

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Số: ... 395 / PVD-TCKT

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước / Sở Giao dịch Chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh

To: *State Securities Commission of Vietnam/ Ho Chi Minh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of Organization: Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)/ Petrovietnam Drilling & Well Service Corporation (PV Drilling).

- Mã chứng khoán/Ticker: PVD.

- Địa chỉ/Address: Lầu 4, tòa nhà Sailing, 111A Pasteur, P. Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh/4th Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại liên hệ/Tel: (028) 3914 2012

Fax: (028) 3914 2021

- E-mail: IR@pvdrilling.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

PV Drilling kính gửi Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (SGDCK TP. HCM) về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025 của PV Drilling.

PV Drilling hereby submits to the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) the disclosure of the Annual Report 2025 of PV Drilling.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2026 tại đường dẫn <http://www.pvdrilling.com.vn/quan-he-co-dong>.

This information was publicly disclosed on the Company's official website on April 16 2026, at the following link: <http://www.pvdrilling.com.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above

- Lưu/Save VT, B.TCKT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN
DẦU KHÍ
T.P. HỒ CHÍ MINH

DO DANH RANG



KHAI PHÁ - KIẾN TẠO - PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

QUY ĐỊNH VIẾT TẮT TRONG CUỐN BCTN NÀY.

DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BCQT	Báo cáo quản trị
BCTC	Báo cáo tài chính
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TCT	Tổng công ty
TGD	Tổng giám đốc
BTGD	Ban Tổng giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Tập đoàn/ Petrovietnam	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
NSNN	Ngân sách nhà nước
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
CNTT	Công nghệ thông tin
HMTD	Hạn mức tín dụng
KTNB	Kiểm toán nội bộ
NCLD	Người có liên quan
QTCT	Quản trị công ty
PTBV	Phát triển bền vững
BCTN	Báo cáo thường niên
ASXH	An sinh xã hội
KHCN	Khoa học công nghệ
KCN	Khu công nghiệp
TSLĐ	Tài sản lưu động



VỮNG BƯỚC HÀNH TRÌNH 25 NĂM

25 năm xây dựng và phát triển là hành trình của sự kiên định với tầm nhìn và sứ mệnh từ những ngày đầu thành lập dù phải trải qua muôn vàn khó khăn, thử thách, kể cả các thử thách khắc nghiệt nhất; bản lĩnh tiên phong sẵn sàng khai phá những thị trường mới, ngay cả ở sa mạc Sahara châu Phi xa xôi; khát vọng vươn lên chinh phục các cột mốc mới cao hơn, xa hơn,... Trong đó, con người, sự chuyên nghiệp, sự chính trực, cùng hệ thống công nghệ, quản trị hiện đại, văn hóa doanh nghiệp, giúp PV Drilling từng bước khẳng định vị thế nhà thầu khoan hàng đầu trong khu vực.

Trên chặng đường phía trước, tinh thần "Khai phá - Kiến tạo - Phát triển" sẽ tiếp tục là kim chỉ nam, giúp PV Drilling giữ vững giá trị cốt lõi, mở rộng không gian hoạt động và phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành nhà thầu khoan đầu khỉ hàng đầu khu vực Đông Nam Á, xa hơn là vươn tầm toàn cầu.



PV DRILLING

MỤC LỤC

6 KHAI PHÁ TIỀM NĂNG

1

- 8 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 10 Thống đốc của Tổng giám đốc
- 14 Thống tin doanh nghiệp
- 20 Sơ đồ tổ chức
- 22 Mô hình quản trị doanh nghiệp
- 24 Quá trình hình thành và phát triển

28 KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

2

- 30 10 điểm sáng trong hoạt động kinh doanh năm 2025
- 34 Giải thưởng và Thành tựu nổi bật trong năm 2025
- 40 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 50 Giới thiệu Ban Tổng giám đốc
- 58 Giới thiệu Kế toán trưởng và Trưởng Ban tài chính
- 68 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 82 Công tác nhân sự năm 2025
- 88 Trách nhiệm của PV Drilling liên quan đến môi trường
- 96 Gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling với cộng đồng xã hội
- 92 Thực hiện pháp luật và pháp chế
- 94 Các đơn vị thành viên

132 QUẢN TRỊ BỨT PHÁ

3

- 134 Mô hình Quản trị công ty tại PV Drilling
- 138 Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Tổng công ty
- 154 Giới thiệu các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị
- 158 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 201 Giao dịch cổ phiếu mua cổ đông nội bộ và người có liên quan trong năm 2025
- 202 Giao dịch giữa PV Drilling và người có liên quan trong năm 2025
- 220 Công tác quan hệ nhà đầu tư
- 226 Giới thiệu Ban kiểm soát
- 228 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 238 Tăng cường Quản trị rủi ro
- 240 Các rủi ro trọng yếu tại PV Drilling

252 NÂNG TẦM VỊ THẾ

4

- 254 Dự báo thị trường dầu khí năm 2025
- 254 Kế hoạch cung cấp dịch vụ của PV Drilling năm 2026
- 260 Những định vị chủ Nhà đầu tư khoan hàng đầu khu vực
- 264 Tạo tạo nhân lực
- 268 Công tác đầu tư mới
- 278 Kết quả thực hiện công tác phát triển dịch vụ mới năm 2025, định hướng năm 2026
- 280 Chính sách bảo vệ quyền lợi cho khách hàng
- 282 Văn hóa PV Drilling - Nền tảng nội lực trên hành trình 25 năm phát triển

286 VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN

5

- 288 PV Drilling: 25 năm Khai phá - Kiến tạo - Phát triển
- 294 Tổng quan hoạt động phát triển bốn vùng năm 2025
- 300 Chiến lược phát triển bốn vùng của PV Drilling
- 302 Cơ cấu quản trị về Phát triển bốn vùng
- 304 Mô hình kinh doanh bốn vùng của PV Drilling
- 308 Gắn kết các bên liên quan & đánh giá các vấn đề ESG trọng yếu
- 314 Tăng cường nghiên cứu ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS trong hoạt động của PV Drilling
- 318 Tăng cường công tác ESG - lộ trình hiện thực hóa tương lai bốn vùng
- 322 Xi nghiệp Điều hành khoan tiền phong tăng cường thực hành ESG trong hành trình phát triển
- 326 Phát triển mối quan hệ bốn vùng với nhà nước
- 338 Cam kết của PV Drilling về An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng trong hoạt động SXKD

340 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6

- 342 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 344 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 346 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 348 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 349 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 350 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

PV DRILLING

KHAI PHÁ TIỀM NĂNG

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	8
Thông điệp của Tổng giám đốc	10
Thông tin doanh nghiệp	16
Sơ đồ tổ chức	20
Mô hình quản trị doanh nghiệp	22
Quá trình hình thành và phát triển	26

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



PV DRILLING

TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu, cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CON NGƯỜI

- Duy trì các mối quan hệ công việc tích cực.
- Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau.
- Tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling.
- Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

SỰ CHÍNH TRỰC

- Nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử.
- Mạnh dạn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp.
- Giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng.
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

- Đủ năng lực trong mọi việc làm.
- Tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu.
- Không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN CUÔNG
Tổng giám đốc



Sau thành công trong công tác đầu tư và tái khởi động, giàn khoan PV DRILLING VII đang thực hiện chiến dịch khoan đầu tiên tại Việt Nam với khách hàng Vietsovpetro và tiếp tục chinh phục thị trường Malaysia với kế hoạch khoan dài hạn. Tiếp nối thành công đó là việc đầu tư và tái khởi động giàn khoan 1 tại Đan Mạch giàn khoan PV DRILLING IX đã minh chứng trong công tác định hướng đầu tư hiệu quả nhằm củng cố nỗ lực và mở rộng thị trường. Với 27 giếng khoan, bao gồm 24 giếng phát triển và 3 giếng thăm dò kéo dài 1.065 ngày trên vùng biển Indonesia, giàn PV DRILLING II vừa duy trì được chỉ số an toàn (Zero LTI), vừa đạt nhiều thành tích ấn tượng được khách hàng Pertamina/Hulu Energi (ONW) HE (ONW) ghi nhận, như: giàn duy trì hiệu suất vận hành trung bình 99.98%, không xảy ra sự cố an toàn nghiêm trọng (Zero Major HSE Incidents). Bên cạnh đó, Cơ quan Quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia (Malaysia Petroleum Management - MPM) cũng đã trao tặng giải thưởng "Best Rig" - Giàn khoan tốt nhất của năm 2025 cho giàn khoan PV DRILLING VI. Các thành tích này tiếp tục khẳng định uy tín và danh tiếng của PV Drilling tại khu vực Đông Nam Á, minh chứng rõ nét cho năng lực vận hành, tiêu chuẩn an toàn và hiệu quả hoạt động vượt trội của các giàn khoan PV Drilling, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để PV Drilling phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới tại thị trường rộng lớn này và mở rộng hợp tác với các đối tác lớn trong tương lai.



TỔNG DOANH THU ĐẠT
11.553 tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐẠT
1.052 tỷ đồng

THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ, CÁC ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG,

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với PV Drilling, đánh dấu thực hiện thành công mục tiêu Chiến lược kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh trong và ngoài nước còn một số khó khăn, thách thức và một thế giới với tình hình chính trị, địa chính trị hỗn loạn, khó đoán và lộn xộn (BANI) nhưng với sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực vượt khó của toàn hệ thống và sự đồng hành, hỗ trợ của khách hàng, đối tác, Petrovietnam và cổ đông, PV Drilling đã khép lại một năm với những thành tựu rực rỡ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị doanh nghiệp, khẳng định vị thế tiên phong và sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới.

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt lớn của cục diện thế giới với sự trở lại của chính quyền Tổng thống Donald Trump cùng chiến lược "Nước Mỹ trên hết". Làn sóng áp thuế quan mới và căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang đã buộc dòng chảy thương mại toàn cầu phải dịch chuyển lộ trình một cách quyết liệt. Bên cạnh các xung đột kéo dài tại Nga - Ukraine và Trung Đông, những biến động chính trị cực đoan tại Nam Mỹ (đặc biệt là các sự kiện liên quan đến Venezuela đầu năm 2026) cũng nới rộng tiềm tàng tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã gây rung động thị trường năng lượng và tài chính. Sự kết hợp giữa bất ổn địa chính trị, thiên tai và chính sách tài khóa thiếu ổn định đã khiến "bánh xe" kinh tế thế giới chậm lại. Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 chỉ duy trì ở mức 2,5% - 3,0%, trong khi lạm phát vẫn ở mức cao 4,2%. Trong bối cảnh xám xịt màu đỏ, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng hiếm hoi với mức tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,02%. Kết quả này có được nhờ sự điều hành quyết liệt của Chính phủ trong việc thúc đẩy xuất nhập khẩu, thu hút FDI và duy trì ổn định thương mại bất chấp các tác động bất lợi từ thiên tai. Đây là nền tảng vững chắc để các doanh nghiệp trụ cột như PV Drilling tự tin thực hiện các chiến lược đột phá trong giai đoạn tới.

Thị trường dầu mỏ năm 2025 chịu áp lực kép từ tăng trưởng kinh tế chậm lại và nới rộng địa chính trị leo thang, dẫn đến tình trạng dư cung cục bộ. Theo báo cáo của IEA, giá dầu Brent cuối năm đã điều chỉnh giảm về mức 60,85 USD/thùng (so với 74,64 USD/thùng năm 2024). Tuy nhiên, phân khúc giàn khoan tự nâng (jack-up) lại cho thấy sự phân hóa tích cực. Đơn giá thuê giàn hiện duy trì trong khoảng 80.000 - 115.000 USD/ngày. Theo nhận định từ S&P Global, trong khi đội giàn khoan toàn cầu đang đối mặt với tình trạng "già hóa" và nguồn cung mới hạn chế,

thị trường Đông Nam Á vẫn giữ được trạng thái cân bằng cung - cầu lý tưởng. Hiệu suất sử dụng giàn tự nâng tại khu vực đạt mức ấn tượng 88,2%, thúc đẩy bởi nhu cầu ổn định từ Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Tại Việt Nam, sự tăng tốc của các nhà thầu dầu khí trong việc triển khai các chiến dịch khoan mới đã khiến thị trường nội địa sôi động trở lại. Sự hiện diện mạnh mẽ của các giàn khoan ngoại không chỉ phản ánh nhu cầu cao mà còn mở ra cơ hội lớn cho PV Drilling trong việc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ phụ trợ đi kèm.

Năm 2025 ghi dấu bước chuyển mình mang tính bước ngoặt của PV Drilling, khi hầu hết các chỉ tiêu tài chính không chỉ hoàn thành mà còn vượt xa kế hoạch, xác lập cột mốc doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong thập kỷ qua. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực của nhà thầu khoan hàng đầu khu vực với tốc độ tăng trưởng hai con số; trong đó, tỷ trọng dịch vụ quốc tế và sản phẩm mới đóng góp ấn tượng, chiếm khoảng 40% tổng doanh thu. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 11.553 tỷ đồng (tăng 21% so với 2024 và vượt 60% kế hoạch). Lợi nhuận sau thuế đạt 1.052 tỷ đồng (tăng 98% so với kế hoạch và 51% so với cùng kỳ). Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng dịch vụ khoan với đội ngũ giàn khoan tự có và giàn thuê vận hành liên tục, an toàn tại các thị trường trọng điểm như Malaysia, Indonesia, Brunei và Việt Nam. Song song đó, hệ sinh thái dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các đơn vị thành viên ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ, đóng góp 19% doanh thu và 14% lợi nhuận. Kết quả này đến từ chiến lược phát triển: giữ vững thị phần nội địa và đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ đi cùng giàn khoan. Hiệu suất hoạt động của đội giàn tiếp tục duy trì ở mức tuyệt đối, trên 99%. Đặc biệt, PV Drilling tiếp tục khẳng định tiêu chuẩn an toàn quốc tế với cột mốc 16 năm liên tục Zero LTI của giàn PV DRILLING II. Trên thị trường quốc tế, PV Drilling đã ghi dấu ấn đậm nét khi đưa dịch vụ Mud Logging và thiết bị CTRS thâm nhập thành công thị trường Malaysia, mở rộng cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt và thu giữ carbon (CCS) tại Nhật Bản; đồng thời tích cực tham gia đấu thầu tại các thị trường tiềm năng như Myanmar và Indonesia.

Bên cạnh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ấn tượng và các giàn khoan PV Drilling tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả, điểm nổi bật nữa trong năm 2025 chính là giàn khoan PV DRILLING I được Petronas tặng danh hiệu "Mission: Zero Possible" - sự công nhận cho nỗ lực liên tục của PV Drilling trong việc

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

thực hiện dự án khoan với hiệu quả cao nhất, đi kèm với an toàn tuyệt đối. Giàn PV DRILLING II vừa duy trì được chỉ số an toàn (Zero LTI), vừa đạt nhiều thành tích ấn tượng được khách hàng Pertamina Hulu Energi QNW HE QNW ghi nhận không xảy ra sự cố an toàn nghiêm trọng (Zero Major HSSE incidents). Giàn khoan PV DRILLING VI cũng nhận được giải thưởng "Best Rig" - Giàn khoan tốt nhất của năm 2025 do Cơ quan quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia (Malaysia Petroleum Management - MPM) trao tặng.

Một điểm nhấn quan trọng trong năm 2025 là chiến lược đẩy mạnh đầu tư giàn khoan. Việc mua, nâng cấp và tái khởi động rồi đưa vào vận hành giàn PV DRILLING VIII từ quý 3/2025, cùng với quá trình triển khai đầu tư giàn PV DRILLING IX, thể hiện rõ định hướng chủ động chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn tăng trưởng sắp tới. Việc mở rộng đội giàn khoan sở hữu đã giúp PV Drilling tối ưu chi phí, linh hoạt bố trí việc làm và nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia các chương trình khoan trong nước và khu vực. Giàn PV DRILLING IX dự kiến đi vào hoạt động trong quý 2/2026, được kỳ vọng sẽ bổ sung đáng kể năng lực cung cấp dịch vụ trong bối cảnh thị trường khoan tăng trưởng mạnh trở lại. Đồng thời, hai giàn khoan này sẽ góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận mảng khoan - lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Trong xu thế toàn cầu tăng cường thực hiện công tác phát triển bền vững và thực hành kinh doanh có trách nhiệm, việc thực thi ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) tiếp tục nhận được sự quan tâm đặc biệt của PV Drilling. PV Drilling triển khai các hoạt động PTBV trên cơ sở hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Năm 2025 cũng là năm nhìn thấy sự chuyển động rõ nét trong công tác quản trị. Chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong điều hành, quản lý nhân sự, kế hoạch - đầu tư, quản lý hàng tồn kho. Song song đó, PV Drilling cũng định hướng tiếp tục nâng cấp hệ thống báo cáo, tích hợp thêm các chỉ số quản trị và chuẩn hóa ESG theo chuẩn quốc tế như ISSB/GRI và Bộ thể điểm Quản trị công ty ASEAN (ACGS) để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty. Việc xây dựng khung ESG và các cơ chế giám sát liên quan nhằm thực hiện chiến lược phát triển bền vững đã cho thấy sự chủ động của PV Drilling trong quá trình hòa nhập xu

thế phát triển của thế giới, khi các tiêu chuẩn minh bạch và bền vững trở thành yêu cầu bắt buộc trong hợp tác quốc tế. Đối với công tác bảo vệ môi trường, PV Drilling chủ động kiểm soát toàn diện phát thải và tiêu hao năng lượng thông qua các phần mềm hiện đại như HSEQ reporting online, giúp theo dõi năng lượng, nhiên liệu và mức độ phát thải hằng tháng trên giàn khoan và các cơ sở sản xuất trên bờ. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hoàn thành thay thế đèn LED tại các giàn khoan sở hữu đạt mức ấn tượng: PV DRILLING II đạt 94%, PV DRILLING III đạt 91%, PV DRILLING I đạt 87%, TAD-PV DRILLING V đạt 78% và PV DRILLING VI đạt 58%. Nhờ đó, PV Drilling tiết kiệm mỗi năm 308 tấn dầu DO và giảm 919,4 tấn khí nhà kính, gồm các khí CO₂, CH₄, N₂O. Hướng đến mục tiêu Net Zero, PV Drilling tiếp tục thực hiện chương trình trồng 100.000 cây xanh giai đoạn 2022-2025 tại Cần Giờ, Hậu Giang, Bình Thuận, Tràm Chim, ... đóng góp vào phục hồi sinh thái và hấp thụ CO₂, và vượt 34% kế hoạch được giao. Đối với công tác xã hội cộng đồng, PV Drilling đã thực hiện thành công tiêu chí "Xã hội" trong quản trị bền vững thông qua việc triển khai các chương trình gắn kết người lao động, gắn kết nhân viên với các chiến lược của Tổng công ty, đồng thời dành một phần không nhỏ lợi nhuận mỗi năm để triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội cho cộng đồng như hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ bán thân/gia đình người lao động trong các trận bão lũ lịch sử, ủng hộ hơn 3 tỷ đồng cho đồng bào khắc phục hậu quả lũ lụt, và ủng hộ trên 31 tỷ đồng để thực hiện các công tác an sinh xã hội trên khắp mọi miền Tổ quốc, đặc biệt là tài trợ 3 phòng giáo dục thực hành STEM cho 3 trường tại tỉnh An Giang với tổng kinh phí trên 10,5 tỷ đồng.

Với những nỗ lực trong quản trị và tăng cường mạnh mẽ công tác ESG trong năm 2025, uy tín thương hiệu của PV Drilling tiếp tục được khẳng định ở những bệng xếp hạng và giải thưởng uy tín trong và ngoài nước. PV Drilling trong nhiều năm liền vinh dự nhận giải thưởng Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành phi tài chính (Hạng Nhất) và Top 8 Quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn (Hạng 6) do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Dragon Capital và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức; Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn; Top 10 Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam thuộc lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ tại Lễ công bố Doanh nghiệp bền vững

PV DRILLING II
16 NĂM
ZERO LTI



tại Việt Nam (CSI) 2025; Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025 (ESG10) thuộc nhóm ngành Năng lượng - Dầu khí; Top 100 ESG Việt Nam Xanh 2025 (ESG100), và lần thứ hai liên tiếp, PV Drilling trong Top 50 Doanh nghiệp tiên phong nâng cao quản trị công ty (VNCG50) - tại Diễn đàn thường niên về Quản trị Công ty - AF8, v.v. Các danh hiệu này đã góp phần củng cố niềm tin và danh tiếng của PV Drilling với đối tác, khách hàng và thị trường vốn, đặc biệt trong bối cảnh các tiêu chuẩn về minh bạch và phát triển bền vững ngày càng khắt khe.

Bước sang năm 2026, kinh tế toàn cầu tiến vào giai đoạn bán lẻ của quá trình chuyển đổi, nỗ lực thiết lập sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và quản trị rủi ro. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), GDP toàn cầu dự kiến duy trì đà tăng trưởng vững chắc ở mức 2,6%, bất chấp các thách thức từ hàng rào thuế quan và căng thẳng địa chính trị. Đặc biệt, cuộc xung đột quân sự trực tiếp giữa Mỹ - Israel và Iran nổ ra từ cuối tháng 2/2026 đã giáng một đòn mạnh vào chuỗi cung ứng năng lượng, đẩy giá dầu Brent có lúc vượt ngưỡng 100 USD/thùng và đe dọa đóng cửa eo biển Hormuz. Hệ lụy từ cuộc chiến này không chỉ làm chao đảo thị trường tài chính mà còn

làm gia tăng áp lực lạm phát, buộc các nền kinh tế phải linh hoạt hơn trong chiến lược phòng vệ. Tuy nhiên, động lực chính thúc đẩy sự lạc quan vẫn đến từ sức mạnh của thị trường tiêu dùng nội địa cùng làn sóng đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ lõi. Trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa và chuyển đổi số đã chính thức trở thành những trụ cột mới, dẫn dắt năng suất lao động và tăng trưởng dài hạn trên quy mô toàn cầu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam khẳng định quyết tâm xác lập mô hình tăng trưởng đột phá với tâm điểm là khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chính phủ ưu tiên đẩy nhanh các dự án hạ tầng chiến lược, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập sâu rộng, tạo hành lang thuận lợi cho các doanh nghiệp Nhà nước dẫn dắt và kinh tế tư nhân phát triển. Đây chính là nền tảng quan trọng để các doanh nghiệp nòng cốt như PV Drilling tận dụng thời cơ, chuyển mình và đóng góp vào sự thịnh vượng chung của đất nước.

Theo báo cáo mới nhất của EIA (tháng 3/2026), thị trường dầu khí năm 2026 đã đảo ngược các dự báo bi quan trước đó khi giá dầu Brent được điều chỉnh tăng mạnh, dự kiến trung bình đạt khoảng 79 USD/thùng. Biến động này chủ yếu do xung đột quân sự

THÔNG điệp của TÔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



PV Drilling cũng định hướng tiếp tục nâng cấp hệ thống báo cáo, tích hợp thêm các chỉ số quản trị và chuẩn hóa ESG theo chuẩn quốc tế như ISSB/GRI và Bộ thể điểm Quản trị công ty ASEAN (ACGS) để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty.

tại Trung Đông khiến eo biển Hormuz bị đóng cửa, đẩy giá dầu có thời điểm vượt ngưỡng 100 USD/thùng trong tháng 3. Tuy nhiên, EIA cũng cảnh báo giá có thể giảm dần về mức 70 USD/thùng vào cuối năm nếu các điểm nghẽn cung ứng được khai thông. Bên cạnh đó, theo báo cáo triển vọng của Westwood Global, mặc dù giá dầu tăng cao tạo ra "bề dề" tâm lý, thị trường giàn khoan tự năng năm 2026 vẫn đang ở "giai đoạn bước ngoặt" đầy thách thức. Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự năng toàn cầu hiện duy trì ở mức tương đối ổn định. Xu hướng này bắt nguồn từ hai yếu tố cốt lõi (1) Các nhà điều hành dầu khí (E&P) vẫn duy trì sự thận trọng trong ngân sách thăm dò khai thác bất chấp giá dầu cao để ưu tiên quản trị rủi ro; (2) Sự cạnh tranh gay gắt trong nửa đầu năm 2026 dự kiến tiếp tục gây áp lực giảm giá thuê cho các chiến dịch khoan mới, trước khi thị trường có dấu hiệu hồi phục rõ rệt hơn vào nửa cuối năm 2026 và sang năm 2027. Với tình hình thị trường hiện tại sẽ thúc đẩy nhiều hoạt động thanh lý, rao bán tài sản nhằm tái cơ cấu đội giàn. Đây chính là thời điểm vàng để PV Drilling thực hiện các hoạt động đầu tư mới với chi phí tối ưu. Đây

là bước đi chiến lược nhằm củng cố năng lực đội giàn, đảm bảo nguồn lực thực hiện các dự án dài hạn và hoàn thành kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2026-2030. Tại thị trường Việt Nam, nhu cầu giàn khoan cũng được dự báo tăng cao để phục vụ cho các chương trình khoan như Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Tả Giác Trắng, Cá Ngư Vàng, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn, v.v. Đây sẽ là cơ hội giúp PV Drilling tự tin đưa giàn PV DRILLING IX vào vận hành để nâng cao thị phần và uy tín trong nước, góp phần gia tăng sản lượng khai thác của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Mặc dù thị trường năm 2026 được dự báo đầy biến động, nhưng với bản lĩnh và kinh nghiệm "vượt sóng", PV Drilling kiên định mục tiêu tăng trưởng bền vững đi đôi với chất lượng dịch vụ đỉnh cao. Chúng tôi cam kết đảm bảo hoạt động giàn khoan an toàn tuyệt đối, đồng thời đẩy mạnh thâm nhập các thị trường mới tiềm năng. Về năng lực cạnh tranh, PV Drilling tập trung nghiên cứu tích hợp tính năng hoạt động song hành và trang bị các thiết bị hỗ trợ hiện đại nhằm tối ưu hóa hiệu suất cho đội giàn.

Trong tâm chiến lược trong giai đoạn này là đảm bảo tiến độ tái khởi động giàn PV DRILLING IX và đẩy nhanh dự án đầu tư giàn PV DRILLING X, khẳng định vị thế nhà thầu khoan hàng đầu trên trường quốc tế. Song song đó, PV Drilling sẽ linh hoạt phối hợp với các đối tác để thuê thêm giàn ngoài, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng và thành lập các liên doanh nước ngoài nhằm xuất khẩu dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ phụ trợ ra khu vực. Đặc biệt, việc đưa cụm thiết bị sửa giếng (HWU) vào vận hành sẽ giúp PV Drilling khai thác phân khúc dịch vụ mới về hũ và sửa giếng (P&A/Workover). Lấy Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số làm động lực tăng trưởng đột phá, chúng tôi ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu khoa học để tạo ra sản phẩm dịch vụ mới và nghiên cứu các dịch vụ hỗ trợ chuyển dịch năng lượng. Trong công tác quản trị, PV Drilling cam kết nâng cao năng lực quản trị bền vững, tiệm cận tiêu chuẩn ACGS (ASEAN Corporate Governance Scorecard), nhằm tăng cường tính minh bạch và thu hút dòng vốn đầu tư xanh.

Trải qua chặng đường 26 năm hình thành và phát triển, PV Drilling đã khẳng định vị thế là một nhà thầu khoan uy tín hàng đầu trong khu vực. Đứng trước vận hội mới của đất nước, với mục tiêu chiến lược là đạt mức tăng trưởng hai con số, "**Đổi mới và Sáng tạo**" sẽ tiếp tục là chủ đề hành động xuyên suốt, giúp chúng tôi không chỉ cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan chất lượng với chi phí cạnh tranh mà còn nâng tầm thương hiệu PV Drilling trên bản đồ dầu khí quốc tế. Quan điểm của chúng tôi luôn nhất quán: Tập trung phát triển cốt lõi là đổi ngũ giàn khoan và kỹ thuật giếng khoan, gia tăng giá trị tối ưu cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng thông qua việc đầu tư trọng điểm vào con người, công nghệ và cơ sở hạ tầng. PV Drilling đang đứng trước thời điểm lý tưởng để **KHAI PHÁ** những tiềm năng mới, **KIẾN TẠO** những giá trị khác biệt và nắm lấy cơ hội để **PHÁT TRIỂN**. Với nền tảng tài chính vững mạnh làm bệ đỡ cho sự linh hoạt trong quản trị, kết hợp cùng tinh thần "**KHAI PHÁ - KIẾN TẠO - PHÁT TRIỂN**" thấm đẫm trong mỗi người lao động, chúng tôi tự tin sẽ vượt qua mọi thách thức, biến những biến động của thị trường thành cơ hội để bứt phá và phát triển bền vững.

Sự thay đổi mang lại cơ hội - Nido Oubein

25 năm trước, PV Drilling tựa như hạt mầm nhỏ đầy nghị lực, bôn bề giữa muôn vàn thiếu thốn để nuôi khát vọng vươn mình thành đại thụ trên Biển Đông, mang sứ mệnh hiện thực hóa giấc mơ được sở hữu giàn khoan đầu tiên và đưa giàn vận hành trong nước, từng bước vươn ra thế giới với vốn liếng ít ỏi và kinh nghiệm còn non trẻ. Vị thế hôm nay của PV Drilling đã khác, **với sáu giàn khoan tự năng và một giàn khoan tiếp trợ hiện đại, mở rộng hoạt động trong nước và khu vực ASEAN** cùng hệ thống quản trị chuẩn quốc tế và đội ngũ người lao động chuyên nghiệp và tràn đầy nhiệt huyết, chúng tôi đã sẵn sàng chinh phục những đỉnh cao mới.

Toàn thể CBCNV PV Drilling: **Đã đoàn kết sẽ đoàn kết hơn, đã nỗ lực sẽ nỗ lực hơn nữa, đã sáng tạo sẽ sáng tạo hơn nữa - và quan trọng nhất là phải đi nhanh hơn.** Trên hành trình ấy, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng và đồng hành của quý cổ đông, đối tác, khách hàng và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Kính chúc Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc. /

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. LĨNH VỰC KINH DOANH

Dịch vụ khoan

- Cung cấp và vận hành giàn khoan biển tự nâng.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan đất liền.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

- Đo karota khai thác.
- Kéo thả thiết bị trong lòng giếng.
- Đo karota khí.
- Thử vỉa dầu khí.
- Bắn vỉa dầu khí.
- Kéo thả ống chống.
- Cho thuê thiết bị.
- Làm sạch giếng khoan.
- Cung cấp ống chống có thể mở rộng đường kính.
- Khoan kiểm soát áp suất và phần mềm hỗ trợ khoan.
- Lọc dung dịch hoàn thiện giếng.
- Cung cấp phụ kiện ống chống.
- Khoan định hướng và khảo sát.
- Đo trọng khi khoan.
- Lấy mẫu lõi.
- Đo địa vật lý giếng khoan (trừ dịch vụ đo karota khai thác).
- Cung cấp đầu treo ống chống lửng.
- Cấu kết.
- Choảng khoan.
- Ép vỉa nhân tạo.
- Hoàn thiện giếng thông minh.
- Công nghệ khai thác mỏ.
- Bơm trám xi măng.
- Kích thích vỉa, thế cột ống mềm.

- Hoàn thiện giếng.
- Tách lọc chất rắn, xử lý cát.
- Gia tăng sản lượng.
- Tạo nút vỉa.
- Kiểm tra, sửa chữa và vệ sinh đường ống.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến các dịch vụ nêu trên.
- Quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Cho thuê và vận hành thiết bị đầu giếng, thiết bị treo ống chống, cột ống.
- Cung cấp giàn nhẹ sửa giếng, hủy giếng, hủy mỏ.
- Thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác sớm.
- Gai dòng và thẩm lượng giếng khai thác.
- Lọc cát bề mặt sau nút vỉa thủy lực.
- Lấy mẫu dầu và khí giếng thăm dò và khai thác.
- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khoan.
- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khai thác.

Dịch vụ cung ứng nhân lực và đào tạo chuyên môn

- Cung cấp chuyên gia địa chất.
- Cung ứng chuyên gia kỹ thuật.
- Cung ứng nhân lực khoan.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ.
- Cho thuê lao động.

Dịch vụ cơ khí chế tạo, kiểm định bảo dưỡng, thương mại và dịch vụ khác

- Kiểm định và bảo dưỡng cần ống, thiết bị khoan (theo tiêu chuẩn API, DS-1, NS-2, v.v.).
- Gia công cơ khí chính xác, cắt tiện ren cần ống, thiết bị và công cụ khoan, v.v. (được cấp phép bởi API, NOV Grant Pndeco, TenarisHydriL, TenarisNKK, TPS, v.v.).
- Chế tạo mặt bích, thiết bị đầu giếng, đầu nối, v.v. (theo tiêu chuẩn API 6A và được cấp phép bởi API).
- Hàn đắp hợp kim cứng trên cần ống khoan, định tâm và các thiết bị, công cụ khoan khác (sử dụng dây hàn Amco 100XT, 150XT, 300XT, 350XT, TCS Titanium, Durabond NC, Amarcor MStar và loại HF1000, HF2000, HF3000, HF5000 trên vật liệu Mag và Non-mag).
- Hàn và chế tạo các thiết bị, cấu kiện và kết cấu thép (đường ống công nghệ, container, ro đứng thiết bị, v.v.).
- Chế tạo cáp nâng hạ (thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- Thử tải, quản lý, cấp chứng chỉ cho thiết bị nâng hạ, vận chuyển (Quy trình được phê duyệt bởi DNV GL và là thành viên chính thức Hiệp hội LEEA).
- Bảo dưỡng và thử áp lực thiết bị đầu giếng.
- Bảo dưỡng, kiểm tra và tháo lắp búa khoan, thiết bị cấu kết.
- Hàn các loại đầu ống chống dẫn và định hướng.
- Leo dây công nghiệp.
- Kiểm định dưới nước (UWILD).
- Kiểm tra và hiệu chuẩn van (PRV).
- Kiểm định cáp khoan.
- Cung cấp trọn gói ống chống bao gồm chế tạo các loại khớp nối ống theo tiêu chuẩn quốc tế và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối trong quá trình khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Thiết kế hệ thống công nghệ phục vụ cho xử lý, vận chuyển dầu khí và dịch vụ cơ khí chế tạo.

- Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị đầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Cung cấp ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, ống dẫn dầu khí, các phụ kiện đi kèm, thiết bị vật tư phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Quản lý trọn gói bao gồm dịch vụ kho bãi, kiểm tra, bảo dưỡng, lắp ráp, mua lại, vận chuyển và dịch vụ hậu cần cho ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, ống dẫn dầu khí, các phụ kiện đi kèm, thiết bị vật tư phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Bọc và gia cố bên trong ống khai thác.
- Sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại.
- Gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động.
- Phòng cháy chữa cháy, hàng hải, khảo sát dưới nước, kiểm định, thương mại kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa, tư vấn kỹ thuật.

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường

- Trục và ứng cứu sự cố tràn dầu đến cấp độ I, II, III.
- Khảo sát, tư vấn và lập kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu.
- Tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO, I, II, III, v.v.).
- Xúc rửa kết chứa dầu của các phương tiện nổi và bồn chứa dầu.
- Khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường.

2. CHUỖI CUNG ỨNG DỊCH VỤ



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

(tiếp theo)

3. ĐỊA BÀN KINH DOANH

Sở hữu 6 giàn khoan tự nâng (jack-up) và 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD), PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 75% thị phần khoan tại Việt Nam. Năm 2025, các giàn khoan của PV Drilling chủ yếu hoạt động tại các thị trường như Malaysia, Indonesia và Việt Nam (giàn jack-up), Brunei (giàn TAD).

Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố trên dầu.

4. THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

• Tại Algeria:

PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành tại Algeria từ tháng 3/2006 và bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại đây từ năm 2007. Giàn PV DRILLING 11 được xem là biểu tượng của PV Drilling tại Algeria với nhiều thành tích, kỷ lục ấn tượng như giàn khoan có mũi khoan sâu nhất và đạt tốc độ khoan nhanh nhất. Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đã có 17 năm phục vụ các chiến dịch khoan tại Algeria và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Từ cuối năm 2024, giàn PV DRILLING 11 kết thúc "sứ mệnh tiên phong" tại Algeria và đã chuyển nhượng cho đối tác (từ tháng 3/2025).

• Tại Singapore

Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại Singapore để đầu tư và vận hành giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING VI. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư đã cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015. Giàn PV DRILLING VI đạt thành tích vận hành an toàn (zero LTI) 11 năm liên tục vào ngày 28/02/2026.

• Tại Malaysia

Tháng 7/2023, PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành tại Malaysia. Malaysia hiện là thị trường khoan được đánh giá tiềm năng nhất khu vực Đông Nam Á. Năm 2025, PV Drilling đã cung cấp cho thị trường khoan Malaysia 2 giàn khoan tự nâng: PV DRILLING II và PV DRILLING VI, trong đó giàn PV DRILLING VI được Cơ quan Quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia (Malaysia Petroleum Management - MPM) trao tặng giải thưởng "Best Rig" - Giàn khoan tốt nhất năm 2025.

• Tại Brunei

Văn phòng điều hành tại Brunei đã được thành lập vào tháng 7/2023 để hỗ trợ thực hiện các công tác quản lý và vận hành giàn khoan TAD - PV DRILLING V, phục vụ chiến dịch khoan

của Brunei Shell Petroleum (BSP) cũng như tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh tại thị trường này. Trong năm 2024, công tác khoan tại Brunei tiếp tục được thực hiện an toàn và hiệu quả, tiếp tục được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng dịch vụ.

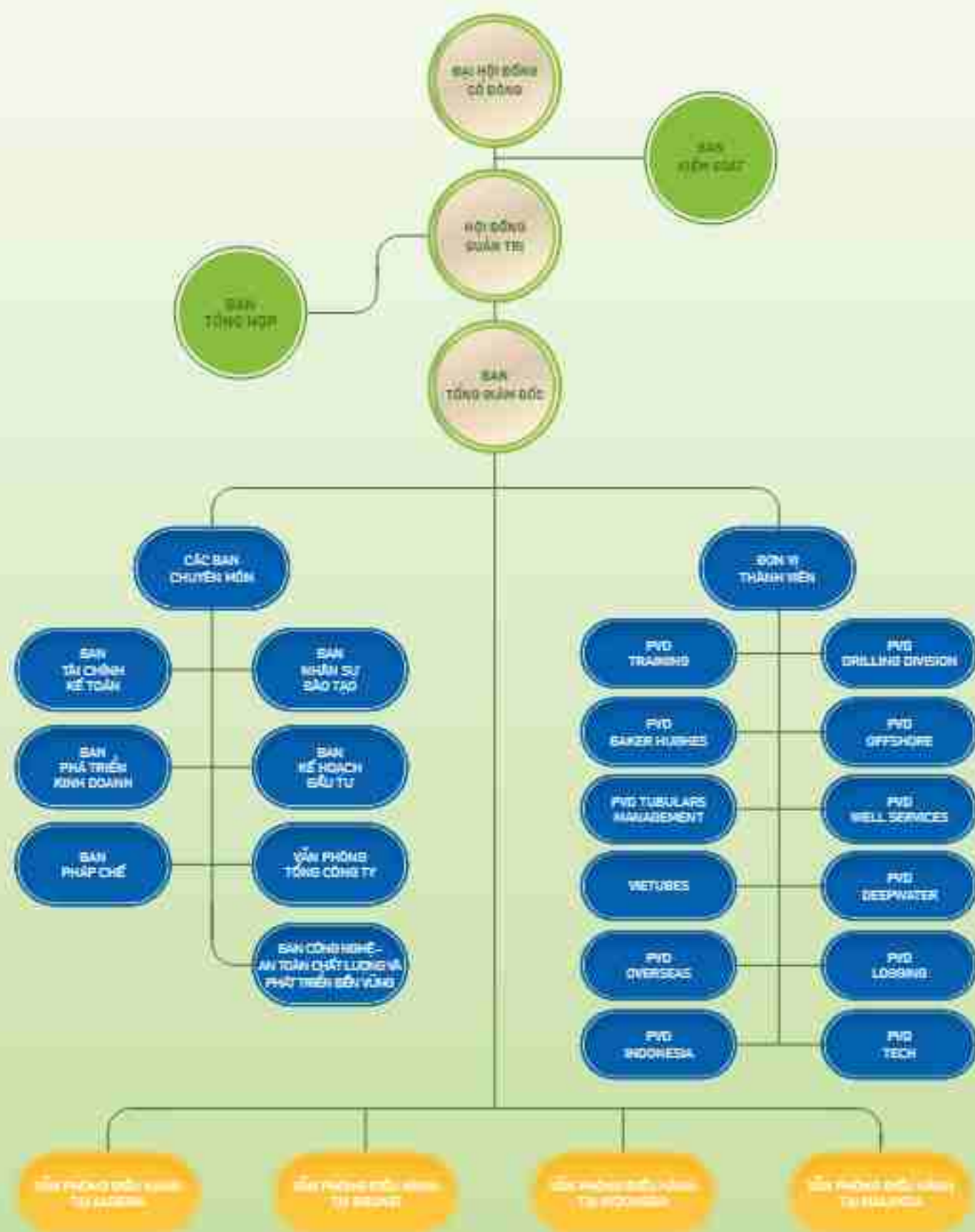
• Tại Indonesia

Văn phòng điều hành tại Indonesia được thành lập vào tháng 7/2023 để hỗ trợ cho các chiến dịch khoan của PV Drilling sau khi tiếp cận thị trường thành công, bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ tháng 7/2022. PV Drilling đã tạo dựng danh tiếng vững chắc tại thị trường Indonesia sau hơn hai năm cung cấp dịch vụ và đã hoàn thành thủ tục thành lập Liên doanh PT Petrovietnam Drilling Indonesia (tên giao

dịch quốc tế) nhằm tạo nền tảng vững chắc để duy trì nguồn công việc ổn định và dài hạn cho đội ngũ giàn khoan cũng như phát triển dịch vụ của các công ty thành viên trong chuỗi giá trị của Tổng công ty. Trong năm 2025, Tổng công ty cung cấp 2 giàn khoan tự nâng PV DRILLING II và PV DRILLING III và trở thành một trong những nhà thầu khoan có thị phần lớn nhất tại Indonesia.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



THÔNG TIN CHUNG

TÊN CÔNG TY

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)

MÃ CỔ PHIẾU

PVD

THỜI ĐIỂM NIÊM YẾT

2006

NGÀY THÀNH LẬP

26/11/2001

VỐN ĐIỀU LỀ

5.562.960.000.000 đồng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ

0302495126, đăng ký lần đầu ngày 15/02/2006, thay đổi lần thứ 18 ngày 16/9/2025

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Khoan và dịch vụ khoan dầu khí

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN, Algeria

TRỤ SỞ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI

(84 - 28) 3914 2012

FAX

(84 - 28) 3914 2021, (84 - 28) 3914 2022

WEBSITE

www.pvdrilling.com.vn

TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

2.754 người

Tính đến ngày 31/12/2025, PV Drilling và các đơn vị trực thuộc bao gồm các công ty liên doanh có tổng số cán bộ công nhân viên là 2.754 người. Cơ cấu tổ chức của PV Drilling bao gồm khối văn phòng điều hành Tổng công ty và các đơn vị thành viên như sau:

Hải - dầu

PVD - 01

Tại thời điểm 31/12/2025 và tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, Tổng công ty không có bất kỳ pháp nhân mục đích đặc biệt hoặc phương tiện mục đích đặc biệt (Special Purpose Entities/Vehicles - SPEs/SPVs) nào.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC VẬN HÀNH TỔNG THỂ

PV Drilling vận hành theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trên cơ sở chuyên môn hóa theo chuỗi giá trị và thống nhất định hướng chiến lược, quản trị trong toàn hệ thống. Cụ thể:

- **Công ty mẹ - PV Drilling:** đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng chiến lược phát triển, định hướng đầu tư các tài sản trọng yếu (đặc biệt là giàn khoan), tổ chức quản trị điều hành và kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên.
- **Xí nghiệp Điều hành khoan** (đơn vị hạch toán phụ thuộc): thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành các giàn khoan của PV Drilling, bao gồm giàn khoan biển tự nâng (Jack-up) và giàn khoan nước sâu (TAD).
- **Các đơn vị thành viên:** bao gồm các công ty con do PV Drilling sở hữu 100% vốn, các công ty cổ phần do PV Drilling nắm quyền chi phối, và các công ty liên doanh, liên kết mà PV Drilling có quyền kiểm soát, chi phối hoặc ảnh hưởng đáng kể. Mỗi đơn vị đảm nhiệm một (hoặc một nhóm) chức năng chuyên biệt trong hệ sinh thái dịch vụ kỹ thuật dầu khí.
- **Các văn phòng điều hành tại nước ngoài** (như: Malaysia, Brunei, Indonesia, v.v) đóng vai trò đầu mối tiếp cận khách hàng, hỗ trợ quản lý vận hành dự án và phối hợp tuân thủ pháp lý tại nước sở tại.

CƠ CHẾ PHỐI HỢP DỊCH VỤ THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

PV Drilling cung cấp hệ thống dịch vụ toàn diện, được tổ chức theo các mảng chính: dịch vụ khoan; dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; dịch vụ cơ khí chế tạo - kiểm định - bảo dưỡng; dịch vụ cung ứng nhân lực và đào tạo; dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu và các dịch vụ khác.

MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON ĐƯỢC VẬN HÀNH THEO CÁC NGUYÊN TẮC:

- **Phân định chức năng theo chuỗi giá trị,** giảm thiểu chồng lấn hoạt động giữa các đơn vị.
- **Công ty mẹ giữ vai trò tích hợp dịch vụ,** là đầu mối đàm phán, ký kết các hợp đồng quy mô lớn, trên cơ sở đó phân công thực hiện cho các đơn vị thành viên theo năng lực chuyên môn. Mô hình dịch vụ trọn gói "Bundle Services" là hình thức triển khai điển hình.
- **Chia sẻ nguồn lực trong hệ thống** (nhân sự, công nghệ, trang thiết bị nhằm tối ưu hiệu quả vận hành và năng lực triển khai dự án).

- **Thống nhất định hướng chiến lược và thương hiệu** trong toàn hệ thống, gắn với bộ giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

Mô hình tổ chức hiện tại của PV Drilling để cho thấy mức độ linh hoạt trong vận hành và khả năng thích ứng theo thị trường. Sự phân cấp giữa công ty mẹ và các đơn vị thành viên không chỉ giúp chuyên môn hóa cao mà còn tăng khả năng khai thác hiệu quả nguồn lực, đồng thời đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực quản trị hiện đại hướng đến phát triển bền vững.

MỐI QUAN HỆ GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

PV Drilling xây dựng mối quan hệ với các công ty con, công ty liên doanh và liên kết dựa trên nguyên tắc quản trị tập trung, phân quyền rõ ràng, thống nhất định hướng chiến lược đồng thời vẫn đảm bảo tính tự chủ trong vận hành của từng đơn vị. Mỗi doanh nghiệp đảm nhận một hoặc một số công đoạn chuyên biệt trong chuỗi cung ứng, đóng vai trò thiết yếu trong việc cung cấp dịch vụ đồng bộ và trọn gói cho khách hàng. Mức độ tỷ lệ sở hữu vốn của công ty mẹ tại từng đơn vị thành viên là cơ sở xác lập phạm vi điều phối và mức độ can thiệp chiến lược phù hợp.

PV Drilling thực hiện quyền và nghĩa vụ tại các đơn vị thành viên theo vai trò cổ đông/bên góp vốn, thông qua người đại diện phần vốn và/hoặc người đại diện giữ chức danh, chức vụ tại Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban điều hành và người quản lý khác của đơn vị. Cơ chế quản trị nội bộ tập trung vào:

- **Quyền sở hữu và kiểm soát:** tại các công ty con trọng yếu, PV Drilling sở hữu 100% vốn; tại các công ty cổ phần và liên doanh/liên kết, PV Drilling cử người đại diện và tham gia các vị trí quan trọng, chủ chốt nhằm bảo đảm quyền tham gia quản trị phù hợp với mức độ sở hữu và quyền kiểm soát.
- **Phối hợp kế hoạch và giám sát:** PV Drilling xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất, giao chỉ tiêu cho đơn vị thành viên; các đơn vị triển khai theo kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, phục vụ công tác giám sát và điều chỉnh kịp thời.
- **Hỗ trợ quản trị và nguồn lực:** các Ban/Văn phòng chuyên môn của PV Drilling hỗ trợ đơn vị thành viên về nhân sự, tài chính, pháp lý, an toàn - chất

lượng, góp phần bảo đảm đồng bộ quản trị và kiểm soát rủi ro.

- **Cơ chế tài chính linh hoạt:** các công ty con đóng góp vào kết quả hợp nhất; khi cần thiết, công ty mẹ thực hiện các biện pháp hỗ trợ vốn/bảo lãnh/điều chuyển nguồn lực theo cơ chế nội bộ và quy định hiện hành.
- **Hợp tác liên doanh chiến lược:** các liên doanh với đối tác quốc tế góp phần mở rộng năng lực dịch vụ, tiếp cận công nghệ và đào tạo nhân lực; trong đó, các mô hình hợp tác với đối tác kỹ thuật quốc tế tạo điều kiện chuyển giao kỹ thuật và phát triển đội ngũ theo thời gian.
- **Khung quy định nội bộ:** PV Drilling duy trì hệ thống quy chế quản trị làm cơ sở điều phối và quản lý vốn tại doanh nghiệp khác (Điều lệ; quy chế quản lý tài chính; quy chế người đại diện phần vốn/người giữ chức danh, chức vụ; quy chế phân cấp đầu tư, ...).

Tổng công ty luôn khuyến khích người đại diện phát huy tính chủ động, phối hợp hiệu quả trong chuỗi liên kết. Việc phân công công việc theo chuyên môn, duy trì sự gắn kết giữa các đơn vị là yếu tố then chốt bảo đảm hiệu quả vận hành và đóng góp tích cực vào hiệu suất chung của hệ thống.

CƠ CHẾ PHÂN QUYỀN, ỦY QUYỀN VÀ BẢO CẢO QUẢN TRỊ

Để bảo đảm thống nhất quản trị toàn hệ thống đồng thời duy trì tính chủ động của đơn vị thành viên, PV Drilling áp dụng cơ chế phân quyền/ủy quyền và bảo cáo theo các nguyên tắc:

- **Phân quyền theo cấp phê duyệt (DOA):** xác lập thẩm quyền quyết định theo cấp (HQQT/Ban Điều hành/Các Ban chức năng/đơn vị thành viên) đối với các nhóm vấn đề trọng yếu như đầu tư, mua sắm, hợp đồng, tài chính, nhân sự chủ chốt và quản trị rủi ro, phù hợp quy định nội bộ và pháp luật.
- **Ủy quyền gắn với trách nhiệm giải trình:** phạm vi ủy quyền được quy định rõ bằng văn bản; đơn vị/đầu mối được ủy quyền chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, chi phí và tuân thủ, bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình thực hiện.
- **Cơ chế chỉ tiêu và theo dõi hợp nhất:** kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất được triển khai xuống đơn vị thành viên theo hệ thống KPI/định mức; kết quả được tổng hợp, phân tích để phục vụ điều hành tập đoàn.
- **Chế độ báo cáo quản trị định kỳ và đột xuất:** các đơn vị thực hiện báo cáo theo chu kỳ (tháng/quý/năm) và báo cáo đột xuất khi phát sinh sự kiện



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)



trọng yếu, tập trung vào các nhóm nội dung: tài chính, vận hành, HSEQ, rủi ro, tuân thủ, nhân sự và tiến độ hợp đồng/dự án.

- **Cơ chế giám sát và cảnh báo sớm:** hệ thống báo cáo được kết nối với các nền tảng quản trị (ERP/Maximo/Power BI,...) nhằm tăng tính kịp thời của dữ liệu, hỗ trợ theo dõi xu hướng và cảnh báo các biến động trọng yếu, phục vụ ra quyết định.

DỊCH VỤ TRỌN GÓI (BUNDLED SERVICES) VÀ CHUỖI CUNG ỨNG NỘI BỘ

PV Drilling tiếp tục thúc đẩy định hướng chuyển đổi từ mô hình cung cấp dịch vụ đơn lẻ sang mô hình cung cấp dịch vụ trọn gói (Bundled Services). Trên cơ sở mô hình công ty mẹ - công ty con, PV Drilling cũng các đơn vị thành viên đã hình thành một chuỗi cung ứng nội bộ trong lĩnh vực khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, có khả năng đáp ứng đồng bộ các công đoạn trọng yếu của một chương trình khoan, từ cung cấp chuỗi cung ứng dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan theo mô hình trọn gói đến các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu.

Trong những năm qua, PV Drilling đã triển khai thành công nhiều hợp đồng dịch vụ trọn gói cho

các khách hàng như Hoàng Long - Hoàn Vũ JOC, Thăng Long JOC, BHP Billiton, ENI, Premier Oil, và gần đây là dự án phát triển mỏ Đại Hùng giai đoạn 3 (phase 3) do PVEP-POC điều hành. Tại dự án Đại Hùng phase 3, PV Drilling thực hiện gói dịch vụ trọn gói bao gồm 11 hạng mục dịch vụ giếng khoan. Việc phát triển mô hình Bundled Services giúp khách hàng đơn giản hóa đầu mỗi triển khai, tăng tính đồng bộ trong tổ chức thi công, qua đó giảm rủi ro phối hợp giữa nhiều nhà thầu và nâng cao khả năng kiểm soát tiến độ, chất lượng.

Song song với thị trường trong nước, PV Drilling chuẩn bị nguồn lực để mở rộng triển khai mô hình dịch vụ trọn gói tại thị trường quốc tế, trong đó có Indonesia thông qua mô hình liên doanh (PVD Indonesia, thành lập tháng 5/2025). Trên nền tảng kinh nghiệm triển khai các gói dịch vụ trọn gói tại Việt Nam, PV Drilling định hướng tiếp tục trọn gói dịch vụ kỹ thuật với giếng khoan, tối ưu hóa nguồn lực trong hệ thống, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cung cấp cho khách hàng tại các thị trường mục tiêu.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ĐANG VẬN HÀNH

Trong năm 2025, PV Drilling tiếp tục duy trì và vận hành các hệ thống quản trị nhằm nâng cao minh bạch, hiệu quả điều hành và kiểm soát rủi ro, gồm:

- **HSEQ** theo các tiêu chuẩn quản lý phổ biến (ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, API-Q1, API-Q2 và các chương trình/khung quản lý an toàn liên quan), hỗ trợ kiểm soát rủi ro an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng trong toàn hệ thống.
- **ERM** theo các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế (ISO 31000, COSO), phục vụ nhân diện - đánh giá - kiểm soát rủi ro thị trường, kỹ thuật và tuân thủ.
- **Hệ thống MAXIMO** kết hợp cơ chế quản lý tồn kho (Min-Max), hỗ trợ bảo trì bảo dưỡng và tối ưu vật tư tồn kho cho hoạt động giàn khoan.
- **ERP Oracle** (tài chính, kế toán, mua sắm, nhân sự, ngân sách,...), tăng cường tính nhất quán dữ liệu và hỗ trợ kiểm soát chi phí.
- **Hệ thống quy chế quản trị nội bộ:** thường xuyên rà soát, cập nhật theo quy định pháp luật và nhu cầu quản trị; trong năm 2025, PV Drilling đã sửa đổi và ban hành 25 văn bản cấp Tổng công ty (điều lệ/quy chế/chính sách/quy trình), bảo đảm đầy đủ khung quản trị theo quy định.
- **Nền tảng số Microsoft 365:** triển khai từ cuối năm 2025 trên toàn hệ thống (Outlook, Teams,

SharePoint, OneDrive và Power BI), hỗ trợ kết nối, cộng tác và chia sẻ thông tin; Power BI được định hướng sử dụng để phát triển các dashboard quản trị phục vụ phân tích và ra quyết định.

GHI NHẬN, GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

Năm 2025, PV Drilling tiếp tục được ghi nhận qua các giải thưởng và xếp hạng trong nước/quốc tế liên quan đến phát triển bền vững, quản trị công ty, báo cáo thường niên, hiệu quả doanh nghiệp và thành tích HSEQ tại các thị trường hoạt động.

Những danh hiệu trên là minh chứng cho hiệu quả hoạt động bền vững, uy tín và năng lực quản trị của PV Drilling, đồng thời củng cố niềm tin từ cổ đông, đối tác và cộng đồng quốc tế.

KẾT LUẬN

Mô hình công ty mẹ - công ty con của PV Drilling hướng tới chuyên môn hóa theo chuỗi giá trị, đồng thời duy trì cơ chế điều phối và giám sát hợp nhất, hỗ trợ triển khai định hướng dịch vụ tích hợp và mở rộng thị trường. Các hệ thống quản trị và nền tảng số tiếp tục là công cụ quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả điều hành và kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống.

“

Năm 2025 ghi nhận những chuyển biến quan trọng của PV Drilling trong việc củng cố năng lực đội ngũ giàn khoan, mở rộng hoạt động dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng quản trị theo định hướng bền vững. Những kết quả đạt được góp phần tăng cường nền tảng hoạt động, tạo tiền đề để PV Drilling bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo, hướng tới kiến tạo giá trị dài hạn và triển khai hiệu quả các mục tiêu chiến lược.”

”

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

10 điểm sáng trong hoạt động kinh doanh năm 2025	30
Giải thưởng và Thành tựu nổi bật trong năm 2025	34
Giới thiệu Hội đồng quản trị	40
Giới thiệu Ban Tổng giám đốc	50
Giới thiệu Kế toán trưởng và Trưởng Ban tài chính	58
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	60
Công tác nhân sự năm 2025	82
Trách nhiệm của PV Drilling liên quan đến môi trường	88
Gắn kết hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling với cộng đồng, xã hội	90
Thực hiện pháp luật và pháp chế	92
Các đơn vị thành viên	96



10 ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025



ĐIỂM SÁNG



DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CAO NHẤT TRONG VÒNG MỘT THẬP KỶ

Năm 2025 trở thành năm tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm, Tổng công ty ghi nhận kết quả SXKD rất tích cực với doanh thu hợp nhất đạt 11.553 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.052 tỷ đồng, lần lượt tăng 50,7% so với kế hoạch và 20,8% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh hiệu quả điều hành, quản trị chi phí và khả năng tận dụng cơ hội thị trường trong bối cảnh còn nhiều biến động, đồng thời cho thấy hiệu quả của chiến lược phát triển trung và dài hạn, theo phương châm "Vươn ra biển lớn - Bền vững tương lai".



ĐIỂM SÁNG



ĐẦU TƯ THÊM HAI GIÀN KHOAN TỰ NÂNG VÀ SỬA GIẾNG, HỦY GIẾNG

Công tác đầu tư được đẩy mạnh nhất trong vòng 10 năm, với ba dự án lớn, "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có đệm trượt - PV DRILLING VIII" có tổng mức đầu tư khoảng 81 triệu USD, trong năm 2025 PV Drilling đã thực hiện giải ngân khoảng 905 tỷ đồng, "Mua giàn khoan tự nâng đa năng - PV DRILLING IX" có tổng mức đầu tư khoảng 88,4 triệu USD, PV Drilling đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng mua giàn khoan với Noble là 65 triệu USD; "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)" với tổng mức đầu tư được phê duyệt khoảng 8 triệu USD. Việc đầu tư hai giàn khoan tự nâng nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng ở Việt Nam và Đông Nam Á, cũng như gia tăng doanh thu - lợi nhuận và tạo tăng trưởng cho PV Drilling và Petrovietnam ở giai đoạn tiếp theo; nâng giàn sửa giếng, hủy giếng HWU giúp Tổng công ty phát triển dịch vụ mới là sửa giếng và hủy mỏ.



ĐIỂM SÁNG



LỄ ĐẶT TÊN GIÀN KHOAN PV DRILLING VIII - TRONG VÒNG MỘT THẬP KỶ

Ngày 8/8/2025 đánh dấu cột mốc quan trọng nhất trong năm 2025 khi Tổng công ty làm lễ đặt tên cho giàn khoan PV DRILLING VIII. Sau 10 năm, tính từ năm 2015, PV Drilling mới có dịp làm Lễ đặt tên giàn khoan. Việc đầu tư giàn khoan PV DRILLING VIII đánh dấu một bước đi táo bạo trong chiến lược kinh doanh của Tổng công ty. Đặc biệt hơn, đây là lần đầu tiên một dự án tái khởi động và nâng cấp giàn khoan tự nâng được thực hiện hoàn toàn trong nước, do chính đội ngũ kỹ sư, chuyên gia Việt Nam đảm trách. Thành công này không chỉ tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian so với thuê nhà thầu nước ngoài, mà còn khẳng định năng lực làm chủ công nghệ và tạo tiền đề cho những dự án tương tự trong tương lai.



ĐIỂM SÁNG



ZERO LTI

Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian (ao động)) là thành tích được PV Drilling duy trì thành công trong năm 2025 với chứng nhận của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) cho các giàn khoan của Tổng công ty. Cụ thể, giàn PV DRILLING II đạt 16 năm liên tục Zero LTI vào ngày 15/9/2025, giàn PV DRILLING III đạt 6 năm liên tục Zero LTI vào ngày 7/12/2025, giàn PV DRILLING VI đạt 10 năm liên tục Zero LTI vào ngày 28/02/2025, và giàn PV DRILLING I đạt 01 năm liên tục Zero LTI vào ngày 16/02/2025.



ĐIỂM SÁNG



HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC GIÀN KHOAN DUY TRÌ Ở MỨC CAO

Trong năm 2025, hiệu suất hoạt động của các giàn khoan sở hữu và giàn khoan thuê đều cao, cụ thể, hiệu suất hoạt động của các giàn khoan sở hữu đạt từ 99,5% - 99,8%, trong đó có 4 giàn đạt từ 99,8%. Về hiệu suất sử dụng, giàn PV DRILLING II và PV DRILLING V đạt tuyệt đối 100%.

10 ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

06 >>>
ĐIỂM SÁNG



QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH 5 GIÀN KHOAN THUÊ TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

PV Drilling thuê 5 giàn khoan thuê (HAKURYU-11, BORR-THOR, GUNNLOD, SHELF DRILLING ENTERPRISE và HAKURYU-14) cung cấp cho các chương trình khoan tại Việt Nam là số lượng giàn khoan thuê nhiều nhất tính từ năm 2020. Theo đó, năm 2025, PV Drilling đã thu xếp giàn khoan đủ cho hầu hết các nhà điều hành dầu khí tại Việt Nam trên cơ sở chỉ đạo của Petrovietnam giao nhiệm vụ cho Tổng công ty tìm kiếm và đảm bảo nguồn cung giàn khoan tại thị trường nội địa. Tất cả các giàn đều hoạt động an toàn với hiệu suất cao, và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng ở mảng dịch vụ khoan của Tổng công ty.

07 >>>
ĐIỂM SÁNG



MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG - THÀNH LẬP LIÊN DOANH PVD INDONESIA

PVD Indonesia đã chính thức được xác lập tư cách pháp nhân theo Quyết định số AHU-0038727.AH.01.01 TAHUN 2025 ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Pháp luật Indonesia. Đồng thời, Liên doanh cũng đã hoàn tất các thủ tục pháp lý thiết yếu như đăng ký mã số doanh nghiệp (NIB), mã số thuế (NPWP) và thuế giá trị gia tăng (SPPKP). Về nghĩa vụ tài chính, ngày 15/8/2025, PV Drilling đã hoàn tất giải ngân toàn bộ phần vốn góp theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 202501395 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 24/01/2025. Với sự đồng thuận và cam kết cao từ các đối tác, toàn bộ cổ đông hiện đã hoàn thành nghĩa vụ góp vốn theo Hợp đồng Liên doanh. PVD Indonesia có thời hạn hoạt động 10 năm và được quyền gia hạn theo thỏa thuận của các bên. Liên doanh này mở ra cơ hội để PV Drilling không những phát triển dịch vụ khoan tại Indonesia mà còn phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ phụ trợ khác ra thị trường trong khu vực.

08 >>>
ĐIỂM SÁNG



ĐẨY MẠNH CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN KHOAN TẠI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Thực hiện chiến lược "ONE PVD" của Tổng công ty trong hành trình vươn ra biển lớn, năm 2025 tiếp tục đánh dấu bước ngoặt phát triển các dịch vụ liên quan đến khoan tại thị trường quốc tế. Cụ thể, cung cấp dịch vụ Mud Logging và cho thuê thiết bị CTRS tại Malaysia; dịch vụ cung ứng nhân lực khoan địa nhiệt và khoan giếng thu giữ/lưu trữ carbon (CCS) tại thị trường Nhật Bản; và tích cực tham gia chào thầu dịch vụ CRTS tại Malaysia, Myanmar và Indonesia.

09 >>>
ĐIỂM SÁNG



TÒA NHÀ VĂN PHÒNG PV DRILLING TẠI THÀNH PHỐ BIÊN - ĐẦU KHÍ

Nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các ĐVTY tại Vũng Tàu, trong quý 1/2025, Tổng công ty và PVD Offshore (Chủ đầu tư và cũng là đơn vị thực hiện công tác vận hành và quản lý Tòa nhà Văn phòng PV Drilling) đã tổ chức Lễ khánh thành Tòa nhà Văn phòng PV Drilling tại Đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Rạch Dứa, TP. HCM) hiện đại, quy mô gồm khối nhà chính 6 tầng và các công trình phụ trợ như nhà khách, canteen. Với thiết kế hiện đại, Tòa nhà Văn phòng PV Drilling sẽ trở thành trung tâm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại đây, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của PV Drilling, PVD Offshore với đối tác, khách hàng, đồng thời giúp tiết giảm chi phí thuê văn phòng làm việc của các đơn vị.

10 >>>
ĐIỂM SÁNG



ĐƯỢC VINH DANH CÁC GIẢI THƯỞNG LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

PV Drilling được vinh danh Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành phi tài chính (hạng Nhất) và Top 8 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn tại Quốc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA), được tuyên dương và nhận kỷ niệm chương 25 năm (2000 - 2025) vì có nhiều đóng góp cho hoạt động sản HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam. Điều này khẳng định PV Drilling có năng lực quản trị rất hiệu quả, minh bạch thông tin và thực hành ESG ở mức cao.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NĂM 2025



1

**GIÀN PV DRILLING I NHẬN
GIẢI THƯỞNG "MISSION: ZERO
POSSIBLE" TỪ PETRONAS**

Ngày 17/11/2025, tại Hội nghị Gặp gỡ Lãnh đạo cấp cao các đối tác cung cấp dịch vụ năm 2025 do Petronas Carigali Sdn. Bhd. tổ chức, PV Drilling vinh dự được trao Giải thưởng "Mission: Zero Possible" cho giàn khoan PV DRILLING I. Giải thưởng danh giá này là sự ghi nhận những nỗ lực bền bỉ của PV Drilling trong việc triển khai các dự án với hiệu quả vận hành cao, đồng thời bảo đảm mức độ an toàn tuyệt đối - một trong những tiêu chí cốt lõi của ngành khoan dầu khí.



2

**GIÀN PV DRILLING II VÀ
PV DRILLING III ĐƯỢC
KHÁCH HÀNG PERTAMINA
VINH DANH**

Giàn PV DRILLING II và PV DRILLING III được khách hàng Pertamina vinh danh về thành tích HSSE, Zero LTI và hiệu suất vận hành vượt trội tại hội thảo đánh giá chất lượng dịch vụ năm 2025. Từ khi triển khai chương trình khoan cho PHE ONWJ vào tháng 12/2022, PV DRILLING II đã hoàn thành 27 giếng, gồm 24 giếng phát triển và 3 giếng thăm dò. Trong năm 2025, giàn duy trì hiệu suất vận hành trung bình 99,98%, đồng thời không xảy ra sự cố mất thời gian lao động (Zero LTI) và không xảy ra sự cố an toàn nghiêm trọng (Zero Major HSSE Incidents). Trong khi đó, giàn PV DRILLING III cung cấp dịch vụ cho PHE ONWJ từ ngày 9/5/2025, đến nay đã hoàn thành 8 giếng phát triển. Kết quả này đưa PV DRILLING II và PV DRILLING III trở thành các giàn tự năng hoạt động hiệu quả nhất trong các giàn khoan đang làm việc cho Pertamina tại thị trường Indonesia.



3

**CÁC GIÀN KHOAN DUY TRÌ
THÀNH TÍCH ZERO LTI LIÊN TỤC**

Giàn khoan PV DRILLING II, PV DRILLING VI và PV DRILLING III duy trì thành tích 16 năm, 10 năm và 6 năm liên tục Zero LTI, được Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận, minh chứng cho văn hóa an toàn bền vững và hệ thống quản lý HSEQ hiệu quả của PV Drilling. Đặc biệt, giàn PV DRILLING II đạt 16 năm liên tục Zero LTI, một kỷ lục an toàn trong ngành khoan dầu khí, khẳng định cam kết xuyên suốt của PV Drilling đối với an toàn con người, thiết bị và tài sản.



4

**TOP 10 DOANH NGHIỆP
BỀN VỮNG VIỆT NAM - CSI 2025**

PV Drilling được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam (CSI 2025) thuộc lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ, ghi nhận những nỗ lực toàn diện trong thực hiện các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực phát triển bền vững.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)



5

**PV DRILLING NHẬN VINH DANH
TẠI DIỄN ĐÀN INNOVATION &
ESG SUMMIT 2025**

Tại Diễn đàn Đổi mới và Sáng tạo ESG 2025 (Innovation & ESG Summit 2025), PV Drilling được vinh danh ở nhiều hạng mục như Top 10 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả (VIE10) và Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh (ESG10) ngành năng lượng - dầu khí, Top 100 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam 2025... khẳng định chiến lược phát triển dài hạn gắn kết hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm môi trường, xã hội và lợi ích các bên liên quan.



6

**TOP 20 BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT - THỦ HẠNG
CAO NHẤT (VLCA 2025)**

Năm nay, PV Drilling tiếp tục vào Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành phi tài chính với thủ hạng cao nhất. Báo cáo được đánh giá đầu tư bài bản theo thông lệ quốc tế với ba điểm nổi bật: minh bạch quản trị khi công bố chi tiết hoạt động các ủy ban, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát của HĐQT; mô tả mô hình kinh doanh theo chuỗi giá trị, giúp nhà đầu tư hiểu rõ nguồn tạo giá trị, rủi ro và tiềm năng tăng trưởng; thông tin ESG ngày càng toàn diện, tiệm cận chuẩn ISSB/GRI. Hình thức trình bày khoa học, dữ liệu đầy đủ, lập luận chặt chẽ, thuyết phục Hội đồng Sơ khảo và Chung khảo - nơi yêu cầu khách quan và chính xác được đặt lên hàng đầu.



7

**TOP 8 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ
CÔNG TY TỐT NHẤT - NHÓM VỐN
HÓA LỚN**

Đạt Top 8 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn, minh chứng PV Drilling đã đạt mức điểm vượt trội ở toàn bộ nhóm tiêu chí: Minh bạch thông tin vượt chuẩn, HĐQT hoạt động hiệu quả, có tính chuyên nghiệp cao, hệ thống kiểm soát nội bộ - quản trị rủi ro được vận hành hiệu quả và ESG trở thành chiến lược dài hạn cho sự phát triển bền vững chứ không chỉ yếu cầu tuân thủ.



8

**FORBES VIETNAM - TOP 50 CÔNG
TY NIỀM YẾT TỐT NHẤT VIỆT
NAM NĂM 2025**

Đây là lần thứ 13 Forbes Việt Nam thực hiện vinh danh 50 đại diện xuất sắc niềm yết trên sàn chứng khoán với các tiêu chí bình chọn khắt khe, theo đó doanh nghiệp phải đạt doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng trong nhiều năm liên tiếp, đem lại lợi nhuận cho cổ đông và có tiềm năng tiếp tục phát triển bền vững. PV Drilling tự hào lần thứ 5 được vinh danh trong bảng xếp hạng uy tín của Forbes Việt Nam, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ khoan dầu khí tại Việt Nam và khu vực, củng cố năng lực quản trị ở tầm quốc tế.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NĂM 2025 *(tiếp theo)*



9

GHI NHẬN ĐỒNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm thị trường chứng khoán Việt Nam (2000 - 2025), PV Drilling nhận kỷ niệm chương, ghi nhận những đóng góp tích cực cho hoạt động của sàn HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam. PV Drilling với vai trò doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu, đồng hành cùng sự phát triển minh bạch và bền vững của thị trường vốn Việt Nam.



10

PV DRILLING NHẬN DANH HIỆU "DẤU ẤN VƯỜN XÀ" 2025 TỪ PETROVIETNAM

Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã tặng PV Drilling danh hiệu "Dấu ấn vườn xà" vì "Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, tiên phong mở rộng quy mô, không gian phát triển, kinh doanh quốc tế, chiếm lĩnh thị trường, tạo nền tảng đưa thương hiệu Petrovietnam vươn tầm khu vực, hội nhập sâu vào chuỗi giá trị năng lượng toàn cầu".



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện miễn nhiệm 3 thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm (gồm: ông Văn Đức Tông, ông Nguyễn Văn Toàn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2025, và ông Hoàng Xuân Quốc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2025); bầu 3 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm: ông Trần Văn Hoet, ông Phạm Xuân Sơn (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2025) và ông Đoàn Đức Tùng (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2025).

Theo đó, từ ngày 22/10/2025 đến nay, HĐQT PV Drilling có 7 thành viên (đủ số lượng theo Điều lệ của PV Drilling), trong đó có 3 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại PV Drilling đảm nhiệm các vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách. Các thành viên còn lại đảm trách các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, trong đó có 2 thành viên độc lập Hội đồng quản trị đáp ứng quy định của pháp luật chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực quản trị tốt (có tối thiểu 2 thành

viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 6 đến 8 thành viên), đảm bảo tính khách quan, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Hội đồng quản trị PV Drilling là tập thể có trình độ chuyên môn và bề dày kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực dầu khí, hoạt động theo nguyên tắc tập thể, phát huy vai trò định hướng và giám sát, qua đó đảm bảo Tổng công ty phát triển phù hợp với chiến lược và định hướng đã được hoạch định.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



1

Ông MAI THẾ TOÀN

Chủ tịch HĐQT PV Drilling (Thành viên không điều hành); Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG thuộc HĐQT PV Drilling.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Chủ tịch HĐQT PV Drilling: 04/8/2021
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1968
Trình độ chuyên môn:
- Thạc sĩ Địa chất;
- Kỹ sư khai thác máy tàu biển.
Kinh nghiệm: 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty; chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT; chỉ đạo, dẫn dắt việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Thành viên HĐQT; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch 5 năm của Tổng công ty; công tác quản trị doanh nghiệp; công tác nhân sự; chỉ đạo công tác Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện công việc khác không phân công cho các Thành viên HĐQT; trực tiếp quản lý và chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký Tổng công ty; giám sát chung toàn Tổng công ty.

Quá trình công tác:

8/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
7/2021 - 8/2021: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí (PVTrans);
9/2020 - 6/2021: Thành viên HĐQT (phụ trách HĐQT), Phó Tổng giám đốc PVTrans;
11/2011 - 9/2020: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans;
3/2011 - 11/2011: Phó Tổng giám đốc PVTrans;
3/2008 - 3/2011: Phó giám đốc Xí nghiệp dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC, Phó giám đốc Công ty dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC;
2003 - 4/2008: Giám sát kỹ thuật, Tổ trưởng, Phó phòng Kỹ thuật Vật tư, Xí nghiệp dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC;
6/1991 - 02/2003: Thuyền viên, Công ty Vận tải sông biển Thanh Hóa, Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO), Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí PTSC.

Các chức vụ kiêm nhiệm trong giai đoạn từ 2006 đến tháng 8/2021:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Giám đốc Công ty Dịch vụ Quản lý tàu, PVTrans; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không



2

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PV Drilling (Thành viên điều hành);
Thành viên Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG thuộc HĐQT.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Thành viên HĐQT PV Drilling: 22/4/2019
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1968
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
Kinh nghiệm: 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và các quy định của pháp luật liên quan; chỉ đạo công tác tài chính doanh nghiệp, mở rộng ngành nghề kinh doanh và mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp; giám sát lĩnh vực an toàn, hệ thống quản lý chất lượng và phát triển bền vững; phụ trách công tác công bố thông tin theo quy định pháp luật; giám sát các công ty liên doanh: PVD Overseas, PVD Baker Hughes, PVD Tubulars, Vietubea và PVD Indonesia.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Tổng công ty PV Drilling;
9/2010 - 4/2019: Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
4/2008 - 9/2010: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thẩm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008: Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algérie;
2003 - 2005: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Thi công Khoan, Công ty PIOC;
2001 - 2003: Trưởng Dự án Bến Trùng Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty PIOC;
1999 - 2001: Kỹ sư Khoan, Công ty Unocal;
1996 - 1999: Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996: Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị khác: Không

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



3

Ông NGUYỄN THẾ SƠN

Thành viên HĐQT PV Drilling
(Thành viên không điều hành); Chủ nhiệm Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng;
Thành viên Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG thuộc HĐQT.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Thành viên HĐQT PV Drilling: 24/4/2024
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Kinh tế (Đ) ngoại.
Kinh nghiệm: 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách lĩnh vực xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản trị nội bộ của Tổng công ty; chỉ đạo công tác giám sát quản trị hệ thống của Tổng công ty; giám sát công tác đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty; giám sát công tác kinh doanh dịch vụ khoan khoan, các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, và các dịch vụ khác của Tổng công ty; tham gia Hội đồng thi đua khen thưởng của Tổng công ty; giám sát các Đơn vị; Bộ máy điều hành của Tổng công ty; Xi nghiệp Điều hành khoan.

Quá trình công tác:

4/2024 đến nay Thành viên HĐQT PV Drilling;
02/2022 - 4/2024 Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2011 - 02/2022 Trưởng Ban Phát triển kinh doanh, Tổng công ty PV Drilling;
2010 - 2011 Phó phòng Thương mại Đầu tư, Tổng công ty PV Drilling;
2007 - 2010 Trưởng Phòng Thương mại Xi nghiệp Điều hành Khoan, Tổng công ty PV Drilling;
2006 - 2007 Trưởng phòng Kinh tế - Hợp đồng, Xi nghiệp Khoan Dầu khí, Tổng công ty PV Drilling;
2004 - 2006 Phó phòng Kinh tế - Hợp đồng, Xi nghiệp Khoan Dầu khí, Tổng công ty PV Drilling;
3/2002 - 2004 Nhân viên Kinh tế - Hợp đồng, Xi nghiệp Khoan Dầu khí, Tổng công ty PV Drilling.

Chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên PVD Overseas; Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Vietubea.

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không



4

Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Thành viên HĐQT PV Drilling (Thành viên không điều hành); Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán; Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro thuộc HĐQT.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Thành viên HĐQT PV Drilling: 04/8/2021
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân kinh tế (Tài chính doanh nghiệp).
Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí;
24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách chỉ đạo, giám sát công tác Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán, Kiểm tra nội bộ của Tổng công ty; giám sát công tác thực hiện nghĩa vụ thuế, chính sách và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuế của Tổng công ty; làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán, và Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro thuộc HĐQT; trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; giám sát các đơn vị PVD Offshore, PVD Well Services và PVD Training.

Quá trình công tác:

8/2021 đến nay Thành viên HĐQT PV Drilling;
10/2017 - 8/2021 Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling;
01/2010 - 8/2017 Phó Trưởng Ban Tài chính, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
02/2016 - 12/2016 Phó ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
6/2015 - 01/2016 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
9/2013 - 5/2015 Phó Ban đồng mở phương tiện nổi, Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí;
6/2009 - 9/2013 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tổng công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;
11/2007 - 6/2009 Phó phòng Kế toán tổng hợp, Tổng công ty Thương mại Dầu khí, Tổng công ty Dầu Việt Nam;
4/2007 - 11/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Tổng công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí;
2004 - 4/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân và Công ty Thương mại Dầu khí;
2002 - 2005 Chuyên viên Kế toán, Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.

Chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị khác: Không

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *(tiếp theo)*



5

Ông ĐOÀN ĐẮC TÙNG

Thành viên HĐQT PV Drilling
(Thành viên không điều hành);
Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị rủi ro
thuộc HĐQT.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Thành viên HĐQT PV Drilling: 22/10/2025

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư; giám sát hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật; giám sát công tác tài chính, thu xếp vốn, thể chế bảo lãnh các khoản tín dụng và lĩnh vực quản trị rủi ro của Tổng công ty; giám sát công tác định mức kỹ thuật và các định mức quản lý nội bộ của Tổng công ty; làm Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị rủi ro thuộc HĐQT; giám sát các đơn vị: PVD Logging, PVD Tech và PVD Deepwater.

Quá trình công tác:

10/2025 đến nay: Thành viên HĐQT PV Drilling;
7/2020 - 10/2025: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (PVD Well Services);
3/2005 - 6/2020: Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
01/2002 - 06/2005: Phó phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
7/1998 - 12/2001: Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán Xi nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore);
01/1995 - 6/1998: Chuyên viên Kế toán Xi nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).

Chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (PVD Well Services).

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không



6

Ông PHẠM XUÂN SƠN

Thành viên độc lập cùng đầu HĐQT
PV Drilling (Thành viên không điều
hành); Thành viên Ủy ban Kiểm toán;
và Thành viên Ủy ban Đề cử và Thù lao
lương thưởng thuộc HĐQT.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling: 23/4/2025

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Địa chất Dầu khí,
Kinh nghiệm: 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:

Giám sát công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ; quan hệ quốc tế; rà soát các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan; các công việc giám sát theo trách nhiệm Thành viên độc lập HĐQT.

Quá trình công tác:

4/2025 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling;
2019 - 2024: Phó Tổng giám đốc, Liên doanh Việt - Nga Viatsoyapetro;
2016 - 2019: Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thẩm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2014 - 2016: Viện trưởng, Viện Nghiên cứu khoa học và Thiết kế Dầu khí biển, Liên doanh Việt-Nga Viatsoyapetro;
2007 - 2014: Viện phó, Viện Nghiên cứu khoa học và Thiết kế Dầu khí biển, Liên doanh Việt-Nga Viatsoyapetro;
2002 - 2007: Phó giám đốc, Xi nghiệp Địa vật lý giếng khoan, Liên doanh Việt-Nga Viatsoyapetro;
1998 - 2002: Đội trưởng, Trưởng phòng, Xi nghiệp Địa vật lý giếng khoan, Liên doanh Việt-Nga Viatsoyapetro;
1986 - 1998: Kỹ sư, chuyên viên Địa vật lý giếng khoan, Xi nghiệp Địa vật lý giếng khoan, Liên doanh Việt-Nga Viatsoyapetro.

Chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị khác: Không

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



7

Ông TRẦN VĂN HOẠT

Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling
(Thành viên không điều hành); Thành viên
Ủy ban Đề cử và Thủ tục lương thưởng;
Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro và
Thành viên Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT.

Ngày bổ nhiệm lần đầu là Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling: 25/4/2023

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn:

• Kỹ sư Khoan Dầu khí

Kinh nghiệm: 42 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách:

Giám sát lĩnh vực quản lý kỹ thuật giàn khoan của Tổng công ty, rà soát các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan; các công việc giám sát theo trách nhiệm Thành viên độc lập HĐQT

Quá trình công tác:

4/2025 đến nay Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling;
5/2012 - 7/2016 Thành viên HĐQT PV Drilling (kiêm nhiệm);
4/2007 - 2009 Thành viên HĐQT PV Drilling (kiêm nhiệm);
01/2002 - 8/2020 Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2008 - 2020 Giám đốc Trung tâm ứng cứu sự cố trên dầu NASOS (kiêm nhiệm từ 2008);
1992 - 11/2001 Chánh kỹ sư - Giám trưởng giàn khoan tự nâng Cửu Long, Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt - Nga (Vietsopecetro);
1987 - 1992 Kỹ sư trưởng - Đội công Khoan, Cục khoan biển Liên doanh Việt - Nga (Vietsopecetro);
4/1986 - 01/1987 Kỹ sư, Thực tập sinh tại Liên Xô;
1984 - 4/1986 Kỹ sư, Công ty Dầu khí (Thái Bình).

Chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị khác: Không

Chức vụ tại doanh nghiệp khác: Không



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Tổng giám đốc PV Drilling gồm 6 thành viên, đều là những lãnh đạo có thêm niên công tác lâu năm và dày dặn kinh nghiệm trong ngành dầu khí. Với chuyên môn sâu rộng trong các lĩnh vực khoan dầu khí, tài chính, quản trị doanh nghiệp và phát triển kinh doanh, mỗi thành viên được phân công phụ trách những nhiệm vụ phù hợp, đảm bảo công tác quản lý và điều hành Tổng công ty hiệu quả. Sự phối hợp chặt chẽ, tinh thần trách nhiệm cao cùng tầm nhìn chiến lược của Ban Tổng giám đốc góp phần đưa PV Drilling không ngừng phát triển bền vững.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp tục)



1 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Tổng giám đốc,
Thành viên HĐQT PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 26/4/2019
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1966
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
Kinh nghiệm: 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:
Là người đại diện pháp luật và điều hành chung toàn Tổng công ty, phụ trách chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của Tổng công ty, trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, pháp chế, khoa học công nghệ và công tác đổi mới doanh nghiệp của Tổng công ty, định hướng công tác phát triển sản xuất kinh doanh và đảm bảo thương mại của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

4/2013 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc XI nghiệp Điều hành khoan;
2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algeria;
2001 - 2005	Trưởng phòng Thi công Khoan, Công ty PIOC;
1999 - 2001	Kỹ sư Khoan, Công ty dầu khí Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức danh kiêm nhiệm khác: Chủ tịch Hội đồng Khoa học Công nghệ, Giám đốc Quỹ khoa học công nghệ, Trưởng Ban chỉ đạo Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp.



2 Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 08/6/2020
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1964
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư dầu khí.
Kinh nghiệm: 36 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:
Phụ trách công tác nội chính; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ, quản lý, thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác bảo tồn, bảo tàng; thư viện, báo chí, tuyên truyền quảng bá, triển lãm; phụ trách công tác phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

13/10/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên (kiêm nhiệm) Công ty TNHH Cầu ống khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Tubular);
6/2021 - 10/2022	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Thành viên Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm) Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (PVD Training);
12/2020 - 6/2021	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training;
8/2020 - 12/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training;
6/2020 - 8/2020	Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling;
3/2019 - 6/2020	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training;
6/2007 - 2/2019	Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria; Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria; Phó giám đốc XI nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division); Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
12/2006 - 7/2010	Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Giám đốc Chi nhánh PV Drilling tại Algeria;
10/2006 - 12/2006	Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Phụ trách Chi nhánh Công ty PV Drilling tại Algeria;
6/2003 - 9/2006	Trưởng phòng tổ chức và cung ứng nhân lực khoan, XI nghiệp Điều hành khoan, PV Drilling;
6/2002 - 6/2003	Phó phòng phụ trách, phòng Kế hoạch sản xuất và cung ứng nhân lực khoan, XI nghiệp khoan Dầu khí, PV Drilling;
11/2001 - 5/2002	Đặc công dự án khoan Bể trữ sông Hồng, PV Drilling;
10/1996 - 10/2001	Quản lý vật tư, Kiểm định viên, Đốc công, XI nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển PTSC;
04/1993 - 9/1996	Thợ khoan Dầu khí, XI nghiệp tàu dịch vụ PTSC;
12/1990 - 3/1993	Kỹ sư cơ khí, Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí - GPTS.

Chức danh kiêm nhiệm khác: Thành viên HĐQT PVD Training, Phó Chủ tịch HĐQT PVD Tubular, Chủ tịch Quỹ tương trợ dầu khí PVD, Trưởng ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp tục)



3 Ông HỒ VŨ HẢI
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 05/3/2015
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1971
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư Điều khiển tàu biển
- Thạc sĩ Quản lý kinh tế
Kinh nghiệm: 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực phụ trách:
Thay mặt Ban Tổng giám đốc để giải quyết các công việc phát sinh của Tổng công ty tại Vũng Tàu.

Quá trình công tác:

3/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2011 - 2015	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thẩm dò Khai thác dầu khí (PVEP); kiêm Giám đốc Công ty PVEP Venezuela;
2009 - 2011	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xi nghiệp Điều hành khoan;
2008 - 2009	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty PVD Offshore;
2007 - 2008	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty PVD Offshore, đơn vị thành viên PV Drilling;
2006 - 2007	Giám đốc Xi nghiệp Khoan, đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 - 2006	Giám đốc Xi nghiệp Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Tràn dầu, đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 - 2001	Đội trưởng đội ứng cứu tràn dầu thuộc Xi nghiệp PTSC Offshore, đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức danh kiêm nhiệm khác: Chủ tịch Công ty PVD Deepwater, Thành viên HĐQT PVD Tech, Giám đốc Trung tâm NASOS.



4 Ông ĐÌNH QUANG NHỰT
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 01/12/2022
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn:
- Kỹ sư địa chất dầu khí
Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:
Trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành giàn khoan của Tổng công ty; phụ trách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan; phụ trách công tác an toàn, chất lượng, sức khỏe và môi trường; công tác phát triển Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo; hỗ trợ công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

01/2024 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
12/2022 - 12/2023	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xi nghiệp Điều hành khoan, Thành viên HĐQT PVD Overseas;
6/2019 - 11/2022	Giám đốc Xi nghiệp Điều hành khoan, Thành viên HĐQT PVD Overseas;
1/2013 - 6/2019	Phó Giám đốc Xi nghiệp Điều hành khoan, Giám đốc PVD Overseas;
1/2009 - 1/2013	Phó Giám đốc Xi nghiệp Điều hành khoan;
1/2006 - 1/2009	Phó Giám đốc Xi nghiệp Điều hành khoan;
	Tổ phó Tổ quản lý Hợp đồng Mua (đóng mới) các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, II và III;
1/2005 - 1/2006	Tổ phó Tổ quản lý Hợp đồng mua (đóng mới) các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, II và III;
1/2004 - 1/2005	Phụ trách điều hành khoan trường của PV Drilling tại miền Vạng Hà Nội (Tiền Hải - Thái Bình);
1/2002 - 1/2004	Xưởng trưởng Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan và Khai thác Dầu khí, Xi nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
12/2000 - 12/2001	Xưởng phó Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan - Khai thác Dầu khí, Xi nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển, Công ty PTSC;
7/1998 - 12/2000	Phụ trách điều phối sản xuất, Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan - Khai thác Dầu khí - Xi nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển, Công ty PTSC.

Chức danh kiêm nhiệm khác: Chủ tịch Công ty Liên doanh PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh PVD Overseas, Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Khoa học Công nghệ.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp tục)



5

Ông ĐỖ DANH RẠNG

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 12/4/2017

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn:

• Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (Hạng)

• Trưởng Đại học Swinburne (Úc)

Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp; trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin; phụ trách công tác chuẩn bị các văn bản, thủ tục, tài liệu trình HĐQT cho HĐQT hằng năm; phụ trách công tác quản trị hệ cổ đông; nhà đầu tư của PV Drilling; phụ trách công tác quản trị rủi ro và phát triển bền vững của Tổng công ty; phụ trách công tác kế hoạch, đầu tư và quản lý các dự án đầu tư của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

4/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling
9/2008 - 4/2017	Trưởng ban Tài chính, PV Drilling
01/2008 - 9/2008	Phó phòng Tài chính, PV Drilling
6/2006 - 12/ 2007	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd.
7/2003 - 6/2006	Trưởng phòng Tài chính, S-TELECOM - Trung tâm ETDD COMA
6/2001- 7/2003	Trưởng BP Tài chính Kế toán, Công ty Liên doanh Hotsim Vietnam
7/1998 - 6/2001	Trưởng BP Kế toán Giá thành, Công ty Liên doanh American Standard Vietnam
10/1995- 6/1998	Kế toán Tổng hợp, Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd (Park Hyatt Hotel).

Chức danh kiêm nhiệm khác: Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT PVD Overseas, Chủ tịch Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của Tổng công ty.



6

Ông NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 17/6/2024

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn:

• Kỹ sư cơ khí thiết bị khoan dầu khí

Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; phụ trách đàm phán thương mại các Hợp đồng cung cấp giàn khoan; phụ trách công tác thương mại của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

05/2025 đến nay

Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Chủ tịch HĐQT PVD Tech;
Thành viên HĐQT PVD Overseas; Thành viên HĐQT PT-PVD Indonesia

06/2024 - 05/2025

Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Chủ tịch HĐQT PVD Tech;
Thành viên HĐQT PVD Overseas

06/06/2024 - 06/2024

Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Chủ tịch HĐQT PVD Tech; Giám đốc PVD Overseas

17/6/2024 - 01/06/2024

Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc PVD Overseas

04/2022 - 16/6/2024

Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Giám đốc PVD Overseas

04/2019 - 03/2022

Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan kiêm nhiệm

Trưởng ban Điều hành dự án PV Drilling tại Algeria

07/2011 - 04/2019

Trưởng phòng Thương mại - Xí nghiệp Điều hành khoan

06/2011 - 07/2011

Phó phòng Điều hành khoan - Xí nghiệp Điều hành khoan

05/2010 - 05/2011

Trưởng phòng Phát triển các dự án nước ngoài - Xí nghiệp Điều hành khoan

08/2009 - 04/2010

Phó phòng Phát triển các dự án nước ngoài - Xí nghiệp Điều hành khoan

05/2007 - 08/2009

Kỹ sư khoan - Phòng Điều hành khoan - Xí nghiệp Điều hành khoan

10/2006 - 05/2007

Kỹ sư khoan - Ban Điều hành khoan, PV Drilling

09/2005 - 09/2006

Kỹ sư Phòng kỹ thuật, PV Drilling

10/2004 - 06/2005

Kỹ sư khoan - PV Drilling

01/2003 - 09/2004

Tro li lái cầu, Thợ lái cầu - PV Drilling

09/2001 - 12/2001

Công nhân khoan tại Công ty PTSC, Vũng Tàu

Chức danh kiêm nhiệm khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị PVD Tech, Tổ trưởng tổ chuyên gia các dự án đầu tư do Tổng công ty làm chủ đầu tư.

GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH



Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Kế toán trưởng,
Trưởng ban Tài chính - Kế toán PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 17/7/2020

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kế toán tài chính quốc tế (MSc)

Kinh nghiệm: 23 năm kinh nghiệm trong tài chính - kế toán

Quá trình công tác:

7/2020 đến nay: Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, PV Drilling

5/2017 - 7/2020: Trưởng ban Tài chính, PV Drilling

7/2011 - 4/2017: Phó ban Tài chính, PV Drilling

1/2011 - 6/2011: Trưởng nhóm Phân tích tài chính, PV Drilling

1/2001 - 12/2010: Trưởng nhóm báo cáo,

Tập đoàn Xi măng Holcim (Thụy Sĩ)

7/1999 - 12/2000: Kế toán trưởng, Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà

6/1998 - 6/1999: Kế toán tổng hợp, Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà

Chức danh kiêm nhiệm khác: Thành viên HĐQT Vietubea



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



A. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025 là một năm đặc biệt, khi kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động lớn, các xung đột địa chính trị gia tăng và đứt gãy chuỗi cung ứng tiếp tục diễn ra tại nhiều khu vực. Cụ thể, căng thẳng trong quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Hoa Kỳ và Trung Quốc gia tăng; cuộc chiến thuế quan kéo dài; các xung đột vũ trang tại Nga - Ukraine và khu vực Trung Đông tiếp diễn; cùng với rủi ro xung đột tiềm ẩn tại Nam Mỹ và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Bên cạnh đó, tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan đã tạo thêm áp lực lên nền kinh tế toàn cầu. Tổng hòa các yếu tố trên đã khiến đà phục hồi của kinh tế thế giới diễn ra chậm và thiếu đồng đều.

Trong bối cảnh đó, điểm sáng đáng chú ý của năm 2025 là việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thực hiện ba lần cắt giảm lãi suất, góp phần làm dịu áp lực lạm phát và hỗ trợ tâm lý thị trường tài chính toàn cầu. Đồng thời, năm 2025 cũng đánh dấu tri kỷ nhân tạo (AI) chính thức bước vào giai đoạn tăng trưởng bùng nổ, chuyển dịch từ giai đoạn thử nghiệm sang ứng dụng trên quy mô lớn trong nền kinh tế, qua đó kích hoạt một cuộc cạnh tranh mạnh mẽ về chi phí, hiệu năng và giá trị ứng dụng thực tiễn giữa các doanh nghiệp và quốc gia.

Những "con gió ngược" từ môi trường bên ngoài đã tác động trực tiếp và đa chiều đến các nền kinh tế có

độ mở cao, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, với các giải pháp điều hành quyết liệt và linh hoạt, trong năm 2025, Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát hiệu quả lạm phát. Tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 8,02%, thuộc nhóm các nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất châu Á. Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, phù hợp với điều kiện trong nước, góp phần huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển vượt kế hoạch đề ra. Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận nhiều dấu ấn tích cực, trong đó tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm ước đạt 920 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 15 quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đối với thị trường năng lượng, giá dầu thế giới trong năm 2025 giảm mạnh so với năm trước. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm, giá dầu Brent đạt 60,85 USD/thùng (năm 2024: 74,64 USD/thùng), trong khi giá dầu WTI đạt 57,42 USD/thùng (năm 2024: 71,72 USD/thùng). Thị trường dầu mỏ khép lại năm 2025 với mức giảm theo năm sâu nhất kể từ năm 2020, trong bối cảnh rủi ro địa chính trị gia tăng và tình trạng dư thừa nguồn cung ngày càng rõ nét trên phạm vi toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, thị trường giàn khoan tự năng tại khu vực Đông Nam Á năm 2025 vẫn được đánh giá tích cực, với nhu cầu duy trì ổn định tại các quốc



gia như Indonesia, Malaysia và Thái Lan, cùng với việc Việt Nam đẩy mạnh triển khai các dự án thương mại quy mô lớn. Theo nhận định của S&P Global, số lượng giàn khoan mới gia nhập thị trường toàn cầu ở mức thấp, trong khi đội giàn khoan hiện hữu đang dần "già hóa", qua đó giúp cân bằng cung - cầu giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á duy trì trạng thái tương đối cân bằng, tạo môi trường hoạt động thuận lợi cho các giàn khoan sẵn có với mức giá thuê ổn định.

Kết thúc năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling đạt kết quả cao nhất trong 10 năm qua. Tổng doanh thu đạt 11.553 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.052 tỷ đồng, tương ứng tăng 60% và 98% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Kết quả này đến từ hiệu suất vận hành cao trên 99% của đội giàn khoan và tất cả các giàn sở hữu hoạt động liên tục, cùng đóng góp tích cực từ 1,7 giàn khoan thuê tại thị trường Việt Nam. Tại hội nghị Gặp gỡ Lãnh đạo cấp cao các đối tác cung cấp dịch vụ năm 2025 do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Malaysia (Petronas) tổ chức, giàn khoan PV DRILLING I của PV Drilling vinh dự được nhận giải thưởng "Mission: Zero Possible". Giải thưởng danh giá này là sự công nhận cho nỗ lực liên tục của PV Drilling trong việc thực hiện dự án với hiệu quả cao nhất, đi kèm với an toàn tuyệt đối. Hơn nữa, cơ cấu doanh thu tiếp tục dịch chuyển theo hướng đa dạng, bền vững, trong đó các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ phụ trợ và thị trường quốc tế chiếm khoảng 40%. Các đơn vị thành viên đều ghi nhận tăng trưởng cao và đưa một số dịch vụ mới cung cấp ra thị trường, thể hiện năng lực cạnh tranh ngày càng gia tăng của PV Drilling. Năm 2025, với sự đồng thuận và quyết tâm cao của toàn thể ban lãnh đạo và người lao động, PV Drilling đã vươn mình phát triển theo đúng tinh thần "Vươn ra biển lớn - Bền vững tương lai", góp phần vào sự thịnh vượng chung của ngành dầu khí.

Đấu ấn của PV Drilling trong năm 2025 còn được thể hiện trong công tác quản trị doanh nghiệp gắn với

ESG, khi được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam ở lĩnh vực thương mại dịch vụ tại lễ công bố CSI 2025, Top 10 Doanh nghiệp Đổi mới sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả (VIE10) và Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh ESG100 ngành Năng lượng - Dầu khí, đồng thời nhiều năm liền đạt giải thưởng Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành phi tài chính (hạng Nhất hai năm liền 2024 và 2025) và Top 8 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niềm Yết,... minh chứng cho sự minh bạch, chuyên nghiệp và cam kết phát triển bền vững của Tổng công ty.

Ngoài ra, PV Drilling chú trọng công tác đào tạo nhân lực, đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, tăng cường quản trị rủi ro, giám sát vận hành, v.v. nhằm tối ưu hiệu quả và tăng cường tính minh bạch, giúp PV Drilling chủ động thích ứng trước biến động thị trường và hội nhập theo chuẩn quốc tế.

Đặc biệt, năm nay đánh dấu bước ngoặt lớn về đầu tư khi PV Drilling đã mua thêm hai giàn khoan tự năng và đưa vào hoạt động giàn khoan PV DRILLING VIII phục vụ khách hàng Vietsovpetro tại cụm mỏ Kinh Ngư Trắng từ quý 3/2025; đồng thời giàn PV DRILLING IX mua từ Đan Mạch đã về đến Việt Nam trong những ngày cuối năm 2025, dự kiến đưa vào vận hành vào quý 2/2026. Hai giàn khoan mới này không chỉ mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ của Tổng công ty, mà còn chuẩn bị cho dự án phát triển mỏ trong nước và là nền tảng cho sự tăng trưởng ở giai đoạn tiếp theo, khẳng định vai trò của PV Drilling trong chuỗi giá trị dầu khí và năng lượng Việt Nam.

Nối tiếp những thành tựu đã đạt được, PV Drilling xác định mục tiêu chiến lược năm 2026 là tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời mở rộng thị trường hoạt động ra nước ngoài và phát triển các dịch vụ mới có hàm lượng kỹ thuật cao.

Trong bối cảnh xu hướng chuyển dịch năng lượng diễn ra ngày càng mạnh mẽ, PV Drilling chủ động nghiên cứu, thí điểm và từng bước triển khai các lĩnh vực dịch vụ mới, bao gồm: giàn khoan phục vụ các dự án thu hồi và lưu trữ carbon (CCS/CCUS); phát triển và cung ứng nguồn nhân lực khoan địa nhiệt cho các thị trường tiềm năng như Nhật Bản; tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án điện gió ngoài khơi, cùng các lĩnh vực năng lượng mới phù hợp với năng lực cốt lõi của Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Với định hướng phát triển bền vững và tầm nhìn dài hạn, PV Drilling kiên định theo đuổi triết lý “Khai phá - Kiến tạo - Phát triển”, từng bước khẳng định vị thế của một nhà thầu khoan dầu khí chuyên nghiệp, năng động và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu PV Drilling và lan tỏa hình ảnh doanh nghiệp Việt Nam trên bản đồ năng lượng toàn cầu.

B. ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ/SO SÁNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

PV Drilling là nhà thầu khoan và dịch vụ khoan hàng đầu của Việt Nam với hơn 24 năm bề dày hoạt động và hiện sở hữu đội giàn khoan gồm các giàn tự năng (jack up), giàn nước sâu (TAD) và các thiết bị kỹ thuật phục vụ giếng khoan hiện đại, kỹ thuật cao.

So sánh với các đối thủ chính

Trong khu vực Đông Nam Á
Velessto Energy

- Là đối thủ cạnh tranh trực tiếp tại khu vực Malaysia và Indonesia với đội giàn jack-up tương đối lớn.
- Ưu điểm ở tuổi giàn thấp hơn, nhưng PV Drilling có hiệu suất hoạt động giàn cao và chi phí cạnh tranh.

Borr Drilling

- Là nhà thầu giàn khoan jack-up quốc tế cung cấp giàn hiện đại; PV Drilling đã và đang thuê giàn của Borr đối phó nhu cầu ngắn hạn, cho thấy sự linh hoạt chiến lược trong quản lý tài sản và khả năng hợp tác quốc tế.

Các nhà thầu quốc tế khác:

- Vantage, Shelf Drilling: cạnh tranh ở các hợp đồng cho thuê giàn khoan jack-up/ mỏ nhỏ-vừa, nhưng PV Drilling có lợi thế là hiệu thị trường Đông Nam Á, chi phí vận hành thấp hơn và mối quan hệ khách hàng bền vững.

- **Thị trường quốc tế:** Tính đến hiện tại, hầu hết các giàn khoan biển thuộc sở hữu PV Drilling đều đang hoạt động tại nước ngoài trong năm 2025, với nhiều hợp đồng dài hạn tại Malaysia, Indonesia, Brunei, giúp ổn định doanh thu và tối ưu công suất hoạt động.
- **Thị phần cạnh tranh:** Tại một số thị trường như Malaysia, Indonesia, PV Drilling đã ghi nhận thị phần đáng kể (ví dụ khoảng 25% thị phần giàn khoan tự năng tại Malaysia, đứng thứ hai sau Valasto trong một thời điểm nhất định).
- **Hiệu suất hoạt động:** Các giàn khoan của PV Drilling đạt hiệu suất hoạt động rất cao trong hợp đồng quốc tế (như PV DRILLING III ở Indonesia > 99%), thể hiện năng lực vận hành và chất lượng dịch vụ tương đương với nhiều nhà thầu khu vực.

So sánh với những đối thủ toàn cầu

Các nhà thầu lớn như Valaris, Noble Corporation, Seadrill, COSL, ADNOC Drilling có quy mô đội giàn khoan lớn hơn nhiều và phạm vi hoạt động sâu - xa toàn cầu, thường phục vụ cả hợp đồng ngoài khơi sâu, vùng biển khắc nghiệt và mảng khoan đặc chủng.

Valaris: sở hữu 52 giàn đa dạng trên toàn cầu, gấp nhiều lần so với đội giàn của PV Drilling.
Noble Corporation: hoạt động sâu rộng với gần 40 giàn, tập trung cả phân khúc deepwater và jack-up.
ADNOC Drilling: quy mô tài chính và bộ máy dịch vụ lớn, triển khai các hợp đồng giá trị cao và tích hợp công nghệ tiên tiến.

So với những đối thủ này, PV Drilling chưa thể cạnh tranh về quy mô và phạm vi toàn cầu. Tuy nhiên, PV Drilling đang thực hiện chiến lược mở rộng đội giàn, nâng cấp công nghệ và nhắm vào các hợp đồng dài hạn tại Đông Nam Á, giúp gia tăng năng lực và giảm rủi ro chu kỳ ngành. Điểm mạnh của PV Drilling là tập trung vào chất lượng dịch vụ, đặc biệt là an toàn và hiệu suất hoạt động.

Lợi thế cạnh tranh của PV Drilling

Năng lực kỹ thuật và vận hành thực tế	Thương hiệu và thị phần tại Đông Nam Á
• Đội ngũ kỹ sư và nhân sự giàu kinh nghiệm vận hành giàn khoan ở nhiều thị trường quốc tế. • Hiệu suất vận hành cao (trên 95-98% trong nhiều chiến dịch), thể hiện chất lượng dịch vụ đạt chuẩn quốc tế.	• Có mặt và ký kết hợp đồng dài hạn tại nhiều nước như Malaysia, Indonesia, Brunei. • Được đánh giá là nhà thầu khoan Việt Nam cạnh tranh ngang ngửa với các nhà thầu quốc tế trong phân khúc jack-up ở khu vực.
Chiến lược đầu tư tài sản và mở rộng	
• Đầu tư thêm giàn với chi phí hợp lý vừa nâng công suất vừa tăng khả năng kiểm soát chi phí và cạnh tranh khi thị trường khoan hồi phục. • Chủ động thuê giàn từ đối tác quốc tế để đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa tăng trở lại.	

Hạn chế và thách thức

- Quy mô đội giàn hạn chế so với các công ty toàn cầu lớn (Valaris, Noble, ...).
- Phụ thuộc vào chu kỳ dầu khí - khi giá dầu suy giảm, nhu cầu khoan toàn cầu giảm theo.
- Cạnh tranh về công nghệ và vốn để nâng cấp giàn hiện đại hơn, đáp ứng các mô phức tạp và đòi hỏi kỹ thuật cao.

vận hành hiệu quả và chiến lược quốc tế hóa rõ rệt. PV Drilling có lợi thế cạnh tranh trong thị phần thị trường Đông Nam Á, hiệu suất vận hành và chi phí so với nhiều đối thủ tầm trung.

So với các công ty toàn cầu có quy mô lớn, PV Drilling chưa thể sánh về đội giàn và phạm vi địa bàn, nhưng chiến lược mở rộng đội tàu, đầu tư công nghệ và đặc biệt chất lượng dịch vụ đặt PV Drilling ở vị thế ngày càng đáng chú ý trong ngành khoan khu vực, đồng thời tạo nền tảng để cạnh tranh vững chắc hơn trên thị trường quốc tế trong tương lai.

Tổng kết - Vị thế cạnh tranh

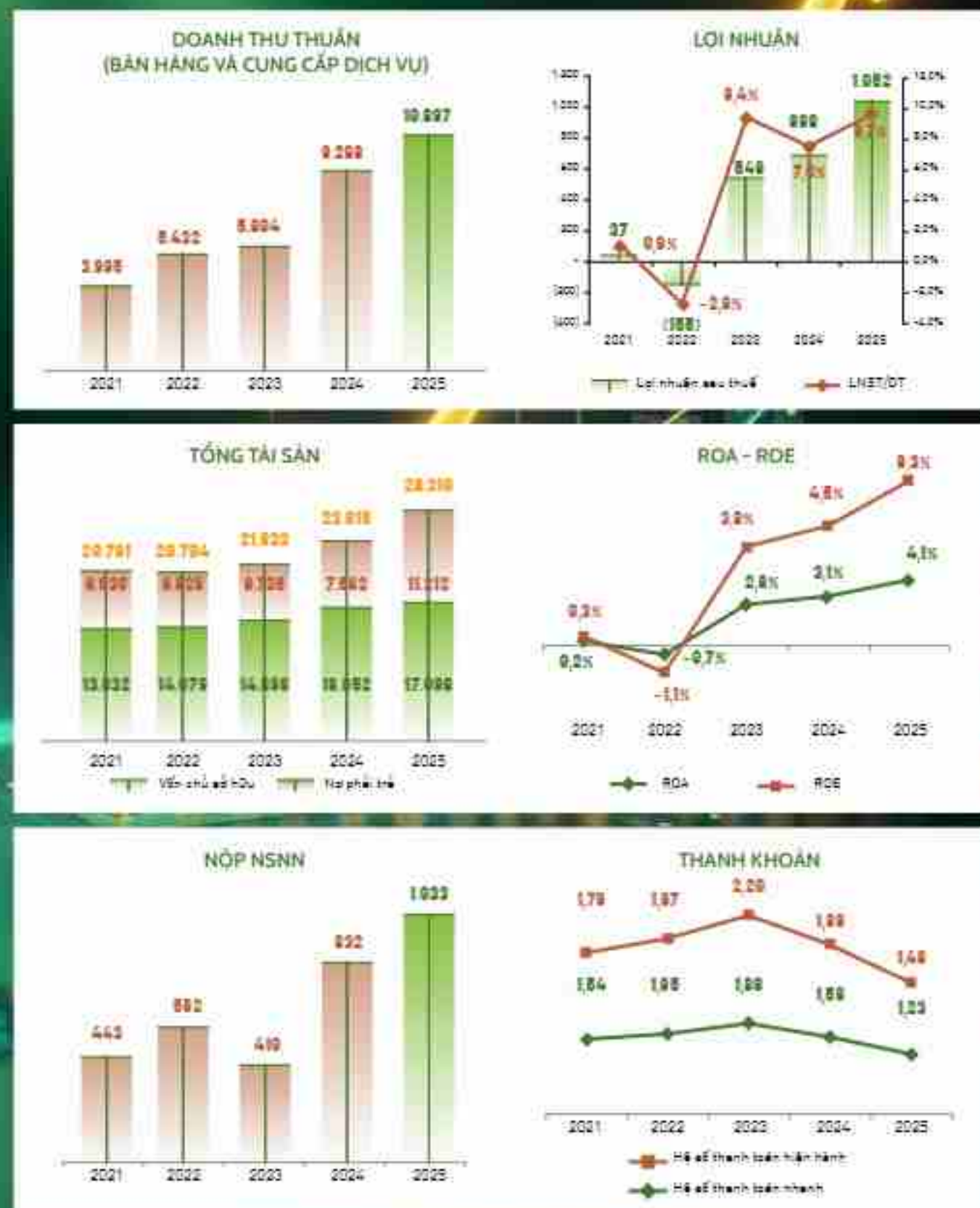
PV Drilling là một trong những nhà thầu khoan hàng đầu khu vực Đông Nam Á, đặc biệt mạnh ở phân khúc jack-up và dịch vụ khoan giếng, với đội giàn

So sánh tổng quan theo nhóm đối thủ

Tiêu chí	PV Drilling (PVD)	Velessto Energy	Borr Drilling	Valaris / Noble / Seadrill
Quy mô đội giàn	Trung bình	Trung bình	Lớn	Rất lớn
Loại giàn chủ lực	Jack-up, TAD	Jack-up	Jack-up hiện đại	Jack-up, Semi-sub, Drillship
Tuổi giàn bình quân	Trung bình-cao	Trung bình	Thấp	Đa dạng
Phạm vi hoạt động	Đông Nam Á	Đông Nam Á	Toàn cầu	Toàn cầu
Phân khúc chính	Nước nông-trung bình	Nước nông	Nước nông	Nước sâu và đặc thù
Hợp đồng dài hạn	Cao	Trung bình	Trung bình-cao	Cao
Chi phí vận hành	Thấp - cạnh tranh	Trung bình	Cao	Cao
Hiệu suất sử dụng giàn	Rất cao (95-98%)	Cao	Cao	Cao
Lợi thế cạnh tranh chính	Hiệu quả, chi phí, hiểu thị trường Đông Nam Á	Đội giàn trẻ	Công nghệ mới	Quy mô và tài chính
Mức độ rủi ro chu kỳ	Trung bình	Trung bình	Trung bình-cao	Thấp hơn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

C. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU NĂM 2025



D. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, PV Drilling ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh rất tích cực với tổng doanh thu hợp nhất đạt 11.553 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.052 tỷ đồng, lần lượt tăng 20,8% và 50,7% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, doanh thu, lợi nhuận cao nhất trong gần 10 năm qua, phản ánh rõ nét hiệu quả trong công tác điều hành, quản trị chi phí và khai thác cơ hội thị trường của Tổng công ty trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động.

Xét trong bối cảnh giai đoạn 2016 - 2025, một thập kỷ chịu tác động mạnh mẽ từ chu kỳ suy giảm của ngành dầu khí, biến động giá dầu, đại dịch toàn cầu và những bất ổn địa chính trị, kết quả đạt được trong năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thành quả này không chỉ khẳng định năng lực phục hồi và thích

ứng của PV Drilling, mà còn là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của chiến lược phát triển trung và dài hạn, gắn với phương châm "Vươn ra biển lớn - Bền vững tương lai".

Động lực tăng trưởng chủ yếu trong năm đến từ mảng dịch vụ khoan, với mức tăng trưởng vượt trội nhờ hiệu suất hoạt động cao, tỷ lệ sử dụng giàn duy trì ổn định và sự tham gia của các yếu tố tăng trưởng mới như việc đưa vào khai thác giàn khoan PV DRILLING VIII vừa đầu tư. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác tiếp tục ghi nhận tăng trưởng, từng bước nâng cao tỷ lệ đóng góp vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận. Hoạt động đầu tư và hợp tác liên doanh được triển khai thận trọng nhưng hiệu quả, góp phần mở rộng phạm vi hoạt động và gia tăng sự hiện diện của PV Drilling tại các thị trường trong và ngoài nước.



Tiếp nối đà tăng trưởng của năm 2024, trong năm 2025, tất cả các mảng dịch vụ của PV Drilling đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, qua đó gia tăng doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty. Kết quả này phản ánh sự cải thiện đồng bộ về hiệu suất hoạt

động, năng lực cung ứng dịch vụ, cũng như hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ - thị trường. Chi tiết tình hình hoạt động của từng mảng dịch vụ trong năm 2025 được trình bày như sau:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Dịch vụ khoan

Dịch vụ khoan năm 2025 ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng 7% và 24% so với năm 2024. 11 giàn khoan bao gồm cả giàn khoan sở hữu và giàn khoan thuê được PV Drilling vận hành và quản lý trong năm 2025 thật sự là một con số ấn tượng. Các chỉ số tiêu biểu của mảng dịch vụ khoan trong năm 2025 bao gồm: hiệu suất sử dụng giàn khoan tự năng trung bình 4 giàn với đơn giá cho thuê bình quân hơn 89 ngàn USD/ngày; vận hành trung bình 1,7 giàn khoan thuê; giàn khoan nước sâu vận hành ổn định với hiệu suất sử dụng đạt 100%. Nhân tố nổi bật, góp phần tạo nên mức tăng trưởng của mảng dịch vụ khoan phải nhắc đến là việc đưa vào vận hành thành công giàn khoan PV DRILLING VIII vừa đầu tư cho chiến dịch khoan của Vietsovpetro từ quý 3/2025, đẩy mạnh mở rộng thị trường khoan tại Indonesia thông qua việc có hai giàn khoan hoạt động xuyên suốt trong năm 2025.

Doanh thu mảng dịch vụ khoan theo khu vực địa lý cũng có sự chuyển biến rõ rệt, doanh thu từ Indonesia có sự tăng trưởng mạnh với các hợp đồng kéo dài 3 năm từ giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III. Bên cạnh đó, thị trường Malaysia tiếp tục được duy trì với các hợp đồng cho thuê và vận hành giàn PV DRILLING I và PV DRILLING VI. Giàn TAD-PV DRILLING V tiếp tục hoàn thành tốt sứ mệnh của mình.

Chiến lược gia tăng số giàn khoan sở hữu của Tổng công ty ưu tiên hoạt động khu vực Đông Nam Á là bước đi đầy bản lĩnh và cấp thiết trong việc thực hiện mong muốn khẳng định vị thế “Nhà thầu khoan hàng đầu khu vực” của PV Drilling.

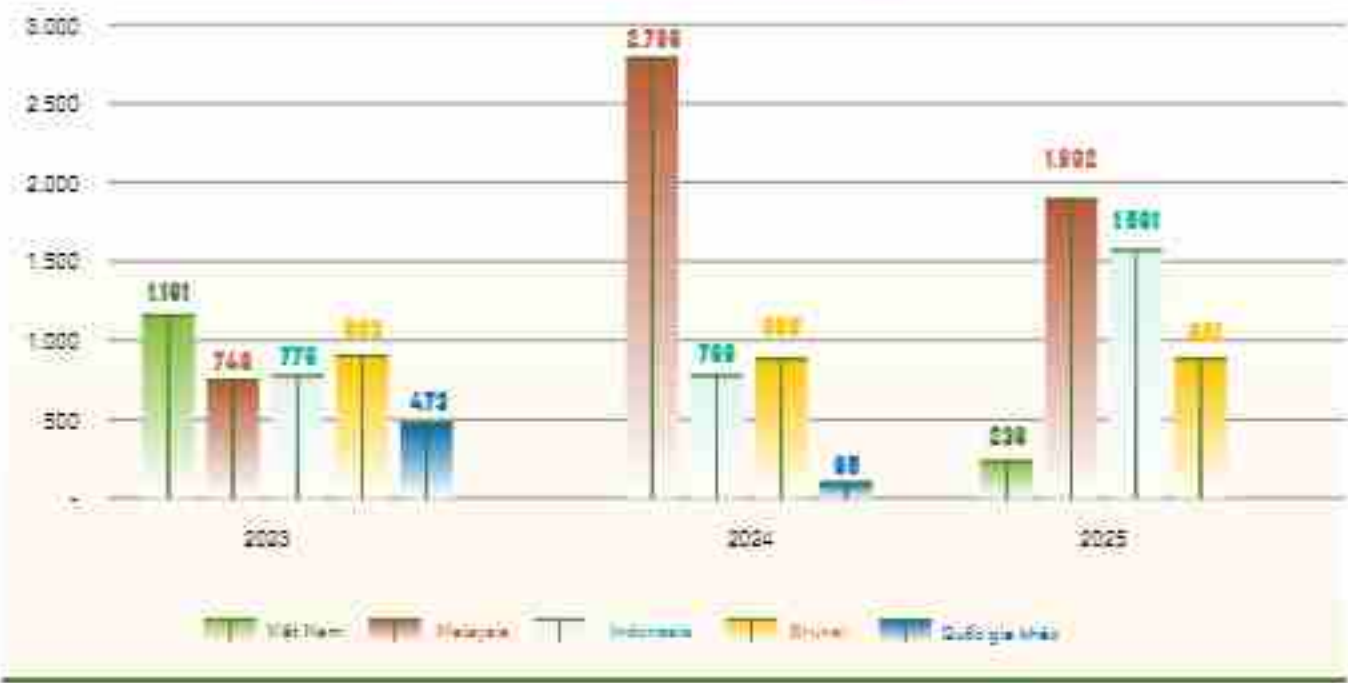
SỐ GIÀN HOẠT ĐỘNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



SƠ LƯỢC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC GIÀN KHOAN TRONG NĂM 2025 NHƯ SAU:



DOANH THU GIÀN KHOAN SỞ HỮU THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



GIÀN KHOAN NƯỚC SÂU VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH VỚI HIỆU SUẤT SỬ DỤNG ĐẠT 100%. NHÂN TỐ NỔI BẬT, GÓP PHẦN TẠO NÊN MỨC TĂNG TRƯỞNG CỦA MẢNG DỊCH VỤ KHOAN PHẢI NHẮC ĐẾN LÀ VIỆC ĐƯA VÀO VẬN HÀNH THÀNH CÔNG GIÀN KHOAN PV DRILLING VIII VỪA ĐẦU TƯ CHO CHIẾN DỊCH KHOAN CỦA VIETSOVPETRO TỪ QUÝ 3/2025.

- Giàn khoan PV DRILLING I: năm 2025, giàn vận hành ổn định và hiệu quả tại Malaysia cho khách hàng PCSB theo hợp đồng có thời hạn hai năm chắc chắn từ cuối tháng 1/2024 và dự kiến kết thúc vào quý 1/2026. Đây là giàn khoan tự năng đầu tiên và hoạt động bền bỉ lâu năm nhất của PV Drilling, luôn mang đóng góp doanh thu, lợi nhuận chính cho mảng dịch vụ khoan.
- Giàn khoan PV DRILLING II: vào đầu tháng 11/2025, giàn kết thúc hợp đồng 3 năm chắc chắn đầu tiên cho Pertamina ONWJ tại khu vực West Java Indonesia (giàn bắt đầu khoan từ ngày 07/12/2022 tại khu vực West Java, Indonesia). Theo đó, giàn tiếp tục khẳng định thương hiệu của mình khi tiếp tục thực hiện hợp đồng 3 năm chắc chắn với đơn giá cao hơn cho khách hàng này vào cuối tháng 11/2025.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giàn khoan PV DRILLING III:** sau khi kết thúc hợp đồng khoan cho PCSB tại Malaysia, giàn bắt đầu đồng hành cùng giàn PV DRILLING II trong chiến lược giữ vững và mở rộng thị trường tại Indonesia qua hợp đồng khoan cho Pertamina từ ngày 09/5/2025, chương trình khoan có thời hạn 3 năm chắc chắn kéo dài đến khoảng tháng 5/2028, và 2 năm tùy chọn gia hạn.
- Giàn khoan PV DRILLING VI:** sau khi hoàn tất công tác Dry Dock vào những tháng đầu năm 2025, giàn thực hiện khoan cho POSCO trong ngắn hạn và tiếp tục hợp đồng khoan cho PCSB Malaysia từ giữa tháng 5, dự kiến đến giữa tháng 12/2025, và chuẩn bị khoan cho SKED tại Malaysia vào tháng 1/2026.
- Giàn khoan TAD-PV DRILLING V:** tiếp tục hợp đồng khoan cho Brunei Shell Petroleum (BSP) từ 28/01/2022. Chương trình khoan cho BSP có thời hạn 6 năm chắc chắn và (2+2) năm tùy chọn gia hạn.
- Giàn khoan PV DRILLING VIII:** giàn khoan đã bắt đầu thực hiện chiến dịch khoan của Vietsovpetro từ ngày 01/9/2025, dự kiến bao gồm 6 giếng chắc chắn kéo dài khoảng 267 ngày + 6 giếng tùy chọn. Giàn khoan PV DRILLING VIII được đưa vào vận hành với sứ mệnh là một trong những nhân tố đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng cho PV Drilling trong những năm tiếp theo.
- Giàn khoan thuê:** năm 2025 là năm PV Drilling quản lý và vận hành nhiều giàn khoan thuê tại Việt Nam nhất kể từ năm 2020 cho đến nay, với con số là 5 giàn khoan thuê (HAKURYU-11, BORR-THOR, GUNNLOD, SHELF DRILLING ENTERPRISE và HAKURYU-14), có hiệu suất sử dụng trung bình 1,7 giàn. Doanh thu từ giàn khoan thuê đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu cũng như mức tăng trưởng của mảng dịch vụ khoan và của Tổng công ty PV Drilling.

DOANH THU - SỐ GIÀN - HIỆU SUẤT SỬ DỤNG - GIÀN KHOAN THUÊ 2020 - 2025



Thành công của mảng dịch vụ khoan trong năm 2025 gắn liền với năng lực vận hành, bảo trì và bảo dưỡng giàn khoan hiệu quả, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn trong suốt quá trình vận hành. An toàn luôn được PV Drilling xác định là nguyên tắc cốt lõi và xuyên suốt, được quán triệt và thực hiện nhất quán trong toàn bộ hoạt động của Tổng công ty qua các năm.

Trong năm 2025, toàn bộ các giàn khoan của PV Drilling tiếp tục vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả, với hiệu suất hoạt động bình quân đạt trên 99%, phản ánh chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì - bảo dưỡng chủ động và năng lực tổ chức vận hành chuyên nghiệp.

Bên cạnh việc duy trì hiệu quả hoạt động của 5 giàn khoan sở hữu đang vận hành tại khu vực Đông Nam Á, PV Drilling đã đưa thêm giàn khoan PV DRILLING VIII vào khai thác thương mại, đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của mảng dịch vụ khoan. Đồng thời, Tổng công ty cũng gia tăng số lượng giàn khoan thuê để triển khai các chiến dịch khoan trong nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của PV Drilling trong lĩnh vực dịch vụ khoan, mà còn tạo dựng nền tảng vững chắc cho động lực tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong các năm tiếp theo:

TRONG NĂM 2025, TOÀN BỘ CÁC GIÀN KHOAN CỦA PV DRILLING TIẾP TỤC VẬN HÀNH AN TOÀN, ỔN ĐỊNH VÀ HIỆU QUẢ, VỚI HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG BÌNH QUÂN ĐẠT TRÊN 99%, PHẢN ẢNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT, BẢO TRÌ - BẢO DƯỠNG CHỦ ĐỘNG VÀ NĂNG LỰC TỔ CHỨC VẬN HÀNH CHUYÊN NGHIỆP.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Dịch vụ khác liên quan đến khoan

Năm 2025 thị trường dịch vụ khoan được đẩy mạnh so với năm 2024. Việc đảm bảo tất cả các giàn khoan do PV Drilling sở hữu có việc làm và thuê thêm trung bình 1,7 giàn khoan cung cấp cho các khách hàng trong nước, cũng với việc tăng trưởng mạnh của các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ phụ trợ khác, PV Drilling đã vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm 2025. Bên cạnh phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài, PV Drilling cũng đang đẩy mạnh việc mở rộng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ phụ trợ khác tích hợp với giàn khoan ra nước ngoài. Nhờ sự tăng trưởng đột phá của các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ phụ trợ, PV Drilling đã xuất sắc vượt qua tất cả các chỉ tiêu quản trị.

Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế mà mảng dịch vụ này mang lại trong năm 2025 lần lượt tăng 33% và 71% so với năm 2024. Những kết quả này là minh chứng cho sự nỗ lực tìm kiếm việc làm, duy trì chất lượng dịch vụ an toàn và khả năng bù trừ rủi ro hiệu quả của các đơn vị thành viên trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Trong chuỗi dịch vụ cung cấp của mảng dịch vụ khác liên quan đến khoan, các dịch vụ góp phần lớn trong tăng trưởng cho năm 2025, đó là dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ cung ứng leo động.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan là dịch vụ luôn mang lại lợi nhuận chính cho mảng dịch vụ khác khoan này, đã đóng góp 59% trong tổng lợi nhuận sau thuế. Kết quả này có được từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao do PV Drilling tự thực hiện như: dịch vụ Wireline Slickline cung cấp cho BIENDONG POC, PVEP-POC, Idemitsu; cho thuê và vận hành thiết bị thuộc dịch vụ Tool rental cho Vietsovpetro, PVEP-POC, Murphy, AMNGR JSC, v.v. Bên cạnh đó, nhằm tích cực tham gia vào chuỗi giá trị liên kết với các đơn vị của Tập đoàn, các đơn vị thành viên của PV Drilling cũng đã ký kết hợp đồng với Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONG POC) về việc cung cấp dịch vụ sửa chữa và hoàn thiện giếng khai thác dầu khí, bắn mồi vỉa khai thác và đo địa vật lý giếng khai thác dầu khí cho dự án Hải Thạch, Mộc Tinh của BIENDONG POC.



TỔNG LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG LIÊN DOANH GHI NHẬN VÀO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA PV DRILLING TRONG NĂM 2025 TĂNG 193% SO VỚI NĂM 2024

Bên cạnh đó, PV Drilling và Vietsovpetro đã ký kết Biên bản ghi nhớ (MoU) về việc hợp tác chiến lược, cùng nhau cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan trọn gói (Bundled Services) cho thị trường trong nước và quốc tế. Qua đó, các bên mong muốn tập trung vào việc đa dạng hóa dịch vụ, mang đến những giải pháp dịch vụ giếng khoan và kỹ thuật giếng khoan hướng đến mục tiêu phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của PV Drilling và Vietsovpetro trong bối cảnh dịch vụ giếng khoan trọn gói ngày càng khẳng định ưu thế và trở thành xu hướng chủ đạo trên thị trường.

Dịch vụ cơ khí sửa chữa: Dịch vụ cơ khí sửa chữa là mảng dịch vụ rộng và có thể được cung cấp bởi nhiều đối thủ khác nên giá cả chịu sự cạnh tranh gay gắt. Năm 2025, nhờ các khách hàng tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ và các chiến dịch khoan trong nước gia tăng với sự tham gia của một số giàn nước ngoài như THOR, HAKURYU 10, 11 và 14, Perseverance, AOJSC, giàn PV DRILLING VIII-Reactivate và khách hàng chiến lược Cửu Long JOC, ... nên dịch vụ cơ khí sửa chữa có lợi nhuận đáng kể so với năm trước.

Dịch vụ cung ứng nhân lực: trong các năm trước, kết quả hoạt động của mảng dịch vụ này chủ yếu

gắn liền với số lượng giàn khoan của PV Drilling đang hoạt động trong nước. Tuy nhiên, trong năm 2025, nhờ chủ động nắm bắt cơ hội từ sự gia tăng hoạt động của các giàn khoan nước ngoài tại Việt Nam (như THOR, HAKURYU 10, 11 và 14), mảng dịch vụ cung ứng nhân lực đã ghi nhận sự cải thiện tích cực về kết quả kinh doanh với lợi nhuận sau thuế tăng 23% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh năng lực tổ chức, điều phối và cung ứng nhân sự linh hoạt của PV Drilling trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc duy trì chất lượng dịch vụ ổn định, bảo đảm nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn quốc tế tiếp tục là những yếu tố then chốt tạo nền tảng cho tăng trưởng của mảng dịch vụ cung ứng nhân lực trong năm 2025.

Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị: là một trong những dịch vụ đóng góp doanh thu chính cho mảng dịch vụ khác liên quan khoan, mặc dù doanh thu năm 2025 có sụt giảm so với 2024 nhưng PV Drilling hiện cũng đã đạt được một số hợp đồng dịch vụ cung cấp trang thiết bị cho dự án điện gió của một số đơn vị ngoài ngành. Ngoài ra, PV Drilling đã và đang tiếp cận với Vietsovpetro

cho việc hợp tác tham gia các chuỗi cung ứng của Dự án điện gió xa bờ bao gồm cung cấp sắt thép bán thành phẩm để chế tạo các chân đế cho turbine điện gió ngoài khơi, cáp điện ngầm dưới biển (submarine cable), tham gia chế tạo các cấu kiện kim loại.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh

Tổng lợi nhuận từ hoạt động liên doanh ghi nhận vào kết quả hoạt động sản xuất của PV Drilling trong năm 2025 tăng 193% so với năm 2024. Trong năm 2025, chương trình khoan của các nhà thầu nổi bật hơn như PVEP, JVPC, Murphy, Cửu Long, v.v. làm tăng khối lượng công việc của các công ty liên doanh. Đặc biệt liên doanh PVD Baker Hughes đạt được kết quả kinh doanh khả quan do khối lượng công việc nhiều hơn như lắp đặt bên trên với đơn giá dịch vụ cải thiện và kiểm soát chi phí tốt. Bên cạnh đó, sau nhiều năm khối lượng công việc hạn chế, liên doanh Vietubes đã có thêm các đơn hàng tiên rên mới, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025. Ngoài ra, nhu cầu dịch vụ thử vỉa gia tăng nên đã giúp liên doanh PVD Expro tăng trưởng tốt so với năm trước.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

E. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN TRONG NĂM 2025

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của PV Drilling đã đạt được những kết quả rất tốt khi các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc điều hành của ban lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên thì công tác đầu tư các dự án đầu tư mới, nâng cấp các giàn khoan, thiết bị cũng như xây dựng cơ sở vật chất văn phòng hiện đại hơn đã góp phần đáng kể vào những thành công của PV Drilling trong năm 2025.

Một số dự án lớn PV Drilling triển khai trong năm 2025 như sau:

- Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt - PV DRILLING VIII": tổng mức đầu tư của dự án khoảng 81 triệu USD, trong năm 2025 PV Drilling đã thực hiện giải ngân khoảng 905 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành và giàn khoan đang phục vụ cho chiến dịch khoan của Vietsovpetro từ ngày 01/9/2025. Việc đầu tư giàn khoan này nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp giàn khoan tự nâng cho các khách hàng ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, giúp gia tăng doanh thu, lợi nhuận và góp phần tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo của PV Drilling và Tập đoàn;
- Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng - PV DRILLING IX": dự án có mức đầu tư khoảng 88,4 triệu USD. PV Drilling đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng mua giàn khoan với Noble là 65 triệu USD (tương đương 1.625 tỷ đồng). Sau khi hoàn thành công tác tái khởi động tại Đan Mạch, giàn PV DRILLING IX đã lại đất về Việt Nam vào ngày 25/12/2025 để tiếp tục thực hiện công tác tái khởi động tại Vũng Tàu. Giá trị ước thực hiện từ đầu năm đến nay khoảng 1.812 tỷ đồng. Việc đầu tư giàn khoan này nhằm đáp ứng nhu cầu giàn khoan đang tăng trong nước, trong bối cảnh các giàn khoan hiện có của PV Drilling đã có hợp đồng ổn định, góp phần gia tăng chuỗi cung ứng/ chuỗi giá trị dịch vụ dầu khí của Tập đoàn, góp phần vào sự tăng trưởng của PV Drilling và Tập đoàn ngay sau khi dự án đi vào hoạt động.
- Dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)": dự án được phê duyệt với tổng mức đầu tư khoảng 8 triệu USD. PV Drilling đã ký kết hợp đồng với nhà thầu Drillmec ngày

24/7/2024, hiện đang trong quá trình thực hiện. Hợp đồng. Dự án đã giải ngân đợt 1 trong tháng 10/2024 khoảng 17,8 tỷ đồng (10% giá trị hợp đồng) và trong tháng 11/2025 giải ngân đợt 2 khoảng 20,5 tỷ đồng (10% giá trị hợp đồng và V0 số 01). Việc đầu tư mua cụm thiết bị HWU có ý nghĩa lớn đối với công tác đầu tư của PV Drilling trong dài hạn, phát triển dịch vụ mới sửa giếng, hủ giếng. PV Drilling có hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa giếng/hủ giếng sẽ mở ra cơ hội phát triển cho các dịch vụ khác cùng tham gia như: Dịch vụ Wireline của PVD Logging; dịch vụ Casing/Tubing Running của PVD Well Service; dịch vụ Coil Tubing của PVD Baker Hughes, ... góp phần nâng cao chuỗi giá trị của PV Drilling và tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

- Dự án "Thành lập Liên doanh tại Indonesia": Liên doanh hiện đã đi vào hoạt động, đáp ứng mục tiêu cung cấp dịch vụ cho thuê giàn khoan tự nâng và phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra nước ngoài, đặc biệt hỗ trợ hoạt động thăm dò khai thác tại Indonesia. Vốn điều lệ của Liên doanh là 700 ngàn USD, PV Drilling góp 40% vốn điều lệ tương đương 280 ngàn USD, các đối tác còn lại trong Liên doanh góp 60% vốn điều lệ tương đương 420 ngàn USD;

- Dự án "Xây dựng văn phòng PV Drilling tại Thành phố Vũng Tàu": dự án có tổng mức đầu tư gần 70 tỷ đồng, với tổng diện tích sàn xây dựng 5.300 m², quy mô xây dựng 06 tầng trên diện tích khu đất gần 3.000 m² tại Tp Vũng Tàu. Dự án đã được khởi công xây dựng ngày 02/01/2024 và hoàn thành đầu năm 2025. Tòa nhà văn phòng PV Drilling tại thành phố Vũng Tàu sẽ là trụ sở làm việc chính của các đơn vị thành viên PV Drilling tại Vũng Tàu (nay là phường Rech Dữ, TP. HCM), góp phần nâng cao giá trị thương hiệu PV Drilling, tạo ấn tượng tích cực với các đối tác, khách hàng về PV Drilling và đơn vị thành viên PVD Offshore khi hợp tác, giao dịch với PV Drilling và PVD Offshore. Đồng thời, gián tiếp tiết giảm chi phí thuê văn phòng làm việc của các đơn vị hiện tại.

- Dự án "Bộ thiết bị kéo thả ống chống CRT": dự án có tổng mức đầu tư khoảng 4,3 triệu USD do đơn vị thành viên của PV Drilling là PVD Well Services làm chủ đầu tư. Dự án được đầu tư để

đáp ứng yêu cầu an toàn và kỹ thuật ngày càng cao của thị trường dịch vụ kéo thả ống chống, xoay cột ống chống, đặc biệt là dịch vụ khoan bằng ống chống, nâng cao năng lực cạnh tranh, độ tin cậy và uy tín của công ty ở thị trường trong nước, giảm sự phụ thuộc vào đối tác và từng bước phát triển, mở rộng dịch vụ ra các nước trong khu vực như Malaysia, Brunei, Myanmar, v.v.

- Dự án "Mua thiết bị khoan dẫn động kiểu treo TDS 8SA (TDS) dự phòng cho các giàn khoan": dự án có tổng mức đầu tư khoảng 2,6 triệu USD. Dự án được đầu tư để giúp PV Drilling chủ động trong kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và điều phối vận hành các giàn khoan. Kiểm soát được rủi ro với hệ thống TDS hiện tại trên giàn khoan, đảm bảo hoạt động liên tục của giàn khoan, giảm thiểu thời gian giàn khoan dừng hoạt động do thiết bị TDS gặp sự cố.

Trong năm 2025, PV Drilling giải ngân 2.938 tỷ đồng, đạt 79,1% so với kế hoạch đề ra, trong đó, công ty mẹ đã giải ngân khoảng 2.817 tỷ đồng (đạt 84,2% so với kế hoạch đã duyệt). Thực tế giải ngân ít hơn so với kế hoạch chủ yếu do việc giải ngân dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)" và dự án "Bộ thiết bị khoan kiểm soát áp suất (MPD Equipment)" chậm hơn so với dự kiến kế hoạch.

Đối với các hạng mục đầu tư tại các đơn vị thành viên: giá trị giải ngân trong năm 2025 của các đơn vị thành viên khoảng 121 tỷ đồng, tương đương đạt 32,7% kế hoạch năm 2025.

Chi tiết giải ngân cho các dự án của công ty mẹ và các đơn vị thành viên như sau:

STT	Hạng mục đầu tư năm 2025	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
A	Các khoản đầu tư chuyển tiếp	1.305,13	1.002,20	76,8%
I	Đầu tư của Công ty mẹ	1.172,75	925,50	78,9%
1	Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)	105,25	20,50	19,5%
2	MPD Equipment	167,50	-	0,0%
3	Giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt	900,00	905,00	100,6%
II	Đầu tư của các đơn vị thành viên	132,37	76,70	57,9%
1	Xây dựng văn phòng PV Drilling tại Tp. Vũng Tàu	24,12	17,29	71,7%
2	Bộ thiết bị kéo thả ống chống CRT	108,25	59,40	54,9%
B	Các khoản đầu tư năm 2025	2.409,13	1.935,90	80,4%
I	Đầu tư của Công ty mẹ	2.172,29	1.592,02	87,1%
1	Giàn khoan tự nâng đa năng	2.060,00	1.812,50	88,0%
2	Mua thiết bị khoan dẫn động kiểu treo TDS 8SA (TDS) dự phòng cho các giàn khoan	18,19	46,50	255,7%
3	Cần cẩu trên tháp khoan cho các giàn khoan tự nâng	15,00	6,91	46,1%
4	Cần cẩu dưới gầm sàn khoan cho các giàn khoan tự nâng	12,00	5,91	49,2%
5	Các dự án công nghệ thông tin	45,00	2,66	5,9%
6	Thành lập Liên doanh tại Indonesia	7,00	7,00	100,0%
7	Các dự án/mua sắm khác	15,10	10,54	69,8%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

STT	Hạng mục đầu tư năm 2025	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
II	Bầu tư của các đơn vị thành viên	234,84	43,94	18,6%
1	Lathe machine	7,00	-	0,0%
2	Barstock Boring Machine	13,00	-	0,0%
3	Power tong positioning system c/w Power Pack	8,50	-	0,0%
4	Hydraulic Extendable Bail Arm 2 (HEBA Ver2) c/w power pack	8,50	-	0,0%
5	Các thiết bị KTOC	31,25	17,56	56,2%
6	Các thiết bị DTRS	30,63	18,54	60,5%
7	Mass spectrometer	3,00	-	0,0%
8	4.0 PCE set	15,00	-	0,0%
9	Eline unit + 70ft Mast + Eline tool house	64,50	-	0,0%
10	Bộ thiết bị Solid Control (02 bộ) phục vụ chương trình Khoan của PQPOC	45,00	-	0,0%
11	Máy móc, thiết bị khác và năng cấp nhà xưởng	18,46	7,85	42,5%
	Tổng cộng	3.714,25	2.938,18	79,1%

F. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH PV DRILLING NĂM 2025

Các chỉ tiêu chính của báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2025

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2025	% tăng/giảm
Tổng doanh thu	tỷ đồng	9.566	11.553	20,8%
Trong đó: Doanh thu thuần	tỷ đồng	7.288	10.897	17,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	919	1.201	30,6%
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	18	166	940,4%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	937	1.366	47,9%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	239	335	39,9%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	698	1.032	50,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (bằng tiền)	%	5%		

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

KHẢ NĂNG THANH TOÁN	ĐVT	2024	2025	CƠ CẤU VỐN	ĐVT	2024	2025
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,9	1,3	Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,3	0,4
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,6	1,2				
TSLĐ - Hàng tồn kho	tỷ đồng	6.566	8.121	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,5	0,7
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	4.124	6.619				

Với chiến lược đầu tư mở rộng sản xuất ngay khi thời cơ tới, PV Drilling đã nhanh chóng đầu tư giàn khoan và nhiều thiết bị cho dịch vụ khoan và các dịch vụ khác khoan; nổi bật là việc mạnh dạn đầu tư thêm giàn khoan PV DRILLING VIII từ năm 2024 và năm 2025 là giàn khoan PV DRILLING IX. Việc cân đối nguồn vốn tự có đối ứng với nguồn vốn vay để đầu tư hai giàn khoan mới này làm các chỉ số thanh khoản ngắn hạn cuối năm 2025 tiếp tục giảm so với năm trước. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này vẫn cao hơn mức an toàn quy định trong Quy chế tài chính của Tổng công ty cũng như các quy chuẩn chung trong công tác kiểm soát tài chính. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và nợ trên tổng tài sản vẫn được duy trì ở mức hợp lý. Sức khỏe tài chính doanh nghiệp luôn được PV Drilling quan tâm và sẵn sàng các giải pháp để quản trị rủi ro, nhờ đó PV Drilling đã đạt được sự thành công đáng ghi nhận về quản lý tài chính trong nhiều năm qua.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG	ĐVT	2024	2025	KHẢ NĂNG SINH LỜI	ĐVT	2024	2025
Vòng quay hàng tồn kho	lần	8,4	7,9	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,5%	9,7%
Hàng tồn kho bình quân	tỷ đồng	1.108	1.376	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,5%	6,3%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,4	0,4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	3,1%	4,1%
				Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,9%	11,0%

Các chỉ số về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời năm 2025 tăng thể hiện rõ nét hiệu quả kinh doanh trong năm so với năm trước. Ngoài trừ giàn PV DRILLING VI phải sửa chữa chân giàn, tất cả các giàn khoan sở hữu khác đều đạt hiệu suất sử dụng cao với đơn giá cho thuê các giàn tự nâng duy trì ở mức tốt. Bên cạnh đó, các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan gia tăng khối lượng công việc với đơn giá cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản năm 2025 một cách rõ nét thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số sinh lời đều tăng đáng kể.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cơ cấu Tổng tài sản:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2025	% tăng/giảm
Tổng Tài Sản	tỷ đồng	23.615	28.310	19,9%
• Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	7.782	9.457	24,1%
• Tài sản dài hạn	tỷ đồng	15.832	18.853	17,8%

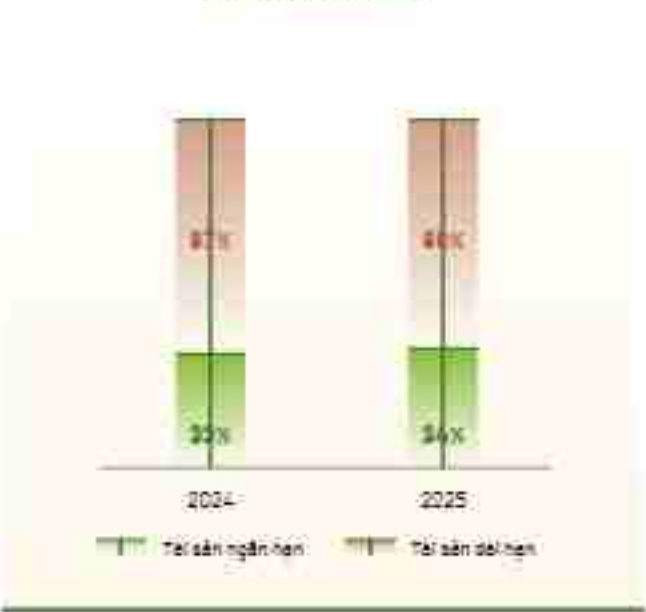
Tổng tài sản đạt 28.310 tỷ đồng vào cuối năm 2025, tăng 4.695 tỷ đồng so với cuối năm 2024, trong đó (i) tài sản ngắn hạn tăng 1.675 tỷ đồng chủ yếu từ tăng phải thu khách hàng do có thêm hoạt động của giàn PV DRILLING VIII và 4 giàn giàn khoan thuê trong giai đoạn cuối 2025 và (ii) tài sản dài hạn tăng 2.921 tỷ đồng chủ yếu do PV Drilling đầu tư thêm 2 giàn khoan PV DRILLING VIII và PV DRILLING IX.

Cơ cấu Tổng nợ phải trả:

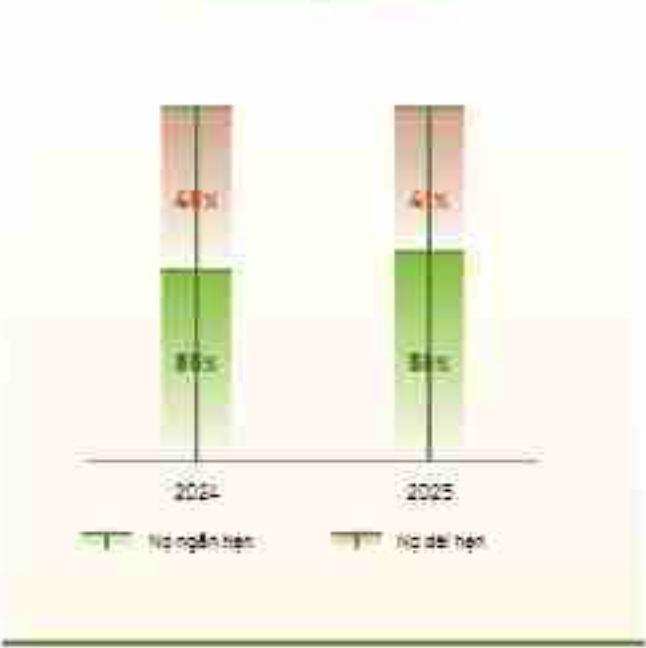
CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2025	% tăng/giảm
Nợ phải trả	tỷ đồng	7.562	11.212	48,3%
• Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	4.124	6.619	60,5%
• Nợ dài hạn	tỷ đồng	3.438	4.592	33,6%
Nợ phải trả/tổng tài sản	%	32%	40%	

Tổng nợ phải trả cuối năm 2025 là 11.212 tỷ đồng, tăng 3.649 tỷ đồng so với năm 2024 chủ yếu do tăng phải trả người bán/ chi phí phải trả trích trước phải trả (tương ứng tăng phải thu khách hàng) và tăng khoản vay phải trả do giải ngân đầu tư giàn khoan PV DRILLING IX. Theo đó, chỉ tiêu tổng nợ phải trả trên tổng tài sản cũng tăng so với năm trước.

CƠ CẤU TÀI SẢN



CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ



Cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 của PV Drilling là 17.098 tỷ đồng, tăng 1.046 tỷ đồng so với cuối năm 2024 do có đóng góp rất tích cực từ nguồn lợi nhuận sau thuế của một

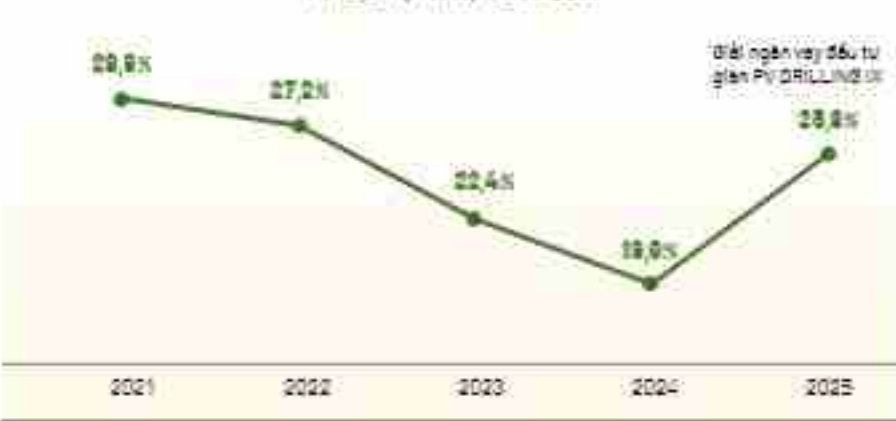
năm hoạt động hiệu quả và tăng từ chênh lệch tỷ giá hối đoái khi tỷ giá PV Drilling sử dụng ghi nhận số sách kế toán tại ngày 31/12/2025 (26.077 VND/USD), tăng 3,3% so với năm 2024 (25.251 VND/USD).

Tỷ đồng	Năm 2024	Năm 2025	Biến động
Vốn điều lệ	5.563	5.563	-
Thặng dư vốn cổ phần	2.434	2.434	-
Cổ phiếu quỹ	(21)	(21)	-
Lợi nhuận chưa phân phối	1.022	1.291	270
Quỹ đầu tư phát triển	4.012	4.321	308
Chênh lệch tỷ giá	2.792	3.253	461
Lợi ích số đông không kiểm soát	250	257	7
Vốn chủ sở hữu	16.052	17.098	1.046

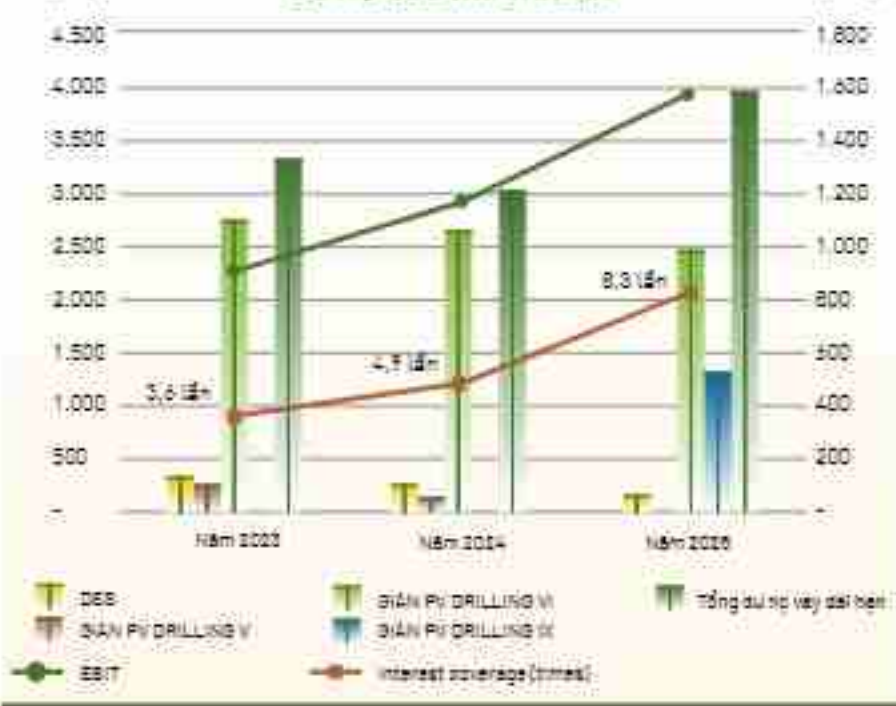
Cơ cấu nợ vay trên vốn

Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu năm 2025 là 25,8% tăng so với mức 19,0% của năm 2024 do giải ngân thêm khoản vay đầu tư giàn khoan PV DRILLING IX bên cạnh việc vẫn tiếp tục thanh toán phần nợ gốc vay đầu tư giàn PV DRILLING V và PV DRILLING VI theo lịch đã giao ước với các ngân hàng. Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu hiện nay ở mức rất thấp so với quy định tại Quy chế quản lý tài chính của PV Drilling là < 1,5 lần. Cơ cấu vốn này đã thể hiện tài chính của PV Drilling có mức phụ thuộc thấp vào nguồn vốn vay bên ngoài, cũng như minh chứng sức khỏe tài chính PV Drilling lành mạnh, ít rủi ro. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT) và hệ số khả năng trả lãi vay (Interest coverage) tăng một lần nữa khẳng định hiệu quả của đòn bẩy tài chính trong phương châm điều hành tài chính an toàn của PV Drilling.

TỶ LỆ NỢ VAY/VỐN CSH



DƯ NỢ GỐC VAY DÀI HẠN



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

G. QUẢN LÝ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ, PHẢI THU VÀ TÀI SẢN

Trong năm 2025, cơ cấu các khoản phải thu, phải trả và tài sản có rủi ro của PV Drilling tiếp tục được quản lý chặt chẽ, bảo đảm phù hợp với quy mô hoạt động, đặc thù ngành dịch vụ khoan dầu khí và các chuẩn mực quản trị tài chính thận trọng. Các khoản phải thu chủ yếu phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ liên quan cho các khách hàng trong và ngoài nước, được theo dõi, đối chiếu và thu hồi theo đúng điều khoản hợp đồng.

PV Drilling duy trì chính sách tín dụng thận trọng, thường xuyên rà soát chất lượng các khoản phải thu, phân loại nợ và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định đối với các khoản có dấu hiệu rủi ro. Nhờ đó, tỷ lệ nợ xấu và các khoản phải thu quá hạn vẫn được kiểm soát ở mức an toàn, không phát sinh các yếu tố bất thường gây ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm.

Đối với các khoản nợ phải trả, Tổng công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán đối

với nhà cung cấp, đối tác và các tổ chức tín dụng. Cơ cấu nợ vay được quản lý hợp lý, phù hợp với dòng tiền hoạt động, hạn chế rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trong bối cảnh thị trường tài chính còn nhiều biến động.

Các tài sản có khả năng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, bao gồm các khoản đầu tư, tài sản cố định phục vụ hoạt động khoan, được đánh giá định kỳ về khả năng thu hồi và hiệu quả sử dụng. Trong năm 2025, PV Drilling không ghi nhận các khoản suy giảm giá trị tài sản mang tính trọng yếu, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý tài sản và kiểm soát rủi ro tài chính.

Nhìn chung, công tác quản lý các khoản phải thu, phải trả và tài sản trong năm 2025 đã được thực hiện hiệu quả, góp phần bảo đảm tình hình tài chính lành mạnh, hỗ trợ tích cực cho kết quả sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng ổn định cho hoạt động của PV Drilling trong các năm tiếp theo.

Trong năm 2025, PV Drilling tiếp tục duy trì cơ cấu nợ ở mức hợp lý, phù hợp với quy mô hoạt động, đặc thù ngành dịch vụ khoan dầu khí có cường độ vốn cao và định hướng quản trị tài chính thận trọng của Tổng công ty. Việc gia tăng quy mô nợ trong năm gắn liền với mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo chiến lược trung - dài hạn, đồng thời vẫn được kiểm soát hiệu quả thông qua năng lực tạo dòng tiền ngày càng được cải thiện.

Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng nợ phải trả đạt 11.212 tỷ đồng, tăng so với mức 7.562 tỷ đồng của năm 2024. Mức tăng này chủ yếu đến từ nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mở rộng và đầu tư giãn khoan theo kế hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với xu hướng phục hồi và tăng trưởng của thị trường dịch vụ khoan trong khu vực.

Tổng nợ vay đạt 4.409 tỷ đồng, tăng so với 3.049 tỷ đồng năm 2024 chủ yếu do giải ngân đầu tư hai giàn khoan PV DRILLING VIII và PV DRILLING IX. Việc tăng dư nợ vay diễn ra trong bối cảnh EBITDA năm 2025 đạt 2.437 tỷ đồng, tăng mạnh so với 2.059 tỷ đồng của năm 2024, phản ánh hiệu quả vận hành giàn khoan cao và khả năng tạo dòng tiền ổn định từ hoạt động cốt lõi. Nhờ đó, hệ số nợ vay/EBITDA đạt 1,81 lần, giảm rất mạnh so với giai đoạn 2021 - 2022, cho thấy chất lượng đòn bẩy tài chính tiếp tục được nâng cao và khả năng trả nợ của Tổng công ty ở mức an toàn.

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 đạt 17.098 tỷ đồng, tăng so với năm 2024, tiếp tục đóng vai trò là nền tảng tài chính vững chắc cho hoạt động của Tổng công ty. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 0,66 lần, tăng so với các năm trước nhưng vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát an toàn đối với doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí, phản ánh chiến lược sử dụng đòn bẩy tài chính có chọn lọc, gắn với các dự án đầu tư có hiệu quả và dòng tiền ổn định.

Nợ phải trả ngắn hạn chủ yếu bao gồm các khoản phải trả nhà cung cấp, chi phí phải trả, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, cùng một phần nợ vay ngắn hạn phục vụ vốn lưu động. Biến động của nhóm nợ này trong năm chủ yếu mang tính thời điểm, gắn với tiến độ thực hiện hợp đồng và chu kỳ thanh toán của khách hàng, không phát sinh nợ quá hạn mang tính hệ thống.

Nợ vay trung và dài hạn tiếp tục được quản lý theo nguyên tắc thận trọng, tập trung phục vụ đầu tư giãn khoan, nâng cấp - cải hoán thiết bị và mở rộng năng

lực kỹ thuật. Trong năm 2025, PV Drilling thực hiện trả nợ gốc đúng hạn song song với giải ngân cho các dự án mới, qua đó tối ưu hóa chi phí tài chính và đảm bảo sự phù hợp giữa kỳ hạn nợ và dòng tiền tạo ra từ hoạt động khai thác giàn khoan.

Đối với các khoản nợ có biến động lớn, Tổng công ty đã thực hiện đánh giá đầy đủ nguyên nhân và mức độ ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh. Các biến động này chủ yếu mang tính chu kỳ và thời điểm, gắn với kế hoạch đầu tư và tiến độ thanh toán hợp đồng, không phát sinh từ các yếu tố rủi ro tài chính bất thường. Trong năm, PV Drilling không ghi nhận các khoản nợ tiềm tàng trọng yếu có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thanh toán.

Nhìn chung, mặc dù quy mô nợ tăng lên trong năm 2025, chất lượng nợ và khả năng trả nợ của PV Drilling tiếp tục được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua mức tăng mạnh của EBITDA và hệ số nợ vay/EBITDA duy trì ở mức thấp. Đây là nền tảng tài chính quan trọng giúp Tổng công ty chủ động triển khai các kế hoạch đầu tư, mở rộng thị trường và duy trì tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Kiểm soát dòng tiền, biến động tỷ giá hối đoái và nâng cao công tác quản trị tài chính.

Trong năm 2025, môi trường kinh tế toàn cầu tiếp tục ghi nhận nhiều diễn biến đáng chú ý, đặc biệt là việc Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế đối với các quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ, qua đó gây ra những xáo trộn nhất định đối với thị trường tài chính quốc tế. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm 2025, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) duy trì mức lãi suất ở mức cao, chưa thực hiện cắt giảm lãi suất, khiến đồng Đô la Mỹ tiếp tục mạnh lên so với nhiều đồng tiền chủ chốt khác.

Từ cuối tháng 9 đến cuối năm 2025, Fed đã thực hiện ba đợt cắt giảm lãi suất, mỗi đợt với mức giảm 0,25 điểm phần trăm. Mặc dù mức điều chỉnh không lớn, các động thái này đã phát đi tín hiệu tích cực đối với thị trường tài chính toàn cầu, góp phần giảm bớt áp lực lên tỷ giá hối đoái quốc tế. Diễn biến trên giúp ổn định mất bằng chi phí vốn, đồng thời tạo dư địa để nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt hơn trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát ở mức tương đối hợp lý.

Ở trong nước, tỷ giá USD/VND được duy trì trong biên độ tương đối ổn định, nhờ sự điều hành chủ động và linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước Việt

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI NGÀY 31/12/2025 ĐẠT:

17.098 tỷ đồng

tăng so với năm 2024, tiếp tục đóng vai trò là nền tảng tài chính vững chắc cho hoạt động của Tổng công ty.

Nam thông qua các công cụ chính sách tiền tệ như lãi suất, tỷ giá hối đoái, nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn và dự trữ bắt buộc. Các biến động ngắn hạn của tỷ giá trong năm nhìn chung không tạo ra áp lực đáng kể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, qua đó giúp Tổng công ty duy trì tính chủ động trong công tác hoạch định tài chính và quản lý kế hoạch sử dụng vốn.

Nhờ cơ cấu dòng tiền chủ yếu bằng USD, cùng với việc triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, PV Drilling không chịu tác động đáng kể từ áp lực tăng tỷ giá USD cũng như tình trạng duy trì lãi suất vay USD ở mức cao. Trong năm 2025, tỷ lệ thu bằng USD/VND chiếm trên 70% tổng dòng tiền thu (bao gồm cả các khoản vay bằng VND), qua đó giúp Tổng công ty chủ động nguồn ngoại tệ cho các khoản chi bằng USD và hạn chế rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá.

PV Drilling tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý tài chính - kế toán và nguyên tắc sử dụng vốn. Nguồn vốn dài hạn được phân bổ hợp lý cho các khoản đầu tư dài hạn, trong khi hoạt động huy động và sử dụng vốn được kiểm soát chặt chẽ, đúng mục đích và theo kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác quản lý công nợ được chú trọng với việc thường xuyên đôn đốc thu hồi các khoản phải thu, ưu tiên thu bằng USD, kết hợp kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả tài chính và duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Tổng công ty duy trì việc theo dõi sát sao các dòng tiền, xây dựng kế hoạch thu - chi theo quý, tháng và tuần, đồng thời giám sát dòng tiền USD và VND hằng ngày để đảm bảo tính linh hoạt trong quản lý vốn. Bên cạnh đó, PV Drilling đã chủ động triển khai các công cụ phái sinh và hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng nhằm giảm thiểu rủi ro tỷ giá trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế tiềm ẩn nhiều biến động.

Nhằm tối ưu hóa chi phí lãi vay và cơ cấu nguồn vốn, PV Drilling đã tích cực làm việc và đàm phán với các ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án giàn PV DRILLING V, PV DRILLING VI và Cụm thiết bị khoan (DES), bao gồm việc điều chỉnh lịch trả nợ phù hợp, ưu tiên thanh toán nợ gốc nhằm giảm áp lực chi phí lãi vay, thực hiện trả lãi vào cuối kỳ và tắt toán sớm các khoản vay khi điều kiện cho phép.

Việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì mặt bằng lãi suất VND ở mức thấp và cho phép mở rộng hạn mức tăng trưởng tín dụng đã tạo điều kiện thuận lợi cho PV Drilling tiếp cận nguồn vốn vay VND với chi phí hợp lý. Trong năm 2025, Tổng công ty đã ký kết thành công các hợp đồng vay vốn đầu tư giàn PV DRILLING VIII và PV DRILLING IX với mức lãi suất cạnh tranh. Ngoài ra, PV Drilling chủ yếu sử dụng hạn mức tín dụng tại các ngân hàng cho các nghĩa vụ bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh thực hiện hợp đồng, nhu cầu vay vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh ở mức không đáng kể.

Hệ thống quản trị rủi ro tài chính tiếp tục được duy trì và hoàn thiện nhằm chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty. Báo cáo quản trị rủi ro được cập nhật định kỳ hằng tháng, phản ánh kịp thời các biến động của môi trường thị trường và tình hình hoạt động nội bộ, qua đó hỗ trợ hiệu quả công tác điều hành và ra quyết định của Ban Lãnh đạo.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2025



Con người là nền tảng cốt lõi trong chiến lược kiến tạo giá trị bền vững tại PV Drilling. Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị nguồn nhân lực nhằm từng bước hoàn thiện môi trường làm việc theo hướng an toàn, chuyên nghiệp và minh bạch, phù hợp với nhu cầu và kỳ vọng của người lao động. Các chính sách nhân sự được xây dựng theo hướng bảo đảm điều kiện làm việc, phát triển nguồn nhân lực và và ổn định đội ngũ, qua đó phát huy hiệu quả nguồn lực con người và đóng góp thiết thực vào việc tạo dựng giá trị lâu dài cho Tổng công ty và các bên liên quan.

1. TỔNG QUAN NGUỒN NHÂN LỰC



TỔNG SỐ NHÂN SỰ TẠI PV DRILLING LÀ

2.754 người

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số nhân sự tại PV Drilling là 2.754 người.

- Tỷ lệ lao động nữ: 18,1%
- Tỷ lệ cấp quản lý: 8%
- Tỷ lệ cấp quản lý là nữ: 15,8%
- Tỷ lệ lao động nước ngoài: 5,4%
- Tỷ lệ tuyển mới: 16,7%
- Tỷ lệ thôi việc: 4,7%

100% nhân viên tham gia thỏa ước lao động tập thể.
100% lao động nữ quay trở lại làm việc sau thời gian nghỉ thai sản.
Trong năm 2025, PV Drilling không ghi nhận vụ việc vi phạm Bộ Quy tắc ứng xử hoặc hành vi tham nhũng nào; các cơ chế phòng ngừa và kiểm soát tiếp tục được duy trì hiệu quả.

PV Drilling cam kết bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử, không sử dụng lao động trẻ em và không sử dụng lao động cưỡng bức trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.



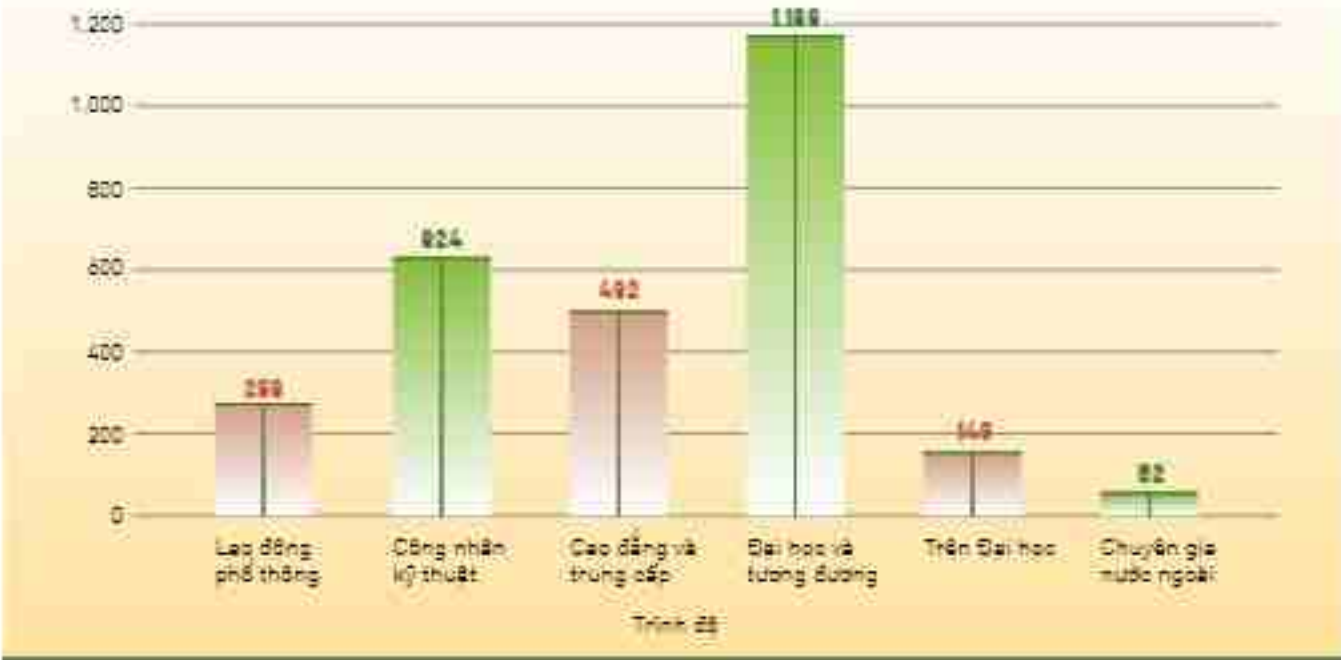
THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẠT

29,5 triệu đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân đạt 29,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 11% so với năm 2024. Tại PV Drilling, không có sự chênh lệch mức thu nhập bình quân giữa hai giới.

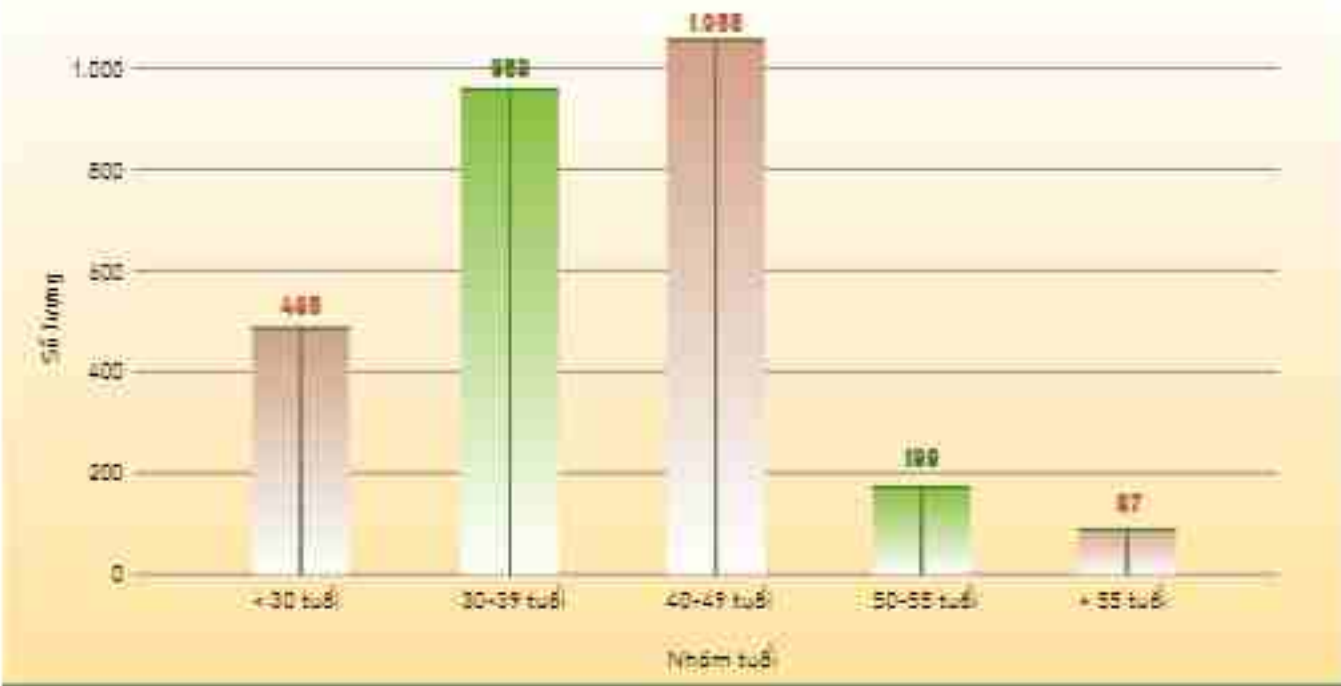
Về trình độ người lao động: nhóm nhân sự là chuyên gia nước ngoài có 52 người (1,9%), nhóm có trình độ trên đại học là 149 người (5,4%), nhóm trình độ đại học và tương đương chiếm tỷ lệ cao nhất, với 1.169 người (42,4%), tiếp theo là nhóm cao đẳng và trung cấp với 492 người (17,9%), công nhân kỹ thuật có 624 người (22,7%) và lao động phổ thông có 268 người (9,7%).

CƠ CẤU NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Về độ tuổi: phần lớn nhân sự tại PV Drilling có tuổi từ 40 đến 49 với 1.055 người (38,3%), 958 người (34,8%) ở độ tuổi từ 30 đến 39; 485 người (17,6%) dưới 30 tuổi; chỉ 169 người (6,1%) từ 50 - 55 tuổi và 87 người (3,2%) trên 55 tuổi.

CƠ CẤU NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2025 (tiếp theo)



PV DRILLING TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG, BẢO ĐẢM QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, QUA ĐÓ XÂY DỰNG QUAN HỆ LAO ĐỘNG ỔN ĐỊNH, HÀI HÒA VÀ TIẾN BỘ.

2. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, PHÚC LỢI VÀ KHEN THƯỞNG

Hệ thống tiền lương, thưởng: PV Drilling duy trì hệ thống lương, thưởng minh bạch, cạnh tranh, gắn với chức danh, vị trí công việc và hiệu quả công việc.

Chế độ phúc lợi toàn diện: Áp dụng cho toàn bộ người lao động làm việc toàn thời gian, bao gồm:

- Bảo hiểm sức khỏe trong nước và quốc tế.
- Bảo hiểm sinh mạng - tai nạn toàn cầu.
- Bảo hiểm hưu trí tự nguyện.
- Khám sức khỏe định kỳ hằng năm.

Năm 2025, chi phí khám sức khỏe định kỳ đạt gần 5.497.483.333 đồng cho 1.407 người lao động.

Chế độ trợ cấp và đãi ngộ:

- Trợ cấp ăn trưa, trang phục, đi lại và điện thoại.
- Hỗ trợ người lao động trong các dịp, sự kiện đặc biệt.
- Hỗ trợ từ "Quỹ tương trợ dầu khí".
- Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật theo tính chất công việc.
- Thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Khen thưởng thành tích và sáng kiến: Tổng công ty luôn chú trọng ghi nhận và khen thưởng các:

- Sáng kiến KHCN và ĐMST, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm vật tư, nguyên liệu.
- Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.
- Trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và tích cực tham gia hoạt động phong trào, đoàn thể.

Chế độ cho lao động nữ:

- Quà cho nhân viên nữ: Ngày 08/3 và Ngày 20/10.
- Trợ cấp thai sản.

Chăm lo đời sống tinh thần:

- Khen thưởng, đồng viên người lao động vào các dịp lễ, tết và các sự kiện quan trọng của doanh nghiệp, gồm Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, 2/9 và Ngày kỷ niệm thành lập Tổng công ty.
- Triển khai các chương trình dành cho con em CBCNV như quà tặng Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, Ngày hội gia đình 28/6, hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi là con em của CBCNV.

Phúc lợi dài hạn:

- Hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao.
- Tổ chức các chương trình du lịch, nghỉ mát cho người lao động từ Quỹ phúc lợi.
- Thực hiện chính sách trợ cấp khi nghỉ hưu theo Thỏa ước lao động tập thể, theo đó mỗi năm làm việc tại PV Drilling và các đơn vị trực thuộc được tính tương ứng một tháng tiền lương.

3. QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN

PV Drilling tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Lao động, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, qua đó xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa và tiến bộ. Tổng công ty ký kết Thỏa ước lao động tập thể với các điều khoản có lợi hơn so với quy định pháp luật hiện hành, làm cơ sở duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy giữa doanh nghiệp và tập thể người lao động.

Bên cạnh đó, PV Drilling phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động và các hoạt động đối thoại, tham vấn định kỳ nhằm lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người lao động, kịp thời rà soát, điều chỉnh chính sách và tăng cường gắn kết nội bộ. Các thông tin quan trọng liên quan đến điều kiện làm việc và quyền lợi người lao động được truyền đạt kịp thời, bảo đảm tính minh bạch và sự đồng thuận trong quan hệ lao động.

4. ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2025, PV Drilling đã triển khai 70.424 giờ đào tạo, tổ chức 610 khóa học với 3.767 lượt người tham gia, đạt 101% kế hoạch, tổng kinh phí thực hiện khoảng 29,6 tỷ đồng, tương đương 97% kế hoạch. Nội dung đào tạo tập trung vào bốn nhóm năng lực cốt lõi gồm chuyên môn, văn hóa an toàn, lãnh đạo và các kỹ năng bổ trợ.

Các chương trình đào tạo được đẩy mạnh trong bối cảnh Tổng công ty tiếp nhận và vận hành thêm các giàn khoan mới, nhằm bảo đảm sẵn sàng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực vận hành, trách nhiệm nghề nghiệp, hiệu quả quản lý và khả năng thích ứng với yêu cầu công nghệ, phù hợp với định hướng tăng cường nội lực và tích hợp công nghệ của Tổng công ty.

Số liệu đào tạo	2023	2024	2025
Số khóa đào tạo đã tổ chức	418	478	610
Số lượt học viên tham gia các khóa đào tạo	2.282	3.290	3.767

SỐ LIỆU ĐÀO TẠO QUA CÁC NĂM



Số giờ đào tạo trung bình	2023	2024	2025
Quản lý	21,4	26,8	28,2
Nhân viên	35,3	40,1	41,6
Nam	34,1	37,1	39,2
Nữ	20,9	21,7	22,4

CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2025 (tiếp theo)

Công tác đào tạo tập trung chủ yếu vào lực lượng lao động trực tiếp thông qua các khóa đào tạo bắt buộc về an toàn, đào tạo tại chỗ (On-the-Job Training). Song song với đào tạo chuyên môn, PV Drilling tiếp tục đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao năng lực toàn diện cho người lao động, hướng tới yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Trong năm 2025, bên cạnh các khóa đào tạo bắt buộc và bồi dưỡng kiến thức thường xuyên, Tổng công ty đã triển khai các khóa đào tạo tập trung bao gồm:

- 5 lớp bồi dưỡng kiến thức lĩnh vực khoan dầu khí với 163 lượt người tham gia.
- 4 lớp văn hóa an toàn với 110 học viên.
- 3 lớp đào tạo chuyển đổi số cho 95 học viên.
- 2 lớp kỹ năng thuyết trình với 52 học viên.
- 1 lớp đào tạo nhận thức về ESG với 44 học viên.
- 2 lớp Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với Power BI cho 72 học viên.
- 2 lớp Tài chính dành cho quản lý không chuyên với 79 học viên.

Các chương trình đào tạo được thiết kế gắn liền với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản trị và năng lực ra quyết định, đồng thời hỗ trợ PV Drilling từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị, minh bạch và phát triển bền vững.

5. ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

PV Drilling triển khai đánh giá hiệu quả công việc định kỳ đối với người lao động nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu công việc, các điểm mạnh và năng lực cần cải thiện. Kết quả đánh giá là cơ sở để xây dựng kế hoạch đào tạo cá nhân và nâng cao hiệu suất làm việc.

Trong năm 2025, Tổng công ty thực hiện quy hoạch 138 cá nhân có năng lực và thành tích nổi bật vào các vị trí quản lý, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực nội bộ và bảo đảm tính kế thừa trong công tác quản trị.



TRÁCH NHIỆM CỦA PV DRILLING LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Từ ngày đầu thành lập đến nay, PV Drilling luôn xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó, công tác bảo vệ môi trường được đặt lên hàng đầu và gắn chặt với hiệu quả vận hành dài hạn của Tổng công ty. Mọi hoạt động của PV Drilling được triển khai trên nguyên tắc phòng ngừa, giảm thiểu các tác động bất lợi đến môi trường, tuân thủ nghiêm túc pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế liên quan.

Công tác quản lý môi trường tại PV Drilling đã sớm được triển khai một cách hệ thống thông qua việc áp dụng Tiêu chuẩn ISO 14001 từ năm 2006. Trên cơ sở cải tiến liên tục hệ thống quản lý, chính sách bảo vệ môi trường của PV Drilling hiện được tích hợp trong chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) và đã được cập nhật lần thứ sáu vào ngày 01/10/2024. Nội dung chính sách nhấn mạnh nguyên tắc mọi rủi ro có khả năng gây tác động tiêu cực đến môi trường đều phải được nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu ở mức thấp nhất có thể.

Song song với việc duy trì chính sách môi trường trong hệ thống HSEQ, PV Drilling đã chính thức đưa các nguyên tắc bảo vệ môi trường vào Khung chính sách Phát triển bền vững (PTBV), nhằm bảo đảm sự nhất quán giữa quản lý môi trường, quản trị doanh nghiệp và chiến lược phát triển dài hạn. Việc tích hợp này thể hiện cam kết của Tổng công ty trong việc tiếp cận công tác môi trường không chỉ ở góc độ tuân thủ, mà còn như một cấu phần cốt lõi của quản trị phát triển bền vững.

Trên cơ sở Khung chính sách PTBV, PV Drilling đã ban hành các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó có các mục tiêu môi trường được định lượng cụ thể cho giai đoạn 2026 - 2030. Các mục tiêu này đóng vai trò là căn cứ để Tổng công ty xây dựng kế hoạch hành động, theo dõi kết quả thực hiện và từng bước nâng cao hiệu quả môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách môi trường của PV Drilling được phổ biến rộng rãi đến người lao động và các bên liên quan thông qua nhiều hình thức như công bố trên website, truyền thông nội bộ, đào tạo, hội thảo chuyên đề, cũng như niêm yết tại các khu vực làm việc, văn phòng, nhà xưởng và trên các giàn khoan. Trong quá trình đánh giá nội bộ, đánh giá của khách hàng và đánh giá chứng nhận bởi các tổ chức độc lập như DNV, người lao động đều được xem xét về mức độ nhận thức và tuân thủ chính sách môi trường. Kết quả đánh giá cho thấy PV Drilling tuân thủ tốt các yêu cầu pháp luật, yêu cầu của khách hàng và tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Các yêu cầu về bảo vệ môi trường được tích hợp trực tiếp vào các quy trình vận hành như bảo dưỡng thiết bị, quản lý chất thải, quản



Song song với việc duy trì chính sách môi trường trong hệ thống HSEQ, PV Drilling đã chính thức đưa các nguyên tắc bảo vệ môi trường vào Khung chính sách Phát triển bền vững (PTBV), nhằm bảo đảm sự nhất quán giữa quản lý môi trường, quản trị doanh nghiệp và chiến lược phát triển dài hạn.

lý năng lượng, - nhiên liệu, đánh giá nhà cung cấp và nhà thầu phụ, sử dụng vật tư và trang thiết bị, que đốt bảo đảm chính sách môi trường được thực thi hiệu quả trong thực tiễn.

Để tăng cường trách nhiệm và hiệu lực triển khai, PV Drilling quy định rõ vai trò, trách nhiệm của Ban Lãnh đạo trong công tác môi trường. Phó Tổng giám đốc phụ trách HSEQ chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai, giám sát và duy trì các chính sách và mục tiêu môi trường của Tổng công ty.

Nhờ các nỗ lực gắn kết giữa phát triển kinh doanh và bảo vệ môi trường, hoạt động môi trường của PV Drilling đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện qua các chỉ số hiệu quả môi trường được theo dõi và công bố định kỳ.



**PV DRILLING TUÂN THỦ TỐT
CÁC YÊU CẦU PHÁP LUẬT,
YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ
TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015**

GẮN KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV DRILLING VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI



Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, PV Drilling luôn xác định phát triển bền vững không chỉ được đo bằng hiệu quả sản xuất kinh doanh mà còn bằng những giá trị tích cực mang lại cho cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường. Với tinh thần đó, các hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội, phát triển cộng đồng và an sinh xã hội đã trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn của người lao động ngành dầu khí.



Năm 2025, trong bối cảnh thị trường năng lượng toàn cầu còn nhiều biến động, PV Drilling vẫn duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với tổng kinh phí gần 32 tỷ đồng. Các chương trình được triển khai rộng khắp trên nhiều địa phương, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, cải thiện điều kiện chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai và thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường. Thông qua các chương trình an sinh xã hội, PV Drilling không chỉ đóng góp cho sự phát triển của ngành năng lượng nước nhà mà còn chung tay cùng xã hội nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI CỦA PETROVIETNAM

Thực hiện chủ trương và sự phân công của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), PV Drilling tích cực tham gia nhiều chương trình an sinh xã hội có quy mô lớn, góp phần hỗ trợ các địa phương còn nhiều khó khăn.

Một trong những hoạt động nổi bật trong năm là chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tại tỉnh Quảng Trị, được PV Drilling phối hợp triển khai cùng Bộ Công an với tổng kinh phí 10 tỷ đồng, hoàn thành vào tháng 7/2025. Chương trình đã giúp nhiều hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được sống trong những ngôi nhà kiên cố, an toàn hơn, qua đó ổn định cuộc sống và tạo điều kiện để vươn lên phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, PV Drilling cũng hoàn thành dự án 3 phòng thực hành giáo dục STEM tại 3 ngôi trường ở tỉnh An Giang, với tổng trị giá 10,5 tỷ đồng. Các phòng học thực hành STEM được đưa vào sử dụng từ tháng 12/2025. Các phòng học được đầu tư hiện đại, trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và khơi dậy niềm đam mê sáng tạo trong học sinh.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã giải ngân 3 tỷ đồng để xây dựng Trường Tiểu học Phú Đức A tại huyện Long Hồ, tỉnh Long An, góp phần cải thiện cơ sở vật chất dạy và học cho giáo viên và học sinh địa phương. Những công trình giáo dục này không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ trước mắt mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài cho thế hệ trẻ tại các địa phương nhận tài trợ.

CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Song song với các chương trình phối hợp cùng Petrovietnam, PV Drilling còn chủ động thực hiện nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa tại nhiều địa phương trên cả nước. Trong lĩnh vực giáo dục - thể chất, Tổng công ty đã hỗ trợ xây dựng khu giáo dục thể chất tại xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên với kinh phí 2 tỷ đồng, tạo thêm không gian sinh hoạt, rèn luyện thể chất cho học sinh, góp phần phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể lực cho thế hệ trẻ.

Trước những thiệt hại nặng nề do thiên tai gây ra tại nhiều địa phương trong năm 2025, PV Drilling đã kịp thời hỗ trợ một tỷ đồng cho người dân các tỉnh Thanh Hóa, Thái Nguyên và Nghệ An nhằm giúp bà con sớm khôi phục sản xuất và ổn định đời sống. Đồng thời, tập thể người lao động PV Drilling cũng phát huy tinh thần tương thân tương ái khi tự nguyện góp ủng hộ đồng bào miền Trung và Tây Nguyên với số tiền một tỷ đồng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm sẻ chia đối với cộng đồng.

Các hoạt động chăm lo đời sống cho người dân có hoàn cảnh khó khăn cũng được triển khai tại nhiều địa phương, nhất là trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc. PV Drilling đã trao 200 phần quà tiền mặt, mỗi phần trị giá một triệu đồng, cho các hộ nghèo và cận nghèo tại hai xã Đắc Dờ và Quảng Phú (huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông cũ). Tại xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Tổng công ty tài trợ 100 phần quà tiền mặt cùng 100 túi quà thiết yếu (tổng trị giá hơn 110 triệu đồng) cho các gia đình khó khăn thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Nga Sơn.

Tại thành phố Vũng Tàu - nơi có nhiều đơn vị thành viên của Tổng công ty, PV Drilling tiếp tục đồng hành cùng chương trình Quỹ "Vì người nghèo" với nhiều hoạt động thiết thực. Trong năm 2025, Tổng công ty đã trao 125 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất trị giá một triệu đồng, đồng thời hỗ trợ 75 hộ nghèo với mức 5 triệu đồng/hộ, tổng kinh phí khoảng 500 triệu đồng. Bên cạnh đó, vào ngày 17/6/2025, gần 100 người lao động PV Drilling đã ra quân thu dọn rác, làm sạch bãi biển (khu vực bãi trước) để tạo cảnh quan sạch đẹp cho vùng đất du lịch nổi tiếng của địa phương.

LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ NHÂN VĂN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Không chỉ tập trung vào các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho người dân, PV Drilling còn triển khai nhiều

chương trình hướng đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Trong năm 2025, Tổng công ty đã tài trợ trồng 100.000 cây xanh tại Hậu Giang (Cần Thơ) với tổng giá trị hơn 700 triệu đồng, góp phần cải thiện cảnh quan sinh thái, nâng cao độ che phủ cây xanh và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, PV Drilling cũng tổ chức nhiều chương trình hỗ trợ thiết thực như tặng xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Trường Tiểu học Trung Trục (xã Ta Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) và tại xã Phụng Hiệp (Cần Thơ), giúp các em có thêm điều kiện đến trường. Tổng công ty cũng trao tặng quà cho các Trung tâm công tác xã hội tại tỉnh Ninh Thuận và đồng hành cùng chương trình "Đồng hành cùng người tham gia giao thông" do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông tổ chức trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

Đặc biệt, với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm quốc tế, người lao động PV Drilling còn chung tay hỗ trợ người dân Myanmar khắc phục hậu quả trên đồng đất năm 2025. Hoạt động này đã góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp của tập thể PV Drilling - những người lao động đều khi không chỉ giỏi chuyên môn mà còn giàu lòng nhân ái.

Đối với PV Drilling, các hoạt động an sinh xã hội không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ cộng đồng mà còn thể hiện triết lý phát triển bền vững của Tổng công ty. Trong quá trình mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường trong nước và quốc tế, Tổng công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật của Việt Nam và các nước sở tại, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng địa phương.

Thông qua các hoạt động cộng đồng và an sinh xã hội trên khắp mọi miền của tổ quốc, hình ảnh PV Drilling luôn gắn liền với những giá trị nhân văn và trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.



THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ

Việc quản lý mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cộng đồng địa phương không chỉ mang ý nghĩa xã hội mà còn là yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến tính ổn định, liên tục và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhận thức rõ điều này, PV Drilling quản lý mối quan hệ với cộng đồng địa phương trên nền tảng thượng tôn pháp luật, tôn trọng lợi ích hợp pháp của các bên liên quan và chủ động tham gia xây dựng chính sách nhằm tạo lập môi trường pháp lý hài hòa, bền vững.

Trong hoạt động cung cấp dịch vụ tại thị trường trong nước và quốc tế, PV Drilling nhất quán thực hành tốt việc chấp hành các quy định pháp luật đặc biệt là liên quan đến tỷ lệ nội địa hóa, sử dụng lao động địa phương, bảo vệ môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước. Việc chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật không chỉ đáp ứng yêu cầu tuân thủ pháp luật mà còn góp phần tạo việc làm, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái dịch vụ dầu khí tại địa phương, qua đó xây dựng niềm tin và nâng cao uy tín với chính quyền sở tại và cộng đồng, hạn chế rủi ro pháp lý và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định.

Nhất quán với nền nếp thực hành nguyên tắc thượng tôn pháp luật, PV Drilling không ngừng hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện đặc thù tại từng thị trường. Các chính sách về quản trị doanh nghiệp, tuân thủ, an toàn - môi trường và phát triển nguồn nhân lực được rà soát, cập nhật thường xuyên nhằm cân bằng giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Việc Hội đồng quản trị PV Drilling ban hành Mục tiêu Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG), tiếp tục khẳng định cam kết của PV Drilling trong thực hành kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững.

Từ thực tiễn cung cấp dịch vụ tại nhiều quốc gia có yêu cầu cao về nội địa hóa, PV Drilling nhận thấy khung pháp lý và chính sách đóng vai trò quyết định trong việc định hình mối quan hệ giữa doanh nghiệp, Nhà nước và cộng đồng địa phương. Trong bối cảnh hệ thống pháp luật Việt Nam giai đoạn 2025 - 2026,



YẾU TỐ QUẢN LÝ TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG: ĐÓNG GÓP THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH, NỘI ĐỊA HÓA.

bước vào cuộc cải cách thể chế với nhiều luật, nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn được ban hành, sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực dầu khí chịu sự điều chỉnh đồng thời của nhiều nhóm quy định pháp luật khác nhau, từ đầu tư, đầu thầu, thuế, đất đai, môi trường đến an toàn - kỹ thuật chuyên ngành. Điều này đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản trị tuân thủ và quản lý rủi ro pháp lý của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, PV Drilling không chỉ chú trọng thực hành thượng tôn pháp luật mà còn chủ động tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách.

Trong năm 2025, PV Drilling đã góp ý một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và chính sách quan trọng, tiêu biểu như: Dự thảo Nghị định quy định

chế độ, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Dự thảo Nghị định về miễn tiền sử dụng đất; Dự thảo kế hoạch thúc đẩy hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh; rà soát, thống kê các vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng Luật Dầu khí, xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi, v.v. Đặc biệt là việc tham gia vào quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Dầu khí với trọng tâm hoàn thiện khung pháp lý cho dịch vụ dầu khí và cơ chế nội địa hóa.

Các ý kiến đóng góp của PV Drilling được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn hoạt động, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách

đối với hoạt động kinh doanh và cân bằng giữa yêu cầu tuân thủ các điều ước quốc tế. Thông qua việc tham gia đóng góp xây dựng chính sách, PV Drilling không chỉ bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp mà còn góp phần hoàn thiện khung pháp lý theo hướng có tính thực thi, ổn định và phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động dầu khí tại Việt Nam. Đây cũng là cơ sở để hình thành các chính sách nội địa hóa có lộ trình hợp lý, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước từng bước nâng cao năng lực, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị ngành dầu khí.

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ *(tiếp theo)*

VAI TRÒ CỦA PV DRILLING TRONG GÓP Ý SỬA ĐỔI LUẬT DẦU KHÍ

Với kinh nghiệm nhiều năm cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan tại các thị trường có yêu cầu cao về tiêu chuẩn kỹ thuật và nội địa hóa, PV Drilling đã đề xuất các định hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý cho lĩnh vực dịch vụ dầu khí, qua đó nâng cao vai trò của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị ngành. Những đóng góp này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận trong hồ sơ trình thẩm định, góp phần hoàn thiện khung pháp lý theo hướng minh bạch hơn, khả thi hơn và phù hợp hơn với thực tiễn triển khai các dự án dầu khí.

Trong tâm các ý kiến đóng góp gồm:

- Xây dựng chuỗi dịch vụ dầu khí hoàn chỉnh tự chủ và được bảo hộ bằng các hàng rào kỹ thuật- thương mại- thuế quan hợp lý.
- Xây dựng cơ chế nội địa hóa theo lộ trình, minh bạch và khả thi, gắn yêu cầu ưu tiên doanh nghiệp trong nước với năng lực kỹ thuật, an toàn và hiệu quả kinh tế.
- Bổ sung cơ chế ưu tiên, khuyến khích phát triển dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao, quy định trách nhiệm của nhà thầu dầu khí trong sử dụng hàng hóa, dịch vụ và nhân sự Việt Nam.
- Hoàn thiện các tiêu chí kỹ thuật, hàng rào kỹ thuật và điều kiện gia nhập thị trường đối với nhà thầu dịch vụ dầu khí nước ngoài, bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Quy định tỷ lệ nội địa hóa theo từng loại hình dịch vụ dầu khí, gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển đảo.

Thông qua việc tham gia đóng góp chính sách, PV Drilling không chỉ thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với quá trình xây dựng pháp luật, mà còn góp phần thúc đẩy nội địa hóa, phát triển ngành dịch vụ dầu khí Việt Nam, gắn kết lợi ích doanh nghiệp với lợi ích cộng đồng và quốc gia.

Bên cạnh đó, PV Drilling luôn xác định công tác tuyên truyền, phổ biến và nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong nội bộ là một nhiệm vụ quan trọng, đóng vai trò cầu nối đưa quy định pháp luật và chính sách vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh. Bản tin Pháp luật định kỳ hằng tháng và Bản tin Pháp luật cập nhật nhanh được phát hành thường xuyên nhằm cung cấp kịp thời quy định mới, phân tích chính sách và đánh giá tác động pháp lý đối với hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Nội dung các bản tin được xây dựng theo hướng thiết thực, gắn với các tình huống cụ thể phát sinh trong quá trình triển khai công việc, qua đó nhận được sự quan tâm và đánh giá tích cực từ Ban Lãnh đạo và người lao động trong toàn hệ thống.

Cuộc thi Tìm hiểu Pháp luật được tổ chức hằng năm như một hình thức sinh hoạt văn hóa pháp lý đặc thù của PV Drilling, góp phần lan tỏa tinh thần thượng

tôn pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp của người lao động. Đây cũng là một kênh hiệu quả để gắn kết công tác pháp chế với đời sống doanh nghiệp, qua đó củng cố nền tảng quản trị tuân thủ và quản trị rủi ro.

Trước thực tế môi trường pháp lý và thị trường năng lượng toàn cầu tiếp tục có nhiều biến động, PV Drilling xác định công tác pháp chế và quản lý mối quan hệ với cộng đồng địa phương tiếp tục là một nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững. Thông qua việc gắn kết chặt chẽ quản trị doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội và quá trình hoàn thiện chính sách, PV Drilling hướng tới xây dựng hình ảnh PV Drilling là doanh nghiệp dầu khí luôn thượng tôn pháp luật, có trách nhiệm, minh bạch và gắn bó lâu dài với cộng đồng nơi doanh nghiệp hoạt động.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

	PVD DRILLING DIVISION	PVD OFFSHORE	PVD LOGGING	PVD WELL SERVICES	PVD DEEPWATER	PVD TECH	PVD TRAINING
 Địa chỉ	Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Số 61, Đường 30/4, phường Rach Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Tầng 4, Tòa nhà Phú Mỹ Tower, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Tầng 4, Tòa nhà Cantavil Premier, Số 01 đường Song Hành, phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, Đường 30/4, phường Rach Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Điều hành các giàn khoan sở hữu và giàn khoan thuê ngoài của Tổng công ty PV Drilling.	Với 3 loại hình dịch vụ chính, bao gồm: dịch vụ cung ứng nhân lực khoan; dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí; và dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu.	Kéo thả thiết bị trong lòng giếng, đo karota khai thác, thử vỉa, đo karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất.	Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất, cung cấp ống chống giàn nò, làm sạch lòng giếng khoan, phần mềm kiểm soát hoạt động khoan, cứu kết vớt thử áp suất đầu giếng, phụ kiện ống chống, v.v.	Cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan, nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí.	Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; dịch vụ thương mại, sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị và logistic.	Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.
 Vốn điều lệ	— tỷ đồng	130 tỷ đồng	80 tỷ đồng	80 tỷ đồng	764 tỷ đồng	450 tỷ đồng	28,9 tỷ đồng
 Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%	100%	100%	97%	52%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

(tiếp theo)

	PVD BAKER HUGHES	PVD OVERSEAS	PVD TUBULARS MANAGEMENT	VIETUBES	PVD EXPRO	PVD OSI
 Địa chỉ	Tầng 5, Tòa nhà Cantavil Premier, số 01 đường Song Hành, phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Số 75 High Street, Singapore 179435.	Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Số 65A Đường 30/4, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH	Cung cấp choòng khoan; khoan định hướng và khoan sét; đo trọng khí khoan; lấy mẫu lõi; đo địa vật lý giếng khoan; đầu treo ống chống lủng; ép vỉa nhân tạo; hoàn thiện giếng thông minh; công nghệ khai thác mỏ; bơm trám xi măng; kích thích vỉa; thê cột ống mềm; hoàn thiện giếng; tách lọc chất rắn; xử lý cát; tạo nút vỉa thủy lực.	Đầu tư, khai thác; vận hành giàn khoan tự nâng và cung cấp các dịch vụ đầu khí hỗ trợ khác cho hoạt động dầu khí.	Cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, phụ kiện ống chống, cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống.	Ren, gia công; sửa chữa; phục hồi các loại ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống dẫn, v.v. phục vụ hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí.	Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm.	Sản xuất, chế tạo, ren, tiên các loại đầu nối ống và đầu tiên; phụ tùng thay thế trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
 VỐN ĐIỀU LỆ	20 triệu USD	66,7 triệu USD	3,5 triệu USD	3,7 triệu USD	6,4 triệu USD	5 triệu USD
 TỶ LỆ SỐ MÒU	51%	81,56%	51%	51%	51%	51%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

(tiếp theo)

PVD DRILLING DIVISION

Thành lập vào năm 2007, với đội ngũ nhân lực khoan năng động, nhiệt huyết, không ngừng sáng tạo và nhiều năm kinh nghiệm, Xi nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) tự tin đủ năng lực quản lý điều hành các giàn khoan hiện đại bậc nhất trên thế giới. PVD Drilling Division cam kết với khách hàng về mức độ an toàn và hiệu suất vận hành giàn khoan, đáp ứng tối đa chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí cho khách hàng.

TỶ LỆ SỞ HỮU

100%



Lầu 3, tòa nhà Seiling Tower,
111A Pasteur, phường Sài Gòn,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Điều hành các giàn khoan sở hữu và
giàn khoan thuê ngoài của Tổng công ty
PV Drilling.

Gia trị thương hiệu được xem là một "tài sản vô hình", nhưng lại thể hiện rõ qua sức mạnh tài chính và năng lực kinh doanh của doanh nghiệp. Việc duy trì tăng trưởng doanh thu song song với lợi nhuận liên tục trong ba năm là minh chứng rõ ràng cho hành trình kiến tạo các giá trị bền vững của một thương hiệu.

Trong bối cảnh số lượng giàn khoan mới trên thế giới không tăng và số giàn hoạt động vẫn thấp hơn nhiều so với giai đoạn sôi động trước đây, PV Drilling đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội "đầu tư giàn giá rẻ" và tận dụng thế mạnh nhân lực để tái khởi động thành công giàn PV DRILLING VIII. Thành công này giúp mở rộng thị phần trong nước và quốc tế, góp phần đáng kể vào việc duy trì các mục tiêu tăng trưởng. Doanh thu năm 2025 đạt 6.412 tỷ đồng, tăng 10,6% so với kế hoạch và 13,6% so với 2024. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Xi nghiệp Điều hành khoan (XNQH Khoan) tăng 15,8% so với năm 2024 – đã khẳng định tính đúng đắn trong việc xác định và lựa chọn các giá trị cốt lõi của PV Drilling.

Dựa trên việc hiểu rõ sức mạnh nội tại và đánh giá nghiêm túc khả năng cạnh tranh ở từng phân khúc, PV Drilling đã khai thác triệt để các giá trị doanh

nh nghiệp trong từng quyết định đầu tư. Lần đầu tiên, một dự án tái khởi động và nâng cấp giàn khoan tự nâng được thực hiện hoàn toàn trong nước - từ kiểm tra dưới nước (UWILD), đại tu thiết bị, nâng cấp khu nhà ở, thay thế đường ống, lắp đặt và chạy thử - tất cả do đội ngũ kỹ sư, chuyên gia Việt Nam đảm trách. Đặc biệt, việc nghiên cứu sử dụng cofferdam để sửa chữa chân giàn PV DRILLING VIII dưới nước (thay vì đưa giàn lên drydock) không chỉ giúp tiết kiệm hàng triệu USD so với thuê nhà thầu nước ngoài, mà còn khẳng định năng lực làm chủ công nghệ và khả năng điều phối nhằm tối ưu các nguồn lực của lãnh đạo và đội ngũ CBCNV XNQH Khoan.

Tiếp nối thành công trên, giàn PV DRILLING IX cũng đang được lãnh đạo XNQH Khoan quan tâm sâu sát nhằm đảm bảo dự án tái khởi động tiếp theo của Xi nghiệp được hoàn thành đúng tiến độ và tối ưu về chi phí. Dự kiến giàn PV DRILLING IX sẽ đi vào hoạt động trong quý 2/2026, tiếp tục mở rộng thị phần tại Đông Nam Á. Trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt các năm qua, việc duy trì thị phần tại Malaysia, Indonesia và Brunei đã củng cố thêm niềm tin cho cổ đông và đối tác về năng lực quản trị và khả năng phát triển của doanh nghiệp. XNQH Khoan không chỉ được công nhận về chuyên môn mà còn tạo được dấu ấn qua

các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là các dự án môi trường mang tính nhân văn và kết nối.

Năm 2025 khép lại với nhiều kết quả tích cực, đã chính thức mở ra một chương mới cho chặng đường tiếp theo. Bên cạnh các mục tiêu tăng trưởng theo định hướng chiến lược của Tổng công ty, XNQH Khoan xác định "Phát triển bền vững là yếu tố trọng tâm và xuyên suốt trong giai đoạn tới". Theo đó, Xi nghiệp sẽ tập trung tăng cường thực hành các nguyên tắc ESG (Environmental - Social - Governance/Môi trường - Xã hội - Quản trị) nhằm nâng cao trách nhiệm đối với môi trường, bảo đảm an toàn, sức khỏe và quyền lợi của người lao động, đồng thời củng cố hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả.

Song song với các giải pháp quản trị và phát triển bền vững, XNQH Khoan cũng chú trọng đầu tư, cải tiến và ứng dụng các công nghệ chiến lược trong hoạt động khoan 2026, hướng tới tối ưu hóa hiệu suất vận hành, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh. Đây được xem là nền tảng quan trọng, tạo động lực cho hành trình phát triển ổn định và bền vững của Xi nghiệp trong các năm tiếp theo.



DOANH THU NĂM 2025 ĐẠT

6.412 tỷ đồng

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

(tiếp theo)

PVD OFFSHORE

Với 3 loại hình dịch vụ chính, bao gồm: dịch vụ cung ứng nhân lực khoan; dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí; và dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu.



Năm 2025, Tổng công ty chủ động đầu tư hai giàn khoan tự nâng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của các nhà thầu dầu khí, đã tạo thêm dự địa phát triển quan trọng cho các dịch vụ cốt lõi của PVD Offshore. Đây không chỉ là cơ hội mở rộng thị trường mà còn là tiền đề để công ty tái khẳng định vai trò, vị thế của mình trong chuỗi cung ứng dịch vụ kỹ thuật dầu khí, sau một thời gian dài thị trường suy giảm.

Trong bối cảnh thuận lợi đó, cùng với đà phục hồi chung của toàn ngành, PVD Offshore đã ghi nhận

VỐN ĐIỀU LỆ

130 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU

100%

Số 61, Đường 30/4, phường Rạch Dứa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan.
- Dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị khoan dầu khí.
- Dịch vụ Ứng phó sự cố tràn dầu.

kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm 2025. Doanh thu đạt 688,23 tỷ đồng, vượt 62% so với kế hoạch và LNTT tăng 122% so với kế hoạch năm 2025. Những kết quả này không chỉ phản ánh sự cải thiện mạnh mẽ về quy mô và hiệu quả hoạt động, mà còn khẳng định năng lực nắm bắt cơ hội thị trường, khai thác hiệu quả nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty.

DỊCH VỤ CUNG ỨNG NHÂN LỰC KHOAN

Năm 2025, bên cạnh bảo đảm cung ứng đầy đủ đối ngũ nhân sự chất lượng cao cho các giàn khoan do

PV Drilling sở hữu, PVD Offshore đã thể hiện rõ tính linh hoạt và năng lực điều phối khi mở rộng cung ứng nhân lực cho các nhà thầu quốc tế như Shelf Drilling, Barr Drilling và JDC. Đồng thời, công ty tiếp tục được Xi nghiệp Khoan & Sửa giếng của Vietsovpetro tin tưởng giao thực hiện các gói thầu cung ứng nhân lực khoan cho các giàn khoan do Vietsovpetro sở hữu và vận hành. Qua đó, củng cố vững chắc vị thế cung cấp nhân lực khoan của PVD Offshore tại thị trường nội địa.

Song song với hoạt động khoan dầu khí truyền thống, PVD Offshore duy trì lực lượng thường trực hơn 60 nhân sự nòng cốt (gồm các chức danh Driller, Assistant Driller, Derrickman) tại các dự án khoan địa nhiệt và khoan thu hồi - lưu trữ carbon (CCS) tại Nhật Bản. Việc tham gia sâu vào các lĩnh vực năng lượng mới không chỉ mở rộng không gian phát triển cho dịch vụ cung ứng nhân lực, mà còn góp phần đa dạng hóa thị trường, nâng cao năng lực thích ứng của công ty trước xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu. PVD Offshore tự tin tiếp tục mở rộng quy mô cung ứng nhân lực tại thị trường giàu tiềm năng này trong năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.

Nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn và tính chuyên nghiệp, công ty tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo chuyên sâu, chuẩn hóa hệ thống quản lý và quy trình vận hành, đồng thời chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Với những kết quả đạt được trong năm 2025, dịch vụ cung ứng nhân lực khoan không chỉ tiếp tục khẳng định năng lực tổ chức, điều hành và chất lượng dịch vụ của PVD Offshore, mà còn giữ vai trò trụ cột chiến lược trong cơ cấu hoạt động chung, đóng góp quan trọng và bền vững vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OFFSHORE (tiếp theo)

Với 3 loại hình dịch vụ chính, bao gồm: dịch vụ cung ứng nhân lực khoan; dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí; và dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu.

VỐN ĐIỀU LỆ

130 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU

100%



Số 61, Đường 30/4, phường Rạch Dứa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



- Dịch vụ Cung ứng nhân lực khoan.
- Dịch vụ Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị khoan dầu khí.
- Dịch vụ Ứng phó sự cố tràn dầu.

DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG VÀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ KHOAN DẦU KHÍ

Năm 2025 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ và toàn diện của các hoạt động SXKD, tạo động lực quan trọng giúp PVD Offshore hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong năm, Xưởng Cơ khí đã khẳng định vai trò trung tâm kỹ thuật thông qua việc triển khai thành công nhiều dự án tiêu biểu, có yêu cầu cao về công nghệ, chất lượng và tiến độ. Nổi bật là dự án kết nối (tie-in) 10 giếng khoan mới vào hệ thống mỏ Đại Hùng - Giai đoạn 3 (PVEP-POC - Lô 05-01a), góp phần tối ưu hóa hiệu quả khai thác và gia tăng giá trị tài sản cho chủ mỏ.

Bên cạnh đó, PVD Offshore đã hoàn thành dự án sửa chữa chân giàn khoan tự năng Thor cho Borr Drilling, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn quốc tế. Đặc biệt, PVD Offshore đã thiết kế và chế tạo thành công hệ thống khoan lỗ ống chống (Casing Perforating System) với năng suất vượt trội, cao gấp hàng chục lần so với phương pháp khoan lỗ thủ công truyền thống, thể hiện rõ năng lực làm chủ công nghệ, khả năng sáng tạo và ứng dụng hiệu quả các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào thực tiễn sản xuất.

Song song, PVD Offshore tham gia thực hiện các hạng mục kiểm định, bảo trì và sửa chữa trong dự



án tái khởi động giàn khoan PV DRILLING VIII, góp phần bảo đảm trạng thái kỹ thuật an toàn, sẵn sàng vận hành và khai thác hiệu quả của giàn khoan trong giai đoạn hoạt động trở lại.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ phản ánh sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ ở mảng dịch vụ kỹ thuật, mà còn tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt của dịch vụ kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị khoan dầu khí trong chiến lược phát triển dài hạn của PVD Offshore, đóng góp quan trọng vào hiệu quả sản xuất kinh doanh và vị thế cạnh tranh trên thị trường.

DỊCH VỤ ỨNG CỨU SỰ CỐ TRẦN DẦU

Trong bối cảnh thị trường dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ nhiều đơn vị trong và ngoài ngành, PVD Offshore đã có nhiều giải pháp hiệu quả nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu và gia tăng giá trị cung cấp cho khách hàng.

Năm 2025, song song với hoạt động kinh doanh, Trung tâm Ứng cứu Dầu tràn của PVD Offshore tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS). Đơn vị đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được Petrovietnam và Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ Dân sự Quốc gia giao phó, qua đó đóng góp quan

trọng vào công tác bảo đảm an toàn môi trường, an ninh năng lượng và năng lực ứng phó sự cố trên phạm vi quốc gia.

Bên cạnh đó, mảng dịch vụ này của PVD Offshore chủ động đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế thông qua việc tham gia các diễn đàn, hội nghị chuyên ngành uy tín, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và vị thế chuyên môn của PVD Offshore trong mạng lưới ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực và quốc tế.

Có thể thấy, song hành với việc củng cố nội lực, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi, từng bước hiện thực hóa lộ trình chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành, PVD Offshore tích cực mở rộng không gian phát triển thông qua việc tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới và mở rộng mạng lưới khách hàng trong nước và quốc tế. Công ty từng bước gia tăng sự hiện diện tại các thị trường tiềm năng, mở rộng dịch vụ sang các lĩnh vực năng lượng mới, hướng tới đa dạng hóa nguồn doanh thu, giảm thiểu rủi ro mang tính chu kỳ và nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường. Đây chính là nền tảng vững chắc để PVD Offshore kiến tạo tăng trưởng bền vững, củng cố vị thế cạnh tranh và tạo đà phát triển lâu dài trong giai đoạn tiếp theo.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD LOGGING

Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu Khí (PVD Logging) là đơn vị thành viên hạch toán độc lập, 100% vốn chủ sở hữu thuộc Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PV Drilling).

PVD Logging chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cốt lõi phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, bao gồm: Kéo thả thiết bị trong lòng giếng (Slickline), đo Karota khai thác (Cased-hole Logging/Production Logging), thử vỉa (Well Testing) và đo Karota khí (Mud Logging).

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 - KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

Tính đến cuối năm 2025, PVD Logging có quy mô nhân sự hơn 170 người, bao gồm đội ngũ kỹ sư, chuyên gia kỹ thuật làm việc trên biển và lực lượng hỗ trợ, vận hành trên bờ. Đây là đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, linh hoạt, am hiểu địa chất, hoạt động vận hành trong khu vực.

Trên cơ sở nền tảng tăng trưởng tích cực của giai đoạn 2022 - 2024, PVD Logging duy trì các hợp

VỐN ĐIỀU LỆ



TỶ LỆ SỞ HỮU



Tầng 4, tòa nhà Phú Mỹ Tower,
số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Kéo thả thiết bị trong lòng giếng, đo
karota khai thác, thử vỉa, đo karota khí và
cung cấp chuyên gia địa chất.

đồng dịch vụ chủ lực, đồng thời từng bước mở rộng phạm vi và hàm lượng kỹ thuật của các dịch vụ hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty đạt được kết quả khá quan trọng, doanh thu đạt 767,67 tỷ đồng, tăng 53% so với kế hoạch và tăng 70% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế tăng 95% so với kế hoạch và tăng 67% so với năm 2024 chủ yếu do hoạt động khoan trong nước sôi động hơn.

Hoạt động sản xuất được tổ chức chặt chẽ, vận hành an toàn cao, không để xảy ra tai nạn lao động nào được ghi nhận, duy trì Zero LTI. Các dịch vụ cốt lõi được triển khai liên tục, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của khách hàng.

Dịch vụ Kéo thả thiết bị và đo Karota khai thác tiếp tục là trụ cột quan trọng nhất trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của PVD Logging. Công ty duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường trong nước nhờ kinh nghiệm vận hành lâu năm, đội ngũ kỹ sư lành nghề và khả năng đáp ứng các điều kiện kỹ thuật phức tạp.

Mud Logging là dịch vụ mang tính chiến lược trong lộ trình vươn ra thị trường khu vực, được triển khai dưới



sự chỉ đạo và hỗ trợ của Tổng công ty. Từ hợp đồng ngắn hạn tại Thái Lan năm 2023, đến hợp đồng trung hạn cho Petronas tại Malaysia từ cuối năm 2024, xuyên suốt năm 2025. Dịch vụ Mud Logging của PVD Logging đã chứng minh khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao của khách hàng ngoài nước, mở ra nhiều cơ hội hợp tác dài hạn trong khu vực.

Dịch vụ Thử vỉa được PVD Logging triển khai thông qua liên doanh PVD-Expro, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Sự kết hợp giữa kinh nghiệm vận hành trong nước và năng lực công nghệ của đối tác nước ngoài giúp khẳng định vị thế của công ty trên thị trường trong nước.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2026 - VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN

Tiếp nối 3 năm bản lề ổn định 2023 - 2025, PVD Logging định hướng bứt phá trong giai đoạn 2026 - 2030 dựa trên năng lực cốt lõi. Tập trung đầu tư chiều sâu cho các dịch vụ kỹ thuật chủ lực, đồng thời từng bước mở rộng danh mục dịch vụ, tạo thêm dư địa tăng trưởng và nâng cao khả năng cạnh tranh trong dài hạn.

Song song với việc tiếp tục giữ vai trò là nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật đầu khí hàng đầu tại thị trường trong nước, nhằm đảm bảo khối lượng công việc ổn định, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực kỹ thuật và hoàn thiện quy trình vận hành.

Trên cơ sở định hướng và hỗ trợ của Tổng công ty, PVD Logging tập trung làm việc với các khách hàng nước ngoài hiện hữu như Petronas, Northern Gulf Petroleum, Dialog nhằm tìm kiếm và mở rộng các hợp đồng trung và dài hạn. Đồng thời, công ty tăng cường sự hiện diện tại các thị trường tiềm năng trong khu vực như Indonesia, Brunei, tiếp cận các

khách hàng Pertamina, Brunei Shell Petroleum cho các hợp đồng mới, gia tăng tỷ trọng doanh thu từ thị trường nước ngoài.

Kiên toàn nhân sự cơ hữu, bổ sung nhân sự mới nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng dịch vụ và thị trường; đặc biệt là các dịch vụ triển khai ở nước ngoài.

Tăng cường đầu tư thiết bị, công nghệ từ các nhà cung cấp mới, sẵn sàng triển khai và triển khai số lượng lớn cho thị trường nước ngoài; chủ động nghiên cứu, phát triển các giải pháp kỹ thuật mới nhằm đáp ứng xu hướng và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ MỚI

- Song song với việc duy trì các dịch vụ cốt lõi, năm 2025 ghi nhận những bước tiến quan trọng của PVD Logging trong việc phát triển và mở rộng danh mục dịch vụ, đặc biệt là các dịch vụ can thiệp giếng có hàm lượng kỹ thuật và giá trị gia tăng cao.
- Mở rộng dịch vụ Wireline/Slickline truyền thống sang các hạng mục như Milling, Total Flow và Coil Tubing Fishing, đáp ứng nhu cầu can thiệp giếng ngày càng phức tạp của khách hàng.
- Chuẩn bị năng lực cho các dịch vụ can thiệp giếng nâng cao, thông qua đầu tư thiết bị, hoàn thiện quy trình kỹ thuật và đào tạo nhân sự chuyên môn.
- Tăng cường phối hợp với các đối tác công nghệ, cung cấp các giải pháp kỹ thuật đồng bộ, nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh của dịch vụ.
- Tăng cường đào tạo năng lực và chuẩn hóa đội ngũ nhân sự theo tiêu chuẩn quốc tế (IWCF L4 certified).
- Sẵn sàng nhân lực và năng lực thiết bị cho giàn Hydraulic Workover Unit của Tổng công ty mở rộng dịch vụ sửa giếng và đóng huy giếng ra thị trường Đông Nam Á.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển và xem xét thị trường cho các dự án khoa học công nghệ mang tính đột phá, đón đầu xu hướng và khẳng định thương hiệu trong và ngoài nước.

Với nền tảng kinh nghiệm, năng lực dịch vụ đã được kiểm chứng cũng định hướng phát triển rõ ràng, PVD Logging sẵn sàng bước tiếp năm 2026 với tâm thế chủ động, tiếp tục khẳng định vai trò là nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật đầu khí tin cậy cho khách hàng trong nước và khu vực.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD WELL SERVICES

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như: Cho thuê thiết bị khoan (DTRS), Kéo thả ống chống (CTRS), Khoan kiểm soát áp suất (MPD), Cung cấp ống chống giãn nở (Expandable Liner), Làm sạch lòng giếng khoan (WBCU), Phấn mềm kiểm soát hoạt động khoan (SafeVision), Phụ kiện ống chống (Casing Accessories), Tách lọc chất rắn (Solid Control), v.v.

VỐN ĐIỀU LỆ



TỶ LỆ SỞ HỮU



Tầng 4, Tòa nhà Cantavil Premier,
Số 01 đường Song Hành, phường Bình Trưng,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như Cho thuê thiết bị khoan (DTRS), Kéo thả ống chống (CTRS), Khoan kiểm soát áp suất (MPD), Cung cấp ống chống giãn nở (Expandable Liner), Làm sạch lòng giếng khoan (WBCU), Tách lọc chất rắn (Solid Control), Làm mát dung dịch khoan (Mud Cooling), Phụ kiện ống chống (Casing Accessories), ...

NĂM 2025 ĐẠT KẾT QUẢ KINH DOANH RẤT ẤN TƯỢNG

Năm 2025, trong bối cảnh ngành dầu khí toàn cầu có những thuận lợi và khó khăn đan xen, thị trường trong nước với khối lượng công việc đầu năm tương đối thấp và trở nên nhộn nhịp hơn vào giai đoạn cuối năm 2025, tình hình cạnh tranh vô cùng khốc liệt không những từ các đối thủ nước ngoài mà còn từ các công ty tư nhân trong nước, bằng năng lực, uy tín được xây dựng qua nhiều năm hoạt động, PVD Well Services đã tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu trên thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và gặt hái được kết quả kinh doanh rất ấn tượng với tổng doanh thu đạt 747,63 tỷ đồng, vượt kế hoạch 139,6% và cao hơn 85% so với năm 2024, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 755% và cao hơn 369% so với năm 2024; đã nộp ngân sách nhà nước khoảng 79 tỷ đồng.

Đóng góp vào thành quả nêu trên là nỗ lực không ngừng trong việc quản lý và duy trì hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe - môi trường - chất lượng, nghiên cứu và cung cấp thêm các giải pháp kỹ thuật cho khách hàng, tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường và

chủ động đầu tư đón đầu để đáp ứng nhu cầu khách hàng. PVD Well Services đã và đang có những bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển và đã đạt được một thành quả đáng ghi nhận trong năm 2025 như sau:

- Thực hiện tốt tất cả các hợp đồng đã ký kết với chất lượng dịch vụ cao và được khách hàng hài lòng; đồng thời giới thiệu thêm các dịch vụ mới và ký kết thành công hợp đồng với các khách hàng.
- Giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường trong nước cho dịch vụ cốt lõi Kéo thả ống chống (CTRS) và dịch vụ Cho thuê thiết bị khoan (DTRS).
- Ký kết và cung cấp thành công dịch vụ Solid Control và dịch vụ Mud Cooling cho nhiều khách hàng trong năm 2025.
- Lần đầu tiên đưa thiết bị Positrack cung cấp tại thị trường Việt Nam cho chiến dịch khoan của JVPC, cung cấp dịch vụ Mechanical Casing Cutting cho khách hàng Vietsovpetro và cung cấp dịch vụ Downhole Camera cho khách hàng ZNEP trong năm 2025.
- Tích cực đẩy mạnh công tác marketing và tham gia chào thầu cung cấp dịch vụ CTRS tại các thị trường trong khu vực như Malaysia, Indonesia,



Myanmar, Philippines, Nhật Bản, Trung Đông, Campuchia, ... qua đó tiếp tục duy trì sự hiện diện và mở rộng cơ hội việc làm ngoài nước.

- Tiếp tục cho thuê thiết bị kéo thả ống chống và một số thiết bị khác tại thị trường Malaysia, đảm bảo thành công cung cấp dịch vụ CTRS cho khách hàng Dialog (Malaysia) thông qua hợp đồng dịch vụ giàn khoan, sẽ thực hiện dịch vụ trong quý 1 năm 2026. Đây là cơ sở quan trọng giúp PVD Well Services tăng khả năng tiếp cận các gói thầu CTRS tương tự và mở rộng thị phần tại các thị trường trọng điểm.
- Tiếp nhận và đưa thiết bị doa mở rộng thành giếng khoan tham gia đấu thầu và thắng thầu cung cấp dịch vụ này; tiếp nhận các thiết bị của Dự án bố thiết bị kéo thả ống chống CRT, nhận toàn bộ thiết bị vào đầu năm 2026.
- Thu hồi thêm được một phần nợ khó đòi từ khách hàng Destini.
- Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật được triển khai thành công như: tự thiết kế, chế tạo thành công thiết bị HEBA (Hydraulic Extendable Bail Arm); triển khai giải pháp "Conductor Slings" (cáp mềm hỗ trợ thả ống dẫn hướng) cho ống kích thước lớn;

áp dụng giải pháp tránh hư hỏng thiết bị mô-men lực khi thả ống khai thác trong trường hợp mất điện đột ngột trên giàn; phát triển và áp dụng giải pháp CRTi ActiveSet với cơ chế kích hoạt dies chủ động; giải pháp thả ống cần khoan để bơm xi măng trong lòng ống chống kích thước 9-5/8".

Song song với hiệu quả kinh doanh, công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) tiếp tục đạt thành tích xuất sắc với hơn 4,4 triệu giờ làm việc an toàn liên tục từ năm 2007. Công ty duy trì các chứng nhận API Q2, ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001.

PVD Well Services nhận được nhiều thư khen từ các khách hàng lớn như JVPC, POVO/Harbour Energy và Zarubezhneft; đạt 73 giải thưởng/thẻ an toàn từ các khách hàng trong nước; được Tổng công ty PV Drilling trao Giấy khen đơn vị có thành tích HSEQ xuất sắc năm 2025.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD WELL SERVICES (tiếp theo)

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như: Cho thuê thiết bị khoan (DTRS), Kéo thả ống chống (CTRS), Khoan kiểm soát áp suất (MPD), Cung cấp ống chống giãn nở (Expandable Liner), Làm sạch lòng giếng khoan (WBCU), Phấn mền kiểm soát hoạt động khoan (SafeVision), Phụ kiện ống chống (Casing Accessories), Tách lọc chất rắn (Solid Control), v.v.

VỐN ĐIỀU LỆ



TỶ LỆ SỞ HỮU



Tầng 4, Tòa nhà Cantavil Premier,
Số 01 đường Song Hành, phường Bình Trưng,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như Cho thuê thiết bị khoan (DTRS), Kéo thả ống chống (CTRS), Khoan kiểm soát áp suất (MPD), Cung cấp ống chống giãn nở (Expandable Liner), Làm sạch lòng giếng khoan (WBCU), Tách lọc chất rắn (Solid Control), Làm mát dung dịch khoan (Mud Cooling), Phụ kiện ống chống (Casing Accessories), ...

Với định hướng phát triển bền vững, PVD Well Services chú trọng:

- Tối ưu hóa vận hành, giảm phát thải và tiêu hao năng lượng;
- Kiểm soát chất thải khoan và bảo vệ môi trường biển;
- Phát triển giải pháp kỹ thuật an toàn, thân thiện môi trường;
- Xây dựng văn hóa an toàn và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp;
- Ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu suất và minh bạch quản trị.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển dịch vụ với những thành quả ấn tượng năm 2025, PVD Well Services đã chú trọng rất nhiều vào công tác nhân sự và đào tạo, đảm bảo cách thức tổ chức và năng lực nhân sự đáp ứng được nhu cầu phát triển dịch vụ của đơn vị. Về công tác tổ chức, PVD Well Services đã tái cấu trúc, bố trí lại nhân sự các phòng chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển các dịch vụ mới và thị trường mới, đồng thời vẫn đảm bảo sự hài lòng của khách hàng và thị trường của các dịch vụ cốt lõi truyền thống của công ty. PVD Well Services cũng tích cực thực hiện các chương trình, công cụ chuyển đổi số trong công tác quản trị điều hành để nâng cao hiệu quả công việc. Tổ chức các chương trình hội thảo, đào tạo về các xu hướng, công cụ ứng dụng thời đại số hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) mang tính "thực chiến" cho nhân viên.

Về công tác đào tạo, năm 2025, PVD Well Services đã tổ chức 23 khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ - kỹ năng công tác cho 106 lượt người tham dự, 36 khóa về tuân thủ an toàn - môi trường cho 162 lượt người tham dự và 22 khóa đào tạo nội bộ do chuyên gia giảng dạy với 60 lượt người tham dự.

Song song công tác tổ chức, nâng cao năng lực thực hiện công việc, PVD Well Services cũng thực hiện chu đáo các chương trình mang tính phúc lợi, đồng viên khích lệ tinh thần người lao động như Teambuilding, sinh nhật tập thể, các chương trình giao lưu nội bộ, có những sự ghi nhận khen thưởng và quan tâm kịp thời dành cho người lao động.

Nhờ đó, PVD Well Services đã đáp ứng được nhu cầu thị trường và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với số lượng nhân sự không tăng đáng kể. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

ĐỒNG LÒNG, HỢP SỨC HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo là một năm thị trường tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực bởi xung đột quân sự giữa các quốc gia/khu vực ngày càng leo thang, nội chiến, nguy cơ chiến tranh thương mại toàn cầu, kinh tế toàn cầu dự báo tăng trưởng chậm, chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa cải thiện,... Khối lượng công việc trong nước dự kiến tăng cao sẽ là thách thức trong công tác chuẩn bị và đáp ứng nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, cạnh tranh sẽ tiếp tục gay gắt từ các đối thủ nước ngoài có nguồn lực kỹ thuật và tài chính mạnh, sẵn sàng phá giá để giành thị phần, cũng như từ các công ty tư nhân trong nước rất linh hoạt trong công tác đấu thầu. Trong khi đó, việc phát triển ra thị trường nước ngoài cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách bảo hộ cao của các nước trong khu vực, chưa am hiểu sâu rộng thị trường mới và đối tác mới, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế và chi phí tham gia thị trường ban đầu cao làm cho giá cả chưa cạnh tranh.

Trước bối cảnh đó, tập thể PVD Well Services sẽ đồng lòng, hợp sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao thông qua các giải pháp:

- Thực hiện tốt các hợp đồng đã ký;
- Đầu tư và tiếp nhận thêm thiết bị chủ lực cho CTRS, DTRS và Solid Control;
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Solid Control, MPD và các dịch vụ kỹ thuật mới;
- Linh hoạt trong công tác chào thầu, mở rộng thị trường quốc tế;
- Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Tiếp tục duy trì tiêu chuẩn HSEQ ở mức cao nhất;
- Gắn tăng trưởng với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Với nền tảng kỹ thuật vững chắc, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và chiến lược phát triển rõ ràng, PVD Well Services tin tưởng sẽ tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành dầu khí Việt Nam và khu vực.

PVD Well Services đã tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu trên thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và gặt hái được kết quả kinh doanh rất ấn tượng với tổng doanh thu đạt 747,63 tỷ đồng, vượt kế hoạch 139,5% và cao hơn 86% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 754% và cao hơn 370% so với năm 2024; nộp ngân sách nhà nước khoảng 79 tỷ đồng.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

(tiếp theo)

PVD DEEPWATER

Công ty TNHH MTV Khoan dầu khí nước sâu PVD (PVD Deepwater) được thành lập vào tháng 7/2010 với sứ mệnh cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng biển Việt Nam và khu vực thông qua việc cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD-PV DRILLING V).

VỐN ĐIỀU LỆ

764 tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU

100%



Lầu 3, Tòa nhà Seiling Tower, số 111A, đường Pasteur, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



i) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: Cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vận tải thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; ii) Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; iii) Tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí; iv) Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư và quản lý dự án.

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận hoạt động hiệu quả của giàn khoan PV DRILLING V với hiệu suất hoạt động trung bình đạt 99.78% và hoạt động an toàn. Bên cạnh đó, giàn khoan đã thực hiện thành công việc thả neo và cạp giàn vào WHP có hệ thống đường ống dưới đáy biển, một hạng mục kỹ thuật phức tạp được khách hàng BSP đánh giá rất cao vì các giàn jack-up của khách hàng trước đây không thể thực hiện được.

Trên nền tảng hoạt động ổn định của giàn khoan cùng với sự hỗ trợ của Tổng công ty PV Drilling, PVD Deepwater đã tất toán phần lớn các khoản vay đầu tư giàn khoan PV DRILLING V. Cụ thể, trong các năm 2024 và 2025, Công ty đã lần lượt thanh toán được 5,4 và 4 triệu đô la Mỹ gốc gốc và lãi vay, qua đó góp phần giảm đáng kể gánh nặng chi phí lãi vay, đồng thời mang lại thu nhập tài chính từ số lãi vay được miễn giảm (hơn 2,3 triệu đô la Mỹ).

Tổng hợp các yếu tố nêu trên đã góp phần tạo nên kết quả kinh doanh tích cực của PVD Deepwater trong năm 2025, với doanh thu đạt gần 134 tỷ đồng. Kết quả này phản ánh nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo PVD Deepwater cùng tập thể CBCNV, đặc biệt là sự đồng hành, hỗ trợ kịp thời và hiệu quả từ Tổng công ty PV Drilling, qua đó đưa PVD Deepwater từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn kéo dài khi giàn khoan bị tạm dừng hoạt động (cold stack) cũng như những thách thức về khả năng thanh toán trong giai đoạn 2017 - 2020, từng bước khôi phục hoạt động và đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2026

PVD Deepwater tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty trong công tác quản lý, vận hành, bảo trì vật tư, thiết bị của giàn khoan PV DRILLING V nhằm đảm bảo giàn khoan vận hành an toàn, ổn định, đạt hiệu suất cao, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và hiệu quả.

Đối với công tác tài chính, PVD Deepwater đặt mục tiêu hoàn thành tất toán khoản vay đầu tư giàn khoan còn lại trong năm 2026, đồng thời tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát ngân sách và chi phí trong hạn mức ngân sách được duyệt, tối ưu hóa nguồn lực để tiết giảm chi phí.



PV DRILLING V
VỚI HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG
TRUNG BÌNH ĐẠT

99.78%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

(tiếp theo)

PVD TECH

PVD Tech là đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập năm 2006 với tổng vốn điều lệ hiện tại là 450 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh gồm cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật dầu khí gồm sửa chữa giếng khoan khai thác, tách lọc chất rắn trong mìn khoan; cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị đầu giếng, huy giếng, huy mỏ; dịch vụ Thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; dịch vụ Thương mại; Dịch vụ Sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị công nghiệp và logistic.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng nổi bật với GDP đạt 8,02%, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 930 tỷ USD. Trên bình diện quốc tế, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, rủi ro địa chính trị cao (xung đột, rủi ro thuế quan, bảo hộ), lãi suất Mỹ giảm nhưng vẫn ở mức cao, tỷ giá USD/VND biến động mạnh, cuối năm 2025 Việt Nam tăng lãi suất và thắt chặt tín dụng gây áp lực chi phí tài chính và nguyên liệu đầu vào, chuỗi cung ứng chưa ổn định và chi phí logistic tăng cao. Thị trường dầu khí không thuận lợi và chịu tác động chung từ xu hướng chuyển dịch năng lượng và biến động giá dầu, tạo ra nhiều cơ hội và thách thức, cạnh tranh gay gắt, áp lực cho Ban điều hành trong việc duy trì, phát triển SXKD và vận hành an toàn, hiệu quả.

Với PVD Tech, tiếp nối năm 2024 SXKD thành công, năm 2025 Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD với mức tăng trưởng vượt bậc trong hầu hết các dịch vụ cốt lõi, giá trị xuất khẩu và dịch vụ mới, doanh thu đạt hơn 2.227,44 tỷ đồng, lợi nhuận vượt kế hoạch và tăng trưởng vượt bậc, cao nhất từ trước đến nay. Ban điều hành và tập thể CBNV Công ty đã nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc kỷ lục với nhiều khó khăn và thách thức về nguồn lực và biến động, tiếp tục tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo.

VỐN ĐIỀU LỆ



450

tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU



97%



Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành,
199 Điện Biên Phủ, phường Gia Định,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); Dịch vụ kỹ thuật dầu khí gồm sửa chữa giếng khoan khai thác, tách lọc chất rắn trong mìn khoan; cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị đầu giếng, huy giếng, huy mỏ; Dịch vụ Thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; Dịch vụ Thương mại; Dịch vụ Sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị công nghiệp và logistic.

Một số điểm nổi bật trong năm 2025 như sau:

- Cụm thiết bị khoan (DES) cho giàn TAD-PV DRILLING V tiếp tục có năm hoạt động tại Brunel an toàn, hiệu quả, hiệu suất cao.
- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí và thương mại khẳng định chất lượng dịch vụ, hoàn thành và tiếp tục trúng nhiều gói thầu lớn Wellhead, Connector cho các năm tiếp theo; giữ vững thị trường Wellhead, Connector với các khách hàng dầu khí truyền thống; Công ty thực hiện thành công các dịch vụ sửa giếng cho BIENDONG POC, PVEP, CL; tiếp tục cùng Tổng công ty phát triển dịch vụ sửa giếng, huy giếng.
- Dịch vụ Thiết kế, chế tạo tiếp tục khẳng định năng lực thi công, hoàn thành các hợp đồng thiết kế chế tạo các cụm skid cho Dự án dầu khí trong nước như LDV, Block B; hoàn thành xuất sắc công việc tái khởi động giàn PV DRILLING VIII và thực hiện tốt các công việc cho các giàn PV Drilling ở nước ngoài; sản xuất xuất khẩu cho TNS, BH, Slatland, NOV đặt biệt cụm CIS cho Dự án RUYA BATCH 1 (Qatar), hợp tác với PVPIPE thực hiện cung cấp hệ thống Pipe Spool cho Data center tại Mỹ với giá trị xuất khẩu lớn, mở ra cơ hội cho PVD Tech phát triển ra thị trường quốc tế tại Trung Đông, châu Âu và Mỹ.



- Dịch vụ bảo dưỡng thiết bị tiếp tục khẳng định chất lượng dịch vụ và duy trì dịch vụ bảo dưỡng cầu ngoài khơi, thực hiện dịch vụ bảo dưỡng cho các Công ty thuộc lĩnh vực khí - điện - đạm; hoàn thành giao hàng và trúng thầu các hợp đồng lớn cung cấp cầu cho Dự án dầu khí trong nước, gia tăng dịch vụ bảo dưỡng cầu trong tương lai; tiếp tục đẩy mạnh

- khai thác Dự án nhà xưởng bảo dưỡng Động cơ quay.
- Đẩy mạnh và hợp tác được với nhiều đối tác mới tiềm năng, có hàm lượng công nghệ cao và cạnh tranh cao.
- Tối ưu hóa các nguồn lực, chi phí hoạt động và chi phí lãi vay.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TECH (tiếp theo)

PVD Tech là đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập năm 2006 với tổng vốn điều lệ hiện tại là 450 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh gồm cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật dầu khí gồm sửa chữa giếng khoan khai thác, tách lọc chất rắn trong mìn khoan; cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị đầu giếng, huy giếng, huy mỏ; dịch vụ Thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; dịch vụ Thương mại; Dịch vụ Sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị công nghiệp và logistic.

VỐN ĐIỀU LỆ

 **450**
tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU

 **97%**



Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành,
199 Điện Biên Phủ, phường Gia Định,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); Dịch vụ kỹ thuật dầu khí gồm sửa chữa giếng khoan khai thác, tách lọc chất rắn trong mìn khoan; cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị đầu giếng, huy giếng, huy mỏ; Dịch vụ Thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; Dịch vụ Thương mại; Dịch vụ Sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị công nghiệp và logistic.



"ĐOÀN KẾT - BÀN LĨNH - VƯỜN XA"

Năm 2026, theo định hướng "ĐOÀN KẾT - BÀN LĨNH - VƯỜN XA", PVD Tech có kế hoạch tiếp tục tăng trưởng doanh thu với chiến lược phát triển các dịch vụ cốt lõi với hàm lượng kỹ thuật cao và đối tác phù hợp với thế mạnh của Công ty, với chiến lược phát triển của Tổng công ty, ngành dầu khí và xu hướng chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số, phát triển dịch vụ mới, dịch vụ ra nước ngoài, dịch vụ tích hợp gắn với hệ sinh thái của Tổng công ty PV Drilling, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tạo động lực tăng trưởng, phát triển bền vững cho các năm tiếp theo, cụ thể:

- Nâng cao công tác quản trị, phát triển và tối ưu các nguồn lực Công ty, tinh gọn bộ máy, tăng cường đầu tư, ứng dụng KHCN, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và vận hành.
- DES tiếp tục duy trì hoạt động an toàn, hiệu quả, tiếp tục đàm phán giảm lãi vay.
- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí và thương mại tiếp tục duy trì thị phần, thực hiện hiệu quả các hợp đồng Wellhead, Connector, huy giếng sửa giếng cho khách hàng truyền thống; bám sát diễn biến các dự án phát triển mỏ trong năm để gia tăng khối lượng công việc; tiếp tục cùng Tổng công ty PV Drilling phát triển dịch vụ sửa giếng, huy giếng, xây dựng giải pháp tích hợp dịch vụ với giàn khoan của PV Drilling tạo nên hệ sinh thái đưa các dịch vụ ra nước ngoài tích hợp cùng với các giàn khoan của Tổng công ty.
- Dịch vụ Cơ khí chế tạo tiếp tục phát triển theo hướng công nghệ cao, thực hiện chất lượng các hợp đồng Dự án Block B, bám sát các gói thầu Dự án STT 2B, DHN và sản xuất xuất khẩu cho Dự án Ruya 2 (Qatar), Pipe Spool cho Data Center (Mỹ), các khách hàng BH, Slatland, v.v. và các khách hàng xuất khẩu mới McDermott (Trung Đông), COOEC (Trung Quốc), gia tăng sản xuất xuất khẩu cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác tại nước ngoài; tiếp tục cung cấp dịch vụ cho giàn khoan của PV Drilling sâu rộng hơn.
- Dịch vụ bảo dưỡng tiếp tục duy trì và mở rộng dịch vụ cầu ngoài khơi; phát triển dịch vụ Nhà xưởng bảo dưỡng thiết bị Động cơ quay (turbine, máy

hàn, bơm,...); phát triển dịch vụ bảo dưỡng thiết bị chuyên nghiệp trong và ngoài lĩnh vực dầu khí, và năng lượng tái tạo.

- Duy trì và đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác mới tiềm năng, có hàm lượng công nghệ cao, dịch vụ mới và cạnh tranh cao phù hợp với thế mạnh PVD Tech, thực hiện chiến lược marketing hiệu quả phù hợp với lợi thế của Công ty; mở rộng thị trường từ lĩnh vực thượng nguồn (up-stream) sang trung nguồn (mid-stream), hạ nguồn (down-stream) ra ngoài lĩnh vực dầu khí và nước ngoài.

Với nền tảng phát triển qua các năm, PVD Tech đang tiếp tục phát triển nguồn lực, nâng cao uy tín, chất lượng dịch vụ cùng tầm nhìn chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo, PVD Tech vững tin sẽ tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, xây dựng thương hiệu PVD Tech nổi tiếng và góp phần khẳng định thương hiệu PV Drilling trên thị trường quốc tế nói chung.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ MỚI

Năm 2026, PVD Tech tập trung đầu tư mở rộng quy mô nhà xưởng, đầu tư công nghệ AI. PVD Tech luôn bám sát định hướng phát triển của Tổng công ty PV Drilling, chiến lược phát triển của Công ty về công tác phát triển dịch vụ mới, tiếp tục sản xuất xuất khẩu hệ thống Pipe Spool cho Data Center, hoàn thành hợp đồng TEG cho Dự án LDV, hợp tác với đối tác thực hiện dịch vụ huy giếng, xây dựng giải pháp tích hợp dịch vụ với giàn khoan của PV Drilling tạo hướng phát triển mới cho PVD Tech; thực hiện thay thế hệ thống xúc tác, trao đổi nhiệt, phục hồi chi tiết Gas Turbine, hướng tới việc thực hiện các hạng mục chính cho bảo dưỡng tổng thể các nhà máy đem và lọc hóa dầu trong tương lai; Công ty tiếp tục khai thác hiệu quả Nhà xưởng bảo dưỡng thiết bị động cơ quay và năng lượng tái tạo.

PVD Tech đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác với các đối tác phù hợp, nổi tiếng trên thế giới liên quan các dịch vụ cốt lõi, dịch vụ mới và bước đầu đã ký kết, thực hiện được các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TRAINING

Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (PVD Training) được thành lập năm 2007, là đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo và cấp chứng chỉ quốc tế, cho thuê lại lao động và các dịch vụ kỹ thuật khác.

VỐN ĐIỀU LỆ

 **28,9**
tỷ đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU

 **52%**

 Khu công nghiệp Đồng Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

 Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động đối với thị trường dầu khí và lĩnh vực đào tạo kỹ thuật, đặt ra không ít thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Training. Với tinh thần chủ động thích ứng, đổi mới và quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh, PVD Training đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị - điều hành, từng bước vượt qua khó khăn và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật, xa kế hoạch đề ra và đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2025

- Hoàn thành tái cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy từ 8 xuống còn 6 phòng/trung tâm, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành.
- Doanh thu đạt 741,80 tỷ đồng, vượt 59,5% so với kế hoạch và tăng 29,9% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế vượt 142,0% kế hoạch và tăng 17,3% so với năm 2024.
- Hiệu quả tài chính cải thiện rõ rệt, LNTT/Vốn điều lệ khoảng 60%, LNTT/Vốn chủ sở hữu khoảng 15%.
- Được OPITO cấp thêm 6 chứng nhận khóa học mới liên quan đến Shallow Water CA-EBS, Rigger Initial, đồng thời duy trì thành công các chứng nhận quốc tế OPITO, IWCF, GWO.

- Mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược sang các lĩnh vực mới: Tài chính (ACCA), Năng lượng tái tạo (RECOA - Đan Mạch) và Công trình ngầm (Z-Subsea ENERGIES CONSULTING FZCO).
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh thương hiệu.
- Đời sống người lao động được cải thiện, môi trường làm việc ổn định, đoàn kết, không phát sinh khiếu nại, tố cáo và không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng.

Năm 2025 đánh dấu bước bứt phá quan trọng của PVD Training trong một thập kỷ qua, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2026

- Tiếp tục xác định đào tạo là lĩnh vực cốt lõi, đa dạng hóa chương trình theo nhu cầu thực tế của thị trường và định hướng phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty, Petrovietnam.
- Mở rộng thị trường cung ứng nhân lực, đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới. Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong hệ sinh thái PV Drilling cũng như các khách hàng mới trong và ngoài ngành, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của PVD Training trong chuỗi giá trị nội bộ của Tổng công ty và Petrovietnam.

- Phát triển dịch vụ kỹ thuật theo hướng chuyên sâu, có hàm lượng kỹ thuật và công nghệ cao, hạn chế dàn trải, tập trung vào các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh, đồng thời đáp ứng được yêu cầu cao của khách hàng.

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

"Quản trị bền vững - Khởi nguồn sáng tạo - Vững bước tương lai".

CAM KẾT ESG - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PVD Training cam kết tích hợp các nguyên tắc ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) vào hoạt động đào tạo và cung cấp dịch vụ kỹ thuật, hướng tới phát triển bền vững và tạo giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và cộng đồng.

- Môi trường (E - Environmental): Từng bước triển khai các giải pháp đào tạo và vận hành theo định hướng Net Zero, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.
- Xã hội (S - Social): Bảo đảm an toàn, sức khỏe cho học viên và người lao động; góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành dầu khí và năng lượng, gắn với trách nhiệm xã hội.
- Quản trị (G - Governance): Tăng cường quản trị minh bạch, tuân thủ các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD BAKER HUGHES

PVD Baker Hughes được thành lập vào năm 2011 với tổng vốn điều lệ 20 triệu USD, là liên doanh giữa PV Drilling và công ty Baker Hughes Nederland Holdings B.V. trong đó PV Drilling đóng góp 51% vốn góp.

Bước sang năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động do tình hình chính trị quốc tế thay đổi liên tục. Chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài cùng với các chính sách thuế quan từ Mỹ đã gây ra những xáo trộn đáng kể đối với môi trường kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh này, giá dầu giảm mạnh khiến các công ty dầu khí phải điều chỉnh chiến lược, chủ yếu tập trung vào việc thu hẹp quy mô hoạt động khoan. Hệ quả là ngành dịch vụ dầu khí đối mặt với tình trạng dư thừa nguồn cung, làm gia tăng áp lực cạnh tranh và buộc các doanh nghiệp phải thích ứng linh hoạt để duy trì vị thế trên thị trường.

Dù phải đối mặt với môi trường cạnh tranh khốc liệt và chi phí đầu vào liên tục tăng cao, Liên doanh PVD Baker Hughes đã đạt được doanh thu kỷ lục 1.357 tỷ đồng. Đây là mức doanh thu cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, cho thấy nỗ lực không ngừng nghỉ của công ty trong việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. So với năm 2024, doanh thu tăng 50% và lợi nhuận trước thuế tăng 289%. Đồng thời, so với kế hoạch đề ra, doanh thu tăng 26% và lợi nhuận tăng 161%. Thành tích này tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc của PVD Baker Hughes với tư cách là nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời là đối tác đáng tin cậy được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Liên doanh. Công ty chủ động triển khai nhiều giải pháp tiếp cận khách hàng, liên tục nghiên cứu và nắm bắt nhu cầu thị trường

VỐN ĐIỀU LỆ

 **20**
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU

 **51%**



Tầng 5, Tòa nhà Cantavil Premier, số 01 đường Song Hành, phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Cung cấp chống khoan; khoan định hướng và khoan sát; đo trong khi khoan; lấy mẫu lõi; đo địa vật lý giếng khoan; đầu treo ống chống lủng; ép vỉa nhân tạo; hoàn thiện giếng thông minh; công nghệ khai thác mỏ; bơm trám xi măng; kích thích vỉa; thả cốt ống mềm; hoàn thiện giếng; tách lọc chất rắn; xử lý cát; tạo nút vỉa thủy lực.



Liên doanh PVD Baker Hughes đã đạt được doanh thu kỷ lục 1.357 tỷ đồng. Đây là mức doanh thu cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, cho thấy nỗ lực không ngừng nghỉ của công ty trong việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh.

để tối ưu hóa giá dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao tỷ lệ thành công khi tham gia đấu thầu các dự án lớn.

Bên cạnh đó, PVD Baker Hughes phát huy thế mạnh thông qua phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty PV Drilling để cung cấp các gói dịch vụ tổng thể, điển hình là gói khoan "Bundle Service" cho khách hàng PVEP-POC.

Đặc biệt, liên doanh tận dụng hiệu quả lợi thế công nghệ, triển khai thành công nhiều dự án ứng dụng kỹ thuật cao cho khách hàng tại Việt Nam. Tiêu biểu như dự án cung cấp dịch vụ "Above Packer Tubing Perforation" cho PVEP Cửu Long và dự án "Multi-Stage Fracturing" cho Vietsovpetro. Những kết quả này chứng minh năng lực kỹ thuật vượt trội và khả năng đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường, góp phần nâng cao uy tín và vị thế cạnh tranh của PVD Baker Hughes trên thị trường dịch vụ dầu khí.

Năm 2025 cũng là thời điểm PVD Baker Hughes thực hiện cải tổ mạnh mẽ trong công tác quản trị. Hai bên đối tác PV Drilling và Baker Hughes đã phối hợp rà soát, thống nhất và triển khai các kế hoạch điều chỉnh quản trị theo định hướng phát triển bền vững, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của hợp đồng liên doanh và pháp luật Việt Nam. Song song với việc nâng cao hiệu quả quản trị, công ty luôn đặt hoạt động sản xuất an toàn lên hàng đầu, coi đây là ưu tiên xuyên suốt trong mọi hoạt động.

Bước sang năm 2026, kế thừa những thành quả của năm 2025, công ty tiếp tục tập trung cải tổ hệ thống quản trị, duy trì và cải tiến chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Mục tiêu là đạt và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã hoạch định, hướng tới một năm 2026 thành công hơn, củng cố vị thế và uy tín của Liên doanh PVD Baker Hughes trên thị trường dịch vụ dầu khí.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OVERSEAS

Công ty TNHH PV Drilling Overseas là Công ty Liên doanh giữa PV Drilling với các đối tác nước ngoài, được thành lập và đăng ký hoạt động tại Singapore vào năm 2013 theo hình thức Trách nhiệm hữu hạn/Private Limited Company (sau đây gọi là "PVD Overseas") với nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư, khai thác và vận hành các giàn khoan biển thế hệ mới hiện đại, phát triển dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling ra các thị trường tiềm năng trong khu vực và thế giới.

PVD Overseas tự hào sở hữu giàn khoan tự nâng hiện đại PV DRILLING VI, được thiết kế theo tiêu chuẩn KFELS MOD V Enhanced Class B của nhà thầu Kappel FELS. Kể từ khi chính thức hoạt động vào tháng 3/2015, giàn PV DRILLING VI đã không ngừng khẳng định vị thế của mình với hiệu suất vận hành ấn tượng đạt mức trung bình trên 99% trong nhiều năm qua. Đặc biệt, giàn đạt thành tích 11 năm liên tục Zero LTI được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận, minh chứng cho cam kết cao nhất về an toàn lao động của PVD Overseas.

Với những ưu điểm vượt trội về đặc tính kỹ thuật của giàn trong vận hành, mức độ hoạt động an toàn và ổn định trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, cùng đội ngũ vận hành dày dặn kinh nghiệm, giàn PV DRILLING VI luôn hoàn thành sứ mệnh được trao gửi, đó là "Vươn ra biển lớn - Bền vững tương lai".

Là một trong những giàn khoan trẻ tuổi trong thế hệ giàn của PV Drilling, cùng với những ưu thế sẵn có, giàn PV DRILLING VI luôn nhận được nhiều sự quan tâm đến từ các công ty dầu khí lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Trong năm 2025, giàn khoan PV DRILLING VI tiếp tục khẳng định vị thế và năng lực thông qua việc thực hiện chương trình khoan cho khách hàng



Petronas Carigali Sdn Bhd (PCSB) tại Malaysia. Chương trình được triển khai theo hợp đồng khoan với thời hạn 2 năm chắc chắn từ tháng 12/2023, và sẽ hoàn thành vào đầu tháng 01/2026, đi kèm khả năng tùy chọn gia hạn. Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, giàn PV DRILLING VI đã vận hành an toàn và hiệu quả, đạt hiệu suất vận hành bình quân trên 99%, mặc dù tỉ lệ sử dụng giàn năm 2025 khoảng 70% chủ yếu do giàn dừng sửa chữa lớn.

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh thị trường dầu khí toàn cầu được dự báo sẽ chịu áp lực từ yếu tố dư cung và gia tăng sản lượng vượt nhu cầu, khiến giá dầu có xu hướng giảm trong trung hạn. Nhiều tổ chức lớn như EIA, World Bank, IMF, J.P. Morgan, và S&P Global đều dự báo giá dầu Brent có xu hướng giảm và có thể dao động quanh mức 55 - 60 USD/thùng trong năm 2026. Giá thuê giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á dự kiến dao động trong khoảng 80.000 - 100.000 USD/ngày. Bối cảnh thị trường dầu khí toàn cầu dư cung, cùng với tốc độ tăng trưởng nhu cầu chậm lại, sẽ tạo ra nhiều thách thức cho ngành khoan nói chung và PVD Overseas nói riêng trong năm tới.

Trong bối cảnh đó, giàn PV DRILLING VI đã chủ động triển khai các hoạt động tiếp thị, tham gia đấu thầu và tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm cả trong

và ngoài nước, qua đó đã ký kết được các hợp đồng chắc chắn với các khách hàng như SKEO, Dialog, SK Baronia bảo đảm công việc cho toàn bộ năm 2026.

Cụ thể, giàn PV DRILLING VI sẽ thực hiện chiến dịch khoan cho khách hàng SKEO gồm hai giếng, với thời gian khoan khoảng 130 ngày, dự kiến bắt đầu từ tháng 01/2026. Đồng thời, giàn đã ký Hợp đồng khung với khách hàng Dialog có hiệu lực từ tháng 3/2025 đến tháng 12/2026, kèm theo tùy chọn gia hạn 1+1 năm. Hiện nay, giàn đã nhận được Thông báo thực hiện công việc (Notice of Assignment) cho năm giếng, với thời gian thực hiện khoảng 140 - 177 ngày, dự kiến giao giàn trong khoảng 01/4/2026 đến 30/4/2026. Tiếp theo, giàn PV DRILLING VI sẽ thực hiện chương trình khoan ba giếng cho khách hàng SK Baronia, với thời gian khoảng 60 ngày, dự kiến giao giàn từ 01/9/2026 đến 15/10/2026, theo Notice of Assignment do PCSB phát hành.

Trong năm 2026, PVD Overseas tiếp tục bám sát định hướng chiến lược chung của Tổng công ty PV Drilling, đặc biệt tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phối hợp với Tổng công ty PV Drilling trong hoạt động tìm kiếm việc làm ổn định, đảm bảo hiệu suất sử dụng cao và nâng cao năng lực dịch vụ. Duy trì mối quan hệ lâu dài với các khách hàng

hiên hữu, đồng thời mở rộng sang các thị trường mới tiềm năng.

- Tiếp tục tối ưu hóa công tác quản lý, tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn và bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động để ứng phó với biến động thị trường.
- Kiểm soát dòng tiền, cơ cấu chi phí và đầu tư hiệu quả nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp trong dài hạn. Chủ động đánh giá các cơ hội đầu tư mới phù hợp với phương châm "Khai phá - Kiến tạo - Phát triển".
- Mở rộng các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ và giải pháp kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Có thể nói, trong năm 2026, PVD Overseas đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh nhiều thách thức của thị trường dầu khí, qua đó góp phần quan trọng vào kết quả chung của PV Drilling. Năm 2026, với định hướng "Khai phá - Kiến tạo - Phát triển", PVD Overseas đặt mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc tối ưu hiệu quả vận hành, mở rộng hợp đồng và gia tăng giá trị dịch vụ, đồng thời chủ động thích ứng với xu thế thị trường để gia tăng lợi thế cạnh tranh trong khu vực.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
(tiếp theo)

PVD TUBULARS
MANAGEMENT

PVD Tubulars Management (PVD Tubulars) là liên doanh giữa PV Drilling (51%) và Marubeni-Itochu Tubulars Asia pte., Ltd. (49%), chuyên cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, phụ kiện ống chống, cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống.



Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, phụ kiện ống chống, cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động đối với ngành dầu khí trong bối cảnh thị trường năng lượng quốc tế và Việt Nam phục hồi có chọn lọc với các yếu tố về tiến độ, chất lượng và chuẩn mực ngày càng được siết chặt. Các dự án thăm dò, khai thác được Chính phủ Việt Nam tái khởi động có chọn lọc, ưu tiên hiệu quả và tiến độ nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro về logistic, chi phí tài chính và biến động tỷ giá. Điều này đòi hỏi các công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp thiết bị dầu khí cần có năng lực khai phá thị trường, kiến tạo giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Kết thúc năm tài chính 2025, PVD Tubulars đạt doanh thu 469,72 tỷ đồng, tăng 3,4% và 14,2% so với kế hoạch và năm 2024, LNTT cũng tăng 25,7% so với năm 2024. Công ty đã đảm bảo dòng tiền được quản lý chặt chẽ, ưu tiên thu hồi công nợ, đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn tài chính, chi phí được kiểm soát hiệu quả, tập trung tối ưu chi phí mua hàng, logistic và chi phí tài chính. Kết quả này thể hiện nỗ lực lớn của PVD Tubulars trong việc cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng doanh thu và yêu cầu bảo toàn vốn, hiệu quả kinh doanh theo định hướng của các đối tác liên doanh, đầu tư.



Với vai trò là Công ty chuyên mua bán và cung cấp cần khoan, ống chống và các thiết bị cho các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước, PVD Tubulars xác định rõ phương châm hành động năm 2026 là "Khai phá - Kiến tạo - Phát triển" theo định hướng của Tổng công ty, làm trụ cột cho chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

KHAI PHÁ
Chủ động tìm kiếm khách hàng và dự án mới trong và ngoài nước.
Đa dạng hóa nguồn cung, hợp tác với các nhà sản xuất, cung cấp thiết bị uy tín.
Nghiên cứu mở rộng sang các phân khúc thiết bị - dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

KIẾN TẠO
Kiến tạo giải pháp trọn gói cho khách hàng thay vì chỉ cung cấp thiết bị đơn lẻ.
Chuẩn hóa quy trình nội bộ, nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.
Đầu tư vào con người, xây dựng đội ngũ có chuyên môn sâu và tinh thần trách nhiệm cao.

PHÁT TRIỂN
Phát triển bền vững dựa trên nền tảng tài chính an toàn.
Gia tăng uy tín thương hiệu công ty trong ngành dầu khí.

Bám sát chiến lược chung của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, PVD Tubulars quyết tâm đưa ra định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

- > Duy trì và mở rộng doanh thu trên nền tảng các khách hàng, dự án dầu khí hiện hữu.
- > Tập trung nâng cao biên độ lợi nhuận thông qua lựa chọn danh mục sản phẩm phù hợp và tối ưu chuỗi cung ứng.
- > Tăng cường quản trị rủi ro tài chính, công nợ và tỷ giá.
- > Từng bước phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, phù hợp định hướng phát triển của thị trường.

PVD Tubulars luôn tin tưởng rằng với tinh thần Khai phá - Kiến tạo - Phát triển, Công ty sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình phát triển bền vững trong những năm tới.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

VIETUBES

Công ty TNHH Vietubes (Vietubes) là Công ty liên doanh giữa Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) với 51% vốn góp và Công ty đa quốc gia Citra Sumit Vallind Investments (CSV) bao gồm Vallourec-Pháp, PT Citra Tubindo Tbk-Indonesia, Nippon Steel Corporation (NSC) - Nhật, Sumitomo Corporation-Nhật, Sumitomo Corporation Asia-Singapore, Marubeni Itochu Tubulars Asia-Singapore, với 49% vốn góp.

Vietubes là doanh nghiệp cơ khí chuyên sâu hoạt động trong lĩnh vực gia công ren mối, sửa chữa - phục hồi ren ống chống, ống khai thác, cần khoan, chế tạo đầu nối và các phụ kiện cơ ren phục vụ cho hoạt động khoan, thăm dò, khai thác dầu khí và cơ khí hàng hải. Công ty sở hữu dây chuyền công nghệ cao, khép kín và hiện đại, hiện là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu tiến ren từ 25.000 đến 30.000 tấn ống mỗi năm, với dải đường kính từ 2-3/8" đến 20". Năng lực này cho phép Vietubes đáp ứng hiệu quả các yêu cầu khắc khe của ngành dầu khí và công nghiệp trong nước, đồng thời phục vụ thị trường xuất khẩu.



VỐN ĐIỀU LỆ

3,70
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU

51%

Đường số 11, Khu công nghiệp Đồng Xuyên, phường Rech Dũ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ren, gia công, sửa chữa phục hồi các loại ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống dẫn... phục vụ hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí.



Trải qua hơn ba thập kỷ hình thành và phát triển, Vietubes luôn kiên định định hướng lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi. Công ty duy trì đầy đủ các chứng chỉ tiên ren nghiêm ngặt của Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API), cùng các chứng chỉ bán quyền mỗi nơi của các đối tác uy tín hàng đầu thế giới như VAM (Pháp), JFE (Nhật Bản), Hunting (Hoa Kỳ), DP Master (Trung Quốc). Song song đó, Vietubes áp dụng và duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế gồm ISO 9001 về quản lý chất lượng, ISO 14001 về quản lý môi trường và ISO 45001 về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất - kinh doanh bền vững.

Năm 2025 là năm đầu tiên Vietubes bước sang giai đoạn phát triển mới sau dấu mốc 30 năm thành lập. Trong năm, công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất ổn định, tăng cường công tác quản trị, kiểm soát chất lượng và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Kết quả, Vietubes đạt tổng sản lượng tiến ren mới

13,1 ngàn MT ống, doanh thu 176,8 triệu đô la Mỹ, tăng 123,7% so với năm trước, lợi nhuận trước thuế vượt 522,7% so với 2024, qua đó tiếp tục khẳng định năng lực và vị thế của Công ty trên thị trường.

Năm 2026 được dự báo là năm thị trường dầu khí tiếp tục khởi sắc khi các nhà thầu trong và ngoài nước triển khai trở lại các chiến dịch khoan thăm dò và khai thác. Trên cơ sở đó, với phương châm cung cấp dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng tiến độ dự án tối ưu và giá cả cạnh tranh, Vietubes kỳ vọng đạt sản lượng 13.680 MT ren mối mang lại lợi nhuận cho các bên góp vốn. Vietubes xác định năm 2026 là cơ hội quan trọng để tiếp tục củng cố nội lực, nâng cao năng lực công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và mở rộng thị trường, hướng tới thực hiện thành công phương châm "Khai phá - Kiến tạo - Phát triển" nhân kỷ niệm 25 năm thành lập Tổng công ty, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của ngành dầu khí và mang lại giá trị bền vững cho người lao động, cổ đông và đối tác.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD EXPRO

Được thành lập từ tháng 5/2008, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008, PVD-Expro là liên doanh giữa PVD Logging (đơn vị thành viên của PV Drilling) và Expro International B.V, trong đó PV Drilling nắm giữ 51%.

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

Trong năm 2025, việc giữ vững chất lượng dịch vụ cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn là cơ sở để PVD-Expro tiếp tục trúng thầu cung cấp dịch vụ thử vỉa, lọc cát bề mặt và làm sạch - gọi dòng giếng khoan thăm dò và khai thác cho các công ty dầu khí trong và ngoài nước đang hoạt động tại Việt Nam, gồm: PVEP-POC, Cửu Long JOC, Idemitsu, VietGazprom, Murphy Oil, SKEO, Zarubezhneft.

VỐN ĐIỀU LỆ

6,4
triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU

51%



Số 65A Đường 30/4, phường Bạch Đằng,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò, dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác, dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước, dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt, dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sỏi.

PVD-Expro tự hào là đơn vị cung cấp dịch vụ gọi dòng bề mặt giếng khoan khai thác cho dự án phát triển mỏ Đại Hùng giai đoạn 3 (phase 3) bắt đầu từ tháng 9/2024 cho đến hết năm 2025, đóng góp một phần nhỏ vào thành công chung khi nhà điều hành PVEP-POC chính thức đưa vào khai thác dòng dầu đầu tiên với lưu lượng 6.000 thùng/ngày vào 7/5/2025. Đây là dấu mốc rất ý nghĩa vào dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam).

Trong quý 4/2025, PVD-Expro đã cung cấp dịch vụ thử vỉa thăm dò - thăm lượng cho giếng Hải Sư Vàng-2X an toàn với lưu lượng ước tính khoảng 5.900 thùng/ngày, dầu thô nhẹ chất lượng cao với 37 độ API. Đây là giếng dầu có nhiệt độ cao và áp suất cao (HPHT) cùng lưu lượng lớn, với trữ lượng mỏ được ước tính tới 430 triệu thùng dầu quy đổi, đòi hỏi thiết bị và quy trình thử vỉa rất khắt khe, chi tiết và nghiêm ngặt để đảm bảo an toàn. Công ty đã được nhà thầu Murphy Oil đánh giá cao và được đề nghị cung cấp tiếp dịch vụ thử vỉa cho giếng khoan thăm dò HSV-3X và HSV-4X trong năm 2026.

Ngoài ra, trong năm 2025, PVD-Expro tiếp tục giữ được hợp đồng dịch vụ cung cấp ống cao áp phục vụ cho dự án Gas-Lift của Cửu Long JOC.

Với các kết quả nêu trên, năm 2025, PVD-Expro đạt doanh thu 103,29 tỷ đồng, tăng 91,6% so với 2024, LNTT tăng 81,9%. Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch trong năm 2025 như trên là minh chứng rõ nét nhất thể hiện tinh thần đoàn kết của toàn thể CBCNV trong công ty. Đại diện giám sát thử vỉa của PVEP-POC trên giàn Shelf Drilling thuộc dự án Đại Hùng phase 3 nhận xét: đội ngũ chuyên gia thử vỉa-gọi dòng của PVD-Expro có tinh thần và thái độ làm việc tốt nhất so với các đối thủ cùng lĩnh vực! Lời khen ngợi này như một sự thừa nhận và cũng là phần thưởng lớn nhất dành cho sự nỗ lực của CBCNV công ty.

Hướng tới năm 2026 thành công hơn nữa là một thử thách không nhỏ trong tình hình cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ là các công ty dịch vụ toàn cầu có năng lực tài chính và công nghệ vượt trội. Song song với việc giữ vững uy tín nhằm gia hạn các hợp đồng đang có với Murphy Oil, PVEP-POC, công ty cũng tích cực tìm kiếm và chào thầu những dự án thăm dò và khai thác mới của SKEO, Idemitsu, PVEP Cửu Long và POVO-Enquest trong năm 2026. Bằng tinh thần vượt khó và sự chuyên nghiệp sẵn có, cùng thành tích Zero LTI trong 17 năm kể từ khi thành lập, PVD-Expro tự tin sẽ tiếp tục mang đến cho khách hàng dịch vụ thử vỉa - gọi dòng bề mặt an toàn với chất lượng đáng tin cậy.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2026

Duy trì sự tin cậy để có của khách hàng trong thời gian qua, cũng như tạo dựng uy tín với khách hàng mới là thử thách lớn với công ty. Vì thế, PVD-Expro đã chủ động lên kế hoạch để sắp xếp nguồn lực với nhu cầu của từng khách hàng nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ thử vỉa - gọi dòng với chất lượng cũng như giá thành hợp lý nhất. Cách duy nhất để tồn tại trong môi trường cạnh tranh như hiện nay chính là thái độ làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm.

Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên cùng các chuyên gia của PVD-Expro cam kết tiếp tục giữ vững tinh thần đoàn kết, cùng nhau thi đua sản xuất An toàn - Hiệu quả - Tiết kiệm, để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao cho năm 2026, góp một phần nhỏ vào thành công chung của PV Drilling trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OSI

Được thành lập năm 2011, Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries (PVD-OSI) là Công ty Liên doanh giữa PVD Tech (51%), đơn vị thành viên của PV Drilling và Công ty Oil States Industries Asia Pte., Ltd. (49%), với tổng vốn góp 5 triệu USD.



VỐN ĐIỀU LỆ



5

triệu USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



51%



Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Sản xuất, chế tạo, nắn, tiện các loại đầu nối ống và cấu kiện, phụ tùng thay thế trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.

Năm 2025 đã khép lại với nhiều biến động trên phạm vi toàn cầu. Những căng thẳng địa chính trị kéo dài, xung đột quân sự phức tạp, biến đổi khí hậu cùng với sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng đã đặt nền kinh tế thế giới trước nhiều thử thách. Trong bối cảnh đó, ngành dầu khí, với vai trò trọng yếu trong nền kinh tế, cũng không tránh khỏi tác động nặng nề do áp lực chi phí gia tăng và thị trường biến động liên tục.

Giữa vòng xoáy đầy thử thách đó, Công ty PVD-OSI không xem khó khăn là rào cản mà coi đó như "liều thuốc thử" để khẳng định bản lĩnh doanh nghiệp, đồng thời trở thành động lực thúc đẩy khai phá những tiềm năng mới và kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững. Nhìn lại hành trình trong suốt một năm qua, PVD-OSI tự hào đã giữ vững sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tập trung tối đa nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi là gia công các đầu nối phục vụ các hoạt động khoan thăm dò và khai thác dầu khí.

Trong công tác quản trị, điểm nổi bật là việc Ban Lãnh đạo đã triển khai quyết liệt các giải pháp tiết



Giữa vòng xoáy đầy thử thách đó, Công ty PVD-OSI không xem khó khăn là rào cản mà coi đó như "liều thuốc thử" để khẳng định bản lĩnh doanh nghiệp, đồng thời trở thành động lực thúc đẩy khai phá những tiềm năng mới và kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững.

giảm chi phí và tối ưu hóa nguồn lực. Nhờ đó, Công ty không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn đạt mức cao nhất, đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe nhất của ngành. Không chỉ chú trọng hiệu quả kinh doanh, PVD-OSI còn kiên trì giữ vững các giá trị nhân văn, đồng thời xây dựng và duy trì uy tín thương hiệu. Mục tiêu "Zero LTI" (Không để xảy ra tai nạn lao động) tiếp tục được duy trì tuyệt đối, thể hiện rõ quan điểm lấy an toàn của người lao động làm ưu tiên hàng đầu.

Song song đó, việc vận hành chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế API Spec Q1 10th Edition và ISO 9001:2015 đã giúp PVD-OSI củng cố niềm tin vững chắc từ khách hàng trong và ngoài nước. Thành công của năm 2025 là kết quả của nỗ lực không ngừng nghỉ và tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên đầy nhiệt huyết và trách nhiệm.

Bên cạnh đó, sự hỗ trợ quý báu và chiến lược hợp tác từ Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Thương mại

và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (PVD Tech), Công ty Oil States Industries Asia Pte., Ltd và Tổng công ty PV Drilling đã giúp Liên doanh PVD-OSI hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Trong năm 2025, Công ty đạt doanh thu 24,09 tỷ đồng.

Bước sang năm 2026, PVD-OSI tiếp tục định hướng khai phá cơ hội mới, kiến tạo giá trị thông qua đổi mới công nghệ và quản trị, đồng thời phát triển bền vững nhằm giữ vững uy tín và lòng tin của khách hàng. Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên cam kết sẽ nỗ lực hết mình, không chỉ mang lại những giá trị kinh tế tối ưu mà còn góp phần vào sự thành công chung của Công ty mẹ PVD Tech và Tổng công ty PV Drilling.

Với phương châm hành động "Khai phá tiềm năng - Kiến tạo giá trị - Phát triển bền vững", PVD-OSI tin tưởng sẽ tiếp tục vươn ra biển lớn, khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường quốc tế, hướng tới một tương lai phát triển bền vững và thịnh vượng.

QUẢN TRỊ BÚT PHÁ

Mô hình Quản trị công ty tại PV Drilling	134
Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Tổng công ty	138
Giới thiệu các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	154
Báo cáo của Hội đồng quản trị	158
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan trong năm 2025	201
Giao dịch giữa PV Drilling và người có liên quan trong năm 2025	202
Công tác quan hệ nhà đầu tư	220
Giới thiệu Ban kiểm soát	226
Báo cáo của Ban kiểm soát	230
Tăng cường Quản trị rủi ro	238
Các rủi ro trọng yếu tại PV Drilling	240

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI PV DRILLING



PV Drilling duy trì mô hình quản trị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc, đồng thời tăng cường cơ chế giám sát và tham mưu thông qua các Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT.

- **Đại hội đồng cổ đông** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định các vấn đề trọng yếu như định hướng phát triển, phân phối lợi nhuận, nhân sự cấp cao và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty.
- **Hội đồng quản trị** là cơ quan quản trị cao nhất, hoạt động theo nguyên tắc tập thể; chịu trách nhiệm định hướng chiến lược trung và dài hạn, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và giám sát hoạt động điều hành. HĐQT gồm 7 thành viên, trong đó một thành viên điều hành (Tổng giám đốc), hai thành viên độc lập, các thành viên còn lại là không điều hành. Cơ cấu thành viên độc lập bảo đảm yêu cầu tối thiểu theo quy định áp dụng đối với công ty niêm yết có quy mô HĐQT từ 6 đến 9 thành viên.
- Đồng thời, PV Drilling thực hiện nguyên tắc tách bạch chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc, phù hợp quy định về quản trị công ty đại chúng nhằm tăng cường kiểm soát và cân bằng quyền lực trong quản trị và điều hành.
- **Thành viên độc lập HĐQT** tham gia phân biện và giám sát khách quan đối với các quyết định

quản trị, góp phần giảm thiểu rủi ro xung đột lợi ích. Từ năm 2025, PV Drilling tăng cường vai trò điều phối tiếng nói độc lập thông qua việc HĐQT lựa chọn một Thành viên độc lập làm đầu mối/đứng đầu trong số các Thành viên độc lập. Vai trò này tập trung vào: (i) điều phối và tổng hợp quan điểm độc lập trong các nội dung trọng yếu, đặc biệt chú trọng vấn đề về quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; (ii) chủ trì các cuộc họp riêng của nhóm thành viên độc lập khi cần thiết; (iii) hỗ trợ đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT; (iv) làm đầu mối trao đổi về các vấn đề quản trị và tính độc lập trong tương tác với cổ đông/nhà đầu tư và các bên liên quan, theo hướng phù hợp với thông lệ tốt về quản trị công ty.

- **Ban Kiểm soát** hoạt động độc lập, thực hiện giám sát việc tuân thủ và tính hợp pháp, trung thực trong hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành, báo cáo ĐHĐCĐ theo quy định và được cung cấp thông tin kịp thời phục vụ hoạt động giám sát.
- **Tổng giám đốc** là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty. Tổng giám đốc đứng đầu Ban Điều hành, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm 6 thành viên, được phân công phụ trách các lĩnh vực chuyên môn nhằm bảo đảm điều hành thống nhất và hiệu quả.

- **Ủy ban thuộc HĐQT:** từ năm 2025, PV Drilling tăng cường giám sát và tham mưu chuyên sâu thông qua các Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT, bao gồm: Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG, Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Quản trị rủi ro, Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng. Các Ủy ban thực hiện chức năng tham mưu, rà soát và hỗ trợ HĐQT trong quá trình ra quyết định, trong đó, Ủy ban Kiểm toán tập trung vào giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính/công bố thông tin tài chính và rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo quy định. Cơ chế này giúp HĐQT tăng cường chiều sâu giám sát theo chuyên đề, đồng thời phối hợp với BKS và các bộ phận chức năng (bao gồm kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro,...) để nâng cao hiệu quả kiểm soát và trách nhiệm giải trình.

- **Ban Tổng hợp:** với mục tiêu tăng cường công tác quản trị công ty, năm 2025, HĐQT đã thành lập Ban Tổng hợp để tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các Ủy ban trong việc thực thi Quản trị công ty và Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty.

PV Drilling tiếp tục củng cố khung quản trị theo hướng minh bạch, tăng cường tách bạch quản trị và điều hành, nâng cao vai trò giám sát độc lập và giám sát chuyên sâu thông qua các Ủy ban trực thuộc HĐQT, qua đó hỗ trợ nâng cao chất lượng ra quyết định, kiểm soát rủi ro và hiệu quả điều hành. Theo đó, năm 2025, PV Drilling đạt kết quả ấn tượng: tổng doanh thu hợp nhất đạt 11.553 tỷ đồng (vượt 60% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 1.386 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.052 tỷ đồng, lần lượt vượt 75% và 98% so với kế hoạch. PV Drilling đồng thời đảm bảo tuân thủ nghĩa vụ với Nhà nước, bảo vệ quyền lợi cổ đông và người lao động, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI TRONG MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CỦA PV DRILLING

PV Drilling xây dựng và vận hành mô hình quản trị trên nền tảng các giá trị cốt lõi hình thành từ thực tiễn hoạt động, văn hóa doanh nghiệp và các chuẩn mực quản trị hiện đại. Các giá trị này định hướng hành vi quản trị, hỗ trợ ra quyết định và thể hiện cam kết đối với minh bạch, trách nhiệm và phát triển bền vững.

01
Minh bạch và chính trực

PV Drilling coi minh bạch là nguyên tắc nền tảng trong công bố thông tin và quản trị doanh nghiệp, bảo đảm thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác theo quy định. Chính trực là chuẩn mực hành vi cốt lõi, bảo đảm quyết định và hành động được thực hiện trung thực, nhất quán, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

02
Trách nhiệm và trách nhiệm giải trình

Tổng công ty đề cao trách nhiệm đối với cổ đông và các bên liên quan; đồng thời thiết lập cơ chế phân quyền, giám sát và báo cáo nhằm bảo đảm trách nhiệm giải trình rõ ràng ở từng cấp quản trị và điều hành.

03
Công bằng và tôn trọng con người

PV Drilling duy trì nguyên tắc đối xử công bằng với cổ đông (bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài), người lao động, khách hàng và đối tác. Con người được xác định là trọng tâm phát triển, thông qua môi trường làm việc tôn trọng, bình đẳng cơ hội, ghi nhận đóng góp và bảo đảm quyền lợi chính đáng.

04
Chuyên nghiệp và hiệu quả

PV Drilling duy trì nguyên tắc đối xử công bằng với cổ đông (bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài), người lao động, khách hàng và đối tác. Con người được xác định là trọng tâm phát triển, thông qua môi trường làm việc tôn trọng, bình đẳng cơ hội, ghi nhận đóng góp và bảo đảm quyền lợi chính đáng.

05
Phát triển bền vững và khả năng thích ứng

Các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường được lồng ghép trong hoạch định chiến lược và vận hành. Tổng công ty hướng tới tạo lập giá trị dài hạn trên cơ sở quản trị rủi ro, sử dụng nguồn lực hiệu quả và bảo đảm cân bằng lợi ích của các bên liên quan.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI PV DRILLING

(tiếp theo)

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

PV Drilling xác định quản trị công ty hiệu quả là nền tảng củng cố niềm tin của cổ đông, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển bền vững. Tổng công ty duy trì việc hoàn thiện khung quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, phù hợp pháp luật và tiềm căn thống lệ tốt. Các nguyên tắc trọng tâm gồm:



1 KHUNG QUẢN TRỊ RÕ RÀNG, PHÂN ĐỊNH CHỨC NĂNG MINH BẠCH

PV Drilling vận hành mô hình quản trị gồm HĐQT, HĐQT, ĐKS và Tổng giám đốc, bảo đảm phân định rõ chức năng định hướng, giám sát và điều hành; tăng cường tách bạch giữa quản trị và điều hành theo quy định áp dụng cho công ty đại chúng/niêm yết; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật cơ chế quản trị theo các thông lệ tốt, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giám sát và trách nhiệm giải trình.



2 BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CỔ ĐÔNG

Tổng công ty bảo đảm thực thi đầy đủ quyền cổ đông theo quy định, bao gồm quyền tiếp cận thông tin, tham dự và biểu quyết tại ĐHCĐ, quyền giám sát và quyền được đối xử bình đẳng; đặc biệt đối với cổ đông thiểu số.



3 ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

PV Drilling duy trì cơ chế tương tác minh bạch với người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng; khuyến khích đối thoại và tiếp nhận ý kiến phù hợp nhằm hỗ trợ quản trị hiệu quả và giảm thiểu rủi ro.



4 CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦY ĐÚ, Kịp THỜI VÀ CHÍNH XÁC

Tổng công ty tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin và từng bước áp dụng các thông lệ tốt, nhằm nâng cao tính minh bạch và uy tín trên thị trường.



5 NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, có cơ cấu thành viên phù hợp (bao gồm thành viên không điều hành và thành viên độc lập theo quy định), phân công rõ vai trò, trách nhiệm. HĐQT tăng cường giám sát chuyên sâu thông qua các Ủy ban trực thuộc và thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động định kỳ theo quy chế nội bộ.



6 LỒNG GHÉP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) TRONG QUẢN TRỊ VÀ RA QUYẾT ĐỊNH

Các nguyên tắc quản trị được gắn với mục tiêu phát triển bền vững. HĐQT duy trì cơ chế theo dõi và hỗ trợ triển khai ESG thông qua các Ủy ban chuyên môn (bao gồm Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững/ESG), nhằm tăng cường quản trị rủi ro và hiệu quả vận hành dài hạn.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



1. BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2025 tiếp tục diễn biến phức tạp, đan xen cơ hội và thách thức, tác động trực tiếp tới thị trường năng lượng và hoạt động khoan dầu khí. Trên phạm vi toàn cầu, các xung đột địa chính trị và rủi ro an ninh hàng hải làm gia tăng bất ổn đối với chuỗi cung ứng, logistics và chi phí vận hành, qua đó ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng vật tư, thiết bị chuyên ngành và kế hoạch bảo dưỡng/đại tu giàn khoan. Song song đó, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng và các điều chỉnh mạnh về chính sách thương mại, thuế quan tại một số nền kinh tế lớn trong năm 2025 cũng tạo áp lực tăng chi phí đầu vào, kéo dài thời gian giao hàng và làm gia tăng rủi ro biến động chi phí.

Về tình hình tài chính, mặt bằng lãi suất toàn cầu năm 2025 bắt đầu xu hướng giảm, tuy nhiên, vẫn còn ở mức cao và biến động tỷ giá lớn đã làm tăng chi phí vốn, chi phí tài chính và yêu cầu quản trị rủi ro (QTRR) tỷ

giá đối với doanh nghiệp, đặc biệt với các hợp đồng và khoản mục có đồng tiền thanh toán gắn với tiền USD.

Tại Việt Nam, năm 2025 là năm ghi nhận có bước cải cách lớn về thể chế khi có số lượng văn bản Luật, Nghị định, Thông tư,... được ban hành nhiều nhất trong lịch sử lập pháp Việt Nam với nhiều chính sách mới quan trọng, đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải chủ động cập nhật, thích ứng trong công tác quản trị tuân thủ. Đồng thời, các yêu cầu về ESG và minh bạch thông tin tiếp tục được nâng cao, trở thành yếu tố nền tảng để tham gia các gói thầu có tiêu chuẩn cao.

Đối với thị trường dầu khí, cung cầu dầu toàn cầu năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng nhu cầu ở mức vừa phải, tuy nhiên giá dầu vẫn biến động theo các yếu tố địa chính trị, quyết định sản lượng và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế. Giá dầu Brent năm 2025 dao động trong vùng 60 - 65 USD/thùng, thấp hơn khoảng 15 USD/thùng so với mức đầu năm. Theo đó,

các nhà thầu dầu khí có xu hướng ưu tiên hiệu quả vốn, kiểm soát chi phí và chiến lược lựa chọn dự án chọn lọc, tác động trực tiếp đến nhu cầu thuê giàn, cấu trúc hợp đồng và yêu cầu hiệu quả vận hành. Kết quả năm 2025 ghi nhận mức độ sử dụng giàn khoan toàn cầu ở mức tương đối cao (khoảng 89%), song vẫn chịu ảnh hưởng bởi chi phí logistics cao và sự điều tiết theo khu vực, dẫn đến biến động giá thuê giàn khoan và cạnh tranh dịch chuyển giàn.

Thị trường khoan dầu khí khu vực ASEAN năm 2025 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt so với năm 2024, gắn liền với việc các nhà khai thác trong khu vực duy trì và đẩy mạnh các chương trình khoan phát triển, khoan bổ sung nhằm bù đắp suy giảm tự nhiên của các mỏ hiện hữu. Nhu cầu giàn khoan tự nâng (jack-up) tại các thị trường trọng điểm như Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Brunei duy trì ở mức cao, góp phần nâng tỷ lệ sử dụng giàn trong khu vực và cải thiện mặt bằng giá thuê giàn so với giai đoạn cuối năm 2024. Mặt bằng giá thuê giàn khoan (day-rate) khu vực ASEAN trong năm 2025 ghi nhận xu hướng phục hồi, phản ánh sự cân bằng tốt hơn giữa cung và cầu giàn khoan, trong bối cảnh nguồn cung giàn mới hạn chế và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà thầu khoan có năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm vận hành và khả năng cung cấp dịch vụ linh hoạt. Hiệu suất giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á đạt hơn 89%, cao hơn mức trung bình thế giới phản ánh hoạt động khai thác dầu khí trong khu vực vẫn duy trì ổn định và hiệu quả.

Ngành dầu khí Việt Nam tiếp tục duy trì nhịp độ ổn định, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm cũng đang được đẩy nhanh. Thị trường khoan trong nước ghi nhận bố trí triển khai trở lại ở một số dự án/mỏ, tập trung vào các hoạt động khoan phát triển, khoan bổ sung và đưa giếng vào khai thác, qua đó duy trì nhu cầu đối với giàn khoan jack-up và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan.

2. NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA PV DRILLING TRONG NĂM 2025

Bên cạnh việc phải chịu tác động của bối cảnh thị trường nêu trên, PV Drilling còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như sau:

- Thị trường trong nước có khối lượng công việc vẫn ở mức thấp, các chương trình khoan ngắn và không đảm bảo tính liên tục gây khó khăn trong việc lên kế hoạch, sắp xếp giàn khoan và các dịch vụ liên quan.
- Thiếu cơ chế hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước trong điều kiện phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong nước và nước ngoài.

- Việc phát triển thị trường ra nước ngoài cũng gặp phải nhiều rào cản như sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà thầu khoan khác trong khu vực, chính sách bảo hộ nội địa của các nước; hàng rào thuế quan, v.v.
- Áp lực chi phí trả lãi vay đối với các khoản dự nợ đầu tư còn lại với ngân hàng do lãi suất tiền USD vẫn ở mức cao.
- Tuổi một số giàn khoan của PV Drilling hiện đã ở mức trên 15 năm tuổi, nên Tổng công ty cần thiết phải đầu tư nâng cấp các giàn khoan này để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tăng tính cạnh tranh với các giàn khoan thế hệ mới.

3. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA HĐQT TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH NĂM 2025

Trên cơ sở bối cảnh thị trường nêu trên và bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/2025/ĐHĐCĐ, năm 2025 HĐQT đã tập trung nâng cao chất lượng quản trị theo hướng minh bạch - chuyên nghiệp - hiệu quả, bảo đảm tuân thủ pháp luật, phù hợp thông lệ quản trị tốt, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan. Các trọng tâm chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành trong năm 2025 của HĐQT như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm gắn kết với diễn biến thị trường, năng lực cạnh tranh và mục tiêu trung - dài hạn của Tổng công ty. Xem xét chiến lược định kỳ và giám sát theo quý việc triển khai chiến lược, kế hoạch SXKD theo Quy trình xem xét và giám sát chiến lược đã ban hành để kịp thời cho ý kiến điều chỉnh các ưu tiên chiến lược nhằm tối ưu nguồn lực và nâng cao khả năng đáp ứng thị trường.
- Thúc đẩy thực thi quản trị công ty theo thông lệ quản trị tốt, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và bảo vệ quyền lợi cổ đông, đồng thời lồng ghép yếu tố phát triển bền vững, ESG vào định hướng quản trị và nâng cao chất lượng công bố thông tin.
- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế/quy định nội bộ, rà soát cơ chế quản lý, phối hợp giữa HĐQT - Ban Điều hành - các đơn vị thành viên, bảo đảm kịp thời, nhất quán và kiểm soát rủi ro, đáp ứng yêu cầu pháp luật và tiệm cận thông lệ quản trị tốt, phù hợp bối cảnh hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc theo hướng tối ưu nguồn lực, kiên toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ và nâng chất lượng nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp.
- Giám sát công tác quản trị tài chính, quản lý dòng tiền, hiệu quả sử dụng vốn và nghĩa vụ trả nợ vay đối với các tổ chức tín dụng. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ; nâng cao chất lượng nhân viên, đánh giá, giám sát rủi ro trọng yếu; tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ.
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư trọng điểm bảo đảm đúng thẩm quyền, tiến độ, hiệu quả, bao gồm: tái khởi động và đưa giàn PV DRILLING VIII vào hoạt động; dự án đầu tư "Mua giàn khoan tự nâng địa năng" (PV DRILLING IX); dự án "Thành lập công ty (liên doanh tại Indonesia)"; dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)", v.v.
- Chỉ đạo định hướng phát triển thị trường, phát triển dịch vụ; nghiên cứu đầu tư tài sản trang thiết bị và phát triển dịch vụ mới; xem xét các cơ hội liên doanh, hợp tác với đối tác phù hợp nhằm tăng cường năng lực, công nghệ và vị thế cạnh tranh của Tổng công ty.
- Chỉ đạo thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCCN, ĐMST & CDS) vào quản trị doanh nghiệp và quản trị vận hành, hướng tới tăng năng suất, chuẩn hóa dữ liệu và nâng chất lượng ra quyết định.
- Giám sát hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên/liên doanh/liên kết, trong đó chú trọng vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của người đại diện vốn; theo dõi, cho ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu phát sinh và phương án xử lý theo thẩm quyền.

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING TRONG NĂM 2025

Với việc tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, năm 2025 PV Drilling đã đạt được các kết quả như sau:

4.1 Công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch

HĐQT PV Drilling đóng vai trò chủ đạo trong việc định hướng, rà soát và xem xét chiến lược phát triển của Tổng công ty; định kỳ đánh giá và phê

duyet chiến lược ít nhất một lần mỗi năm, bao gồm việc rà soát tầm nhìn và sứ mệnh của Tổng công ty, bảo đảm phù hợp với diễn biến thị trường và mục tiêu phát triển trung, dài hạn.

Trong năm 2025, HĐQT đã phát huy vai trò định hướng chiến lược thông qua việc chỉ đạo tổ chức Hội thảo Chiến lược quy mô toàn Tổng công ty, làm cơ sở để rà soát, hoàn thiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Hoạt động này không chỉ giúp thống nhất nhận thức, định hướng và các ưu tiên phát triển mà còn đảm bảo sự đồng bộ trong hành động trong toàn Tổng công ty.

Thông qua sự hỗ trợ của Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG, việc theo dõi, cho ý kiến và định hướng Ban Điều hành trong quá trình xây dựng, hệ thống mục tiêu chiến lược đã cơ bản được hoàn thiện, bảo đảm:

- Định hướng dài hạn rõ ràng, giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với biến động thị trường và phân bổ hiệu quả các nguồn lực trọng yếu;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, thông qua việc xác lập lộ trình tăng trưởng bền vững gắn với các chỉ tiêu định lượng về hiệu quả kinh doanh, thị phần và vị thế thương hiệu;
- Tăng tính khả thi trong triển khai chiến lược và kế hoạch được xây dựng đồng bộ, làm cơ sở để Tổng giám đốc cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động trong các giai đoạn tiếp theo.

HĐQT đánh giá công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch năm 2025 đã được triển khai bài bản và bám sát thực tiễn hoạt động, tạo nền tảng quan trọng cho việc hoàn thiện và ban hành văn bản để tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển của PV Drilling trong giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn dài hạn.

4.2. Việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD

Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, bằng những nỗ lực chung của tập thể HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động của Tổng công ty, năm 2025, PV Drilling đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà ĐHQĐ giao. Cụ thể kết quả SXKD hợp nhất năm 2025 như sau:



Chương 3. QUẢN TRỊ BỨT PHÁ

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 11.553 tỷ đồng, vượt 60% so với kế hoạch năm 2025;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 1.386 tỷ đồng, vượt 75% so với kế hoạch năm 2025;
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 1.052 tỷ đồng, vượt 98% so với kế hoạch năm 2025;
- Nộp ngân sách Nhà nước đạt 1.089 tỷ đồng, vượt 127% so với kế hoạch.

HĐQT đánh giá kết quả trên phản ánh hiệu quả công tác điều hành, khả năng tận dụng cơ hội thị trường, quản trị chi phí và khai thác hiệu quả nguồn lực của Tổng công ty. Đồng thời, đây là nền tảng quan trọng để PV Drilling triển khai Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 - 2030, hướng tới tăng trưởng bền vững và nâng cao giá trị cho cổ đông.

4.3. Công tác quản trị công ty

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác quản trị công ty của PV Drilling có chuyển biến tích cực, theo hướng minh bạch hơn, chuyên nghiệp hơn và tiệm cận thông lệ quản trị tốt, thông qua việc hoàn thiện cơ cấu quản trị, nâng cao hiệu lực giám sát và chuẩn hóa khung chính sách nội bộ. Cùng với đó, Tổng công ty tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp số trong quản trị nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, chất lượng dữ liệu và kịp thời trong công bố thông tin. Cụ thể, trong năm 2025, PV Drilling đã:

- Kiến toàn cấu trúc HĐQT với mục tiêu nâng cao vai trò thực thi của HĐQT thông qua việc bầu/thay thế thành viên HĐQT, phân công lại nhiệm vụ,

thành lập/kiên toàn các Ủy ban thuộc HĐQT; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban để làm rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong công tác tham mưu, giám sát, đồng thời làm rõ chức năng, nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT đứng đầu, bao gồm vai trò dẫn dắt trong việc rà soát và quản lý các xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan.

- Tăng cường chuẩn mực đạo đức và ứng xử bằng việc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử dành cho các Thành viên HĐQT và tăng cường công tác đào tạo cho các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc góp phần nâng cao năng lực, tính liêm chính và nhất quán trong thực thi nhiệm vụ.
- Nâng cao hiệu lực trách nhiệm giải trình thông qua triển khai chương trình đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động của HĐQT, hiệu quả hoạt động của các Ủy ban và từng thành viên HĐQT theo thông lệ quản trị hiện đại, làm cơ sở cho cải tiến phương thức hoạt động và chất lượng giám sát.
- Hoàn thiện khung pháp lý nội bộ: sửa đổi, bổ sung và ban hành mới (tổng cộng 25 văn bản) bao gồm Điều lệ/quy chế/chính sách/quy trình trọng yếu nhằm đáp ứng các quy định pháp luật mới, hỗ trợ thực hành quản trị công ty tốt gắn với định hướng ESG.
- Thúc đẩy phát triển bền vững thông qua việc xác lập mục tiêu và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty, tạo nền tảng cho việc lồng ghép ESG vào quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- Cải thiện công bố thông tin và minh bạch hóa thông qua việc tăng cường chất lượng và tần suất công bố thông tin, nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của PV Drilling, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt hơn cho cổ đông và các bên liên quan trong việc tiếp cận và trao đổi thông tin.

Nhìn chung, các cải tiến nêu trên góp phần củng cố nền tảng quản trị công ty, nâng cao chất lượng giám sát và tăng tính minh bạch, qua đó hỗ trợ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan. HĐQT đánh giá, công tác quản trị công ty của PV Drilling đã cơ bản đáp ứng Bộ nguyên tắc quản trị công ty của G20/OECD và Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam (VN CG Code), đồng thời đáp ứng hầu hết các tiêu chí đánh giá chất lượng quản trị theo Bộ Thẻ điểm quản trị công ty Asean (ACGS).

4.4. Công tác tổ chức, cán bộ, lương thưởng

a) Công tác tổ chức

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện giám sát và đánh giá việc thực hiện rà soát cơ cấu tổ chức quản lý, cán bộ của PV Drilling trên cơ sở Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Kết quả cho thấy cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đã từng bước được chuẩn hóa và hợp lý hóa, góp phần cải thiện tính phối hợp giữa các đơn vị, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và hỗ trợ tốt hơn cho công tác điều hành, QTRR và triển khai kế hoạch SXKD. HĐQT đánh giá công tác tổ chức và cán bộ năm 2025 được thực hiện có trọng tâm, tuân thủ lộ trình tái cơ cấu, bộ máy tổ chức đã được hoàn thiện hơn, rõ trách nhiệm, tăng tính liên kết và hiệu quả vận hành, phù hợp với quy mô hoạt động, diễn biến thị trường và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty, tạo nền tảng cho việc tiếp tục nâng cao năng lực quản trị và vận hành trong các giai đoạn tiếp theo.

b) Công tác nhân sự

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục thực hiện vai trò định hướng và giám sát ở cấp chiến lược đối với công tác nhân sự, đưa chiến lược nguồn nhân lực gắn kết chặt chẽ với định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty. Trọng tâm giám sát của HĐQT trong năm là xây dựng, rà soát và theo dõi kế hoạch kế nhiệm đối với Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý chủ chốt, nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định và hiệu quả trong quản trị, điều hành của PV Drilling. Công tác này được triển khai từ đầu mỗi nhiệm kỳ và được rà soát định kỳ hằng năm, làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn bị đội ngũ nhân sự kế cận sẵn sàng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao khi cần thiết.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, với sự tham mưu và hỗ trợ của Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng (ĐC&TLLT), HĐQT đã ban hành Quy trình lập kế hoạch kế nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành, Quy trình đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, cùng chính sách đào tạo định hướng và phát triển chuyên môn liên tục dành cho thành viên HĐQT. Việc hoàn thiện các quy trình, chính sách này đã góp phần chuẩn hóa công tác nhân sự cấp cao theo hướng bài bản, có hệ thống, phù hợp với yêu cầu quản trị công ty và bám sát chiến lược phát triển của PV Drilling trong từng giai đoạn.

HĐQT ghi nhận trên cơ sở các quy trình, chính sách đã được ban hành, công tác nhân sự trong năm tiếp tục được Tổng công ty triển khai theo hướng đồng bộ giữa quy hoạch, đánh giá, đào tạo và phát triển năng lực. Việc chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận được thực hiện theo lộ trình, gắn với tiêu chuẩn chức danh, kết quả đánh giá năng lực và yêu cầu thực tiễn trong quản trị, điều hành, qua đó từng bước củng cố năng lực nội tại và tăng cường mức độ sẵn sàng nhân sự cho các mục tiêu phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty.

Đồng thời, công tác đào tạo tiếp tục được chú trọng với 3.681 lượt cán bộ tham gia, tổng chi phí đào tạo khoảng 30 tỷ đồng, tập trung vào các nhóm nội dung trọng tâm gồm: (i) chuyên môn, nghiệp vụ; (ii) ứng dụng công nghệ số và AI trong công việc; và (iii) an toàn đối với lực lượng lao động làm việc trên giàn khoan. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục triển khai chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao là người Việt Nam nhằm từng bước đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trên giàn khoan, qua đó nâng cao tính chủ động về nhân sự, duy trì ổn định vận hành và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực trong dài hạn.

Trên cơ sở đó, HĐQT đánh giá công tác nhân sự năm 2025 không chỉ được triển khai có trọng tâm mà đã từng bước được định hình theo hướng chiến lược nhân lực gắn với chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, trong đó việc xây dựng, rà soát và theo dõi kế hoạch kế nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt được thực hiện bài bản, góp phần bảo đảm tính liên tục trong quản trị và điều hành, đồng thời khẳng định con người là một trong những giá trị cốt lõi, là tài sản quý báu và là động lực phát triển bền vững của PV Drilling.

c) Việc chi trả thù lao, Lương, thưởng

Trong năm 2025, thông qua Ủy ban ĐC&TLLT, HĐQT đã định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các chính sách thù lao, tiền lương và tiền thưởng của Tổng công ty, bao gồm khung chính sách khuyến khích, nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, gắn với hiệu quả hoạt động, thúc đẩy việc tạo ra giá trị dài hạn, đồng thời khuyến khích hành vi kinh doanh có trách nhiệm và phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt. Trên cơ sở đó, HĐQT đã sửa đổi và ban hành Quy chế lương mới, theo đó khung chính sách thù lao và đãi ngộ được thiết kế nhằm gắn kết lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và người lao động với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty. Cụ thể, cơ cấu thu nhập của CBCNV và người lao động bao gồm bốn cấu phần chính: (i) Tiền lương cố định theo chức danh; (ii) Tiền lương gắn với hiệu quả SXKD và kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cá nhân, tập thể; (iii) Các khoản phụ cấp; và (iv) Tiền thưởng. Đối với việc chi trả tiền lương gắn với hiệu quả SXKD và kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cá nhân, tập thể (KPI/OKR), Tổng công ty đã áp dụng phương pháp quản trị Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard - BSC) để phân bổ các chỉ tiêu hiệu quả từ cấp Tổng công ty xuống từng cá nhân một cách toàn diện giúp PV Drilling không chỉ trả lương cho những con số tài chính ngắn hạn mà còn vì sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Bên cạnh các chỉ tiêu tài chính, Tổng công ty lồng ghép các chỉ tiêu phi tài chính trong việc xác định tiền thưởng và các khoản khuyến khích, bao gồm các yếu tố như an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (HSE), QTRR, tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ và các yếu tố trọng dài hạn khác như mục tiêu chiến lược, hiệu quả công việc trọng dài hạn (hiệu suất dài hạn), thâm niên cống hiến, tiềm năng phát triển.

HĐQT đánh giá trong năm 2025, chính sách thù lao, tiền lương và tiền thưởng của Tổng công ty đã được triển khai tương đối bài bản, bảo đảm gắn kết giữa



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

cơ chế đãi ngộ với hiệu quả hoạt động; mục tiêu phát triển bền vững và các chuẩn mực quản trị công ty tốt. Việc thực hiện chính sách này đã góp phần cải thiện thu nhập và chế độ của người lao động so với năm 2024, qua đó hỗ trợ ổn định nguồn nhân lực, nâng cao đồng lực làm việc và tăng cường sự gắn kết giữa lợi ích của người lao động, Ban điều hành và Tổng công ty với kết quả sản xuất kinh doanh. Kết quả thực tế cho thấy cơ chế này đã góp phần hỗ trợ Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ giao.

Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai chính sách thù lao, lương thưởng theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, tăng cường khả năng thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao, đồng thời xem xét triển khai các cơ chế khuyến khích dài hạn phù hợp như chương trình ESOP, bảo hiểm giữ chân nhân tài (các chính sách này đã được Tổng công ty triển khai từ năm 2013) và các chính sách đãi ngộ dài hạn khác trên cơ sở gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện công việc và đóng góp dài hạn của người lao động đối với sự phát triển của Tổng công ty.

4.5. Công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục thực hiện vai trò định hướng và giám sát đối với công tác quản trị rủi ro (QTRR) và hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Điều hành trong việc duy trì, kiến tạo hệ thống QTRR doanh nghiệp (ERM), trong đó công tác nhận diện, báo cáo và giám sát rủi ro được thực hiện định kỳ, góp phần nâng cao khả năng chủ động ứng phó và hỗ trợ bảo vệ các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Với sự hỗ trợ của Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban QTRR, HĐQT đã định kỳ xem xét, đánh giá mức độ đầy đủ, phù hợp và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và khung QTRR, bảo đảm hệ thống này được vận hành tương thích với quy mô, mức độ phức tạp và đặc thù hoạt động của Tổng công ty. Trong năm, HĐQT tập trung giám sát các nhóm rủi ro trọng yếu gắn với hoạt động của PV Drilling, bao gồm: (i) rủi ro an toàn; (ii) rủi ro an ninh mạng và gián đoạn công nghệ thông tin; và (iii) rủi ro về tính liên tục trong sản xuất, vận hành, qua đó bảo đảm các cơ chế kiểm soát và ứng phó được thiết lập phù hợp. Các rủi ro này đã được tích hợp vào khung QTRR của Tổng công ty.

Đồng thời, HĐQT đã chỉ đạo triển khai chương trình nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ thông qua hợp tác tư vấn với EY Việt Nam. Các kết quả trọng tâm trong năm 2025 bao gồm:

- Rà soát và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ: đánh giá các kiểm soát trọng yếu trên các lĩnh vực hoạt động, tài chính, tuân thủ và công nghệ thông tin;
- Chuẩn hóa nền tảng quản trị: rà soát, cập nhật hệ thống quy chế, quy trình và cơ cấu tổ chức nhằm bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp với quy mô hoạt động;
- Tăng cường năng lực theo dõi và cảnh báo rủi ro: xây dựng bộ chỉ số rủi ro chủ chốt (KRI) phục vụ công tác giám sát và ra quyết định;
- Nâng cao cơ chế tự kiểm soát: triển khai mô hình tự đánh giá kiểm soát, góp phần tăng cường tính chủ động và trách nhiệm quản trị rủi ro tại các đơn vị;
- Tăng cường quản trị xung đột lợi ích và giao dịch với bên liên quan: ban hành quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan, bảo đảm các giao dịch được Ủy ban Kiểm toán xem xét, tham mưu trước khi trình HĐQT phê duyệt.

Trong năm 2025, Tổng công ty không ghi nhận sự cố nghiêm trọng gây gián đoạn hệ thống công nghệ thông tin hoặc ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Tổng công ty đã tiếp tục triển khai Chương trình phòng, chống tham

nhũng, bao gồm việc ban hành và thực thi các chính sách liên quan đến tiếp nhận thông tin, điều tra và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và quy định nội bộ. Công tác tuyên truyền về đạo đức nghề nghiệp và liêm chính được duy trì trong toàn hệ thống. HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai chương trình này như một phần trong trách nhiệm quản trị của mình.

Trên cơ sở kết quả rà soát và đánh giá, HĐQT, cùng với Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban QTRR, xác nhận rằng hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ của PV Drilling trong năm 2025 được duy trì và củng cố theo hướng bài bản, chuẩn hóa và hỗ trợ hiệu quả cho công tác điều hành, không phát hiện sai sót trọng yếu. Hệ thống hiện hành được đánh giá:

- Vận hành theo mô hình ba tuyến phòng vệ, bảo đảm tính độc lập trong kiểm soát;
- Phù hợp với chiến lược và đặc thù hoạt động của Tổng công ty;
- Bảo phủ và kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu.

Qua đó, HĐQT đánh giá Hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ của Tổng công ty là đầy đủ, hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu quản trị, tuân thủ pháp luật, góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, minh bạch và bền vững.

4.6. Công tác kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát
Năm 2025, HĐQT tiếp tục xác định công tác kiểm tra, giám sát là trụ cột quan trọng trong quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)



doanh nghiệp. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Kiểm toán, hoạt động Kiểm toán nội bộ (KTNB) đã được triển khai quyết liệt và hiệu quả:

- Thực thi kế hoạch kiểm toán: Đã hoàn thành 11 cuộc KTNB và giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên. Hoạt động này không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra tính tuân thủ mà còn tập trung đánh giá hiệu quả vận hành và quản lý tài chính trên toàn hệ thống.
- Nâng cao năng lực quản trị: Thông qua các kết quả kiểm toán, HĐQT đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo chấn chỉnh, đồng thời phê duyệt các kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần ngăn ngừa rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả quản trị điều hành.
- Kiên toàn cơ sở pháp lý: HĐQT đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành mới Quy chế, Quy trình KTNB. Việc này đảm bảo sự tương thích tuyệt đối giữa quy định nội bộ với mô hình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, tạo hành lang pháp lý chuẩn mực cho bộ phận KTNB chuyên trách thuộc HĐQT thực thi nhiệm vụ.

Nhìn chung, công tác KTNB trong năm qua đã phát huy tốt vai trò "tuyến phòng thủ thứ ba", giúp HĐQT giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng công ty và bảo vệ lợi ích hợp pháp của các cổ đông. HĐQT không nhận thấy và cũng không được thông báo về bất kỳ điểm yếu hoặc sai sót trọng yếu nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng công ty xảy ra trong năm tài chính 2025.

4.7. Công tác quản trị tài chính

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác quản trị tài chính của PV Drilling được triển khai chủ động, thân trọng và hiệu quả, tập trung vào kiểm soát ngân sách, tiết giảm và tối ưu chi phí, quản lý dòng tiền và công nợ phải thu/phải trả. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành luôn theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính (lãi suất, tỷ giá, lạm phát và các chính sách liên quan) để kịp thời điều chỉnh giải pháp QTRR tài chính phù hợp và tuân thủ nhằm tối ưu hóa lợi ích của cổ đông trên nguyên tắc đảm bảo cơ cấu vốn an toàn, tối ưu chi phí vốn, hạn chế rủi ro tài chính.

Trên cơ sở chiến lược kinh doanh, Tổng công ty đã xây dựng phương án vốn phù hợp, trong đó chủ động cân đối và điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, bao gồm việc tăng tỷ trọng vốn vay tài trợ cho Dự án đầu tư "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có đệm trượt" nhằm cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, đồng thời bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Tính đến ngày 31/12/2025, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty đạt 17.098 tỷ đồng, tổng nợ vay ở mức 4.409 tỷ đồng; chỉ số bảo toàn vốn đạt 1,07 lần, phản ánh việc bảo toàn và gia tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 0,66 lần và khả năng thanh toán hiện hành đạt 1,48 lần, cho thấy Tổng công ty duy trì cơ cấu vốn hợp lý và tình hình tài chính lành mạnh, phù hợp với mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt.

Đối với nghĩa vụ nợ, PV Drilling thực hiện đầy đủ các cam kết tài chính và duy trì quan hệ tín dụng ổn định với các chủ nợ. Tổng công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ như một phần của thực hành quản trị công ty tốt. Các khoản vay nợ của Tổng công ty đều có tài sản đảm bảo và đều được thanh toán đúng quy định. Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý tài chính, quản trị rủi ro và việc tuân thủ các nghĩa vụ tài chính nhằm bảo đảm Tổng công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn các cam kết đối với các chủ nợ, đồng thời duy trì cơ cấu vốn an toàn, minh bạch và bền vững. Trong năm 2025, ngoài các khoản vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Tổng công ty đã thanh toán khoảng 21,7 triệu USD và 30 tỷ đồng (bao gồm gốc và lãi) đối với các khoản vay đầu tư dài hạn cho các tổ chức tín dụng theo đúng nghĩa vụ.

Trên cơ sở các chỉ tiêu và kết quả nêu trên, HĐQT nhận định cơ cấu vốn và cơ cấu nợ vay của PV Drilling trong năm 2025 phù hợp với mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của Tổng công ty, bảo đảm nền tảng tài chính an toàn, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo dư địa cho việc triển khai các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn của PV Drilling.

HĐQT và Ủy ban Kiểm toán cũng xác nhận rằng sau khi xem xét BCTC năm 2025 đã kiểm toán, không có ý kiến ngoại trừ nào từ kiểm toán viên và không phát sinh các điều chỉnh trọng yếu nào trong năm tài chính này.

4.8. Công tác đầu tư

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác đầu tư của PV Drilling được triển khai bám sát kế hoạch, bảo đảm tiến độ, tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng công ty. Các dự án đầu tư trọng điểm được theo dõi và kiểm soát theo thẩm quyền, gắn với yêu cầu hiệu quả, an toàn và phù hợp định hướng chiến lược. Tổng công ty đã kiểm soát tốt chi phí vốn cho các dự án đầu tư với tổng giá trị giải ngân đầu tư năm 2025 của Công ty mẹ đạt khoảng 2.938 tỷ đồng đạt 79,1% so với kế hoạch đề ra bao gồm:

- Dự án tái khởi động giàn khoan PV DRILLING VIII đã hoàn thành theo kế hoạch và đưa vào vận hành khai thác từ tháng 9/2025;
- Dự án thành lập liên doanh tại Indonesia cũng đã hoàn tất các thủ tục cần thiết và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2025;
- Các dự án đầu tư giải ngân chậm hơn so với kế hoạch gồm: dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng", dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)" và dự án "Bổ thiết bị khoan kiểm soát áp suất (MPD Equipment)".

Bên cạnh việc triển khai các dự án theo kế hoạch, HĐQT đánh giá cao việc PV Drilling đã kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường và cơ hội đầu tư trong năm 2025 để đầu tư bổ sung giàn khoan PV DRILLING IX. Quyết định này được đưa ra trên cơ sở phân tích thận trọng về triển vọng thị trường khoan, nhu cầu giàn khoan tự nâng trong khu vực, khả năng huy động và cân đối nguồn lực tài chính của Tổng công ty, cũng như yêu cầu nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ trong trung và dài hạn. Việc đầu tư giàn khoan PV DRILLING IX thể hiện định hướng chiến lược mở rộng và trẻ hóa đội giàn, từng bước củng cố vị thế của PV Drilling trong lĩnh vực khoan và dịch vụ kỹ thuật dầu khí, đồng thời nâng cao tính chủ động trong bố trí nguồn lực, khai thác cơ hội thị trường tạo nền tảng cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở các kết quả nêu trên, HĐQT nhận định công tác đầu tư năm 2025 được triển khai có trọng tâm, phù hợp chiến lược phát triển dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật liên quan, qua đó tạo nền tảng năng lực và nguồn lực cho tăng trưởng của PV Drilling trong các giai đoạn tiếp theo.

4.9. Công tác phát triển dịch vụ

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác phát triển dịch vụ của PV Drilling tiếp tục được triển khai hiệu quả, đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh và củng cố năng lực cạnh tranh của Tổng công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- Đối với dịch vụ khoan, ngoài trừ phải thực hiện sửa chữa giàn PV DRILLING VI và thực hiện tái khởi động giàn PV DRILLING VIII thì các giàn khoan còn lại của PV Drilling duy trì việc làm xuyên suốt trong năm với hiệu suất hoạt động trên 98%; đồng thời Tổng công ty vận hành bình quân khoảng 1,7 giàn khoan thuê, góp phần bảo đảm công suất cung ứng dịch vụ và tối ưu hiệu quả khai thác đối giàn. Kết quả này phản ánh năng lực điều hành, bố trí giàn hợp lý và khả năng đáp ứng yêu cầu khách hàng tại các thị trường trong và ngoài nước.
- Đối với dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ liên quan, mặc dù phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các doanh nghiệp tư nhân và các công ty đa quốc gia, các đơn vị thành viên của PV Drilling vẫn duy trì được lợi thế dịch vụ cốt lõi và thị phần trong nước, đồng thời ký kết và triển khai các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho các dự án khai thác dầu khí trong điểm. Bên cạnh đó, một số đơn vị đã mở rộng cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, góp phần đa dạng hóa nguồn doanh thu và thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa hoạt động dịch vụ của Tổng công ty.
- Đối với các dịch vụ mới, HĐQT ghi nhận nỗ lực của PV Drilling trong việc từng bước mở rộng sang các lĩnh vực liên quan đến chuyển dịch năng lượng, thông qua việc cung cấp thiết bị và tiếp cận cơ hội tham gia chuỗi cung ứng các dự án điện gió, bao gồm chế tạo cấu kiện kim loại, cung cấp vật tư - thiết bị và các hạng mục kỹ thuật liên quan. Các hoạt động này được triển khai theo hướng thân trọng, từng bước tích lũy kinh nghiệm và năng lực, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Nhìn chung, HĐQT nhận định công tác phát triển dịch vụ năm 2025 đã được triển khai có trọng tâm, bám sát năng lực cốt lõi, và từng bước mở rộng sang các lĩnh vực và thị trường mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng cho tăng trưởng trong các giai đoạn tiếp theo.

4.10. Công tác phát triển KHCN, ĐMST & CDS
Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác phát triển KHCN, ĐMST & CDS đã được PV Drilling quan tâm và triển khai có định hướng, từng bước trở thành một trong những trụ cột hỗ trợ nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

Trên phương diện quản trị, HĐQT đã thiết lập cơ chế điều phối và dẫn dắt ở cấp Tổng công ty thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác KHCN, ĐMST & CDS, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và phê duyệt Chương trình hành động phát triển KHCN, ĐMST & CDS. Phê duyệt kế hoạch đầu tư trong năm bao gồm các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng số, nâng cấp hệ thống bảo mật. Các nội dung này tạo nền tảng cho việc triển khai thống nhất, có trọng tâm và có cơ chế theo dõi, đánh giá trong toàn hệ thống.

Trong năm, PV Drilling đã từng bước chuẩn hóa công tác đo lường và quản trị đối mới sáng tạo thông qua việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo của Tổng công ty; đồng thời nghiên cứu, triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số và tự động hóa trong quản trị và vận hành, bao gồm số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu, báo cáo và các giải pháp hỗ trợ điều hành. Nền tảng hạ tầng về dữ liệu cũng đã được nâng cấp thông qua Dự án chuẩn hóa và di dời trung tâm dữ liệu nhằm tăng cường khả năng bảo mật, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được liên tục, không bị gián đoạn, qua đó giúp giảm thiểu rủi ro về an ninh mạng.

Song song đó, công tác đào tạo và nâng cao năng lực công nghệ cho đội ngũ cán bộ, người lao động được triển khai nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa định hướng chiến lược và năng lực thực thi, qua đó từng bước hình thành nền tảng cho mô hình quản trị số; văn phòng thông minh và vận hành thông minh phù hợp với đặc thù hoạt động của PV Drilling.

HĐQT nhận định rằng các hoạt động KHCN, ĐMST & CDS trong năm 2025 đã được triển khai theo hướng bài bản hơn về cơ chế quản trị, tạo tiền đề cho việc mở rộng phạm vi ứng dụng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả vận hành trong các giai đoạn tiếp theo.

4.11. Công tác quan hệ cổ đông và các bên hữu quan
HĐQT xác định công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và các bên hữu quan là một cấu phần quan trọng của quản trị công ty, nhằm bảo đảm quyền lợi bình đẳng của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số, và nâng cao tính minh bạch, công bằng trong tiếp cận thông tin. Trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Tổng công ty đã ban hành và thực hiện Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, bảo đảm thông tin về hoạt động của PV Drilling được công bố đầy đủ, minh bạch, chính xác và kịp thời đến cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục duy trì cơ chế công bố thông tin và đối thoại với cổ đông theo hướng kịp thời, đầy đủ và dễ tiếp cận, đồng thời thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo mật thông tin cá nhân của cổ đông và đối tác theo quy định pháp luật.

- a) Thực thi quyền cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ**
- PV Drilling tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 thành công ngay lần đầu tiên vào ngày 23/4/2025 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tham dự, thảo luận, đặt câu hỏi và thực hiện quyền biểu quyết.
 - Thư mời họp, tài liệu họp được gửi cho cổ đông trước 21 ngày so với ngày tổ chức Đại hội và thông tin ứng viên HĐQT được cung cấp theo quy định ngay khi xác định được ứng cử viên; việc bầu cử thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bầu cho từng ứng viên.
 - Công tác biểu quyết/kiểm phiếu được thực hiện thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do đơn vị thứ ba cung cấp và có giám sát từ đại diện Deloitte Việt Nam, đảm bảo tính độc lập và minh bạch theo quy định; biên bản và nghị quyết được lập rõ ràng theo từng nội dung biểu quyết.
 - Trong năm 2025, Tổng công ty thực hiện một lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến nội dung nhân sự HĐQT, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự và quyền cổ đông theo Điều lệ và pháp luật.
 - Biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc cuộc họp; năm 2025 không ghi nhận khiếu nại liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ và/hoặc biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ.

- b) Công bố thông tin và minh bạch hóa**
- Tổng công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin định kỳ (báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên) theo quy định đối với doanh nghiệp niêm yết, bảo đảm chất lượng và tính nhất quán.

- Điểm nhấn trong năm là việc chuẩn hóa công bố thông tin song ngữ (Việt - Anh) đối với cáo nghị quyết/quyết định của HĐQT và tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ, hỗ trợ nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận thông tin thuận lợi.
- Tổng công ty phát hành Báo cáo phát triển bền vững riêng như một kênh tăng cường trách nhiệm giải trình về cam kết và kết quả thực thi ESG với các bên liên quan.

- c) Quan hệ nhà đầu tư và các bên hữu quan**
- Tổng công ty thành lập Bộ phận Quan hệ cổ đông để tiếp nhận, trao đổi, phản hồi các ý kiến của cổ đông và nhà đầu tư, kênh thông tin liên hệ qua điện thoại, fax, email, v.v. được công bố công khai trên website của PV Drilling để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.
 - Công tác quan hệ nhà đầu tư được duy trì qua nhiều kênh, trong đó có các buổi gặp gỡ nhà đầu tư/nhà phân tích định kỳ theo quý để cập nhật kết quả kinh doanh và trao đổi thông tin với thị trường.
 - Số lượng tiếp xúc/trao đổi với nhà đầu tư, cổ đông và các định chế tài chính thường xuyên duy trì ở mức cao. Cụ thể năm 2025, PV Drilling đã tiếp đón và tổ chức 64 cuộc họp trực tuyến và trực tiếp với nhà đầu tư trong và ngoài nước, cổ đông hiện hữu thông qua các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư. Bên cạnh đó, PV Drilling cũng đề chủ động thực hiện 4 buổi họp một nhà đầu tư [Analyst meeting] hằng quý tại văn phòng trụ sở chính để công bố báo cáo tài chính định kỳ và cập nhật tình hình SXKD của Tổng công ty. Qua đó góp phần nâng cao mức độ hiểu biết của thị trường về hoạt động và định hướng của PV Drilling.

- d) Chính sách cổ tức và hài hòa lợi ích cổ đông**
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 5% đúng thời hạn, thể hiện định hướng hài hòa giữa lợi ích cổ đông và nhu cầu nguồn lực cho đầu tư, phát triển.
 - Trong năm 2025, HĐQT ban hành Chính sách cổ tức nhằm công bố rõ định hướng phân phối lợi nhuận và nguyên tắc cân bằng giữa chi trả cổ tức và giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư.

Đánh giá chung, HĐQT nhận định công tác quan hệ cổ đông và các bên hữu quan năm 2025 được tổ chức bài bản, tuân thủ quy định, đảm bảo tốt quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, góp phần nâng cao minh bạch thông tin và chất lượng tương tác với thị trường; đồng thời tiếp tục là nền tảng để cải thiện chuẩn mực quản trị công ty theo thông lệ tốt.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

4.12. Công tác Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được PV Drilling quan tâm và triển khai có định hướng, góp phần củng cố hình ảnh, thương hiệu và tăng tính thống nhất trong toàn hệ thống. Tổng công ty đã tập trung nguồn lực, ưu tiên truyền thông nội bộ, đồng thời tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin.

Công tác truyền thông được triển khai theo hướng có trọng tâm và theo chủ đề kết hợp với dòng sự kiện, bảo đảm tính nhất quán, kịp thời và phù hợp; đồng thời tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đơn vị truyền thông và các bên liên quan để truyền tải thông tin chính xác, chuyên nghiệp và đúng định hướng. Qua đó, mức độ chủ động trong công tác truyền thông được cải thiện, hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động quản trị và quan hệ với các bên liên quan.

Đối với văn hóa doanh nghiệp, HĐQT ghi nhận Tổng công ty tiếp tục triển khai theo hướng bài bản, tập trung củng cố và lan tỏa các giá trị văn hóa cốt lõi đã được định hình trong Bộ Quy tắc ứng xử của PV Drilling; đồng thời thúc đẩy việc tích hợp các giá trị văn hóa vào các hoạt động thực tế hằng ngày thông qua chuẩn hóa hành vi ứng xử tác phong làm việc và tinh thần hợp tác. Những nỗ lực này góp phần tăng cường sự gắn kết nội bộ, nâng cao kỷ luật tổ chức, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tạo động lực để cán bộ, người lao động hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

4.13. Công tác phát triển bền vững

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục thực hiện vai trò định hướng và giám sát đối với công tác phát triển bền vững, từng bước chuyển đổi từ các hoạt động trách nhiệm xã hội mang tính đơn lẻ sang

cách tiếp cận ESG có hệ thống, phù hợp với thông lệ quản trị hiện đại và yêu cầu của thị trường. HĐQT xác định phát triển bền vững là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn, gắn chặt với chiến lược phát triển của PV Drilling.

Với sự tham mưu của Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững (ESG), HĐQT đã tập trung kiện toàn cấu trúc quản trị ESG theo hướng rõ trách nhiệm, thông suốt trong điều phối và nhất quán giữa định hướng của HĐQT với tổ chức thực hiện của Ban Điều hành. Theo đó, trong năm 2025:

- Hoàn thiện mô hình quản trị ESG nhiều tầng: (i) Ủy ban Chiến lược & ESG trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng tham mưu về định hướng, lộ trình và ưu tiên ESG; (ii) Hội đồng Phát triển bền vững do Tổng Giám đốc làm Chủ tịch, bảo đảm gắn kết điều hành và huy động nguồn lực; (iii) Bộ phận chuyên trách về Phát triển bền vững là đầu mối triển khai, theo dõi và tổng hợp báo cáo trên toàn Tổng công ty;
- Chuẩn hóa định hướng và mục tiêu ESG: HĐQT phê duyệt Khung phát triển bền vững và hệ thống mục tiêu ESG định lượng giai đoạn 2026-2030; đồng thời ban hành PV Drilling ESG Index giai đoạn 2025-2027 làm cơ sở đo lường, theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai;
- Tích hợp ESG vào quản trị và hoạt động kinh doanh: việc lồng ghép các yêu cầu ESG, đặc biệt là HSE, vào quá trình vận hành, đấu thầu và hợp tác đã góp phần nâng cao mức độ tin cậy với đối tác, nhà đầu tư và khả năng đáp ứng yêu cầu thị trường.

Song song với việc hoàn thiện khung quản trị, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng Báo cáo phát triển bền vững năm 2025 theo các chuẩn mực và thông lệ ngành như SASB, GRI, IPIECA và IADC, tách biệt với Báo cáo thường niên nhằm tăng tính chuyên sâu và minh bạch thông tin ESG. Để nâng cao độ tin cậy của thông tin công bố, HĐQT đã chỉ đạo triển khai cơ chế đảm bảo (assurance) đối với một số thông tin tài chính và phi tài chính trọng yếu, bao gồm:

- Đảm bảo/kiểm toán độc lập của bên thứ ba đối với các thông tin được lựa chọn;
- Đảm bảo có giới hạn do Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện theo kế hoạch kiểm toán nội bộ, phù hợp quy định pháp luật và chuẩn mực kiểm toán nội bộ.

Trên cơ sở đó, Ủy ban Chiến lược & ESG đã rà soát, tham mưu để HĐQT phê duyệt và công bố Báo cáo phát triển bền vững năm 2025 cùng với Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

Nhìn chung, HĐQT đánh giá trong năm 2025, công tác phát triển bền vững của PV Drilling đã có bước tiến rõ rệt theo hướng chuẩn hóa và tích hợp, từ việc hoàn thiện cấu trúc quản trị, xác lập mục tiêu và công cụ đo lường đến nâng cao chất lượng công bố thông tin. Những kết quả này tạo nền tảng để Tổng công ty tiếp tục triển khai ESG một cách nhất quán, nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố niềm tin của các bên liên quan trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

4.14. Công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường

Trong năm 2025, HĐQT đánh giá công tác an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường (HSE) tiếp tục được PV Drilling triển khai nghiêm túc, nhất quán và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của Việt Nam cũng như các quốc gia nơi Tổng công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nội dung liên quan đến an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải được lồng ghép xuyên suốt trong công tác quản trị và vận hành, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty.

Điểm nổi bật trong năm là hầu hết các giàn khoan do PV Drilling sở hữu và vận hành duy trì thành tích an toàn, không để xảy ra tai nạn mất thời gian lao động (Zero LTI) và không phát sinh sự cố môi trường. Thành tích này được ghi nhận trong bối cảnh các giàn khoan của PV Drilling cung cấp dịch vụ tại các thị trường có yêu cầu HSE cao và tiêu chuẩn khắt khe như Malaysia, Brunei và Indonesia.

HĐQT nhận định rằng kết quả nêu trên phản ánh năng lực quản trị HSE hiệu quả, ý thức tuân thủ cao và tính chuyên nghiệp của đội ngũ quản lý, vận hành giàn khoan; đồng thời góp phần củng cố uy tín, khả năng cạnh tranh và mức độ tin cậy của PV Drilling đối với khách hàng và đối tác trong khu vực.

4.15. Đạo đức và Quy tắc ứng xử kinh doanh

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục củng cố nền tảng đạo đức và văn hóa tuân thủ trong toàn Tổng công ty, coi đây là một trụ cột quan trọng của quản trị công ty tốt, góp phần bảo vệ uy tín, giảm thiểu rủi ro tuân thủ và nâng cao tính liêm chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với HĐQT, trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực đạo đức kinh doanh và thông lệ quản trị công ty tốt, HĐQT đã ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử của Thành viên HĐQT PV Drilling theo Nghị quyết số 08/01/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025. Bộ Quy tắc



SONG SONG VỚI VIỆC HOÀN THIÊN KHUNG QUẢN TRỊ, HĐQT ĐÃ CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025 THEO CÁC CHUẨN MỰC VÀ THÔNG LỆ NGÀNH NHƯ SASB, GRI, IPIECA VÀ IADC, TÁCH BIỆT VỚI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NHẪM TĂNG TÍNH CHUYÊN SÂU VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN ESG.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

xác lập các nguyên tắc ứng xử và chuẩn mực liêm chính đối với thành viên HĐQT trong thực thi nhiệm vụ, góp phần tăng cường tính chuyên nghiệp, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Đối với toàn Tổng công ty, PV Drilling duy trì hệ thống quy định nội bộ về đạo đức và ứng xử, bao gồm Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử, Nội quy lao động, Sổ tay văn hóa, quy chế quy định rõ các chuẩn mực liên quan đến đạo đức kinh doanh, bảo mật thông tin, xung đột lợi ích, tác phong và kỷ luật lao động. Tổng công ty đồng thời ban hành và triển khai Chính sách Phòng, chống tham nhũng và hối lộ, áp dụng cho người lao động và trong quan hệ với các bên thứ ba, nhằm phòng ngừa và xử lý các hành vi gian lận, tham nhũng, hối lộ theo nguyên tắc không dung thứ.

- Để bảo đảm tính thực thi, Tổng công ty triển khai các cơ chế hỗ trợ và kiểm soát, bao gồm:
- Tuyên truyền, đào tạo và truyền thông nội bộ về quy tắc ứng xử và chính sách tuân thủ;
 - Hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán định kỳ, tăng cường cơ chế kiểm tra và cân bằng;
 - Yêu cầu công khai lợi ích liên quan đối với người quản lý theo quy định pháp luật và quy định nội bộ;
 - Cơ chế tiếp nhận phản ánh/tố cáo và bảo vệ người phản ánh thiện chí, theo quy định nội bộ của Tổng công ty;
 - Phân công đơn vị đầu mối tuần thủ thực hiện theo dõi, hướng dẫn và giám sát việc triển khai chính sách trong toàn hệ thống.

Trong năm 2025, HĐQT không ghi nhận trường hợp vi phạm Bộ Quy tắc Ứng xử của Thành viên HĐQT, đồng thời Tổng công ty không có báo cáo về trường hợp vi phạm Chính sách phòng, chống tham nhũng và hối lộ thuộc phạm vi phải báo cáo theo quy định.

4.16. Chính sách tố giác và Cảnh báo sai phạm
PV Drilling duy trì Chính sách Cảnh báo sai phạm nhằm cung cấp cho người lao động và các bên có giao dịch với Tổng công ty các kênh liên lạc rõ ràng, dễ tiếp cận và đáng tin cậy để phản ánh các nghi ngờ về gian lận, tham nhũng, hành vi không trung thực, vi phạm quy định và/hoặc các sai phạm khác

liên quan đến Tổng công ty. Chính sách được thiết kế nhằm hỗ trợ phát hiện kịp thời, ngăn ngừa và xử lý sai phạm; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát nội bộ và bảo vệ uy tín của Tổng công ty.

Chính sách bảo đảm việc tiếp nhận và xem xét phản ánh theo nguyên tắc khách quan, độc lập, đồng thời bảo vệ người tố giác thiện chí (good faith) thông qua cơ chế giữ bí mật danh tính, đối xử công bằng và không dung thứ hành vi trả thù, trù dập đối với người phản ánh.

- Cơ chế giám sát và triển khai:
- Hội đồng Cảnh báo sai phạm do Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu (đồng thời là thành viên Ủy ban Kiểm toán) làm Chủ tịch, chịu trách nhiệm tổ chức, điều phối và giám sát việc triển khai, vận hành cơ chế cảnh báo sai phạm trong toàn Tổng công ty;
 - Bộ phận Kiểm toán nội bộ là đầu mối tiếp nhận phản ánh, thực hiện xem xét/điều tra theo phân công và lập báo cáo.

Kênh tiếp nhận phản ánh: Người lao động và các bên liên quan có thể gửi phản ánh thông qua các kênh tiếp nhận công bố trên website (boxpi@pvdrilling.com.vn), đường dây nóng: + 84 91 12153551 hoặc Hàm thư góp ý đặt tại trụ sở Tổng công ty hoặc gửi thư về "Hội đồng Cảnh báo sai phạm PV Drilling".

Chính sách được công bố trên website và phổ biến tới người lao động qua hệ thống truyền thông nội bộ nhằm tăng cường nhận thức về tuân thủ, phòng ngừa gian lận và kiểm soát rủi ro.

HQĐT ghi nhận cơ chế cảnh báo sai phạm được duy trì và phổ biến theo quy định nội bộ, góp phần củng cố văn hóa tuân thủ và phòng ngừa rủi ro gian lận trong toàn Tổng công ty. Trong năm 2025, Hội đồng Cảnh báo sai phạm không ghi nhận báo cáo sai phạm nào theo kênh tiếp nhận của Tổng công ty.



4.17. Công tác An sinh xã hội và Trách nhiệm cộng đồng
Trong lộ trình thực thi cam kết ESG, HĐQT xác định công tác "an sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng" là một nội dung trọng tâm của trụ cột Xã hội (Social), được triển khai có định hướng, gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm dài hạn của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

Trong năm 2025, PV Drilling từng bước chuẩn hóa các hoạt động an sinh xã hội theo cách tiếp cận ESG, trong đó các chương trình hỗ trợ giáo dục (bao gồm giáo dục STEM), xây dựng nhà đại đoàn kết và hỗ trợ khắc phục thiên tai được tổng hợp, theo dõi và báo cáo định kỳ trong Báo cáo phát triển bền vững, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng đo lường tác động xã hội.

Bên cạnh đó, HĐQT ghi nhận việc Tổng công ty triển khai các hoạt động gắn kết trách nhiệm xã hội với bảo vệ môi trường, tiêu biểu là chương trình trồng cây xanh tại khu bảo tồn thiên nhiên, góp phần hỗ trợ mục tiêu bảo vệ hệ sinh thái và giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời, các chương trình chăm lo đời sống người lao động và đầu tư cho giáo dục tiếp tục được ưu tiên, hướng tới phát triển bền vững nguồn lực con người trong và ngoài doanh nghiệp.



Tổng giá trị giải ngân cho các hoạt động an sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng trong năm 2025 đạt trên 31 tỷ đồng.

HQĐT đánh giá các hoạt động này được triển khai phù hợp định hướng ESG, góp phần củng cố hình ảnh PV Drilling là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng, đồng thời hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

GIỚI THIỆU CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị PV Drilling đã thành lập và từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức các Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT, nhằm nâng cao chất lượng giám sát, tăng cường tính chuyên môn hóa, trách nhiệm giải trình trong công tác quản trị và là minh chứng cho nỗ lực thúc đẩy thực thi, áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty tại PV Drilling. Cụ thể, từ đầu năm 2025 đến tháng 11/2025, HĐQT vận hành 3 Ủy ban chuyên trách, bao gồm: Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG, Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng.

Trên cơ sở yêu cầu tăng cường tính độc lập và chiều sâu giám sát, đồng thời để phù hợp với cơ cấu, thành phần của HĐQT và của từng Ủy ban, HĐQT đã kiện toàn Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro thành hai Ủy ban độc lập, gồm Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Quản trị rủi ro, nâng tổng số Ủy ban thuộc HĐQT lên 4 Ủy ban. Việc kiện toàn này nhằm nâng cao năng lực giám sát tài chính, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu trong tâm về quản trị công ty tốt theo Bộ thẻ điểm quản trị công ty của ASEAN và Việt Nam.



01

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ESG

Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG gồm 3 thành viên, trong đó số thành viên HĐQT không điều hành chiếm đa số (2/3) và Chủ nhiệm Ủy ban là thành viên HĐQT không điều hành, đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị:

- Ông MAI THẾ TOÀN
Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành) - Chủ nhiệm
- Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - Thành viên
- Ông NGUYỄN THẾ SƠN
Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành) - Thành viên

Chức năng và nhiệm vụ chính của Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG: tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, điều chỉnh và giám sát chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư trung và dài hạn, kế hoạch SXKD hằng năm, chiến lược phát triển bền vững và công tác quản trị công ty của Tổng công ty.



02

ỦY BAN ĐỀ CỬ VÀ THÙ LAO LƯƠNG THƯỞNG

Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng gồm 3 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó số thành viên độc lập HĐQT chiếm đa số (2/3), đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị:

- Ông NGUYỄN THẾ SƠN
Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành) - Chủ nhiệm
- Ông PHẠM XUÂN SƠN
Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu - Thành viên
- Ông TRẦN VĂN HOẠT
Thành viên độc lập HĐQT (Thành viên không điều hành) - Thành viên

Chức năng và nhiệm vụ chính của Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng: tham mưu, tư vấn cho HĐQT về lĩnh vực nhân sự cấp cao và các chính sách thù lao, lương, thưởng của Tổng công ty, bao gồm việc rà soát chế độ, chính sách đãi ngộ, quy hoạch kế nhiệm đối với nhóm nhân sự cấp cao của Tổng công ty, là đầu mối đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành.

GIỚI THIỆU CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



03

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban Kiểm toán gồm 3 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó số thành viên độc lập HĐQT chiếm đa số (2/3), đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị:

- **ÔNG VŨ THUY TƯỜNG**
Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành) - Chủ nhiệm
- **ÔNG PHẠM XUÂN SƠN**
Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu - Thành viên
- **ÔNG TRẦN VĂN HOẠT**
Thành viên độc lập HĐQT (Thành viên không điều hành) - Thành viên

Chức năng và nhiệm vụ chính của Ủy ban Kiểm toán: Tham mưu cho HĐQT về lĩnh vực kiểm toán, giám sát tài chính của Tổng công ty, bổ nhiệm/miễn nhiệm kiểm toán viên độc lập, lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, bổ nhiệm/miễn nhiệm kiểm toán nội bộ; rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan và/hoặc có xung đột lợi ích thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT hoặc ĐHCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có chấp thuận của HĐQT hoặc ĐHCĐ và/hoặc trước khi HĐQT hoặc ĐHCĐ chấp thuận.



04

ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Ủy ban Quản trị rủi ro được thành lập từ ngày 03/11/2025 (trên cơ sở tách từ Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro). Cơ cấu, thành phần gồm 3 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó có một thành viên độc lập HĐQT, đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị:

- **ÔNG ĐOÀN ĐẮC TÙNG**
Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành) - Chủ nhiệm
- **ÔNG VŨ THUY TƯỜNG**
Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành) - Thành viên
- **ÔNG TRẦN VĂN HOẠT**
Thành viên độc lập HĐQT (Thành viên không điều hành) - Thành viên

Ủy ban Quản trị rủi ro có nhiệm vụ giúp HĐQT tập trung vào công tác giám sát các rủi ro trọng yếu, nâng cao tính độc lập và chuyên sâu trong công tác nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT

1.1. Tình hình nhân sự HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, ĐHĐCĐ đã thực hiện miễn nhiệm 3 thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm (gồm: ông Văn Đức Tổng, ông Nguyễn Văn Toàn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2025, và ông Hoàng Xuân Quốc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2025); và bầu 3 thành viên HĐQT thay thế.

HĐQT đã giao Ủy ban Đề cử và Thủ tục lương thường triển khai thực hiện việc đề cử/bầu thành viên HĐQT trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều

lệ PV Drilling, Quy chế bầu cử và Quy trình trình Đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT (ban hành kèm theo Quyết định số 01/03/2025/QĐ-HĐQT ngày 25/3/2025). Kết quả, ĐHĐCĐ đã bầu ra 3 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm: ông Trần Văn Hoat, ông Phạm Xuân Sơn (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2025), và ông Đoàn Đặc Tùng (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2025). Theo đó, từ ngày 22/10/2025 đến nay, HĐQT PV Drilling có 7 thành viên (đủ số lượng theo Điều lệ của PV Drilling) với cấu trúc như sau:



STT	Tiêu chí, Họ tên	Mai Thế Toàn	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Thế Sơn	Vũ Thụy Tường	Đoàn Đặc Tùng	Trần Văn Hoat	Phạm Xuân Sơn
1	Chức vụ trong HĐQT, Tham gia Ban Điều hành	Chủ tịch, không điều hành	Thành viên, Tổng giám đốc	Thành viên, Không điều hành	Thành viên, Không điều hành	Thành viên, Không điều hành	Thành viên độc lập, không điều hành	Thành viên độc lập, không điều hành
2	Thời điểm bắt đầu là Thành viên HĐQT	04/8/2021	26/4/2019	24/4/2024	04/8/2021	22/10/2025	23/4/2025	23/4/2025
3	Nhiệm kỳ	2021 - 2025	2021 - 2025	2024 - 2029	2021 - 2025	2025 - 2030	2025 - 2030	2025 - 2030
4	Giới tính	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam
5	Tuổi	58	58	47	49	54	66	63
6	Lĩnh vực chuyên môn	Thạc sĩ Cơ khí, Kỹ sư khai thác máy tàu biển	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Khoan Dầu khí	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Cử nhân Kinh tế (Tài chính Doanh nghiệp)	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế	Kỹ sư Khoan Dầu khí	Kỹ sư Địa chất Dầu khí
7	Ủy ban Chiến lược và ESG	Chủ nhiệm	Thành viên	Thành viên	-	-	-	-
8	Ủy ban ĐC và TLLT	-	-	Chủ nhiệm	-	-	Thành viên	Thành viên
9	Ủy ban Kiểm toán	-	-	-	Chủ nhiệm	-	Thành viên	Thành viên
10	Ủy ban QTRR	-	-	-	Thành viên	Chủ nhiệm	Thành viên	-
11	Nắm giữ chức vụ quản lý tại công ty khác	Không	Không	Chủ tịch Hội đồng thành viên PVD Overseas; Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Vietubes	Không	Chủ tịch PVD Well Services	Không	Không

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

1.2. Đánh giá cấu trúc của HĐQT

- Về tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT:** hiện HĐQT có 2/7 thành viên là thành viên độc lập (chiếm 28,57%). Với tỷ lệ này, PV Drilling đáp ứng quy định của pháp luật chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực quản trị tốt (có tối thiểu hai thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 6 đến 8 thành viên), đảm bảo tính khách quan trong giám sát và ra quyết định.
- Về tỷ lệ thành viên không điều hành trong HĐQT:** hiện HĐQT có 6/7 thành viên không điều hành (chiếm 85,71%) và có duy nhất một thành viên điều hành (thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, chiếm 14,29%). Cơ cấu này là một trong những minh chứng cho nỗ lực tiệm cận các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp hiện đại, phản ánh PV Drilling đang vận hành theo mô hình “Quản trị hiện đại - Giám sát độc lập” và có sự tách biệt rõ ràng giữa quản trị và điều hành, tăng tính độc lập và khả năng giám sát khách quan, hạn chế các xung đột lợi ích và sự chi phối của Ban điều hành trong HĐQT, đảm bảo các quyết định của Ban điều hành đi đúng định hướng chiến lược và không vì lợi ích ngắn hạn. Ngoài ra, trong thành phần của HĐQT hiện không có thành viên HĐQT là nguyên Tổng giám đốc đã từng tại vị trong thời gian 3 năm liên trước giúp Tổng giám đốc đương nhiệm có

không gian tự do để đổi mới, thay đổi các tư duy cũ mà không bị cản trở bởi người tiền nhiệm, theo đó HĐQT có nhiều khả năng tiếp nhận các chiến lược mới, đột phá hơn.

- Về cơ cấu độ tuổi và sự giao thoa thế hệ:** hiện tuổi trung bình của thành viên HĐQT là 55 tuổi. Độ tuổi này đảm bảo được yếu tố kế thừa và kinh nghiệm cho HĐQT. Trong đó, thế hệ 6X (1960 - 1969) có 4 thành viên (chiếm 57,14%) và thế hệ 7X (1970 - 1979) có 3 thành viên (chiếm 42,86%). So sánh với thông lệ quản trị tốt thì với tỷ lệ giao thoa này, HĐQT đang có sự kết hợp hài hòa giữa các thế hệ, đảm bảo được cả yếu tố kinh nghiệm và tư duy đổi mới, sáng tạo.
- Về cơ cấu học vấn:** thể hiện sự ưu tú về nền tảng học vấn với 100% thành viên có trình độ đại học trở lên. Trong đó, trình độ Thạc sĩ chiếm 42,86% (3 thành viên) và trình độ Kỹ sư/Cử nhân chiếm 57,14% (4 thành viên). Sự kết hợp giữa tư duy quản trị hệ thống và kiến thức chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu là nền tảng quan trọng giúp HĐQT có sự nhạy bén sắc sảo trong việc hoạch định chiến lược. Điều này đảm bảo tính hiệu quả trong việc phê duyệt các dự án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhằm tối ưu hóa năng suất khai thác của đội ngũ giàn khoan và tiết giảm chi phí vận hành bền vững.

- Về trình độ chuyên môn:** ghi nhận sự cân bằng chiến lược giữa nhóm Kỹ thuật dầu khí và Cơ khí (chiếm 57,14%) và nhóm Kinh tế và Tài chính (chiếm 42,86%). Việc duy trì tỷ lệ này không chỉ giúp Tổng công ty bám sát thông lệ quản trị tốt nhất của các tập đoàn dầu khí quốc tế mà còn trực tiếp củng cố năng lực giám sát rủi ro. Sự kết hợp đa dạng giữa tư duy kỹ thuật chuyên sâu và tầm nhìn tài chính sắc bén giúp HĐQT kiểm soát hiệu quả mọi mặt hoạt động từ kỹ thuật vận hành đến quản trị dòng tiền và tuân thủ pháp luật, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng công ty.
- Về kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của PV Drilling:** hiện kinh nghiệm công tác trung bình trong lĩnh vực dầu khí của các thành viên HĐQT là 30 năm, trong đó có nhiều thành viên có trên 30 năm kinh nghiệm. Đây là nền tảng vững chắc giúp các thành viên HĐQT thực hiện hiệu quả vai trò và trách nhiệm được giao.
- Về nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT hiện nay:** tất cả các thành viên độc lập đều có nhiệm kỳ đầu tiên trong năm 2025 này (đảm bảo đúng quy định pháp luật: thành viên độc lập HĐQT không được tham gia quá hai nhiệm kỳ liên tục tương đương không vượt quá 10 năm liên tục, và theo thông lệ tốt: nhiệm kỳ của một thành viên Hội đồng quản trị độc lập không được vượt quá chín (9) năm), điều này giúp duy trì tính khách quan, độc lập trong việc giám sát hoạt động của Ban điều hành. Bên cạnh đó, tất cả các thành

viên HĐQT không điều hành đều đang ở nhiệm kỳ đầu tiên (trong đó có một thành viên được bầu vào năm 2024 và một thành viên được bầu từ ngày 22/10/2025); thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc hiện đang ở nhiệm kỳ thứ hai với thời gian giữ chức vụ tính đến nay được 6 năm. Theo đó, nhìn chung, cơ cấu nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT hiện nay đảm bảo tính tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật hiện hành. Sự kết hợp giữa năng lực đổi mới của các thành viên mới (nhiệm kỳ 1) và bề dày kinh nghiệm điều hành xuyên suốt của Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc (nhiệm kỳ 2) tạo nên một bộ máy quản trị vừa năng động, vừa vững chắc và có sự giao thoa, kế thừa. Đây là yếu tố then chốt giúp Tổng công ty duy trì đà tăng trưởng bền vững và đảm bảo tính minh bạch cao nhất đối với các nhà đầu tư.

Nhìn tổng thể, Tổng công ty được dẫn dắt bởi một HĐQT hiệu quả với cấu trúc hợp lý, đảm bảo được sự đa dạng và cân bằng giữa các yếu tố cần thiết, giúp HĐQT hoạt động hiệu quả trong việc xây dựng định hướng chiến lược, giám sát và quản lý rủi ro cho mọi hoạt động của Tổng công ty. HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu, kiến tạo nhân sự để tăng cường sự đa dạng và cân bằng hơn nữa trong HĐQT để phù hợp với chiến lược phát triển, đáp ứng thông lệ quản trị công ty tốt, đảm bảo HĐQT hoạt động hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

1.3. Công tác Đào tạo định hướng cho các thành viên HĐQT mới

Như đã báo cáo tại Mục 1.1 nêu trên, trong năm 2025, PV Drilling có 3 thành viên HĐQT mới. Tất cả các thành viên khi tham gia HĐQT đều được triển khai chương trình đào tạo định hướng theo chính sách và quy trình thống nhất của Tổng công ty

Mục tiêu của chương trình đào tạo định hướng nhằm bảo đảm các thành viên HĐQT mới được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và nhận thức cần thiết để thực hiện đúng vai trò quản trị, nghĩa vụ ủy thác và trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế/quy định nội bộ của PV Drilling và thống lệ quản trị công ty tốt. Thông qua chương trình, các thành viên HĐQT mới được hỗ trợ nhanh chóng nắm bắt:

- Tầm nhìn, sứ mệnh, mô hình kinh doanh, đặc thù hoạt động và các rủi ro trọng yếu của Tổng công ty;
- Chiến lược phát triển, định hướng dài hạn và các ưu tiên chiến lược của PV Drilling;
- Vai trò, mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

Chương trình đào tạo định hướng được thiết kế với các nội dung trọng tâm gồm: pháp lý và quản trị công ty, chiến lược và đặc thù hoạt động, quản trị tài chính, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, phát triển bền vững và ESG. Bên cạnh đào tạo lý thuyết, chương trình còn kết hợp các hoạt động trải nghiệm thực tế, bao gồm tham quan các đơn vị thành viên, cơ sở kỹ thuật, xưởng cơ khí hoặc giàn khoan; trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành và đội ngũ quản lý chủ chốt về công tác vận hành và các rủi ro thực tiễn.

Ngay từ thời điểm nhận nhiệm vụ, các thành viên HĐQT mới được Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Tổng công ty cung cấp bộ tài liệu đào tạo định hướng theo danh mục chuẩn hóa, được cập nhật phù hợp với tình hình hoạt động SXKD. Trong giai đoạn đầu, Tổng công ty tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với Ban Điều hành, các Ban chức năng và đơn vị thành viên, đồng thời tạo điều kiện để các thành viên HĐQT mới tham gia trao đổi chuyên sâu với Chủ tịch HĐQT và Ban Điều hành.

Ngoài chương trình đào tạo nội bộ, các thành viên HĐQT mới còn được cử tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu do VIOD và các tổ chức đào tạo uy tín khác tổ chức, tùy theo nhu cầu và định hướng phát triển năng lực của từng thành viên.

HQĐT đánh giá công tác đào tạo định hướng cho các thành viên HĐQT mới được triển khai bài bản, đầy đủ và phù hợp, góp phần hỗ trợ các thành viên nhanh chóng hòa nhập, thực hiện hiệu quả vai trò và trách nhiệm quản trị trong năm 2025.

1.4. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025

HQĐT hoạt động theo cơ chế tập thể, thảo luận, phân biện và quyết định theo nguyên tắc đa số quá bán trên cơ sở tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp.

HQĐT đã xây dựng kế hoạch hoạt động, bao gồm kế hoạch các cuộc họp HĐQT trong năm 2025 (trong đó có dự kiến cả thời gian và nội dung cuộc họp,...) tại kỳ họp HĐQT Quý 4 năm 2024. Theo đó, năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần theo đúng kế hoạch đặt ra, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, theo yêu cầu quản trị, HĐQT đã tổ chức thêm 3 phiên họp khác gồm: Một cuộc họp để xem xét phê duyệt Dự án đầu tư giàn khoan; một cuộc họp riêng để xem xét phê duyệt các quy chế/chính sách nhằm nâng cao công tác quản trị công ty theo thống lệ tốt; và một cuộc họp HĐQT không có sự tham gia của thành viên Ban điều hành nhằm mục đích thảo luận về kết quả giám sát đối với Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc.

Thông báo mời họp và tài liệu liên quan đến các cuộc họp HĐQT đều được gửi đến các thành viên HĐQT trước ít nhất 5 ngày làm việc theo đúng quy định nhằm giúp các thành viên HĐQT lên kế hoạch tham dự và thực hiện biểu quyết. Theo Điều lệ PV Drilling, các thành viên HĐQT có thể tham dự các cuộc họp qua điện thoại hoặc hình thức trực tuyến khác và/hoặc ủy quyền cho thành viên khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp để thảo luận, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling. Chi tiết việc tham dự cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2025 như sau:

(Ghi chú: Tỷ lệ tham dự cuộc họp của mỗi thành viên HĐQT được tính theo số cuộc họp mà thành viên HĐQT đã được mời tham dự họp và phụ thuộc vào thời gian giữ chức vụ HĐQT trong năm 2025)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Mai Thế Toàn	7/7	100%	
2	Nguyễn Xuân Cường	3/3	80%	- Không tham dự cuộc họp HĐQT được tổ chức vào ngày 29/3/2025 vì lý do cá nhân, có ủy quyền cho Ông Mai Thế Toàn - Không tham dự cuộc họp HĐQT không bao gồm các thành viên điều hành được tổ chức vào ngày 17/12/2025 (vì là Thành viên Ban Điều hành)
3	Ông Vũ Thụy Tường	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Thế Sơn	7/7	100%	
5	Ông Văn Đức Tông	1/1	100%	Miễn nhiệm ngày 23/4/2025
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	1/1	100%	Miễn nhiệm ngày 23/4/2025
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	0/4	0%	- Bên lịch công tác, có ủy quyền dự họp cho Chủ tịch HĐQT - Miễn nhiệm ngày 22/10/2025
8	Ông Trần Văn Hoạt	6/6	100%	Bổ nhiệm ngày 23/4/2025
9	Ông Phạm Xuân Sơn	6/6	100%	Bổ nhiệm ngày 23/4/2025
10	Ông Đoàn Đức Tùng	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 22/10/2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP HĐQT

Cuộc họp Quý 1/2025

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2025; (ii) Thông qua kế hoạch SXKD Quý 2/2025 ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 và các giải pháp thực hiện; (iii) Kết quả triển khai thực hiện các kết luận và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) Thảo luận và thông qua các tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Chấp thuận "Thỏa thuận chuyển giao hợp đồng" với người có liên quan; Phê duyệt phương án xác định và quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024 và chấp thuận quỹ lương kế hoạch 2025 cho công ty mẹ - PV Drilling; Phê duyệt và ban hành Quy trình Đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT PV Drilling); và (v) Thông qua Kế hoạch tổ chức và dự thảo các tài liệu cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (bao gồm phê duyệt và ban hành Báo cáo thường niên năm 2024 của PV Drilling) và thông qua thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

» **Kết quả cuộc họp:** các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Cuộc họp HĐQT ngày 05/6/2025

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2025; (ii) Phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng"; (iii) Phê duyệt chủ trương việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Noble Highlander UK Ltd để mua giàn khoan Noble Highlander; (iv) Phê duyệt cho PV Drilling được thế chấp để vay vốn tài trợ Dự án nêu trên; (v) Bổ nhiệm lại cán bộ; và (vi) Chấp thuận các giao dịch với người có liên.

» **Kết quả cuộc họp:** các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Cuộc họp Quý 2/2025

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 2/2025 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025; (ii) Kế hoạch SXKD Quý 3/2025, ước thực hiện 6 tháng cuối và cả năm 2025 và các giải pháp thực hiện; (iii) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và kết luận của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) Thảo luận và thông qua các tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt lựa chọn Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; Phê duyệt việc thay đổi Vốn điều lệ bằng tiền VND trên giấy CNDKDN và giấy CNDKDT của Vietubes; Chấp thuận các giao dịch với Người có liên quan; Chấp thuận cho PV Drilling thực hiện bảo lãnh "back to back" với MITA từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026 cho khoản tín dụng mà MITA bảo lãnh cho PVD Tubulars); (v) Thông qua Đơn từ nhiệm của ông Hoàng Xuân Quốc và phê duyệt phương án thực hiện lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản; (vi) Thông qua Dự thảo Nghị quyết về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của PV Drilling; (vii) Xem xét, thảo luận về Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và Chiến lược phát triển đến năm 2030 và Tầm nhìn đến năm 2050 của PV Drilling (bao gồm việc rà soát tầm nhìn và sứ mệnh của Tổng công ty); và (viii) Thông qua Dự thảo Quy chế quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy với HĐQT, Tổng giám đốc của PV Drilling.

» **Kết quả cuộc họp:** các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Cuộc họp Quý 3/2025

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 3/2025 và ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2025; Thông qua kế hoạch SXKD Quý 4/2025, ước thực hiện cả năm 2025 và các giải pháp thực hiện; (ii) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và kết luận của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iii) Thông qua báo cáo kết quả KTNB Quý 3; (iv) Thảo luận và cho ý kiến về các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt Quy chế lương của PV Drilling; Phê duyệt mức lương chức danh tối thiểu (Lodmin) và mức lương hiệu quả tối thiểu (Lhomin); Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ tương trợ Dầu khí PV Drilling; Chấp thuận Hợp đồng với người có liên quan; Phê duyệt cho PV Drilling được thế chấp tài sản từ Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt" để vay tái tài trợ cho Dự án; (v) Thông qua nội dung Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; (vi) Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu và Giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; (vii) Thông qua Kế hoạch triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT và các Thành viên HĐQT.

» **Kết quả cuộc họp:** các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Cuộc họp ngày 17/12/2025 không bao gồm thành viên HĐQT điều hành

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Thảo luận, đánh giá chung về các hoạt động của HĐQT trong năm 2025; (ii) Thảo luận, đánh giá kết quả triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025; (iii) Thảo luận về kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc trong năm 2025; (iv) Thảo luận, đánh giá kết quả triển khai công tác KTNB và việc thực hiện các kiến nghị KTNB trong năm 2025; (v) Xem xét, thảo luận về Kế hoạch KTNB năm 2026; (vi) Đánh giá tình hình quản trị công ty theo các thông lệ tốt và kế hoạch cải thiện.

Cuộc họp Quý 4/2025

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 4/2025 và cả năm 2025; (ii) Kế hoạch SXKD năm 2025 và các giải pháp thực hiện; (iii) Kết quả triển khai thực hiện các kết luận và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp trước; (iv) Báo cáo sơ kết về kết quả thực hiện KTNB Quý 4 năm 2025; (v) Thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt việc Trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi năm 2025; Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ; Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển năm 2025; Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 của các đơn vị thành viên; Phê duyệt điều chỉnh thời gian giao cum thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU); Phê duyệt Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động, và sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVD Offshore; Chấp thuận Hợp đồng với người có liên quan; (vi) Thông qua Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026 (bao gồm Kế hoạch các cuộc họp HĐQT trong năm 2026); (vii) Phê duyệt Kế hoạch KTNB năm 2026; (viii) Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

» **Kết quả cuộc họp:** các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Cuộc họp HĐQT ngày 30/12/2025

» **Nội dung cuộc họp:** (i) Thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt Chính sách chi trả cổ tức của PV Drilling; Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế về công tác quản lý nợ của công ty mẹ - PV Drilling; Phê duyệt Quy chế Công bố thông tin của PV Drilling; Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Quy chế mua sắm vật tư, thiết bị phụ tùng và dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động giàn khoan của PV Drilling; Phê duyệt Khung chính sách phát triển bền vững của PV Drilling; Phê duyệt Mục tiêu định lượng Môi trường - Quản trị - Xã hội của PV Drilling năm 2026 và đến năm 2030; Phê duyệt Chính sách phòng chống tham nhũng và hối lộ của PV Drilling; Phê duyệt Quy chế cảnh báo sai phạm của PV Drilling; Phê duyệt Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; Chấp thuận các giao dịch với người có liên quan); (ii) Thảo luận và thông qua các Tờ trình của Ban tổng hợp (gồm: Phê duyệt Chính sách đào tạo định hướng và phát triển chuyên môn liên tục cho Thành viên HĐQT PV Drilling; Phê duyệt Quy trình lập kế hoạch kế nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành PV Drilling; Phê duyệt Quy trình xem xét và giám sát chiến lược của Hội đồng quản trị PV Drilling; Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung các Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT).

» **Kết quả cuộc họp:** các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT cũng đã nhiều lần tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về

đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức; sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý, sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty theo thẩm quyền.

1.5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2025

Năm 2025, HĐQT đã thông qua và ban hành 189 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư - tài chính; QTRR, kiểm soát nội bộ, tuân thủ và KTNB; công tác nhân sự cấp cao; công tác xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về quản trị công ty; công tác quan hệ cổ đông và các nội dung khác. Các Nghị quyết/Quyết định nêu trên đều tuân thủ đúng quy định của Tổng công ty cũng như của pháp luật với sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất và sự phát triển bền vững và bền bỉ cho PV Drilling. Danh mục các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025 được liệt kê tại Phụ lục 01 đính kèm.



Năm 2025, HĐQT đã thông qua và ban hành 189 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư - tài chính; QTRR, kiểm soát nội bộ, tuân thủ và KTNB; công tác nhân sự cấp cao; công tác xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về quản trị công ty; công tác quan hệ cổ đông và các nội dung khác.



2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Một điểm nhấn quan trọng trong năm 2025 là việc HĐQT PV Drilling đã thành lập và từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức các Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT, nhằm nâng cao chất lượng giám sát, tăng cường tính chuyên môn hóa, trách nhiệm giải trình trong công tác quản trị và là minh chứng cho nỗ lực thúc đẩy thực thi, áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty tại PV Drilling. Cụ thể, trong giai đoạn từ đầu năm 2025 đến tháng 11/2025, HĐQT vận hành 3 Ủy ban chuyên trách, bao gồm: Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (KT&QTRR), Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG (CL&ESG) và Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng (ĐC&TLT).

Trên cơ sở yêu cầu tăng cường tính độc lập và chiều sâu giám sát, đồng thời để phù hợp với cơ cấu, thành phần của HĐQT và của từng Ủy ban, HĐQT đã kiện toàn Ủy ban KT&QTRR thành 2 Ủy ban độc lập gồm Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban QTRR, nâng tổng số Ủy ban thuộc HĐQT lên 4 Ủy ban. Việc kiện toàn này nhằm nâng cao năng lực giám sát tài chính, KTNB và QTRR theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu trọng tâm về quản trị công ty tốt theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty của G20/OECD và Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam.

Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các Ủy ban thuộc HĐQT. Việc đánh giá được thực hiện dựa trên các tiêu chí như: hiệu quả hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp của từng Ủy ban. Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở để cải thiện hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trong các năm tiếp theo (chi tiết tại mục 5 dưới đây).

Các hoạt động cụ thể của từng Ủy ban trong năm 2025 như sau:

2.1. Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG

Cơ cấu thành phần của Ủy ban CL&ESG gồm 3 thành viên, trong đó số thành viên HĐQT không điều hành chiếm đa số (2/3) và Chủ nhiệm Ủy ban là thành viên HĐQT không điều hành; đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị.

Chức năng và nhiệm vụ chính của Ủy ban CL&ESG: tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, điều chỉnh và giám sát chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư trung và dài hạn, kế hoạch SXKD hằng năm, chiến lược phát triển bền vững ESG và công tác quản trị công ty của Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trong năm 2025, Ủy ban CL&ESG đã tổ chức 5 cuộc họp với nội dung chủ yếu như sau:

- Cuộc họp lần 1, ngày 19/3/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/03/2025/BBH-UBCL). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 về Dự thảo Kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty và xem xét, đánh giá chất lượng nội dung của Báo cáo phát triển bền vững năm 2024 (Báo cáo phát triển bền vững năm 2024 được tích hợp trong Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty);
- Cuộc họp lần 2, ngày 30/6/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/06/2025/BBH-UBCL). Nội dung thảo luận và thống nhất qua Kết luận tại Hội thảo Chiến lược phát triển PV Drilling giai đoạn 2030 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050;
- Cuộc họp lần 3, ngày 13/8/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/08/2025/BBH-UBCL). Nội dung xem xét, nghiên cứu, thảo luận về Dự thảo Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2025 - 2030 của PV Drilling;
- Cuộc họp lần 4, ngày 11/12/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/12/2025/BBH-UBCL). Nội dung thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026, thảo luận và nhất trí tham mưu HĐQT về Dự thảo Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030 và Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của PV Drilling, đồng thời xem xét thông qua Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2026;
- Cuộc họp lần 5, ngày 30/12/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 02/12/2025/BBH-UBCL). Nội dung thống nhất tham mưu HĐQT về Quy trình xem xét và giám sát chiến lược của HĐQT PV Drilling; Khung Chính sách phát triển bền vững của PV Drilling; Định lượng mục tiêu ESG năm 2026 và đến năm 2030 của PV Drilling; và Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban CL&ESG.

Trên cơ sở các kết quả hoạt động nêu trên, HĐQT nhân định, năm 2025 đánh dấu một bước tiến quan trọng của Ủy ban CL&ESG trong việc khẳng định vai trò là cơ quan tham mưu nòng cốt cho HĐQT. Hoạt động của Ủy ban không chỉ dừng lại ở việc giám sát kế hoạch ngắn hạn mà đã tập trung sâu rộng vào việc hoạch định tầm nhìn dài hạn và chuẩn hóa khung quản trị phát triển bền vững theo xu hướng quốc tế.

- Về quản trị chiến lược, Ủy ban đã hoàn thành việc thẩm định và thống nhất tham mưu cho HĐQT hệ thống kế hoạch xuyên suốt từ ngắn hạn đến dài hạn. Việc xác lập lộ trình phát triển giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 là bước đi chiến lược, giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với các thách thức trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu.
- Về thực thi ESG, đây là năm chuyển đổi mang tính bước ngoặt. Ủy ban không chỉ dừng lại ở việc đánh giá báo cáo định kỳ mà đã chủ động chỉ đạo xây dựng Khung Chính sách phát triển bền vững và thực hiện định lượng hóa các mục tiêu ESG cho giai đoạn 2026 - 2030. Điều này chuyển đổi các khái niệm bền vững trừu tượng thành những chỉ số đo lường cụ thể, tạo tiền đề để tích hợp ESG vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế.
- Về kiến tạo hệ thống, việc tham mưu cho HĐQT ban hành Quy trình xem xét, giám sát chiến lược và sửa đổi Quy chế hoạt động đã giúp tối ưu hóa bộ máy quản trị. Những cải cách này không chỉ nâng cao tính minh bạch mà còn tăng cường năng lực giám sát của HĐQT, đảm bảo mọi quyết sách đều bám sát thực tiễn và tuân thủ các chuẩn mực quản trị hiện đại.

Tổng kết: Năm 2025, HĐQT đánh giá Ủy ban CL&ESG đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng vai trò là "la bàn" chiến lược và "trụ cột" bền vững, góp phần quan trọng vào việc nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu của PV Drilling trên thị trường.

2.2. Ủy ban Để cử và Thủ lao lương thưởng

Cơ cấu thành phần của Ủy ban ĐC&TLLT thường gồm 3 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó số thành viên độc lập HĐQT chiếm đa số (2/3), đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị.

Chức năng và nhiệm vụ chính của Ủy ban ĐC&TLLT: tham mưu, tư vấn cho HĐQT về lĩnh vực nhân sự cấp cao và các chính sách thù lao, lương, thưởng của Tổng công ty, bao gồm việc rà soát chế độ, chính sách đãi ngộ, quy hoạch kế nhiệm đối với nhóm nhân sự cấp cao của Tổng công ty, là đầu mối đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Ban Điều hành.

Trong năm 2025, Ủy ban ĐC&TLLT đã tổ chức 6 cuộc họp với nội dung chủ yếu như sau:

- Cuộc họp lần 1, ngày 10/3/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/03/2025/BBH-UBĐC). Nội dung thảo luận và biểu quyết thống nhất trình HĐQT nội dung Dự thảo Quy trình Để cử, ứng cử Thành viên HĐQT;
- Cuộc họp lần 2, ngày 11/4/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/04/2025/BBH-UBĐC). Nội dung thảo luận và biểu quyết thông qua và thống nhất trình HĐQT Dự thảo Bộ Tiêu chí đánh giá ứng cử viên tham gia ứng cử làm thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Cuộc họp lần 3, ngày 16/4/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 02/04/2025/BBH-UBĐC). Nội dung thảo luận và biểu quyết thống nhất trình HĐQT kết quả đánh giá Hồ sơ Ứng cử viên tham gia ứng cử làm thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Cuộc họp lần 4, ngày 22/9/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/09/2025/BBH-UBĐC). Nội dung thảo luận và biểu quyết thông qua Dự thảo Tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu ông Đoàn Đức Tùng để bầu làm thành viên HĐQT PV Drilling, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Cuộc họp lần 5, ngày 03/12/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 01/12/2025/BBH-UBĐC). Nội dung thống nhất tham mưu HĐQT về (i) Phương án Kiến tạo toàn bộ máy giúp việc của HĐQT, (ii) Kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 của HĐQT bao gồm Phiếu đánh giá kết quả hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025; và (iii) thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ủy ban ĐC&TLLT;
- Cuộc họp lần 6, ngày 30/12/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản họp số 02/12/2025/BBH-UBĐC). Nội dung thống nhất tham mưu HĐQT về các Chính sách đào tạo định hướng và phát triển chuyên môn liên tục cho thành viên HĐQT PV Drilling, Quy trình lập Kế hoạch kế nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành PV Drilling, Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban ĐC&TLLT; và Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và các thành viên HĐQT.

Trên cơ sở các ý kiến tham mưu của Ủy ban ĐC&TLLT, trong năm 2025, HĐQT đã ban hành Quy trình Để cử, ứng cử Thành viên HĐQT (theo Quyết định số 01/03/2025/QĐ-HĐQT ngày 25/3/2025) làm cơ sở để Ủy ban ĐC&TLLT triển khai thực hiện việc để cử, ứng cử thành viên HĐQT như sau:

- Xác định nhu cầu (số lượng, thành phần, nhiệm kỳ dự kiến của thành viên HĐQT);
- Xác định yêu cầu đối với nhân sự dự kiến: dựa trên việc xem xét tính hợp lý về quy mô, cơ cấu và thành phần HĐQT và các Ủy ban (có xét đến tính đa dạng trong HĐQT: giới tính, độ tuổi, chuyên môn, thành phần,...), tính phù hợp, chất lượng, năng lực và hiệu quả của các thành viên HĐQT hiện tại, chiến lược phát triển của Tổng công ty, văn hóa và các giá trị cốt lõi của PV Drilling....
- Thông báo Để cử/Ứng cử: nêu rõ lý do, nhu cầu, yêu cầu/điều kiện tiêu chuẩn đối với ứng viên, điều kiện để cử/Ứng cử, biểu mẫu hồ sơ cụ thể và thời hạn, phương thức để gửi để cử/Ứng cử.
- Tiếp nhận/tìm kiếm ứng viên: Ứng viên HĐQT do Cổ đông có quyền để cử/Ứng cử giới thiệu theo quy định, hoặc có thể đến từ nguồn nội bộ theo Kế hoạch kế nhiệm hoặc nguồn bên ngoài (từ các Cổ đông/nhóm Cổ đông khác, hoặc từ mạng lưới thành viên HĐQT chuyển nghiệp; hoặc từ tổ chức uy tín khác). HĐQT PV Drilling đã chủ động liên lạc với mạng lưới thành viên HĐQT chuyển nghiệp là Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) để tìm kiếm thêm nguồn ứng cử viên chất lượng cho vị trí thành viên độc lập HĐQT.
- Đánh giá ứng viên: Trên cơ sở hồ sơ ứng viên, Ủy ban ĐC&TLLT đã tiến hành đánh giá. Tiêu chí để cử/đánh giá ứng viên HĐQT được Ủy ban ĐC&TLLT tham mưu, đề xuất cho HĐQT ban hành (theo Nghị quyết số 04/04/2025/NQ-HĐQT ngày 16/4/2025), đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy trình Để cử, ứng cử Thành viên HĐQT gồm: Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty về tiêu chuẩn và điều kiện; Phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của Tổng công ty; Đảm bảo tính minh bạch, khách quan và công bằng; Đảm bảo tính đa dạng và hiệu quả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT; Đảm bảo thực thi các nguyên tắc, thông lệ tốt về quản trị công ty; Đảm bảo ứng cử viên có trách nhiệm và năng lực tài chính phù hợp; và Phù hợp với văn hóa và môi trường kinh doanh của Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Báo cáo kết quả cho HĐQT để HĐQT xem xét thông qua và trình ĐHĐCĐ đánh sách ứng viên để ĐHĐCĐ xem xét và bầu làm thành viên HĐQT theo Quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ thông qua. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, Cổ đông được quyền bầu cho từng ứng cử viên HĐQT.

Bên cạnh đó, Ủy ban ĐC&TLT đã tham gia tích cực trong việc đánh giá, cho ý kiến trong công tác bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Thứ tự, trình tự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và hồ sơ cán bộ đều đảm bảo đúng theo các quy định liên quan.

Đối với việc quy hoạch kế nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt thuộc thẩm quyền, Ủy ban đã tham khảo các thông lệ tốt và tham mưu cho HĐQT ban hành Quy trình Kế nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành để triển khai thực hiện.

Ủy ban ĐC&TLT đã tham mưu, đề xuất HĐQT kiến toàn lại các Ủy ban thuộc HĐQT bao gồm việc sắp xếp nhân sự các Ủy ban và kiến toàn bộ máy giúp việc cho HĐQT để đảm bảo phù hợp với cơ cấu, thành phần của HĐQT, đáp ứng tốt nhất các tiêu chí quản trị công ty tốt.

Đối với công tác lương thưởng, trong năm 2025, Ủy ban đã tham mưu cho HĐQT sửa đổi và ban hành Quy chế lương của Tổng công ty. Trên cơ sở Quy chế lương mới, Ủy ban đã tham gia rà soát, đánh giá các vấn đề liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ủy ban đã tham gia xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 đối với HĐQT, các Ủy ban, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và trực tiếp triển khai thực hiện việc đánh giá. Quy trình đánh giá và kết quả đánh giá được báo cáo chi tiết tại mục 5 dưới đây.

Trong công tác đào tạo, Ủy ban đã tham mưu HĐQT ban hành Chính sách đào tạo định hướng và đào tạo chuyển môn liên tục cho các thành viên HĐQT để làm cơ sở triển khai thực hiện và giám sát công tác đào tạo, đảm bảo các thành viên HĐQT được trang bị

đầy đủ kiến thức, kỹ năng và nhận thức cần thiết để thực hiện đúng vai trò quản trị, nghĩa vụ ủy thác và trách nhiệm pháp lý theo quy định.

Tổng kết: Năm 2025, Ủy ban ĐC&TLT đã hoàn thành xuất sắc vai trò tham mưu cho HĐQT trong công tác cơ cấu tổ chức và nhân sự lương thưởng của Tổng công ty. Ủy ban đã giúp HĐQT chuyên nghiệp hóa quy trình nhân sự cấp cao, kiến toàn bộ máy và ban hành các chính sách thủ lao, đào tạo tiên tiến. Những đóng góp này giúp nâng cao tính minh bạch, khách quan và hiệu quả hoạt động cho HĐQT Tổng công ty.

2.3. Ủy ban Kiểm toán

2.3.1. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Cơ cấu thành phần của Ủy ban Kiểm toán gồm 3 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó số thành viên độc lập HĐQT chiếm đa số (2/3), đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị.

Chức năng và nhiệm vụ chính của Ủy ban Kiểm toán: Tham mưu cho HĐQT về lĩnh vực kiểm toán, giám sát tài chính của Tổng công ty; việc bổ nhiệm/miễn nhiệm kiểm toán viên độc lập và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính; trực tiếp quản lý và giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty, bao gồm việc đề xuất/tham mưu cho HĐQT bổ nhiệm/miễn nhiệm kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan và/hoặc có xung đột lợi ích thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có chấp thuận của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và/hoặc trước khi HĐQT hoặc ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và việc thực hiện cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban điều hành; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của KTNB và kiểm toán độc lập; (v) Giám sát thông qua kênh báo cáo sai phạm của Tổng công ty.



Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu như sau:

- Cuộc họp lần 1, ngày 15/01/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản số 01/01/2025/BBH-UBKT&QTRR). Nội dung thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch hoạt động của Ủy ban KT & QTRR năm 2025;
- Cuộc họp lần 2, ngày 17/4/2025, tỷ lệ tham dự họp 2/3=66,7% (Biên bản số 01/04/2025/BBH-UBKT&QTRR). Nội dung thảo luận và biểu quyết thống nhất tham mưu HĐQT trình ĐHĐCĐ Tờ trình của Ban kiểm soát về danh sách công ty kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho PV Drilling, và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Cuộc họp lần 3, ngày 29/6/2025, tỷ lệ tham dự họp 2/3=66,7% (Biên bản số 01/06/2025/BBH-UBKT&QTRR). Nội dung thảo luận và biểu quyết

thống nhất tham mưu HĐQT lựa chọn công ty Deloitte Việt Nam để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho PV Drilling;

- Cuộc họp lần 4 vào ngày 17/12/2025, tỷ lệ tham dự họp 3/3=100% (Biên bản số 01/12/2025/BBH-UBKT). Nội dung thảo luận và thống nhất Báo cáo sơ kết kết quả KTNB Quý 4 năm 2025; thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch KTNB năm 2026; thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán; rà soát, thảo luận và biểu quyết thông qua Hợp đồng với người có liên quan; thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ủy ban Kiểm toán.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ngoài việc thảo luận các vấn đề nêu trên tại các cuộc họp, Ủy ban Kiểm toán cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận về các vấn đề cụ thể sau đây:

- Giám sát để đảm bảo rằng các hoạt động kiểm soát nội bộ giúp Tổng công ty quản lý tốt các rủi ro đã được nhận diện và đưa vào danh mục theo dõi/giám sát.
- Giám sát hoạt động của KTNB và thông qua báo cáo từng cuộc kiểm toán, xem xét tiến độ triển khai thực hiện các kiến nghị của KTNB, và tham mưu HĐQT các biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của KTNB.
- Thường xuyên rà soát để tham mưu cho HĐQT về cơ cấu, tổ chức của bộ phận KTNB và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Người phụ trách KTNB.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Tổng công ty với người có liên quan để đảm bảo các hợp đồng, giao dịch này phải được đánh giá về tính phù hợp với nguyên tắc thi trường thông qua một hoặc nhiều biện pháp nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PV Drilling.
- Kết quả giám sát đối với Đơn vị kiểm toán độc lập: Ủy ban Kiểm toán đã xem xét và tham mưu cho HĐQT phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Trong năm 2025, Tổng công ty không thực hiện việc miễn nhiệm kiểm toán độc lập. Đơn vị kiểm toán độc lập có cung cấp dịch vụ phi kiểm toán với các mức phí dịch vụ như sau:
 - Phí dịch vụ kiểm toán: 1.551 triệu đồng (đã bao gồm VAT);
 - Phí dịch vụ phi kiểm toán: 3.995 triệu đồng (đã bao gồm VAT). Phí dịch vụ phi kiểm toán chủ yếu là phí tư vấn lập Báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS trong hai năm 2025 - 2026.
- Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính và tình hình tài chính của Tổng công ty: Ủy ban Kiểm toán đánh giá Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty, Tình hình tài chính và các chỉ số đánh giá tài chính của công ty mẹ - PV Drilling lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn.

2.3.2. Hoạt động kiểm toán nội bộ

PV Drilling đã tổ chức triển khai thực hiện và duy trì hoạt động KTNB một cách độc lập kể từ năm 2021 dưới sự quản lý trực tiếp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật về tổ chức hoạt động KTNB tại doanh nghiệp. Theo Kế hoạch KTNB được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 03/01/2025/NQ-HĐQT ngày 04/01/2025, hoạt động KTNB năm 2025 được triển khai theo hai chương trình, gồm: Chương trình giám sát, KTNB thực hiện tại 1 Xi nghiệp phụ thuộc, 4 Công ty TNHH một thành viên do PV Drilling sở hữu 100% vốn và 2 Công ty cổ phần có vốn góp của PV Drilling; và Chương trình giám sát tài chính thực hiện tại 4 Công ty liên doanh có vốn góp của PV Drilling.

Chương trình giám sát, KTNB được thực hiện trên các nội dung bao gồm: tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác quản trị tài chính kế toán; công tác đầu tư và mua sắm; công tác tổ chức nhân sự và đào tạo; hoạt động HSEQ, QTRR và công tác quản trị nội bộ. Chương trình giám sát tài chính tập trung đánh giá công tác quản lý tài chính kế toán, tình hình sử dụng vốn, quản lý tài sản và các nội dung liên quan trên cơ sở Báo cáo tài chính và Báo cáo Người đại diện phần vốn của PV Drilling tại các Công ty, đồng thời giám sát việc tuân thủ các quy chế và quản trị nội bộ tại các Công ty này. Việc giám sát, KTNB được tổ chức thực hiện theo các quyết định của HĐQT.

Trong năm 2025, KTNB đã tăng cường giám sát và KTNB theo Quy chế KTNB của PV Drilling ban hành theo Nghị quyết số 01/11/2022/NQ-HĐQT ngày 17/11/2022; Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về KTNB; Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp; và các quy định khác có liên quan.

Thông qua các hoạt động giám sát và KTNB để đưa ra các ý kiến tư vấn và kiến nghị mang tính độc lập, khách quan, nhằm tham mưu cho HĐQT cũng như hỗ trợ các đơn vị nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình quản trị doanh nghiệp và công tác QTRR. Nhìn chung, các đơn vị đã nghiêm túc tiếp thu và triển khai các hành động cần thiết nhằm hoàn thiện, kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR, góp phần hỗ trợ việc thực hiện hoàn thành các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, KTNB đã rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện các kiến nghị và nội dung đã được tư vấn sau giám sát, KTNB tại các đơn vị. Đồng thời, KTNB còn tham gia đóng góp các ý kiến, hỗ trợ và tư vấn các Ban chức năng của PV Drilling trong việc xây dựng, rà soát và cập nhật các quy chế, quy trình nội bộ của PV Drilling.

Ngoài công tác chuyên môn, công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính sách pháp luật, thuế, tài chính kế toán, kiến thức chuyên ngành về hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, và các xu hướng, giải pháp công nghệ cũng được HĐQT tổ chức thường xuyên kịp thời cập nhật, qua đó giúp nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và hiệu quả công việc trong hoạt động KTNB.

Thông qua các hoạt động nêu trên, KTNB góp phần hỗ trợ Ủy ban Kiểm toán và HĐQT nâng cao năng lực giám sát, tăng cường chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động quản lý, đồng thời hỗ trợ công tác nhận diện và cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động của các đơn vị và PV Drilling.

2.4. Ủy ban Quản trị rủi ro

Ủy ban QTRR được thành lập từ ngày 03/11/2025 (trên cơ sở tách từ Ủy ban KT&QTRR). Ủy ban QTRR có nhiệm vụ giúp HĐQT tập trung vào công tác giám sát các rủi ro trọng yếu, nâng cao tính độc lập và chuyên sâu trong công tác nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro. Cơ cấu, thành phần Ủy ban Kiểm toán gồm 3 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó có một thành viên độc lập HĐQT, đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị.

Sau khi được thành lập, Ủy ban QTRR đã tiến hành rà soát hệ thống QTRR hiện nay của Tổng công ty và xem xét, đánh giá các rủi ro trọng yếu để

đưa vào Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2026. Ngày 18/12/2025, Ủy ban đã tiến hành họp và thảo luận thông qua Kế hoạch trong năm 2026 của Ủy ban QTRR, đồng thời thống nhất tham mưu cho HĐQT nội dung sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban QTRR làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch (Biên bản họp số 01/12/2025/BBH-QTRR).

Trên cơ sở kết quả các hoạt động nêu trên của các Ủy ban trong năm 2025, thông qua kết quả đánh giá của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và Trưởng Ban kiểm soát (tại mục 5 dưới đây), hiệu quả hoạt động trong năm 2025 của các Ủy ban được đánh giá ở mức "Xuất sắc", góp phần giúp HĐQT hoàn thành xuất sắc vai trò chỉ đạo, giám sát theo thẩm quyền, từ đó đem lại kết quả SXKD năm 2025 vượt xa kế hoạch do HĐQT giao.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Ngoài các nhiệm vụ chung của HĐQT và các nhiệm vụ tại các Ủy ban chuyên môn, các thành viên HĐQT được HĐQT phân công theo dõi, giám sát theo từng

lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty theo Nghị quyết số 02/11/2026/NQ-HĐQT ngày 03/11/2025, đảm bảo phù hợp với chuyên môn và kinh nghiệm của họ. Chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT PV Drilling; chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động công tác của HĐQT; chỉ đạo, dẫn dắt việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch 5 năm của Tổng công ty; công tác quản trị doanh nghiệp; công tác nhân sự; chỉ đạo công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm Chủ nhiệm Ủy ban CL&ESG thuộc HĐQT; thực hiện công việc khác không phân công cho các Thành viên HĐQT; trực tiếp quản lý và chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký Tổng công ty; giám sát chung toàn Tổng công ty.
2	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và các quy định của pháp luật liên quan; chỉ đạo công tác tái cấu trúc doanh nghiệp; mở rộng ngành nghề kinh doanh và mở rộng thị trường; phát triển thương hiệu; và văn hóa doanh nghiệp; giám sát lĩnh vực an toàn, hệ thống quản lý chất lượng và phát triển bền vững; phụ trách công tác công bố thông tin theo quy định pháp luật; làm Thành viên Ủy ban CL&ESG; giám sát các Công ty liên doanh, gồm PVD Overseas, PVD Baker Hughes, PVD Tubulars, Vietubas và PVD Indonesia.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
3	Ông Nguyễn Thế Sơn	Thành viên HĐQT chuyên trách	Phụ trách lĩnh vực xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản trị nội bộ của Tổng công ty; chỉ đạo công tác giám sát quản trị hệ thống của Tổng công ty; giám sát công tác đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty; giám sát công tác kinh doanh dịch vụ giàn khoan, các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; và các dịch vụ khác của Tổng công ty; làm Chủ nhiệm Ủy ban ĐC&TLT; Thành viên Ủy ban CL&ESG; tham gia Hội đồng thi đua khen thưởng của Tổng công ty; giám sát các đơn vị, gồm Bộ máy điều hành của Tổng công ty, Xí nghiệp Điều hành khoan.
4	Ông Võ Thủy Tường	Thành viên HĐQT chuyên trách	Phụ trách chỉ đạo, giám sát công tác Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán, Kiểm tra nội bộ của Tổng công ty; giám sát công tác thực hiện nghĩa vụ thuế, chính sách và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuế của Tổng công ty; làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán; và Thành viên Ủy ban QTRR; trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động KTNB; giám sát các đơn vị, gồm PVD Offshore, PVD Well Services và PVD Training.
5	Ông Đoàn Bắc Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	Phụ trách công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư; giám sát hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật; giám sát công tác tài chính, thu xếp vốn; thể chế hóa bảo lãnh các khoản tín dụng; và lĩnh vực QTRR của Tổng công ty; giám sát công tác định mức kỹ thuật và các định mức quản lý nội bộ của Tổng công ty; làm Chủ nhiệm Ủy ban QTRR; giám sát các đơn vị, gồm PVD Logging, PVD Tech và PVD Deepwater.
6	Ông Trần Văn Hoạt	Thành viên độc lập HĐQT	Giám sát lĩnh vực quản lý kỹ thuật giàn khoan của Tổng công ty; rà soát các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan; làm Thành viên Ủy ban ĐC&TLT, Thành viên Ủy ban QTRR và Thành viên Ủy ban Kiểm toán; các công việc giám sát theo trách nhiệm Thành viên độc lập HĐQT.
7	Ông Phạm Xuân Sơn	Thành viên độc lập HĐQT	Giám sát công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, quan hệ quốc tế; rà soát các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan; làm Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu; Thành viên Ủy ban Kiểm toán; và Thành viên Ủy ban ĐC&TLT; các công việc giám sát theo trách nhiệm Thành viên độc lập HĐQT.

Theo đó, các thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHQĐ; chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD của Tổng công ty. Trong quá trình thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT luôn đảm bảo thực hiện các nguyên tắc làm việc như sau:

- Tuân thủ: Thành viên HĐQT đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, các quy chế nội bộ và các nghị quyết của ĐHQĐ PV Drilling.
- Trách nhiệm giải trình: Mỗi thành viên HĐQT đã chịu trách nhiệm về các ý kiến và hành động của

mình, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và lợi ích của Tổng công ty.

- Liêm chính và đạo đức: Thành viên HĐQT đã hành động với sự trung thực, công bằng và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cao nhất trong mọi hoạt động và quyết định.
- Minh bạch: Các hành động và việc làm của thành viên HĐQT luôn minh bạch, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và phù hợp cho các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật và yêu cầu của Tổng công ty.
- Độc lập: Thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ bằng tư duy độc lập, không chịu ảnh hưởng bất hợp lý hoặc xung đột lợi ích, nhằm bảo vệ lợi ích của Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Chuyên nghiệp: Thành viên HĐQT đã thể hiện năng lực, sự tận tâm và cam kết không ngừng nâng cao chất lượng trong việc thực hiện các trách nhiệm của mình.
- Hợp tác và tôn trọng: Thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần hợp tác, tôn trọng ý kiến và đóng góp của các thành viên khác, đồng thời xây dựng môi trường làm việc dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau.
- Tập trung vào phát triển bền vững và bền bỉ: Các thành viên HĐQT đã xem xét và biểu quyết các vấn đề trên cơ sở ưu tiên cho sự phát triển bền vững, lâu dài của PV Drilling và các bên liên quan.

Bên cạnh đó, các Thành viên HĐQT đã chủ động kê khai, cập nhật và công bố đầy đủ các lợi ích liên quan; kịp thời thông báo và giải trình với HĐQT và Ban Kiểm soát về: các lợi ích có khả năng gây xung đột lợi ích; các hợp đồng, các giao dịch giữa PV Drilling với chính mình hoặc với người có liên quan; doanh nghiệp mà bản thân hoặc người có liên quan làm chủ, có góp vốn hoặc có khả năng chi phối theo quy định của pháp luật, Điều lệ PV Drilling và theo Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của Tổng công ty. Trong trường hợp một thành viên HĐQT đối mặt với xung đột lợi ích thực tế hoặc tiềm tàng, thành viên đó tự rút lui, không tham gia thảo luận và biểu quyết đối với vấn đề đó.

Theo đánh giá kết quả hiệu quả hoạt động năm 2025 (tại mục 5 dưới đây), tất cả các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình và được đánh giá ở mức "Xuất sắc", góp phần giúp Tổng công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do HĐQT giao.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

4.1. Hoạt động chung của các thành viên độc lập HĐQT

- HQĐT PV Drilling hiện có hai thành viên độc lập HĐQT. Ngoài các lĩnh vực được phân công và các hoạt động chung của HĐQT, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật đối với thành viên độc lập HĐQT, bao gồm vai trò giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng công ty và của cổ đông, đặc biệt đối với cổ đông thiểu số, góp phần thúc đẩy công tác quản trị theo thông lệ tốt, đảm bảo hoạt động của PV Drilling tuân thủ quy định của Điều lệ PV Drilling và của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2025, các thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia các cuộc họp có các ý kiến đóng góp, phản biện thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập của mình, giúp HĐQT đưa ra quyết định độc lập và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của Tổng công ty. Cụ thể, đối với các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan đều được các thành viên độc lập HĐQT (không có lợi ích liên quan đến giao dịch đó) đánh giá và biểu quyết một cách trung thực, cẩn trọng, công bằng và nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling trong mọi tình huống trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ PV Drilling và pháp luật. Ý kiến biểu quyết của các thành viên độc lập HĐQT là căn cứ chủ yếu để HĐQT ban hành các Nghị quyết chấp thuận về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2025. Điều này đã thể hiện rõ hơn nữa vai trò và tầm quan trọng của các thành viên độc lập HĐQT tại PV Drilling.

Ngoài ra, trong năm 2025, các thành viên độc lập HĐQT cũng đã rất tích cực tham gia và có đóng góp lớn trong công tác tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban QTRR và Ủy ban ĐC&TLT. Kết quả hoạt động của các Ủy ban nêu trên được HĐQT đánh giá xuất sắc trong năm 2025.

4.2. Vai trò của Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu

Nhằm thúc đẩy vai trò phản biện, tăng cường vai trò độc lập, khách quan và hiệu quả giám sát trong hoạt động của HĐQT, ngày 03/11/2025, HĐQT PV Drilling đã ban hành Quyết định số 10/11/2025/QĐ-HQĐT để bầu ông Phạm Xuân Sơn là Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu trong số các thành viên độc lập HĐQT PV Drilling. Chức năng, nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu (Lead Independent Director - LID) được ban hành tại Quyết định số 05/11/2025/QĐ-HQĐT ngày 03/11/2025.

Theo đó, LID có vai trò điều phối nhằm bảo đảm các quan điểm độc lập được thể hiện đầy đủ, khách quan và được cân nhắc thỏa đáng trong hoạt động của HĐQT, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát và chất lượng quản trị công ty. Đồng thời, LID là đầu mối xử lý xung đột lợi ích, chủ trì việc rà soát, giám sát các giao dịch với người có liên quan, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, LID cũng là người phối hợp với Chủ tịch HĐQT thúc đẩy thực hành quản trị công ty tốt, bảo đảm hoạt động của HĐQT minh bạch, công bằng, hiệu quả và độc lập. Ngoài ra, LID tham gia tham mưu cho Chủ tịch HĐQT về chương trình họp, khi cần thiết triệu tập và chủ trì các cuộc họp năng của các thành viên độc lập; hỗ trợ giải quyết các bất đồng giữa các bên liên quan; tham gia đánh giá thường niên hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và từng thành viên HĐQT; tham gia công tác kế nhiệm và phát triển năng lực của HĐQT. Trong các tình huống khủng hoảng hoặc vấn đề quản trị nhạy cảm, đặc biệt khi Chủ tịch HĐQT gặp xung đột lợi ích hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ, LID còn đóng vai trò chủ động nhằm bảo đảm HĐQT duy trì hoạt động hiệu quả.

Trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao, trong năm 2025, LID đã tổ chức và chủ trì cuộc họp HĐQT không bao gồm Chủ tịch HĐQT và thành viên Ban điều hành vào ngày 17/12/2025. Nội dung chính cuộc họp gồm: Thảo luận, đánh giá chung về các hoạt động của HĐQT trong năm 2025; thảo luận về kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc trong năm 2025; đánh giá tình hình quản trị công ty theo các thông lệ tốt và kế hoạch cải thiện. Kết quả cuộc họp là cơ sở quan trọng để HĐQT thảo luận và triển khai thực hiện Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên thông qua.

4.3. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Các thành viên độc lập HĐQT PV Drilling thống nhất đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

- Cơ cấu, thành phần của HĐQT bảo đảm tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập. HĐQT có tỷ lệ thành viên độc lập (28,57%) và thành viên không điều hành (85,71%) đáp ứng yêu cầu của pháp luật và cơ bản phù hợp với thông lệ quốc tế. Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, giàu kinh nghiệm quản lý và có chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực với trình độ học vấn cao, trong đó trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ lớn. Các thành viên chuyên trách và thành viên không điều hành đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động của PV Drilling và có nhiều năm công tác trong lĩnh vực dầu khí, đảm bảo sự hiểu biết và tầm nhìn chiến lược dài hạn. Ngoài ra, tất cả các thành viên HĐQT đều đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật - không là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên của quá 5 công ty và không có thành viên nào là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác.
- Các thành viên HĐQT không là người có quan hệ gia đình với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kiểm soát viên và những người quản lý khác theo điểm d khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT không đồng thời là Tổng giám đốc. HĐQT và Tổng giám đốc có sự phân chia rõ ràng trách nhiệm và có các giới hạn quyền lực khác nhau được quy định bằng văn bản đối với các vấn đề khác nhau. Không có cá nhân nào có quyền quyết định không bị hạn chế. Điều này đảm bảo sự cân bằng và kiểm soát quyền lực trong Tổng công ty, đồng thời tăng cường trách nhiệm và khả năng ra quyết định độc lập của HĐQT.
- HQĐT có phân công công việc cụ thể, từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT. HĐQT đã thành lập văn hành hoạt động các Ủy ban gồm các thành viên HĐQT trong đó chủ yếu là các thành viên độc lập HĐQT và thành viên HĐQT không điều hành để tham mưu và tư vấn chuyên sâu cho HĐQT trong từng lĩnh vực cụ thể, giúp HĐQT nâng cao chất lượng giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành.
- HQĐT thường xuyên xây dựng kế hoạch hoạt động năm tiếp theo, bao gồm kế hoạch các cuộc họp

- (thời gian, nội dung họp,...) vào kỳ họp cuối mỗi năm tài chính và triển khai hoạt động quản trị Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật. Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp trực tiếp và rất nhiều lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp, lấy ý kiến đều được tổ chức hợp lệ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Các thành viên HĐQT đều được cung cấp thông tin, tài liệu trước mỗi cuộc họp HĐQT, đồng thời được quyền yêu cầu cung cấp, bổ sung thông tin khi thấy cần thiết để đảm bảo họ nắm rõ các vấn đề cần thảo luận và/hoặc phê duyệt. Kết quả, HĐQT đã ban hành 189 Nghị quyết/quyết định trong năm 2025, đảm bảo đúng trình tự về thủ tục và thẩm quyền. Các Nghị quyết/quyết định đều được ban hành, công bố theo đúng quy định để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- HQĐT đã sát sao chỉ đạo việc xây dựng, rà soát và cập nhật Chiến lược phát triển định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo tính thích ứng với thị trường. Công tác QTRR được triển khai chặt chẽ thông qua hoạt động KTNB, giám sát tài chính và hệ thống báo cáo định kỳ. Bên cạnh đó, việc tham dự các cuộc họp giao ban của Ban điều hành giúp HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình thực tế để kịp thời điều chỉnh các mục tiêu kế hoạch phù hợp với lộ trình phát triển dài hạn và bền vững của Tổng công ty.
- HQĐT đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của Thành viên HĐQT PV Drilling theo Nghị quyết số 08/01/2025/NQ-HQĐT ngày 06/01/2025 trên cơ sở những chuẩn mực đạo đức kinh doanh và thông lệ tốt về quản trị công ty nhằm duy trì và thúc đẩy tính chuyên nghiệp, liêm chính, minh bạch và trách nhiệm trong công tác quản trị và có trách nhiệm trong tất cả hành động, qua đó thể hiện cam kết không ngừng áp dụng, thực thi các tiêu chuẩn, thông lệ tốt về quản trị công ty để đem lại giá trị lâu dài cho Tổng công ty và cổ đông.
- Các nguyên tắc và thông lệ tốt về quản trị công ty cũng đã được HĐQT tích cực chỉ đạo áp dụng và triển khai trong năm 2025 bên cạnh việc luôn tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn và doanh nghiệp niêm yết. Báo cáo tình hình quản trị định kỳ, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững của Tổng công ty trong

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

năm 2025 và các thông tin khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán đều được PV Drilling ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng thời hạn và bằng song ngữ (Anh - Việt) đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định. Tổng công ty đã và đang tiếp tục xây dựng khung báo cáo minh bạch và đa dạng nhằm nâng cao hiệu quả các phương thức truyền tải thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến. Hội đồng quản trị PV Drilling cũng thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty thông qua Người phụ trách quản trị công ty và luôn nỗ lực chỉ đạo thực hiện một cách minh bạch, đảm bảo thông tin công bố phù hợp, trung thực, kịp thời và quan trọng cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.

- HĐQT luôn chú trọng gắn kết hoạt động kinh doanh với trách nhiệm cộng đồng và xã hội, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và bền bỉ. Năm 2025, HĐQT cũng đã ban hành Khung chính sách Phát triển bền vững, Mục tiêu ESG bao gồm định lượng mục tiêu ESG năm 2026 và đến năm 2030, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tổng công ty trong việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Điều này không chỉ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo giá trị cho các bên liên quan mà còn góp phần củng cố vị thế cạnh tranh của PV Drilling.
- Năm 2025, HĐQT đã cung cấp đầy đủ, minh bạch các thông tin cho Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt trong việc đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD của PV Drilling đạt hiệu quả cao nhất, và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

5. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, CÁC ỦY BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT
Thực hiện Nghị quyết số 03/12/2025/NQ-HĐQT ngày 11/12/2025, HĐQT PV Drilling đã tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và các Thành viên HĐQT tại cuộc họp thường kỳ Quý 4/2025 ngày 18/12/2025. Công tác đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 được xây dựng và triển khai trên cơ sở gắn chặt với các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của từng đối tượng được đánh giá, đồng thời bám sát các trọng tâm chiến lược và kế hoạch SXKD

của PV Drilling trong năm 2025. Công tác đánh giá được triển khai theo thông lệ quản trị công ty tốt, bảo đảm tính khách quan, minh bạch, đa chiều, làm cơ sở để nâng cao chất lượng quản trị và trách nhiệm giải trình của HĐQT trước cổ đông.

5.1. Phạm vi, đối tượng, hình thức và phương pháp đánh giá

- a) Phạm vi và đối tượng được đánh giá gồm:**
- Đánh giá tập thể gồm: (i) HĐQT; (ii) các Ủy ban thuộc HĐQT (gồm: Ủy ban CL&ESG, Ủy ban ĐC&TLLT và Ủy ban KT&QTRR). HĐQT thống nhất thực hiện đánh giá Ủy ban KT&QTRR thay vì đánh giá riêng hai Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban QTRR do mới được thành lập từ 03/11/2025 trên cơ sở tách từ Ủy ban KT&QTRR;
 - Đánh giá cá nhân gồm: Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; Thành viên HĐQT chuyên trách; và Thành viên độc lập HĐQT. HĐQT cũng thống nhất không thực hiện đánh giá đối với Thành viên HĐQT Đoàn Đắc Tùng do mới được ĐHQĐ bầu từ ngày 22/10/2025;
 - Ngoài ra, còn đánh giá tính độc lập của thành viên độc lập HĐQT theo quy định.

b) Đối tượng tham gia đánh giá
Để bảo đảm đánh giá toàn diện, phản ánh đầy đủ các góc nhìn trong quản trị, việc đánh giá được thực hiện như sau: (i) Tự đánh giá của từng Thành viên HĐQT; (ii) Đánh giá chéo giữa các Thành viên HĐQT; (iii) Đánh giá từ các bên liên quan, bao gồm: Các thành viên Ban điều hành - các Phó Tổng giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát.

Cách tiếp cận này giúp đánh giá không chỉ dựa trên góc nhìn nội bộ của HĐQT mà còn phản ánh mức độ phối hợp, giám sát và hỗ trợ đối với Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

- c) Hình thức và công cụ đánh giá**
Việc đánh giá được thực hiện thông qua hệ thống phiếu đánh giá chuẩn hóa, được thiết kế riêng cho từng nhóm đối tượng đánh giá, với các đặc điểm chính sau:
- Áp dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ "Hoàn toàn không đồng ý" đến "Hoàn toàn đồng ý", nhằm lượng hóa mức độ đồng thuận đối với từng nhận định đánh giá;

- Kết hợp câu hỏi đóng (chấm điểm theo thang đo) và câu hỏi mở để thu thập ý kiến nhận xét, khuyến nghị cải thiện (câu hỏi mở chỉ dành cho việc đánh giá các tập thể);
- Việc đánh giá được thực hiện theo hình thức ẩn danh, không yêu cầu người đánh giá ký tên, nhằm bảo đảm tính khách quan, trung thực và hạn chế thiên lệch trong quá trình đánh giá.

Kết quả đánh giá được tổng hợp, quy đổi theo tỷ trọng từng nhóm tiêu chí và báo cáo HĐQT theo đúng quy trình.

d) Vai trò của Ủy ban và bộ phận phụ trách quản trị công ty

- Ủy ban ĐC&TLLT tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng kế hoạch đánh giá, hệ thống tiêu chí và phiếu đánh giá; đồng thời giám sát quá trình triển khai và rà soát kết quả đánh giá.
- Người phụ trách quản trị công ty là đầu mối tổ chức triển khai, thu thập, tổng hợp, quy đổi kết quả đánh giá và báo cáo HĐQT theo quy định.

5.2. Phương pháp chấm điểm và phân loại kết quả

- Kết quả đánh giá được chấm theo thang điểm tối đa 100 điểm và phân loại như sau: Xuất sắc: từ 85 - 100 điểm; Tốt: từ 70 - 84 điểm; Đạt yêu cầu: từ 55 - 69 điểm; Cần cải thiện nhiều: từ 40 - 51 điểm, và Cần cải thiện rất nhiều: dưới 40 điểm.
- Đối với Chủ tịch HĐQT, việc đánh giá được thực hiện theo hai phần: (i) Đánh giá chung với tư cách Thành viên HĐQT (60%); (ii) Đánh giá theo vai trò Chủ tịch HĐQT (40%).
- Đối với Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, việc đánh giá được thực hiện theo hai phần: (i) Đánh giá chung với tư cách Thành viên HĐQT (30%); (ii) Đánh giá theo vai trò Tổng giám đốc, tập trung vào hiệu quả điều hành và kết quả SXKD (70%).

5.3. Nội dung trọng tâm đánh giá theo từng đối tượng

a) Đối với tập thể HĐQT
Việc đánh giá tập thể HĐQT tập trung vào các nội dung phản ánh vai trò định hướng, giám sát và ra quyết định ở cấp cao nhất, bao gồm: Hiệu quả trong việc xây dựng, xem xét và phê duyệt chiến lược, kế hoạch SXKD năm 2025, phù hợp với bối cảnh thị trường và định hướng phát triển của PV Drilling; mức độ giám sát việc triển khai chiến lược, Nghị quyết ĐHQĐ và Nghị quyết HĐQT; hiệu quả trong QTRR, kiểm soát nội bộ và giám sát các rủi ro trọng yếu; vai trò trong việc định hướng và giám sát thực

hiện các mục tiêu ESG, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm tuân thủ pháp luật, minh bạch thông tin và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

- b) Đối với các Ủy ban**
- Tiêu chí đánh giá chung cho mỗi Ủy ban như: cơ cấu, thành phần so với thông lệ quản trị tốt, số lần họp trong năm, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên, sự phối hợp trong Ủy ban, số lượng của báo cáo/tham mưu cho HĐQT và tính độc lập.
 - Tiêu chí đánh giá năng lực được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi Ủy ban.

c) Đối với Chủ tịch HĐQT
Nội dung đánh giá Chủ tịch HĐQT được xây dựng tương ứng với vai trò lãnh đạo, điều phối và chịu trách nhiệm chung về hiệu quả hoạt động của HĐQT, tập trung vào: Năng lực dẫn dắt định hướng chiến lược, bảo đảm HĐQT tập trung vào các vấn đề trọng yếu gắn với mục tiêu năm 2025; hiệu quả trong tổ chức, điều phối hoạt động HĐQT, chủ trì các cuộc họp, quản lý chương trình làm việc và chất lượng thảo luận; vai trò kết nối giữa HĐQT và Ban Điều hành, bảo đảm giám sát nhưng không can thiệp sâu vào điều hành; khả năng xử lý các vấn đề phức tạp, rủi ro lớn, bảo vệ lợi ích và uy tín của Tổng công ty; và thúc đẩy văn hóa quản trị minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ.

d) Đối với Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Việc đánh giá đối với Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc phản ánh vai trò kép, vừa là Thành viên HĐQT, vừa là người điều hành cao nhất, tập trung vào: Mức độ hoàn thành mục tiêu SXKD, tài chính năm 2025 theo Nghị quyết HĐQT và ĐHQĐ; hiệu quả trong tổ chức điều hành, quản trị nguồn lực, quản lý chi phí, dòng tiền và đầu tư; vai trò trong triển khai chiến lược, các mục tiêu ESG, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; năng lực xây dựng tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, văn hóa doanh nghiệp; mức độ phối hợp, báo cáo và chịu giám sát của HĐQT.

e) Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách
Nội dung đánh giá tập trung vào việc thực hiện đúng chức năng giám sát, phản biện và đóng góp độc lập trong HĐQT, bao gồm: Mức độ tham gia, chuẩn bị và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT; chất lượng phản biện, khuyến nghị đối với các vấn đề chiến lược; rủi ro và quản trị; việc tuân thủ quy định, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm với cổ đông; đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động chung của HĐQT.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



f) Đối với Thành viên độc lập HĐQT

Việc đánh giá Thành viên độc lập HĐQT được thiết kế nặng, tập trung vào: mức độ độc lập, khách quan trong nhân định, biểu quyết và khuyến nghị; vai trò bảo vệ quyền lợi cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số; chất lượng giám sát các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích; đóng góp ý kiến đối với chiến lược, QTRR, kiểm soát nội bộ và phát triển bền vững; việc duy trì đầy đủ các tiêu chí độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

5.4 Kết quả đánh giá

a) Đối với tập thể HĐQT

Kết quả đánh giá cho thấy hầu hết các tiêu chí đều đạt mức cao, với tổng điểm quy đổi trung bình đạt 92/100 điểm, xếp loại "Xuất sắc". Công tác QTRR và phát triển bền vững là nhóm nội dung được xác định cần tiếp tục tăng cường trong thời gian tới. Ngoài ra, tính đa dạng của HĐQT cũng cần được xem xét cải thiện trong nhiệm kỳ tiếp theo.

b) Đối với các Ủy ban

Tất cả các Ủy ban đều đạt được đánh giá là "Xuất sắc", với tổng điểm quy đổi trung bình đạt xấp xỉ 90/100 điểm. Kết quả này phản ánh nỗ lực rất lớn của các thành viên HĐQT trong năm 2025 dù đây là năm đầu tiên các Ủy ban đi vào hoạt động. Tuy nhiên, điểm cần cải thiện chung cho cả 3 Ủy ban được nhận định là tính độc lập còn chưa cao do Chủ nhiệm của cả 3 Ủy ban đều không phải là thành viên độc lập HĐQT. Theo đó, HĐQT cần xem xét kiện toàn cho phù hợp với các thông lệ quản trị tốt, năng tính độc lập trong các Ủy ban nói riêng và cho cả HĐQT nói chung.

c) Đối với các Thành viên HĐQT

Tất cả 6 Thành viên HĐQT được đánh giá đều đạt kết quả "Xuất sắc", với điểm đánh giá trung bình 93 điểm, thể hiện mức độ hoàn thành nhiệm vụ đồng đều và rất cao. Một Thành viên HĐQT chuyển trách chưa thực hiện đánh giá do thời gian đảm nhiệm chức vụ trong năm không nhiều (chỉ từ 22/10/2025).

d) Đối với việc đánh giá tính độc lập của các thành viên độc lập HĐQT

Các thành viên độc lập HĐQT đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về tính độc lập theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, được xác nhận thông qua tự đánh giá và đánh giá của Ủy ban ĐC&TLT.

5.5. Nhân định và cam kết cải thiện năm 2026

Trên cơ sở kết quả đánh giá năm 2025, HĐQT PV Drilling nhận thấy kết quả đánh giá nêu trên đã phản ánh đúng hiệu quả hoạt động thực tế trong năm 2025 của HĐQT, các Ủy ban và các thành viên HĐQT. Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở để cải thiện hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trong các năm tiếp theo.

HĐQT xác định công tác đánh giá hiệu quả hoạt động là công cụ quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi vai trò của HĐQT, từ đó giúp nâng cao công tác quản trị công ty. Theo đó, năm 2026, HĐQT cam kết tiếp tục duy trì việc đánh giá hiệu quả hoạt động trong HĐQT và chỉ đạo triển khai các giải pháp sau đây nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động:

Có lộ trình rõ ràng trong việc kiện toàn cơ cấu, thành phần HĐQT/Ủy ban;

- > Nâng cao năng lực quản trị chiến lược và giám sát thực thi chiến lược;
- > Hoàn thiện hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế;
- > Đẩy mạnh tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược và hoạt động quản trị;
- > Tăng cường phối hợp hiệu quả giữa HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát;
- > Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban và từng Thành viên thông qua cải tiến phương thức làm việc và cập nhật kiến thức quản trị hiện đại.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

6. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

6.1. Cơ cấu, thành phần của Ban điều hành

Ban điều hành PV Drilling hiện có 7 thành viên, bao gồm: Tổng giám đốc (người đại diện theo pháp luật), 5 Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng. Các thành viên Ban điều hành đều là những chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao và được đào tạo bài bản trong ngành dầu khí. Với bề dày công tác thực tiễn và tinh thần gắn bó lâu dài, Ban điều hành không chỉ am hiểu sâu sắc mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mà còn có năng lực nhận diện nhạy bén các cơ hội cũng như thách thức. Đây là đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh, tâm huyết, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản trị và điều hành PV Drilling phát triển bền vững.

Tổng giám đốc thực hiện phân công công việc cho các Phó Tổng giám đốc theo từng lĩnh vực cần chú trọng chuyên môn và kinh nghiệm công tác để hỗ trợ Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ PV Drilling và pháp luật. Trên cơ sở lĩnh vực phân công, các thành viên chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời chỉ đạo, ban hành các quy định quản lý nội bộ theo thẩm quyền để thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Tổng giám đốc, dưới sự hỗ trợ của các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban/Văn phòng/đơn vị thành viên, đưa ra các đề xuất chiến lược, kế hoạch cho HĐQT và triển khai, thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

6.2. Cơ chế giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Mối quan hệ công tác, phân cấp, phân quyền giữa HĐQT với Tổng giám đốc được quy định rõ ràng, phù hợp với thực tế hoạt động của PV Drilling tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT PV Drilling trên cơ sở các quy định pháp luật. HĐQT thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát và định hướng chiến lược đối với Tổng giám đốc theo nguyên tắc "đúng thẩm quyền - trọng tâm - kịp thời - có theo dõi kết quả" và luôn tạo điều kiện tốt nhất cho Tổng giám đốc chủ động điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.

Công tác giám sát của HĐQT được triển khai xuyên suốt trong năm thông qua các kênh chính sau:

- Báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc tại các kỳ họp HĐQT về tình hình SXKD, đầu tư, tài chính, dòng tiền và các vấn đề trọng yếu cần định hướng/xử lý;
- Các cuộc họp giao ban và họp chuyên đề giữa HĐQT và Ban điều hành nhằm trao đổi trực tiếp về giải pháp điều hành, kế hoạch hành động và xử lý các vấn đề phát sinh;
- Báo cáo từ Người phụ trách quản trị công ty và Người đại diện vốn tại các công ty liên doanh/liên kết, phục vụ giám sát toàn diện tình hình quản trị và kết quả triển khai.

Theo đó, tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hằng quý và các cuộc họp khác, HĐQT đã có nhiều trao đổi, phân biện cùng Tổng giám đốc và Ban điều hành về việc thực hiện chiến lược SXKD và các mục tiêu, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Đồng thời, Ban điều hành báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện các sáng kiến chiến lược, qua đó giúp HĐQT thực hiện vai trò giám sát việc triển khai và đưa ra định hướng, chỉ đạo khi cần thiết. Ngoài ra, Tổng giám đốc cũng chủ động báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc để kịp thời thảo luận, xin ý kiến HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

Bên cạnh hoạt động giám sát trực tiếp tại các kỳ họp HĐQT, HĐQT cũng phân công các thành viên HĐQT theo dõi, giám sát từng lĩnh vực, phù hợp với chuyên môn và kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng phân biện và hiệu quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành. Đặc biệt, trong năm 2025, việc HĐQT tổ chức và vận hành các Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT đã góp phần nâng cao năng lực giám sát theo hướng chuyên sâu, có trọng tâm và phân tầng theo chức năng. Các Ủy ban chuyên trách đóng vai trò tham mưu và hỗ trợ giám sát trong từng lĩnh vực trọng yếu, qua đó giúp HĐQT nâng cao khả năng đánh giá, phân biện, ban hành định hướng kịp thời và tăng cường trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản trị.

HĐQT cũng đã kiện toàn bộ phận KTNN và chỉ đạo triển khai đầy đủ hoạt động KTNN theo quy định. Năm 2025, KTNN đã tập trung xem xét, cho ý kiến đối với các kết quả kiểm toán, giám sát tài chính,

đánh giá tuân thủ và rà soát các chính sách chi phí, định mức tồn kho tại các đơn vị. Trên cơ sở kết quả kiểm toán, HĐQT yêu cầu Ban Tổng giám đốc xây dựng và triển khai các biện pháp khắc phục phù hợp, đồng thời theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả kiểm soát. Thông qua hoạt động KTNN, HĐQT tăng cường năng lực giám sát theo hướng có cơ sở, có bằng chứng và có cơ chế theo dõi thực thi, góp phần củng cố tính minh bạch, nâng cao hiệu lực kiểm soát nội bộ và tăng cường hiệu quả QTRR của Tổng công ty.

6.3. Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức một cuộc họp nhằm không có sự tham gia của thành viên Ban điều hành vào ngày 17/12/2025 nhằm mục đích thảo luận về kết quả giám sát đối với Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành. Việc đánh giá kết quả điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện dựa trên các nhóm tiêu chí chủ đạo như sau:

- Kết quả SXKD và hiệu quả tài chính: mức độ hoàn thành kế hoạch/nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT giao; hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu chi phí;
- Quản trị rủi ro - kiểm soát nội bộ - tuân thủ: hiệu lực hệ thống kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro trọng yếu; mức độ tuân thủ pháp luật và quy chế nội bộ;
- Năng lực tổ chức thực thi và quản trị vận hành: chất lượng điều hành, phối hợp và triển khai chương trình hành động; khả năng xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh;
- Quản trị nguồn lực và phát triển đội ngũ kế cận: ổn định tổ chức; quản trị nhân sự cấp quản lý; kế hoạch kế nhiệm và đào tạo phát triển;
- Minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình: chất lượng báo cáo, tính kịp thời, đầy đủ và nhất quán của thông tin phục vụ công tác quản trị.

6.4. Kết quả giám sát và đánh giá

Ban Tổng giám đốc luôn đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng, không để xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn về thẩm quyền và lợi ích. Năm 2025, trên cơ sở bám sát các chủ trương chỉ đạo của ĐHĐCĐ và HĐQT, Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD trên cơ sở tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực của Tổng công ty, qua đó đã đạt được các kết quả như sau:

- Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định của PV Drilling và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty;

- Chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung;
- Tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm, phát triển thị trường, đẩy mạnh việc phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ giếng khoan ra nước ngoài;
- Kịp thời nắm bắt thị trường, xây dựng kế hoạch và hoàn thiện thực hiện thủ tục đầu tư thêm giàn khoan và các máy móc chuyên dụng để đáp ứng nhu cầu của thị trường;
- Hoạt động SXKD toàn Tổng công ty được duy trì an toàn, hiệu quả và đạt được các kết quả, thành tựu tích cực, đặc biệt hoàn thành vượt rất xa các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và bền bỉ trong các năm tiếp theo.

HĐQT quyết định mức thù lao, lương thưởng và phụ cấp của các thành viên Ban Tổng giám đốc theo các quy chế, quy định của Tổng công ty, đảm bảo gắn kết lợi ích của Ban điều hành với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty. Tổng thù lao, lương, thưởng và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc đã nhận trong năm 2025 là 9.604.409.753 đồng (không bao gồm tiền lương, thưởng và phụ cấp của Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc).

Kết luận, dưới sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã điều hành hoạt động SXKD an toàn, ổn định và hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và các mục tiêu trọng yếu do ĐHĐCĐ giao; đồng thời kiểm soát tốt chi phí, rủi ro và bảo đảm dòng tiền ổn định. HĐQT đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2025. Đồng thời, HĐQT đề nghị Ban Tổng giám đốc tiếp tục duy trì các biện pháp nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường kiểm soát nội bộ, QTRR và chất lượng báo cáo quản trị nhằm củng cố nền tảng phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

7. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

7.1. Thù lao của HĐQT

Tiền lương, thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT năm 2025 được thực hiện theo mức phê duyệt của ĐHQĐ, cụ thể như sau:

- Đối với các thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại Tổng công ty hoặc được giao các chức vụ quản lý khác của Tổng công ty: thù lao (bao gồm tiền lương, thưởng, phụ cấp, vv.) được thực hiện theo chế độ hiện hành của PV Drilling.
- Đối với các thành viên độc lập HĐQT và các thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại Tổng công ty: mức phụ cấp trách nhiệm/thù lao là 15 triệu đồng/người/tháng.
- Mức phụ cấp bổ sung cho các thành viên HĐQT khi thực hiện các công việc nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên HĐQT: không quá 1.500.000 đồng/người/ngày.

Theo đó, các thành viên độc lập HĐQT và các thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại Tổng công ty chỉ nhận mức phụ cấp cố định và phụ cấp bổ sung khi thực hiện các công việc nằm ngoài phạm vi thông thường của thành viên HĐQT đó. Các thành viên này không được hưởng thù lao gắn với kết quả hoạt động hoặc các khoản thù lao biến đổi. Chính sách thù lao này được thiết kế nhằm bảo đảm tính độc lập và tăng cường hiệu quả giám sát của Hội đồng quản trị.

Thù lao của các thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc bao gồm lương cố định, các khoản khuyến khích ngắn hạn gắn với các mục tiêu hiệu quả hoạt động hàng năm, và các phúc lợi, phụ cấp khác. Các khoản thù lao gắn với kết quả hoạt động được chi trả dựa trên các chỉ tiêu hiệu quả SXKD và hiệu quả công việc (KPI) do HĐQT phê duyệt.

Tổng lương, thưởng, phụ cấp và thù lao (trước thuế) trong năm 2025 của HĐQT là: 9.930.503.051 đồng chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, phụ cấp, thù lao (tỷ đồng)	Thời gian	Ghi chú
1	Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	2.570.209.110	Cả năm 2025	
2	Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	2.581.369.110	Cả năm 2025	
3	Nguyễn Thế Sơn	Thành viên HĐQT chuyên trách	2.539.031.145	Cả năm 2025	
4	Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT chuyên trách	1.739.003.600	Cả năm 2025	
5	Vân Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	55.909.091	Từ 01/01/2025 đến 23/4/2025	Phụ cấp trách nhiệm
6	Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	55.909.091	Từ 01/01/2025 đến 23/4/2025	Phụ cấp trách nhiệm
7	Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	144.345.455	Từ 01/01/2025 đến 22/10/2025	Phụ cấp trách nhiệm
8	Trần Văn Hoai	Thành viên độc lập HĐQT	124.090.909	Từ 23/04/2025 đến 31/12/2025	Phụ cấp trách nhiệm
9	Phạm Xuân Sơn	Thành viên độc lập HĐQT	124.090.909	Từ 23/04/2025 đến 31/12/2025	Phụ cấp trách nhiệm
10	Đoàn Đức Tung	Thành viên HĐQT chuyên trách	176.344.531	Từ 22/10/2025 đến 31/12/2025	
TỔNG CỘNG			9.930.503.051		

7.2. Chi phí hoạt động của HĐQT

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của PV Drilling, chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025 khoảng 3,5 tỷ đồng (bao

gồm chi phí đào tạo, công tác phí, đi lại, lưu trú và các chi phí phục vụ công tác khác của các thành viên HĐQT) được tính vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

8. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐỒNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Số lượng cổ phiếu PVD của các thành viên HĐQT nắm giữ theo hình thức trực tiếp và gián tiếp tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu trực tiếp	Số cổ phiếu sở hữu gián tiếp (Đại diện theo ủy quyền của cổ đông Petrovietnam)
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch, Thành viên không điều hành	-	139.140.439
2	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên điều hành, Tổng giám đốc	105	61.243.793
3	Ông Nguyễn Thế Sơn	Thành viên không điều hành	11.900	60.062.340
4	Ông Võ Thụy Tường	Thành viên không điều hành	-	-
5	Ông Trần Văn Hoạt	Thành viên không điều hành	-	-
6	Ông Phạm Xuân Sơn	Thành viên độc lập, không điều hành	2.000	-
7	Ông Đoàn Đức Tùng	Thành viên độc lập, không điều hành	358.193	-

Trong năm 2025, Người nội bộ của PV Drilling và Người có liên quan của PV Drilling đã tuân thủ đúng quy định báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cổ phiếu PVD cho UBCKNN, SGDCK và PV Drilling khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác (Quy định này được PV Drilling quy định cụ thể tại Điều 16 Quy chế Công bố thông tin của PV Drilling).

Các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025 được thống kê tại Phụ lục 02 đính kèm. Các giao dịch này đều đảm bảo tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin và Quy định Điều 16 Quy chế Công bố thông tin nêu trên.

Năm 2025, PV Drilling không có bất kỳ người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ nào vi phạm quy định công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty.

Ngoài ra, cổ đông nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Tổng công ty đã tuân thủ tốt quy định tại Khoản 5 Điều 30 Điều lệ PV Drilling: “Không một thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên, một Người quản lý hay những Người có liên quan nào của họ được phép tiết lộ thông tin, mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Tổng công ty hoặc Công ty con vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này”.

9. GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Theo quy định tại Điều 8 Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PV Drilling, mọi giao dịch với người có liên quan phải được đánh giá về tính phù hợp với nguyên tắc thị trường thông qua một hoặc nhiều biện pháp nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PV Drilling liên quan đến đầu tư, mua sắm, đầu thầu, mua bán, trao đổi tài sản, vay, cho vay, bảo lãnh, v.v. và các giao dịch khác. Việc đánh giá và chấp thuận giao dịch phải được thực hiện theo cùng tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình áp dụng đối với các giao dịch với bên không có liên quan.

Trình tự, thủ tục chấp thuận đối với giao dịch với người có liên được quy định tại Điều 30 Điều lệ PV Drilling, Điều 23 Quy chế hoạt động của HĐQT PV Drilling, Điều 9 và Điều 10 của Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan. Cụ thể như sau:

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của PV Drilling ký kết hợp đồng, giao dịch có trách nhiệm: thông báo bằng văn bản cho HĐQT và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan của hợp đồng, giao dịch; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.
- Ủy ban Kiểm toán (bao gồm đa số các thành viên độc lập HĐQT) có trách nhiệm: rà soát hợp đồng, giao dịch và đưa ra các khuyến nghị nếu có trước khi HĐQT xem xét, thẩm định. Thành viên Ủy ban Kiểm toán có lợi ích liên quan không được tham gia thảo luận và đưa ra ý kiến biểu quyết tại cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.
- HĐQT có trách nhiệm: thẩm định, xem xét giao dịch; (i) Trường hợp hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT thì HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc báo cáo giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch để HĐQT xem xét, quyết định tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo quy định; Hợp đồng, giao dịch được coi là được HĐQT chấp thuận khi: trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, có Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết còn lại (không bao gồm phiếu của Cổ đông có lợi ích liên quan) tán thành; hoặc trường hợp biểu quyết tại cuộc họp HĐQT, có Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết đối với nội dung chấp thuận giao dịch đó; (ii) Trường hợp hợp

đồng giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT, HĐQT xem xét, quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không được tham gia thảo luận và không có quyền biểu quyết đối với nội dung chấp thuận giao dịch đó. Quyết định của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết đa số của các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan.

Trong năm 2025, PV Drilling có các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Tổng công ty với các nội dung chủ yếu như tại Phụ lục 03 đính kèm. Tất cả các hợp đồng hoặc giao dịch với Người có liên quan này đều được lập thành văn bản và được chấp thuận bằng Nghị quyết của HĐQT theo đúng quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, ... như đã nêu trên. Các Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với người có liên quan đều được PV Drilling công bố thông tin song ngữ (Viết - Anh) trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm ban hành theo đúng quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Năm 2025, Tổng công ty không phát sinh (i) giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát; (ii) giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (3) năm trở lại đây; (iii) giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc); (iv) giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác; và Tổng công ty không thực hiện việc cho vay, bảo lãnh hoặc cung cấp bất kỳ hình thức hỗ trợ tài chính tương tự nào đối với các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý chủ chốt.

Năm 2025, không phát sinh (i) giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do PV Drilling nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; (ii) giao dịch giữa PV Drilling với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HĐQT đánh giá, năm 2025 không có các giao dịch với bên liên quan mà không được thực hiện bằng hình thức đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch. Đồng thời, tất cả các hợp đồng, giao dịch này đều được Ủy ban Kiểm toán (bao gồm 100% các thành viên HĐQT không điều hành), các Thành viên độc lập HĐQT của PV Drilling (bao gồm thành viên độc lập HĐQT đứng đầu) rà soát, đánh giá tính phù hợp với lợi ích tốt nhất của Tổng công ty và cổ đông trước khi họ thực hiện biểu quyết. Các giao dịch với bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua bởi các cổ đông không có lợi ích liên quan; các cổ đông có lợi ích liên quan đã không tham gia biểu quyết đối với các giao dịch này. Thành viên HĐQT đã không tham gia thảo luận và không thực hiện biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của PV Drilling.

Tổng công ty đã ban hành các chính sách và quy trình nhằm xác định, xem xét và phê duyệt các bên liên quan trọng yếu. Các bên liên quan trọng yếu phải được Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban được Hội đồng quản trị ủy quyền xem xét và chấp thuận trước khi Tổng công ty thực hiện bất kỳ giao dịch liên quan nào. Các Thành viên HĐQT và những người quản lý khác đã luôn đảm bảo việc công khai bất kỳ lợi ích liên quan đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều 7 của Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của Tổng công ty để làm căn cứ cho việc thực hiện điều này.

Việc cho vay, bảo lãnh đối với cá nhân

Để đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, tại Điều 30, Điều lệ PV Drilling và Điều 5 Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan cũng có quy định Tổng công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên, Người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà những người này có lợi ích tài chính trừ trường hợp được HĐQT chấp thuận. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có trách nhiệm đánh giá trước khả năng phát sinh xung

đột lợi ích và mức độ trọng yếu của xung đột lợi ích đối với từng giao dịch, hoạt động kinh doanh; việc phê duyệt phải được thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng, công bằng và nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling trong mọi tình huống.

Kết quả thực hiện: trong năm 2025, PV Drilling không thực hiện/ không phát sinh cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ các cá nhân nào đúng theo quy định nêu trên.

10. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

PV Drilling xác định việc áp dụng các nguyên tắc quản trị theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty của G20/OECD, Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam (VN CG Code) và các thông lệ tốt là yêu cầu thiết yếu nhằm nâng cao năng lực quản trị, tăng tính minh bạch và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững. Trong những năm qua, Tổng công ty triển khai lộ trình cải thiện theo hướng có hệ thống, trên cơ sở tự đánh giá mức độ đáp ứng và đối chiếu với các chuẩn mực quản trị của quốc tế (OECD), khu vực (ACGS 2023) và của Việt Nam (VN CG Code) để xác định ưu tiên và giải pháp cải thiện phù hợp.

Về nền tảng quản trị, PV Drilling duy trì và hoàn thiện khung pháp lý quản trị công ty theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng/năm yết, đồng thời tiệm cận các nguyên tắc quản trị hiện đại. Khung tài liệu chủ yếu bao gồm: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế Kiểm toán nội bộ và các quy chế, quy định liên quan. Các văn bản được rà soát, cập nhật phù hợp với thay đổi pháp luật và tình hình hoạt động, đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong năm 2025, HĐQT đã sửa đổi và ban hành 25 văn bản (Điều lệ/quy chế/chính sách/quy trình cấp Tổng công ty) nhằm tăng tính đồng bộ và chuẩn hóa quản trị.

Trên cơ sở khung quản trị đã ban hành, HĐQT duy trì cơ chế chỉ đạo triển khai và theo dõi, giám sát việc thực thi thông qua các phiên họp, báo cáo định kỳ và các nội dung kiểm tra chuyên đề. Trong năm 2025, HĐQT cũng thuê tư vấn độc lập để đánh giá hiện trạng quản trị công ty, trên cơ sở khuyến nghị,



Tổng công ty xây dựng lộ trình cải thiện và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị và mức độ tiệm cận chuẩn mực khu vực.

Kết quả, trong năm 2025, PV Drilling được ghi nhận qua nhiều giải thưởng và xếp hạng uy tín, phản ánh nỗ lực cải thiện chất lượng quản trị, minh bạch thông tin và phát triển bền vững, như:

- Nhóm công bố thông tin/báo cáo: Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất (nhóm ngành phi tài chính), Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất (Forbes Việt Nam).
- Nhóm quản trị công ty: Top 8 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất (nhóm vốn hóa lớn); chứng nhận Top 50 Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam (VNCG50) tại Diễn đàn AFS do VIOD tổ chức.
- Nhóm phát triển bền vững/ESG: Top 10 Doanh nghiệp bền vững lĩnh vực thương mại - dịch vụ (CSI 2025); Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam xanh 2025 ngành năng lượng dầu khí; Top 100 ESG Việt Nam xanh.

Trên cơ sở các kết quả đạt được, HĐQT đánh giá công tác quản trị công ty của PV Drilling trong năm 2025 được triển khai bài bản, tuân thủ các yêu cầu pháp luật trọng yếu đối với doanh nghiệp niêm yết và tiếp tục được cải thiện theo hướng tiệm cận các nguyên tắc quản trị tốt của G20/OECD, VN CG Code và các chuẩn mực đánh giá khu vực như ACGS 2023.



PV DRILLING ĐƯỢC
VINH DANH LẦN THỨ

5

TRONG BẢNG
XẾP HẠNG
UY TÍN CỦA
FORBES
VIỆT NAM

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026



1. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI CỦA PV DRILLING TRONG NĂM 2026

1.1. Khó khăn

- Các xung đột địa chính trị kéo dài và rủi ro an ninh hàng hải tiếp tục gây bất ổn định cho logistics, làm tăng chi phí vận chuyển, vật tư/thiết bị, kéo dài thời gian giao hàng và ảnh hưởng kế hoạch bảo dưỡng/đại tu, tác động lên chi phí vận hành và hiệu quả SXKD.
- Theo IEA, năm 2026 nguồn cung dầu toàn cầu tiếp tục mở rộng, trong khi tăng trưởng nhu cầu chỉ ở mức thấp, làm gia tăng rủi ro dư cung và tạo áp lực lên mặt bằng giá/biến lợi nhuận của ngành; qua đó có thể khiến các nhà khai thác thận trọng hơn trong quyết định đầu tư E&P, đặc biệt với các dự án chi phí cao hoặc quy mô lớn.
- Mặt bằng giá thuê giàn (day-rate) có thể chịu áp lực điều chỉnh so với năm 2025, làm gia tăng cạnh tranh về giá và điều khoản hợp đồng, ảnh hưởng đến các chỉ tiêu SXKD.
- Tại thị trường Việt Nam, các chương trình khoan vẫn có tính ngắn hạn, rời rạc, thiếu tính liên tục gây khó khăn cho PV Drilling và các đơn vị thành viên trong việc lên kế hoạch điều động giàn khoan và chuỗi dịch vụ, làm tăng chi phí huy động và giảm hiệu suất sử dụng, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Khối lượng công việc dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đã có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, việc thiết hụt các giàn khoan phục vụ tại thị trường nội địa, nhất là các giàn khoan do PV Drilling sở hữu/điều hành kéo theo việc tích hợp "giàn và dịch vụ" có thể bị hạn chế, làm giảm lợi thế khai thác dịch vụ tích hợp/tron gói.
- Sự hiện diện của các nhà thầu tư nhân và nhà thầu quốc tế với cơ chế linh hoạt, tiềm lực tài chính mạnh làm cạnh tranh trở nên gay gắt hơn, bao gồm rủi ro cạnh tranh về giá/điều kiện thương mại.
- Xu hướng chính sách hỗ trợ tăng trưởng có thể tạo nên thuận lợi, nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro đến từ chính sách và biến động thị trường tài chính (lãi suất, tỷ giá, USD), theo đó cần sự giám sát và điều chỉnh duy trì kỷ luật QTRR và tính linh hoạt.
- Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số trong khuôn khổ cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tác động đến ngành năng lượng, đặc biệt trong việc tối ưu vận hành, quản trị tài sản, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải. Xu hướng này thúc đẩy quá trình chuyển dịch năng lượng, đồng thời tạo ra thách thức cho các doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong việc nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng dịch vụ và tuân thủ tiêu chuẩn ESG/HSE.

1.2. Thuận lợi

- Tại Việt Nam, dự kiến các hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí tiếp tục được đẩy mạnh đến năm 2030 nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng, tạo nền công việc cho dịch vụ và dịch vụ giếng khoan, làm cơ sở cho PV Drilling triển khai các công tác đầu tư mới trong những năm tiếp theo.
- PV Drilling có lợi thế cạnh tranh khi cung cấp dịch vụ trọn gói/bundle, giúp tối ưu tiến độ và chi phí cho khách hàng, tăng khả năng thắng thầu và giá trị hợp đồng trên mỗi chiến dịch khoan.
- PV Drilling tiếp tục được thị trường ghi nhận về chất lượng dịch vụ và năng lực vận hành, tạo thuận lợi khi tham gia/duy trì hiện diện tại thị trường khu vực.
- Hiện tại, các giàn khoan của PV Drilling đều đã có hợp đồng trong năm 2026, một số đến năm 2028 và duy trì hiệu suất vận hành cao, qua đó hỗ trợ nền doanh thu và kế hoạch vận hành.
- Giàn khoan PV DRILLING IX đang tiến hành công tác tái khởi động, dự kiến tháng 4 năm 2026 sẽ hoàn thành và bắt đầu cung cấp dịch vụ cho các công ty dầu khí.

2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

2.1. Quan điểm và mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện năng lực cung ứng dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan, vốn là lĩnh vực cốt lõi của PV Drilling. Không ngừng nâng cao cải tiến công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc cung ứng dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan, phát triển mạnh hơn những dịch vụ chuyên sâu phục vụ cho các giếng khoan; mở rộng và gia tăng hiện diện tại thị trường quốc tế.
- Định hướng chuyển đổi năng lượng, tìm kiếm cơ hội để tham gia vào các hoạt động của lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghiệp khác.
- Cam kết tích hợp ESG vào chiến lược, kế hoạch hằng năm và hệ thống quản trị rủi ro của Tổng công ty, đồng thời công bố minh bạch tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu ESG theo các chuẩn mực quốc tế và yêu cầu của các thị trường hoạt động.

Mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030:

PV Drilling phấn đấu tăng trưởng doanh thu hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn và nâng cao uy tín thương hiệu PV Drilling trên thị trường khu vực và quốc tế.

2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 và những năm tiếp theo

Trên cơ sở quan điểm phát triển và những thuận lợi và khó khăn nêu trên, ngoài việc tăng cường công tác quản trị và giám sát thường xuyên Ban điều hành, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính như sau trong năm 2026 và những năm tiếp theo:

2.2.1. Công tác quản trị, nhân sự và phát triển bền vững

- Định hướng Chiến lược: Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2050; giám sát tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch 5 năm, Chiến lược phát triển và đề án tái cơ cấu nhằm tối ưu hóa mô hình hoạt động.
- Quản trị công ty: Chỉ đạo và giám sát việc áp dụng các thông lệ quản trị hiện đại và chuẩn mực quốc tế; tăng cường vai trò kiểm soát của hệ thống KTNB và QTRR để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ.
- Phát triển Nhân sự chiến lược: Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt quy hoạch cán bộ, lộ trình kế nhiệm (Succession Planning) cho các vị trí chủ chốt; giám sát công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển đổi mới giàn khoan.
- Thực thi ESG: Chỉ đạo tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào chiến lược kinh doanh và giám sát việc thực hiện các cam kết và mục tiêu định lượng về phát triển bền vững.

2.2.2. Công tác giám sát tài chính

- Quản trị nguồn vốn: Giám sát chặt chẽ hiệu quả sử dụng vốn, quản trị dòng tiền và các chỉ số tài chính an toàn; Chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí và kiểm soát rủi ro tỷ giá.
- Kiểm soát mục tiêu: Theo dõi sát sao việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt; thực hiện hậu kiểm và đưa ra các quyết sách chỉ đạo kịp thời để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và cổ tức.
- Xử lý tổn động: Quyết liệt chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong công tác thu hồi nợ quá hạn và giải quyết các vướng mắc về thuế nhà thầu để khơi thông nguồn vốn.

2.2.3. Chỉ đạo đầu tư và khoa học công nghệ

Phê duyệt và giám sát đầu tư: Xem xét phê duyệt đầu tư và giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư giàn khoan, máy móc thiết bị trọng điểm; đảm bảo tính hiệu quả và đúng lộ trình phát triển.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026 (tiếp theo)

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Chỉ đạo định hướng ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh; giám sát việc tiếp nhận, làm chủ công nghệ mới từ đối tác nước ngoài.
- Dẫn dắt chuyển dịch năng lượng: Chỉ đạo nghiên cứu và phê duyệt các danh mục dịch vụ mới, các cơ hội M&A phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

2.2.4. Định hướng phát triển thị trường và chuỗi liên kết

- Mở rộng quy mô: Tiếp tục giữ vững định hướng đẩy mạnh dịch vụ ra thị trường quốc tế; giám sát việc xây dựng các phương án kinh doanh tại các địa bàn trọng điểm.
- Phát huy nội lực chuỗi giá trị: Chỉ đạo thực hiện và giám sát hiệu quả các chương trình hợp tác trong chuỗi liên kết giá trị với Petrovietnam.

3. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Năm 2026, với những thuận lợi và khó khăn đã được đánh giá, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành Tổng công ty bám sát định hướng đã đề ra và nỗ lực thực hiện mục tiêu, kế hoạch SXKD hợp nhất của Tổng công ty như sau:

- Tổng doanh thu: 11.185 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 1.085 tỷ đồng; và
- Lợi nhuận sau thuế: 800 tỷ đồng.

Trên cơ sở các định hướng của HĐQT nêu trên, HĐQT đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026 theo Nghị quyết số 22/12/2025/NQ-HĐQT ngày 24/12/2025 và chỉ đạo các Ủy ban thuộc HĐQT triển khai xây dựng kế hoạch/chương trình làm việc cụ thể trong năm 2026 để làm cơ sở thực hiện các nhiệm vụ được giao. Các Ủy ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo HĐQT.



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/01/2025/NQ-HĐQT	03/01/2025	Chấp thuận Hợp đồng số 11/PVDC/30K/PVDDQ/25 và Hợp đồng số 01/PVDC/30K/PVDD/25	100%
2	02/01/2025/NQ-HĐQT	03/01/2025	Chấp thuận báo Sửa đổi, bổ sung để chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho PVD Training trong các Hợp đồng cung ứng nhân lực với Phủ Quốc POC	100%
3	03/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
4	04/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Trình lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2024	100%
5	05/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Trình lập Quỹ đầu tư phát triển năm 2024	100%
6	06/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Trình lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 của Công ty Mẹ	100%
7	07/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
8	01/01/2025/QĐ-HĐQT	04/01/2025	Công tác nhân sự Ủy ban Đề cử và Thủ tục lương thưởng	100%
9	02/01/2025/QĐ-HĐQT	04/01/2025	Công tác nhân sự Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG	100%
10	03/01/2025/QĐ-HĐQT	04/01/2025	Công tác nhân sự Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro	100%
11	08/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của Thành viên HĐQT quản trị của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
12	09/01/2025/NQ-HĐQT	04/01/2025	Ban hành Mục tiêu Môi trường - Xã hội - Quản trị của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
13	10/01/2025/NQ-HĐQT	08/01/2025	Phê duyệt Quy chế quản lý Người giữ chức danh, chức vụ và Người đại diện phần vốn của PV Drilling tại các doanh nghiệp khác	100%
14	11/01/2025/NQ-HĐQT	15/01/2025	Phê duyệt điều chỉnh thời gian giao cum thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HVVU)	67%
15	12/01/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo và cấp chứng chỉ và Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm định với công ty PVD Training	67%
16	13/01/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và các dịch vụ cơ khí chế tạo với Công ty PVD Tech	67%
17	14/01/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	Chấp thuận Hợp đồng thuê phụ số PVD-SONGOOD-2024-002A	67%
18	15/01/2025/NQ-HĐQT	22/01/2025	Chấp thuận Phụ lục số 04 Hợp đồng số 01/2013/HĐDV/PVD/MIG	100%
19	01/02/2025/NQ-HĐQT	12/02/2025	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 01 của Hợp đồng thuê phụ số 04-2024/PVD-PVDT/2124001 với PVD Training	100%
20	02/02/2025/NQ-HĐQT	12/02/2025	Chấp thuận các Sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp đồng số Petrovietnam/PRO/2024-000	100%
21	03/02/2025/NQ-HĐQT	18/02/2025	Phân phối lợi nhuận tại Vietubea	100%
22	04/02/2025/NQ-HĐQT	20/02/2025	Chấp thuận Hợp đồng cho thuê thiết bị số 01, EQ, 2024/PVDT-PVD	67%
23	05/02/2025/NQ-HĐQT	20/02/2025	Chấp thuận Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng dịch vụ số 603224004	67%
24	04/02/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVD Offshore	100%
25	01/02/2025/QĐ-HĐQT	25/02/2025	Chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCQ và Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCQ thường niên năm 2025	100%
26	01/02/2025/NQ-HĐQT	05/02/2025	Chấp thuận Hợp đồng thuê thiết bị số 01-25/DD-DW	67%
27	02/02/2025/NQ-HĐQT	05/02/2025	Chấp thuận các Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số CLJOC-2023-OPE-2297 và số CLJOC-2023-OPE-2007	100%
28	03/02/2025/NQ-HĐQT	10/02/2025	Chấp thuận Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số CH4123006	100%
29	04/02/2025/NQ-HĐQT	10/02/2025	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Offshore	100%
30	05/02/2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo với PVD Training	67%
31	06/02/2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Chấp thuận việc Tổng công ty hỗ trợ nguồn tiền cho PVD Deepwater tất toán khoản vay tại Vietcombank	100%
32	07/02/2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	Chấp thuận điều chỉnh thời hạn hỗ trợ của Thỏa thuận hỗ trợ đồng tiền tất toán khoản vay tại MB Bank	100%
33	08/02/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	Chấp thuận các Đơn đặt hàng cung cấp vật tư chế tạo với PVD Tech	67%
34	09/02/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	Chấp thuận Đơn hàng số DD25-11060 với PVD Offshore	67%
35	10/02/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Petrovietnam Drilling Indonesia (PT PVD Indo)	100%
36	11/02/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	Phê duyệt Kế hoạch khen thưởng cho Người lao động Vietubea	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	12/02/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Chấp thuận Thỏa thuận chuyển giao các Hợp đồng dịch vụ	100%
38	01/03/2025/QĐ-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt và ban hành Quy trình Đề cử, Ứng cử Thành viên HĐQT của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
39	13/02/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt chương án sắp xếp và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện 2024 và chấp thuận dự kiến lương kế hoạch năm 2025 cho Công ty mẹ - PV Drilling	100%
40	14/02/2025/NQ-HĐQT	31/02/2025	Chấp thuận các Hợp đồng cung cấp vật tư chế tạo và dịch vụ bảo dưỡng với PVD Tech và PVD Offshore	67%
41	02/03/2025/QĐ-HĐQT	31/02/2025	Thành lập Ban kiểm tra tài chính Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
42	01/04/2025/NQ-HĐQT	08/04/2025	Công tác cán bộ tại PVD Training	100%
43	02/04/2025/NQ-HĐQT	09/04/2025	Chấp thuận Phụ lục số 01 Hợp đồng số PVEPPDC-DRL-2024-009 và báo Sửa đổi bổ sung Thỏa thuận chuyển giao có liên quan	67%
44	03/04/2025/NQ-HĐQT	10/04/2025	Chấp thuận Hợp đồng về việc thuê giàn khoan Thon phục vụ L8 09.1	100%
45	04/04/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Phê duyệt tiêu chí đánh giá Ứng cử viên tham gia ứng cử làm Thành viên độc lập HĐQT của PV Drilling tại ĐHĐCQ thường niên năm 2025	100%
46	05/04/2025/NQ-HĐQT	17/04/2025	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của PVD Tech	100%
47	06/04/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Thông qua Chương trình tài liệu trình ĐHĐCQ thường niên 2025 của PV Drilling	100%
48	01/04/2025/QĐ-HĐQT	23/04/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, kiểm toán nội bộ tại PVD Logging	100%
49	02/04/2025/QĐ-HĐQT	23/04/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, kiểm toán nội bộ tại XHĐHK	100%
50	07/04/2025/NQ-HĐQT	23/04/2025	Chấp thuận các Hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng và dịch vụ cho giàn khoan PV DRILLING VIII	67%
51	08/04/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Công tác cán bộ tại PVD Offshore	100%
52	01/05/2025/NQ-HĐQT	09/05/2025	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 02 của Hợp đồng thuê giàn khoan số 02 PVD-PVD Overseas - PVD VI	100%
53	02/05/2025/NQ-HĐQT	14/05/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
54	03/05/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Chấp thuận Hợp đồng về cung cấp dịch vụ đào tạo với PVD Training	67%
55	01/05/2025/QĐ-HĐQT	24/05/2025	Thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua giàn khoan tu năng đa năng"	100%
56	01/06/2025/NQ-HĐQT	02/06/2025	Công tác cán bộ tại PVD Training	100%
57	02/06/2025/NQ-HĐQT	02/06/2025	Phương án chia lợi nhuận năm 2024 của PVD Training	100%
58	01/06/2025/QĐ-HĐQT	04/06/2025	Bổ nhiệm tại Phủ TGB PV Drilling	100%
59	02/06/2025/QĐ-HĐQT	04/06/2025	Khoá cải thiện bổ nhiệm chức vụ Phủ TGB PV Drilling	100%
60	03/06/2025/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, kiểm toán nội bộ tại PVD Well Services	100%
61	04/06/2025/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, kiểm toán nội bộ tại PVD Deepwater	100%
62	03/06/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2025 của PV Drilling	100%
63	04/06/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Chấp thuận các Hợp đồng mua sắm vật tư, thiết kế, chế tạo, thiết bị, phụ tùng và dịch vụ cho dự án tái khởi động giàn khoan PV DRILLING VIII và nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa của các giàn khoan PV DRILLING I, II, III, V và VI	100%
64	05/06/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua giàn khoan tu năng đa năng"	100%
65	06/06/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt chủ trương mua giàn khoan tu năng Nicole Highlander	100%
66	07/06/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt thể chấp tài sản liên quan đến việc thu xếp vốn cho Dự án "Mua giàn khoan tu năng đa năng"	100%
67	08/06/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 04 của Hợp đồng thuê giàn khoan số 02 PVD-PVD OVERSEAS - PVD VI	100%
68	09/06/2025/NQ-HĐQT	25/06/2025	Chấp thuận Phụ lục 1 Hợp đồng thuê phụ số PVD-SONGOOD-2024-001	67%
69	05/06/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	64%
70	01/07/2025/NQ-HĐQT	09/07/2025	Ban hành Chương trình hành động về đổi mới phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	64%
71	02/07/2025/NQ-HĐQT	09/07/2025	Chấp thuận các Hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng và dịch vụ cho dự án tái khởi động giàn khoan PV DRILLING VIII	67%

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
72	01/07/2025/QĐ-HĐQT	03/07/2025	Thành lập Ban chỉ đạo công tác Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	86%
73	09/07/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Tạm trình quỹ đầu tư nhất triển năm 2025	86%
74	04/07/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	86%
75	05/07/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Thay đổi vốn điều lệ bằng tiền VNĐ trên giấy CNBKN và giấy CHĐQT của Công ty TNHH Vietubea	86%
76	06/07/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Thông qua Quy chế quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	86%
77	07/07/2025/NQ-HĐQT	07/07/2025	Chấp thuận các lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn giai đoạn 2025-2026 cho PVD Tubulars	87%
78	02/07/2025/QĐ-HĐQT	07/07/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của PV Drilling	86%
79	03/07/2025/QĐ-HĐQT	14/07/2025	Bổ nhiệm tại Kế toán trưởng PV Drilling, ông Nguyễn Ngọc Trường	86%
80	04/07/2025/QĐ-HĐQT	17/07/2025	Hủy chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	86%
81	08/07/2025/NQ-HĐQT	13/07/2025	Công tác cán bộ tại PVD Well Services - Tài bổ nhiệm anh Đoàn Đức Tùng	86%
82	09/07/2025/QĐ-HĐQT	21/07/2025	Đổi tên Ban An toàn - Chất lượng của Tổng công ty	86%
83	06/07/2025/QĐ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, kiểm toán nội bộ tại PVD Offshore	86%
84	07/07/2025/QĐ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, kiểm toán nội bộ tại PVD Tech	86%
85	09/07/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư "Bổ thiết bị kéo thả ống chống DRT	86%
86	01/08/2025/NQ-HĐQT	06/08/2025	Chấp thuận Hợp đồng dịch vụ tổ chức Lễ đặt tên giàn khoan PV DRILLING VIII	87%
87	02/08/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Phê duyệt thay đổi mẫu con dấu của Tổng công ty	86%
88	03/08/2025/NQ-HĐQT	08/08/2025	Phê duyệt sửa đổi và ban hành Quy chế về chế độ công tác phí của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	86%
89	04/08/2025/NQ-HĐQT	11/08/2025	Chấp thuận các Hợp đồng mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng và dịch vụ cho Dự án tại khơi đóng giàn khoan PV DRILLING VIII, và nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa các giàn khoan khác của PV Drilling	86%
90	05/08/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Phê duyệt bổ lương Phó giám đốc tại PVD Training	86%
91	06/08/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Chấp thuận Hợp đồng thuê giàn khoan PV DRILLING VIII	87%
92	01/08/2025/QĐ-HĐQT	24/08/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính tại PVD Drilling	86%
93	02/08/2025/QĐ-HĐQT	26/08/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính tại PVD Tubulars	86%
94	07/08/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Chấp thuận Hợp đồng mua bán xăng dầu với người có liên quan	87%
95	08/08/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Công tác cán bộ tại PVD Offshore	86%
96	01/09/2025/QĐ-HĐQT	08/09/2025	Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2024 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	86%
97	01/09/2025/NQ-HĐQT	19/09/2025	Chấp thuận Hợp đồng về cung cấp dịch vụ đào tạo với PVD Training	87%
98	02/09/2025/NQ-HĐQT	19/09/2025	Chấp thuận Thỏa thuận Đại lý và Liên doanh PVD Indonesia	87%
99	03/09/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Chấp thuận Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số CLUDC-2025-QPE-2420	87%
100	02/09/2025/QĐ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính tại Vietubea	100%
101	03/09/2025/QĐ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính tại PVD Baker Hughes	100%
102	04/09/2025/QĐ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt Chương trình giám sát, KTNE tại PVD Training	100%
103	01/10/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế lương của Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	86%
104	01/10/2025/QĐ-HĐQT	06/10/2025	Phê duyệt áp dụng mức lương tối thiểu tại PV Drilling	86%
105	02/10/2025/QĐ-HĐQT	06/10/2025	Kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	86%
106	02/10/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ tương trợ Dầu khí/Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	86%
107	03/10/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	86%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
108	04/10/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Phê duyệt thể chấp tài sản để tài tại trụ Dư án Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt	86%
109	05/10/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Chấp thuận Hợp đồng về cung cấp dịch vụ đào tạo với PVD Training	87%
110	06/10/2025/NQ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương các cán bộ quản lý của PV Drilling	100%
111	01/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Chủ tịch HĐQT	100%
112	04/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Tổng giám đốc	100%
113	05/10/2025/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Xếp lương Thành viên HĐQT	100%
114	06/10/2025/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Xếp lương Thành viên HĐQT	100%
115	07/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Thành viên HĐQT	100%
116	08/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Trưởng Ban kiểm soát	100%
117	09/10/2025/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Xếp lương Phó Tổng giám đốc	100%
118	10/10/2025/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Xếp lương Phó Tổng giám đốc	100%
119	11/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Phó Tổng giám đốc	100%
120	12/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Phó Tổng giám đốc	100%
121	13/10/2025/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Xếp lương Phó Tổng giám đốc	100%
122	14/10/2025/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Xếp lương Kế toán trưởng	100%
123	15/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Người chịu trách nhiệm quản trị công ty kiêm Thủ quỹ/Tổng công ty	100%
124	16/10/2025/QĐ-HĐQT	28/10/2025	Xếp lương Thủ quỹ Chủ tịch HĐQT	100%
125	07/10/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	Chấp thuận HĐ cung cấp giàn khoan với Phú Quốc POC	100%
126	01/11/2025/NQ-HĐQT	03/11/2025	Kiểm toán các Ủy ban thuộc HĐQT PV Drilling	100%
127	02/11/2025/NQ-HĐQT	03/11/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT TOT cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
128	01/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược và PTBV ESG	100%
129	02/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng	100%
130	03/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán	100%
131	04/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro	100%
132	05/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Ban hành Chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT đóng dấu	100%
133	06/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Kiểm toán nhân sự Ủy ban Chiến lược và PTBV ESG	100%
134	07/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Kiểm toán nhân sự Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng	100%
135	08/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Kiểm toán nhân sự Ủy ban Kiểm toán	100%
136	09/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Kiểm toán nhân sự Ủy ban Quản trị rủi ro	100%
137	10/11/2025/QĐ-HĐQT	03/11/2025	Bầu thành viên độc lập HĐQT đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
138	03/11/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Chấp thuận Hợp đồng CTRE với PVD Well Services	100%
139	04/11/2025/NQ-HĐQT	21/11/2025	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo với PVD Training	100%
140	01/12/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Công tác cán bộ tại PVD Training	100%
141	02/12/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 02 của Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 01-2024/PVEPPDC-PVD-PVDL	100%
142	03/12/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT PV Drilling năm 2025	100%
143	04/12/2025/NQ-HĐQT	13/12/2025	Kiểm toán Bộ máy giúp việc của HĐQT Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
144	01/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Thành lập Ban Tổng hợp trực thuộc HĐQT Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
145	02/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Bổ nhiệm Trưởng Ban Tổng hợp	100%
146	03/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Bổ nhiệm Phó Ban Tổng hợp	100%
147	04/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Bổ nhiệm Phó Ban Tổng hợp	100%
148	05/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Chỉ định Thủ quỹ Tổng công ty PV Drilling	100%
149	06/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Công tác nhân sự Ban Tổng hợp	100%
150	07/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Công tác nhân sự Ban Tổng hợp	100%
151	08/12/2025/QĐ-HĐQT	13/12/2025	Công tác nhân sự Ban Tổng hợp	100%

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
152	05/12/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Chấp thuận Hợp đồng dịch vụ với Viễn Đông khí Việt Nam	100%
153	06/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Trình lập Quy định thưởng, phúc lợi năm 2025	100%
154	07/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Trình lập Quy định phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2025	100%
155	08/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Trình Quy Định tư phát triển năm 2025	100%
156	09/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Offshore	100%
157	10/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Well Services	100%
158	11/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Logging	100%
159	12/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Deepwater	100%
160	13/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Tech	100%
161	14/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Training	100%
162	15/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Overseas	100%
163	16/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PT PVD Inco	100%
164	17/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Baker Hughes	100%
165	18/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của PVD Tubulars	100%
166	19/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2026 của Vietubea	100%
167	20/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Điều chỉnh thời gian giao cum thiết bị của giếng khoan Dầu khí (HWU)	100%
168	21/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của đội, bộ cung cấp của PVD Offshore	100%
169	22/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT PV Drilling	100%
170	23/12/2025/NQ-HĐQT	24/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026	100%
171	24/12/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Chấp thuận Hợp đồng về cung cấp dịch vụ đào tạo với PVD Training	100%
172	25/12/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Chấp thuận Hợp đồng dịch vụ đào tạo với PTSC Supply Base	100%
173	26/12/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Chấp thuận Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng với PVD Tech và Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm soát trên đầu với PVD Offshore	100%
174	27/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Chính sách chi trả cổ tức của PV Drilling	100%
175	28/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Sửa đổi và ban hành Quy chế về công tác quản lý của Công ty Mẹ - Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
176	29/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của PV Drilling	100%
177	30/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Sửa đổi và ban hành Quy chế mua sắm vật tư thiết bị, phụ tùng và dịch vụ thực hiện phục vụ hoạt động giếng khoan	100%
178	31/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Khung chính sách Phát triển bền vững của PV Drilling	100%
179	32/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Định lượng mục tiêu Môi trường - Xã hội - Quản trị năm 2026 và đến năm 2030 của PV Drilling	100%
180	33/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Chính sách về phòng chống tham nhũng và hối lộ của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
181	34/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Quy chế về cảnh báo sai phạm của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
182	03/12/2025/NQ-HĐQT	21/12/2025	Ban hành Chính sách đào tạo định hướng và phát triển chuyên môn nhân lực cho Thành viên Hội đồng quản trị PV Drilling	100%
183	09/12/2025/QĐ-HĐQT	21/12/2025	Ban hành Quy trình lập kế hoạch kế nhiệm Thành viên HĐQT và Thành viên Ban điều hành PV Drilling	100%
184	10/12/2025/QĐ-HĐQT	21/12/2025	Ban hành Quy trình xem xét và giám sát chiến lược của HĐQT/Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
185	06/12/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	100%
186	11/12/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG	100%
187	12/12/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng	100%
188	13/12/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán	100%
189	14/12/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro	100%

PHỤ LỤC 2
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tính đến 31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi/ thưởng, v.v.)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thế Sơn	Người nội bộ	22.000	0%	11.900	0%	Mua/bán
2	Nguyễn Phương Thảo	Người có liên quan của ông Nguyễn Thế Sơn - Thành viên HĐQT	20.000	0%	55.000	0%	Mua/bán
3	Nguyễn Công Đoàn	Người nội bộ	6	0%	37.700	0%	Mua/bán
4	Võ Thị Việt Văn	Người có liên quan của Người nội bộ - Nguyễn Công Đoàn	49.823	0%	50.923	0%	Mua/bán
5	Đàm Minh Thủy	Người có liên quan của ông Lê Hồng Phương - Trưởng Ban Kiểm soát	10.630	0%	-	0%	Mua/bán
6	Trần Thái Thanh	Người có liên quan của Người nội bộ - Đỗ Đình Rạng	12.000	0%	1.200	0%	Mua/bán
7	Hoàng Phúc Khang	Người nội bộ	10.010	0%	3.010	0%	Mua/bán
8	Ngô Minh Khối	Người có liên quan của ông Hoàng Phúc Khang - Người phụ trách quản trị công ty	1.000	0%	4.000	0%	Mua/bán
9	Nguyễn Văn Từ	Người nội bộ	31.515	0%	32.100	0%	Mua/bán



PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025

SIT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 01, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Hợp đồng số 11/PVD-00/30K/ PVD00/25 về việc cung cấp dịch vụ kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng và chế tạo. Giá trị hợp đồng ước tính là 22.000.000.000 Đồng.
2	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 01, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Hợp đồng số 01/PVD-00/30K/ PVD00/25 về việc thuê và cung ứng nhân lực. Giá trị hợp đồng ước tính là 117.601.000.000 Đồng.
3	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Sửa đổi, bổ sung số 03 Hợp đồng số PQ-CTR-DEV-2020- 104C để chuyển giao quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại Hợp đồng cho PVD Training.
	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Phủ Quốc	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0100681592- 033	Tầng 25, tòa nhà Vietcombank, số 5 Cảng trưởng Mã Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		
4	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Sửa đổi, bổ sung số 02 Hợp đồng số 3100000006 để chuyển giao quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại Hợp đồng cho PVD Training.
	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Phủ Quốc	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0100681592- 033	Tầng 25, tòa nhà Vietcombank, số 5 Cảng trưởng Mã Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		
5	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Sửa đổi, bổ sung số 02 Hợp đồng số 3100000070 để chuyển giao quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại Hợp đồng cho PVD Training.
	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Phủ Quốc	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0100681592- 033	Tầng 25, tòa nhà Vietcombank, số 5 Cảng trưởng Mã Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		
6	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	12/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 14/01/2025	Hợp đồng số 01/PVD-00/ PVD/2025 về cung cấp dịch vụ đào tạo và cấp chứng chỉ, trị giá hợp đồng (ước tính) là 4.324.000.000 Đồng.

SIT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	12/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 16/01/2025	Hợp đồng số 02/PVD-00/ PVD/2025 về cung cấp dịch vụ kiểm định, trị giá hợp đồng (ước tính) là 2.000.000.000 Đồng.
8	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 139 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	13/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 16/01/2025	Hợp đồng số 01/PVD-00/PVD- Tech/2025 về việc cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và cấp khí chế tạo. Giá trị hợp đồng ước tính là 21.293.600.000 Đồng.
9	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giăng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Công ty con	0010655599	Tầng 5, Khu phức hợp Centavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	14/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 16/01/2025	Hợp đồng thuê phụ số PVD- SONGDOC-2024-002A. Giá trị trọn gói hợp đồng là: 4.449.641,10 USD (chưa gồm VAT).
10	Công ty TNHH PV Drilling Expro International	Công ty con	3500670335	65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	13/01/2025/ NQ-HĐQT ngày 22/01/2025	Phụ lục số 06 của Hợp đồng số 01/2013/HĐDV/PVD/MIS về việc điều chỉnh phí cung cấp dịch vụ quản lý công nghệ thông tin. Giá trị hợp đồng ước tính 300.000.000 Đồng mỗi năm.
11	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	01/02/2025/ NQ-HĐQT ngày 12/02/2025	Sửa đổi bổ sung số 1 của Hợp đồng thuê phụ số 04-2024/ PVD-PVDTr/3124001 để bổ sung các sửa đổi, bổ sung vào phần Hợp đồng chính (Main Contract) đính kèm trong Phụ lục 1 của Hợp đồng thuê phụ. Giá trị hợp đồng là 106.000.000 Đồng (chưa VAT).
12	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Cổ đồng lớn	0100681592	Số 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	02/02/2025/ NQ-HĐQT ngày 12/02/2025	Sửa đổi bổ sung số 03 Hợp đồng số Petrovietnam/ PRO/2024/003 để tăng giá trị ước tính của Hợp đồng dịch vụ lên 3.093.652.000 Đồng.
13	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/02/2025/ NQ-HĐQT ngày 12/02/2025	Sửa đổi bổ sung số 1 Hợp đồng thuê phụ số 02-2024/ PVD-PVDTr/Petrovietnam/ PRO/2024/003 để bổ sung các nội dung sửa đổi, bổ sung vào phần hợp đồng chính (Main Contract) đính kèm trong Phụ lục 1 của Hợp đồng thuê phụ. Giá trị hợp đồng là 3.062.713.480 Đồng.
14	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/02/2025/ NQ-HĐQT ngày 20/02/2025	Hợp đồng cho thuê thiết bị số 01/EQ/2024/PVDTr-PVD để cho thuê thiết bị gồm máy nén khí, nồi hơi, bồn chứa, bơm chìm và container. Phí cho thuê thiết bị trọn gói tại Hợp đồng là 117.000.000 Đồng/ năm (chưa gồm VAT).

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
15	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 20/02/2025	Sửa đổi bổ sung số 03 của Hợp đồng dịch vụ số 303324004 để PV Drilling chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng dịch vụ cho PVD Training từ 01/02/2025.
16	Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí Nước Sâu PVD	Công ty con	0310139354	Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A, Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 05/03/2025	Hợp đồng thuê thiết bị số 01-23/DD-DW để thuê thiết bị BOP. Tổng giá trị dịch vụ ước tính khoảng 13.800.000.000 Đồng với thời hạn thuê 5 năm.
17	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 05/03/2025	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số CLJOC-2023-OPE-2297, nội dung chính là PV Drilling chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng số CLJOC-2023-OPE-2297 cho PVD Training kể từ ngày 15/01/2025.
18	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 05/03/2025	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số CLJOC-2023-OPE-3307, nội dung chính là PV Drilling chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng số CLJOC-2023-OPE-3307 cho PVD Training kể từ ngày 01/02/2025.
19	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	03/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/03/2025	Sửa đổi bổ sung số 2 Hợp đồng số CNA123006 để PV Drilling chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng số CNA123006 cho PVD Training kể từ ngày 01/01/2025.
20	Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí Nước Sâu PVD	Công ty con	0310139354	Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A, Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 14/03/2025	Hợp đồng tín dụng số 16.10.001.392372.TD ngày 11/06/2010 (Hợp đồng chuyển giao số 01/HĐQG/ PVD-PVDDEEPWATER ngày 19/08/2015 và Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTĐDA/ NHQT106-PVDDEEPWATER ngày 19/08/2015)
21	Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí Nước Sâu PVD	Công ty con	0310139354	Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A, Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	07/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 14/03/2025	Điều chỉnh Điều 4 - Thời hạn hỗ trợ đến hết ngày 31/12/2027 (thay vì đến hết ngày 31/07/2026) của Thỏa thuận hỗ trợ đồng tiến số 300924/ PVD-TCKT

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
22	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	05/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 14/3/2025	Hợp đồng số 06/2025/HĐ-PVDTr về cung cấp dịch vụ đào tạo khóa học về kiến thức khoan dầu khí, kỹ năng lãnh đạo, văn hóa an toàn, năng lực nâng lực quản trị, quản lý tài chính, chuyển đổi số, môi trường, xã hội và quản trị... gồm 12 khóa học, 28 lớp học và 836 lượt học viên. Tổng giá trị dịch vụ ước tính là 3.964.000.000 Đồng.
23	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	08/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng DD25-10920 về cung cấp vật tư, chế tạo 05 bộ Shaker Bed & Foundation (tròn gói), giá trị hợp đồng là 2.493.267.500 Đồng (đã gồm VAT).
24	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124603	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	08/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng DD25-10921 về cung cấp vật tư, chế tạo 05 bộ Shaker Gutter (tròn gói), giá trị hợp đồng là 1.386.825.000 Đồng (đã gồm VAT).
25	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	08/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng DD25-10996 về cung cấp vật tư, chế tạo 01 bộ Outing Ditch (tròn gói), giá trị hợp đồng là 234.743.044 Đồng (đã gồm VAT).
26	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	08/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng DD25-10932 về cung cấp vật tư, chế tạo 06 bộ Bridge Sum (tròn gói), giá trị hợp đồng là 301.930.000 Đồng (đã gồm VAT).
27	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	08/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng DD25-10741 về cung cấp vật tư, chế tạo 02 bộ 12" Riser Pump Tower (tròn gói), giá trị hợp đồng là 4.169.000.000 Đồng (đã gồm VAT).
28	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	08/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng DD25-10591 cung cấp 01 bộ Crane Boom Fawcra Faeco, giá trị hợp đồng là 7.599.399.700 Đồng (đã gồm VAT).
29	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	09/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 17/3/2025	Hợp đồng số DD25-11080 về thiết kế, cung cấp vật tư và chế tạo bộ CCU theo tiêu chuẩn DNV. Giá trị hợp đồng là 7.534.903.000 Đồng (chưa gồm VAT).

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
30	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuân, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	12/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 24/03/2025	Thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại các hợp đồng sau đây cho PVD Training: (i) Hợp đồng số PVEP-POC-DEVG-PRJ-2022-002A; (ii) Hợp đồng số PVEP-POC-DRL-2023-054A-PV Drilling; (iii) Hợp đồng số PVEP-POC-DRL-2023-033; (iv) Hợp đồng số PVEP-POC-DRL-2024-015. Khách hàng PVEP-POC không đồng ý ký thỏa thuận này để chuyển giao toàn bộ cho PVD Training. Việc thống nhất ký kết sau cũng không thành nên không ký Thỏa thuận chuyển giao như đề cập
	Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100150908	Tầng 26, tòa nhà Charmvit, số 117 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		
31	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124502	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 43, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	14/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng số DD25-11386 về cung cấp dịch vụ bảo dưỡng Iron Roughneck AR3000, giá trị hợp đồng là 1.061.720.000 Đồng (đã gồm VAT).
32	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124502	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 43, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	14/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng số DD25-11419 về cung cấp vật tư, chế tạo 01 bộ Rig Floor Slidding System Control Console, giá trị hợp đồng là 654.879.500 Đồng (đã gồm VAT).
33	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124502	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 43, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	14/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng số DD25-11466 về cung cấp dịch vụ đại tu thiết bị Crown Block (trơn gọt), giá trị hợp đồng là 337.637.500 Đồng (đã gồm VAT).
34	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124502	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 43, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	14/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng số DD25-11436 về cung cấp vật tư, chế tạo 28 Set Air Vent, giá trị hợp đồng là 2.196.432.390 Đồng (đã gồm VAT).
35	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	35006003143	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	14/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng số DD25-11584 về cung cấp vật tư, chế tạo 01 bộ Gangway For CTU Platform, giá trị hợp đồng là 228.717.500 Đồng (đã gồm VAT).
36	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	35006003143	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	14/03/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng số DD25-11608 về cung cấp vật tư, chế tạo 01 bộ Pedways & Sting For CTU Platform, giá trị hợp đồng là 394.680.000 Đồng (đã gồm VAT).

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
37	Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100150908	Tầng 26, tòa nhà Charmvit, số 117 đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	02/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 09/4/2025	Phụ lục số 01 Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2024-039 về việc cung cấp gói dịch vụ trọn gói cho chương trình Khoan & Hoàn thiện dự án phát triển mỏ Đại Hùng Giai đoạn 3, Lô 05-1(a), ngoài khơi Việt Nam. Nội dung chính là gia hạn hợp đồng dịch vụ cho phạm vi công việc bổ sung để hỗ trợ chương trình khoan giếng DH-16X (chắc chắn) và giếng DH-17X (tùy chọn) tại Lô 05-1(a), ngoài khơi Việt Nam, và sửa đổi, bổ sung đối với điều khoản về Giới hạn trách nhiệm, bảo lãnh ngân hàng, cũng các nội dung làm rõ khác áp dụng cụ thể cho từng nhóm dịch vụ.
38	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí	Công ty con	0305145138	Tầng 4, Tòa nhà PVFODs, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 09/4/2025	Sửa đổi bổ sung số 01 Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 01-2024/ PVEPPOC-PVD-PVDL để chuyển giao một phần phạm vi công việc bổ sung tại Phụ lục số 01 Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2024-039 vào Thỏa thuận chuyển giao một phần hợp đồng số 01-2024/PVEPPOC-PVD-PVDL.
39	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Công ty con	0310655539	Tầng 5, Khu phức hợp Centavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 09/4/2025	Sửa đổi bổ sung số 01 Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 02-2024/ PVEPPOC-PVD-PVDBH để chuyển giao một phần phạm vi công việc bổ sung tại Phụ lục số 01 Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2024-039 vào Thỏa thuận chuyển giao một phần hợp đồng số 02-2024/PVEPPOC-PVD-PVDBH.
40	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305123077	Tầng 4, Tòa nhà Centavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 09/4/2025	Sửa đổi bổ sung số 01 Thỏa thuận chuyển giao một phần hợp đồng số 03-2024/ PVEPPOC-PVD-PVDWS để chuyển giao một phần phạm vi công việc bổ sung tại Phụ lục số 01 Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2024-039 vào Thỏa thuận chuyển giao một phần số 03-2024/PVEPPOC-PVD-PVDWS.
41	Liên doanh Việt - Nga Vetscopetro	Người có liên quan của cổ đông lớn	3500102414	Số 105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	03/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/04/2025	Hợp đồng thuê giàn Thon phục vụ Lô 09.1 để cung cấp giàn khoan tự nâng cho Lô 09.1 năm 2025, phí huy động Giàn: 500.000 USD (chưa VAT), phí vận hành (Operating rate) 105.000 USD/ ngày (chưa VAT), Standby Rate/ 78% Operating rate, Force Majeure Rate: 80% Operating rate (chưa VAT).

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
42	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11653 về Cung cấp vật tư, thiết kế và chế tạo cụm thiết bị BOP Drag Chain Support & Mud Trough. Trị giá hợp đồng là 920.062.000 Đồng (đã gồm VAT).
43	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11754 về cung cấp vật tư, dịch vụ chế tạo băng tên giàn PV DRILLING VIII. Trị giá hợp đồng là 306.443.500 Đồng (đã gồm VAT).
44	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11764 về cung cấp vật tư, dịch vụ thiết kế và chế tạo Mud Flow Line tại vị trí STBO Catilavan & Shaker House. Trị giá hợp đồng là 1.413.700.000 Đồng (đã gồm VAT).
45	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11864 về cung cấp vật tư, dịch vụ chế tạo Removable BOP Trolley Beam cho hệ thống BOP Holat. Trị giá hợp đồng là 221.843.800 Đồng (đã gồm VAT).
46	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11865 về mua mới cụm thiết bị BOP Holat 130 Ton. Giá trị hợp đồng là 14.841.377.100 Đồng (đã gồm VAT).
47	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11898 về cung cấp trọn gói dịch vụ MPI và thử tải (loadtest) cho 10 bộ tải hơi. Giá trị hợp đồng là 336.700.000 Đồng (đã gồm VAT).
48	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11953 về cung cấp đầu nối cho P-Tank. Trị giá hợp đồng là 600.270.000 Đồng (đã gồm VAT).
49	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11756 về Cung cấp vật tư, dịch vụ thiết kế, chế tạo cụm CTU Platform. Giá trị hợp đồng là 2.702.296.300 Đồng (đã gồm VAT).
50	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-11782 về cung cấp trọn gói dịch vụ kiểm tra áp suất ống Mud Hose. Giá trị hợp đồng là 648.725.000 Đồng (đã gồm VAT).

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
51	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/04/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/4/2025	Hợp đồng số DD25-12039 về cung cấp dịch vụ gia công Craseover cho đường Choke & Kill. Giá trị hợp đồng là 259.600.000 Đồng (đã gồm VAT).
52	PV Drilling Overseas Company Private Limited	Công ty con	201308977C	75 High street The CO Building Singapore (179435)	01/05/2025/ NQ-HĐQT ngày 09/05/2025	Sửa đổi bổ sung số 03 của Hợp đồng thuê giàn khoan số 02 PVD-PVD OVERSEAS - PVD vì để điều chỉnh đơn giá thuê giàn. Giá trị giao dịch là 1.301.958 USD.
53	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677516	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	03/05/2025/ NQ-HĐQT ngày 13/05/2025	Hợp đồng số 139A/2025/HĐ-PVDTr về cung cấp dịch vụ đào tạo chứng chỉ đi biển, trị giá hợp đồng là 119.924.000 Đồng (đã gồm VAT và các khoản phí).
54	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số BN25-10305 về cung cấp linh kiện cho Crane Shave Pin, giá trị hợp đồng là 241.673.450 Đồng (đã gồm VAT).
55	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-10836 về cung cấp dịch vụ bảo trì cho Iron Roughneck, giá trị hợp đồng là 1.061.720.000 Đồng (đã gồm VAT).
56	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-11197 về cung cấp dịch vụ bảo trì máy tiên tiến bằng sắt AR3200, giá trị hợp đồng là 1.061.720.000 Đồng (đã gồm VAT).
57	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-11240 về cung cấp dịch vụ đại tu và tái chứng nhận cho khối móc đầu S/N 1308-1307-1308, giá trị hợp đồng là 401.300.000 Đồng (đã gồm VAT).
58	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12342 về cung cấp linh kiện thay thế cho Air Winches, giá trị hợp đồng là 702.578.800 Đồng (đã gồm VAT).
59	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12351 về chế tạo bộ thu khí cho BOP Control, giá trị hợp đồng là 109.477.500 Đồng (đã gồm VAT).
60	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12382 về cung cấp linh kiện hàng Favella, trị giá hợp đồng là 356.093.600 Đồng (đã gồm VAT).

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
61	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12425 về chế tạo máy xả khí chân không, giá trị hợp đồng là 193.631.000 Đồng (đã gồm VAT)
62	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12739 về cung cấp linh kiện cho Derrick Tugger, giá trị hợp đồng là 377.780.000 Đồng (đã gồm VAT)
63	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12818 về Cung cấp vật tư hàng Ingersoll Rand, giá trị hợp đồng là 180.742.000 Đồng (đã gồm VAT)
64	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12868 về Cung cấp linh kiện hàng Favallia, giá trị hợp đồng là 136.768.000 Đồng (đã gồm VAT)
65	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con Subsidiary	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12881 về Cung cấp vật tư hàng Ingersoll Rand, giá trị hợp đồng là 295.346.196 Đồng (đã gồm VAT)
66	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12996 về Cung cấp khay hâm nóng thức ăn, giá trị hợp đồng là 147.083.200 Đồng (đã gồm VAT)
67	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13275 về Chế tạo Agitator Blades, giá trị hợp đồng là 116.600.000 Đồng (đã gồm VAT)
68	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13276 về Chế tạo nắp bồn cho Gauging System, giá trị hợp đồng là 116.875.000 Đồng (đã gồm VAT)
69	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13365 về Cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa Mud Cleaner & Degasser, giá trị hợp đồng là 300.463.625 Đồng (đã gồm VAT)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
70	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13368 về Cung cấp van điều tiết chảy, giá trị hợp đồng là 427.096.904 Đồng (đã gồm VAT)
71	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13427 về cung cấp SMT Utility Winch Model FAS-16MX1, giá trị hợp đồng là 1.831.892.000 Đồng (đã gồm VAT)
72	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13574 về chi phí kiểm tra bu lông xoay cần trục, giá trị hợp đồng là 129.360.000 Đồng (đã gồm VAT)
73	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13631 về Cung cấp cần cẩu Boom Assy L36.6M - Hãng Faval Favco, giá trị hợp đồng là 5.496.570.000 Đồng (đã gồm VAT)
74	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13780 về Cung cấp cần cẩu Boom Assy L36.6M - Hãng Faval Favco, giá trị hợp đồng là 5.706.563.000 Đồng (đã gồm VAT)
75	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rach Dưa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-11086 về chế tạo bộ chuyển đổi định tán đai theo yêu cầu, giá trị hợp đồng là 277.200.000 Đồng (đã gồm VAT)
76	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rach Dưa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12140 về Cung cấp dịch vụ kiểm định, tu sửa cho 12-3/4" BOP Lifting Ring #BOP ASSY PN/ SN 159546/23949F, giá trị hợp đồng là 107.028.000 Đồng (đã gồm VAT)
77	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rach Dưa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12150 về Cung cấp dịch vụ kiểm định, sửa chữa cho COU, giá trị hợp đồng là 251.572.360 Đồng (đã gồm VAT)
78	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rach Dưa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12436 về Chế tạo 5 trục cho Spherical 65T SW, giá trị hợp đồng là 276.826.400 Đồng (đã gồm VAT)
79	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rach Dưa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12628 về Chi phí hiệu chuẩn LGR, PRV & PG, giá trị hợp đồng là 1.222.295.189 Đồng (đã gồm VAT)

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
80	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 01, đường 30/4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-13445 về Chế tạo kẹp dây dẫn, giá trị hợp đồng là 224.840.000 Đồng (đã gồm VAT)
81	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500877518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số DD25-12877 về Cung cấp bình chứa cháy & Hộp lưu trữ giá trị hợp đồng là 157.125.345 Đồng (đã gồm VAT)
82	Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí Nước Sâu PVD	Công ty con	3310139354	Lầu 3, Tòa nhà Salling Tower, số 111A Đường Pasteur, Phường Sà Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 10/6/2025	Hợp đồng số SĐ 02-25/DQ-DW về Cho thuê 23 Joints Drill Collar, giá trị hợp đồng là 51.232.5 USD (chưa VAT)
83	PV Drilling Overseas Company Private Limited	Công ty con	2013089770	75 High street The CO Building Singapore (179435)	06/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	Sửa đổi bổ sung số 04 của Hợp đồng thuê giàn khoan số 02 PVD-PVD OVERSEAS - PVD VI để sửa đổi đơn giá thuê giàn. Giá trị giao dịch là 13.887.770 USD
84	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 01, đường 30/4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	39/06/2025/ NQ-HĐQT ngày 25/6/2025	Phụ lục số 1 Hợp đồng thầu phụ số PVD- SONGDOO-2024-001 về việc PV Drilling tạm ứng cho PVD Tech số tiền là 3.795.000 USD
85	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-14402 về cung cấp dịch vụ thiết kế, kỹ thuật và thi công để nâng cấp hệ thống nhà ở trên giàn từ 120 lên 150 PGB, giá trị hợp đồng là 40.772.655.000 Đồng.
86	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-13743 về cung cấp dịch vụ chế tạo và sửa chữa 2 đầu thang cũ, giá trị hợp đồng là 152.625.000 Đồng.
87	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-13805 về cung cấp dịch vụ kiểm định, sửa chữa cho 4 Mud Pump blower motor, giá trị hợp đồng là 159.348.520 Đồng.
88	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-13825 về việc Cung cấp dịch vụ kiểm định, sửa chữa và thay thế cho Water Heater, giá trị hợp đồng là 235.960.184 Đồng.
89	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-13852 về thay thế, gia cố thiết bị phục vụ cho sửa chữa súng phun bùn, giá trị hợp đồng là 163.977.000 Đồng.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
90	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-13873 về cung cấp dịch vụ kiểm định, đặt tư và lắp chống chỉ cho Main Hook và Fly Hook, giá trị hợp đồng là 371.800.000 Đồng
91	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-14374 về Cung cấp vật tư và dịch vụ chế tạo máng bùn trong Mud Pit Room, giá trị hợp đồng là 444.319.200 Đồng.
92	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500803145	Số 01, đường 30/4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	02/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 03/07/2025	Hợp đồng số DD25-14174 về việc Cung cấp nhân lực, vật liệu và cơ sở vật chất để chế tạo Test Mandrel (Integral), giá trị hợp đồng là 228.763.900 Đồng.
93	CÔNG TY TNHH Cần Ống Khoan Dầu khí Việt Nam	Công ty con	3500912779	Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/07/2025/ NQ-HĐQT ngày 07/07/2025	Báo lãnh 3 bản giữa PV Drilling, MITA và PVD Tubulars
94	Chi nhánh Công Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tái tạo - Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0100150577- 035	Số 25A đường 30/4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	01/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 06/8/2025	Hợp đồng dịch vụ tổ chức Lễ đặt tên giàn khoan PV DRILLING VIII, giá trị hợp đồng là 1.971.384.960 Đồng.
95	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-13983 về cung cấp vật tư hiệu Favella để phục vụ cho việc sửa chữa, giá trị hợp đồng là 4.351.116.451 Đồng
96	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-14489 về cung cấp dịch vụ, vật tư và nhân lực để kiểm định, sửa chữa và thay thế các motor quat thông gió, giá trị hợp đồng là 769.224.600 Đồng.
97	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-14587 về cung cấp dịch vụ chế tạo ống gió làm mát cho drawwork, giá trị hợp đồng là 339.179.872 Đồng.
98	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-14609 về cung cấp nhân lực, thiết bị và vật tư để làm kiểm định và thay thế motor và quạt thông gió, giá trị hợp đồng là 113.231.088 Đồng.

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
99	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Đầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-14783 về cung cấp vật tư và dịch vụ chế tạo Heldeck Fire Extinguisher Ramp, giá trị hợp đồng là 303.695.392 Đồng.
100	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Đầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-14879 về cung cấp vật tư và dịch vụ chế tạo Overboard Dump Chute, giá trị hợp đồng là 850.806.500 Đồng.
101	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Đầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-15097 về cung cấp vật tư, gia công thiết bị cho bộ phận làm sạch bùn, giá trị hợp đồng là 331.471.120 Đồng.
102	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Đầu khí PVD	Công ty con	0305124602	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-15452 về cung cấp vật tư hãng Ingersoll Rand để dự phòng sử dụng cho giàn khoan của PV Drilling, giá trị hợp đồng là 267.887.400 Đồng.
103	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Đầu khí biển PVD	Công ty con	3500803143	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-15026 về cung cấp nhân lực, vật tư và phương tiện để cải tạo khung đỡ cho cần cầu, số mặt padeyes để nâng, giá trị hợp đồng là 208.358.900 Đồng.
104	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Đầu khí biển PVD	Công ty con	3500803143	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-15763 về cung cấp dịch vụ sửa chữa Strainer Cross, giá trị hợp đồng là 301.708.800 Đồng.
105	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677516	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	04/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/8/2025	Hợp đồng số DD25-14672 về cung cấp dịch vụ kiểm tra độ ma sát của bề mặt tiếp xúc cho Platform của giàn PV DRILLING VIII, giá trị hợp đồng là 161.700.000 Đồng.
106	Liên doanh Việt - Nga Vietsofpetro	Người có liên quan của cổ đồng lớn	3500102414	Số 103 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	06/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 20/8/2025	Hợp đồng thuê giàn khoan PV DRILLING VIII, giá trị ước lính: 22.107.600 USD.
107	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Người có liên quan của cổ đồng lớn	3501740838	Số 54A, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 27/08/2025	Hợp đồng mua bán xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu tham gia chương trình khách hàng thành viên số VT250816.01/ PVOILVT-PVDRILLING, hợp đồng mua bán theo đơn giá phát sinh.
108	Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0301444628	Số 231 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
109	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0310496966	Tầng 10, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
110	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty cổ phần	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0300649476	Số 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
111	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV Oil Miền Trung	Người có liên quan của cổ đồng lớn	4300603574	Số 197, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
112	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Người có liên quan của cổ đồng lớn	4400114094	152-153 Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
113	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Người có liên quan của cổ đồng lớn	3400374280	Số 97 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
114	Công ty cổ phần Đầu khí Mã Kang Mekong	Người có liên quan của cổ đồng lớn	1800277683	Số 60-62 đường 3/2, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
115	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh	Người có liên quan của cổ đồng lớn	2100119261	Số 187A Hùng Vương, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
116	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu	Người có liên quan của cổ đồng lớn	1900291730	Số 89, Hai Bà Trưng, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
117	Công ty cổ phần vật tư - xăng dầu	Người có liên quan của cổ đồng lớn	0300430673	Tòa nhà COMECO, 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	07/08/2025/ NQ-HĐQT ngày 29/08/2025	
118	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677516	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	01/09/2025/ NQ-HĐQT ngày 19/9/2025	Hợp đồng về cung cấp dịch vụ đào tạo, giá trị hợp đồng là 48.440.000 Đồng.
119	PT. Petrovietnam Drilling Indonesia	Công ty con Subsidiary	N/A 100725038135	RUKAN CROWN PALACE BLOCK C-09, Jl. Prof. Dr. Soepomo No. 231, Phường Menteng Dalam, Quận Tebet, Thành phố hành chính Nam Jakarta, Tỉnh DKI Jakarta, Indonesia	02/09/2025/ NQ-HĐQT ngày 19/9/2025	Thỏa thuận đại lý số 01/2025/ AA/PVD-PVDI. Chi phí thiết lập: 5.000 USD, hoa hồng theo từng hợp đồng cụ thể khi phát sinh.

PHỤ LỤC 3
GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
120	Công ty Liên doanh Điều hành Dầu Long	Người có liên quan của cổ đông lớn	0301822028	Lầu 3, Tòa Nhà Saigon Paragon, 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	03/09/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/9/2025	Thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng số CLUDC-2025-OPB-2420 về dịch vụ cung cấp giàn khoan tự nâng PV DRILLING (Jackup Drilling Rig). Thỏa thuận chuyển giao không phát sinh giá trị giao dịch.
121	Chi nhánh Điều hành Dầu khí Cửu Long - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100150908-010	Tầng 3, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	03/09/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/9/2025	
122	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuân, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/10/2025/ NQ-HĐQT ngày 6/10/2025	Hợp đồng về cung cấp dịch vụ đào tạo, cung cấp khóa đào tạo tiếng Indonesia cần bản, giá trị hợp đồng là 23.400.000 Đồng
123	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí P&G Quốc	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100661592-035	Tầng 25, Tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	07/10/2025/ NQ-HĐQT ngày 31/10/2025	Hợp đồng cung cấp giàn khoan số 3100000203 (Contract No. 3100000203 Provision of Drilling Rig Services), giá trị hợp đồng là 36.422.500 USD.
124	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giăng khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305123077	Tầng 4, Tòa nhà Centavit Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	03/11/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/11/2025	Hợp đồng số 96-2025/PVDDO-PVDWS/PVD8-Cr về cung cấp dịch vụ seasing & tubing running services, giá trị hợp đồng là 910.000 USD
125	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuân, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/11/2025/ NQ-HĐQT ngày 21/11/2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo "Bồi dưỡng năng lực lãnh đạo", giá trị hợp đồng là 2.279.150.000 Đồng
126	Chi nhánh Điều hành Dầu khí Trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Vistona, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/12/2025	Sửa đổi bổ sung số 02.65 với Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 01-2024/PVERROC-PVD-PVDL, giảm giá 50% cho Suckline Equipment & MPLT equipment thuộc Dịch vụ số 3.
127	Công ty TNHH MTV Địa Vật lý Giăng khoan Dầu khí	Công ty con	0305146138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCO, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/12/2025	
128	Viện Dầu khí Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100150295	Số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	03/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 22/12/2025	Hợp đồng dịch vụ (Consultancy Agreement) về cung cấp dịch vụ xây dựng bộ tài liệu an toàn cho giai đoạn thu dọn mỏ Sông Đốc, Giá trị hợp đồng là 1.175.000.000 Đồng.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
129	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuân, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	24/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ đào tạo, giá trị hợp đồng là 9.600.000 Đồng.
130	Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tài trợ - Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	0100150577-033	Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng dịch vụ tại đất và neo đậu giàn tại cảng, giá trị hợp đồng là 7.100.000.000 Đồng.
131	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Công ty con	0305124402	Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Đường Điện Biên Phủ, Khu phố 46, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 30/12/2025	Thỏa thuận chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ số 07-2025/PVDT-ASIA, giá trị hợp đồng là 18.240.000.000 Đồng.
132	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD	Công ty con	3500805145	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/12/2025/ NQ-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng số 27/PVDO/SDK/25 về cung cấp dịch vụ kiểm soát tràn dầu phục vụ dự án Hủy giếng mỏ Sông Đốc, giá trị hợp đồng là 383.200.000 Đồng.



GIỚI THIỆU NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ông HOÀNG PHÚC KHANG

Người phụ trách quản trị công ty

Ngày bổ nhiệm lần đầu làm Người phụ trách quản trị công ty: 04/05/2024

Thủ ký Tổng công ty (từ 04/5/2024 đến 15/12/2025)

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1988

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị kinh doanh;
- Cử nhân Luật;
- Chứng chỉ Hành nghề Luật sư;
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (DGP11);
- Chứng chỉ Chuyên sâu về Quản trị tài chính và Kiểm soát nội bộ (ACNP 11);
- Chứng chỉ Chuyên sâu về Thủ tục Quản trị Công ty.

Chức vụ kiêm nhiệm tại PV Drilling: Trưởng Ban Tổng hợp

GIỚI THIỆU NGƯỜI PHỤ TRÁCH KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Ông NGUYỄN VĂN TỬ

Người phụ trách Kiểm toán nội bộ

Ngày bổ nhiệm lần đầu làm Người phụ trách Kiểm toán nội bộ: 04/05/2024

Giới tính: Nam, Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính quản trị nghiệp;
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
- Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA).

Chức vụ kiêm nhiệm tại PV Drilling: Phó Ban Tổng hợp

GIỚI THIỆU THỦ KÝ TỔNG CÔNG TY



Bà NGUYỄN PHƯƠNG LINH

Thủ ký Tổng công ty

Ngày bổ nhiệm lần đầu làm Thủ ký Tổng công ty: 15/12/2023

Giới tính: Nữ, Năm sinh: 1988

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân thực hành Quản trị kinh doanh;
- Chứng nhận Pháp luật kinh doanh dành cho nhà quản lý doanh nghiệp;
- Chứng chỉ Chuyên sâu về Thủ tục Quản trị Công ty.

Chức vụ kiêm nhiệm tại PV Drilling: Không

CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

II

Năm 2025 đánh dấu cột mốc đặc biệt trong hành trình 25 năm hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, với nhiều sự kiện có ý nghĩa lịch sử như việc chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp, vận hành thành công Hệ thống công nghệ thông tin mới (KRX)... tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ tiếp theo của thị trường.

II

7.151



Một dấu ấn quan trọng trong năm 2025 là việc Hệ thống công nghệ thông tin mới (KRX) chính thức được đưa vào vận hành an toàn, thông suốt và ổn định kể từ ngày 05/5/2025. Việc triển khai thành công hệ thống KRX không chỉ nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ, đáp ứng quy mô ngày càng mở rộng của thị trường, mà còn tạo tiền đề cho việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới trong thời gian tới. Đặc biệt, ngày 08/10/2025 (theo giờ Hà Nội), FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và chính thức được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Kết quả này ghi nhận những nỗ lực cải cách toàn diện về pháp lý, hạ tầng và chất lượng thị trường của toàn ngành chứng khoán, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển thị trường chứng khoán minh bạch, hiện đại, hiệu quả theo các chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh những điểm sáng, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 cũng ghi nhận áp lực bán ròng lớn từ khối nhà đầu tư nước ngoài. Tính chung cả năm, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khoảng 136.000 tỷ đồng cổ phiếu và chứng chỉ quỹ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các yếu tố bên ngoài như rủi ro thuế quan gia tăng trong quý II/2025 khi Hoa Kỳ công bố chính sách thuế đối ứng cao đối với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam; diễn biến tỷ giá USD/VND căng thẳng khi đồng USD thiết lập đỉnh cao mới vào cuối tháng 8/2025, tăng khoảng 3,86% so với cuối năm 2024. Tính đến cuối năm 2025, tỷ giá vẫn tăng khoảng 3,33%, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả đầu tư của khối ngoại. Đồng thời, xu hướng dịch chuyển dòng vốn toàn cầu về các thị trường phát triển, đặc biệt là Hoa Kỳ - nơi thị trường chứng khoán liên tiếp lập đỉnh cao mới - cũng tạo áp lực lên các thị trường cận biên và mới nổi. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 có xu hướng tích cực, cổ phiếu PVD nói riêng và Tổng công ty PV Drilling nhận được nhiều sự quan tâm hơn từ các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhằm đáp ứng nhu cầu của cổ đông, nhà đầu tư, PV Drilling đã chủ động sắp xếp lịch họp với nhiều hình thức đa dạng, tùy thuộc vào các điều kiện, thời điểm cụ thể của nhà đầu tư và cổ đông, bao gồm họp trực tiếp và trực tuyến, họp theo nhóm lớn, nhóm nhỏ hoặc 1-1 để chia sẻ kịp thời các thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư quan tâm như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư giãn khoan, thị trường khoan trong nước và khu vực,...

Kết quả, trong năm 2025 PV Drilling đã tiếp đón và tổ chức 86 cuộc họp trực tuyến và trực tiếp với nhà đầu tư trong và ngoài nước, cổ đông hiện hữu thông qua các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư. Bên cạnh đó, PV Drilling cũng đã chủ động thực hiện 4 buổi họp mặt nhà đầu tư (Analyst meeting) hằng quý tại văn phòng trụ sở chính để công bố báo cáo tài chính định kỳ và cập nhật tình hình SXKD của Tổng công ty. Các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư thường xuyên tham gia Analyst meeting của PV Drilling gồm có: Yuanta, Bảo Việt (BSC), Rồng Việt (VDSC), HSC, VCBS, VN Direct, Mirae Asset, FPTIS, SSI, Vietcap, KIS, PSI, TCSC, KAFI, VPBanks, Vietnam Holding Asset Management, Dragon Capital, Vina Capital, MB Capital, Korean Investment, Manulifeam, Japan Securities, VIS Rating, Aumento, Icap,...

Tài liệu trình bày tại các cuộc họp Analyst meeting với các chuyên gia phân tích của PV Drilling tổng hợp đầy đủ, minh bạch và kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh, ESG, hoạt động giãn khoan sở hữu, thuê ngoài, thành tích an toàn, hiệu suất hoạt động, hiệu suất sử dụng giàn khoan, cũng các giải trình biến động tăng/giảm lợi nhuận và các thông tin khác quỹ/công ty chứng khoán quan tâm theo nội dung Q&A tổng hợp. Các tài liệu được trình bày trong các buổi họp với chuyên viên phân tích được công bố công khai nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin bình đẳng cho tất cả các nhà đầu tư.

Ngoài ra, nắm bắt nhu cầu, sự quan tâm của các nhà đầu tư thông qua lời mời của các công ty chứng khoán - các quỹ đầu tư, PV Drilling đã tham gia nhiều sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư như Vietnam Access Day của Vietcap, các sự kiện của FPTIS, HSC... tổ chức, đồng thời phối hợp tiếp đón các đoàn quỹ đầu tư từ nước ngoài đến Việt Nam để tìm hiểu thị trường chứng khoán Việt Nam và cổ phiếu PVD.

Thông qua sự kết nối và phối hợp hiệu quả của bộ phận Quan hệ nhà đầu tư, trong năm 2025, các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư đã phát hành tổng cộng 46 báo cáo phân tích về PV Drilling với nhận định "tích cực", "khả quan", góp phần giúp cổ đông và nhà đầu tư hiểu rõ hơn về hoạt động của Tổng công ty cũng như triển vọng của ngành khoan dầu khí. Dưới đây là phần tóm tắt các báo cáo phân tích công khai của các chuyên viên phân tích theo dõi PV Drilling. PV Drilling không bảo đảm và không chịu trách nhiệm đối với các quan điểm, đánh giá hoặc ý kiến được nêu trong các báo cáo này.

Trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc. Chỉ số VN-Index tăng 41% so với cuối năm trước và thiết lập đỉnh cao lịch sử mới khi có thời điểm vượt mốc 1.800 điểm; quy mô vốn hóa toàn thị trường đạt khoảng 9,7 triệu tỷ đồng. Đặc biệt, sau nhịp điều chỉnh do tác động từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, chỉ trong 8 tháng cuối năm 2025, VN-Index đã phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng hơn 63%. Song song với sự bứt phá về điểm số, thanh khoản thị trường cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ. Tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn lập kỷ lục mới, đạt gần 83.000 tỷ đồng trong phiên giao dịch ngày 05/8/2025. Giá trị giao dịch bình quân cả năm đạt khoảng 29.500 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 40% so với mức bình quân của năm 2024. Những kết quả tích cực nêu trên phản ánh sự đồng pha giữa đà tăng trưởng của thị trường chứng khoán và nền kinh tế, được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ - tài khóa nới lỏng, khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, hạ tầng công nghệ được nâng cấp, cùng kỳ vọng nâng hạng thị trường. Bên cạnh đó, thị trường cũng hưởng lợi từ xu hướng tăng chung của chứng khoán khu vực và thế giới.

CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU PVD - NĂM 2025

STT	Công ty	Nội dung	Chuyên gia phân tích
1	Công ty chứng khoán VND5	Hợp đồng khoan vững chắc và mảng dịch vụ khoan dẫn dắt tăng trưởng	Nguyễn Thị Thanh Hằng
2	Công ty chứng khoán FSC	Người khổng lồ ngành khoan tái xuất	Kim Ngân
3	Công ty chứng khoán EVS	Lựa chọn của tuần: cổ phiếu PVD	
4	Công ty chứng khoán BVSC	Khối lượng công việc khoan tiếp tục duy trì ổn định, tiếp nhận gián khoan mới - PV DRILLING IX	Nguyễn Đăng Thành
5	Công ty chứng khoán SHS	Hưởng lợi từ gián khoan mới - Giá thuê ngày & E&P nổi địa phục hồi (cập nhật BC tháng 5)	Lê Nguyễn Tứ Anh
6	Công ty chứng khoán ACBS	Khả quan	Trương Anh Quốc
7	Công ty chứng khoán SSI	Chính sách hỗ trợ tăng trưởng	Nguyễn Hoàng Giang
8	Công ty chứng khoán DSCS	Đầu tư mới trong bối cảnh thuận lợi	Phạm Duy Thành
9	Công ty chứng khoán	LNST quý 3/2025 tăng trưởng hơn 50% nhờ mảng dịch vụ giếng khoan	
10	Công ty chứng khoán VCBS	Lo ngại triển vọng kinh tế và thỏa thuận hòa bình tại Gaza làm giảm áp lực nguồn cung & chi phí logistic	
11	Công ty chứng khoán NSI	Điểm nhấn đầu tư	Nguyễn Thành Vinh
12	Công ty chứng khoán KIS	Tăng trưởng mạnh như kỳ vọng	
13	Công ty chứng khoán VND5	Lợi nhuận tăng mạnh nhờ biến lợi nhuận cải thiện	Nguyễn Thị Thanh Hằng
14	Công ty chứng khoán ACBS	Mua:	Phạm Việt Hưng
15	Công ty chứng khoán FPT5	Mở ra khả năng hồi phục về giá	Nguyễn Ngọc Tuấn
16	Công ty chứng khoán VND5	Hợp đồng dài hạn củng cố mở rộng đối gián thúc đẩy tăng trưởng	Nguyễn Thị Thanh Hằng
17	Công ty chứng khoán VPS	Thị trường thuận lợi - Đẩy mạnh đầu tư	Chu Thế Huỳnh
18	Công ty chứng khoán VCBS	Thị trường khoan khả quan với nhu cầu và đơn giá thuê gián tăng (BT/2025)	Lý Hoàng Anh Thi
19	Công ty chứng khoán ACBS	Khả quan	
20	Công ty chứng khoán DSC	Gián khoan báo tri	Phạm Duy Thành
21	Công ty chứng khoán FPT5	Mở ra khả năng hồi phục về giá	Hoàng Gia Phổ
22	Công ty chứng khoán Agriseo	Hưởng lợi trong dài hạn nhờ các chiến dịch khai thác dầu khí nội địa	

STT	Công ty	Nội dung	Chuyên gia phân tích
23	Công ty chứng khoán MBS	Hiệu suất sử dụng GK cải thiện tạo đà tăng trưởng	Mai Duy Anh
24	Công ty chứng khoán MBS	Doanh nghiệp thương nguồn dẫn dắt triển vọng ngành	Mai Duy Anh
25	Công ty chứng khoán BSC	Cổ phiếu đang giao dịch dưới giá trị sổ sách	Nguyễn Cẩm Tú
26	Công ty chứng khoán VCBS	Hiệu suất và giá thuê GK vẫn duy trì ở mức cao - hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp	Phạm Hồng Mộng Thy
27	Công ty chứng khoán TPS	Cổ phiếu PVD có tiềm năng thoát đáy và bắt đầu giai đoạn phục hồi	Lê Nhật Quang
28	Công ty chứng khoán MIRAE	Nền tảng bền vững	Nguyễn Việt Sang
29	Công ty chứng khoán SHS	Sẵn sàng cho thời kỳ biến động của giá dầu	Lê Nguyễn Tứ Anh
30	Công ty chứng khoán VPS	Cập nhật kết quả ĐHCĐ 2025	Chu Thế Huỳnh
32	Công ty chứng khoán PSI	Thần trọng nhưng không bị quan	
31	Công ty chứng khoán BVSC	Đã tiếp nhận gián PV DRILLING VIII, sẵn sàng khoan từ T9/2025. Kết quả kinh doanh năm 2024 phù hợp kỳ vọng	Nguyễn Đăng Thành
33	Công ty chứng khoán ABS	Vững vàng nội lực	
34	Công ty chứng khoán PSI	Tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận từ đầu tư gián khoan mới	
35	Công ty chứng khoán ACBS	Khả quan	Phạm Việt Hưng
36	Công ty chứng khoán ABS	Doanh thu, lợi nhuận 2024 cao nhất 9 năm	
37	Công ty chứng khoán FPT5	Có khả năng hình thành xu hướng tăng giá mới	Nguyễn Ngọc Tuấn
38	Công ty chứng khoán VCBS	Giá dầu tăng nhẹ trong Quý 1 nhưng được dự báo giảm trong trung hạn	Lê Thị Kim Huệ
39	Công ty chứng khoán Agriseo	Tăng tỷ trọng - Định giá hấp dẫn, kết quả kinh doanh 2024 vượt kế hoạch	
40	Công ty chứng khoán BSC	Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 4/2024	Nguyễn Cẩm Tú
41	Công ty chứng khoán VPS	Công bố kết quả kinh doanh Quý 4/2024	Chu Thế Huỳnh
42	Công ty chứng khoán Thành Công	Công bố kết quả kinh doanh Quý 4/2024	Trần Minh Quân
43	Công ty chứng khoán BVSC	Nguồn việc được bảo đảm, GK mua mới mở ra triển vọng dài hạn	Nguyễn Đăng Thành

CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)



Ngoài ra, năm 2025 PV Drilling đã tăng cường các hoạt động liên quan đến ESG cũng như tích hợp các chính sách và tiêu chí Môi trường - Quản trị - Xã hội (ESG) vào chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, nhằm mục tiêu bảo vệ quyền lợi của cổ đông và phát triển bền vững. Qua đó, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư, trong các hoạt động trao đổi, đối thoại với các nhà đầu tư, cũng đã nỗ lực truyền tải chủ trương của Ban lãnh đạo và xây dựng chiến lược quan hệ nhà đầu tư trên tinh thần này, từ đó cung cấp bức tranh toàn diện về hoạt động SXKD cũng như chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling đến các bên liên quan.

Với những nỗ lực không ngừng trong công tác quan hệ nhà đầu tư, được xây dựng trên nền tảng minh bạch, chuyên nghiệp và tuân thủ thông lệ quốc tế, năm 2025 PV Drilling đã được các cơ quan quản lý và tổ chức tài chính trong và ngoài nước ghi nhận, đánh giá cao. Theo đó, Tổng công ty vinh dự được trao tặng giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn và Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - nhóm ngành phi tài chính do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) bình chọn.



**BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ:
ÔNG ĐỖ DANH RANG**
(CFO, Phụ trách công tác quan hệ nhà đầu tư)
Email: IR@pvdriilling.com.vn
Phone: + 84 - 28 - 39142 012



TRONG NĂM 2025 PV DRILLING ĐÃ TIẾP ĐÓN VÀ TỔ CHỨC 66 CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP VỚI NHÀ ĐẦU TƯ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THÔNG QUA CẠO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ CẠO QUỸ ĐẦU TƯ.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026

Nhằm nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư, PV Drilling đặt kế hoạch thực hiện công tác quan hệ nhà đầu tư như sau:

- Hoàn thiện kênh thông tin "Quan hệ nhà đầu tư" trên website của Tổng công ty; tăng cường cập nhật thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư nhằm thu hút nhà đầu tư, nâng cao thanh khoản cổ phiếu và tăng cường minh bạch thông tin,...
- Định kỳ hằng quý tổ chức họp Analyst meeting với các chuyên gia phân tích đến từ các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư;
- Tham gia các sự kiện hội nghị đầu tư trong và ngoài nước; hội thảo cập nhật thông tin công tác quản trị công ty, quan hệ nhà đầu tư, ESG, cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành;
- Tìm hiểu thêm nhu cầu thông tin từ các bên như cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, báo chí và phương tiện truyền thông, từ đó xây dựng hệ thống dữ liệu doanh nghiệp một cách rõ ràng và minh bạch;
- Thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu công bố ra bên ngoài;
- Nâng cao năng lực doanh nghiệp thông qua việc tuân thủ và áp dụng Thẻ điểm quản trị ASEAN Scorecards, VNC50 và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam;

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ban Kiểm soát PV Drilling gồm 3 thành viên giàu kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, có thâm niên công tác lâu năm tại Tổng công ty. Với nền tảng chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính và pháp luật, các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện vai trò của mình với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, cân trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, giúp đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và Tổng công ty. Bên cạnh năng lực chuyên môn, các Thành viên Ban kiểm soát có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, tận tâm và trách nhiệm trong công việc, đồng hành cùng PV Drilling trên hành trình phát triển bền vững.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



1 Ông LÊ HỒNG PHƯƠNG
Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling

Ngày bổ nhiệm: 24/4/2024
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Kế toán Kiểm toán
Kinh nghiệm: 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán

Quá trình công tác:
24/4/2024 đến nay
4/2021 - 24/4/2024
02/2009 - 3/2021
7/2006 - 01/2009
01/2003 - 6/2006

Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling;
Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ PV Drilling;
Chuyên viên cao cấp/ Trưởng nhóm Kiểm toán/ Phó Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty PV Drilling;
Kiểm toán viên cao cấp - Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam (PwC)
Kiểm toán viên chính - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

(tiếp theo)



2

Ông NGUYỄN VĂN TÀI

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling
(kiểm nhiệm)

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Tài chính
- Cử nhân Luật
Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

Quá trình công tác:
5/2024 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;
Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đào tạo
Kỹ thuật PVD.
4/2019 - 5/2024 Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;
5/2018 - 4/2019 Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Công ty Viatracol;
5/2010 - 4/2018 Chuyên viên cao cấp Ban Kiểm toán nội bộ
PV Drilling kiêm Kiểm soát viên các Đơn vị
thành viên của PV Drilling; Phó Trưởng phòng Kế
toán công ty Liên doanh PVD Tubulars; Thành viên
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đào tạo
Kỹ thuật PVD.
10/2007 - 5/2010 Kiểm toán viên; Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty
kiểm toán PriceWaterHouse Việt Nam.
9/2004 - 9/2007 Kiểm toán viên; Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty
TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).
6/2003 - 5/2004 Phó Phòng Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp, Công ty
Cổ phần Điện máy Miền Nam.
4/2001 - 5/2003 Phụ trách Kế toán tại Công ty TNHH Tân Tiến Thịnh;
8/2000 - 3/2001 Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Sài Gòn
Composite.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

(tiếp theo)



3

Ông NGUYỄN BÌNH HỢP

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling
(kiểm nhiệm)

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021
Giới tính: Nam, Năm sinh: 1973
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.

Quá trình công tác:
6/2021 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;
Phó phòng Tài chính kế toán Công ty
TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí
(PVD Logging).
8/2007 - 8/2021 Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty PVD Logging;
4/2006 - 7/2007 Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Địa vật lý
Giếng khoan và Thử vỉa (trực thuộc PV Drilling).
1/2005 - 3/2006 Kế toán viên, Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan và
Thử vỉa (trực thuộc PV Drilling).
4/2002 - 12/2004 Kế toán viên, Xí nghiệp Ứng cứu Sự cố Tràn dầu
(trực thuộc PV Drilling).
12/2000 - 3/2002 Kế toán viên, Công ty TNHH TM Sapa.

BẢO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 2025



I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp để đảm bảo lợi ích của cổ đông. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát tại PV Drilling theo kế hoạch hoạt động năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2025, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty PV Drilling, cụ thể như sau:

Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty

Ban Kiểm soát đã nhận được các thông tin thường xuyên, kịp thời và đầy đủ từ Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để xem xét và có cơ sở thống nhất ý kiến rằng Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ; thực hiện vai trò theo đúng phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 cuộc họp trực tiếp và nhiều lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 189 Nghị quyết/

Quyết định chỉ đạo về chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, cơ cấu tổ chức, công tác tổ chức nhân sự, v.v. Tất cả các Nghị quyết/Quyết định đã được nghiêm túc thực hiện theo quy định.

Hoạt động của Tổng giám đốc trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại PV Drilling tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã chỉ đạo các Phó Tổng giám đốc, các Ban/Văn phòng/Đơn vị liên quan của công ty mẹ và công ty con thực thi các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Tổng giám đốc và Ban điều hành luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, kịp thời nhận diện các cơ hội và thách thức, tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt các hoạt động của Tổng công ty; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; tối ưu hóa quy trình hoạt động SXKD nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản trị, tiết kiệm chi phí; lãnh đạo Tổng công ty đạt kết quả hoạt động SXKD năm 2025 hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều trung thực, hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng công ty, được xem xét một cách cân trọng dưới nhiều góc độ bởi các Thành viên HĐQT phù hợp với bối cảnh tình hình thực tế của PV Drilling trong từng giai đoạn.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty thông qua các cuộc họp giao ban, họp trực tiếp với các đơn vị liên quan. Ban hành các quy trình, quy định nội bộ để nâng cao công tác quản lý, hệ thống hóa các tác nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các Quyết định trước khi ban hành tùy thuộc vào thẩm quyền, đều được xem xét một cách cân trọng dưới nhiều góc độ bởi các thành viên trong Ban Tổng giám đốc và các Ban/Văn phòng chuyên môn của Tổng công ty.
- Công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại PV Drilling tuân thủ và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan. Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính cả năm của công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty và các Báo cáo tài chính của các Đơn vị thành viên của Tổng công ty đều được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Công tác thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sâu thẳm của Tổng công ty, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán**
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2025 của PV Drilling; các Báo cáo tài chính này được lập phù hợp với các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Chuẩn mực Kiểm toán Báo cáo tài chính hiện hành. Các thành viên Ban Kiểm soát đều nhận được tài liệu và báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập đúng thời hạn. Ban Kiểm soát đã họp, kiểm tra tài liệu và thảo luận về báo cáo tài chính năm 2024 tại cuộc họp Ban Kiểm soát tổ chức ngày 18/3/2025 và họp thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2025 ngày 03/9/2025. Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến với kết quả kiểm toán do kiểm toán viên độc lập trình bày. Về cơ bản, các Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Thẩm định Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**
Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã nhận được các thông tin, nội dung về các cuộc họp của HĐQT, xem xét cân trọng các báo cáo của HĐQT và tin tưởng chắc chắn vào tính hợp pháp, đúng đắn vào các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 đã phản ánh đầy đủ và hợp lý hoạt động của HĐQT trong năm.
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh của Ban Tổng giám đốc**
Báo cáo kết quả kinh doanh và công tác quản lý, điều hành năm 2025 của Ban Tổng giám đốc đã được các thành viên Ban Kiểm soát xem xét, phân tích và thẩm định. Các thành viên Ban Kiểm soát đều thống nhất ý kiến về Báo cáo kết quả kinh doanh và công tác quản lý, điều hành năm 2025 của Ban Tổng giám đốc là phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo được phản ánh và ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Deloitte Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về công tác quản lý, điều hành Tổng công ty năm 2025 phù hợp với thực tiễn, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt 41 Nghị quyết/Quyết định về giao dịch giữa PV Drilling và người có liên quan. Dựa vào các Nghị quyết/Quyết định này, Tổng giám đốc đã ký các Hợp đồng/sửa đổi Hợp đồng giữa PV Drilling với người có liên quan để thực hiện các giao dịch này theo đúng quy định. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội. Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan đã được các Thành viên độc lập HĐQT xem xét và phê duyệt. Các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan, cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đều được công bố thông tin đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại PV Drilling được Ban điều hành thiết lập theo các thông lệ quản trị tốt bao gồm 5 yếu tố chính: Môi trường kiểm soát, Đánh giá rủi ro, Hoạt động kiểm soát, Thông tin và truyền thông và Giám sát để áp dụng tại Tổng công ty phù hợp với thực tiễn kinh doanh và các quy định hiện hành của pháp luật. Hệ thống KSNB đang được triển khai thực hiện tương đối hiệu quả, giúp cho PV Drilling sử dụng tối ưu các nguồn lực nội bộ trong hoạt động kinh doanh; các báo cáo được lập báo đảm tính trung thực, hợp lý, đáng tin cậy và giúp hoạt động kinh doanh của PV Drilling tuân thủ quy định của pháp luật.

Kiểm toán nội bộ là nhiệm vụ chính của Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, hoạt động kiểm toán nội bộ trong năm được thực hiện theo đúng kế hoạch năm 2025 được HĐQT phê duyệt. Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có các chỉ đạo kịp thời đối với công tác quản trị điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên giúp nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả và thực tiễn của hệ thống kiểm soát nội bộ trong Tổng công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp với các đoàn kiểm toán nội bộ của HĐQT Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty và các Đơn vị thành viên.

Hệ thống quản trị rủi ro được Tổng công ty xây dựng thông qua việc ban hành các Quy trình như: Quy trình QTRR doanh nghiệp; Quy trình lập báo cáo QTRR; Quy trình xây dựng và giám sát chỉ số cảnh báo rủi ro,... để hướng dẫn về cách thức, trình tự thực hiện công tác QTRR trong Tổng công ty nhằm đảm bảo công tác QTRR được thực hiện một cách nhất quán, kịp thời và hiệu quả. Hệ thống QTRR đã hỗ trợ các Ban/Đơn vị trong toàn Tổng công ty nhận diện danh mục rủi ro toàn diện và trọng yếu, qua đó xây dựng các kiểm soát và kế hoạch hành động cụ thể để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra, QTRR ngày càng trở thành một công cụ hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho Ban lãnh đạo PV Drilling trong công tác quản trị và điều hành.

Ngoài các công việc chính nêu trên, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty như: giám sát, đánh giá việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ, tham gia các phiên họp của HĐQT và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình; giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra tại Tổng công ty; giám sát hoạt động kiểm kê tài sản, hàng tồn kho cuối năm tại PV Drilling,... Các hoạt động này đều phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và bối cảnh hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Hồng Phương	Trưởng Ban	6/6	100%	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	6/6	100%	100%	-
3	Ông Nguyễn Bình Hào	Thành viên	6/6	100%	100%	-



Năm 2025, Ban Kiểm soát PV Drilling đã tổ chức tổng cộng 6 cuộc họp, với sự tham gia đầy đủ các thành viên để thực hiện Kế hoạch hoạt động 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

2. Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Cuộc họp	Nội dung	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Ngày 13/3/2025	Thẩm định phương án xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý tại PV Drilling.	100%
2	Ngày 18/3/2025	Thẩm định BCTC năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo Hợp nhất đã được kiểm toán.	100%
3	Ngày 12/3/2025	- Thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của PV Drilling - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 - Xem xét, đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua. - Xem xét, đánh giá và lựa chọn danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua.	100%
4	Ngày 13/3/2025	Thẩm định BCTC Quý 1/2025 của Công ty mẹ và Báo cáo Hợp nhất của Tổng công ty.	100%
5	Ngày 9/9/2025	Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo Hợp nhất của Tổng công ty đã được kiểm toán.	100%
6	Ngày 17/11/2025	Thẩm định BCTC Quý 3/2025 của Công ty mẹ và Báo cáo Hợp nhất của Tổng công ty.	100%

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

III. TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG, THỦ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tiền lương, thường, thủ lao và lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quyết định của HĐQT và tuân thủ quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phiếu, tiền lương, thủ lao và lợi ích khác của từng thành viên Ban Kiểm soát đến ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, phụ cấp, thưởng (đvt: đồng)	Thủ lao (đvt: đồng)	Cổ phiếu sở hữu (đvt: cp)	Ghi chú
1	Ông Lê Hồng Phương	Trưởng Ban	1.522.561.782	-	-	
2	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	-	84.000.000	-	
3	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	-	84.000.000	-	
Tổng cộng:			1.522.561.782	168.000.000	-	

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của cổ đông và sự phát triển ổn định bền vững của Tổng công ty, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đến Ban Kiểm soát đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, mời Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng khác của Tổng công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Hội đồng quản trị, thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo theo đúng quy định.

Ban Kiểm soát thẩm định các báo cáo tài chính hằng quý và báo cáo thường niên, giám sát, phối hợp tốt với Ban điều hành trong việc cung cấp thông tin, đảm bảo các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin tài chính của Tổng công ty được công bố kịp thời đến cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông theo quy định của pháp luật.

V. ĐÁNH GIÁ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính nhằm đưa ra ý kiến độc lập khách quan về tính trung thực và hợp lý của các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát đã xem xét, đánh giá thận trọng tính độc lập của Kiểm toán độc lập trong quá trình thực hiện kiểm toán cho

Báo cáo tài chính của Tổng công ty dựa trên các yếu tố như mức độ tin nhiệm, số lượng kiểm toán viên hành nghề, Kiểm toán viên không ký báo cáo kiểm toán quá ba năm liên tục theo quy định, kinh nghiệm, tính độc lập và chuyên nghiệp của kiểm toán viên hành nghề.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến thực hiện
I	NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN	
1	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các cơ quan kiểm tra, kiểm toán có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty.	Thường xuyên
4	Phối hợp với HĐQT trong việc quản lý phần vốn đầu tư của cổ đông đầu tư vào doanh nghiệp khác.	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị khi cần. Giám sát công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phù hợp với Điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.	Thường xuyên/ theo yêu cầu
II	NHIỆM VỤ ĐỊNH KỲ	
1	Lập báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý 1
2	Thẩm định các báo cáo: • Báo cáo tài chính năm 2025; • Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm và Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2025 của Tổng giám đốc; • Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; • Đánh giá, thẩm định và lựa chọn công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổng công ty.	Quý 1
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hàng quý

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến thực hiện
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.	Khi cần
5	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Theo yêu cầu/khi phát sinh
6	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty, có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hàng quý
7	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo hằng Quý/bán niên năm 2026.	Tháng 3, 5, 8, 11
8	• Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược phát triển năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 để đạt được kế hoạch đề ra; • Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài, M&A và kinh doanh quốc tế.	Hàng quý
9	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Người lao động và Người quản lý.	Tháng 4
10	Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua.	Hàng tháng
11	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư 99/2023/TT-BTC ngày 27/10/2023 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.	Hàng quý
12	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn vị.	Hàng quý
13	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Tổng công ty.	Tháng 12
14	Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của cổ đông.	Khi có yêu cầu
III	CÔNG TÁC KIỂM TRA/GIÁM SÁT CHUYÊN BẾ, DỰ ÁN, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT...	
1	Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh thông qua báo cáo của Người đại diện của PV Drilling tại đơn vị và báo cáo tài chính của Đơn vị.	Hàng quý
2	Giám sát các cuộc kiểm tra tài chính kế toán, thương mại, nhân sự... của Tổng công ty đối với các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh.	Theo lịch kiểm tra của HĐQT
3	Kiểm tra/giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của một số chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh khi xét thấy cần thiết.	Khi cần

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO



Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của PV Drilling khi hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM) không chỉ dừng lại ở vai trò bảo vệ giá trị mà đã trở thành động lực tạo lập giá trị bền vững. Trong bối cảnh các giãn khoan của Tổng công ty hoạt động tại các thị trường quốc tế, công tác QTRR đã được nâng cấp để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất của ngành dầu khí toàn cầu.

Ban Lãnh đạo cam kết duy trì hệ thống ERM tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao nhất như COSO ERM 2017 và ISO 31000 nhằm đảm bảo mọi mục tiêu chiến lược được bảo vệ trước các cú sốc thị trường. Việc nhận diện danh mục rủi ro toàn diện giúp PV Drilling không chỉ giảm thiểu tổn thất mà còn tối ưu hóa các cơ hội kinh doanh.

Mô hình quản trị "Ba tuyến phòng vệ" tích hợp (Integrated Three Lines of Defense)
PV Drilling tiếp tục duy trì và tinh chỉnh mô hình Ba tuyến phòng vệ (Three Lines of Defense) nhằm đảm bảo tính xuyên suốt từ công ty mẹ đến các công ty con và dự án nước ngoài:

- **Tuyến phòng vệ thứ nhất:** Các đơn vị, bộ phận vận hành trực tiếp thực hiện công việc và chịu trách nhiệm quản lý rủi ro trong hoạt động hằng ngày, nhận diện, đánh giá và xử lý rủi ro ngay tại thực địa. Trong năm 2025, vai trò này được tăng cường thông qua việc phân quyền mạnh mẽ đi kèm với trách nhiệm giải trình cụ thể.
- **Tuyến phòng vệ thứ hai:** Các bộ phận chuyên trách về quản trị rủi ro và tuân thủ đóng vai trò thiết lập khung quản trị, giám sát tính tuân thủ các quy định và các chuẩn mực quốc tế.
- **Tuyến phòng vệ thứ ba:** Kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá độc lập, khách quan về tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát, tính hiệu quả của toàn bộ hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo các lỗ hổng quản trị được phát hiện và khắc phục kịp thời.

Các chính sách và công cụ quản trị hiện đại
Ngoài các chính sách, quy trình, công cụ quản trị như Sổ tay QTRR doanh nghiệp, Thước đo rủi ro,... để thích ứng với kỷ nguyên số và yêu cầu chuyển dịch năng lượng, PV Drilling đã áp dụng các công cụ mới:

- **Tích hợp ESG vào ERM:** Thực hiện Nghị quyết số 09/01/2025/NQ-HDQT, PV Drilling đã chính thức đưa các rủi ro liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào danh mục rủi ro trọng yếu. Các rủi ro về thuế carbon và yêu cầu giảm phát thải từ khách hàng được định lượng hóa vào kế hoạch kinh doanh.
- **Hệ thống báo cáo thông minh (BI Reporting):** Nâng cấp hệ thống báo cáo trên nền tảng ERP Oracle EBMS, Power BI,... cung cấp dữ liệu rủi ro theo thời gian thực và trực quan sinh động, hỗ trợ Ban lãnh đạo ra quyết định chính xác nhanh chóng và hiệu quả.

Văn hóa rủi ro

Công tác QTRR không chỉ nằm trên văn bản mà đã thấm nhuần vào văn hóa doanh nghiệp. Bản tin Quản trị rủi ro và các chương trình đào tạo về HSEQ đã góp phần hình thành đội ngũ nhân sự có nhận thức toàn diện về rủi ro, đồng thời nâng cao ý thức về an toàn và tuân thủ.

Đạo đức kinh doanh và Chương trình phòng, chống tham nhũng

Nhận thức rõ rủi ro tuân thủ là một trong những rủi ro trọng yếu khi hoạt động tại nhiều quốc gia, PV Drilling đã thiết lập và thực thi quyết liệt Chương trình phòng, chống tham nhũng:

- **Cơ chế ngăn ngừa và phát hiện:** Thiết lập các quy trình xử lý các trường hợp nghi ngờ tham nhũng, bao gồm hệ thống tiếp nhận báo cáo, quy trình điều tra độc lập và áp dụng các biện pháp kỷ luật nghiêm ngặt theo quy định pháp luật và quy định nội bộ.
- **Văn hóa Liêm chính:** Người lao động có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu về phòng, chống tham nhũng. Đạo đức nghề nghiệp và tính liêm chính được truyền thông, phổ biến liên tục trong toàn bộ tổ chức nhằm xây dựng môi trường làm việc minh bạch.
- **Vai trò giám sát của Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị trực tiếp thực hiện vai trò giám sát việc triển khai chương trình này như một phần cốt lõi trong trách nhiệm quản trị, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đều dựa trên nền tảng đạo đức vững chắc.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI PV DRILLING

Trong bối cảnh thị trường dầu khí và kinh tế toàn cầu năm 2025 đầy biến động, PV Drilling đã nhận diện và phân loại các rủi ro trọng yếu có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu chiến lược. Dưới đây là phân tích chi tiết các nhóm rủi ro hàng đầu:

RỦI RO ĐỊA CHÍNH TRỊ VÀ CHIẾN LƯỢC

Đây là nhóm rủi ro có tác động mang tính hệ thống, đòi hỏi sự nhạy bén trong công tác điều hành của Ban lãnh đạo.



- **Biến động thị trường và giá dầu:** Thị trường cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan chịu áp lực lớn từ sự biến động khó lường của giá dầu. Khi giá dầu dao động mạnh, các chủ mỏ có xu hướng trì hoãn hoặc cắt giảm ngân sách thăm dò, ảnh hưởng trực tiếp đến khối lượng công việc và doanh thu của Tổng công ty.
- **Cạnh tranh quốc tế:** Sự hiện diện của các nhà thầu nước ngoài với tiềm lực tài chính và công nghệ mạnh tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Để duy trì vị thế, PV Drilling buộc phải nâng cao hiệu suất vận hành và uy tín thương hiệu trên trường quốc tế.
- **Xung đột và bất ổn địa chính trị:** Các xung đột leo thang tại các khu vực trọng điểm không chỉ ảnh hưởng đến giá năng lượng

- mà còn đe dọa đến an toàn của tài sản và nhân sự khi hoạt động xuyên biên giới.
- **Chiến lược ứng phó:**
 - Tập trung tối đa nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi: cung cấp giàn khoan và kỹ thuật khoan.
 - Đẩy mạnh chiến lược vươn ra thị trường quốc tế, ưu tiên các quốc gia có môi trường chính trị ổn định.
 - Áp dụng mô hình quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế để tăng khả năng thích ứng.

RỦI RO CHUỖI CUNG ỨNG

Rủi ro chuỗi cung ứng trong năm 2025 đã chuyển từ trạng thái "đứt gãy tạm thời" sang "bất ổn dài hạn", đòi hỏi một tư duy quản trị linh hoạt hơn.



- **Gián đoạn logistics toàn cầu:** Các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, lở tuyết gây gián đoạn vận chuyển, làm tăng chi phí logistics và hạn chế khả năng tiếp cận vật tư đầu vào.
- **Sự phụ thuộc vào nguồn cung:** Việc phụ thuộc vào một số ít nhà cung cấp thiết bị chuyên dụng tạo ra rủi ro lớn nếu đối tác gặp sự cố hoặc thay đổi chính sách xuất khẩu.
- **Chi phí vật tư tăng cao:** Áp lực lạm phát kéo dài làm gia tăng chi phí bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan.
- **Chiến lược ứng phó:**
 - Đa dạng hóa nguồn cung: Tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ với nhiều nhà cung

- cấp khác nhau để giảm thiểu rủi ro tập trung.
- **Tối ưu hóa logistics:** Triển khai các phương thức vận chuyển linh hoạt để thích ứng với các sự cố bất ngờ.
- **Giám sát thời gian thực:** Theo dõi sát sao biến động chuỗi cung ứng để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- **Quản lý tài sản:** Sử dụng phần mềm Maximo để quản lý vật tư và lập kế hoạch bảo trì dựa trên độ tin cậy (RCM), giúp giảm nhu cầu vật tư khẩn cấp.

RỦI RO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu không chỉ là vấn đề môi trường mà đã trở thành một thách thức chiến lược, có tác động trực tiếp đến mô hình kinh doanh, chi phí vận hành, năng lực cạnh tranh và giá trị dài hạn của PV Drilling.



A. RỦI RO VẬT LÝ

Biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro vật lý ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khoan và dịch vụ kỹ thuật ngoài khơi.

- **Điều kiện thời tiết khắc nghiệt hơn,** bao gồm nhiệt độ tăng cao, mực nước biển dâng và tần suất bão, áp thấp nhiệt đới bất thường, có thể:
 - Làm gián đoạn hoạt động giàn khoan.
 - Ảnh hưởng đến an toàn lao động và độ sẵn sàng kỹ thuật của thiết bị.
- **Gia tăng nhu cầu đầu tư vốn để:**
 - Nâng cấp, gia cố giàn khoan và thiết bị nhằm tăng khả năng chống chịu với điều kiện môi trường khắc nghiệt.
 - Đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và kỹ thuật ngày càng cao.
- **Gia tăng chi phí vận hành, bao gồm:**
 - Bảo dưỡng, sửa chữa.
 - Bảo hiểm.
 - Công tác ứng phó và phục hồi sau sự cố thời tiết cực đoan.

B. RỦI RO CHUYỂN ĐỔI

- **Pháp lý và chính sách:** Các quy định mới về thuế carbon, phí phát thải và yêu cầu công bố thông tin về khí hậu và ESG có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ, đòi hỏi đầu tư bổ sung vào hệ thống đo lường, báo cáo và kiểm soát phát thải.
- **Thị trường:** Xu hướng giảm dần phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch có thể làm suy giảm nhu cầu dài hạn đối với dịch vụ khoan truyền thống; tác động đến kế hoạch đầu tư và giá trị tài sản dài hạn.

- **Công nghệ:** Khách hàng ngày càng ưu tiên các giải pháp khoan và vận hành có cường độ phát thải thấp, buộc PV Drilling phải đầu tư vào công nghệ, thiết bị và quy trình mới, chấp nhận áp lực chi phí và biên lợi nhuận trong giai đoạn chuyển đổi.

C. CHIẾN LƯỢC ỨNG PHÓ

Để quản lý các rủi ro khí hậu và tận dụng các cơ hội từ quá trình chuyển dịch năng lượng, PV Drilling triển khai các định hướng sau:

- **Tăng cường quản trị ESG:** Ban hành các Nghị quyết và Quyết định về mục tiêu ESG và khung chính sách ESG; thành lập Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG nhằm tích hợp các yếu tố khí hậu và ESG vào hoạch định chiến lược và quản trị rủi ro.
- **Nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm phát thải:** Triển khai các giải pháp kỹ thuật như phần mềm MAESTRO, hệ thống chiếu sáng LED trên giàn khoan nhằm giảm tiêu thụ điện, tối ưu nhiên liệu và cắt giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình vận hành.
- **Phát triển năng lực tổ chức:** Tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững và biến đổi khí hậu cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, thúc đẩy văn hóa vận hành xanh, an toàn và có trách nhiệm.
- **Hợp tác và đổi mới:** Chủ động hợp tác với các đối tác quốc tế, tổ chức tài chính và công nghệ để tìm kiếm nguồn tài trợ; nghiên cứu và triển khai các giải pháp giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu và phát thải trong hoạt động khoan và dịch vụ kỹ thuật.

CÁC RỦI RO TRONG YẾU TẠO TẠI PV DRILLING (tiếp theo)

RỦI RO TÀI CHÍNH

Với mô hình hoạt động phức tạp gồm nhiều công ty con và liên doanh, công tác quản trị tài chính luôn được đặt ở mức ưu tiên cao.



- **Biến động tỷ giá và lãi suất:** Hoạt động tại nhiều quốc gia khiến cho PV Drilling đối mặt với rủi ro tỷ giá khi quy đổi ngoại tệ về đồng Việt Nam; làm phát kéo dài cũng làm tăng chi phí vay vốn.
- **Quản trị dòng tiền:** Đảm bảo nguồn vốn lưu động để duy trì hoạt động giàn khoan liên tục là một thách thức trong bối cảnh thanh khoản thị trường biến động.

Chiến lược ứng phó

- Quản trị tài chính tập trung, thiết lập các chỉ số giới hạn chặt chẽ.
- Ứng dụng hệ thống ERP Oracle EBMS để hoạch định ngân sách và dự báo dòng tiền.
- Sử dụng công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

RỦI RO QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực trình độ cao là tài sản cốt lõi nhưng cũng là rủi ro lớn nếu xảy ra tình trạng chảy máu chất xám.



- **Cạnh tranh nhân tài:** Các tập đoàn dầu khí đa quốc gia luôn sẵn sàng đưa ra mức đãi ngộ hấp dẫn để thu hút các chuyên gia giỏi của PV Drilling.
- **Áp lực chuyên gia ngoại:** Phụ thuộc vào chuyên gia nước ngoài làm tăng chi phí nhân sự và rủi ro gián đoạn nếu có biến động về di trú.
- **Chiến lược ứng phó:**
 - Hoàn thiện khung năng lực và xây dựng lộ trình phát triển cho đội ngũ kế thừa.

- Thực hiện chính sách "Vietnamization" - đào tạo chuyên gia Việt Nam thay thế chuyên gia nước ngoài.
- Xây dựng cơ chế lương thưởng cạnh tranh và môi trường làm việc chuyên nghiệp.

RỦI RO TUÂN THỦ VÀ PHÁP LÝ

PV Drilling phải tuân thủ đồng thời luật pháp Việt Nam và quy định tại các quốc gia sở tại.



- **Thay đổi quy định pháp luật:** Các thay đổi về luật thuế, quy định môi trường và lao động tại nước ngoài có thể làm phát sinh chi phí hoặc gián đoạn hoạt động.
- **Rủi ro hợp đồng:** Các điều khoản hợp đồng quốc tế ngày càng khắt khe về trách nhiệm và các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Chiến lược ứng phó

- Thường xuyên cập nhật chính sách, tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ nhân viên.
- Thực hiện đánh giá rủi ro pháp lý định kỳ cho tất cả các mảng kinh doanh, tài chính và thuế.

RỦI RO AN TOÀN, SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP, MÔI TRƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

Hoạt động khoan dầu khí luôn đối mặt với các rủi ro liên quan đến môi trường, thiết bị và an toàn lao động.



- **Chiến lược ứng phó**
 - Áp dụng và duy trì tính hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống quản lý HSEQ theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.
 - Quản lý vật tư và bảo trì giàn khoan bằng phần mềm Maximo, đảm bảo hoạt động liên tục và ổn định.

- Tối ưu hóa quản lý tài sản thông qua hệ thống bảo trì dựa trên độ tin cậy (RCM).

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Trên cơ sở chính sách đào tạo định hướng và đào tạo chuyên môn liên tục dành cho HĐQT, hằng năm HĐQT xây dựng kế hoạch đào tạo nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức quản trị cho Thành viên HĐQT, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Tổng công ty và bộ phận giúp việc cho HĐQT. Nội dung đào tạo được thiết kế theo hướng phù hợp với vai trò của từng nhóm thành viên, góp phần nâng cao chất lượng ra quyết định, năng lực giám sát và trách nhiệm giải trình.

1) Đào tạo quản trị công ty theo nhóm đối tượng HĐQT

Trọng tâm đào tạo được điều chỉnh theo vai trò của từng nhóm thành viên:

- Thành viên độc lập HĐQT: quản trị rủi ro, xung đột lợi ích, ESG và cơ chế giám sát độc lập;
- Thành viên HĐQT không điều hành: chiến lược, tài chính, hiệu quả hoạt động và giám sát Ban điều hành;
- Thành viên HĐQT điều hành: phân định vai trò quản trị - điều hành và nâng cao trách nhiệm giải trình.

2) Đào tạo định hướng cho thành viên HĐQT mới

Trong năm 2025, PV Drilling có 3 thành viên HĐQT mới. Tất cả thành viên khi tham gia HĐQT đều được triển khai chương trình đào tạo định hướng theo chính sách và quy trình thống nhất của Tổng công ty, nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và nhận thức cần thiết để thực hiện đúng vai trò quản trị, nghĩa vụ ủy thác và trách nhiệm pháp lý theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ, phù hợp thông lệ quản trị công ty tốt. Chương trình hỗ trợ thành viên HĐQT mới nhanh chóng nắm bắt: (i) Tầm nhìn, sứ mệnh, mô hình kinh doanh, đặc thù hoạt động và các rủi ro trọng yếu; (ii) Chiến lược phát triển, định hướng dài hạn và các ưu tiên chiến lược; và (iii) Vai trò, mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

Nội dung đào tạo định hướng tập trung vào: pháp lý và quản trị công ty, chiến lược và đặc thù hoạt động, quản trị tài chính, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ; phát triển bền vững và ESG. Bên cạnh đào tạo lý thuyết, chương trình kết hợp hoạt động trải nghiệm

thực tế như tham quan đơn vị, cơ sở kỹ thuật, giàn khoan và treo đối trực tiếp với Ban điều hành và đội ngũ quản lý chủ chốt về vận hành và rủi ro thực tiễn. Ngay từ thời điểm nhận nhiệm vụ, thành viên HĐQT mới được cung cấp bộ tài liệu định hướng theo danh mục chuẩn hóa, cập nhật phù hợp tình hình hoạt động, đồng thời được bố trí các buổi làm việc chuyên đề với Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành, các ban chức năng và đơn vị thành viên trong giai đoạn đầu. Ngoài đào tạo nội bộ, các thành viên HĐQT mới được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu do VIOD và các tổ chức đào tạo uy tín khác tổ chức, tùy theo nhu cầu và định hướng phát triển năng lực.

3) Đào tạo chuyên môn liên tục cho HĐQT và đội ngũ quản lý

Năm 2025, các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý được PV Drilling tạo điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng định kỳ nhằm cập nhật xu hướng và nâng cao năng lực quản trị, bao gồm:

- Quản trị công ty, pháp luật và tuân thủ;
- Tài chính, kế toán, kiểm toán;
- Quản trị rủi ro, ESG và các nội dung liên quan đến chuyển dịch năng lượng;
- Chiến lược, quản trị doanh nghiệp và nhân sự cấp cao;
- Khoa học công nghệ và chuyển đổi số;
- Các chủ đề khác theo nhu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, HĐQT và Ban điều hành đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo cập nhật quy định pháp luật và thông lệ quản trị công ty do HOSE, VIOD, Deloitte và các đơn vị uy tín phối hợp tổ chức; đồng thời khuyến khích các thành viên tham gia các diễn đàn và hội thảo nghề nghiệp phù hợp để tăng cường học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm quản trị.

Danh sách khóa học đã tham gia như sau:

DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO ĐÃ THAM GIA CÁC KHÓA HỌC VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ	Khóa học Quản trị công ty		
			Tên khóa học	Chứng nhận/ Chứng chỉ	Đơn vị tổ chức
1	Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 16	x	VIOD
			Tăng cường năng lực thành viên HĐQT	x	VIOD
2	Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Khóa học chuyên sâu về Ủy ban kiểm toán	x	VIOD
			Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị tích hợp Quản trị Môi trường và Xã hội (DCP-IESG) - DCP 24	x	VIOD
3	Nguyễn Thế Sơn	Thành viên HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 27	x	VIOD
			Chương trình Giám đốc quốc tế	x	Vietstar
4	Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 23	x	VIOD
			Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 27	x	VIOD
5	Đỗ Thanh Bình	Phó Tổng giám đốc	Tăng cường năng lực thành viên HĐQT	x	VIOD
			DCP nâng cao - Định hướng QTCT theo ADGS: Từ đánh giá tới hành động	x	VIOD
6	Đinh Quang Nhật	Phó Tổng giám đốc	Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị tích hợp Quản trị Môi trường và Xã hội (DCP-IESG) - DCP 33	x	VIOD
			Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị tích hợp Quản trị Môi trường và Xã hội (DCP-IESG) - DCP 38	x	VIOD
7	Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng giám đốc	Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị tích hợp Quản trị Môi trường và Xã hội (DCP-IESG) - DCP 38	x	VIOD
			Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 27	x	VIOD
8	Nguyễn Ngọc Trường	Kế toán trưởng	Phát triển năng lực quản lý	x	Petrolstar
			Chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho Thư ký Quản trị Công ty tích hợp ESG	x	VIOD
9	Hoàng Phúc Khang	Người phụ trách quản trị công ty	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP 31	x	VIOD
			DCP nâng cao - Định hướng QTCT theo ADGS: Từ đánh giá tới hành động	x	VIOD
10	Nguyễn Văn Tú	Người phụ trách kiểm toán nội bộ	Chương trình chuyên sâu về quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ	x	VIOD
			Chương trình chuyên sâu về thủ tục công ty tích hợp các yếu tố quản trị môi trường và xã hội (CSNIP2)	x	VIOD
11	Nguyễn Phương Linh	Thư ký Tổng công ty	Chương trình chuyên sâu về thủ tục công ty tích hợp các yếu tố quản trị môi trường và xã hội (CSNIP2)	x	VIOD
			DCP nâng cao - Định hướng QTCT theo ADGS: Từ đánh giá tới hành động	x	VIOD

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUẢN TRỊ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO THAM GIA CÁC KHÓA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN NĂNG CAO NĂNG LỰC

STT	Họ tên	Chức vụ	Khóa học Quản trị công ty		
			Tên khóa học	Chứng nhận/ Chứng chỉ	Đơn vị tổ chức
1	Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	Kỹ năng Lãnh đạo	x	ILM Vietnam
			Tập huấn Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước	x	Viện nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp
			Quản lý tài chính dành cho cán bộ quản lý không chuyên về tài chính	x	Khoa quản trị kinh doanh Đại học Quốc gia Hà Nội
			Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh cho lãnh đạo cấp cao thời kỳ mới	x	Trung tâm hợp tác nghiên cứu và đào tạo ICG
			Kỹ năng lãnh đạo quản lý - Thúc đẩy mối quan hệ giữa lãnh đạo và nhân viên	x	Brainwork
			Chuyển đổi số trong Doanh nghiệp Dầu khí	x	ICL
			Lãnh đạo dẫn dắt trong thế giới biến động	x	Fulbright
			Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với Petrovietnam và các đơn vị thành viên	x	Trường Cao đẳng Dầu khí
2	Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Nâng cao năng lực quản trị	x	Viện Dầu khí Việt Nam
3	Nguyễn Thế Sơn	Thành viên HĐQT	Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp - Lãnh đạo trong thế giới D-VUCAD	x	Vietstar
			Phát triển năng lực Lãnh đạo - LDP	x	Petrovietnam
			Nâng cao năng lực quản trị	x	Viện Dầu khí Việt Nam
4	Võ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	Khóa Kiểm toán viên nội bộ công chứng quốc tế	x	Smart Train
			Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với Petrovietnam và các đơn vị thành viên	x	Trường Cao đẳng Dầu khí

STT	Họ tên	Chức vụ	Khóa học Quản trị công ty		
			Tên khóa học	Chứng nhận/ Chứng chỉ	Đơn vị tổ chức
5	Đỗ Đình Bang	Phó Tổng giám đốc	Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp - Lãnh đạo trong thế giới D-VUCAD	x	Vietstar
			Phát triển năng lực Lãnh đạo - LDP	x	Petrovietnam
6	Hồ Vũ Hải	Phó Tổng giám đốc	Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp - Lãnh đạo trong thế giới D-VUCAD	x	Vietstar
			Phát triển năng lực Lãnh đạo - LDP	x	Petrovietnam
7	Đinh Quang Nhứt	Phó Tổng giám đốc	Phát triển năng lực lãnh đạo - LDP	x	Petrovietnam
			Mô khóa số mạnh AI hỗ trợ duy thiết kế	x	Vietstar
8	Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng giám đốc	Phát triển năng lực Quản lý - NDP	x	Petrovietnam
9	Nguyễn Ngọc Trường	Kế toán trưởng	Phát triển năng lực Lãnh đạo - NDP	x	Petrovietnam
10	Nguyễn Văn Tài	Thành viên Ban kiểm soát	Phát triển năng lực Lãnh đạo - LDP	x	Petrovietnam
11	Hoàng Phúc Khang	Người phụ trách quản trị công ty	Đào tạo nghề Luật sư	x	Học viện tư pháp
			Giám đốc nhân sự	x	PACE
			Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với Petrovietnam và các đơn vị thành viên	x	Trường Cao đẳng Dầu khí
			Quản trị danh mục đầu tư cho nhà quản lý	x	Petrovietnam
			Nâng cao năng lực quản lý cấp trung	x	PVD Training
			Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với Microsoft Power BI	x	PVD Training
			Pháp luật kinh doanh dành cho nhà quản lý doanh nghiệp	x	ĐH Luật TRHCM
12	Nguyễn Phương Linh	Thư ký Tổng công ty	Tài chính dành cho quản lý không chuyên	x	PVD Training
			Quản trị nhân sự dành cho quản lý không chuyên	x	PVD Training
			Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với Microsoft Power BI	x	PVD Training

VỐN CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ của Tổng công ty	5.562.960.000.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	556.296.006	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	phổ thông	
Loại cổ phiếu tự do chuyển nhượng	499.038.550	
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	57.260.456	
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu	

(*) : cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa chuyển nhượng) và 2.428.456 cổ phiếu của CBCNV và tổ chức chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa, cổ đông bị quá hạn CMND.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH VÀ GIÁ CỔ PHIẾU PVD NĂM 2025

Giá cao nhất	28.500	đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất	19.500	đồng/cổ phiếu
KLGD trung bình	7.083.084	cổ phiếu
KLGD nhiều nhất	32.482.600	cổ phiếu
KLGD ít nhất	1.286.000	cổ phiếu

(Tính từ ngày 01/01/2025 - 31/12/2025)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

[Cập nhật theo danh sách chốt ngày 19/03/2026, thời điểm gần nhất lập báo cáo].

Cơ cấu cổ đông dưới đây được lập theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2026. PV Drilling chỉ công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ phần trực tiếp của các cổ đông. Tổng công ty không ghi nhận và không có thông tin công bố về các trường hợp sở hữu gián tiếp hoặc các nhóm cổ đông có hành động phối hợp được thông báo cho Tổng công ty.

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
TRONG NƯỚC		
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (cổ đông nhà nước)	280.496.972	50,42%
Tổ chức khác	17.679.673	3,18%
Cá nhân	194.054.063	34,92%
NƯỚC NGOÀI		
Tổ chức	62.033.379	11,15%
Cá nhân	1.632.319	0,33%
CỔ PHIẾU QUÝ	416.000	0,07%
TỔNG CỘNG	556.296.006	100,00%

VỐN CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

THỐNG KÊ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Diễn giải		Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	48.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/7/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	7/8/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/8/2007	91.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/6/2008	22.027.774
Lần 5	Sáp nhập PVD Intecat vào PV Drilling	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	8/01/2010	52.824.426
Lần 7	Phát hành nâng lãi	13/8/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/9/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	13/8/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	7/12/2016	34.799.901
Lần 13	Trả cổ tức 10%	28/8/2019	38.279.829
Lần 14	Trả cổ tức 20%	02/6/2022	64.221.021
Lần 15	Trả cổ tức 10%	24/8/2022	50.529.199
Tổng cộng			556.296.086

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, nội dung Vốn chủ sở hữu.

TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2025, PV Drilling đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PV Drilling số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2025. Việc chi trả cổ tức được triển khai đúng thời hạn, đúng đối tượng và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thể hiện cam kết của Tổng công ty trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Bên cạnh việc hoàn thành chi trả cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nhằm tăng cường tính minh bạch, nhất quán và chủ động trong công tác phân phối lợi nhuận, ngày 31/12/2025, Hội đồng quản trị PV Drilling đã ban hành Nghị quyết số 27/12/2025/NQ-HĐQT về Chính sách chi trả cổ tức của Tổng công ty. Chính sách này quy định cụ thể các nguyên tắc, điều kiện, thời hạn, tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức, được xây dựng trên cơ sở hài hòa giữa mục tiêu bảo đảm lợi ích của cổ đông và nhu cầu tái đầu tư, phát triển bền vững của PV Drilling trong trung và dài hạn.

Theo đó, chính sách chi trả cổ tức của PV Drilling được thiết kế theo hướng linh hoạt, phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, dòng tiền, kế hoạch đầu tư, cũng như bối cảnh thị trường trong từng giai đoạn, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Việc ban hành chính sách cổ tức nhằm tiếp tục góp phần nâng cao khả năng dự báo cho cổ đông và nhà đầu tư, tạo cơ sở để các bên liên quan chủ động trong việc hoạch định kế hoạch đầu tư dài hạn vào cổ phiếu PVD.

Chính sách chi trả cổ tức của PV Drilling đã được công bố công khai và cập nhật đầy đủ trên website của Tổng công ty tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư (Investor Relations), qua đó bảo đảm quyền tiếp cận thông tin bình đẳng, kịp thời và minh bạch cho tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

Thông qua việc duy trì chi trả cổ tức tiền mặt song song với việc ban hành chính sách cổ tức rõ ràng, PV Drilling tiếp tục khẳng định định hướng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt, để cao trách nhiệm với cổ đông, đồng thời cân bằng hiệu quả giữa phân phối lợi nhuận và đầu tư cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

CỔ PHIẾU QUÝ

	Đơn vị tính
Số lượng cổ phiếu quỹ đầu kỳ (01/01/2025)	416.000
Số lượng cổ phiếu quỹ trong kỳ	-
Số lượng cổ phiếu quỹ cuối kỳ (31/12/2025)	416.000

NÂNG TẦM VỊ THẾ

Dự báo thị trường dầu khí năm 2026	254
Kế hoạch cung cấp dịch vụ của PV Drilling năm 2026	256
Khẳng định vị thế Nhà thầu khoan hàng đầu khu vực	260
Đào tạo nhân lực	266
Công tác đầu tư mới	268
Kết quả thực hiện công tác phát triển dịch vụ mới năm 2025, định hướng năm 2026	278
Chính sách bảo vệ quyền lợi cho khách hàng	280
Văn hóa PV Drilling - Nền tảng nội lực trên hành trình 25 năm phát triển	282

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ NĂM 2026



Bất chấp xu hướng chuyển dịch năng lượng được cổ vũ trong những năm qua, dầu thô vẫn giữ vững vai trò là nguồn năng lượng thiết yếu, đóng góp quan trọng vào động lực tăng trưởng kinh tế thế giới. Bước sang năm 2026, thị trường dầu thô vẫn cho thấy những tín hiệu lạc quan nhờ vào động lực tăng trưởng chính đến từ nhu cầu tiêu thụ ổn định tại các thị trường như Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á, Mỹ Latinh.

Dự báo năm 2026, trong bối cảnh vài tháng đầu năm đã liên tiếp xuất hiện các biến động địa chính trị lớn, từ xung đột khu vực đến điều chỉnh chiến lược thương mại giữa các nền kinh tế hàng đầu, nhiều tổ chức quốc tế và chuyên gia kinh tế vẫn duy trì thái độ thận trọng khi xây dựng các kịch bản tăng trưởng toàn cầu. Sự dè dặt này phản ánh rủi ro về gián đoạn chuỗi cung ứng, biến động giá năng lượng và áp lực lạm phát quay trở lại tại một số thị trường chủ chốt.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, những tín hiệu tích cực đang dần hình thành. Các quốc gia lớn đang đẩy mạnh tái cấu trúc nền tảng thương mại và chuỗi giá trị, đa dạng hóa đối tác sản xuất - cung ứng, đồng thời điều chỉnh chính sách tiền tệ và tài khóa theo hướng linh hoạt hơn để kích thích đầu tư và tiêu dùng. Đây là những yếu tố quan trọng giúp củng cố "sức đề kháng" của nền kinh tế toàn cầu trước các cú sốc bên ngoài.

Đáng chú ý, làn sóng bứt phá của khoa học - công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn, đang tạo ra một chu kỳ năng suất mới. Không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất, các công nghệ này còn mở ra mô hình kinh doanh mới, tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy

đổi mới sáng tạo ở quy mô toàn cầu. Đây được xem là động lực tăng trưởng mang tính cấu trúc, có khả năng bù đắp phần nào các rủi ro ngắn hạn và đặt nền tảng cho giai đoạn phát triển ổn định, linh hoạt hơn của kinh tế thế giới trong trung hạn.

Đối với ngành dầu khí, giá dầu thô Brent năm 2025 được ghi nhận ở mức hơn 68 USD/thùng (Nguồn: OPEC).

Bất chấp xu hướng chuyển dịch năng lượng được cổ vũ trong những năm qua, dầu thô vẫn giữ vững vai trò là nguồn năng lượng thiết yếu, đóng góp quan trọng vào động lực tăng trưởng kinh tế thế giới. Bước sang năm 2026, thị trường dầu thô vẫn cho thấy những tín hiệu lạc quan nhờ vào động lực tăng trưởng chính đến từ nhu cầu tiêu thụ ổn định tại các thị trường như Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Nam Á, Mỹ Latinh. Bên cạnh đó, giá dầu sẽ chịu tác động bởi tình hình địa chính trị. Theo dự báo từ các tổ chức uy tín như Cơ quan Năng lượng thế giới (IEA), Cục Quản lý thông tin năng lượng Hoa Kỳ (EIA) và Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), giá dầu thô Brent trong năm 2026 được dự báo dao động trong khoảng từ 70 - 90 USD/thùng.

Về mặt nhu cầu, báo cáo mới nhất của OPEC ghi nhận lượng tiêu thụ dầu thô trên thế giới năm 2025 ở mức 105,14 triệu thùng/ngày và nhu cầu dầu thô toàn cầu năm 2026 được dự báo sẽ tăng thêm khoảng 1,4 triệu thùng/ngày (Nguồn: OPEC Monthly Oil Market Report - January 2026).

Đối với thị trường giàn khoan, năm 2025 được đánh giá là một năm vận hành ổn định đối với các nhà thầu khoan toàn cầu. Theo dữ liệu từ S&P Petrodata, hiệu suất sử dụng trung bình duy trì ở mức 88%. Nhu cầu giàn khoan tiếp tục tập trung tại các thị trường truyền thống, trong đó giàn tự nâng chiếm ưu thế tại Trung Đông, Đông Nam Á, Ấn Độ, và giàn khoan nổi giữ vị thế chủ đạo tại khu vực Tây Phi và Nam Mỹ.

Dù thị trường giàn tự nâng vẫn chịu tác động từ làn sóng dừng/giãn hợp đồng của Saudi Aramco với quy mô lên tới 37 giàn tính đến cuối năm 2025 (Nguồn: Westwood - Saudi Aramco Contract Suspensions & Terminations Week 49/2025), triển vọng cho năm 2026 vẫn được nhận định là khả quan. Sự phục hồi này đến từ việc Saudi Aramco bắt đầu tái khởi động một số hợp đồng và các thương vụ mua bán, sáp nhập (M&A) của một số nhà thầu khoan lớn diễn ra trong nửa cuối năm 2025. Song song đó, nguồn cung thị trường đang dần được cân bằng nhờ việc loại biên các giàn khoan cũ hoặc các giàn trong tình trạng ngủ đông (cold stack) dài ngày, giúp củng cố hiệu suất sử dụng trên toàn cầu. Tại khu vực Đông Nam Á, nhu cầu giàn khoan tự

nâng dự kiến sẽ tăng trưởng nhẹ, từ mức trung bình 37 giàn trong năm 2025 lên 38 giàn vào năm 2026. Trong đó, Indonesia, Malaysia và Việt Nam tiếp tục là các thị trường sôi động nhất với nhu cầu giàn khoan tự nâng dao động từ 9-12 giàn. Các thị trường còn lại cũng là những điểm đến hấp dẫn cho các nhà thầu khoan trong giai đoạn 2026 trở đi. (Nguồn: S&P Global - World Rig Forecast, Dec2025).

Về đơn giá thuê giàn, sự ổn định của nhu cầu khu vực cùng xu hướng tái đầu tư của các nhà thầu lớn đang thúc đẩy tính cạnh tranh trên thị trường. Hiện nay, đơn giá thuê trung bình cho giàn tự nâng hiện đại với đặc tính kỹ thuật cao (cho độ sâu mực nước 350ft-400ft) tại Đông Nam Á đang dao động trong khoảng 105.000 - 115.000 USD/ngày và được dự báo sẽ duy trì ngưỡng này trong suốt năm 2026.

Tại thị trường Việt Nam, năm 2026 được dự báo là giai đoạn bận rộn với nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động thăm dò và khai thác (E&P). Theo kế hoạch của Petrovietnam, mục tiêu sản lượng khai thác năm 2026 dự kiến đạt 14,59 triệu tấn quy dầu, tăng trưởng 1,3% so với kế hoạch năm 2025. Trong bối cảnh các mỏ dầu khí hiện hữu đối mặt với đà suy giảm tự nhiên và thách thức về hệ số thu hồi dầu (EOR), Petrovietnam đang quyết liệt tập trung nguồn lực vào các dự án E&P trọng điểm như: Lô B - Ô Môn, Cỏ Voi Xanh, Sư Tử Trắng giai đoạn 2B (Phase 2B), mỏ Lạc Đà Vàng (LDV-A), Thiên Nga - Hải Âu, Đại Hùng Nam, và Hải Thạch - Mộc Tinh. Việc triển khai các dự án này không chỉ là mục tiêu chiến lược của Petrovietnam mà còn là nhiệm vụ then chốt nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và tăng trưởng kinh tế bền vững cho quốc gia.

Đối với PV Drilling, các giàn khoan do Tổng công ty sở hữu đã có công việc ổn định xuyên suốt năm 2026 tại nhiều thị trường trong khu vực Đông Nam Á. Song song với việc vận hành hiệu quả đội giàn khoan hiện có, Tổng công ty tiếp tục thắt chặt quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu giàn khoan thuê cho các hoạt động E&P trong nước. Đặc biệt, PV Drilling cũng đang tích cực đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật thông qua việc tăng cường năng lực và mở rộng đội ngũ giàn khoan, đầu tư cụm thiết bị sửa giếng (HWU) và các thiết bị, máy móc; công nghệ tiên tiến cho các mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Chiến lược này nhằm hiện thực hóa mục tiêu gia tăng thị phần tại Đông Nam Á và từng bước mở rộng đầu tư dịch vụ trên bán đảo dầu khí toàn cầu. Với nền tảng vững chắc được xây dựng bài bản trong những năm qua, PV Drilling tự tin hướng tới những cột mốc tăng trưởng bứt phá trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CỦA PV DRILLING NĂM 2026

Trước bối cảnh thị trường dầu khí thế giới vẫn còn nhiều biến động và thách thức, PV Drilling nhận định rằng năm 2026 sẽ là giai đoạn quan trọng để phát huy nội lực và nâng cao vị thế nhà thầu khoan quốc tế. Chiến lược tổng thể của Tổng công ty sẽ xoay quanh việc duy trì hiệu quả vận hành an toàn, tối ưu hóa công tác quản trị tài chính và đảm bảo dòng tiền ổn định, song song với việc chủ động tìm kiếm cơ hội cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại các thị trường quốc tế nhằm mở rộng đầu ối toàn cầu.

Đối với đội ngũ giàn khoan biển, PV Drilling đã sắp xếp được công việc với các khách hàng cho toàn bộ đội giàn tự nâng và giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) trong xuyên suốt năm 2026, cụ thể:

- Giàn PV DRILLING I sẽ hoàn thành giếng cuối cùng cho Petronas tại Malaysia vào khoảng tháng 3/2026 trước khi di chuyển về Việt Nam để thực hiện chương trình khoan tại mỏ Sư Tử Trắng, dự kiến sẽ bắt đầu vào khoảng tháng 4/2026.
- Tại Indonesia, PV Drilling đang duy trì hoạt động hai giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III. Giàn PV DRILLING II đã chính thức thực hiện chương

trình khoan gia hạn 3 năm chắc chắn cho khách hàng Pertamina ONWJ từ ngày 25/11/2025. Giàn PV DRILLING III, sau khi hoàn thành hợp đồng khoan tại Malaysia vào tháng 4/2025, đã được huy động thành công đến Indonesia và đi vào cung cấp dịch vụ cho khách hàng Pertamina ONWJ và Pertamina OSES từ ngày 09/5/2025 với chương trình khoan 3 năm chắc chắn và 2 năm tùy chọn gia hạn.

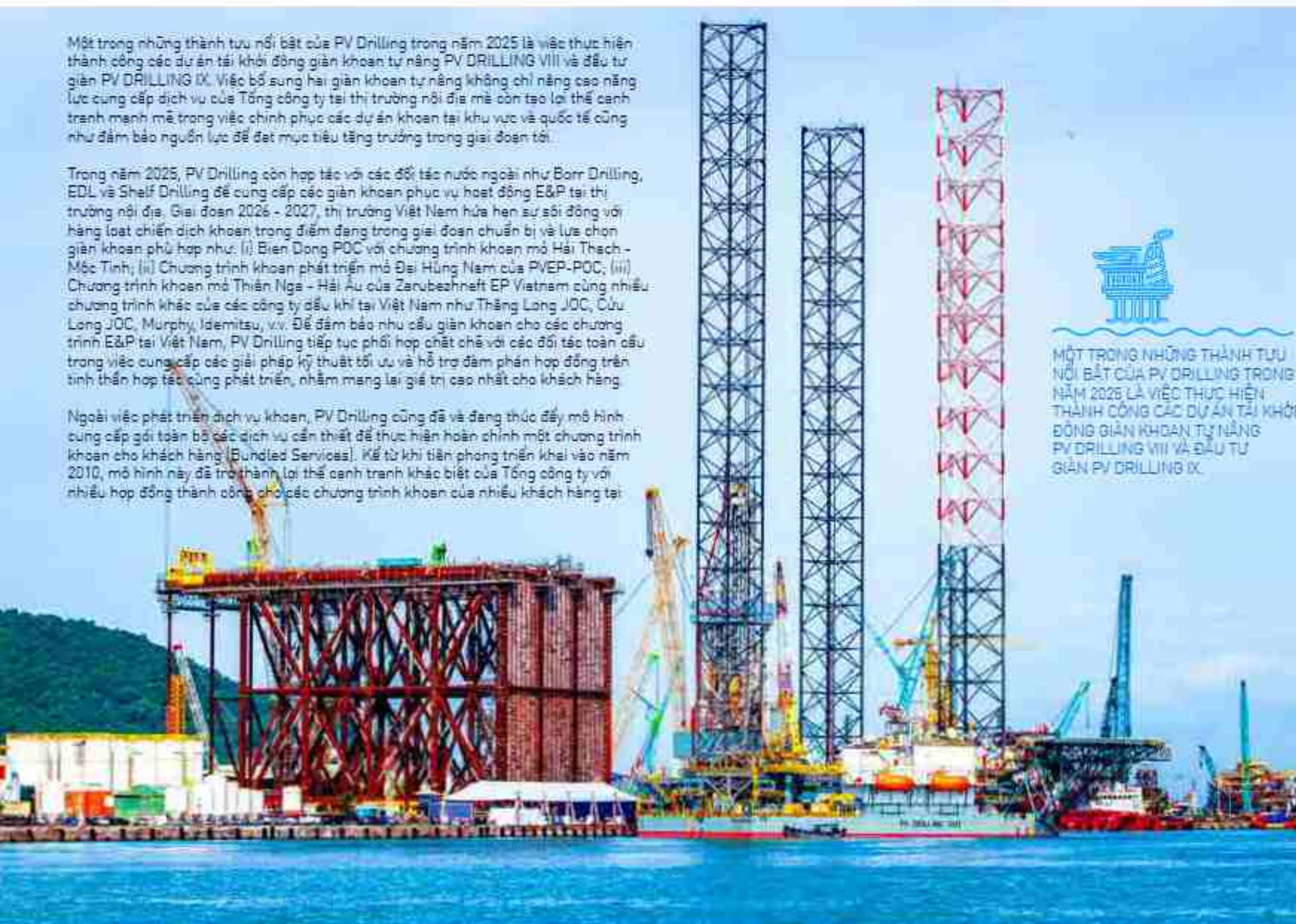
- Giàn PV DRILLING VI tiếp tục thực hiện hợp đồng cho các khách hàng Petronas, SK, Dialog, v.v tại Malaysia, dự kiến đến quý 2 năm 2027 và sẽ quay lại Việt Nam để thực hiện chương trình khoan trọng điểm tại dự án Lô B.
- Giàn PV DRILLING VIII mới gia nhập PV Drilling trong năm 2025, đang thực hiện hợp đồng khoan cho khách hàng Vietsovpetro, sau đó sẽ được huy động cho khách hàng Petronas tại Malaysia.
- Giàn TAD - PV DRILLING V đang thực hiện công việc tại thị trường Brunei cho khách hàng Brunei Shell Petroleum. Hợp đồng khoan với khách hàng BSP có thời hạn 6 năm chắc chắn và 2+2 năm tùy chọn gia hạn, dự kiến sẽ kéo dài đến sau năm 2030.

KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CỦA PV DRILLING NĂM 2026 *(tiếp theo)*

Một trong những thành tựu nổi bật của PV Drilling trong năm 2025 là việc thực hiện thành công các dự án tái khởi động giàn khoan tự nâng PV DRILLING VIII và đầu tư giàn PV DRILLING IX. Việc bổ sung hai giàn khoan tự nâng không chỉ nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ của Tổng công ty tại thị trường nội địa mà còn tạo lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ trong việc chinh phục các dự án khoan tại khu vực và quốc tế cũng như đảm bảo nguồn lực để đạt mục tiêu tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Trong năm 2025, PV Drilling còn hợp tác với các đối tác nước ngoài như Bore Drilling, EDL và Shelf Drilling để cung cấp các giàn khoan phục vụ hoạt động E&P tại thị trường nội địa. Giai đoạn 2026 - 2027, thị trường Việt Nam hứa hẹn sự sôi động với hàng loạt chiến dịch khoan trọng điểm đang trong giai đoạn chuẩn bị và lựa chọn giàn khoan phù hợp như: (i) Biên Đông POC với chương trình khoan mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh; (ii) Chương trình khoan phát triển mỏ Đại Hùng Nam của PVEP-POC; (iii) Chương trình khoan mỏ Thiên Nga - Hải Âu của Zarubezhneft EP Vietnam cùng nhiều chương trình khác của các công ty dầu khí tại Việt Nam như Thăng Long JOC, Cửu Long JOC, Murphy, Idemitsu, v.v. Để đảm bảo nhu cầu giàn khoan cho các chương trình E&P tại Việt Nam, PV Drilling tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đối tác toàn cầu trong việc cung cấp các giải pháp kỹ thuật tối ưu và hỗ trợ đàm phán hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng phát triển, nhằm mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng.

Ngoài việc phát triển dịch vụ khoan, PV Drilling cũng đã và đang thúc đẩy mô hình cung cấp gói toàn bộ các dịch vụ cần thiết để thực hiện hoàn chỉnh một chương trình khoan cho khách hàng (Bundled Services). Kể từ khi tiên phong triển khai vào năm 2010, mô hình này đã trở thành lợi thế cạnh tranh khác biệt của Tổng công ty với nhiều hợp đồng thành công cho các chương trình khoan của nhiều khách hàng tại




MỘT TRONG NHỮNG THÀNH TỰU
NỔI BẬT CỦA PV DRILLING TRONG
NĂM 2025 LÀ VIỆC THỰC HIỆN
THÀNH CÔNG CÁC DỰ ÁN TÁI KHỞI
ĐỘNG GIÀN KHOAN TỰ NÂNG
PV DRILLING VIII VÀ ĐẦU TƯ
GIÀN PV DRILLING IX.

Việt Nam và gần đây nhất là việc ký kết hợp đồng cung cấp gói Bundled Services gồm 11 dịch vụ cho khách hàng PVEP-POC tại mỏ Đại Hùng trong tháng 12/2025. Không những tối ưu giá trị chuỗi dịch vụ nội bộ mà còn tạo dựng nền tảng kinh nghiệm vững chắc để Tổng công ty vươn tới các thị trường giàu tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á và xa hơn như Tây Phi, Ấn Độ.

Bên cạnh đó, các đơn vị thành viên như PVD Logging, PVD Well Services, PVD Tech, PVD Offshore, v.v. đã có những nỗ lực đáng kể trong việc triển khai các dịch vụ cốt lõi và thử nghiệm các dịch vụ mới nhằm phát huy tối đa những nguồn lực sẵn có và chủ động đón đầu các xu thế mới trong ngành như dịch vụ khoan bằng ống chống (Casing while Drilling), các dự án chế tạo và lắp đặt lớn cho các công ty dầu khí tại Việt Nam như PVEP-POC, Cửu Long JOC,...

Tại thị trường quốc tế, việc đưa liên doanh PT Petrovietnam Drilling Indonesia đi vào hoạt động từ quý 2/2025 là một bước đi chiến lược trong lộ trình mở rộng sự hiện diện tại khu vực. Hiện tại, liên doanh đang tích cực tiếp cận thị trường Indonesia với các dịch vụ thế mạnh như Mud Logging, Casing & Tubular Running và dịch vụ kiểm định, sửa chữa. Đây chính là nền tảng quan trọng để PV Drilling cùng các đơn vị thành viên gia tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định thương hiệu tại thị trường dầu khí quốc tế.

Trong bối cảnh năm 2026 mở ra nhiều kỳ vọng về chu kỳ tăng trưởng bền vững của ngành năng lượng, PV Drilling tiếp tục kiên định theo đuổi các mục tiêu chiến lược dài hạn, đồng thời triển khai những giải pháp mang tính đột phá nhằm từng bước nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan theo chuẩn quốc tế. Doanh nghiệp đặt trọng tâm củng cố thị phần tại các thị trường truyền thống ở Đông Nam Á, song song với việc mở rộng hiện diện tại các thị trường xa hơn, nơi yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn vận hành ngày càng cao. Thông qua chiến lược này, PV Drilling hướng tới gia tăng năng lực cạnh tranh, nâng tầm vị thế của nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam trong chuỗi giá trị dầu khí khu vực và quốc tế.

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ NHÀ THẦU KHOAN HÀNG ĐẦU KHU VỰC

1 VIỆT NAM

Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên vận hành theo mô hình nhà thầu khoan chuyên nghiệp, PV Drilling đang sở hữu và vận hành đội ngũ giàn khoan hiện đại cũng như cung cấp trọn gói các dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Vai trò tiên phong này đã đặt nền móng cho vị thế chủ lực của PV Drilling trong chuỗi giá trị thượng nguồn (khối E&P) tại Việt Nam.

Trong nhiều năm liên tiếp, PV Drilling duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường dịch vụ khoan trong nước và từng bước xây dựng hình ảnh là nhà thầu khoan chuyên nghiệp, là đối tác đáng tin cậy của các đơn vị uy tín trong khối thăm dò và khai thác (E&P) như: Vietsovpetro, PVEP, Phú Quốc POC, Hoàng Long - Hoan Vu JOC, Thăng Long JOC cũng như các tập đoàn quốc tế Murphy Oil, Idemitsu, Zarubezhneft, Harbour Energy, v.v.

Trong bối cảnh nhu cầu giàn khoan tại thị trường Việt Nam gia tăng, PV Drilling đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt như đầu tư thêm, thuê thêm giàn khoan nhằm bảo đảm nguồn cung giàn khoan cho thị trường trong nước. Việc có thể thu xếp nhiều giàn khoan trong cùng giai đoạn cao điểm cho thấy uy tín của PV Drilling đối với các đối tác quốc tế, cũng như năng lực điều phối nguồn lực giàn khoan và quản trị các hợp đồng phức tạp.

Song song với điều phối nguồn lực quốc tế, thông qua việc thuê các giàn khoan từ các đối tác, PV Drilling tập trung chiến lược đầu tư vào đội giàn sở hữu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn. Việc đầu tư và đưa giàn PV DRILLING VIII vào khai thác thương mại ngay sau khi tài khởi động thành công là một dấu mốc quan trọng, bổ sung thêm năng lực đội giàn khoan tự nâng, qua đó củng cố khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, việc đầu tư thành công giàn PV DRILLING IX tiếp tục tăng cường năng lực khoan của PV Drilling, đặc biệt đối với các giếng khoan có yêu cầu kỹ thuật cao và điều kiện địa chất phức tạp, hướng tới các chiến dịch HPHT (High Pressure - High Temperature). Qua đó, nâng cao mức độ sẵn sàng của đội giàn khoan PV Drilling trước xu hướng phát triển các mỏ có độ phức tạp ngày càng cao tại Việt Nam và khu vực.

Trong quý 4 năm 2025, PV Drilling có 5 giàn khoan hoạt động tại Việt Nam, phục vụ chương trình khoan cho các khách hàng trong nước, trong đó gồm 4 giàn khoan thuê.

ĐẦU TƯ THÀNH CÔNG GIÀN PV DRILLING IX TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC KHOAN CỦA PV DRILLING, ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI CÁC GIẾNG KHOAN CÓ YÊU CẦU KỸ THUẬT CAO VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỊA CHẤT PHỨC TẠP; HƯỚNG TỚI CÁC CHIẾN DỊCH HPHT (HIGH PRESSURE - HIGH TEMPERATURE).

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ NHÀ THẦU KHOAN HÀNG ĐẦU KHU VỰC

(Hiệu quả)

2 BRUNEI

Tại Brunei, PV Drilling đang cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (Tender Assist Drilling - TAD) PV DRILLING V cho BSP theo hợp đồng dài hạn. Kể từ khi đi vào vận hành chính thức từ năm 2022, giàn PV DRILLING V duy trì hiệu suất vận hành ổn định, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật phức tạp của khách hàng và đã vinh dự nhận được danh hiệu "Rig of the Year 2023" (tráp năm 2024) và "Rig of the Year 2024" (tráp năm 2025) do Shell Global bình chọn cho phân khúc Platform segment.

Song hành cùng hiệu suất, công tác HSE luôn được đặt lên hàng đầu với thành tích Zero Lost Time Incident (Zero LTI) xuyên suốt các năm vận hành với những danh hiệu tiêu biểu gồm: Giải thưởng "One Year Goal Zero" năm 2023 cho thành tích HSE xuất sắc; tiếp tục duy trì Zero LTI và các chỉ số HSE tích cực trong năm 2024, góp phần củng cố văn hóa an toàn trong toàn bộ đội ngũ.

Không chỉ được công nhận trong công tác vận hành hiệu quả và an toàn, vị thế của PV Drilling tại Brunei còn được củng cố thông qua các cải tiến kỹ thuật và sáng kiến vận hành, như:

- Cải tiến hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho Fairleader của tời neo (Forced lubrication system for fairleader) trên giàn TAD, giúp nâng cao độ tin cậy thiết bị và giảm thời gian dừng giàn;
- Tối ưu hóa quy trình neo - di chuyển giàn, trong đó lần đầu triển khai thành công kéo thả neo liên tục 24/24 giờ (24-hour continuous anchor handling) tại Brunei;
- Các giải pháp cải tiến giúp giảm đáng kể downtime, nâng cao hiệu quả khoan và rút ngắn thời gian thực hiện giếng, được khách hàng đánh giá cao.

Các cải tiến nêu trên, do đội ngũ PV Drilling trực tiếp triển khai, đem lại giá trị gia tăng thiết thực cho khách hàng.

Có thể khẳng định, những thành tích và sáng kiến tại thị trường Brunei là minh chứng xác thực nhất cho những nỗ lực vận hành bền bỉ và chất lượng dịch vụ đồng nhất, cùng khả năng duy trì phong độ đỉnh cao của đội ngũ PV Drilling tại một trong những thị trường dầu khí có rào cản kỹ thuật khắt khe bậc nhất Đông Nam Á.



3 MALAYSIA

PV Drilling chính thức gia nhập thị trường Malaysia từ năm 2017 và từng bước mở rộng thị phần, xây dựng sự hiện diện bền vững thông qua việc triển khai các chiến dịch khoan cho nhiều nhà điều hành dầu khí uy tín như Petronas Carigali, Hibiscus, Repsol, IPC, SapuraOMV, SK Earthon, ... Đến nay, Tổng công ty đã đưa vào hoạt động bốn giàn khoan tự nâng tại Malaysia, gồm PV DRILLING I, PV DRILLING II, PV DRILLING III và PV DRILLING VI, tham gia thực hiện thành công nhiều dự án trọng điểm.

Việc vận hành hiệu quả các giàn khoan trong môi trường kỹ thuật đa dạng, điều kiện địa chất phức tạp và tiêu chuẩn an toàn - vận hành nghiêm ngặt đã thể hiện năng lực triển khai linh hoạt, độ tin cậy trong thực thi và khả năng đáp ứng yêu cầu cao của từng khách hàng. Qua đó, PV Drilling tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những nhà thầu khoan nước ngoài có sự hiện diện ổn định và uy tín tại thị trường Malaysia.

Tính đến hết năm 2025, PV Drilling ghi nhận 118 giếng khoan đã hoàn thành; tổng chiều sâu khoan đạt 298.570 mét; 69 lần di chuyển giàn; và đạt hơn 4,7 triệu giờ lao động an toàn tại Malaysia. Với khối lượng và cường độ hoạt động này, Tổng công ty hiện được ghi nhận là nhà thầu khoan hoạt động nhiều thứ hai tại nước này, chỉ sau nhà thầu nội địa, qua đó

phản ánh năng lực triển khai quy mô lớn và hiệu quả vận hành bền vững tại một trong những thị trường trọng điểm của khu vực Đông Nam Á.

Bên cạnh quy mô hoạt động, năng lực kỹ thuật của PV Drilling tại Malaysia còn được chứng thực thông qua các thành tích chuyên môn nổi bật. Giàn khoan PV DRILLING III đã thiết lập kỷ lục giếng khoan dài nhất tại Malaysia, với chiều dài khoảng 6.963 mét, trong chiến dịch khoan cho Hibiscus Oil & Gas Malaysia Limited. Giàn khoan PV DRILLING III đã được Malaysia Petroleum Management (MPM) trao tặng danh hiệu "Best Rig Award"; mới nhất, giàn PV DRILLING I được Petronas trao giải "Mission: Zero Possible" tại Hội nghị đối tác dịch vụ cấp cao năm 2025. Việc liên tục đạt được các ghi nhận về HSE từ các khách hàng và cơ quan quản lý hàng đầu Malaysia cho thấy PV Drilling không chỉ đáp ứng mà còn vượt qua các yêu cầu khắt khe về an toàn tại thị trường này.

Trên nền tảng uy tín, kinh nghiệm vận hành và năng lực đã được chứng thực tại Malaysia, PV Drilling tiếp tục xác định đây là thị trường trọng điểm trong chiến lược phát triển quốc tế, qua đó củng cố thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



KHẪNG ĐỊNH VỊ THẾ NHÀ THẦU KHOAN HÀNG ĐẦU KHU VỰC

(tiếp theo)

4 INDONESIA

Kể từ khi chính thức thâm nhập thị trường Indonesia vào năm 2022, PV Drilling đã ghi nhận những bước tiến đáng kể tại thị trường chiến lược này. Giàn khoan tự nâng PV DRILLING II đã hoạt động tại thị trường Indonesia từ tháng 12/2022 với chương trình khoan 3 năm chắc chắn cho khách hàng Premier Oil Natuna Sea B.V., sau đó tiếp tục thực hiện hợp đồng khoan dài hạn 3 năm chắc chắn (dự kiến kéo dài đến hết năm 2028) cho khách hàng Pertamina Hulu Energi ONWJ tại khu vực Tây Bắc Java. Ngoài ra, Pertamina đã ký kết hợp đồng để sử dụng giàn PV DRILLING III cho chương trình khoan 3 năm chắc chắn kèm 2 năm tùy chọn gia hạn, và giàn đã chính thức đi vào hoạt động vào ngày 09/5/2023. Việc vận hành đồng thời hai giàn khoan tự nâng với hiệu suất cao và an toàn tuyệt đối đã giúp PV Drilling chính thức trở thành một trong những nhà thầu khoan

năm giữ thị phần lớn nhất tại Indonesia kể từ năm 2023, cũng với đó là sự tin tưởng cao từ khách hàng.

Ngoài ra, với việc Công ty Liên doanh PT Petrovietnam Drilling Indonesia đi vào hoạt động giữa năm 2023, PV Drilling đã và đang tích cực tiếp xúc với các khách hàng để tìm kiếm cơ hội phát triển không chỉ dịch vụ khoan mà còn đẩy mạnh phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho các dự án tìm kiếm thăm dò trọng điểm tại quốc gia ven đảo. Với đà tăng trưởng này, Tổng công ty đang xem xét kế hoạch điều động thêm nguồn lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường Indonesia, quyết tâm hiện thực hóa mục tiêu mở rộng quy mô và nâng cao vị thế của nhà thầu khoan Việt Nam trên bản đồ năng lượng khu vực.



SAU GẦN 25 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, PV DRILLING KHÔNG CHỈ DUY TRÌ VAI TRÒ NHÀ THẦU KHOAN CHỦ LỰC MÀ CÒN KHẪNG ĐỊNH VỮNG CHẮC VỊ THẾ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG KHOAN DẦU KHÍ VIỆT NAM VÀ KHU VỰC. ĐÂY LÀ CƠ SỞ QUAN TRỌNG ĐỂ PV DRILLING TIẾP TỤC LAN TỎA UY TÍN, MỞ RỘNG QUY MÔ HOẠT ĐỘNG VÀ CHINH PHỤC CÁC THỊ TRƯỜNG MỚI TRONG TƯƠNG LAI.

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC

Tính đến tháng 12/2025, PV Drilling đang vận hành 6 giàn khoan tại các thị trường trong và ngoài nước, bao gồm Việt Nam, Malaysia, Indonesia và Brunei và giàn PV DRILLING IX đang tái khởi động giai đoạn 2. Hoạt động của các giàn khoan được triển khai trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu pháp lý, kỹ thuật và an toàn của từng quốc gia, trong đó công tác đào tạo và bảo đảm năng lực nhân sự được xác định là một trong những điều kiện tiên quyết.

Từ tháng 9/2025, Tổng công ty chính thức đưa giàn khoan PV DRILLING VIII vào vận hành tại thị trường Việt Nam. Tại thời điểm bắt đầu hoạt động, tỷ lệ hoàn thành các khóa đào tạo bắt buộc theo ma trận đào tạo đạt 76,63%. Cùng với quá trình vận hành, các chương trình đào tạo tiếp tục được triển khai đồng bộ, giúp tỷ lệ hoàn thành đào tạo tăng lên 90,2% vào tháng 12/2025, góp phần đảm bảo cho đội ngũ nhân viên được trang bị đầy đủ năng lực, kỹ năng và chứng chỉ cần thiết theo yêu cầu công việc cũng như nâng cao hiệu quả làm việc và đảm bảo an toàn cho công tác vận hành giàn. Kết quả này phản ánh tiến độ đào tạo được thực hiện theo đúng lộ trình, đồng thời cho thấy lợi thế của việc giàn khoan hoạt động tại Việt Nam, khi các khóa học được đào tạo tại chỗ, giúp tối ưu công tác điều phối, giám sát và cập nhật tình trạng đào tạo, qua đó nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong công tác đào tạo tuân thủ.

Cùng với việc nâng cao tỷ lệ hoàn thành đào tạo, PV Drilling tiếp tục triển khai các chương trình phát triển và nội địa hóa nguồn nhân lực. Với 6 giàn khoan biển đang hoạt động tại khu vực Đông Nam Á, số lượng người lao động địa phương đang làm việc trên các giàn khoan của PV Drilling lên đến 460 người, chiếm tỷ lệ trung bình khoảng 60% trong tổng số lao động khối giàn khoan. Các chương trình đào tạo tập trung chủ yếu vào lực lượng lao động trực tiếp, bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc về an toàn, đào tạo tại chỗ (On-the-Job Training) và đào tạo nâng cao nhằm từng bước chuẩn bị đội ngũ nhân sự Việt Nam đảm nhận các vị trí chủ chốt. Đến nay, khoảng 70% các vị trí chủ chốt trên giàn khoan đã được bổ trí bằng lao động người Việt Nam, góp phần nâng cao tính ổn định của nguồn nhân lực và kiểm soát chi phí vận hành trong bối cảnh quy mô đội giàn khoan của Tổng công ty tiếp tục được mở rộng.

Bên cạnh đó, giàn khoan PV DRILLING IX đã hoàn thành tái khởi động giai đoạn 1 tại Đơn Mạch từ tháng 9/2025, đang thực hiện tái khởi động giai đoạn 2 tại cảng hạ lưu PTSC (TPHCM), dự kiến đưa vào vận hành chính thức trong quý 2/2026. Với đặc điểm là giàn khoan có yêu cầu kỹ thuật cao, công tác chuẩn bị được PV Drilling triển khai theo hướng đồng bộ giữa kỹ thuật, vận hành và nhân sự. Trên cơ sở kinh nghiệm tích lũy từ quá trình tiếp nhận và vận hành các giàn khoan trước đó, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo và bố trí nguồn nhân lực phù hợp, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về năng lực, an toàn và tiến độ vận hành trong giai đoạn tiếp theo.

Tổng công ty đang bố trí 66 nhân sự làm việc tại các khoan trường của SKE, NMC, DRICO, MMTEC và YBM. Lực lượng này bao gồm 29 kỹ trưởng (Driller) và trợ lý kỹ trưởng (Assistant Driller) cùng 37 thợ trên bèo (Derrickman), hiện đang công tác tại các khoan trường đất liền, phục vụ các hoạt động thăm dò địa nhiệt nhằm chuyển đổi nhiệt năng sang điện năng và các dự án khoan thu hồi carbon (CCS). Theo kế hoạch, từ đầu quý 2/2026, PV Drilling sẽ bắt đầu cung cấp nhân lực cho giàn khoan HAKURYU 10 để triển khai công tác khoan thăm dò ngoài khơi Nhật Bản.



Với 6 giàn khoan biển đang hoạt động tại khu vực Đông Nam Á, số lượng người lao động địa phương đang làm việc trên các giàn khoan của PV Drilling lên đến 460 người, chiếm tỷ lệ trung bình khoảng 60% trong tổng số lao động khối giàn khoan. Đến nay, khoảng 70% các vị trí chủ chốt trên giàn khoan đã được bổ trí bằng lao động người Việt Nam, góp phần nâng cao tính ổn định của nguồn nhân lực và kiểm soát chi phí vận hành trong bối cảnh quy mô đội giàn khoan của Tổng công ty tiếp tục được mở rộng.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ MỚI

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN TRONG NĂM 2025

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của PV Drilling đã đạt được những kết quả rất tốt khi các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc điều hành của ban lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên thì công tác đầu tư các dự án đầu tư mới, nâng cấp các giàn khoan, thiết bị cũng như xây dựng cơ sở vật chất văn phòng hiện đại hơn đã góp phần đáng kể vào những thành công của PV Drilling trong năm 2025.

MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN PV DRILLING TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025 NHƯ SAU

Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt - PV DRILLING VIII": tổng mức đầu tư của dự án khoảng 81 triệu USD, trong năm 2025 PV Drilling đã thực hiện giải ngân khoảng 905 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành và giàn khoan đang phục vụ cho chiến dịch khoan của Vietsovpetro từ ngày 01/9/2025. Việc đầu tư giàn khoan này nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp giàn khoan tự nâng cho các khách hàng ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, giúp gia tăng doanh thu và lợi nhuận và góp phần tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo cho PV Drilling và Petrovietnam.

Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng - PV DRILLING IX": dự án có mức đầu tư của dự án khoảng 88,4 triệu USD. PV Drilling đã thanh toán

100% giá trị hợp đồng mua giàn khoan với Noble là 65 triệu USD (tương đương 1.625 tỷ đồng); sau khi hoàn thành công tác tái khởi động tại Đan Mạch, giàn đã lại đất về Việt Nam vào ngày 25/12/2025 để tiếp tục thực hiện công tác tái khởi động tại Vũng Tàu. Giá trị ước thực hiện từ đầu năm đến nay khoảng 1.812 tỷ đồng. Việc đầu tư giàn khoan này để đáp ứng nhu cầu giàn khoan đang tăng trong nước trong bối cảnh các giàn khoan hiện có của PV Drilling đã có hợp đồng ổn định, góp phần gia tăng chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị dịch vụ đầu khí của Tập đoàn, góp phần vào sự tăng trưởng của PV Drilling và Tập đoàn ngay sau khi dự án đi vào hoạt động.

Dự án "Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan đầu khí (HWU)": dự án được phê duyệt với tổng mức đầu tư khoảng 8 triệu USD. PV Drilling đã ký kết hợp đồng với nhà thầu Drillmec ngày 24/7/2024, hiện đang trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Dự án đã giải ngân đợt 1 trong tháng 10/2024 khoảng 17,8 tỷ đồng (10% giá trị hợp đồng) và trong tháng 11/2025 giải ngân đợt 2 khoảng 20,5 tỷ đồng (10% giá trị hợp đồng và VỐ số 01). Việc đầu tư mua cụm thiết bị HWU có ý nghĩa lớn đối với công tác đầu tư của PV Drilling trong dài hạn, phát triển dịch vụ mới sửa giếng, hủy giếng. PV Drilling có hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa giếng/hủy giếng sẽ mở ra cơ hội phát triển cho các dịch vụ khác cùng tham gia như: Dịch vụ Wireline



DỰ ÁN "MUA GIÀN KHOAN TỰ NÂNG ĐA NĂNG - PV DRILLING IX": DỰ ÁN CÓ MỨC ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN KHOẢNG 88,4 TRIỆU USD.

88,4
triệu USD

của PVD Logging; dịch vụ Casing/Tubing Running của PVD Well Services; dịch vụ Coil Tubing của PVD Baker Hughes,... góp phần nâng cao chuỗi giá trị của PV Drilling và tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

Dự án "Thành lập Liên doanh tại Indonesia": Liên doanh hiện đã đi vào hoạt động, đáp ứng mục tiêu cung cấp dịch vụ cho thuê giàn khoan tự nâng và phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra nước ngoài, đặc biệt hỗ trợ hoạt động thăm dò khai thác tại Indonesia. Vốn điều lệ của Liên doanh là 700 ngàn USD, PV Drilling góp 40% vốn điều lệ tương đương 280 ngàn USD, các đối tác còn lại trong Liên doanh góp 60% vốn điều lệ tương đương 420 ngàn USD.

Dự án "Xây dựng văn phòng PV Drilling tại Tp. Vũng Tàu" (nay là phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh): dự án có tổng mức đầu tư gần 70 tỷ đồng, với tổng diện tích sàn xây dựng 5.300m², quy mô xây dựng 6 tầng trên diện tích khu đất gần 3.000 m² tại Tp. Vũng Tàu. Dự án đã được khởi công xây dựng ngày 02/01/2024 và hoàn thành đầu năm 2025. Tòa nhà văn phòng PV Drilling tại Tp. Vũng Tàu sẽ là trụ sở làm việc chính của các đơn vị thành viên PV Drilling tại Vũng Tàu, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu PV Drilling, tạo ấn tượng tích cực với các đối tác,

khách hàng về PV Drilling/PVD Offshore khi hợp tác, giao dịch với PV Drilling/PVD Offshore. Đồng thời, gián tiếp tiết giảm chi phí thuê văn phòng làm việc của các đơn vị hiện tại.

Dự án "Bộ thiết bị kéo thả ống chống CRT": dự án có tổng mức đầu tư khoảng 4,3 triệu USD do đơn vị thành viên của PV Drilling là công ty PVD Well Services làm chủ đầu tư. Dự án được đầu tư để đáp ứng yêu cầu an toàn và kỹ thuật ngày càng cao của thị trường dịch vụ kéo thả ống chống, xoay cột ống chống, đặc biệt là dịch vụ khoan bằng ống chống, nâng cao năng lực cạnh tranh, độ tin cậy và uy tín của công ty ở thị trường trong nước, giảm sự phụ thuộc vào đối tác và từng bước phát triển, mở rộng dịch vụ ra các nước trong khu vực như Malaysia, Brunei, Myanmar, v.v.

Dự án "Mua thiết bị khoan dẫn động kiểu treo TDS 8SA (TDS) dự phòng cho các giàn khoan": dự án có tổng mức đầu tư khoảng 2,6 triệu USD. Dự án được đầu tư để giúp PV Drilling chủ động trong kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và điều phối vận hành các giàn khoan. Kiểm soát được rủi ro với hệ thống TDS hiện tại trên giàn khoan, đảm bảo hoạt động liên tục của giàn khoan, giảm thiểu thời gian giàn khoan dừng hoạt động do thiết bị TDS gặp sự cố.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ MỚI (tiếp theo)

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG PV DRILLING TẠI THÀNH PHỐ BIỂN



Nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các ĐVTV tại Thành phố Vũng Tàu (nay là phường Rạch Dừa, TP.HCM), trong quý 1/2025, Tổng công ty và PVD Offshore (Chủ đầu tư tòa nhà và cũng là đơn vị thực hiện công tác vận hành và quản lý tòa nhà) đã tổ chức Lễ khánh thành Tòa nhà văn phòng PV Drilling hiện đại, quy mô gồm khối nhà chính 6 tầng và các công trình phụ trợ như nhà khách, canteen.

Tính từ ngày khởi công dự án (02/01/2024) đến thời điểm khánh thành tòa nhà, trải qua 14 tháng làm việc rất nghiêm túc, tận tâm, chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn, đội ngũ cán bộ người lao động, đặc biệt là Tổ chuyên gia, Hội đồng thẩm định, Tổ hỗ trợ quản lý xây dựng của PVD Offshore đã phối hợp cùng đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia và người lao động của nhà thầu xây dựng thực hiện thành công dự án "Xây dựng tòa nhà văn phòng PV Drilling tại thành phố Vũng Tàu" vượt tiến độ một tháng so với kế hoạch đề ra. Tòa nhà văn phòng PV Drilling

tọa lạc trong khuôn viên rộng hơn 3.800m² tại số 61, Đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Rạch Dừa, TP.HCM).

Với thiết kế hiện đại, tòa nhà văn phòng PV Drilling sẽ trở thành trung tâm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại phường Rạch Dừa, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của PV Drilling, PVD Offshore với đối tác, khách hàng, đồng thời giúp tiết giảm chi phí thuê văn phòng làm việc của các đơn vị tại địa bàn này.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ MỚI (tiếp theo)

LỄ ĐẶT TÊN GIÀN KHOAN TỰ NÂNG PV DRILLING VIII

Ngày 18/8, tại TP Hồ Chí Minh, PV Drilling tổ chức lễ đặt tên giàn khoan tự nâng PV DRILLING VIII.

Sự kiện đặt tên giàn khoan PV DRILLING VIII là một cột mốc đáng nhớ trong hành trình 24 năm phát triển, cho thấy PV Drilling không chỉ gia tăng quy mô hoạt động mà còn nâng cao năng lực kỹ thuật và khả năng cạnh tranh, góp phần củng cố vị thế của nhà thầu khoan Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

Phát biểu tại lễ đặt tên giàn, Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường cho biết, quyết định đầu tư giàn khoan tự nâng PV DRILLING VIII đánh dấu một bước đi táo bạo trong chiến lược kinh doanh của Tổng công ty. Đây là giàn khoan được Tổng công ty đầu tư sau 10 năm, tính từ năm 2015. "Điều đặc biệt nữa, đây là lần đầu tiên một dự án tái khởi động và nâng cấp giàn khoan tự nâng được thực hiện hoàn toàn trong nước, do chính đội ngũ kỹ sư, chuyên gia Việt Nam đảm trách. Thành công này không chỉ tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian so với thuê nhà thầu nước ngoài, mà còn khẳng định năng lực làm chủ công nghệ và tạo tiền đề cho những dự án tương tự trong tương lai", ông Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh.

Nhân dịp này, Tổng giám đốc Nguyễn Xuân Cường dành lời tri ân sâu sắc đến đội ngũ dự án - những cán bộ kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân và toàn thể CBCNV đã trực tiếp tham gia vào quá trình tái khởi động và nâng cấp giàn PV DRILLING VIII; đồng thời bày tỏ lời cảm ơn tới khách hàng Vietsovpetro - đơn vị đầu tiên sử dụng giàn DRILLING VIII cho chương trình khoan tại thị trường Việt Nam; cùng các Bộ, Ban, ngành Trung ương, lãnh đạo Tập đoàn, đối tác, cổ đông và nhà đầu tư đã đồng hành, hỗ trợ Tổng công ty trong suốt quá trình triển khai dự án này.

Phát biểu tại buổi lễ, Tổng giám đốc Petrovietnam Lê Ngọc Sơn (nay là Chủ tịch HĐQT Petrovietnam) khẳng định, việc đưa giàn PV DRILLING VIII vào hoạt động không chỉ là thành công của PV Drilling mà còn có ý nghĩa đối với toàn bộ chuỗi giá trị dầu khí quốc gia trong bối cảnh Petrovietnam được giao trọng trách bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Ông Lê Ngọc Sơn ghi nhận nỗ lực của PV Drilling trong việc chủ động tìm giải pháp, triển khai các biện pháp cần thiết để mở rộng đội ngũ giàn khoan - một hướng đi chiến lược giúp tăng tính sẵn sàng cho các chiến dịch thăm dò, rút ngắn thời gian huy động, tối ưu chi phí và gia tăng tỷ lệ nội địa hóa dịch vụ.

Lãnh đạo Petrovietnam nhấn mạnh: "An toàn là trên hết. Toàn bộ hoạt động vận hành giàn cần tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực quốc tế, kỹ luật công nghệ và kỹ luật an toàn. Đồng thời, PV Drilling cần đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác khoan - khai thác, giám sát thiết bị theo thời gian thực, quản trị dữ liệu để nâng cao hiệu suất và giảm phát thải". Ông Lê Ngọc Sơn cũng chúc mừng tập thể PV Drilling được Vietsovpetro lựa chọn giàn DRILLING VIII cho chương trình khoan tại Lô 09-2/09, khẳng định uy tín và năng lực của nhà thầu khoan Việt Nam sau 24 năm phát triển.



GIÀN KHOAN TỰ NÂNG PV DRILLING VIII ĐÁNH DẤU MỘT BƯỚC ĐI TÁO BAO TRONG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY. ĐÂY LÀ GIÀN KHOAN ĐƯỢC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ SAU 10 NĂM, TÍNH TỪ NĂM 2015. "ĐIỀU ĐẶC BIỆT NỮA, ĐÂY LÀ LẦN ĐẦU TIÊN MỘT DỰ ÁN TÁI KHỞI ĐỘNG VÀ NÂNG CẤP GIÀN KHOAN TỰ NÂNG ĐƯỢC THỰC HIỆN HOÀN TOÀN TRONG NƯỚC, DO CHÍNH ĐỘI NGŨ KỸ SƯ, CHUYÊN GIA VIỆT NAM ĐẢM TRÁCH".

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ MỚI (tiếp theo)

ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÁI KHỞI ĐỘNG GIÀN KHOAN PV DRILLING IX

“ Để đảm bảo sản lượng khai thác và nhu cầu khoan trong nước, đồng thời đáp ứng mục tiêu tăng trưởng doanh thu hằng năm của PV Drilling trong bối cảnh các giàn khoan hiện hữu đã hoạt động ổn định, dự án đầu tư giàn khoan PV DRILLING IX góp phần mở rộng chuỗi cung ứng, gia tăng giá trị dịch vụ dầu khí và đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng của PV Drilling và các đơn vị thành viên sau khi đi vào vận hành. Dự án có tổng mức đầu tư là 88,4 triệu USD. ”

Vào lúc 06 giờ sáng 25/12/2025, giàn khoan tự nâng PV DRILLING IX của PV Drilling về đến Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, hoàn thành hành trình vận chuyển hai tháng từ châu Âu về Việt Nam với tổng quãng đường 12.855 hải lý. Đây là dấu mốc quan trọng trong chương trình tái khởi động giàn PV DRILLING IX mới đầu tư, mở ra giai đoạn hoàn tất các khâu chuẩn bị trước khi đưa giàn tham gia chiến dịch khoan.

Trước đó, vào ngày 30/10/2025, giàn PV DRILLING IX đã rời cảng Esbjerg (Đan Mạch) và di chuyển sang cảng Rotterdam (Hà Lan) để lên tàu vận tải chuyên dụng thực hiện hành trình về Việt Nam. Quá trình

vận chuyển được triển khai an toàn, đúng kế hoạch, tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn hàng hải quốc tế.

Trong giai đoạn tái khởi động đầu tiên tại Đan Mạch từ tháng 9/2025, giàn PV DRILLING IX đã hoàn thành công tác kiểm tra, vận hành và chạy thử nhiều hệ thống, thiết bị quan trọng theo yêu cầu của đăng kiểm ABS, bao gồm: thiết bị an toàn, hệ thống cầu, động cơ, máy phát điện và hệ thống nâng hạ giàn. Các hạng mục kỹ thuật trọng yếu đều đạt yêu cầu, tạo nền tảng quan trọng đưa giàn trở lại hoạt động sau thời gian bảo dưỡng và chuẩn bị kỹ thuật tại châu Âu.

Sau khi về đến Vũng Tàu, giàn PV DRILLING IX thực hiện kiểm tra dưới nước (UWILD) và tái khởi động giai đoạn hai trong ba tháng, gồm đại tu máy móc trang thiết bị, thay thế đường ống, nâng cấp khu nhà ở, lắp đặt và chạy thử... sẵn sàng cho chiến dịch khoan mới.

PV Drilling sẽ đưa giàn khoan PV DRILLING IX vào vận hành từ tháng 4/2026, góp phần tăng cường năng lực khoan và khối lượng công việc các dịch vụ liên quan đến khoan tại thị trường Việt Nam và khu vực... gia tăng doanh thu và lợi nhuận các dịch vụ cốt lõi của Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong 2026 và các năm tiếp theo.

PV DRILLING IX là giàn khoan tự nâng đa năng được đóng theo mẫu thiết kế tiêu chuẩn Friede & Goldman JU2000E, với trang thiết bị hiện đại từ các nhà sản xuất nổi tiếng trên thế giới như NOV/SLB, hoạt động tại các khu vực Biển Bắc, Trung Đông và Đông Nam Á, độ sâu đáy biển lớn nhất là 129,5 m. Giàn được trang bị các hệ thống máy móc hiện đại với công nghệ mới nhất, như khoan, ráp dựng cần khoan tự động, các trang thiết bị đầy đủ cho hoạt động hỗ trợ khoan song hành... đáp ứng các giếng khoan yêu cầu nhiệt độ cao - áp suất cao (HPHT). PV DRILLING IX có khả năng thi công giếng khoan có độ sâu đến 30.000 ft; sức chứa lên đến 170 người làm việc trực tiếp trên giàn khoan.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ MỚI (tiếp theo)

THÀNH LẬP CÔNG TY LIÊN DOANH TẠI INDONESIA VÀ MALAYSIA

1 THÀNH LẬP CÔNG TY LIÊN DOANH TẠI INDONESIA

Sau hai năm triển khai dịch vụ khoan tại thị trường Indonesia (từ tháng 12/2022), PV Drilling đã hiện thực hóa chiến lược thâm nhập sâu rộng thông qua việc thành lập Công ty Liên doanh PT Petrovietnam Drilling Indonesia (PVD Indonesia) dưới hình thức Công ty TNHH có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 08/11/2024/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 11 năm 2024, PV Drilling đã được chấp thuận để tham gia góp 40% trong tổng số vốn điều lệ 700.000 USD.

Đến thời điểm hiện tại, PVD Indonesia đã chính thức được xác lập tư cách pháp nhân theo Quyết định số AHU-0038727 AH.01.01.TAHUN 2025 ngày 15/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Pháp luật Indonesia. Đồng thời, Liên doanh cũng đã hoàn tất các thủ tục pháp lý thiết yếu như đăng ký mã số doanh nghiệp (NIB), mã số thuế (NPWP) và thuế giá trị gia tăng (SPPKP). Về nghĩa vụ tài chính, ngày 15/08/2025, PV Drilling đã hoàn tất giải ngân toàn bộ phần vốn góp theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài

số 202501395 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 24/01/2025. Với sự đồng thuận và cam kết cao từ các đối tác, toàn bộ cổ đông hiện đã hoàn thành nghĩa vụ góp vốn theo Hợp đồng Liên doanh. PVD Indonesia có thời hạn hoạt động 10 năm và được quyền gia hạn theo thỏa thuận của các bên.

Trong tầm nhìn dài hạn, PV Drilling xác định Indonesia là một trong những thị trường trọng điểm trong chiến lược mở rộng hoạt động ra nước ngoài, trong đó PVD Indonesia sẽ đóng vai trò là đầu mối triển khai dịch vụ cho thuê giàn khoan tự nâng, đồng thời phát triển các dịch vụ kỹ thuật mũi nhọn như đóng và hủy giếng (Plug & Abandonment), Mud Logging, Casing/Tubing Running,... phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí và dịch vụ khoan địa nhiệt (Geothermal Drilling). Dự kiến trong năm 2026, PVD Indonesia sẽ chính thức tham gia vào chuỗi giá trị hiện hữu của Tổng công ty tại nước sở tại, đồng thời chủ động xúc tiến đầu thầu các gói dịch vụ kỹ thuật dầu khí cho nhóm khách hàng tiềm năng, khẳng định vị thế và uy tín của thương hiệu PV Drilling tại khu vực.

2 MỞ RỘNG HIỆN DIỆN TẠI MALAYSIA VÀ ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC LIÊN DOANH

Malaysia là một trong những thị trường trọng điểm của PV Drilling trong chiến lược mở rộng hoạt động ra khu vực và quốc tế. Trên cơ sở đó, PV Drilling đã thành lập Chi nhánh tại Malaysia từ năm 2017 nhằm thiết lập hiện diện lâu dài và tạo nền tảng cho việc tiếp cận thị trường và cung cấp các dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong khu vực. Kể từ khi đi vào hoạt động, Văn phòng điều hành tại Malaysia đóng vai trò là đầu mối hỗ trợ, điều phối và phát triển hoạt động, góp phần giúp PV Drilling từng bước mở rộng quan hệ với khách hàng và đối tác, tích lũy kinh nghiệm hoạt động quốc tế, đồng thời nâng cao năng lực triển khai dịch vụ trong môi trường có yêu cầu cao về kỹ thuật, an toàn và quản trị.

Trên nền tảng hiện diện và kinh nghiệm hoạt động tại Malaysia, PV Drilling tiếp tục nghiên cứu, đánh giá các phương án mở rộng hợp tác đầu tư theo mô hình Công ty Liên doanh với đối tác tiềm năng. Các nội dung nghiên cứu tập trung vào việc xem xét mô hình hợp tác phù hợp, cơ cấu vốn, phạm vi hoạt động kinh doanh, cũng như các yếu tố pháp lý, tài chính và quản trị, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, kiểm soát rủi ro và phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty. Việc nghiên cứu thành lập Công ty Liên doanh tại Malaysia, khi được hiện thực hóa, được kỳ vọng sẽ mở rộng hơn nữa cơ hội tiếp cận thị trường, nâng cao tính linh hoạt trong mô hình hoạt động, tăng cường khả năng hợp tác với các đối tác địa phương, qua đó góp phần củng cố vị thế và năng lực cạnh tranh của PV Drilling tại thị trường khu vực.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ MỖI NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

II Tiếp nối thành công tại Việt Nam và các thị trường trong khu vực như Malaysia, Indonesia và Brunei, đội ngũ PV Drilling đã không ngừng nỗ lực để mở rộng dịch vụ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ để gia tăng uy tín, khẳng định vị thế của Tổng công ty trên trường quốc tế.



THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM:

PV Drilling tập trung tối đa nguồn lực để đáp ứng nhu cầu giàn khoan đang gia tăng mạnh mẽ, phục vụ các chương trình khoan của các công ty dầu khí trong nước và các dự án trọng điểm của Petrovietnam. Hiện tại, PV Drilling đang hợp tác với các đối tác như Borr Drilling với hai giàn khoan Thor và Gunnlod cung cấp cho khách hàng Hoang Long - Hoan Vu JOC, EDL với giàn khoan Hekuryu-14 cung cấp cho khách hàng Murphy Oil và đối tác Shelf Drilling cung cấp giàn khoan Enterprise cho chương trình khoan của Zarubezhneft. Bên cạnh các đối tác hiện hữu, PV Drilling đang tăng cường tiếp xúc với các nhà thầu khoan có uy tín trong khu vực và trên thế giới để phát triển mạng lưới đối tác và xây dựng nguồn cung giàn khoan để đảm bảo hoạt động E&P trong nước.

Song song, PV Drilling đã chủ động chuẩn bị năng lực cho mảng dịch vụ Đóng và Hủy giếng (Plug & Abandonment - P&A), với việc đầu tư cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU). Dự kiến, cụm thiết bị sẽ hoạt động từ Quý 1/2026, sẵn sàng cung ứng cho các dự án P&A tại Việt Nam và khu vực.

THỊ TRƯỜNG MALAYSIA:

Bên cạnh giàn khoan PV DRILLING VI đang hoạt động hiệu quả tại đây, giàn khoan tự năng PV DRILLING VIII sẽ thực hiện hợp đồng dài hạn với khách hàng Petronas dự kiến vào Quý 2/2026. Bên cạnh cung cấp giàn khoan, PV Drilling cùng các đơn vị thành viên như PVD Logging, PVD Well Services đã tham gia chào dịch vụ Associated Services cho chương trình khoan của khách hàng Dialog. Bước đầu đã thu được những kết quả tích cực với việc Dialog phát hành Thông báo thực hiện công việc (Notice of Assignment) cho PV Drilling vào ngày 27/3/2025. Dự án này sẽ là nền tảng kinh nghiệm quan trọng để PV Drilling và các đơn vị thành viên thử sức với mô hình cung cấp dịch vụ mới, và cũng là cơ hội để bước đầu xây dựng một hệ sinh thái cung cấp dịch vụ của Tổng công ty ở các thị trường nước ngoài.

THỊ TRƯỜNG INDONESIA:

Trên cơ sở tiếp nối thành công của các hợp đồng khoan và vị thế mà Tổng công ty đã đạt được tại Indonesia, PV Drilling đã cùng một số đối tác bản địa đầu tư thành lập công ty liên doanh PT Petrovietnam Drilling Indonesia và đã hoàn thành các thủ tục thành lập theo quy định của chính quyền sở tại vào giữa năm 2025.

PV Drilling đã cùng với Liên doanh tiếp xúc với các công ty dầu khí tại Indonesia để nghiên cứu về khả năng triển khai các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan mà Tổng công ty có thể mạnh như như đo Karota khí

(Mud logging), sửa chữa kiểm định cần ống (Tubular inspection and repair), v.v. không chỉ cho đội ngũ giàn khoan PV Drilling mà còn cho các nhà thầu khoan khác tại thị trường này. Ngoài mảng dịch vụ dầu khí, PV Drilling cũng đang tích cực nghiên cứu và trao đổi với một số đối tác bản địa về khả năng cung cấp dịch vụ cho các chương trình khoan địa nhiệt (Geothermal Drilling), khoan chôn lấp và lưu trữ carbon (CCS/CCU), là các lĩnh vực mới đang được quan tâm phát triển tại Indonesia.

CÁC THỊ TRƯỜNG KHÁC:

Song song với việc củng cố hoạt động tại các thị trường truyền thống, PV Drilling chủ động triển khai chiến lược mở rộng hiện diện ra các khu vực tiềm năng trên bản đồ dầu khí toàn cầu. Cuối năm 2025 và đầu năm 2026, Tổng công ty sẽ tăng cường các hoạt động đối ngoại, thiết lập và thúc đẩy hợp tác với các công ty dịch vụ dầu khí tại Tây Phi, Ấn Độ và Châu Úc - những khu vực có nhu cầu giàn khoan tự năng duy trì ổn định và triển vọng tăng trưởng dài hạn. Đồng thời, PV Drilling đang tích cực thâm nhập các thị trường Trung Đông như Kuwait và Qatar, khu vực giữ vai trò then chốt trong an ninh năng lượng toàn cầu và sở hữu trữ lượng dầu khí hàng đầu thế giới. Việc chủ động tìm kiếm và mở rộng cơ hội tại các thị trường quy mô lớn không chỉ giúp đa dạng hóa danh mục hoạt động, tích lũy kinh nghiệm triển khai trong nhiều điều kiện kỹ thuật và môi trường vận hành khác nhau, mà còn tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Tổng công ty trong giai đoạn tiếp theo.

VỚI NỀN TẢNG KINH NGHIỆM VẬN HÀNH VỮNG CHẮC, HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT HIỆN ĐẠI VÀ ĐỘI NGŮ NHÂN SỰ CHUYÊN MÔN CAO, CHUYÊN NGHIỆP, CÙNG TÌNH THẦN CHỦ ĐỘNG ĐỔI MỚI VÀ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG LINH HOẠT, PV DRILLING HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG MỘT HỆ SINH THÁI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN. ĐÂY SẼ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ ĐÁP ỨNG NGÀY Càng ĐA DẠNG NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG, KHÔNG CHỈ TẠI ĐÔNG NAM Á MÀ CÒN TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ TRỌNG ĐIỂM TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI.

CHÍNH SÁCH BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHO KHÁCH HÀNG

Thành quả này được kiến tạo dựa trên nền tảng tư duy đổi mới, năng lực quản trị biến động linh hoạt cùng tinh thần cống hiến bền bỉ của đội ngũ nhân sự qua các thời kỳ. Trên hành trình ấy, PV Drilling đã thực hiện xuất sắc sứ mệnh tiên phong, đồng thời xác lập và lan tỏa mạnh mẽ hệ giá trị cốt lõi: "Con người - Sự chính trực - Sự chuyên nghiệp".

Để hiện thực hóa chiến lược này, PV Drilling xác định việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng, vận hành và duy trì hiệu quả Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) theo các tiêu chuẩn quốc tế là một trong những ưu tiên hàng đầu. Hiện nay, Hệ thống quản lý HSEQ của Tổng công ty được áp dụng và duy trì phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018, đóng vai trò là nhân tố then chốt bảo đảm sự thành công của các chiến dịch khoan tại thị trường trong nước và quốc tế. Việc 5 giàn khoan tự năng của PV Drilling hoạt động an toàn, duy trì hiệu suất vận hành ở mức gần như tuyệt đối trong năm 2025 không chỉ khẳng định uy tín của Tổng công ty mà còn trực tiếp mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng thông qua việc tối ưu hóa tiến độ dự án, kiểm soát chặt chẽ ngân sách và tiết kiệm chi phí đầu tư

Đặc thù của ngành dầu khí luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro phức tạp, đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường của nước sở tại cũng như hệ thống HSEQ của từng khách hàng đặt ra cho từng dự án. Với vai trò là nhà thầu cung cấp dịch vụ giàn khoan và kỹ thuật giếng khoan, PV Drilling cam kết không chỉ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý hiện hành mà còn chủ động phối hợp, thực thi hiệu quả hệ thống HSEQ riêng biệt của từng khách hàng. Cam kết này là nền tảng quan trọng giúp PV Drilling phòng ngừa sự cố, bảo vệ tối đa nguồn nhân lực, tài sản và môi trường tại mọi địa bàn hoạt động.

Thị trường giàn khoan năm 2025 ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc dù vẫn tồn tại không ít thách thức mang tính cấu trúc trong bối cảnh quá trình chuyển dịch năng lượng toàn cầu đang được thúc

Điểm lại chặng đường gần 25 năm hình thành và phát triển, Tổng công ty PV Drilling luôn kiên định thực thi chiến lược trở thành nhà cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan hàng đầu khu vực, bằng việc không ngừng tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng thông qua các dịch vụ chất lượng cao với chi phí cạnh tranh.

đẩy mạnh mẽ. Tại khu vực Đông Nam Á, nhu cầu giàn khoan phục vụ các chương trình tìm kiếm thăm dò giai đoạn trung và dài hạn tại các quốc gia như Indonesia, Malaysia và Thái Lan đang từng bước phục hồi. Diễn biến này đã góp phần duy trì mặt bằng giá thuê giàn ở mức ổn định và hợp lý, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động của các nhà thầu khoan trong khu vực như PV Drilling.

Nhằm đón đầu chu kỳ tăng trưởng mới của thị trường, PV Drilling đã chủ động triển khai chiến lược mở rộng và hiện đại hóa đội ngũ giàn khoan, kết hợp giữa việc tối ưu hóa nguồn lực nội tại và nâng cao năng lực quản trị rủi ro linh hoạt.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã chính thức đưa giàn khoan tự năng PV DRILLING VIII vào khai thác, đồng thời bổ sung giàn PV DRILLING IX vào đội ngũ giàn khoan sở hữu, qua đó tăng cường năng lực cung ứng dịch vụ và củng cố vị thế cạnh tranh của PV Drilling tại thị trường khu vực. Bên cạnh việc tăng cường đội ngũ giàn khoan, PV Drilling cũng đang triển khai đầu tư các thiết bị kỹ thuật giếng khoan công nghệ cao như Bộ thiết bị điều khiển áp suất miệng giếng PCE 4"10K PSI, Thiết bị đo mở rộng thành giếng, Bộ thiết bị kéo thả ống chống

CRTI,... nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh đối với lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các đơn vị thành viên và công ty liên doanh, liên kết.

Phát huy hiệu quả từ Hệ thống Quản lý HSEQ, tính đến ngày 31/12/2025, PV Drilling tiếp tục xác lập những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh ấn tượng, minh chứng cho sự nhất quán trong chiến lược phát triển bền vững. Như thành tích ấn tượng của giàn khoan PV DRILLING II đạt cột mốc 16 năm liên tục Zero LTI vào ngày 15/9/2025 được công nhận bởi Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế (IADC - International Association of Drilling Contractors). Trong năm 2025, PV Drilling đã được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng được cung cấp, điển hình là giàn PV DRILLING I nhận giải thưởng "Mission: Zero Possible" từ Petronas; giàn PV DRILLING VI nhận giải "Best Rig" từ Cơ quan Quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia (Malaysia Petroleum Management - MPM); giàn PV DRILLING II và PV DRILLING III được khách hàng Pertamina vinh danh tại hội thảo đánh giá chất lượng dịch vụ năm 2025.

Đặc biệt, năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi PV Drilling hoàn thành đúng tiến độ dự án tái

khởi động và nâng cấp giàn khoan PV DRILLING VIII với chỉ số an toàn tuyệt đối. Đây là dự án tái khởi động giàn tự năng đầu tiên được triển khai hoàn toàn trong nước, do chính đội ngũ kỹ sư và chuyên gia Việt Nam trực tiếp đảm nhiệm. Thành công này không chỉ khẳng định năng lực làm chủ công nghệ và trình độ tổ chức thực hiện của PV Drilling mà còn nâng tầm vị thế của ngành dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam trên trường quốc tế.

Những kết quả đáng ghi nhận này là thành quả của sự nỗ lực bền bỉ và đồng lòng của Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng đội ngũ cán bộ, công nhân viên và người lao động. Trên nền tảng xây dựng các chiến lược phát triển bền vững, PV Drilling sẽ tiếp tục duy trì và tăng cường triển khai các chính sách bảo vệ khách hàng; quản lý chất lượng, quản lý an toàn - sức khỏe - môi trường với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm. Đây sẽ là nền tảng vững chắc để nâng cao kỷ luật vận hành trong toàn hệ thống, bảo đảm mọi chiến dịch khoan được thực hiện an toàn, hiệu quả và mang lại giá trị thiết thực cho tất cả các bên liên quan.



VĂN HÓA PV DRILLING - NỀN TẢNG NỘI LỰC TRÊN HÀNH TRÌNH 25 NĂM PHÁT TRIỂN



Trải qua gần một phần tư thế kỷ hình thành và phát triển, PV Drilling đã từng bước khẳng định vị thế là một trong những nhà thầu khoan và cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí uy tín trong khu vực. Từ những ngày đầu thành lập với nhiều thách thức về nguồn lực, kinh nghiệm và thị trường, PV Drilling đã không ngừng trưởng thành, mở rộng hoạt động tại nhiều quốc gia Đông Nam Á, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và hệ thống quản trị hiện đại.

Song hành với quá trình phát triển đó, văn hóa doanh nghiệp luôn được xác định là nền tảng cốt lõi tạo nên bản sắc riêng của PV Drilling. Không chỉ là hệ thống giá trị định hướng hành vi, văn hóa doanh nghiệp, mà còn là nguồn động lực tinh thần giúp tập thể người lao động PV Drilling duy trì tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khát vọng vươn lên trong mọi giai đoạn phát triển.

Năm 2025, khi PV Drilling bước vào giai đoạn chuẩn bị cho cột mốc 25 năm thành lập (2001-2026), vai trò của văn hóa doanh nghiệp càng được khẳng định rõ nét. Trong bối cảnh ngành năng lượng tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và yêu cầu chuyển đổi theo xu hướng phát triển bền vững, PV Drilling kiên định với định hướng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đề cao giá trị con người, thúc đẩy văn hóa an toàn và lan tỏa tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Những giá trị này chính là nền tảng giúp Tổng công ty duy trì sự ổn định và tiếp tục phát triển trong dài hạn.



VĂN HÓA CON NGƯỜI - NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Con người luôn được xem là tài sản quý giá nhất của PV Drilling. Trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí - nơi đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, kỷ luật nghiêm ngặt và tiêu chuẩn an toàn khắt khe - Tổng công ty đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó lâu dài.

Năm 2025, PV Drilling duy trì ổn định hoạt động của 6 giàn khoan tại Việt Nam và Đông Nam Á, đồng thời chuẩn bị đưa giàn PV DRILLING IX vào vận hành trong giai đoạn tới. Hoạt động sản xuất kinh doanh trải rộng tại Việt Nam, Malaysia, Indonesia và Brunei,... đòi hỏi nhân sự đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn kỹ thuật, pháp lý và an toàn. Song song đó, công tác quản trị nguồn nhân lực được triển khai chuyên nghiệp, tập trung xây dựng đội ngũ trình độ cao, giàu kinh nghiệm. Đến cuối năm, khoảng 60% lao động trên giàn là người địa phương, 70% vị trí chủ chốt do người Việt đảm nhiệm, thể hiện hiệu quả của chiến lược phát triển và nội địa hóa nguồn nhân lực trong nhiều năm qua.

Công tác đào tạo được triển khai thường xuyên nhằm bảo đảm người lao động đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn năng lực và chứng chỉ chuyên môn theo yêu cầu công việc. Trong quá trình vận hành giàn khoan PV DRILLING VIII tại thị trường Việt Nam, tỷ lệ hoàn thành các khóa đào tạo bắt buộc theo ma trận đào tạo đã tăng từ 76,61% lên 90,2% vào cuối năm 2025. Việc chú trọng đào tạo và phát triển

nguồn nhân lực không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của PV Drilling.

VĂN HÓA AN TOÀN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoan và dịch vụ kỹ thuật dầu khí, an toàn luôn là yếu tố ưu tiên hàng đầu. Tại PV Drilling, an toàn không chỉ là yêu cầu kỹ thuật trong vận hành mà đã trở thành một phần quan trọng của văn hóa doanh nghiệp, được duy trì thông qua hệ thống quản lý HSEQ, các chương trình đào tạo chuyên sâu cũng như sự tham gia chủ động của toàn thể người lao động.

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục triển khai nhiều chương trình nhằm củng cố văn hóa an toàn trong toàn hệ thống, từ các hoạt động đào tạo, hội thảo chuyên môn đến các chương trình nhân diện và kiểm soát rủi ro tại nơi làm việc. Những sáng kiến trong quản lý an toàn, cải tiến quy trình vận hành và tăng cường kiểm soát rủi ro đã góp phần duy trì hiệu quả hệ thống quản lý an toàn - chất lượng của PV Drilling tại các giàn khoan và dự án dịch vụ kỹ thuật.

Bên cạnh các hoạt động chuyên môn, nhiều chương trình truyền thông nội bộ và chiến dịch nâng cao nhận thức về an toàn cũng được triển khai rộng rãi, góp phần củng cố ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với môi trường làm việc an toàn. Văn hóa an toàn vì thế không chỉ là trách nhiệm của bộ phận chuyên môn mà đã trở thành chuẩn mực hành động của mỗi người lao động PV Drilling trong quá trình thực hiện công việc.

VĂN HÓA GẮN KẾT - LAN TỎA TINH THẦN PV DRILLING

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc gắn kết, nơi mỗi người lao động đều cảm nhận được sự đồng hành và chia sẻ trong tập thể. Các hoạt động văn hóa - thể thao - đoàn thể được duy trì thường xuyên để góp phần tạo nên đời sống tinh thần phong phú cho người lao động, đồng thời củng cố tinh thần đoàn kết trong toàn hệ thống.

Trong năm 2025, nhiều chương trình văn hóa nội bộ tiếp tục được tổ chức như các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Tổng công ty, hội thao truyền thống, giải chạy PVD Run, hoạt động team building, các chương trình giao lưu văn hóa - thể thao, hoạt động của tổ chức



VĂN HÓA PV DRILLING - NỀN TẢNG NỘI LỰC TRÊN HÀNH TRÌNH 25 NĂM PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Công đoàn và Đoàn Thanh niên, cũng như các sự kiện gắn kết người lao động tại các đơn vị thành viên và trên các giàn khoan. Bên cạnh đó, nhiều chương trình truyền thông nội bộ và các chiến dịch lan tỏa giá trị văn hóa doanh nghiệp hướng tới kỷ niệm 25 năm thành lập PV Drilling cũng được triển khai rộng rãi trong toàn hệ thống, tiêu biểu có Cuộc thi Sáng tác và Thiết kế Logo/Slogan 25 năm, Cuộc thi Viết về PV Drilling, xây dựng phim tư liệu và kỷ yếu 25 năm,...

Những hoạt động này không chỉ tạo ra không khí thi đua tích cực mà còn góp phần củng cố niềm tự hào nghề nghiệp và tinh thần gắn bó của người lao động đối với Tổng công ty. Qua đó, văn hóa PV Drilling tiếp tục được bồi đắp và lan tỏa thông qua chính những con người đang trực tiếp xây dựng và phát triển doanh nghiệp.



Nhiều chương trình truyền thông nội bộ và các chiến dịch lan tỏa giá trị văn hóa doanh nghiệp hướng tới kỷ niệm 25 năm thành lập PV Drilling cũng được triển khai rộng rãi trong toàn hệ thống, tiêu biểu có Cuộc thi Sáng tác và Thiết kế Logo/Slogan 25 năm, Cuộc thi Viết về PV Drilling, xây dựng phim tư liệu và kỷ yếu 25 năm,...



Trong lĩnh vực giáo dục và phát triển cộng đồng, PV Drilling triển khai nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất trường học, trang bị phòng học STEM, trao học bổng và hỗ trợ phương tiện học tập cho học sinh tại An Giang, Vĩnh Long, Hưng Yên, Đồng Nai, Cần Thơ và Ninh Thuận, góp phần cải thiện điều kiện học tập và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho học sinh ở các khu vực còn khó khăn.



VĂN HÓA TRÁCH NHIỆM - ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội là một phần quan trọng trong văn hóa doanh nghiệp và định hướng phát triển bền vững. Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội trên phạm vi cả nước, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, khắc phục hậu quả thiên tai và bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực giáo dục và phát triển cộng đồng, PV Drilling triển khai nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất trường học, trang bị phòng học STEM, trao học bổng và hỗ trợ phương tiện học tập cho học sinh tại An Giang, Vĩnh Long, Hưng Yên, Đồng Nai, Cần Thơ và Ninh Thuận, góp phần cải thiện điều kiện học tập và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho học sinh ở các khu vực còn khó khăn. Tổng công ty cũng tích cực tham gia các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, hỗ trợ Quỹ "Vì người nghèo", trao quà cho các hộ gia đình khó khăn tại Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và nhiều địa phương khác, cũng như tổ chức quyên góp hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, cùng với đó là việc đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, tiêu biểu là trồng cây xanh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Thông qua những hoạt động này, PV Drilling không chỉ đóng góp thiết thực cho xã hội mà còn khẳng định cam kết phát triển gắn liền với trách nhiệm cộng đồng - một trong những giá trị quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa của doanh nghiệp.

GIỮ GIỮ VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA PV DRILLING - HÀNH TRANG CHO CHANG ĐƯƠNG MÔI

Bước vào năm 2026, cột mốc đánh dấu 25 năm hình thành và phát triển, PV Drilling đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới trong bối cảnh ngành năng lượng toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phát triển bền vững. Trong hành trình đó, văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được xác định là nền tảng quan trọng giúp Tổng công ty duy trì bản sắc riêng, nâng cao năng lực cạnh tranh và củng cố niềm tin của đối tác, khách hàng và người lao động.

Với những giá trị cốt lõi đã được bồi đắp qua nhiều năm phát triển, PV Drilling sẽ tiếp tục xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đề cao con người, thúc đẩy văn hóa an toàn và lan tỏa tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Đây chính là nguồn sức mạnh nội lực giúp Tổng công ty vững vàng bước vào giai đoạn phát triển mới, tiếp tục khẳng định vị thế của một doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật đầu khí uy tín trong khu vực.

VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN

PV Drilling: 25 năm Khai phá - Kiến tạo - Phát triển	288
Tổng quan hoạt động phát triển bền vững năm 2025	294
Chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling	300
Cơ cấu quản trị về Phát triển bền vững	302
Mô hình kinh doanh bền vững của PV Drilling	304
Gắn kết các bên liên quan & đánh giá các vấn đề ESG trọng yếu	308
Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS trong hoạt động của PV Drilling	314
Tăng cường công tác ESG - lộ trình hiện thực hóa tương lai bền vững	318
Xí nghiệp Điều hành khoan tiên phong tăng cường thực hành ESG trong hành trình phát triển	322
Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước	326
Cam kết của PV Drilling về An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng trong hoạt động SXKD	330

PV DRILLING: 25 NĂM KHAI PHÁ - KIẾN TẠO - PHÁT TRIỂN

“

Năm 2026 đánh dấu cột mốc 25 năm hình thành và phát triển của PV Drilling - hành trình từ một doanh nghiệp khởi đầu trong bốn bề khó khăn và thử thách, từng bước vươn lên trở thành nhà thầu khoan hàng đầu khu vực, đang nghiên cứu thị trường Ấn Độ và Tây Phi, để mở rộng không gian phát triển ở chu kỳ tăng trưởng mới. Một phân tử thế kỷ không chỉ là dấu mốc thời gian, mà còn là quá trình PV Drilling liên tục tích lũy sức mạnh nội lực, xây dựng bản sắc, khẳng định niềm tin và danh tiếng với khách hàng/đối tác, củng cố vị thế Nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam trên thị trường quốc tế.

”



NGÀY 19/8/2016, TẠI YANGON, PV DRILLING ĐÃ CHÍNH THỨC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CUNG CẤP GIÀN KHOAN PV DRILLING I CHO CHIẾN DỊCH KHOAN CỦA TOTAL E&P MYANMAR, SAU KHI VƯỢT QUA HƠN 30 GIÀN KHOAN THUỘC 10 CÔNG TY LỚN TRÊN THẾ GIỚI ĐỂ ĐƯỢC LỰA CHỌN TRAO THẦU.

KHAI PHÁ TIỀM NĂNG

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập năm 2001, PV Drilling đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, như chưa sở hữu giàn khoan, nhân sự mỏng chỉ trên 60 người, nguồn lực còn hạn chế, chủ yếu làm dịch vụ dầu khí như cho thuê thiết bị khoan, ứng cứu sự cố trên dầu, kiểm định và bảo dưỡng thiết bị khoan. Tuy nhiên, PV Drilling sớm xác định chiến lược trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

Nhớ lại thời điểm đó, để sở hữu một giàn khoan cần rất nhiều quy trình, thủ tục trình các cấp đầu ngành và nguồn vốn đầu tư một giàn khoan là một thách thức rất lớn đối với PV Drilling. Trong khi đó, chiến dịch khoan cho Công ty PĐC (nay là Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP) tại miền vịnh Sông Hồng rất gấp rút. Do đó, PV Drilling quyết định thuê giàn khoan nước ngoài để trực tiếp điều hành chiến dịch khoan là bước đi đột phá ở thời điểm này,

Thành công của chiến dịch không chỉ khẳng định năng lực điều hành mà còn giúp PV Drilling khai phá chính năng lực của mình, đồng thời vừa tích lũy kinh nghiệm, vừa xây dựng uy tín với khách hàng và đối tác trong ngành. Quan trọng hơn, chiến dịch khoan đầu tiên của Tổng công ty đã nhận được nhiều lời khen từ khách hàng PVEP, đặc biệt là Petrovietnam.

Từ nền tảng đó, PV Drilling mạnh dạn đầu tư sở hữu các giàn khoan PV DRILLING I và PV DRILLING II, từng bước hoàn thiện năng lực quản lý và vận hành giàn khoan đất liền và giàn khoan biển. Đặc biệt, việc huy động vốn thành công sau IPO năm 2005 và chính thức niêm yết mã cổ phiếu "PVD" trên sàn chứng khoán Việt Nam năm 2006 đã tạo động lực quan trọng để PV Drilling mở rộng quy mô đội giàn khoan hiện đại, đặt nền móng cho hành trình tăng trưởng dài hạn. Hiện PV Drilling sở hữu 6 giàn khoan biển hiện đại (jack-up) và một giàn khoan nước sâu (TAD),

Đó là hành trình PV Drilling liên tục khai phá năng lực của chính mình thông qua từng dự án khoan, từ chiến

dịch khoan đầu tiên cho Hoàn Vũ JOC thành công, đến chiến dịch khoan trên sa mạc Sahara nóng bỏng, rồi dự án Biển Đông 01 - một trong những kỳ tích của ngành dầu khí Việt Nam,... Năm 2014 là năm đỉnh cao nhất ở một chu kỳ tăng trưởng của PV Drilling, khi cường độ công việc tăng cao do nhu cầu giàn khoan tại Việt Nam tăng đột biến lên 17-18 giàn. Tuy nhiên, giai đoạn giá dầu suy giảm và tiếp sau đó là đại dịch Covid-19 khiến cho hàng loạt nhà thầu khoan trên thị trường quốc tế phải tuyên bố phá sản, hoặc bị mua bán, sáp nhập, trong khi đó PV Drilling vẫn trụ vững. Vượt qua thử thách khốc liệt này, một lần nữa mình chứng cho tiềm năng PV Drilling được phát huy mạnh mẽ. Đây cũng là giai đoạn PV Drilling đẩy mạnh quyết sách "Mang chuông đi đánh xứ người" thành công, khi thị trường trong nước nhu cầu khoan bị thu hẹp.

Năm 2016, những nỗ lực tiến ra thị trường khu vực của PV Drilling đã mang về "quả ngọt". Vượt qua sự cạnh tranh cao của các công ty đa quốc gia và nội địa, các rào cản về bảo hộ mậu dịch, thương mại, thuế quan, văn hóa của nước sở tại, PV Drilling

chính thức xâm nhập thị trường và khai thông hoạt động tại Myanmar, qua việc khai trương chi nhánh và bắt đầu tham gia vào chiến dịch khoan tại đây. Ngày 19/8/2016, tại Yangon, PV Drilling đã chính thức ký kết hợp đồng cung cấp giàn khoan PV DRILLING I cho chiến dịch khoan của Total E&P Myanmar, sau khi vượt qua hơn 30 giàn khoan thuộc 10 công ty lớn trên thế giới để được lựa chọn trao thầu. Sau đó, PV Drilling liên tục mở rộng sự hiện diện tại các thị trường Thái Lan, Campuchia, Malaysia, Brunei và Indonesia.

Sau 25 năm hình thành và phát triển, PV Drilling đã xây dựng được đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, luôn đảm bảo cung cấp dịch vụ với chất lượng cao và ổn định. Đồng thời, Tổng công ty từng bước hoàn thiện chuỗi dịch vụ trọn gói, góp phần tối ưu chi phí và gia tăng hiệu quả cho khách hàng. Những nền tảng đó đã củng cố vững chắc niềm tin, khẳng định uy tín và vị thế của PV Drilling đối với các đối tác trong nước, khu vực và trên trường quốc tế.

PV DRILLING: 25 NĂM KHAI PHÁ - KIẾN TẠO - PHÁT TRIỂN

(tiếp theo)



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

Trên nền tảng các tiềm năng được khai phá, PV Drilling bước vào giai đoạn kiến tạo giá trị với sự phát triển đồng bộ cả về quy mô, năng lực vận hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuỗi giá trị dịch vụ tích hợp chuyên nghiệp, đẳng cấp quốc tế.

Phải thấy rằng, trong suốt hành trình phát triển, PV Drilling kiên trì với chiến lược đã lựa chọn và chủ động mọi nguồn lực để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, thái độ chân thành và "Can do" (sẵn sàng thực hiện bất kỳ nhiệm vụ hoặc công việc nào) luôn là tôn chỉ để hợp tác lành mạnh, tin tưởng lẫn nhau nhằm mang lại lợi ích chính đáng cho chính mình và cho khách hàng.

PV Drilling xây dựng đội ngũ kỹ sư và người lao động chất lượng cao, làm chủ công nghệ và sẵn sàng làm việc trong môi trường quốc tế. Mô hình đào tạo "On job training" được duy trì xuyên suốt, giúp phát triển nguồn nhân lực từ thực tiễn, nhất là đội ngũ làm việc trên các giàn khoan. Không chỉ phát triển nội lực, PV Drilling còn tham gia đào tạo nguồn nhân lực địa phương ở thị trường quốc tế - nơi có các giàn khoan của Tổng công ty đang hoạt động, góp phần lan tỏa giá trị tri thức, văn hóa PV Drilling và xây dựng đội ngũ lao động chuẩn mực quốc tế.

Năm 2025 ghi nhận một trong những giai đoạn tăng trưởng ấn tượng nhất trong vòng một thập kỷ (2016 - 2026), với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất trong gần 10 năm. Tăng trưởng không chỉ đến từ quy mô mà còn từ chất lượng, khi hoạt động khoan - lĩnh vực kinh doanh cốt lõi - duy trì hiệu suất cao và ổn định tại các thị trường trọng điểm như Malaysia, Indonesia, Brunei và Việt Nam.

Hiệu suất hoạt động giàn khoan duy trì ở mức gần tuyệt đối (99,5% - 99,8%), phản ánh năng lực quản trị toàn diện, từ bảo dưỡng thiết bị, điều hành chiến dịch khoan an toàn - hiệu quả, đến quản lý nguồn nhân lực. Song song đó, các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tiếp tục mở rộng ra thị trường quốc tế, góp phần gia tăng giá trị chuỗi dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh của PV Drilling trên thương trường.

Yếu tố an toàn tiếp tục được PV Drilling đặt ở vị trí trung tâm. Các thành tích vận hành an toàn xuất sắc không chỉ là thống số kỹ thuật mà còn là minh chứng cho văn hóa doanh nghiệp - nơi kỷ luật, trách nhiệm và chuẩn mực nghề nghiệp được duy trì nhất quán trong toàn Tổng công ty.

Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Drilling đẩy mạnh nâng cấp hệ thống quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Tổng công ty và các đơn vị thành viên liên tục cải tiến mô hình điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị nhân sự, vật tư, đầu tư và vận hành, qua đó nâng cao hiệu quả và khả năng thích ứng trước các biến động của ngành năng lượng và kinh tế toàn cầu.

PV DRILLING: 25 NĂM KHAI PHÁ - KIẾN TẠO - PHÁT TRIỂN

(tiếp theo)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bước vào giai đoạn phát triển mới, PV Drilling định hướng phát triển bền vững trên nền tảng tích hợp các yếu tố ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) vào chiến lược phát triển.

Môi trường (E)

PV Drilling tập trung tối ưu hóa vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải trong toàn bộ chuỗi hoạt động. Các giải pháp kỹ thuật và quản lý được triển khai nhằm giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Song song đó, PV Drilling từng bước nghiên cứu và tham gia các lĩnh vực năng lượng mới có tính tương đồng về năng lực như khoan địa nhiệt, điện gió ngoài khơi và các giải pháp thu giữ - lưu trữ carbon (CCUS), qua đó mở rộng không gian phát triển theo hướng bền vững.

Xã hội (S)

Đối với lĩnh vực xã hội, PV Drilling đặt an toàn và sức khỏe nghề nghiệp lên hàng đầu, hướng tới môi trường làm việc an toàn, gắn kết và chuyên nghiệp. Các cam kết xã hội tập trung vào duy trì hiệu quả hệ thống quản lý an toàn, nâng cao năng lực người lao động, phát triển văn hóa an toàn và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội tại các địa bàn hoạt động.

Quản trị (G)

PV Drilling tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo các thông lệ quốc tế, hướng tới minh bạch, hiệu quả và bền vững. Tổng công ty nằm trong Top 50 Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam (VNCG50) tại Diễn đàn thường niên về Quản trị Công ty AF7 năm 2024 và AF8 năm 2025; từng bước chuẩn hóa hệ thống báo cáo theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISSB, GRI và ACGS. Việc chủ động xây dựng khung ESG và cơ chế giám sát không chỉ nâng cao hiệu quả vận hành mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của PV Drilling trong việc thích ứng với xu thế phát triển toàn cầu.

VỮNG BƯỚC HÀNH TRÌNH 25 NĂM

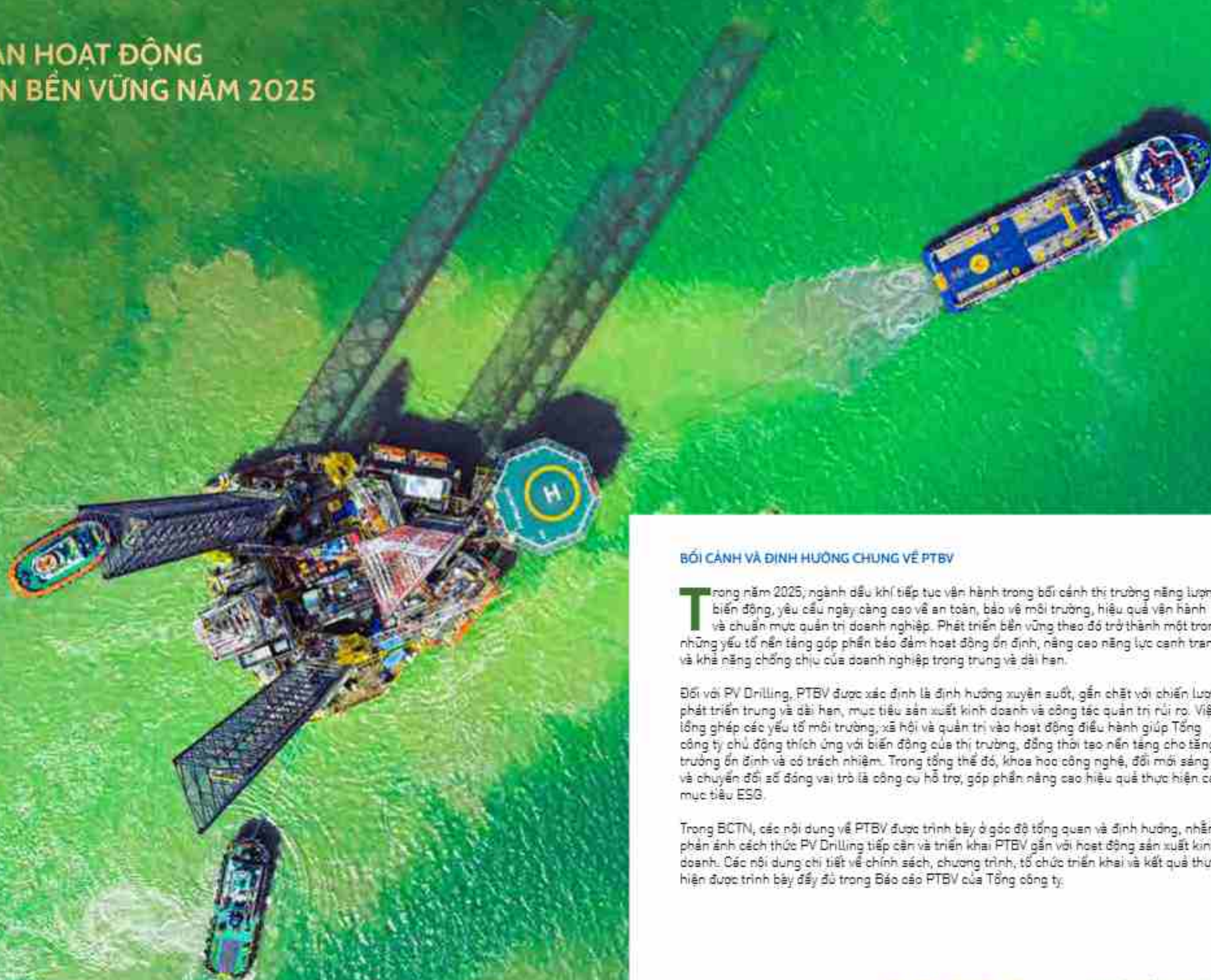
25 năm xây dựng và phát triển là hành trình của sự kiên định với tầm nhìn và sứ mệnh từ những ngày đầu thành lập dù phải trải qua muôn vàn khó khăn, thử thách, kể cả các thử thách khắc nghiệt nhất; bản lĩnh tiên phong sẵn sàng khai phá những thị trường mới, ngay cả ở sa mạc Sahara châu Phi xa xôi; khát vọng vươn lên chinh phục các cột mốc mới cao hơn, xa hơn... Trong đó, con người, sự chuyên nghiệp, sự chính trực, cùng hệ thống công nghệ, quản trị hiện đại, văn hóa doanh nghiệp, giúp

PV Drilling từng bước khẳng định vị thế nhà thầu khoan hàng đầu trong khu vực.

Trên chặng đường phía trước, tinh thần "Khai phá - Kiến tạo - Phát triển" sẽ tiếp tục là kim chỉ nam, giúp PV Drilling giữ vững giá trị cốt lõi, mở rộng không gian hoạt động và phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành nhà thầu khoan đầu khí hàng đầu khu vực Đông Nam Á, xa hơn là vươn tầm toàn cầu.



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025



BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ PTBV

Trong năm 2025, ngành dầu khí tiếp tục vận hành trong bối cảnh thị trường năng lượng biến động, yêu cầu ngày càng cao về an toàn, bảo vệ môi trường, hiệu quả vận hành và chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Phát triển bền vững theo đó trở thành một trong những yếu tố nền tảng góp phần bảo đảm hoạt động ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp trong trung và dài hạn.

Đối với PV Drilling, PTBV được xác định là định hướng xuyên suốt, gắn chặt với chiến lược phát triển trung và dài hạn, mục tiêu sản xuất kinh doanh và công tác quản trị rủi ro. Việc lồng ghép các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động điều hành giúp Tổng công ty chủ động thích ứng với biến động của thị trường, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định và có trách nhiệm. Trong tổng thể đó, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng vai trò là công cụ hỗ trợ, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu ESG.

Trong BCTN, các nội dung về PTBV được trình bày ở góc độ tổng quan và định hướng, nhằm phản ánh cách thức PV Drilling tiếp cận và triển khai PTBV gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nội dung chi tiết về chính sách, chương trình, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện được trình bày đầy đủ trong Báo cáo PTBV của Tổng công ty.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025 (tiếp theo)

CÁCH TIẾP CẬN VÀ TRIỂN KHAI PTBV

Cách tiếp cận PTBV của PV Drilling được xây dựng trên nguyên tắc lồng ghép các yếu tố ESG vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, công tác điều hành và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoan và dịch vụ khoan dầu khí. Phát triển bền vững được tích hợp xuyên suốt trong các quy trình vận hành, quản lý rủi ro, đầu tư, quản trị nguồn nhân lực và năng suất hiệu quả sử dụng tài sản.

Trong quá trình triển khai, PV Drilling tham chiếu và vận dụng có chọn lọc các chuẩn mực và thông lệ quốc tế phù hợp nhằm bảo đảm tính minh bạch, nhất quán và tiệm cận với thông lệ quản trị tốt. Cách tiếp cận này dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế về PTBV, được áp dụng linh hoạt trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổng công ty. Theo đó, PV Drilling lập báo cáo PTBV trên cơ sở tham chiếu Bộ Tiêu chuẩn toàn cầu GRI 2021 của tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu, chuẩn mực kế toán bền vững của Ủy ban chuẩn mực kế toán bền vững (SASB).



Việc tham chiếu các chuẩn mực quốc tế giúp PV Drilling từng bước chuẩn hóa cách tiếp cận, nâng cao chất lượng quản trị và khả năng quản lý các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị trong trung và dài hạn, đồng thời hỗ trợ việc gắn kết mục tiêu PTBV với chiến lược phát triển và hiệu quả hoạt động chung của Tổng công ty.



MỤC TIÊU PTBV THEO BA TRỤ CỘT ESG

Trong năm 2025, PV Drilling xác định các mục tiêu PTBV theo ba trụ cột ESG, làm cơ sở định hướng cho việc xây dựng và triển khai các chương trình và sáng kiến trong ngắn và trung hạn, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025 (tiếp theo)

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM TRONG TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để hiện thực hóa các mục tiêu PTBV đã xác định, trong năm 2025, PV Drilling tiếp tục triển khai và củng cố một số lĩnh vực trọng tâm, có tính chất xuyên suốt trong ngắn và trung hạn, gắn với đặc thù hoạt động khoan và dịch vụ khoan.

AN TOÀN - HSEQ



- Duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý HSEQ theo các tiêu chuẩn quốc tế;
- Tăng cường nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường trong toàn bộ hoạt động;
- Củng cố và lan tỏa văn hóa an toàn, tuân thủ và trách nhiệm trong toàn hệ thống.

MÔI TRƯỜNG VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN



- Quản lý các tác động môi trường gắn với nâng cao hiệu quả vận hành và hiệu suất tài sản;
- Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, vật tư và tài nguyên trong hoạt động khoan và dịch vụ kỹ thuật;
- Đầu tư, cải tiến và nâng cấp thiết bị nhằm giảm thiểu rủi ro môi trường và nâng cao hiệu quả dài hạn.

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



- Phát triển và duy trì đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao thông qua đào tạo và nâng cao năng lực;
- Bảo đảm quyền lợi, điều kiện làm việc và môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu an toàn và sức khỏe nghề nghiệp;
- Tăng cường gắn kết người lao động với mục tiêu và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty.

QUẢN TRỊ VÀ MINH BẠCH



- Củng cố hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, nhất quán và tuân thủ;
- lồng ghép các yếu tố ESG vào công tác quản trị và quản lý rủi ro;
- Hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình và công bố thông tin phục vụ triển khai PTBV.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



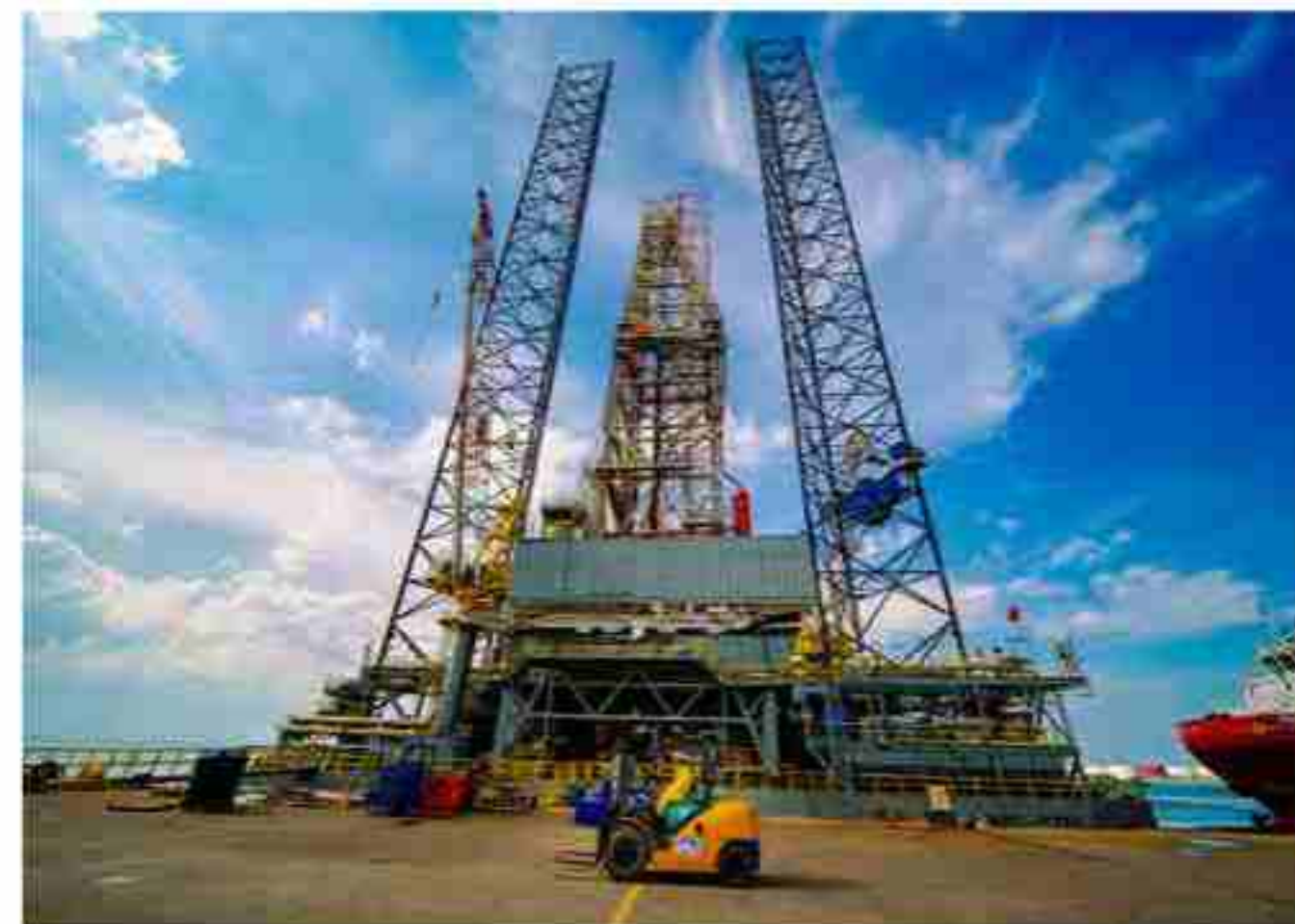
- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản trị, an toàn và vận hành;
- Hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị thông qua cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng lực quản lý;
- Góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững trong trung và dài hạn.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN VỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phát triển bền vững được PV Drilling xác định là nền tảng hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị rủi ro, hướng tới sự cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, an toàn, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

Thông qua việc tích hợp các mục tiêu và trọng tâm PTBV vào công tác điều hành và quản trị, Tổng công ty từng bước nâng cao năng lực thích ứng, hiệu quả

vận hành và khả năng phát triển ổn định trong trung và dài hạn. Trên cơ sở đó, PV Drilling tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị và triển khai các chương trình PTBV trong các năm tiếp theo, đồng thời công bố đầy đủ và chi tiết hơn các nội dung liên quan trong Báo cáo PTBV nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của các bên liên quan.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PV DRILLING

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu, yêu cầu ngày càng cao về an toàn, môi trường và minh bạch thông tin ESG từ các nhà đầu tư, khách hàng và thị trường quốc tế, PV Drilling xác định phát triển bền vững là một trong những nền tảng quan trọng để duy trì năng lực cạnh tranh và bảo đảm tăng trưởng dài hạn.

Chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling được xây dựng trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và các thông lệ quốc tế về ESG. Khung định hướng này được triển khai thông qua ba trụ cột chính: Môi trường (Environmental), Xã hội (Social) và Quản trị (Governance), được tích hợp vào toàn bộ hệ thống quản trị, hoạt động vận hành và chuỗi giá trị của doanh nghiệp.

Trong đó:



TRỤ CỘT MÔI TRƯỜNG (E)

Tập trung vào việc kiểm soát các tác động môi trường trong hoạt động khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng. PV Drilling hướng tới giảm cường độ phát thải khí nhà kính, quản lý hiệu quả chất thải và nước thải, phòng ngừa sự cố môi trường và từng bước nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với cam kết Net Zero vào năm 2050.



TRỤ CỘT XÃ HỘI (S)

Đặt trọng tâm vào yếu tố con người - tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp. Chiến lược xã hội của PV Drilling hướng tới bảo đảm an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và gắn kết, đồng thời duy trì quan hệ lao động hài hòa và đóng góp tích cực cho cộng đồng nơi doanh nghiệp hoạt động.



TRỤ CỘT QUẢN TRỊ (G)

Đóng vai trò nền tảng để bảo đảm việc triển khai hiệu quả các mục tiêu môi trường và xã hội. PV Drilling tập trung hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, tăng cường minh bạch thông tin, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật, đồng thời tích hợp các yếu tố ESG vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp và chiến lược phát triển dài hạn.

Thông qua ba trụ cột này, PV Drilling hướng tới xây dựng một mô hình doanh nghiệp có năng lực vận hành hiệu quả, quản trị minh bạch và phát triển bền vững, tạo giá trị lâu dài cho cổ đông và các bên liên quan.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

Chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling được xây dựng dựa trên cách tiếp cận tích hợp giữa chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro và các yếu tố ESG xuyên suốt chuỗi giá trị hoạt động.

Khung chiến lược được hình thành trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực và thông lệ quốc tế như GRI Standards, SASB Oil và Gas Services, IFRS S1/S2, các hướng dẫn của IPECA, IADC và các hệ thống quản lý quốc tế như ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001. Đồng thời, chiến lược cũng được xây dựng phù hợp với các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) và các yêu cầu pháp lý hiện hành.

Trong quá trình triển khai, PV Drilling áp dụng phương pháp quản lý ESG theo chuỗi giá trị, bao gồm các giai đoạn: lập kế hoạch kinh doanh, đầu tư và quản lý tài sản, ký kết hợp đồng, vận hành cung cấp

dịch vụ, bảo trì nâng cấp tài sản và kết thúc vòng đời tài sản. Tại mỗi giai đoạn, các tác động môi trường, xã hội và quản trị được nhận diện, đánh giá và quản lý thông qua các cơ chế kiểm soát, hệ thống quản lý tích hợp và các quy trình vận hành tiêu chuẩn.

Song song với đó, PV Drilling từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị phát triển bền vững thông qua việc thành lập các cơ cấu quản trị chuyên trách, bao gồm Ủy ban Chiến lược Phát triển bền vững thuộc Hội đồng Quản trị và Hội đồng Phát triển bền vững thuộc Ban Điều hành, nhằm bảo đảm sự điều hành thống nhất từ cấp chiến lược đến cấp thực thi.

Cách tiếp cận này giúp PV Drilling tích hợp hiệu quả các yếu tố ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao khả năng quản trị rủi ro và nắm bắt các cơ hội phát triển mới trong bối cảnh chuyển dịch của ngành năng lượng.

GIẢI PHÁP VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

Để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững, PV Drilling đã xây dựng hệ thống mục tiêu định lượng và các nhóm giải pháp cụ thể cho giai đoạn 2026 - 2030, tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm: Doanh nghiệp cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua hệ thống đào tạo theo tiêu chuẩn năng lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia kỹ thuật và lãnh đạo kế thừa, đồng thời duy trì các chương trình an sinh xã hội và đóng góp cho cộng đồng.

LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG



Các giải pháp được triển khai nhằm giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và kiểm soát các tác động môi trường trong quá trình vận hành. Các sáng kiến tiêu biểu bao gồm tối ưu hóa vận hành hệ thống phát điện trên giàn khoan, ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm giảm tiêu thụ năng lượng, chuyển đổi hệ thống chiếu sáng sang công nghệ LED, cũng như triển khai các mô hình quản lý chất thải theo nguyên tắc giảm thiểu - tái sử dụng - tái chế.

LĨNH VỰC XÃ HỘI



PV Drilling tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt trong hoạt động khoan dầu khí, hướng tới mục tiêu không xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động. Doanh nghiệp cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua hệ thống đào tạo theo tiêu chuẩn năng lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia kỹ thuật và lãnh đạo kế thừa, đồng thời duy trì các chương trình an sinh xã hội và đóng góp cho cộng đồng.

LĨNH VỰC QUẢN TRỊ



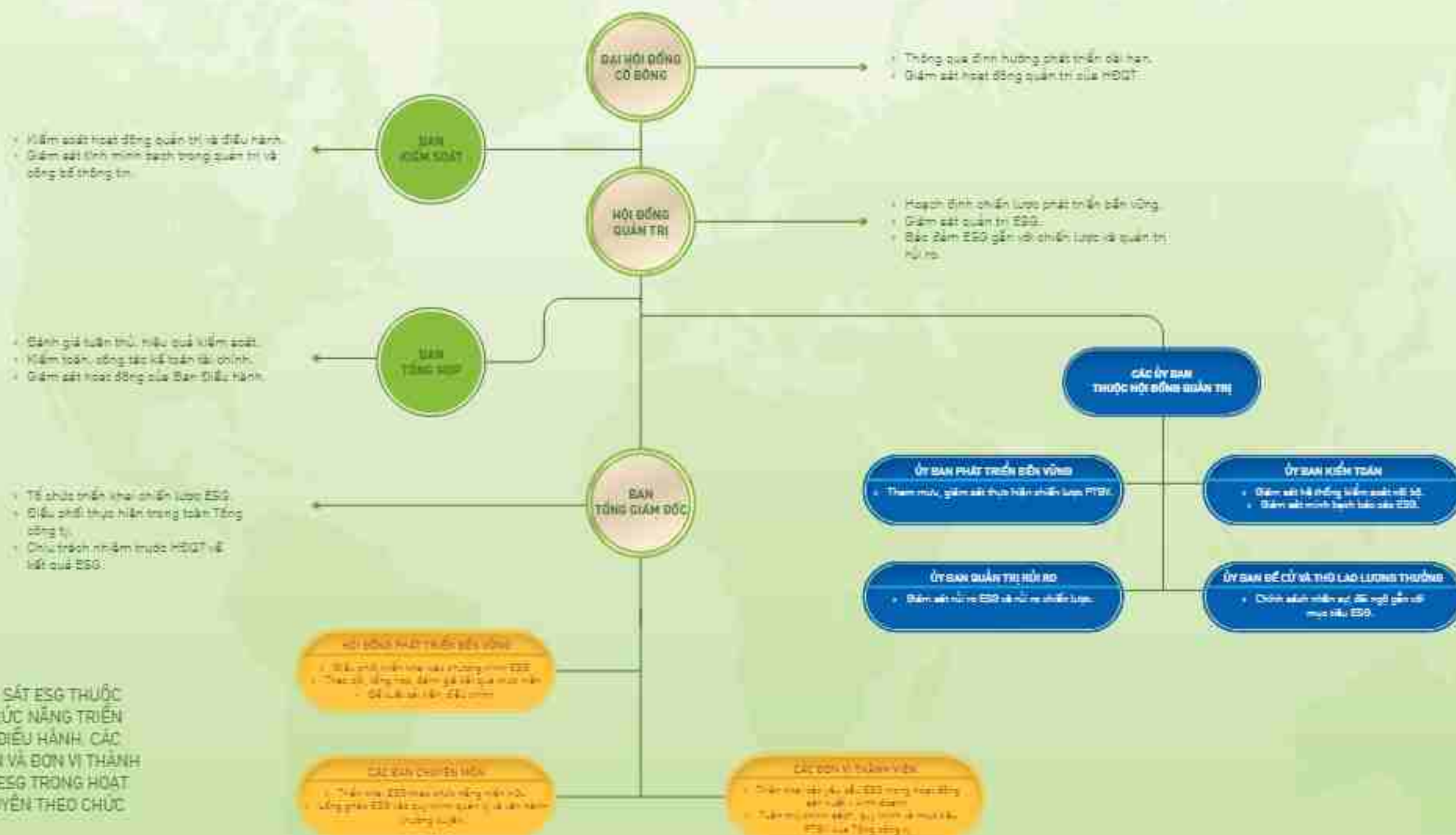
PV Drilling tập trung nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin. Các giải pháp chính bao gồm hoàn thiện hệ thống quản trị ESG, chuẩn hóa bộ chỉ số ESG nội bộ, tích hợp các rủi ro ESG vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo khung COSO ERM, đồng thời từng bước chuẩn bị lộ trình áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế như IFRS S2 về biến đổi khí hậu.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp này, PV Drilling hướng tới xây dựng một hệ thống quản trị phát triển bền vững hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín của doanh nghiệp, đáp ứng kỳ vọng của nhà đầu tư và đối tác quốc tế, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PV Drilling xây dựng cơ cấu quản trị phát triển bền vững theo hướng tích hợp trong hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện hành, bảo đảm sự liên thông từ định hướng, giám sát đến tổ chức thực hiện. Các nội dung môi trường, xã hội và quản trị (ESG) được lồng ghép trong cơ chế ra quyết định, quản trị rủi ro và điều hành, phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty.

Các nội dung chi tiết về tổ chức triển khai và kết quả thực hiện được công bố tại Báo cáo Phát triển bền vững của PV Drilling.

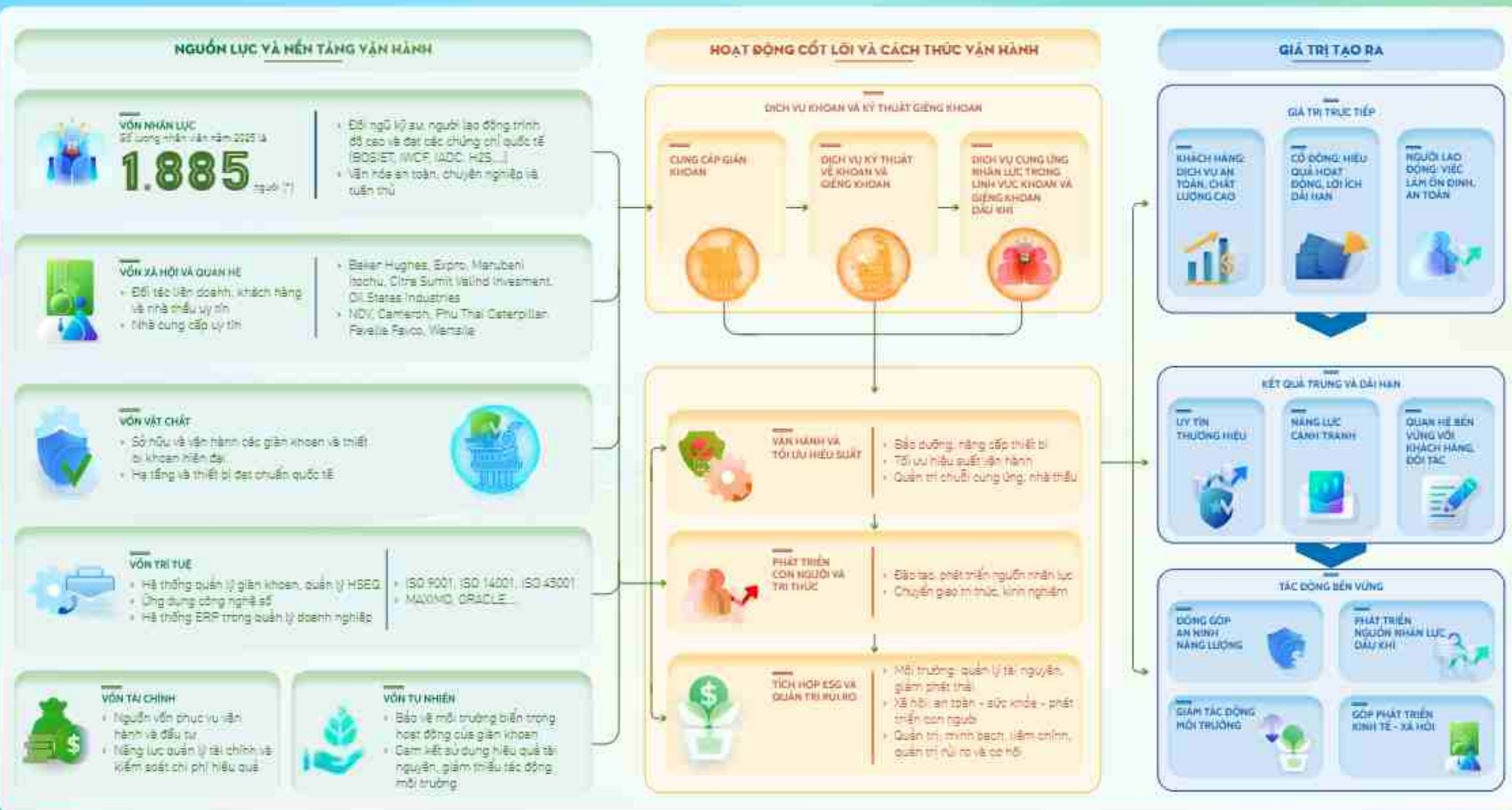


CHỨC NĂNG GIÁM SÁT ESG THUỘC CẤP QUẢN TRỊ, CHỨC NĂNG TRIỂN KHAI THUỘC CẤP ĐIỀU HÀNH. CÁC BAN CHUYÊN MÔN VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN LỒNG GHÉP ESG TRONG HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG HIỆN HỮU.

MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG CỦA PV DRILLING

Ghi chú: (*) Số lượng nhân sự bao gồm nhân sự tại công ty mẹ, các công ty con do PVD Drilling sở hữu 100% vốn trực tiếp hoặc gián tiếp và PVD Training (không gồm nhân sự cung ứng của PVD Training cho khách hàng; do nhân sự này hưởng lương và quyền lợi theo dự án cung cấp cho khách hàng).

Số lượng nhân sự không bao gồm: Nhân sự tại các công ty liên doanh (PVD Baker Hughes, Vietubes, PVD Tubulars, PVD - OSI, PVD - Expro) do không nằm trong phạm vi báo cáo - vui lòng tham chiếu đến mục 6.5 của Báo cáo Phát triển bền vững.



MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG CỦA PV DRILLING

(Tiếp theo)

Mô hình kinh doanh bền vững của PV Drilling được xây dựng trên nền tảng tối ưu hóa các nguồn lực cốt lõi và tích hợp chặt chẽ các yếu tố ESG trong toàn bộ chuỗi hoạt động. Các nguồn lực đều vào bao gồm nguồn nhân lực chất lượng cao, văn hóa an toàn và chuyên nghiệp; mạng lưới đối tác, khách hàng và nhà cung cấp uy tín; hệ thống giàn khoan, thiết bị hiện đại; nền tảng quản trị, công nghệ và hệ thống ERP, cùng năng lực tài chính ổn định và cam kết bảo vệ môi trường trong suốt vòng đời tài sản.

Trên cơ sở đó, PV Drilling triển khai hoạt động cốt lõi là cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan, vận hành giàn khoan an toàn, hiệu quả và tối ưu chi phí. Song song, Tổng công ty

chú trọng quản trị chuỗi cung ứng, phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao tri thức và tích hợp ESG vào quản trị rủi ro, bao gồm quản lý môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, quản trị minh bạch và tuân thủ.

Thông qua mô hình này, PV Drilling tạo ra giá trị đa tầng - là giá trị trực tiếp cho khách hàng, cổ đông và người lao động; kết quả trung và dài hạn như năng cao uy tín, năng lực cạnh tranh và quan hệ bền vững với các bên liên quan; đồng thời tạo ra tác động tích cực đối với an ninh năng lượng, phát triển nguồn nhân lực ngành dầu khí, giảm thiểu tác động môi trường và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ ESG TRỌNG YẾU

QUAN ĐIỂM VÀ CÁCH TIẾP CẬN

Trong bối cảnh ngành dịch vụ dầu khí chịu tác động ngày càng lớn từ biến động thị trường năng lượng, xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu và yêu cầu ngày càng cao về minh bạch ESG, PV Drilling xác định việc gắn kết hiệu quả các bên liên quan và đánh giá đúng các vấn đề ESG trọng yếu là nền tảng quan trọng nhằm nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát rủi ro và tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.

Cách tiếp cận này được triển khai phù hợp với yêu cầu cấu trúc thông tin của doanh nghiệp niêm yết, các chuẩn mực báo cáo quốc tế theo GRI, các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), mục tiêu phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam và định hướng phát triển bền vững đặc thù của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam).

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

PV Drilling triển khai hoạt động gắn kết các bên liên quan theo phương pháp có hệ thống, được tích hợp trong khuôn khổ quản trị ESG và gắn chặt với hoạt động điều hành, hoạch định chiến lược và quản trị rủi ro của Tổng công ty. Các nhóm bên liên quan trọng yếu bao gồm: cổ đông và nhà đầu tư, Petrovietnam, cơ quan quản lý nhà nước, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp và nhà thầu, tổ chức tài chính, cộng đồng địa phương và các hiệp hội ngành nghề.

Hoạt động đối thoại và tham vấn được thực hiện thông qua nhiều kênh phù hợp với đặc thù của từng nhóm bên liên quan, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, công bố thông tin định kỳ, họp chuyên đề, khảo sát, trao đổi trong quá trình cung cấp dịch vụ, đánh giá nhà thầu - nhà cung cấp và các chương trình an sinh xã hội tại địa bàn hoạt động. Kết quả gắn kết được tổng hợp, phân tích và sử dụng làm đầu vào cho quá trình rà soát chính sách, cải thiện hiệu quả quản trị và hỗ trợ ra quyết định của Ban lãnh đạo.

ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ ESG TRỌNG YẾU

Song song với hoạt động gắn kết các bên liên quan, PV Drilling thực hiện đánh giá các vấn đề ESG trọng yếu nhằm xác định những nội dung có tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty.

Quy trình xác định chủ đề trọng yếu năm 2025 được triển khai phù hợp với Tiêu chuẩn GRI 3 - Material Topics (2021), dựa trên cách tiếp cận đánh giá tác động, bảo đảm tính kế thừa với các năm trước và phản ánh bối cảnh hoạt động, đặc thù ngành dịch vụ khoan dầu khí cũng như chiến lược phát triển của PV Drilling. Trên cơ sở phân tích bối cảnh tổ chức, nhận diện các tác động kinh tế, môi trường và xã hội trong toàn bộ chuỗi giá trị, kết hợp với kết quả tham vấn các bên liên quan, PV Drilling đã xác định và ưu tiên các chủ đề ESG trọng yếu thuộc ba trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị.



Quy trình xác định chủ đề trọng yếu năm 2025 được triển khai phù hợp với Tiêu chuẩn GRI 3 - Material Topics (2021), dựa trên cách tiếp cận đánh giá tác động, bảo đảm tính kế thừa với các năm trước và phản ánh bối cảnh hoạt động, đặc thù ngành dịch vụ khoan dầu khí cũng như chiến lược phát triển của PV Drilling.

Quy trình đánh giá trọng yếu được triển khai theo các bước chính sau:



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ ESG TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Kết quả đánh giá được lượng hóa và thể hiện thông qua Ma trận trọng yếu năm 2025, làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược, mục tiêu và chỉ tiêu ESG, đồng thời định hướng nội dung công bố thông tin trong Báo cáo Phát triển bền vững.

MA TRẬN TRỌNG YẾU



Hội đồng quản trị ghi nhận và đảm bảo các chủ đề ESG trọng yếu đã được xác định có ý nghĩa then chốt đối với chiến lược dài hạn và việc tạo ra giá trị bền vững của Tổng công ty. Các chủ đề này được xem xét và lồng ghép trong quá trình hoạch định chiến lược, quản lý rủi ro và đưa ra các quyết định kinh doanh quan trọng, đặc biệt liên quan đến an toàn trong hoạt động, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực và quản trị công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện vai trò giám sát đối với việc quản lý các chủ đề ESG trọng yếu thông qua các đợt rà soát định kỳ và việc tích hợp các yếu tố ESG vào các mục tiêu chiến lược của Tổng công ty.

MÔI TRƯỜNG

Ứng phó với biến đổi khí hậu	E1
Phát thải khí nhà kính	E2
Quản lý và sử dụng tài nguyên (năng lượng và nước)	E3
Quản lý chất thải	E4
Sự cố môi trường	E5
Đa dạng sinh học	E6

XÃ HỘI

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	S1
Quan hệ lao động	S2
Định danh và không phân biệt đối xử	S3
Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	S4
Động đồng địa phương	S5

QUẢN TRỊ

Quản trị công ty	G1
Đạo đức kinh doanh	G2
Quản lý rủi ro	G3
Tác động kinh tế	G4

Phương pháp đánh giá trọng yếu nêu trên giúp PV Drilling bảo đảm rằng các vấn đề ESG được xác định có mối liên hệ chặt chẽ với chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro và yêu cầu minh bạch thông tin. Danh mục cấp chủ đề trọng yếu được sử dụng làm nền tảng cho việc xây dựng nội dung Báo cáo Phát triển bền vững, đồng thời hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc lồng ghép các yếu tố ESG vào hoạch định chiến lược và giám sát hoạt động của Tổng công ty.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ ESG TRỌNG YẾU (tiếp theo)

VAI TRÒ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÁC CHỦ ĐỀ ESG TRỌNG YẾU

Hội đồng quản trị PV Drilling ghi nhận và khẳng định rằng các chủ đề ESG trọng yếu đã được xác định có ý nghĩa then chốt đối với chiến lược phát triển dài hạn và việc tạo ra giá trị bền vững của Tổng công ty. Các chủ đề này phản ánh đầy đủ những tác động kinh tế, môi trường và xã hội phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, đồng thời thể hiện các vấn đề được các bên liên quan quan tâm ở mức độ cao.

Trên cơ sở đó, các chủ đề ESG trọng yếu được xem xét và lồng ghép trong quá trình hoạch định chiến lược, quản lý rủi ro và đưa ra các quyết định kinh

doanh quan trọng, đặc biệt liên quan đến an toàn trong hoạt động, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực và quản trị công ty. Hội đồng quản trị thực hiện vai trò giám sát thông qua các đợt rà soát định kỳ, xem xét báo cáo chuyên đề và việc tích hợp các yếu tố ESG vào hệ thống mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu quản trị và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

PV Drilling xác định chuỗi cung ứng là một cấu phần quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả vận hành, an toàn, chất lượng dịch vụ và quản trị rủi ro ESG trong toàn bộ chuỗi giá trị. Trên cơ sở đó, Tổng công ty đã

ban hành và triển khai Quy chế mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng và dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động giàn khoan, do Hội đồng quản trị phê duyệt, nhằm chuẩn hóa công tác lựa chọn, đánh giá và quản lý nhà cung cấp, nhà thầu theo hướng minh bạch, cạnh tranh và có hệ thống.

Trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp và nhà thầu, PV Drilling áp dụng các hình thức mua sắm phù hợp với tính chất hàng hóa, dịch vụ và mức độ ảnh hưởng đến an toàn, vận hành giàn khoan. Các tiêu chí đánh giá bao gồm năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm, tiến độ và chi phí, đồng thời xem xét mức độ tuân thủ pháp luật, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp (HSE), quản lý môi trường, đạo đức kinh doanh, minh bạch tài chính và quản trị rủi ro. Các yêu cầu này được lồng ghép xuyên suốt trong hồ sơ mời thầu, điều khoản hợp đồng và quá trình đánh giá thực hiện, nhằm hạn chế rủi ro ESG và nâng cao tính bền vững của chuỗi cung ứng.

KẾT LUẬN

Thông qua việc gắn kết hiệu quả các bên liên quan và đánh giá có hệ thống các vấn đề ESG trọng yếu, PV Drilling đã xây dựng nền tảng quản trị vững chắc nhằm hỗ trợ quá trình hoạch định chiến lược, quản lý rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động trong dài hạn. Các chủ đề ESG trọng yếu được xác định không chỉ đáp ứng yêu cầu công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết và các chuẩn mực báo cáo quốc tế, mà còn phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Petrovietnam và mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

Kết quả đánh giá trọng yếu là cơ sở quan trọng để PV Drilling tiếp tục lồng ghép ESG vào chiến lược phát triển, hệ thống mục tiêu quản trị và các quyết định đầu tư - vận hành, qua đó củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho Tổng công ty trong ngắn, trung và dài hạn.



TĂNG CƯỜNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING

Giai đoạn 2023 - 2025, PV Drilling đã ghi nhận hàng chục sáng kiến, với tổng giá trị làm lợi gần 200 tỷ đồng. Đặc biệt, ba đề tài tiêu biểu gồm: (i) Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho tời neo giàn tiếp trợ TAD; (ii) Nghiên cứu, thiết kế chế tạo sàn chuyên dụng phục vụ sửa chữa chân giàn khoan tự nâng; (iii) Nâng cấp hệ thống Landing guide, belley board và BOP trolley hoạt trên giàn TAD-PV DRILLING V đã mang lại tổng giá trị làm lợi trên 4 triệu USD, qua đó minh chứng rõ nét cho hiệu quả thực tiễn của việc ứng dụng KHCN và ĐMST vào vận hành.



4

TRIỆU USD



Hoạt động KHCN, ĐMST và CDS tại PV Drilling được dẫn dắt từ thực tiễn cung cấp dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, tập trung vào các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, an toàn và tối ưu chi phí. Định hướng này giúp các giải pháp có tính ứng dụng cao, triển khai nhanh và tạo ra giá trị kinh tế rõ rệt, đóng góp trực tiếp vào năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

ĐÔNG LỰC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao. PV Drilling luôn xác định Khoa học - Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS) là một trong những động lực phát triển dài hạn, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả vận hành và hỗ trợ thực hiện chiến lược kinh doanh gắn với mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

Trên cơ sở Chiến lược quốc gia về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS, cùng với định hướng của Petrovietnam, trong năm 2025, PV Drilling tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động KHCN, ĐMST và

CDS theo hướng gắn chặt với lĩnh vực sản xuất - kinh doanh cốt lõi và yêu cầu vận hành thực tiễn. Trên lộ trình đó, Quỹ Phát triển KHCN (thành lập từ năm 2011) giúp PV Drilling chủ động phân bổ nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ và cải tiến kỹ thuật, từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (ĐMST) nội bộ phù hợp với đặc thù doanh nghiệp dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao.

Giai đoạn 2023 - 2025, PV Drilling đã ghi nhận hàng chục sáng kiến, với tổng giá trị làm lợi gần 200 tỷ đồng. Đặc biệt, ba đề tài tiêu biểu gồm: (i) Thiết kế hệ thống bôi trơn cưỡng bức cho tời neo giàn tiếp trợ TAD; (ii) Nghiên cứu, thiết kế chế tạo sàn chuyên

dụng phục vụ sửa chữa chân giàn khoan tự nâng; (iii) Nâng cấp hệ thống Landing guide, belley board và BOP trolley hoạt trên giàn TAD-PV DRILLING V đã mang lại tổng giá trị làm lợi trên 4 triệu USD, qua đó minh chứng rõ nét cho hiệu quả thực tiễn của việc ứng dụng KHCN và ĐMST vào vận hành.

Phát huy các kết quả đã đạt được, trong năm 2025, các hoạt động KHCN, ĐMST và CDS của PV Drilling tiếp tục được triển khai bám sát định hướng và chỉ đạo của Petrovietnam cũng như yêu cầu thực tiễn trong quản trị và vận hành, tạo nền tảng cho việc từng bước cụ thể hóa lộ trình phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong giai đoạn tiếp theo.

TĂNG CƯỜNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING (tiếp theo)



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

PV Drilling ưu tiên phát triển các giải pháp công nghệ mới, hiện đại xuất phát từ thực tiễn sản xuất - kinh doanh, trực tiếp phục vụ nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn và hiệu quả vận hành. Trên cơ sở đó, Tổng công ty đã hoàn thiện danh mục các sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược đến năm 2030, qua đó định hướng việc nghiên cứu, ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS theo hướng có trọng tâm, trọng điểm trong toàn hệ thống, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng vươn tầm quốc tế trong dài hạn.

Các sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược của PV Drilling được chia thành ba nhóm chính:

Nhóm Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo: Tập trung phát triển các giải pháp giám sát thời gian thực (Real-time monitoring), vận hành từ xa (Remote operations) và ứng dụng học máy/trí tuệ nhân tạo (Machine Learning/AI) phục vụ phân tích, mô phỏng, thiết kế và vận hành, hướng tới mô hình ra quyết định dựa trên dữ liệu, giúp tối ưu hóa quy trình, gia tăng năng suất và cải thiện hiệu quả vận hành tổng thể.

Nhóm Công nghệ Khoan và Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan: Ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại vào hoạt động sản xuất - kinh doanh cốt lõi, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ hiện hữu, đồng thời từng bước mở rộng danh mục sản phẩm, dịch vụ, tạo dư địa tăng trưởng mới, duy trì vị thế dẫn

đầu của PV Drilling tại thị trường trong nước và tăng lợi thế cạnh tranh khi vươn ra thị trường quốc tế.

Nhóm Công nghệ chuyển dịch năng lượng: Song song với các lĩnh vực cốt lõi, PV Drilling đang nghiên cứu và đánh giá tính khả thi của các công nghệ mới gắn với xu hướng chuyển dịch năng lượng như khoan địa nhiệt, thu hồi và lưu trữ carbon (CCS), sản xuất và xử lý hydrogen, qua đó từng bước tiếp cận các lĩnh vực năng lượng sạch, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và giảm phát thải trong dài hạn.

Bên cạnh các sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược của riêng Tổng công ty, PV Drilling cũng triển khai các dự án công nghệ chiến lược theo chỉ đạo của Petrovietnam. Trong đó, dự án "Hệ thống tối ưu hóa quá trình khoan bằng trí tuệ nhân tạo" gắn liền với lĩnh vực cốt lõi, phù hợp xu hướng vận hành giàn khoan tự động trên thế giới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của PV Drilling và khẳng định vai trò của Tổng công ty trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Petrovietnam.

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Song song với việc thúc đẩy hoạt động KHCN, PV Drilling chú trọng củng cố cơ chế quản trị KHCN, ĐMST và CDS nhằm khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho các sáng kiến được hình thành và phát triển từ thực tiễn. Tổng công ty đã xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo, làm cơ sở cho việc theo dõi, đo lường và chuẩn hóa công tác quản trị ĐMST, từng bước định hình văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống.

Thông qua việc khuyến khích sự tham gia của đội ngũ kỹ sư, chuyên gia và người lao động trực tiếp tại các giàn khoan, cơ sở sản xuất trên bờ và khối văn phòng, PV Drilling từng bước lồng ghép hoạt động cải tiến kỹ thuật và ĐMST vào quy trình vận hành thường xuyên, hình thành cơ chế ĐMST mang tính kế thừa và liên tục, hướng tới nâng cao hiệu quả, an toàn và giá trị gia tăng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.



ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ VÀ VẬN HÀNH

Tiếp nối lộ trình xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại, PV Drilling đã từng bước hoàn thiện các nền tảng số phục vụ công tác quản trị và vận hành một cách đồng bộ. Tổng công ty đã triển khai bộ công cụ Microsoft 365 trên nền tảng điện toán đám mây, góp phần nâng cao tính linh hoạt trong quản trị, tăng cường khả năng công tác và chia sẻ dữ liệu giữa các phòng, ban, đơn vị, đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu. Các nền tảng này tạo cơ sở quan trọng cho việc ứng dụng các công nghệ mới, bao gồm trí tuệ nhân tạo và Power Platform, trong các hoạt động quản trị và vận hành trong giai đoạn tiếp theo.

Song song đó, Tổng công ty triển khai dự án số hóa dữ liệu và quy trình nghiệp vụ theo các lĩnh vực chuyên môn, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu số hóa chuyên ngành như Tài chính - Kế toán, Quản trị rủi ro, HSEQ, Nhân sự và Kế hoạch đầu tư - mua sắm, tạo nền tảng cho việc chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý.

Bên cạnh đó, PV Drilling đã triển khai hệ thống ERP và thực hiện tích hợp dữ liệu với hệ thống quản lý tài sản, hàng tồn kho và bảo dưỡng thiết bị MAXIMO, hình thành quy trình dữ liệu xuyên suốt từ quản trị đến vận hành. Trên cơ sở dữ liệu tập trung từ hệ thống ERP, Tổng công ty từng bước mở rộng tích hợp các nguồn dữ liệu khác phục vụ phân tích, trực quan hóa và hỗ trợ công tác quản lý, ra quyết định. Đồng thời, PV Drilling đang triển khai thí điểm mô hình giàn khoan thông minh, từng bước ứng dụng các giải pháp số vào các lĩnh vực cốt lõi. Theo đánh giá tổng thể, mức độ chuyển đổi số của PV Drilling năm 2025 đạt mức độ 3 - hoàn thành.

TỔNG KẾT VÀ TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC KHCN, ĐMST VÀ CDS NĂM 2026

Việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS trong toàn bộ hoạt động đã góp phần hiện đại hóa mô hình quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành và từng bước cụ thể hóa các định hướng chiến lược, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động và phát triển bền vững của PV Drilling trong dài hạn.

Phát huy những thành quả đã đạt được, trong năm 2026, PV Drilling xác định các trọng tâm chiến lược về KHCN, ĐMST và CDS bao gồm:

- Tập trung triển khai các sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược theo lộ trình đã được xác định, gắn hoạt động KHCN, ĐMST và CDS với các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc tế.
- Hoàn thiện cơ chế quản trị và đánh giá hiệu quả đổi mới sáng tạo, từng bước đưa các chỉ số ĐMST vào công tác điều hành, giám sát và ra quyết định.
- Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình văn phòng số và giàn khoan thông minh, làm nền tảng nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành trong giai đoạn tiếp theo.

TĂNG CƯỜNG
CÔNG TÁC ESG
- LỘ TRÌNH
HIỆN THỰC HÓA
TƯƠNG LAI BỀN VỮNG



Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao, PV Drilling xác định phát triển bền vững (PTBV) là định hướng xuyên suốt, gắn chặt với chiến lược phát triển dài hạn và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ngay từ những năm đầu thành lập, Tổng công ty đã chủ động xây dựng và vận hành các hệ thống quản lý HSEQ và quản trị rủi ro theo các tiêu chuẩn quốc tế, từng bước hình thành nền tảng quản lý các yếu tố liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

Trong giai đoạn đầu, các nội dung liên quan đến PTBV chủ yếu được triển khai theo từng mảng chức năng, chưa được tích hợp trong một khuôn khổ quản trị Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) thống nhất. Trước bối cảnh ngành dầu khí tiếp tục đổi mới với nhiều biến động về thị trường, cùng các yêu cầu ngày càng cao về an toàn, môi trường và quản trị doanh nghiệp, PV Drilling đã chủ động rà soát, chuẩn hóa và tái cấu trúc cách tiếp cận ESG theo hướng có hệ thống, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, công tác PTBV tại Tổng công ty được tổ chức và triển khai như một công cụ quản trị, với yêu cầu ngày càng cao về tính hệ thống, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong toàn bộ quá trình ra quyết định và điều hành.

HOÀN THIÊN KHUNG CHÍNH SÁCH VÀ NỀN TẢNG QUẢN TRỊ PTBV

Trên cơ sở định hướng và các mục tiêu ESG đã được xác lập trước đó, PV Drilling tiếp tục chuẩn hóa công

tác PTBV bằng việc ban hành Khung chính sách Phát triển bền vững theo Nghị quyết số 31/12/2025/NQ-HĐQT. Khung chính sách này được xây dựng dựa trên các định hướng chiến lược dài hạn của Tổng công ty, đồng thời bám sát các chủ trương, nghị quyết lớn của Đảng, Chính phủ và Tập đoàn về phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Khung chính sách này xác lập rõ các nguyên tắc cốt lõi trong quản trị PTBV của Tổng công ty, bao gồm tuân thủ pháp luật, quản trị minh bạch, quản trị rủi ro, sử dụng hiệu quả tài nguyên - năng lượng, bảo vệ môi trường, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội. Trên nền tảng đó, các yếu tố ESG được lồng ghép có hệ thống vào quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác quản trị điều hành, tạo sự thống nhất trong triển khai trên toàn Tổng công ty.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong công tác ESG của PV Drilling với việc hoàn thiện nền tảng chính sách, kiện toàn cơ chế tổ chức và định lượng rõ ràng các mục tiêu ESG giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển bền vững được tích hợp có hệ thống vào chiến lược, quản trị và hoạt động sản xuất - kinh doanh, dưới sự giám sát trực tiếp của Hội đồng quản trị và sự điều phối thống nhất từ cấp điều hành.

CÙNG CỐ CƠ CHẾ QUẢN TRỊ ESG THÔNG QUA CÁC ỦY BAN CHUYÊN MÔN

Song song với việc hoàn thiện nền tảng chính sách, PV Drilling tiếp tục kiện toàn cơ chế tổ chức và giám sát thông qua Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG (Ủy ban ESG). Ủy ban ESG đóng vai trò tham mưu, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong định hướng chiến lược, giám sát việc xây dựng, triển khai và đánh giá các chính sách, mục tiêu và chương trình ESG của Tổng công ty. Việc sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban ESG trong năm 2025 đã góp phần chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và cơ chế phối hợp giữa Ủy ban ESG với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đơn vị liên quan, qua đó nâng cao tính minh bạch, kỷ cương và hiệu quả trong công tác PTBV.

Bên cạnh đó, sự phối hợp đồng bộ giữa Ủy ban ESG và các Ủy ban chuyên môn khác của Hội đồng quản trị, bao gồm Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Quản trị rủi ro và Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng đã góp phần hình thành cơ chế giám sát đa tầng, bảo đảm các hoạt động PTBV được xem xét một cách toàn diện trong quá trình ra quyết định, gắn chặt với chiến lược kinh doanh và quản trị tổng thể của PV Drilling.

Ở cấp điều hành, Hội đồng Phát triển bền vững được thành lập theo Quyết định số 365/QĐ-PVD ngày 27/8/2025 nhằm làm đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai công tác ESG, xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, điều phối và theo dõi việc thực hiện tại các đơn vị, bảo đảm sự nhất quán giữa định hướng quản trị ESG và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

THIẾT LẬP VÀ ĐỊNH LƯỢNG MỤC TIÊU ESG NĂM 2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trên cơ sở nền tảng chính sách đã được thiết lập, PV Drilling đã ban hành bộ mục tiêu ESG định lượng năm 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 32/12/2025/NQ-HĐQT. Việc xác lập các mục tiêu định lượng thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tổng công ty trong việc chuyển hóa tầm nhìn PTBV thành các hành động cụ thể, có thể đo lường, theo dõi và đánh giá.

Các mục tiêu ESG được xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan, gắn với quan điểm phát triển tập trung vào lĩnh vực cốt lõi, phát huy nội lực, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời tạo nền tảng cho chiến lược mở rộng hoạt động ra thị trường khu vực và quốc tế.

MỘT SỐ MỤC TIÊU ĐỊNH LƯỢNG TIÊU BIỂU

Lĩnh vực	Định lượng	Mục tiêu năm 2026	Mục tiêu đến năm 2030
 AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (HSE)	Số tai nạn lao động gây tử vong (Zero fatality) đối với người lao động của Tổng công ty	Không có tai nạn lao động gây tử vong	Không có tai nạn lao động gây tử vong
	Số sự cố gây mất thời gian lao động (LTI)	Không có LTI	Không có LTI
 NHÂN SỰ VÀ PHÁT TRIỂN NỘI SINH NHÂN LỰC	Tỷ lệ % các khóa đào tạo cho người lao động khối giàn khoan được tổ chức/ tổng số khóa yêu cầu theo ma trận đào tạo	80%	85%
 MÔI TRƯỜNG	Giảm cường độ tiêu thụ điện trên doanh thu	Giảm 1% so với năm cơ sở 2025	Giảm 5% so với năm cơ sở 2025

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ESG - LỘ TRÌNH HIỆN THỰC HÓA TƯƠNG LAI BỀN VỮNG (tiếp theo)

THỰC THI ĐỒNG BỘ TRÊN BA TRỤ CỘT MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ

Trên cơ sở các mục tiêu đã được ban hành, PV Drilling triển khai thực hành ESG theo ba trụ cột chính, đóng vai trò là khung định hướng xuyên suốt cho các đơn vị trong toàn Tổng công ty, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa yêu cầu phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh.



PV Drilling tập trung quản lý và kiểm soát tác động môi trường trong hoạt động cốt lõi, ưu tiên sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm điện năng và tối ưu hóa vận hành thiết bị tại các giàn khoan, cơ sở sản xuất trên bờ và khối văn phòng, qua đó góp phần giảm chi phí vận hành và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, Tổng công ty từng bước tăng cường theo dõi, kiểm soát các chỉ tiêu môi trường trọng yếu như tiêu thụ năng lượng, phát sinh chất thải và tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong toàn bộ quá trình vận hành.

MÔI TRƯỜNG (E)



PV Drilling chú trọng bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn HSEQ quốc tế, hướng tới mục tiêu không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng và không có sự cố môi trường đáng kể. Song song đó, Tổng công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm quyền lợi và phúc lợi cho người lao động, đồng thời tăng cường trách nhiệm đối với các bên liên quan, phù hợp với các chuẩn mực lao động và trách nhiệm xã hội quốc tế.

XÃ HỘI (S)



PV Drilling tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp thông qua việc chuẩn hóa quy trình quản trị, tăng cường công bố thông tin minh bạch và kịp thời. Công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ từng bước được hệ thống hóa, hướng tới tiệm cận các thông lệ quản trị tốt theo chuẩn AGS. Trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, bên cạnh các nhóm tiêu chí truyền thống như tài chính, năng lực sản xuất, dịch vụ sau bán hàng, PV Drilling còn khuyến khích đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp dựa trên các yếu tố về môi trường và xã hội. Trong năm 2025, Tổng công ty đã sửa đổi bổ sung Quy chế mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng, dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động giàn khoan theo Công văn số 1284/PVD-KHĐT ngày 29/12/2025, thực hiện công tác mua sắm đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng giữa các nhà cung cấp, khuyến khích đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp dựa trên các yếu tố về môi trường và xã hội, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

QUẢN TRỊ (G)



Trên nền tảng chính sách và cơ chế quản trị đã được thiết lập, PV Drilling từng bước chuẩn hóa công tác quản trị ESG theo các thông lệ quốc tế, chủ động tiếp cận các chuẩn mực bảo cáo phát triển bền vững như GRI, SASB, IPIECA và IADC. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty, đồng thời tạo nền tảng cho chiến lược phát triển bền vững và mở rộng thị trường khu vực trong dài hạn.

HƯỚNG TỚI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ ESG TIỆM CÂN CHUẨN MỤC QUỐC TẾ

Công tác ESG tại PV Drilling đang được triển khai theo hướng tích hợp, đưa đầy đủ các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, thay vì triển khai theo từng mảng chức năng như trước đây. Việc kiện toàn nền tảng chính sách, bộ máy tổ chức và hệ thống mục tiêu trong năm 2025 được xem là bước đệm quan trọng để Tổng công ty từng bước nâng cao chất lượng, tính nhất quán và hiệu quả trong quản trị ESG.

Trong quá trình này, PV Drilling đã chủ động hợp tác với đơn vị tư vấn độc lập có chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm thực tiễn về phát triển bền vững, nhằm rà soát, hoàn thiện phương pháp tiếp cận ESG theo các chuẩn mực quốc tế và xây dựng lộ trình triển khai phù hợp với đặc thù hoạt động với định hướng mở rộng thị trường khu vực. Qua đó, Tổng công ty hướng tới mục tiêu PTĐV, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của PV Drilling trên thị trường khu vực.

MỘT SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TIÊU BIỂU VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025

Lĩnh vực	Mục tiêu	Kết quả năm 2025	Mức độ hoàn thành
 AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (HSE)	Không để xảy ra tai nạn lao động gây tử vong (Zero fatality) đối với người lao động của Tổng công ty	Không ghi nhận vụ tai nạn lao động gây tử vong đối với người lao động của Tổng công ty	
	Không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI)	Xảy ra 5 sự cố LTI	
 NHÂN SỰ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC	Đảm bảo trung bình tối thiểu 25 giờ đào tạo/người/năm	Trung bình 30 giờ đào tạo/người	
 MÔI TRƯỜNG	Giảm cường độ tiêu thụ điện trên doanh thu	Giảm 37,5% so với năm 2023	

XÍ NGHIỆP ĐIỀU HÀNH KHOAN TIỀN PHONG TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH ESG TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

“

Xí Nghiệp Điều Hành Khoan (XNĐHK) đảm nhận mảng dịch vụ then chốt của PV Drilling, đang quản lý và vận hành các giàn khoan biển, cung cấp dịch vụ khoan chất lượng cao cho các khách hàng lớn trong nước như PVEP-POC, Phú Quốc POC, Hoàng Long - Hoàn Vũ JOC và ngoài nước như Petronas, Shell, Total, Pertamina.

Xí nghiệp là đơn vị tiên phong trong ngành dầu khí Việt Nam, trong nội bộ PV Drilling nâng cấp hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) tích hợp các nguyên tắc ESG, và áp dụng khoa học công nghệ. Tiếp cận này giúp giảm thiểu rủi ro, tối ưu hóa chi phí thông qua tối ưu sử dụng nhiên liệu, và giảm thời gian dừng hoạt động (NPT), duy trì hiệu suất vận hành cao, tạo dựng niềm tin, uy tín với khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

CAM KẾT MẠNH MẼ VỀ MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL)

XNĐHK áp dụng hệ thống quản lý môi trường phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14001:2015, các yêu cầu của International Maritime Organization (IMO), giữ nguyên tắc ngăn ngừa ô nhiễm và tuân thủ quy định của địa phương.

- Tất cả các giàn khoan của PV Drilling đã và đang theo dõi tổng nhiên liệu sử dụng, ước tính tải lượng khí nhà kính từ quá trình vận hành máy phát điện.
- Đã lắp đặt phần mềm MAESTRO ở giàn PV DRILLING V để tối ưu hóa năng lượng sử dụng cho hệ thống khoan.
- Đã nghiên cứu, cải đặt, tối ưu tải động cơ (engine load) trong quá trình khoan và trong thời gian chờ.
- Sử dụng nhiên liệu Bio-diesel (B30) tại PV DRILLING II, PV DRILLING III khi thực hiện dự án cho Pertamina.
- Tỷ lệ thay đèn LED trên các giàn hiện hữu đạt bình quân 81% và sẽ tiếp tục thay thế tùy theo tình hình thực tế của các giàn khoan.
- Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tràn dầu, tràn đổ hóa chất, các sự cố có thể gây ô nhiễm môi trường, hạn chế tác động đến hệ sinh thái biển.
- Sử dụng nước uống đang bình dung tích lớn, trang bị bình nước cho nhân viên trên giàn, bình nước thủy tinh ở văn phòng.

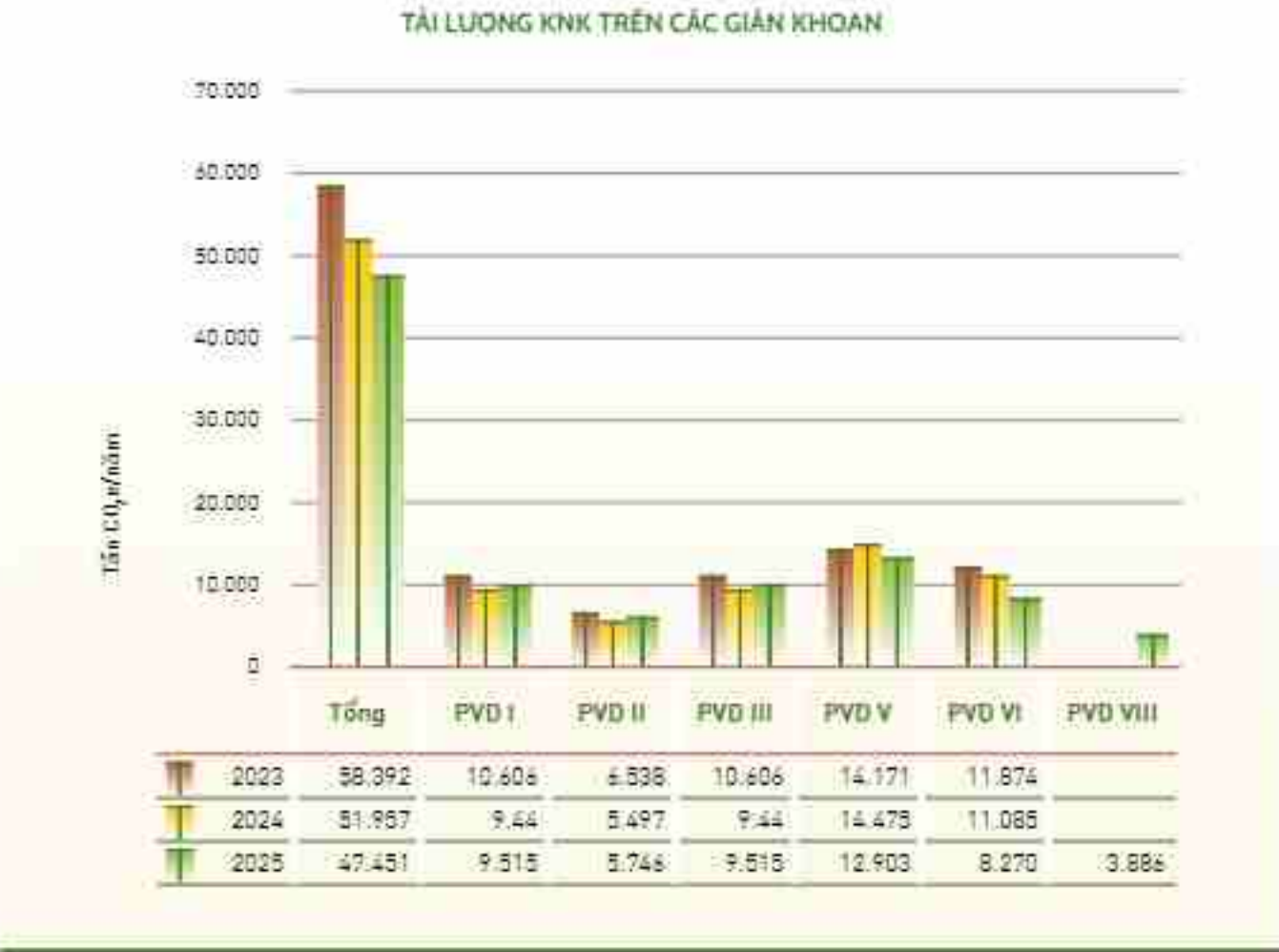
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (SOCIAL)

Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của XNĐHK được duy trì, vận hành hiệu quả và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 45001. Công tác diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp được tổ chức định kỳ, song song với việc xây dựng và lan tỏa văn hóa "An toàn là trên hết", qua đó góp phần giảm thiểu tai nạn lao động và các sự cố trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được đặc biệt chú trọng, nhất là đối với đội ngũ nhân viên làm việc trên giàn khoan, nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực chuyên môn của ngành khoan cũng như các tiêu chuẩn của khách hàng. Bên cạnh đó, Xí nghiệp luôn đảm bảo môi trường làm việc công bằng, đa dạng và hòa nhập, đồng thời tích cực triển khai các hoạt động an sinh xã hội và đóng góp cho cộng đồng, thể hiện rõ cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

QUẢN TRỊ (GOVERNANCE)

Xí nghiệp không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị theo định hướng của Tổng công ty, bảo đảm minh bạch, tuân thủ pháp luật, phù hợp chuẩn mực quốc tế và quản lý rủi ro hiệu quả. Các mục tiêu về an toàn, sức khỏe và môi trường được thiết lập cùng KPI tương ứng, tích hợp vào hoạt động của từng giàn khoan và được giám sát, đánh giá định kỳ theo tháng, quý và năm nhằm bảo đảm hiệu quả và cải tiến liên tục.

- CÁC KẾT QUẢ CHÍNH MÀ XÍ NGHIỆP ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHƯ SAU:**
- Năm 2025, tổng lượng dầu Diesel và Bio-Diesel sử dụng giảm 341,8 tấn, lượng khí nhà kính giảm -4.506 tấn CO₂e (tương ứng giảm -9%) so với năm 2024 (hình 1). Thay thế Bio-Diesel cũng giúp giảm đáng kể khí nhà kính (bảng 1.)
 - Trong giai đoạn 2022 - 2025, các giàn khoan đã duy trì bốn năm liên tiếp không ghi nhận sự cố môi trường, khẳng định hiệu quả của hệ thống quản lý HSEQ và cam kết phát triển bền vững.



HIỆU QUẢ GIẢM KNK CỦA GIÀN PV DRILLING II VÀ PV DRILLING III NHỜ SỬ DỤNG BIO-DIESEL

Năm	Giàn	Loại nhiên liệu	Khối lượng nhiên liệu tiêu thụ, tấn	Tải lượng khí nhà kính, tấn CO ₂ e/năm				So sánh	Tỷ lệ, %
				CO ₂	CH ₄	N ₂ O	Tổng		
2025	PV DRILLING II	Diesel	2.995,2	9.543,5	10,8	21,1	9.575,5	-3.829,8	-40%
		Bio-Diesel	2.995,2	5.725,6	6,8	13,2	5.745,6		
	PV DRILLING III	Diesel	3.246,2	10.343,5	11,7	22,9	10.378,1	-3.067,8	-30%
		Bio-Diesel	3.246,2	7.285,2	8,5	16,6	7.310,3		

XÍ NGHIỆP ĐIỀU HÀNH KHOAN TIỀN PHONG TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH ESG TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN *(tiếp theo)*

- Công tác đào tạo được triển khai đồng bộ và hiệu quả trên toàn bộ các giàn khoan, trong đó đào tạo nội bộ trên giàn khoan luôn đạt trên 90% và đào tạo tập trung tại bờ đạt trung bình trên 83%, qua đó góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức an toàn của người lao động.
- Chương trình thể quan sát an toàn ghi nhận mức độ tham gia cao của người lao động, với số lượng thẻ được ghi nhận trong năm 2025 đạt tổng từ 33.330 đến 46.666 thẻ.
- Tất cả các sự cố phát sinh đều được điều tra nghiêm túc và xử lý kịp thời, tập trung vào ngăn ngừa tái diễn.
- Bên cạnh đó, sự cam kết của lãnh đạo được thể hiện thông qua 45 chuyến thăm giàn trong năm 2025, tăng cường giám sát và cải tiến liên tục công tác an toàn, sức khỏe và môi trường.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ESG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030:

- Xây dựng nền tảng ESG, bộ chỉ số / KPI theo định hướng bộ chỉ số ESG của TCT, GRI và IADC.
- Áp dụng các chương trình KHCN chiến lược: 2026 - 2030.
- Tích hợp ESG vào các quá trình vận hành giàn khoan: 2027 - 2028.
- Tạo giá trị thương hiệu và lợi thế cạnh tranh: từ năm 2028.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Đây là điểm cốt lõi trong chiến lược của Xí nghiệp, phát triển bền vững gắn liền với phát triển khoa học công nghệ và tạo ra giá trị thiết thực. Thực hiện các nghiên cứu, áp dụng công nghệ khoan tiên tiến, kết hợp với chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa vận hành và bảo trì thiết bị khoan động cơ và máy phát điện nhằm giảm nhiên liệu tiêu thụ và giảm phát thải khí nhà kính.

Các nhóm đề tài trọng tâm đến năm 2030 tập trung vào: hệ thống giám sát động cơ theo thời gian thực, bảo trì thiết bị chính yếu theo tình trạng và theo độ tin cậy, mô phỏng giám khoan số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công nghệ khoan, trung tâm điều hành giàn khoan số cơ bản.



PHÁT TRIỂN
MỐI QUAN HỆ
BỀN VỮNG VỚI
NHÀ NƯỚC

PV Drilling xác định dịch vụ khoan và dịch vụ liên quan đến khoan là trụ cột quan trọng trong việc duy trì và phát triển năng lực thăm dò - khai thác của ngành dầu khí Việt Nam. Việc chủ động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật then chốt góp phần bảo đảm tính liên tục của hoạt động dầu khí, hỗ trợ triển khai hiệu quả các dự án trọng điểm và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Về tiêu chí đóng góp cho an ninh năng lượng quốc gia, các hoạt động khoan và dịch vụ khoan do Tổng công ty thực hiện tạo nền tảng kỹ thuật để phát hiện, gia tăng trữ lượng và duy trì sản lượng khai thác dầu khí, qua đó góp phần bảo đảm nguồn cung năng lượng ổn định cho nền kinh tế. Trên cơ sở định hướng chiến lược và văn hóa quản trị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), PV Drilling xác định mối quan hệ với Nhà nước là mối quan hệ hợp tác, tuân thủ, minh bạch và đồng hành lâu dài, cùng Nhà nước thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của ngành năng lượng quốc gia.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ
VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Trong suốt quá trình hoạt động, PV Drilling luôn xác định việc tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước (NSNN) là nguyên tắc xuyên suốt, đồng thời là nền tảng quan trọng trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và văn hóa kinh doanh bền vững.

PV Drilling nghiêm túc chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: Luật Dầu khí, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế và các luật thuế liên quan; các quy định về đầu tư, đầu thầu, hợp đồng dầu khí; các quy định về quản lý kỹ thuật khoan, an toàn - môi trường và phòng chống cháy nổ trong hoạt động dầu khí trên biển và trên bờ.

Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, cụ thể:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các loại thuế và các khoản phải nộp NSNN theo quy định, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu đối với các hợp đồng có yếu tố nước ngoài, thuế xuất nhập khẩu đối với thiết bị khoan và vật tư chuyên dụng; cùng các khoản phí và lệ phí khác theo quy định pháp luật;
- Thực hiện hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành; chịu sự kiểm toán độc lập, thanh tra, kiểm tra và giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan.

Đối với PV Drilling, việc thực hiện tốt nghĩa vụ nộp NSNN không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là biểu hiện cụ thể của trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh - những giá trị cốt lõi cấu thành văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty. Đạo đức kinh doanh của PV Drilling được thể hiện xuyên suốt thông qua việc tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, giữ vững uy tín với khách hàng, đối tác, người lao động và Nhà nước. Trong đó, việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế là một trong những cam kết quan trọng, góp phần đảm bảo lợi ích của Nhà nước và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Năm 2025, mặc dù chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ kinh tế - chính trị thế giới, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, mất bằng lái suất duy trì ở mức cao và biến động tỷ giá ngoại tệ, bằng sự nỗ lực không ngừng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với việc vận dụng linh hoạt và hiệu quả các chính sách tại các thị trường sở tại, PV Drilling vẫn duy trì hoạt động an toàn, ổn định, đạt hiệu suất cao tại cả thị trường trong nước và quốc tế.

Kết quả năm 2025 được ghi nhận là một năm thành công của PV Drilling khi Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch được

Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể, doanh thu hợp nhất đạt 11.553 tỷ đồng, tăng 60% so với kế hoạch và tăng 21% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.052 tỷ đồng, tăng 98% so với kế hoạch và tăng 51% so với cùng kỳ năm trước. Số thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước trong năm 2025 là 1.032 tỷ đồng tiếp tục tăng mạnh so với các năm trước, đặc biệt tăng hơn hai lần so với năm 2023, qua đó thể hiện rõ nỗ lực và trách nhiệm của Tổng công ty trong việc đóng góp cho Ngân sách Nhà nước trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

Chi tiết số thuế PV Drilling đã đóng góp vào NSNN trong năm 2025:

VND	Số đã thực nộp năm 2025	Số đã thực nộp năm 2024	Tăng/giảm %
Thuế GTGT	186.057.192.912	140.539.133.556	32,4%
Thuế Nhập khẩu	119.652.175.124	37.879.611.816	216,9%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	200.619.309.150	183.424.681.749	9,4%
Thuế TNCN	360.308.946.646	237.151.639.663	51,9%
Các loại thuế khác	165.943.569.462	232.623.158.811	-28,7%
Tổng cộng	1.032.581.193.294	831.618.225.615	24,2%

PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI NHÀ NƯỚC (tiếp theo)



Bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc trách nhiệm doanh nghiệp và nghĩa vụ thuế tại Việt Nam, trong quá trình mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế, PV Drilling luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật và vận dụng hiệu quả các chính sách đầu tư, chính sách thuế và các quy định pháp luật tại các quốc gia mà Tổng công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở tuân thủ cao về minh bạch, PV Drilling đã từng bước khẳng định năng lực quản trị và vận hành theo chuẩn mực quốc tế, đạt được những kết quả tích cực tại nhiều thị trường trọng điểm.

Cụ thể:

- **Tại Malaysia**, thông qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của

nước sở tại đối với nhà đầu tư nước ngoài, trong năm 2025, PV Drilling đã được Cơ quan Thuế Malaysia hoàn lại toàn bộ số thuế nhà thầu đã tạm nộp trong giai đoạn 2020 - 2023 với tổng số tiền hoàn khoảng 14,3 triệu USD. Hiện nay, Tổng công ty đã hoàn tất việc nộp hồ sơ hoàn thuế năm 2024 và đang chờ cơ quan thuế Malaysia tiến hành kiểm tra, rà soát theo quy định.

- **Tại Indonesia**, trong bối cảnh chính sách nội địa hóa (local content) được áp dụng hết sức chặt chẽ đối với các doanh nghiệp nước ngoài, PV Drilling đã chủ động nghiên cứu sâu các quy định về đầu tư, lao động và thuế để xây dựng mô hình hoạt động phù hợp. Tổng công ty là đơn vị tiên phong

thành lập Liên danh (Admin JO) với một đối tác địa phương nhằm thực hiện công tác khai báo thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT). Ngoài ra, trong năm 2025, PV Drilling đã thành lập Công ty TNHH Petrovietnam Drilling Indonesia (Công ty Liên doanh) và chính thức đi vào hoạt động, cung cấp dịch vụ cho thị trường Indonesia.

- **Tại Singapore**, PV Drilling nghiên cứu và vận dụng hiệu quả các chính sách thuế, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), cũng như các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Singapore, giữa Singapore với Malaysia và Indonesia, nhằm tối ưu hóa chi phí thuế, nâng cao hiệu quả quản trị tài chính của Tổng công ty.

- **Tại Brunei**, PV Drilling chủ động nghiên cứu và vận dụng các chính sách ưu đãi thuế dành cho các nhà thầu dầu khí hoạt động tại các lỗ mỏ trong nước sở tại, đồng thời vận dụng các chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động, góp phần giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- **Tại Việt Nam**, PV Drilling đã tham gia đề xuất, kiến nghị sửa đổi các nội dung tại Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022, trong đó PV Drilling tham gia góp ý về chính sách Luật Dầu khí về xây dựng chuỗi dịch vụ dầu khí tự chủ với các dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao (dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan) đã được Petrovietnam - Bộ Công Thương tiếp thu đưa vào Chính sách 4 (trong đó dự kiến đề xuất bổ sung vào Luật các quy định các cơ chế, chính sách ưu tiên và khuyến khích phát triển lĩnh vực dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao trong nước, tạo nên lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam, là công cụ chính sách hiệu quả để thúc đẩy nền sản xuất, chuỗi cung ứng dịch vụ hàng hóa nội địa phục vụ cho ngành dầu khí, phát triển năng lực tự chủ trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với lĩnh vực dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao cùng với các hàng rào kỹ thuật, thương mại, thuế quan hợp lý phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, quy định trách nhiệm của nhà thầu dầu khí trong sử dụng dịch vụ với nhà cung cấp dịch vụ của Việt Nam, khuyến khích và ưu tiên sử dụng hàng hóa, dịch vụ Việt Nam, nhân sự là người Việt Nam; các tiêu chí kỹ thuật, hàng rào kỹ thuật, điều kiện gia nhập thị trường cho nhà thầu dịch vụ dầu khí nước ngoài phù hợp với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tỷ lệ nội địa hóa cho từng loại hình dịch vụ dầu khí; cơ chế ưu tiên các loại hình dịch vụ dầu khí gắn liền với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia, v.v.).

Trong bối cảnh ngành dầu khí đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, bao gồm: sản lượng khai thác dầu thô trong nước suy giảm; hệ số bù trừ lượng ở mức thấp; các mỏ hiện hữu bước vào giai đoạn suy giảm mạnh; các phát hiện mỏ mới có quy mô nhỏ, điều kiện khai thác phức tạp; môi trường đầu tư dầu khí ngày càng cạnh tranh; giá dầu thế giới tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro;... PV Drilling đã thể hiện rõ bản lĩnh, năng lực thích ứng và tinh thần vượt khó của một doanh nghiệp dịch vụ dầu khí chủ lực.

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2025, tất cả các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling được vận hành liên tục, hiệu suất hoạt động của các giàn khoan được duy trì ở mức rất cao từ 99,5% đến gần 99,8%, có hợp đồng ổn định về trung và dài hạn tại các thị trường Malaysia, Indonesia, Brunei và Việt Nam. Bên cạnh đó, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các đơn vị thành viên cũng có sự tăng trưởng ấn tượng, tiếp tục giữ vững thị phần trong nước, cùng với hiện thực hóa chiến lược đưa các dịch vụ này ra nước ngoài cùng với giàn khoan.



Năm 2025, tất cả các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling được vận hành liên tục, hiệu suất hoạt động của các giàn khoan được duy trì ở mức rất cao từ 99,5% đến gần 99,8%, có hợp đồng ổn định về trung và dài hạn tại các thị trường Malaysia, Indonesia, Brunei và Việt Nam. Bên cạnh đó, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các đơn vị thành viên cũng có sự tăng trưởng ấn tượng, tiếp tục giữ vững thị phần trong nước, cùng với hiện thực hóa chiến lược đưa các dịch vụ này ra nước ngoài cùng với giàn khoan.

Các thành tựu trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 cũng đã đặt ra nhiều thách thức cho PV Drilling trong việc đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe từ phía khách hàng, đặc biệt đối với công tác HSEQ. Trước bối cảnh đó, Tổng công ty tiếp tục duy trì và không ngừng cải tiến Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) trên cơ sở tiếp cận quản trị rủi ro chủ động và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Hệ thống này được triển khai đồng bộ trong các lĩnh vực hoạt động của PV Drilling, bao gồm các giàn khoan biển, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, bảo dưỡng - sửa chữa thiết bị, logistics, căn cứ sản xuất và khối văn phòng của các đơn vị thành viên, liên doanh và công ty cổ phần. Bên cạnh việc duy trì hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống quản lý HSEQ, PV Drilling đồng thời chú trọng triển khai các chương trình bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và các yêu cầu ngày càng cao của các bên liên quan.

1. CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - CHẤT LƯỢNG

1.1. Chương trình nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và đánh giá tác động môi trường

Tại PV Drilling, mọi hoạt động trong quá trình sản xuất kinh doanh, kể cả các công việc có quy mô nhỏ, đều phải được thực hiện nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro về An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp, đồng thời phân tích các khía cạnh môi trường nhằm xác định đầy đủ các tác động tiềm ẩn tới môi trường, từ việc sử dụng các nguồn lực đầu vào cho đến các chất thải phát sinh đầu ra. Các mối nguy và khía cạnh môi trường được nhận diện đều được đánh giá một cách có hệ thống, bao gồm xác định khả năng xảy ra, mức độ tác động và mức độ rủi ro tổng hợp, trên cơ sở thang đo rủi ro do PV Drilling xây dựng và áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty. Kết quả đánh giá là căn cứ để xác định các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro phù hợp, nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đối với con người, tài sản và môi trường.

1.2. Chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng

PV Drilling triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) một cách thường xuyên và liên tục tại tất cả các giàn khoan và căn cứ sản xuất, nhằm bảo đảm các hoạt động được thực hiện phù hợp với hệ thống quản lý đã ban hành và các yêu cầu pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế cũng như yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, với vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ trong môi trường quốc tế, hằng năm PV Drilling tiếp đón nhiều đoàn kiểm tra, đánh giá từ khách hàng, tổ chức chứng nhận và các cơ quan quản lý nhà nước. Kết quả đánh giá từ các tổ chức quốc tế và khách hàng cho thấy Hệ thống quản lý HSEQ tại Tổng công ty PV Drilling và các đơn vị thành viên được duy trì và vận hành hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các tổ chức chứng nhận quốc tế.

Kết quả từ các hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ PV Drilling và từ bên ngoài là cơ hội để nhận diện các điểm cần cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác HSEQ trong quá trình sản xuất. Trong năm 2025, đã có 308 lượt kiểm tra, giám sát việc thực hiện HSEQ tại PV Drilling, bao gồm 50 lượt kiểm tra, giám sát bởi tổ chức Chứng nhận, khách hàng, cơ quan ban ngành, và 258 lượt kiểm tra, giám sát của nội bộ PV Drilling.

1.3. Chương trình Thẻ báo cáo quan sát an toàn PVD (PVD Observation Card)

Chương trình Thẻ báo cáo quan sát an toàn PVD (PVD Observation Card) là một trong những sáng kiến tiêu biểu, mang đậm dấu ấn và bản sắc văn hóa an toàn của PV Drilling. Chương trình được triển khai nhằm khuyến khích sự tham gia chủ động của người lao động trong việc nhận diện, ghi nhận các rủi ro tiềm ẩn, các điểm cần cải tiến trong quá trình làm việc, đồng thời ghi nhận và lan tỏa các hành vi, điều kiện làm việc an toàn và tích cực tại nơi làm việc.

Các nội dung ghi nhận từ PVD Observation Card được tổng hợp, phân loại và phân tích nhằm xác định xu hướng về hành vi và điều kiện làm việc, trên cơ sở đó triển khai các biện pháp cải tiến kịp thời và phù hợp. Việc ghi nhận và biểu dương các hành vi, điều kiện làm việc an toàn và tích cực được coi là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng và củng cố văn hóa an toàn chủ động, lấy phòng ngừa làm trọng tâm tại PV Drilling. Trong năm 2025, tổng số PVD Observation Card được ghi nhận trên các giàn khoan, căn cứ sản xuất trên bờ và khối văn phòng là 187.739 thẻ.

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

1.4. Chiến dịch an toàn

Xí nghiệp Điều hành Khoan (PVD DD) - đơn vị trực thuộc của PV Drilling được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và vận hành các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling. Nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ người lao động trên các giàn khoan về các yếu tố có thể gây mất an toàn trong quá trình làm việc, chiến dịch an toàn hằng quý được PVD DD chú trọng triển khai thông qua nhiều hình thức tuyên truyền như video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hằng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề về an toàn tại PV Drilling. Chủ đề của các chiến dịch an toàn đã thực hiện trong năm 2025 là:

- Phòng ngừa tổn thương do vật rơi;
- Phòng ngừa tổn thương bàn tay và ngón tay;
- Chính sách về quyền dừng công việc;
- Ngăn chặn vi phạm kiểm soát an toàn.

Song song với đó, các đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cũng chủ động triển khai các chương trình và chuyên đề an toàn phù hợp với đặc thù công việc, tập trung vào kiểm soát rủi ro trong vận hành thiết bị áp lực cao, an toàn thiết bị nâng và ứng phó tình huống khẩn cấp, qua đó bảo đảm tính nhất quán của văn hóa an toàn trên toàn hệ thống PV Drilling.

1.5. Chương trình quản lý y tế và khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động

Hằng năm, Tổng công ty PV Drilling triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động thuộc khối Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chương trình được xây dựng trên cơ sở các yêu cầu pháp luật hiện hành và đặc thù điều kiện làm việc của từng nhóm lao động, nhằm phục vụ công tác theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm các nguy cơ bệnh lý và hỗ trợ kịp thời cho người lao động. Danh mục khám sức khỏe được phân loại theo các nhóm đối tượng, bao gồm:

- Người lao động làm việc tại văn phòng, nhà xưởng, và căn cứ sản xuất trong bờ;
- Người lao động làm việc trên giàn khoan;
- Nhân viên lái xe.

Sau mỗi đợt khám sức khỏe định kỳ, PV Drilling thực hiện rà soát, sàng lọc và phân tích các trường hợp người lao động có kết luận sức khỏe từ loại 4 trở lên. Trên cơ sở đó, người lao động được tư vấn y tế, theo dõi sức khỏe và áp dụng các hình thức hỗ trợ phù hợp nhằm hạn chế rủi ro về sức khỏe, đồng thời bảo đảm bố trí công việc phù hợp với tình trạng sức khỏe của người lao động.

1.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ

Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, đồng thời cũng là một yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững. Chính vì thế, trong những năm qua, PV Drilling luôn thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khẳng định chất lượng dịch vụ thông qua việc đầu tư vào năng lực vận hành và quản lý, đồng thời tìm hiểu và bám sát nhu cầu thực tế của khách hàng, để phát hiện ra những bất cập và kịp thời khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra, đem đến cho khách hàng những giá trị dịch vụ cao nhất. Kết quả khảo sát sự hài lòng của khách hàng bên ngoài trong năm 2025 cho thấy có 99,14% khách hàng được hỏi ý kiến đánh giá chất lượng dịch vụ của PV Drilling ở mức tốt và rất tốt.

TRONG NĂM 2025,
TỔNG SỐ PVD OBSERVATION CARD
ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN CÁC GIÀN KHOAN,
CĂN CỨ SẢN XUẤT TRONG BỜ VÀ KHỐI VĂN PHÒNG
LÀ **187.739** THẺ

2. THỐNG KÊ CHỈ SỐ AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG TRONG NĂM 2025

2.1. Thống kê chung về An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường

STT	Tai nạn/Sự cố	2024	2025
1	Near miss (Tình huống cận nguy)	2	2
2	Property Damage (Hư hỏng tài sản/thiết bị)	8	1
3	Oil / Chemical Spill (tràn dầu/ hóa chất)	0	0
4	First Aid Case (FAC - Trường hợp sơ cứu)	3	5
5	Medical Treatment Only (MTO - Trường hợp chấn thương chỉ điều trị y tế)	1	1
6	Restricted Work/Transfer Case (RWTC - Trường hợp chuyển giao/làm việc hạn chế)		
7	Lost Time Incident (LTI - Tai nạn mất ngày công lao động)	1	4
8	Fatality (FTL - Tai nạn chết người của nhà thầu)	0	1
9	Fatality (FTL - Tai nạn chết người của PV Drilling)	0	0
Tổng cộng:		15	14

2.2. So sánh chỉ số tai nạn/sự cố trong năm 2025 của PV Drilling với thống kê của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors - IADC)

	Chỉ số an toàn	PV Drilling (Offshore)	IADC (Asia Pacific Water)
2024	LTIFR	0,37	0,37
	TRFR	0,73	0,99
2025	LTIFR	1,63	0,13
	TRFR	1,95	0,94

Ghi chú:
a) LTIFR = (LTIs + FTLs) * 1.000.000 / Total Manhours
b) TRFR = (MTOs + RWTCs + LTIs + FTLs) * 1.000.000 / Total Manhours
LTIFR là tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc.
TRFR là tần suất sự cố cần ghi nhận.

3. HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

Trong bối cảnh các yêu cầu về minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững ngày càng được tăng cường, việc công bố thông tin về môi trường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC là một nội dung quan trọng trong Báo cáo thường niên của doanh nghiệp niêm yết. Đối với PV Drilling, nội dung này được xây dựng trên cơ sở tích hợp các kết quả và cách tiếp cận đã được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững (PTBV), đồng thời được điều chỉnh về cấu trúc và ngôn ngữ nhằm phù hợp với mục tiêu và yêu cầu pháp lý của Báo cáo thường niên.

Phạm vi thông tin được công bố trong phần này bao gồm Văn phòng Tổng công ty và 07 đơn vị thành viên trong giai đoạn 2023 - 2025.

Trong Báo cáo thường niên 2024, phạm vi dữ liệu môi trường được xác định theo tiêu chí quyền sở hữu, chỉ bao

gồm các đơn vị mà PV Drilling sở hữu 100% vốn trực tiếp hoặc gián tiếp, do đó chưa bao gồm PVD Training. Từ năm 2025, phạm vi báo cáo được xác định theo hướng dẫn của GRI, chuyển sang phương pháp kiểm soát vận hành, trong đó có PVD Training dù không thuộc sở hữu 100% vốn. Theo đó, dữ liệu môi trường năm 2023 và 2024 trong Báo cáo thường niên 2025 đã được điều chỉnh theo phạm vi và phương pháp mới, nên có thể khác với số liệu đã công bố trước đây. Đồng thời, PV Drilling cũng chuẩn hóa phương pháp thu thập và tính toán dữ liệu phát thải khí nhà kính, đặc biệt đối với Scope 1, nhằm đảm bảo tính đầy đủ và chính xác của số liệu.

PV Drilling hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan, dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí, cả ngoài khơi và trên đất liền. Với đặc thù là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kỹ thuật,

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

các tác động trực tiếp đến môi trường trong quá trình hoạt động của PV Drilling là không đáng kể. Tuy nhiên, nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, PV Drilling cam kết kiểm soát chặt chẽ các khía cạnh môi trường phát sinh trong quá trình vận hành, đồng thời không ngừng cải tiến hệ thống quản lý môi trường nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên.

Trong năm 2025, PV Drilling tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý môi trường thông qua việc vận hành đồng bộ hệ thống khai báo HSEQ Reporting Online. Hệ thống này cho phép theo dõi, giám sát thường xuyên việc sử dụng năng lượng, tài nguyên thiên nhiên cũng như công tác quản lý nước thải, khí thải và chất thải trong toàn hệ thống, đồng thời góp phần giảm thiểu việc sử dụng giấy và nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu môi trường.

Song song với đó, Tổng công ty duy trì công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị thành viên thông qua các hoạt động kiểm tra định kỳ và đột xuất như walkabout, unannounced visit, internal audit,... nhằm bảo đảm tính tuân thủ và hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường tại tất cả các đơn vị.

3.1. Quản lý năng lượng và khí thải

3.1.1. Tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, thúc đẩy đổi mới công nghệ hướng tới giảm phát thải khí nhà kính

Hoạt động của PV Drilling sử dụng năng lượng phục vụ vận hành thiết bị, phương tiện, hệ thống kỹ thuật và cơ sở hạ tầng. Do đặc thù là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, việc tiêu thụ năng lượng không được tính theo đơn vị sản phẩm mà được theo dõi, đánh giá theo thời gian và quy mô hoạt động.

PV Drilling xác định việc giám sát tiêu thụ năng lượng, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính là một nội dung trọng tâm trong công tác quản lý môi trường. Trong năm 2025, các chương trình và sáng kiến chủ yếu tiếp tục được triển khai bao gồm:

- Thay thế hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED trên các giàn khoan và cơ sở trên bờ, với tỷ lệ thay thế đạt khoảng 81%, giúp tiết kiệm khoảng 1.115 tấn dầu DO trong năm 2025.

- Ứng dụng công nghệ số trong tối ưu vận hành giàn khoan, tiêu biểu là phần mềm MAESTRO™ tại giàn khoan PV DRILLING V, ước tính khi được vận hành ổn định sẽ giúp giảm khoảng 7% tổng năng lượng tiêu thụ, tương đương khoảng 1.847 tấn CO₂e mỗi năm.
- Phối hợp với khách hàng triển khai sử dụng nhiên liệu sinh học Bio-Diesel (B30) tại một số dự án quốc tế. Riêng trong năm 2025, việc sử dụng Bio-Diesel giúp giảm khoảng 6.897 tấn CO₂e so với kịch bản sử dụng Diesel truyền thống.

3.1.2. Theo dõi, kiểm soát tiêu thụ năng lượng

PV Drilling duy trì việc theo dõi, tổng hợp và phân tích dữ liệu tiêu thụ năng lượng thông qua hệ thống HSEQ Reporting Online. Trong giai đoạn 2023-2025, tổng năng lượng tiêu thụ trong phạm vi quản lý trực tiếp tăng mạnh từ 10.789 GJ năm 2023 lên 24.846 GJ năm 2024 và đạt 45.852 GJ năm 2025, phản ánh sự mở rộng quy mô hoạt động.

Đồng thời, cường độ tiêu thụ năng lượng theo doanh thu có xu hướng gia tăng, từ 1,86 GJ/tỷ đồng năm 2023 lên 2,68 GJ/tỷ đồng năm 2024 và 4,21 GJ/tỷ đồng năm 2025. Xu hướng này cho thấy mức tiêu thụ năng lượng tăng đáng kể trong bối cảnh gia tăng hoạt động, qua đó đặt ra yêu cầu tiếp tục tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành trong các giai đoạn tiếp theo.

3.2. Kiểm kê và kiểm soát khí thải

PV Drilling thực hiện kiểm kê và theo dõi phát thải khí nhà kính theo chương trình chung của Tập đoàn và các yêu cầu quản lý nội bộ, phù hợp với thông lệ hiện hành.

Trong giai đoạn 2023 - 2025, tổng lượng phát thải khí nhà kính Scope 1 và Scope 2 của PV Drilling lần lượt là:

Năm	Tổng phát thải GHG Scope 1 & 2 (tấn CO ₂ e)	Doanh thu thuần hợp nhất (tỷ VNĐ)
2023	1.769	5.804
2024	2.633	9.288
2025	4.411	10.897



Tổng phát thải Phạm vi 1 & 2 ghi nhận xu hướng tăng mạnh theo quy mô hoạt động, từ 1.769 tấn CO₂ năm 2023 lên 2.633 tấn CO₂ năm 2024 và đạt 4.411 tấn CO₂ năm 2025.

Đối với nhiên liệu dầu DO sử dụng cho phát điện và vận hành thiết bị trên các giàn khoan trong khuôn khổ hợp đồng dịch vụ do khách hàng chịu trách nhiệm chi trả, lượng nhiên liệu này không được ghi nhận là phát thải Scope 1 của PV Drilling, mà được xác định là phát thải gián tiếp trong chuỗi giá trị. Tuy nhiên, PV Drilling vẫn chủ động phối hợp với khách hàng triển khai các giải pháp giảm phát thải nhằm đóng góp tích cực cho mục tiêu giảm phát thải chung của ngành.

Dựa vào lượng tiêu thụ nhiên liệu hàng năm PV Drilling cũng đã tiến hành kiểm kê và theo dõi lượng khí thải.

Bảng tổng hợp lượng khí thải giai đoạn 2023 - 2025

Năm	Lượng DO tiêu thụ (tấn)	Lượng NO _x phát thải (tấn)	Lượng SO _x phát thải (tấn)
2025	721,54	42,86	0,29
2024	239,86	14,23	0,10
2023	43,89	2,61	0,02

3.3. Quản lý nước

3.3.1. Nguồn cung cấp và theo dõi tiêu thụ nước

Nguồn nước sử dụng tại PV Drilling bao gồm nước biển được xử lý thành nước sinh hoạt trên các giàn khoan và nước ngọt mua từ các nhà cung cấp hợp pháp phục vụ cho văn phòng, căn cứ và nhà xưởng trên bờ. Trong giai đoạn 2023-2025, tổng lượng nước sử dụng lần lượt đạt 5.968 m³ (2023), 15.443

m³ (2024) và 15.857 m³ (2025), phản ánh nhu cầu gia tăng theo quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời vẫn được kiểm soát thông qua các biện pháp quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

3.3.2. Tái sử dụng và sử dụng hiệu quả nước

PV Drilling từng bước triển khai các mô hình tái sử dụng nước, tiêu biểu là hệ thống rửa tuần hoàn khép kín tại xưởng cơ khí của PVD Offshore. Riêng trong năm 2025, hệ thống này đã giúp tái sử dụng hơn 10.058 m³ nước, tương đương khoảng 63% tổng lượng nước sử dụng trong năm (15.857 m³), qua đó góp phần giảm nhu cầu khai thác nước mới và hạn chế phát sinh nước thải.

3.3.3. Quản lý và xử lý nước thải

Tại các cơ sở trên bờ, toàn bộ nước thải được thu gom và xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp. Đối với các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling duy trì các hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế trước khi xả ra môi trường. Trong năm 2025, 100% lượng nước thải phát sinh được xử lý đúng quy định.

Bảng tổng hợp lượng nước thải giai đoạn 2023 - 2025

Loại nước thải	Đơn vị	2023	2024	2025
Nước thải sinh hoạt	m ³	61.164	72.008	72.968
Nước thải công nghiệp	m ³	11.643	6.056	5.250

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

3.4. Quản lý chất thải

Công tác quản lý chất thải luôn được chú trọng và quan tâm hàng đầu trong tất cả các hoạt động của PV Drilling từ hoạt động của khối văn phòng đến hoạt động sản xuất tại các cơ sở trên bờ cũng như trên tất cả các giàn khoan. Tại mỗi đơn vị thành viên và trên các giàn khoan của PV Drilling đều có quy trình quản lý chất thải nghiêm ngặt từ khâu thái bỏ, phân loại, thu gom, chuyển giao cho các đơn vị xử lý đều tuân thủ theo quy định pháp luật của pháp luật và quốc tế.

Công tác phân loại chất thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt tại tất cả các đơn vị thành viên của PV Drilling. Chất thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bao gồm 3 loại chính: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Chất thải được phân loại và lưu chứa theo đặc điểm rắn, lỏng hoặc bùn từ ngay tại nguồn. Tất cả các đơn vị của PV Drilling đều có quy trình phân loại chất thải phù hợp với hoạt động của mình và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Chất thải trên giàn khoan được phân loại kỹ lưỡng trước khi gửi về đất liền, tuân thủ theo các quy định xử lý rác thải của Việt Nam cũng như của các quốc gia sở tại khi giàn khoan hoạt động ở nước ngoài.

Bảng tổng hợp lượng chất thải giai đoạn 2023 - 2025

Loại chất thải	Đơn vị	2023	2024	2025
Chất thải sinh hoạt	Tấn	67,55	70,05	157,50
Chất thải công nghiệp thông thường	Tấn	28,99	12,11	2,18
Chất thải nguy hại	Tấn	168,12	108,11	189,92

3.5. Tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế và tái sử dụng

Bên cạnh việc kiểm soát khối lượng nguyên vật liệu đầu vào, PV Drilling từng bước thúc đẩy tái sử dụng và tái chế trong phạm vi điều kiện kỹ thuật cho phép. Một số vật tư và thiết bị sau bảo dưỡng được tái sử dụng cho các dự án tiếp theo, góp phần giảm nhu cầu mua sắm mới và hạn chế phát sinh chất thải. Đối với các hoạt động trên bờ, PV Drilling triển khai phân loại chất thải tại nguồn, trong đó một phần chất thải công nghiệp không nguy hại như kim loại, bao bì và các vật liệu có khả năng tái chế được chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái chế theo đúng quy định pháp luật. Lượng chất thải công nghiệp trong năm 2015 là 2,18 tấn.

Mặc dù tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế trong tổng lượng nguyên vật liệu đầu vào hiện chưa lớn do đặc thù hoạt động dịch vụ kỹ thuật cao, các hoạt động phân loại, thu hồi và tái chế chất thải công nghiệp không nguy hại vẫn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và hạn chế tác động môi trường trong dài hạn.

3.6. Bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái

PV Drilling nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo tồn đa dạng sinh học và duy trì hệ sinh thái biến trong các hoạt động dầu khí ngoài khơi. Với vai trò là nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan, PV Drilling không quyết định vị trí khoan, không sở hữu mỏ và không chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường hay các nghiên cứu nền về đa dạng sinh học tại khu vực triển khai giàn khoan. Các nội dung này thuộc trách nhiệm của chủ mỏ/nhà điều hành theo quy định pháp luật của quốc gia sở tại và các yêu cầu của dự án.

Trong phạm vi kiểm soát và trách nhiệm của mình, PV Drilling tập trung vào quản lý rủi ro môi trường trong quá trình vận hành, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, công ước quốc tế và yêu cầu về HSE của khách hàng nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiềm ẩn đến hệ sinh thái biển.

Văn phòng và nhà xưởng của PV Drilling nằm trong khu dân cư hiện hữu hoặc khu công nghiệp đã được quy hoạch, do đó không gây tác động đáng kể đến đa dạng sinh học.

3.7. Kiểm soát rủi ro môi trường và ứng phó sự cố

Hệ thống quản lý môi trường của PV Drilling được vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001 với cách tiếp cận quản lý dựa trên rủi ro. Các khía cạnh môi trường được nhận diện, đánh giá định kỳ để xây dựng và cập nhật các biện pháp kiểm soát phù hợp. Tất cả các giàn khoan đều duy trì kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp, bao gồm sự cố tràn dầu và tràn đổ hóa chất, đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ nhằm bảo đảm tính sẵn sàng ứng phó.

3.8. Cải thiện môi trường làm việc và truyền thông môi trường

PV Drilling tiếp tục chú trọng cải thiện môi trường làm việc thông qua công tác quan trắc môi trường lao động định kỳ trên các giàn khoan, căn cứ sản xuất trên bờ và khối văn phòng, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân và kiểm soát các yếu tố có hại tại nơi làm việc. Đồng thời, các hoạt động truyền thông nội bộ và chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên được triển khai thường xuyên trong toàn hệ thống.

3.9. Tham gia các chương trình cộng đồng và truyền thông về môi trường

PV Drilling luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với cộng đồng và các bên liên quan. Hàng năm, trên cơ sở xem xét bối cảnh hoạt động, Tổng công ty thực hiện đánh giá nhu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng và địa phương nơi đặt trụ sở, nhà xưởng. Kết quả đánh giá này được sử dụng làm cơ sở đầu vào cho việc xác định rủi ro, cơ hội và xây dựng mục tiêu, kế hoạch hành động về môi trường cho từng năm. Song song với đó, PV Drilling duy trì triển khai các chương trình bảo vệ môi trường thường niên như "Giờ Trái đất", "Ngày Nước thế giới", "Ngày Khí tượng thế giới", "Tháng hành động vì môi trường", với nhiều hoạt động thiết thực như vệ sinh khu vực làm việc, tái sử dụng giấy một mặt, tiết kiệm điện, nước và nguyên vật liệu sản xuất. Các chương trình này góp phần nâng cao nhận thức của người lao động, đồng thời xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - chuyên nghiệp.

Bên cạnh các hoạt động nội bộ, PV Drilling cũng đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường thông qua băng rôn, bảng tin điện tử và bản tin HSEQ Newsletter, hướng tới lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường trong toàn thể người lao động và cộng đồng.

Đồng thời, Tổng công ty tích cực tham gia chương trình "Trồng 3 triệu cây xanh" của Tập đoàn Công

ngiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2022-2025, thuộc đề án "Trồng một tỷ cây xanh - vì một Việt Nam xanh" do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Năm 2025, Tổng công ty đã trồng 112.000 cây xanh, nâng tổng số cây trồng lên 138.014 cây, vượt 38% so với kế hoạch trồng cây giai đoạn 2022-2025 đề ra.

3.10. Tuân thủ yêu cầu pháp luật về môi trường

Hệ thống quản lý môi trường của PV Drilling được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001, đã được cấp chứng nhận từ năm 2006 và liên tục duy trì hiệu lực đến nay. Việc tuân thủ các yêu cầu pháp luật và quy định về môi trường được kiểm soát chặt chẽ thông qua quy trình "Kiểm soát sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác" (PVD/HSEQ/007), đồng thời được cập nhật và phổ biến thường xuyên tới người lao động thông qua thư điện tử, các buổi hội thảo định kỳ và bản tin HSEQ Newsletter. Nhờ triển khai hiệu quả hệ thống quản lý môi trường, trong năm 2025, PV Drilling không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm hay bị xử phạt liên quan đến môi trường, không xảy ra sự cố môi trường và không có khiếu nại từ cộng đồng xung quanh. Bên cạnh việc kiểm soát nội bộ, PV Drilling còn chú trọng đánh giá sự tuân thủ pháp luật và tác động môi trường của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp thông qua các chương trình đánh giá HSEQ được thực hiện định kỳ hàng năm. Trong năm 2025, Tổng công ty đã triển khai đánh giá hệ thống quản lý HSEQ của nhiều đối tác trong và ngoài nước như công ty xử lý chất thải Hà Lộc, PETROSETCO, ICO, LDT, PTSC, SAT, Megalift (Brunei), Asian Supply Base (Malaysia), PT Lautan (Indonesia),... Kết quả đánh giá được ghi nhận và trao đổi với các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Thông qua các kết quả đạt được trong năm 2025, PV Drilling khẳng định cam kết tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý môi trường, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, chủ động phòng ngừa rủi ro và từng bước cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên. Cam kết này là nền tảng quan trọng để PV Drilling hướng tới phát triển bền vững trong trung và dài hạn, đồng hành cùng Tập đoàn và các bên liên quan trong công tác bảo vệ môi trường.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CỦA PV DRILLING ĐƯỢC XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH THEO TIÊU CHUẨN ISO 14001, ĐÃ ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN TỪ NĂM 2006 VÀ LIÊN TỤC DUY TRÌ HIỆU LỰC ĐẾN NAY.



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

4. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING TRONG NĂM 2025

Mục tiêu vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero - LTI) đã đạt được trong toàn bộ các hoạt động của cơ sở sản xuất, cung cấp dịch vụ trên bờ.

Các giàn khoan do Tổng công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích nhiều năm liên tiếp không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Lost Time Incident) theo tiêu chí của IADC và được IADC công nhận như sau:

- Giàn khoan PV DRILLING II đạt thành tích 16 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 15/9/2025.
- Giàn khoan PV DRILLING III đạt thành tích 6 năm Zero LTI vào ngày 7/12/2025.
- Giàn khoan PV DRILLING VI đạt thành tích 11 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 28/02/2026.

Vào ngày 15/4/2025, giàn khoan TAD - PV DRILLING V được khách hàng Shell Global trao giải thưởng "Rig of the Year 2024" cho phân khúc Platform. Đây là năm thứ hai liên tiếp giàn khoan PV DRILLING V vinh dự nhận được giải thưởng này, qua đó thể hiện sự phấn đấu, nỗ lực và đoàn kết của cả một tập thể từ Ban lãnh đạo Xi nghiệp Điều hành Khoan, cán bộ quản lý và người lao động trên giàn khoan.

Vào ngày 23/4/2025, tại buổi Lễ phát động Tháng Công nhân và Tháng hành động về An toàn Vệ sinh lao động năm 2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là TP.HCM) tổ chức, PVD Offshore được vinh danh là một trong 10 Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác An toàn - Vệ sinh lao động năm 2024.

Vào ngày 15/8/2025, giàn khoan PV DRILLING II được khách hàng Pertamina trao tặng danh hiệu "Excellent Performance".

Tại Hội nghị Gặp gỡ Lãnh đạo cấp cao các đối tác cung cấp dịch vụ năm 2025 với chủ đề "Chung tay vì một ngày mai an toàn hơn: Thúc đẩy thay đổi hệ thống bằng mục tiêu" do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Malaysia (Petronas) tổ chức vào ngày 17/11/2025 tại

Malaysia, Petronas Carigali Sdn Bhd đã trao tặng PV Drilling giải thưởng "Mission: Zero Possible" cho giàn khoan PV DRILLING I. Giải thưởng danh giá này là sự công nhận cho nỗ lực liên tục của PV Drilling trong việc thực hiện dự án với hiệu quả cao nhất, đi kèm với an toàn tuyệt đối, một trong những tiêu chí hàng đầu của ngành khoan dầu khí.

Giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI đã vinh dự được Cơ quan Quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia (Malaysia Petroleum Management - MPM) trao tặng giải thưởng "Best Rig" - Giàn khoan tốt nhất năm 2025. Đây là sự ghi nhận của MPM dành cho năng lực vận hành, tiêu chuẩn an toàn và hiệu quả hoạt động vượt trội của giàn PV DRILLING VI trong suốt các chiến dịch khoan tại thị trường này.



Giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI đã vinh dự được Cơ quan Quản lý các hoạt động dầu khí Malaysia (Malaysia Petroleum Management - MPM) trao tặng giải thưởng "Best Rig" - Giàn khoan tốt nhất năm 2025.



PV Drilling từng bước triển khai các mô hình tái sử dụng nước, tiêu biểu là hệ thống rửa tuần hoàn khép kín tại xưởng cơ khí của PVD Offshore. Riêng trong năm 2025, hệ thống này đã giúp tái sử dụng hơn 10.000 m³ nước, tương đương khoảng 59% tổng lượng nước sử dụng trong năm (16.923 m³).



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	342
Báo cáo kiểm toán độc lập	344
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	346
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	348
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	349
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	350

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Sơn	Thành viên
Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên
Ông Đoàn Đức Tùng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 22/10/2025)
Ông Trần Văn Hoat	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2025)
Ông Phạm Xuân Sơn	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm từ ngày 23/04/2025)
Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên (Miễn nhiệm từ 23/4/2025)
Ông Văn Đức Tùng	Thành viên (Miễn nhiệm từ 23/4/2025)
Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên (Miễn nhiệm từ 20/10/2025)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Xuân Cường	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Đoàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Quang Nhựt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0396/VN1A-HC-BC

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá vào trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

VẤN ĐỀ KHÁC

Tổng Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính hợp nhất bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập để ngày 25 tháng 3 năm 2026 về báo cáo tài chính hợp nhất đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Quang Trọng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 25 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Nguyễn Thanh Vương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 5443-2022-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MÃ SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.487.041.718.516	7.982.381.588.167
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.821.273.980.343	2.203.268.278.194
1. Tiền	111		1.700.983.804.175	1.895.196.629.149
2. Các khoản tương đương tiền	112		120.290.176.168	308.069.649.045
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		688.956.087.159	770.247.363.138
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	688.956.087.159	770.247.363.138
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.220.195.613.823	3.469.317.637.527
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	4.313.704.304.877	2.723.586.217.779
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	208.476.543.204	125.602.867.674
3. Phải thu ngắn hạn khác	138	9	853.543.391.280	691.251.654.969
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(65.848.622.338)	(71.123.102.895)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.534.320.885.112	1.215.947.183.667
1. Hàng tồn kho	141		1.675.993.953.160	1.351.772.262.168
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(141.673.068.048)	(135.825.078.498)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		290.115.152.179	123.600.892.641
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		27.912.403.568	16.468.121.427
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		260.625.324.804	106.726.668.551
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	1.377.423.807	4.404.102.653
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.652.000.964.334	15.532.176.406.856
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		227.517.444.064	319.500.195.972
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	227.517.444.064	319.500.195.972
II. Tài sản cố định	220		14.607.847.812.234	12.860.927.344.986
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	14.452.833.434.733	12.699.952.977.516
• Nguyên giá	222		29.182.690.172.632	26.578.381.039.464
• Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.729.856.747.837)	(13.878.428.055.948)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	153.014.387.499	160.974.367.470
• Nguyên giá	228		351.532.970.193	342.032.824.818
• Giá trị hao mòn lũy kế	229		(198.518.582.694)	(181.058.457.348)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.203.939.665.047	1.222.347.781.896
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	2.203.939.665.047	1.222.347.781.896
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		770.410.778.053	681.384.574.209
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	14	770.410.778.053	681.384.574.209
V. Tài sản dài hạn khác	260		643.065.264.816	748.016.508.993
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	563.096.028.282	487.026.233.233
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	279.967.236.534	260.989.275.760
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		28.139.041.682.750	23.514.557.995.023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MÃ SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NGUỒN VỐN	300		11.211.575.733.628	7.542.213.434.833
I. Nợ ngắn hạn	310		6.619.272.245.050	4.124.097.177.363
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	2.392.727.186.371	1.172.639.294.571
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	83.089.436.870	48.704.229.604
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	215.170.452.950	160.044.196.383
4. Phải trả người lao động	314		320.432.402.764	194.286.162.672
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	1.383.592.637.235	1.143.716.388.964
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	236.327.637.178	381.073.118.157
7. Vay ngắn hạn	320	22	821.033.901.691	507.296.751.244
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	431.098.364.816	352.669.036.560
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		213.629.955.175	163.631.427.988
II. Nợ dài hạn	330		4.592.303.488.578	3.438.118.259.457
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	20	30.643.119.367	29.815.446.513
2. Phải trả dài hạn khác	337	21	474.918.261.627	474.322.246.216
3. Vay dài hạn	338	24	3.388.223.884.700	2.541.390.152.379
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	370.015.601.719	312.624.272.919
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	26	128.332.621.165	79.766.141.430
III. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.098.286.949.122	16.052.342.324.483
I. Vốn chủ sở hữu	410	27	17.098.286.949.122	16.052.342.324.483
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.562.960.060.000	5.562.960.060.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.562.960.060.000	5.562.960.060.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.066.374.663	2.434.066.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	413		(20.948.539.850)	(20.948.539.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		3.292.893.556.290	2.792.041.545.827
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.300.705.433.339	4.012.253.033.539
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.291.421.833.485	1.021.741.898.048
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		743.801.895.048	693.599.802.718
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		547.599.938.437	328.182.094.330
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	28	257.224.361.505	250.007.972.176
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		28.139.041.682.750	23.514.557.995.023



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Trường

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MÃ SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	10.920.960.420.430	9.289.871.699.307
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		23.991.144.890	1.812.391.761
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		10.896.969.275.040	9.288.059.307.546
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	32	8.819.108.718.862	7.933.882.511.644
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.077.860.557.178	1.754.176.795.902
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	34	197.278.368.366	151.938.733.589
7. Chi phí tài chính	22	35	362.922.548.774	400.242.959.254
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	23		190.794.275.404	237.839.349.524
8. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	14	142.886.358.790	48.703.444.830
9. Chi phí bán hàng	25		44.970.684.726	34.726.143.132
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	810.438.206.740	600.492.942.054
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-21-22-24-25-26)	30		1.000.523.979.614	919.355.329.881
12. Thu nhập khác	31	37	315.406.448.764	77.648.608.910
13. Chi phí khác	32	38	129.943.215.362	59.793.738.042
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		185.463.233.402	17.854.871.868
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.386.285.215.016	937.210.201.749
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	39	345.902.862.394	249.824.315.937
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	(10.790.639.210)	(30.584.822.613)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.031.572.991.932	697.970.710.425
Phân bổ cho:				
+ Cổ đông của Công ty mẹ	61		1.008.634.292.342	697.851.813.973
+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	28	22.938.699.590	11.299.432
19. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	40	1.541	1.000



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Trường

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MÃ SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.386.285.215.016	937.210.201.749
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	839.603.231.390	683.331.324.999
Các khoản dự phòng	03	104.549.307.214	75.472.253.109
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(48.152.337.934)	16.236.811.411
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(212.484.791.690)	(111.172.350.777)
Chi phí lãi vay	06	190.794.275.404	237.839.349.524
Các khoản điều chỉnh khác	07	62.323.734.751	19.304.722.759
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.342.822.214.159	2.660.422.332.766
Thay đổi các khoản phải thu	09	(1.611.660.375.912)	(1.228.820.483.457)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(277.182.084.310)	(156.519.739.495)
Thay đổi các khoản phải trả	11	1.349.230.049.542	587.368.994.181
Thay đổi chi phí trả trước	12	(70.327.403.460)	153.249.918.470
Tiền lãi vay đã trả	14	(81.492.577.996)	(44.802.903.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(279.008.605.908)	(213.840.723.033)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(140.219.214.972)	(120.162.287.265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.432.042.001.541	1.836.895.037.071
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(3.049.031.710.020)	(1.371.364.408.053)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	748.302.744	1.310.547.615
3. Tiền chi mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.389.134.473.445)	(1.101.089.999.748)
4. Tiền thu bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.506.356.325.548	1.451.488.571.463
5. Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	62.363.661.902	61.804.875.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.566.617.495.473)	(757.840.412.859)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	9.725.837.524	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.816.914.079.362	27.071.565.537
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(863.367.644.260)	(462.170.763.312)
4. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(281.430.430.500)	(3.490.427.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	979.841.841.826	(435.589.625.275)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(436.735.650.106)	(189.534.951.043)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.203.268.278.194	2.266.047.157.280
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.370.207.120	(472.010.946)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	73.571.143.036	107.228.082.923
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	1.821.273.968.243	2.250.268.278.194



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Trường

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("Công ty mẹ"), 8 công ty con và 6 công ty liên doanh.

Thông tin về các công ty trong Tổng Công ty cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần 18 ngày 16 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Công Nghiệp - Năng Lượng Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Petrovietnam").

Công ty mẹ có một xí nghiệp trực thuộc và các văn phòng điều hành hoạt động tại nước ngoài, cụ thể như sau:

- Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4113028028 cũng do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 04 giàn khoan gồm PV DRILLING I, PV DRILLING II, PV DRILLING III và PV DRILLING VIII.
- Văn phòng điều hành tại Algeria được thành lập theo Quyết định số 1857/QĐ-PVD ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Algeria đặt tại Cité Si El Houes, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Văn phòng điều hành tại Algeria thuộc sự quản lý và điều hành trực tiếp của Xí nghiệp Điều hành Khoan.
- Văn phòng điều hành tại Malaysia được thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-PVD ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Malaysia đặt tại số 22.03, Level 22, Menara TA One, 22, Jalan P. Ramlee, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia.
- Văn phòng điều hành tại Brunei được thành lập theo Quyết định 226/QĐ-PVD ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Brunei đặt tại tầng 6, Building 1, Lot 70321, Jalan Tungku Link BE3619, Bander Seri Begawan, Brunei Darussalam.
- Văn phòng điều hành tại Indonesia được thành lập theo Quyết định 227/QĐ-PVD ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Tổng Giám đốc. Trụ sở đăng ký của Văn phòng điều hành tại Indonesia đặt tại Jl. Prof. Dr. Soepomo No. 231, Croyin Palace Blok C-09, Desa/ Kelurahan Mantang Dalam, Kec. Tebet, Kota Adm. Jakarta Selatan, 12870 Provinsi DKI Jakarta, Indonesia.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 557 người và 1.878 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 517 người và 1.642 người).

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 9 năm 2009, và được điều chỉnh lần thứ 9 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2026. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường Rach Dừa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là "PVD Well") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Lầu 4, tòa nhà Cantavil Premier, số 1 Đường Song Hành, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Logging") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là "PVD Tech") được chuyển đổi hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh gần nhất số 0305124602 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 02 năm 2022. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí và cho thuê cùm thiết bị khoan (DES).

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là "PVD Training"), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và được điều chỉnh lần thứ 15 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 4 tháng 02 năm 2025. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đồng Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là "PVD Deepwater"), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng dân khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. PVD Deepwater quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING VI.

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là "PVD Overseas") được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày 04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại Số 75 High Street, The Co. Building, Singapore 179435. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. PVD Overseas quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING VI.

Công ty TNHH PT Petrovietnam Drilling Indonesia (gọi tắt là "PT PVD Indo") được thành lập tại Indonesia theo Hợp đồng Liên doanh với PT Quest Semesta Raya và ông Yosep Arianto và Giấy đăng ký Doanh nghiệp số AHU-0038727-AH.01.01.Tahun 2025 của Bộ Tư pháp Indonesia ngày 15/05/2025. Trụ sở đăng ký của PT Petrovietnam Drilling Indonesia đặt tại Jl. Prof. Dr. Soepomo No. 231, Crown Palace Blok C-09, Desa/ Kelurahan Menteng Dalam, Kec. Tebet, Kota Adm. Jakarta Selatan, 12870 Provinsi DKI Jakarta, Indonesia.

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Tên công ty con	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu/ biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư	Tỷ lệ sở hữu/ biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư
	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD
PVD Offshore	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.982	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.982
PVD Well	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.449	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.449
PVD Logging	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.086.959	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.086.959
PVD Tech	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.369.265	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.369.265
PVD Training	52	28.988.670.000 VND	28.988.670.000 VND	1.396.266	52	28.988.670.000 VND	28.988.670.000 VND	1.396.266
PVD Deepwater	100	766.000.000.000 VND	766.000.000.000 VND	37.692.293	100	766.000.000.000 VND	766.000.000.000 VND	37.692.293
PVD Overseas	50	66.698.050 USD	66.698.050 USD	32.602.300	50	66.698.050 USD	66.698.050 USD	32.602.300
PT PVD Indo	100/100	700.000 USD	USD 700.000	380.300	-	-	-	-
				131.594.629				131.594.629

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là "BJ-PVD") là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vữa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5 triệu USD, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là "PVD-Baker Hughes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Tầng 5, Khu phức hợp Centavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trọng khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lừng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ choàng khoan, dịch vụ ép vữa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu USD tương đương 370.880.000.000 VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVD Tubulars") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 VND tương đương 3,5 triệu USD. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là "Vietubes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đồng Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 VND tương đương 3.707.300 USD. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là "PVD-Expro") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2006 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD - Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vữa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 USD. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là "PVD-OSI"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD - OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 VND, tương đương 5 triệu USD. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu trên, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Số đầu năm"). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Năm trước").

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Theo các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 26.077 VND/USD (là tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

- Chênh lệch tỷ giá được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được quy đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính và tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Theo đó, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân trong năm là 25.814 VND/USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần "Vốn chủ sở hữu" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỜI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước).

Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200.

Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và

Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh phải có sự thành lập một cơ sở kinh doanh mới. Hoạt động của cơ sở này theo thỏa thuận bằng hợp đồng giữa các bên góp vốn liên doanh quy định quyền đồng kiểm soát của các bên góp vốn liên doanh đối với các hoạt động kinh tế của cơ sở này.

Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang đồng Việt Nam trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Tổng công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và chậm luân chuyển trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan, tương đương thời gian hữu dụng của giàn khoan như chi tiết bên dưới:

	Số năm
Giàn PV DRILLING I	20
Giàn PV DRILLING II	35
Giàn PV DRILLING III	35
Giàn PV DRILLING V	22
Giàn PV DRILLING VI	35
Giàn PV DRILLING VIII	15

Các tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 05
Phương tiện vận tải	7 - 12
Tài sản khác	3 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê: Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên đi thuê: Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là từ 3 đến 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí bảo hiểm, sửa chữa văn phòng và chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty.

Các chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 01 đến 03 năm.

Chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei sẽ được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính trong vòng 6 năm khi chiến dịch khoan bắt đầu từ quý I năm 2022.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan của Tổng Công ty. Tại năm phát sinh chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của năm tài chính đó.

Hợp đồng có rủi ro lớn là hợp đồng mà trong đó, chi phí bắt buộc phải trả cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng đó. Các chi phí bắt buộc phải trả theo điều khoản của hợp đồng phản ánh chi phí thấp nhất nếu từ bỏ hợp đồng. Mức chi phí đó sẽ thấp hơn mức chi phí để thực hiện hợp đồng, kể cả các khoản bồi thường hoặc đền bù phát sinh do việc không thực hiện được hợp đồng.

Nếu doanh nghiệp có hợp đồng có rủi ro lớn, thì nghĩa vụ nợ hiện tại theo hợp đồng phải được ghi nhận và đánh giá như một khoản dự phòng. Trước khi lập dự phòng cho hợp đồng có rủi ro lớn, Tổng Công ty ghi nhận khoản suy giảm giá trị của các tài sản liên quan (nếu có). Trường hợp số dự phòng cần lập trong kỳ lớn hơn số đã trích lập nhưng chưa sử dụng hết của kỳ trước, phần chênh lệch được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Ngược lại, nếu số dự phòng cần lập nhỏ hơn số đã trích lập, phần chênh lệch được hoàn nhập và ghi giảm chi phí trong kỳ.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ khác USD được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ khác USD tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của các công ty con và chi nhánh tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam;
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang đồng Việt Nam vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	4.583.502.134	7.854.904.303
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.696.400.302.039	1.887.343.724.826
Các khoản tương đương tiền	120.290.174.068	308.069.649.048
	1.821.273.980.243	2.203.268.278.194

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có 13.301.389.165 VND (bao gồm 481.338 USD và 749.538.139 VND) là tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 3 tháng đang được gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13.015.075.987 VND, bao gồm 488.280 USD và 685.517.707 VND).

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	688.956.087.159	688.956.087.159	770.247.583.138	770.247.583.138

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng đến 12 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có 4.612.083 USD, tương ứng 120.269.289.772 VND là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.762.952 USD, tương ứng 120.269.289.772 VND).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
PT Jimmuya	982.497.122.685	458.561.544.404
MINI COYSEY/Ventures SDN BHD	347.973.335.305	387.555.044.554
Petronas Canggih Overseas SDN BHD	-	313.666.567.086
Brunei Shell Petroleum Company SDN BHD	218.677.027.879	286.967.428.801
Murphy Oil Long	311.090.770.341	155.554.972.599
Các khoản phải thu khách hàng khác	2.253.455.848.467	1.121.240.858.800
	4.312.704.304.677	2.723.586.217.779
Trong đó:		
Phải thu khách hàng các bên liên quan	1.680.724.799.337	956.741.472.953
(Chi tiết tại Thuyết minh số 43)	1.680.724.799.337	956.741.472.953

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Nợ quá hạn (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn (Giá gốc)	Dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán trên 6 tháng hoặc chưa quá hạn dưới 6 tháng nhưng khó có khả năng thu hồi:				
Destini Oil Services Sdn Bhd	16.822.918.268	(16.822.918.268)	26.431.332.744	(26.431.332.744)
PVEP Sông Hồng	10.274.364.077	(10.274.364.077)	10.008.461.109	(10.008.461.109)
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	25.498.481.755	(25.293.907.690)	25.468.183.851	(24.677.448.786)
Các khách hàng khác	22.580.439.378	(11.439.432.283)	14.563.893.018	(10.005.860.256)
	77.174.203.498	(65.828.622.338)	76.471.870.719	(71.125.102.895)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
National Oilwell Varco, L.P.	63.558.859.657	29.576.748.437
Các khoản ứng trước cho nhà cung cấp khác	144.917.680.547	76.024.119.237
	208.476.540.204	125.602.867.674

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu lãi tiền gửi	4.460.105.772	9.176.263.902
Phải thu lợi nhuận được chia từ liên doanh (xem tại Thuyết minh số 43)	113.286.441.485	60.362.742.759
Các khoản kỳ quỹ	35.274.947.514	53.947.296.942
Thuế nhà thầu tạm nộp của chi nhánh Malaysia	510.690.367.893	513.346.032.310
Phải thu khác	179.931.508.414	54.417.319.056
	663.643.391.280	691.251.654.969
b. Dài hạn		
Các khoản kỳ quỹ	225.231.429.956	317.326.261.629
Trong đó:		
- Kỳ quỹ thực hiện hợp đồng với khách hàng Pertamina	201.122.892.958	201.122.892.958
- Kỳ quỹ thực hiện hợp đồng với khách hàng Petronas Cengal, Sơn Bêr	-	93.815.040.300
- Các khoản kỳ quỹ khác	24.108.536.998	22.390.330.371
Phải thu khác	2.286.314.128	2.173.934.343
	227.517.444.084	319.530.195.972

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	67.438.757.293	-	49.121.881.344	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.345.375.718.879	(136.286.720.568)	1.193.596.311.519	(132.592.748.490)
Công cụ, dụng cụ	33.859.602.419	-	23.062.672.587	(10.075.149)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	120.524.764.760	-	33.886.791.496	-
Hàng hoá	91.762.902.917	(3.189.347.485)	92.071.147.642	(3.222.254.659)
Hàng gửi đi bán	14.835.203.292	-	33.487.575	-
	1.675.995.953.160	(139.476.068.048)	1.351.772.262.165	(135.825.078.498)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đã tiến hành trích lập thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 3.650.969.550 VND từ việc đánh giá lại tình trạng hiện thời và lợi ích kinh tế trong tương lai của hàng tồn kho (năm 2024: hoàn nhập 1.761.299.102 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Khả xuống và vật biến trừ	Giá gốc và khấu hao	Thuế bị hoãn nộp	Phương tiện vô giá trị	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN DỮ						
Số dư đầu năm	281.811.276.758	25.902.116.575.945	97.375.426.177	92.063.259.388	2.525.841.181	26.978.381.033.444
Tăng trong năm	3.846.200.864	612.230.066.084	10.956.395.495	10.972.660.700	3.965.262.762	211.552.569.516
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	43.873.095.128	2.021.509.518.028	765.147.195	-	-	2.096.023.761.632
Tăng khác	-	-	465.470.754	95.828.214	-	561.299.128
Phân loại lại	-	(1.968.033.524)	-	1.968.033.524	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(30.440.005.470)	(368.104.682.474)	(1.400.235.474)	(8.124.368.592)	(395.288.392)	(385.667.470.802)
Chênh lệch tỷ giá	11.646.970.380	644.388.628.282	2.627.483.192	2.335.435.054	27.519.225	426.393.999.916
Số dư cuối năm	519.789.162.123	28.223.962.053.821	110.236.287.387	95.958.224.289	2.102.062.876	29.180.490.172.932
GIÁ TRỊ HẠO MÔN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	244.425.453.011	15.475.750.428.344	81.726.477.564	74.383.547.972	1.929.152.087	15.875.428.059.928
Khấu hao trong năm	174.788.493.395	472.411.071.503	8.827.111.572	3.837.132.810	989.172.262	543.246.190.642
Tăng khác	-	-	38.002.700	56.554.128	-	139.286.828
Thanh lý, nhượng bán	(23.235.474.836)	(328.172.887.575)	(1.400.235.474)	(8.124.442.222)	(205.263.422)	(355.190.980.426)
Chênh lệch tỷ giá	4.194.271.265	339.417.019.428	2.195.474.437	1.722.413.620	27.539.174	324.540.060.047
Số dư cuối năm	407.989.195.421	14.155.000.911.226	89.228.004.915	70.805.750.380	2.711.623.171	14.727.658.747.877
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	236.715.423.747	12.428.632.010.921	75.349.148.610	15.669.685.411	2.596.408.804	12.699.952.977.516
Tại ngày cuối năm	111.809.966.702	14.068.961.142.595	21.008.282.472	25.152.473.909	5.400.241.705	14.452.832.424.705

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn khoan PV DRILLING V và PV DRILLING VI với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.653.738.789.644 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 6.838.964.123.838 VND) làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Tổng Công ty có tài sản cố định hữu hình là cụm thiết bị khoan của giàn khoan PV DRILLING V đã được tháo dỡ từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và đang tạm ngưng sử dụng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 239.157.179.018 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 286.988.614.828 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đang tìm kiếm các hợp đồng khoan mới để sử dụng cụm thiết bị khoan đã tháo dỡ này.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình để khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 1.995.537.026.800 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: là 2.232.330.411.624 VND).

Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 11.824.474.076 VND là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2024: 18.398.745.366 VND).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	209.812.553.829	132.220.270.989	-	342.032.824.818
Tăng trong năm	-	1.313.842.834	39.779.374	1.353.622.210
Thanh lý trong năm	-	(343.707.960)	-	(343.707.960)
Chênh lệch tỷ giá	5.056.710.771	3.682.515.068	405.283	8.739.631.122
Số dư cuối năm	214.869.264.600	136.872.920.933	40.184.657	391.782.370.190
GIÁ TRỊ HẠO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	37.804.230.515	123.252.226.833	-	161.056.457.348
Khấu hao trong năm	3.997.710.924	7.090.150.682	5.395.126	11.093.256.732
Thanh lý trong năm	-	(343.707.960)	-	(343.707.960)
Chênh lệch tỷ giá	1.456.696.170	3.505.225.434	54.967	4.961.976.571
Số dư cuối năm	63.260.637.609	133.301.894.969	5.430.093	196.567.962.691
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	162.006.323.314	8.968.044.156	-	160.974.367.470
Tại ngày cuối năm	151.608.626.991	3.571.025.964	34.734.564	155.014.387.499

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô-la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô-la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 130.043.759.246 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 95.299.221.094 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐÓNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Giàn khoan PV Drilling VIII	-	1.165.039.223.340
Giàn khoan PV Drilling IX (*)	2.043.730.432.301	-
Các công trình xây dựng cơ bản khác	140.209.212.746	57.308.558.556
	2.203.939.665.047	1.222.347.781.896

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện việc mua giàn khoan tự nâng PV Drilling IX với tổng mức đầu tư trị giá 88.400.000 USD được Hội đồng Quản trị phê duyệt theo Nghị quyết số 06/06/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 06 năm 2025. Hiện tại, giàn PV Drilling IX đã về cảng hạ lưu PTSC (Vũng Tàu) và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 gồm tái khởi động toàn bộ, nâng cấp, chạy thử, nghiệm thu và sẵn sàng vận hành với mục tiêu hoàn thành vào Quý II năm 2026. Công ty đã thế chấp toàn bộ quyền tài sản và toàn bộ tài sản là Giàn khoan PV Drilling IX thuộc dự án đầu tư để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Trong năm, Tổng Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay số tiền là 25.156.794.824 VND, đây là chi phí lãi vay phát sinh liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng.

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Tên công ty liên doanh	Vốn điều lệ đăng ký	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ đã góp	Giá gốc khoản đầu tư	
				Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	%	USD	VND	VND
BJ-PVD	5.000.000	49	2.430.000	48.039.113.955	48.039.113.955
PVD-Expro	6.371.352	51	3.049.390	59.528.570.997	59.528.570.997
PVD Tubulars	3.500.000	51	1.765.000	30.515.952.000	30.515.952.000
PVD-Baker Hughes	20.000.000	51	10.200.000	211.753.000.000	211.753.000.000
Vietubea	3.707.300	51	1.690.723	66.637.631.068	66.637.631.068
PVD-QSI	5.000.000	51	2.550.000	53.111.400.000	53.111.400.000

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	45.851.152.866	96.249.136.198
PVD-Expro	79.055.059.277	74.017.195.758
PVD Tubulars	65.174.167.869	60.947.530.668
PVD-Baker Hughes	385.117.705.114	293.287.486.366
Vietubea	117.557.393.315	102.792.134.314
PVD-QSI	57.653.099.612	54.091.050.685
	770.410.778.053	681.384.674.209

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

	Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
BU-PVD	95.247.186.198	1.476.973.824	(34.685.135.984)	2.810.128.828	63.651.152.866
PVD-Expro	74.317.195.758	19.717.801.108	(14.679.440.868)	3.279	79.055.059.277
PVD-Tubulars	60.947.530.668	2.210.427.006	-	2.016.210.195	65.174.167.669
PVD-Saker Hughes	295.287.426.386	99.566.559.664	(60.362.930.076)	52.824.988.942	385.117.705.114
Vietubea	102.792.124.314	16.351.258.764	(4.590.477.806)	3.004.686.043	117.557.595.315
PVD-OSI	54.091.050.885	(3.564.035.224)	-	13.003	57.658.099.612
	651.384.574.207	142.886.554.290	(114.317.764.736)	60.637.432.290	770.410.776.053

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Theo Nghị quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Nghị quyết số 05/12/2018/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên doanh Dịch vụ BU-PVD. Theo đó, BU-PVD sẽ giải thể khi hết hạn hợp đồng liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, BU-PVD đang tiến hành các thủ tục giải thể.

Các giao dịch và số dư trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 43.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí trả trước chiến dịch khoan tại Brunei (*)	236.491.426.882	339.772.279.545
Khác	526.606.601.908	147.255.953.668
	563.098.028.790	487.028.233.213

(*) Chi phí trả trước dự án khoan tại Brunei bao gồm các chi phí Tổng Công ty đã thực hiện để tái khởi động và chuẩn bị giàn khoan PV DRILLING V nhằm phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (gọi tắt là "BSP"), bắt đầu khoan chính thức từ tháng 01 năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại các tài khoản tiền và các khoản phải thu.

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	216.182.919.680	3.418.131.920	219.601.051.600
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	55.367.912.119	(2.783.089.504)	52.584.822.615
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính sang Đồng Việt Nam	10.669.510.549	132.890.998	10.802.401.547
Số dư đầu năm nay	260.220.342.348	767.933.412	260.988.275.760
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	25.916.077.278	(13.125.438.068)	12.790.639.210
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính sang Đồng Việt Nam	7.395.495.963	812.825.601	8.208.321.564
Số dư cuối năm nay	293.531.915.589	(11.364.879.055)	279.957.236.534

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Saker Hughes Energy Technology UK Ltd	23.691.919.349	23.691.919.349	159.118.825.010	159.118.825.010
Born Jack-up XXXI INC	260.317.173.690	260.317.173.690	132.344.443.307	132.344.443.307
Các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 43)	158.272.056.724	158.272.056.724	45.922.554.393	45.922.554.393
Các khoản phải trả người bán khác	2.130.446.047.560	2.130.446.047.560	825.253.469.861	825.253.469.861
	2.592.727.186.371	2.592.727.186.371	1.172.639.294.571	1.172.639.294.571

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Fluidex Service Technologies	-	32.161.239.162
Công ty TNHH MTV Dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC	53.165.131.732	5.987.693.877
Các khoản khách hàng ứng trước khác	29.924.244.118	10.555.296.765
	83.089.425.870	48.704.229.804

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước Việt Nam trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp/ khấu trừ	Số đã nộp/ khấu trừ	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	21.934.028.640	126.532.493.782	119.795.005.966	(6.348.706)	28.595.169.730
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	66.262.188.926	66.262.188.926	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	58.452.656.113	258.334.844.072	200.419.309.150	1.024.950.126	117.195.141.163
Thuế thu nhập cá nhân	50.962.957.008	361.109.903.438	360.308.946.646	701.471.660	52.445.385.457
Thuế xuất, nhập khẩu	-	119.652.175.124	119.652.175.124	-	-
Các loại thuế khác	24.290.431.960	156.661.758.352	165.943.569.462	332.692.743	15.541.333.793
	155.640.093.720	1.086.543.363.694	1.032.681.193.294	1.990.765.833	213.593.030.143
Trong đó:					
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(4.404.102.663)				(1.577.423.807)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	160.044.196.383				215.170.453.950

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp trình bày tại thuyết minh này không bao gồm các nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước ngoài.

Trong năm, PVD Tech phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cho thuê cụm thiết bị Drilling Equipment Set (DES) với số tiền là 12.349.551.393 VND (năm 2024: 11.478.309.369 VND). Khoản thuế này đã được nộp tại Brunei và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt Nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Brunei.

Trong năm, Xí nghiệp điều hành khoan phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cho thuê thiết bị giàn PV DRILLING II, III với số tiền là 50.358.131.898 VND (năm 2024: 25.776.506.325 VND). Khoản thuế này đã được nộp tại Indonesia và Malaysia và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Indonesia.

Trong năm, Xí nghiệp điều hành khoan phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp (liên quan đến hoạt động cho thuê thiết bị giàn PV DRILLING I, III, VI với số tiền là 12.200.057.796 VND). Khoản thuế này đã được nộp tại Malaysia và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt Nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Malaysia.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	780.440.852.794	273.381.037.293
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	109.809.292.370	115.913.326.695
Trích trước chi phí lãi vay	735.678.456.673	601.454.526.538
Các khoản khác	59.668.035.096	152.969.497.458
	1.485.592.637.235	1.143.718.367.984
b. Dài hạn		
Trích trước chi phí lãi vay	30.843.119.367	29.815.446.513
	30.843.119.367	29.815.446.513

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BOC")	192.419.523.146	183.751.476.496
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	762.310.000	112.467.954.000
Các khoản phải trả khác	63.325.804.032	84.853.687.659
	258.527.637.176	381.073.118.157
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	219.464.032	-
Vốn góp của các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	474.698.797.395	474.322.346.216
	474.918.261.627	474.322.346.216

22. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay ngắn hạn	9.058.493.236	1.107.351.573.364	(672.602.440.394)	885.143.254
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 24)	496.240.258.006	371.979.920.698	(305.666.354.958)	12.167.486.453
	907.298.751.244	1.479.331.494.062	(1.178.668.795.352)	13.072.651.737
				Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo
				444.492.791.492
				376.541.110.199
				821.033.901.691

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. PVD Deepwater:		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	-	73.947.501.790
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại ("MBV")	2.607.700.000	31.934.211.459
b. PVD Overseas:		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank")	-	92.923.660.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	187.754.400.000	181.607.200.000
c. PVD Tech:		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	125.057.884.540	9.058.493.238
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong ("TPBank")	94.220.503.705	94.185.472.470
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	49.454.665.422	3.422.192.277
d. PVD Well:		
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")	4.719.521.360	-
e. PV Drilling:		
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")	275.403.708.321	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	81.813.918.343	-
	821.033.901.891	507.298.751.244

• **PV Drilling:**

Tổng Công ty còn có khoản vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam cho mục đích tài trợ mua giàn khoan PVD IX đến hạn trả trong 12 tháng tiếp theo. Thời gian trả nợ được quy định theo thời hạn 3 tháng một lần. Khoản vay chịu lãi suất 6%/ năm và sử dụng quyền tài sản phát sinh để làm tài sản đảm bảo.

Đối với khoản vay của Tổng Công ty với Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển, tổng hạn mức là 11,203,643 Đô la Mỹ (tương đương 300 tỷ VND), nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, thanh toán cho các chi phí kinh doanh. Khoản vay chịu lãi suất trong khoản từ 3.5% - 4.8%.

• **PVD Overseas:**

Đối với Vietcombank: số dư nợ vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của PVD Overseas cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV DRILLING VI là 187,754,400,000 VND (tương đương 7,200,000 USD). Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty còn một khoản lãi quá hạn từ Vietcombank với số tiền là 662,358,173,436 VND (tương đương 22,658,874 USD) và lãi phạt chậm thanh toán là 2,839,446,299 VND (tương đương 108,887 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: số tiền gốc là 181,807,200,000 VNĐ (tương đương 7,200,000 USD), lãi đến hạn chưa thanh toán là 496,069,985,058 VNĐ (tương đương 19,645,558 USD) và lãi phạt chậm thanh toán là 2,749,505,637 (tương đương 108,887 USD)). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, PVD Overseas chưa nhận được thông báo từ Vietcombank liên quan đến việc chậm thanh toán lãi vay.

Đối với khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, phần lãi vay trong hạn kỳ thanh toán ngày 29 tháng 11 năm 2022 và các kỳ thanh toán trong năm 2023 sẽ được thanh toán vào kỳ cuối vào ngày 29 tháng 8 năm 2029 của hợp đồng tín dụng số 3626/2014/HETD - SeABank - PVD Overseas ngày 21 tháng 8 năm 2014. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: phần lãi vay được ân hạn là 30,532,057,395 VND (tương đương 1,182,771 USD).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

• **PVD Tech:**

Khoản vay của PVD Tech với các ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chủ yếu cho mục đích bổ sung vốn lưu động, thanh toán các chi phí hoạt động và mua sắm tài sản cố định. Khoản vay dùng quyền tài sản hình thành làm tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đối với PVD Tech tại 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm:

(i) Vay từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đồng Sài Gòn theo hợp đồng vay số 09/2020/HOTD/TTKD_KDG/02 ngày 25 tháng 6 năm 2020 với hạn mức 570.360.000.000 đồng tương đương 24.500.000 Đô la Mỹ nhằm mục đích tài trợ và bù đắp các chi phí liên quan đến việc đầu tư cụm thiết bị Drilling Equipment Set (DES). Khoản vay được bảo đảm bằng các quyền đòi nợ hình thành trong tương lai, máy móc thiết bị về cụm tài sản (DES) và văn bản bảo lãnh của Tổng Công Ty.

(ii) Vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 1213/2024-HECV DAT/HNCT924_PVDT ngày 29 tháng 12 năm 2024 với hạn mức 23.900.000.000 đồng cho mục đích thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để thực hiện "Dự án nhà đầu tư Nhà xưởng mở rộng giai đoạn III tại Khu Công nghiệp Đồng Xuyên". Khoản vay được bảo đảm bằng các tài sản gắn liền với đất, quyền tài sản liên quan đến dự án.

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Dự phòng khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	319.896.883.931	6.368.199.968	25.632.012.339	752.530.302	352.649.606.540
Trích lập dự phòng trong năm	92.436.248.448	12.319.806.942	3.212.939.510	117.001.929.186	224.990.926.086
Sử dụng trong năm	(215.047.140.960)	-	(68.960.858)	-	(215.136.121.818)
Chuyển từ dự phòng dài hạn	104.341.788.468	1.102.593.362	-	-	105.444.381.830
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(30.603.926.642)	(7.566.677.122)	(277.939.338)	-	(38.648.540.102)
Chênh lệch tỷ giá	1.244.703.066	1.023.623.645	228.129.718	(750.244.190)	1.746.412.240
Số dư cuối năm	272.683.539.311	13.269.750.835	28.706.161.371	117.804.213.295	431.068.664.816

24. VAY DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay dài hạn	3.964.764.994.899	3.039.530.410.385
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22)	(373.541.110.199)	(498.240.258.006)
	3.588.223.884.700	2.541.290.152.379

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	VND		VND		VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo	Giá trị
Vay dài hạn	2.541.390.152.377	1.322.863.830.111	(371.979.944.512)	95.949.848.722	3.586.223.884.700
	2.541.390.152.377	1.322.863.830.111	(371.979.944.512)	95.949.848.722	3.586.223.884.700

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")	33.597.606.800	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	-	73.967.501.790
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Hiện Đại ("MBV")	2.607.700.000	51.934.156.218
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank")	220.898.267.000	308.824.901.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	3.552.636.785.339	2.354.329.176.817
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong ("TPBank")	141.330.768.596	649.152.430.283
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	13.693.867.164	3.422.192.277
	2.964.764.994.899	2.039.800.410.395

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thông tin bổ sung cho các khoản vay của Tổng Công ty:

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị
BIDV (**)	Bổ sung vốn lưu động mua tài sản	4,8%	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua thiết bị	33.597.606.800	VND
MB Bank và MBV	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BOC	2.607.700.000	VND
Seabank	Giàn PV DRILLING VI	SOFR 3 tháng + biên	Giàn PV DRILLING VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	220.898.267.000	VND
Vietcombank (*)	Giàn PV DRILLING VI, IX	Giàn IX: LIBOR 3 tháng + 3% biên Giàn VI: Lãi suất cơ sở + 2% biên	Giàn PV DRILLING VI, IX tương ứng với tỷ lệ cho vay	3.552.636.785.339	VND
TP Bank	Mua sắm tài sản cố định	OME Term SOFR 3M + 0.2016% + 3,8%/năm	Cụm thiết bị Drilling Equipment Set (DES)	141.330.768.596	VND
Vietinbank	Mua sắm tài sản cố định	6,5% năm đầu tiên, các năm sau: lãi suất cơ sở + biên 2,5%	Tài sản cố định hình thành trong tương lai	13.693.867.164	VND
				2.964.764.994.899	

» PV Drilling:

(*) Vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 128/289551/26-DN1/D-DA ngày 15 tháng 8 năm 2025 với hạn mức 1.671.000.000.000 VND cho mục đích thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để thực hiện "Mua giàn khoan tự nâng đa năng". Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần theo lịch trả nợ gốc do ngân hàng lập cho khách hàng. Lãi suất cho khoản vay được thay đổi tùy vào từng thời điểm khác nhau. Vào thời điểm giải ngân, lãi suất cố định 6%/năm, sau thời gian trên, lãi suất được xác định dựa trên lãi suất cơ sở điều chỉnh với biên độ 2%/năm.

(**) Khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với hạn mức lần lượt là 300.000.000.000 VND cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động cung ứng vật tư thiết bị ngành dầu khí. Khoản vay ngắn hạn này không có đảm bảo và áp dụng lãi suất từ 3,5%/năm đến 4,8%/năm.

» PV Well:

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tràng Tiền - Hà Nội theo hợp đồng vay số 01/2025/2370162/HĐTD ngày 13 tháng 10 năm 2025 với hạn mức 73.656.000.000 nhằm mục đích thanh toán các chi phí, phát hành bảo lãnh, mở LC để thực hiện Dự án đầu tư Bộ thiết bị kéo thả ống chống CRT ("Dự án"). Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần với ngày đáo hạn là ngày 01 tháng 12 năm 2030. Khoản vay này được đảm bảo bằng (i) Hợp đồng Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2025/2370162/HĐBĐ về các tài sản thuộc Dự án, (ii) Hợp đồng Thế chấp Quyền tài sản số 01/2025/HĐBĐ về tất cả quyền tài sản, lợi ích gắn liền hoặc dịch vụ phát sinh từ Dự án. Lãi được trả hàng quý và áp dụng mức lãi suất cho vay cố định 6%/năm trong 01 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, các năm tiếp theo lãi suất cho vay được điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở (lãi suất tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ điều chỉnh 2%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	376.541.110.199	498.240.258.006
Trong năm thứ hai	634.854.500.337	279.414.664.747
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.933.349.354.363	814.682.108.815
Sau năm năm	-	1.445.293.178.817
	3.944.744.994.899	3.039.430.410.385
Trên số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(376.541.110.199)	(498.240.258.006)
Số phải trả sau 12 tháng	3.568.223.884.700	2.541.390.152.379

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng sửa chữa tổn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	310.304.196.959	2.120.073.960	512.624.272.919
Trích lập dự phòng trong năm	131.733.152.938	21.218.429.964	152.751.582.902
Chuyển sang dự phòng ngắn hạn	(104.341.788.468)	(1.122.593.362)	(105.444.361.850)
Chênh lệch tỷ giá	10.309.635.261	(225.707.513)	10.084.127.748
Số dư cuối năm	348.205.398.690	21.810.303.029	370.015.601.719

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

26. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% thu nhập tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
		VND	
	Khả dụng	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	24.221.301.440	54.388.388.320	78.609.689.760
Tăng trong năm	19.304.722.759	1.621.025.000	20.925.747.759
• Trích lập	19.304.722.759	-	19.304.722.759
• Hình thành tài sản cố định	-	1.621.025.000	1.621.025.000
Giảm trong năm	(1.955.995.270)	(18.398.745.366)	(20.354.740.636)
• Sử dụng	(1.955.995.270)	-	(1.955.995.270)
• Công ty Mẹ	(1.955.995.270)	-	(1.955.995.270)
• Khấu hao tài sản cố định	-	(18.398.745.366)	(18.398.745.366)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	75.238.494	512.204.053	585.444.547
Số dư đầu năm nay	41.643.287.423	36.122.874.007	79.766.141.430
Tăng trong năm	62.323.734.751	-	62.323.734.751
• Trích lập	62.323.734.751	-	62.323.734.751
• Hình thành tài sản cố định	-	-	-
Giảm trong năm	(1.515.000.000)	(11.824.474.076)	(13.339.474.076)
• Sử dụng	(1.515.000.000)	-	(1.515.000.000)
• Công ty Mẹ	(1.515.000.000)	-	(1.515.000.000)
• Khấu hao tài sản cố định	-	(11.824.474.076)	(11.824.474.076)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	(348.664.678)	(98.916.262)	(447.780.940)
Số dư cuối năm nay	102.103.137.496	26.199.483.669	128.002.621.165

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 18, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 5.562.960.060.000 đồng, tương đương 270.911.347 USD. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
Số cổ phần được duyệt	556.296.006	5.562.960.060.000	556.296.006	5.562.960.060.000
Số cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	556.296.006	5.562.960.060.000	556.296.006	5.562.960.060.000
	556.296.006	5.562.960.060.000	556.296.006	5.562.960.060.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
Số cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	555.880.006	5.558.800.060.000	555.880.006	5.558.800.060.000
	555.880.006	5.558.800.060.000	555.880.006	5.558.800.060.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là Petrovietnam hiện sở hữu 280.496.672 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương tự) so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn chủ sở hữu	Tổng số vốn chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số đầu năm trước	5.562.960.060.000	2.416.006.376.663	(10.949.599.860)	2.292.361.545.827	3.364.367.536.066	490.369.803.718	277.294.994.316	14.898.167.560.000
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								
Tổng cộng								
Đổi đổi lại kỳ								
Đổi đổi lại kỳ								

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 578/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Quản trị. Tổng Công ty cũng đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết số 86/12/2025/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2025.

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	(41.344.384.031)	2.248.183.715.130	2.206.837.331.099
Phát sinh trong năm	(30.497.709.669)	619.901.924.397	589.404.214.728
Số dư đầu năm nay	(71.844.093.700)	2.864.085.639.527	2.792.241.545.827
Phát sinh trong năm	(2.877.899.604)	463.491.910.067	460.614.010.463
Số dư cuối năm nay	(74.721.993.304)	3.327.577.549.594	3.252.855.556.290

28. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training, PVD Overseas và PT PVD Indo và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training, PVD Overseas và PT PVD Indonesia (*)	4.240.078.570	17.875.233.027
Lãi (lỗ) của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	8.678.621.022	(17.756.336.575)
	12.938.699.592	116.876.432

(*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training, PVD Overseas và PT PVD Indonesia

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training, PVD Overseas và PT PVD Indo tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas	PT PVD Indo
	VND	USD	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.496.050	700.000
Trong đó:			
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.560.000	34.400.000	280.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.296.050	420.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,21%	18,44%	60%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	257.226.261.505	258.007.972.176
Chi tiết như sau:		
PVD Training		
Vốn góp	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	4.102.189.637	13.144.681.947
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	12.572.981.455	(5.808.304.299)
Lợi nhuận chưa phân phối	21.603.136.436	26.009.453.895
PVD Overseas		
Vốn góp	263.191.917.150	263.191.917.150
Lỗ lũy kế chưa phân phối	(67.255.292.671)	(60.942.142.215)
PT PVD Indo		
Vốn góp	9.829.828.697	-
Lỗ lũy kế chưa phân phối	(930.666.897)	-

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi trong năm	68.287.029.306	68.027.453.042
Lãi của cổ đông không kiểm soát	4.240.078.570	17.875.233.027

(**) Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (gọi tắt là "MBV") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đồng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV DRILLING V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và tính toán phần lãi lỗ của các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của MBV	4,86

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	2.180.017.603.645	2.312.234.318.396
Trong đó: Giá trị còn lại của gián khoản PV DRILLING V	2.033.151.893.666	2.170.593.756.256

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MB Bank và MBV nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giếng khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.889	278.173.894.889
MB Bank	133.229.238.748	133.229.238.748
MBV	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(5.241.640.740)	(5.337.656.151)
	474.918.261.627	474.822.246.216

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lãi/(lỗ) theo tỷ lệ vốn góp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	133.968.150.957	131.420.239.657
Giá vốn	74.785.406.426	124.809.037.270
Chi phí quản lý	16.528.058.753	7.919.468.290
Chi phí tài chính	6.709.234.336	19.345.969.971
Doanh thu tài chính	4.218.134.630	224.001.043
Lãi khác	(17.198.471.504)	(23.021.733.691)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Lãi thuần	22.985.114.546	(45.451.968.922)
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	168.000.000	(3.810.091.958)
Lãi/(Lỗ) thuần phân phối cho các bên BCC	23.153.114.546	(47.262.060.474)
Phân chia theo tỷ lệ vốn góp		
Tổng Công ty	14.454.493.524	(29.505.723.899)
Các bên BCC khác:		
Petrovietnam	5.325.216.346	(10.270.273.909)
MBBank	2.248.167.422	(4.589.146.072)
MBV	1.125.237.254	(2.296.916.596)

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và tính toán phần lãi/lỗ của các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 41.

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Đồng Việt Nam ("VND")	1.109.293.947.822	1.289.987.370.611
Euro ("EUR")	9.609	769.928
Bảng Anh ("GBP")	-	1.950
Đô la Singapore ("SGD")	1.208	20.202
Dinar Algeria ("DZD")	13.258.478	35.624.374
Baht Thái ("THB")	2.259	2.259
Malaysia Ringgit ("MYR")	5.934.677	82.441
Brunei ("BND")	150.224	61.499
Rupiah Indonesia ("IDR")	42.449.475.632	47.499.001.247

Nợ quá hạn không có khả năng thu hồi đã xử lý:

Tổng Công ty đã tiến hành xử lý tài chính khoản công nợ phải thu với KrisEnergy Apsara do không còn khả năng thanh toán, với số tiền là 3.939.360 USD (bao gồm: Công ty mẹ PV Drilling là 3.485.805,69 USD và Công ty con PVD Well là 453.553,63 USD) theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 03/03/2024/NG-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2024.

Đối với công ty con PVD Tech, Công ty con này đã thực hiện xử lý tài chính đối các khoản phải thu với Carling Air Compressor Sơn Bhd và OLTREMARE với số tiền lần lượt là 2.722.115.396 đồng và 1.955.347.130 đồng theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị PVD Tech số 067/PT- HĐQT và nghị quyết số 068/PT-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các khoản công nợ xử lý tài chính này được theo dõi riêng ở ngoài bảng cân đối kế toán trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và Tổng Công ty tiếp tục có các biện pháp để thu hồi nợ.

30. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành ba (03) bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba (03) bộ phận kinh doanh này:

Hoạt động chủ yếu của ba (03) bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giếng khoan và dịch vụ khoan.
- Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu trên, cung ứng lao động cho các giếng khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Dịch vụ khác	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	24.760.480.609.778	1.613.254.348.080	1.916.127.424.892	28.309.862.682.750
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				28.309.862.682.750
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	9.018.412.493.139	1.108.416.262.501	1.084.746.977.968	11.211.575.733.628
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				11.211.575.733.628

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Dịch vụ khác	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	6.052.017.310.330	617.651.216.604	4.251.311.893.496	10.920.980.420.430
Doanh thu thuần	6.052.017.310.330	617.651.216.604	4.227.320.749.106	10.896.989.276.040
Giá vốn hàng bán	4.847.519.368.672	573.801.413.642	3.397.767.936.348	8.819.108.718.662
Lợi nhuận gộp	1.204.497.941.658	43.849.802.962	829.552.812.558	2.077.880.557.178
Doanh thu hoạt động tài chính				197.278.306.386
Chi phí tài chính				662.522.346.774
Chi phí bán hàng				44.570.684.728
Chi phí quản lý doanh nghiệp				610.428.206.740
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				1.057.637.423.324
Thu nhập khác				315.405.446.764
Chi phí khác				129.645.213.362
Lợi nhuận khác				185.761.235.402
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				1.243.398.658.726
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				142.686.556.290
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				345.502.862.294
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(10.790.639.210)
Lợi nhuận sau thuế				1.051.572.991.932

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Dịch vụ khác	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	21.360.963.027.961	764.854.928.164	1.488.939.810.076	23.614.557.766.223
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				23.614.557.766.223
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	8.334.838.286.999	454.980.928.395	772.426.221.426	9.562.215.436.820
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				9.562.215.436.820

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Dịch vụ khác	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	5.635.322.312.015	1.207.066.301.147	2.447.445.066.143	9.289.833.679.305
Doanh thu thuần	5.635.322.312.015	1.207.066.301.147	2.445.652.674.382	9.288.039.307.544
Giá vốn hàng bán	4.425.886.295.386	1.163.229.631.442	1.944.766.424.596	7.533.882.311.424
Lợi nhuận gộp	1.209.436.016.629	43.836.669.705	500.686.249.786	1.754.178.795.920
Doanh thu hoạt động tài chính				151.906.733.389
Chi phí tài chính				400.242.559.254
Chi phí bán hàng				54.726.143.132
Chi phí quản lý doanh nghiệp				600.492.942.054
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				870.651.885.051
Thu nhập khác				77.648.609.910
Chi phí khác				59.793.738.042
Lợi nhuận khác				17.854.871.868
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				968.506.755.919
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				48.703.444.630
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				269.824.313.937
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(30.584.822.413)
Lợi nhuận sau thuế				697.370.710.425

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Malaysia, Brunei, Algeria, Indonesia. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Việt Nam	Malaysia	Brunei	Algeria	Indonesia	Thái Lan	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tư sản bộ phận	12.407.580.074.117	6.186.071.284.290	3.402.262.415.619	8.058.366.094	6.307.584.565.030	-	263.009.807.682.700
Tư sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất							263.009.807.682.700
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	6.132.637.222.284	4.214.905.488.159	444.186.381.634	9.892.126.352	409.994.510.130	-	11.211.575.753.659
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất							11.211.575.753.659

Mẫu số B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

Mẫu số B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Việt Nam	Malaysia	Brunei	Algeria	Indonesia	Thái Lan	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu hợp	6.537.202.153.160	1.970.612.763.540	481.310.407.020	386.513.022	1.581.440.583.892	-	10.970.980.470.430
Doanh thu thuần	6.533.211.008.750	1.970.612.763.540	481.310.407.020	386.513.022	1.581.440.583.892	-	10.894.809.276.040
Giá vốn hàng bán	5.659.772.254.282	1.699.632.623.536	289.976.110.122	19.006.473.312	890.922.252.610	-	8.819.108.718.862
Lợi nhuận gộp (lỗ) gộp	853.438.254.468	421.080.139.004	91.342.296.906	189.617.940.290	710.537.826.282	-	2.097.880.557.179
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	197.278.306.386
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	36.232.588.734
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	44.570.696.776
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	81.0428.206.740
Cổ thu mua từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	1.057.637.423.324
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	31.540.648.764
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	129.645.213.362
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-	-	885.761.235.482
Tổng lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	-	-	1.243.398.698.776
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	14.288.635.290
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	34.550.286.294
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-	110.790.639.210
							1.051.572.991.932

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Việt Nam	Malaysia	Brunei	Algeria	Indonesia	Thailand	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tư sản hữu phần	9.571.178.683.2816	9.539.6226.815.478	3.659.260.810.873.1	9.964.5369.965	2.888.046.001.863	-	21.616.557.761.273
Tư sản không phần hữu	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất							21.616.557.761.273
Nợ phải trả							
Nợ phần trả hữu phần	2.299.238.234.2016	4.54.91883.830.553	533.045.304.96.0	32.370.367.964	143.672.310.59.9	-	9.562.215.6436.820
Nợ phải trả không phần hữu	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất							9.562.215.6436.820

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Việt Nam	Malaysia	Brunei	Algeria	Indonesia	Thailand	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu hợp	4.746.477.690.996	2.795.539.260.414	684.645.266.955	59.623.092.138	968.551.611.50.6	35.004.209.298	9.209.871.699.307
Doanh thu thuần	4.744.615.299.235	2.795.539.260.414	684.645.266.955	59.623.092.138	968.551.611.50.6	35.004.209.298	9.208.057.307.046
Giá vốn hàng bán	4.238.664.388.166	1.798.266.204.362	603.866.196.469	81.910.133.364	528.886.470.00.1	12.290.333.682	7.333.882.511.644
Lợi nhuận gộp (lỗ) gộp	4.605.950.911.069	997.272.463.452	30.801.050.486	22.289.044.22.6	239.665.136.50.5	22.794.475.616	1.794.176.295.902
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	151.936.733.569
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	400.282.559.294
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	34.776.143.130
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	600.492.942.054
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	107.061.885.051
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	77.668.609.910
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	59.793.758.042
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-	-	17.854.837.868
Tổng lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	-	-	883.506.756.919
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	43.703.644.830
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	26.9324.313.979
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-	10.384.872.613
	-	-	-	-	-	-	697.970.210.429

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

31. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	617.651.216.804	1.207.086.301.149
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoán	6.052.017.310.330	5.635.320.312.015
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	4.251.311.893.496	2.447.435.066.143
	10.920.980.420.430	9.289.831.679.307
Khoản giảm trừ doanh thu liên quan đến dịch vụ khác	23.991.144.390	1.812.391.751
Tổng Doanh thu thuần	10.896.989.276.040	9.288.039.307.546

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 43.

32. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	373.601.413.642	1.163.229.831.462
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoán	4.847.519.368.672	4.425.684.295.566
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	3.397.767.936.548	1.944.966.424.596
	8.619.108.718.862	7.533.882.511.644

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.631.543.073.698	1.618.320.256.557
Chi phí nhân công	2.942.335.065.216	2.286.960.867.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	811.771.799.626	635.699.879.734
Chi phí thuê giàn khoan	1.416.444.439.822	1.071.322.095.558
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.283.825.294.528	1.893.868.017.889
Trích lập dự phòng	322.773.790.178	168.999.692.221
Chi phí khác	265.414.127.060	294.033.787.568
	9.674.107.610.328	8.169.101.596.800

34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	52.807.673.986	61.338.948.636
Lãi chênh lệch tỷ giá	143.363.650.638	90.439.693.854
Khác	1.106.981.762	158.091.099
	197.278.306.386	151.938.733.589

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam làm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

35. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	190.796.075.404	237.839.369.524
Chênh lệch tỷ giá	171.239.621.030	156.351.288.254
Chi phí tài chính khác	486.852.040	6.071.901.474
	362.522.548.474	400.262.559.254

36. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	462.116.987.758	360.078.519.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.322.886.826	17.607.306.030
Chi phí dịch vụ mua ngoài	182.354.587.636	130.308.335.392
Hoàn nhập dự phòng	(3.369.475.606)	(1.322.530.617)
Chi phí khác	147.003.218.126	93.821.411.379
	810.428.206.740	600.492.942.054

37. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi vay được miễn giảm (*)	28.153.393.750	26.015.544.640
Thu nhập từ thuế nhà thầu được hoàn của văn phòng điều hành tại Malaysia	93.227.054.486	32.505.074.497
Thu nhập từ thanh lý tài sản	66.144.596.378	1.050.252.945
Thu nhập từ bồi thường bảo hiểm do tổn thất tài sản từ việc cho thuê	98.081.500.000	-
Các khoản khác	49.799.904.148	18.057.737.628
	315.406.448.764	77.648.609.710

(*) Đây là khoản được miễn giảm tiền nợ lãi phải trả cho các ngân hàng theo các thỏa thuận giữa các bên trong năm 2025. Chi tiết tại Thuyết minh số 22.

38. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bồi thường, khoản phạt vi phạm hợp đồng	3.285.657.548	669.332.703
Chi phí khấu hao	47.881.431.794	47.881.443.255
Các khoản khác	9.174.989.086	11.292.960.064
Chi phí thanh lý tài sản	69.354.034.962	-
	129.645.213.390	69.799.738.042

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

39. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	9.265.035.244	(141.011.592)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài (*)	334.137.878.676	269.929.325.529
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	343.502.912.920	269.887.733.937

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.386.285.215.016	937.210.201.749
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trình Thu nhập không chịu thuế	363.544.978.866	276.244.571.861
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	259.579.027.244	322.247.250.943
Chuyển lỗ	-	-
Lợi nhuận tính thuế	1.282.517.323.396	985.210.875.831
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong nước	111.082.882.242	41.560.929.252
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp nước ngoài - Nộp ở nước ngoài	94.156.616.628	89.479.462.570
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp nước ngoài - Nộp ở trong nước	130.896.579.806	138.924.933.687
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	336.137.878.676	269.965.325.529

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2024: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh ở nước ngoài được tính riêng theo từng thị trường và chịu cùng thuế suất với Tổng Công ty. Tuy nhiên, lỗ phát sinh tại các thị trường khác nhau không được bù trừ và không được chuyển lỗ vào thu nhập tính thuế phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Các văn phòng điều hành của Tổng Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại nước ngoài theo quy định hiện hành ở các nước sở tại theo thuế suất như sau:

- Văn phòng điều hành tại Indonesia có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế ấn định, thu nhập chịu thuế được ấn định bằng 15% doanh thu.
- Văn phòng điều hành tại Algeria có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 26% trên thu nhập chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

- PVD Overseas tại Singapore có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 17% trên tổng lợi nhuận trước thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 836.072.789.104 VND (năm 2024: 711.091.234.262 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế được kê khai ban đầu bằng Đồng Việt Nam dựa trên kết quả kê khai thuế hàng năm. Việc chuyển lỗ các khoản lỗ tính thuế này sẽ chịu ảnh hưởng của việc thay đổi chênh lệch tỷ giá qua các kỳ báo cáo.

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

	Lỗ tính thuế		
	Công ty mẹ	PVD Deepwater	Tổng
	VND	VND	VND
2024 (*)	152.827.251.702	-	152.827.251.702
2027 (*)	162.392.537.549	89.870.525.374	252.263.062.923
2028	-	106.177.968.788	106.177.968.788
2029	94.687.001.677	30.364.957.355	125.051.979.032
2030	199.752.526.659	-	199.752.526.659
	509.659.337.587	226.413.451.517	836.072.789.104

(*) Số liệu đã được điều chỉnh theo kết quả kiểm tra của Cục Thuế doanh nghiệp lớn - Tổng cục Thuế.

40. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	1.038.634.292.340	697.851.813.973
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(182.101.662.064)	(142.070.297.685)
Lãi để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	856.532.630.276	555.781.516.288
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	555.880.006	555.880.006
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.541	1.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

41. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	34.836.236.816	33.651.209.939

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	29.131.331.326	29.810.133.653
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	14.045.655.330	30.780.805.129
Sau năm năm	25.482.031.960	25.973.366.001
	70.659.018.616	106.564.304.993

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 01 năm.

Cam kết bảo lãnh

Tổng Công ty cam kết bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2024-2025 cho Công ty TNHH Cần ống Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Tubulars) theo Nghị quyết số 11/06/2024/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết số 07/7/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Quản trị, với tổng số tiền tối đa là 5.100.000 USD.

Tổng Công ty cam kết bảo lãnh hạn mức tín dụng dài hạn năm 2020-2027 cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật khoan PVD (PVD Tech) theo Văn bản bảo lãnh số 409/PVD-BL ngày 26/06/2020. Nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty PVD tương ứng với dư nợ vay của PVD Tech là tương đương 14.456.944 Đô la Mỹ với thời hạn bảo lãnh đến ngày 26/06/2027.

42. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22 và 24 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	4.409.257.766.391	3.048.686.903.623
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.821.273.960.243	2.203.266.278.194
Nợ thuần	2.587.983.806.148	845.420.625.429
Vốn chủ sở hữu	17.096.266.949.122	16.052.342.324.405
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,15	0,05

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.821.273.960.243	2.203.266.278.194
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.339.236.517.683	3.663.214.965.825
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	688.956.081.159	770.247.363.138
	7.849.466.559.095	6.636.730.607.157
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	4.409.257.766.391	3.048.686.903.623
Phải trả người bán và phải trả khác	2.655.059.387.088	1.367.503.912.924
Chi phí phải trả	1.716.435.756.602	1.173.533.836.497
	8.780.753.120.081	5.589.724.653.045

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ["USD"] (các công ty con)	567.705.338.717	306.899.321.721	697.871.245.842	349.737.792.751
Đồng Việt Nam ["VND"] (Công ty mẹ)	1.276.750.129.675	1.130.555.977.971	1.767.966.826.998	47.241.746.434
Dinar Algeria ["DZD"]	3.683.767.405	6.519.252.478	7.660.182.555	1.061.350.032
Đô la Singapore ["SGD"]	5.971.633	566.102.169	9.976.486.508	5.166.939.416
Euro ["EUR"]	19.421.758.445	37.686.910.321	36.905.893.074	5.782.302.243
Baht Thái ["THB"]	38.231	5.560.471	-	105.626.941
Bảng Anh ["GBP"]	-	110.321.619	-	2.402.304.387
Malaysia Ringgit ["MYR"]	159.252.239	469.743.145	34.165.178.438	72.419.287.227
Đô la Brunei ["BND"]	3.917.391.248	-	7.946.626.749	7.724.154.645
Đô la Úc ["AUD"]	-	-	-	4.519.529
Indonesia Rupiah ["IDR"]	776.882.724.375	467.313.211.971	137.561.808.691	35.329.330.626

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (năm trước: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá.

- Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ và các công ty con sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 10.224.374.468 VND (năm 2024: 21.266.291.196 VND).
- Nếu tỷ giá của Malaysia Ringgit ["MYR"] so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 1.480.130.520 (năm 2024: 1.438.599.972 VND).
- Nếu tỷ giá của Indonesia Rupiah ["IDR"] so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 12.786.022.486 VND (năm 2024: 8.639.680.152 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Dựa trên sự phân tích tương tự cho các ngoại tệ khác thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng/giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 13.227.773.359 VND (năm 2024: 9.146.066.711 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu quá hạn hoặc có thể chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi như chính sách kế toán trình bày tại Thuyết minh số 4.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.821.273.950.243	-	-	1.821.273.950.243
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.111.719.073.519	227.517.444.864	-	3.339.236.517.683
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	588.956.087.159	-	-	588.956.087.159
	7.621.949.141.021	227.517.444.864	-	7.849.466.585.885
Các khoản vay	821.033.901.691	3.588.220.884.700	-	4.409.257.786.391
Phải trả người bán và phải trả khác	2.455.059.587.088	-	-	2.455.059.587.088
Chi phí phải trả	1.685.592.637.235	30.843.119.367	-	1.716.435.756.602
	5.161.856.126.014	3.619.067.004.067	-	8.780.923.130.081
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.460.093.015.007	(3.391.549.559.003)	-	(931.256.544.996)

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.203.266.278.194	-	-	2.203.266.278.194
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.343.714.769.893	319.500.195.972	-	3.663.214.965.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	770.247.363.138	-	-	770.247.363.138
	6.317.230.411.185	319.500.195.972	-	6.636.730.607.157
Các khoản vay	507.296.751.244	1.095.096.973.562	1.445.293.178.817	3.048.686.903.623
Phải trả người bán và phải trả khác	1.367.503.912.926	-	-	1.367.503.912.926
Chi phí phải trả	1.143.718.389.984	29.815.448.513	-	1.173.533.838.497
	3.018.521.054.154	1.125.912.420.075	1.445.293.178.817	5.589.726.653.046
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.296.709.357.031	(806.412.224.103)	(1.445.293.178.817)	1.042.003.954.111

43. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	Công ty cũng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
Các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty	Công ty liên doanh
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	Công ty cũng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	167.538.074.428	85.507.917.840
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• Công ty TNHH MTV Dịch vụ Gas khí Hàng hải PTSC	89.336.847.164	329.706.582
• Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCPC)	16.257.164.734	17.808.682.135
• Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCC)	4.342.379.452	11.518.623.981
• Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSP)	4.633.843.326	12.591.325.809
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	3.334.814.967.502	2.904.518.883.852
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	669.996.768.362	349.441.069.773
• Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	283.777.483.868	408.323.452.165
• Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONGPOC)	364.292.382.428	123.988.295.721
• Công ty TNHH MTV Điều hành Thẩm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Lê Sáng Đức 44/13	323.647.951.288	2.426.980.542
• Công ty TNHH MTV Điều hành Thẩm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Lê Sĩ Ích	672.393.640.992	1.127.544.327.201
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	108.330.490.306	77.363.006.742
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• PVD-Baker Hughes	85.107.622.184	56.082.358.796
Mua hàng và dịch vụ		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	134.240.389.316	51.604.947.279
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	84.236.141.544	36.358.318.853
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	64.262.094.392	47.094.391.186
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• Công ty CP PV	2.104.202.396	24.379.715.901
• Tổng Công ty Bảo Kiềm PV	55.556.536.024	16.643.817.975
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	172.391.158.056	58.306.130.385
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• PVD-Exaro	102.599.162.770	51.552.142.515
Lợi nhuận nhận từ liên doanh		
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	52.209.150.582	59.430.444.249
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
• PVD-BJ	34.295.860.864	-
• PVD-Baker Hughes	17.913.289.718	59.430.444.249

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	87.495.088.943	36.788.282.904
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khí Hạng Hải PTSC	58.143.973.040	606.428.214
• Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCPC)	10.351.317.304	2.014.726.788
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	1.537.228.693.123	843.101.881.350
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• Liên doanh Việt - Nga (Vietsovnefto)	293.883.409.064	47.460.672.604
• Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - LS Sông Đốc 05/1a	233.335.066.302	344.171.386.558
• Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - LS Sông Đốc 46/13	277.342.848.424	9.372.640.929
• Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	178.347.051.548	40.005.563.314
• Công ty Điều hành chung Thăng Long	3.720.509.898	89.353.546.130
• Công ty Liên Doanh Điều hành Hoàng Long	212.366.701.749	28.828.814.190
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	56.000.957.271	56.851.338.699
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• PVO-Baker Hughes	43.192.147.274	36.320.078.862
	1.660.734.739.337	936.741.672.953
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	113.207.506.406	60.362.742.759
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• PVO-BJ	78.522.358.321	-
• PVO-Baker Hughes	34.685.148.085	40.362.742.759
Các khoản phải trả		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	21.696.403.001	15.528.834.729
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• Công ty Cổ phần Sản xuất Ống Thép Dầu khí	2.878.222.798	-
• Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	17.611.779.952	14.130.534.145
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	5.302.992.640	3.094.282.791
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Petrosetco_VT)	3.726.351.146	123.148.127
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	131.272.661.080	27.299.436.873
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư</i>		
• PVO-Egypt	52.033.634.645	21.244.267.073
• PVO-Baker Hughes	74.928.347.950	3.848.737.664
	158.272.056.724	45.922.354.393

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Người mua trả tiền trước		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam		
• Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khí Hạng Hải PTSC	53.165.141.752	5.967.693.877

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Mai Thế Toàn	2.570.229.110	1.422.584.240
Ông Nguyễn Xuân Cường	2.581.369.110	1.433.672.240
Ông Nguyễn Thế Sơn	2.339.031.145	474.177.710
Ông Vũ Thụy Tường	1.759.003.600	1.642.003.000
Ông Nguyễn Văn Toàn (Đến ngày 23/4/2025)	55.909.091	161.136.364
Ông Văn Đức Tông (Đến ngày 23/4/2025)	55.909.091	161.136.364
Ông Hoàng Xuân Quốc (Đến ngày 22/10/2025)	144.545.455	161.136.364
Ông Trần Văn Hoạt (Từ ngày 23/4/2025)	124.090.909	-
Ông Phạm Xuân Sơn (Từ ngày 23/4/2025)	124.090.909	-
Ông Đoàn Đức Tùng (Từ ngày 22/10/2025)	176.344.631	-
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Hồ Vũ Hải	1.821.901.725	1.820.308.000
Ông Đỗ Danh Rạng	2.008.954.090	1.846.323.778
Ông Nguyễn Công Đoàn	1.914.790.825	1.731.169.015
Ông Đinh Quang Nhứt	2.147.094.436	2.051.449.400
Ông Nguyễn Đình Dương	1.611.666.675	501.623.683
Ban Kiểm soát		
Ông Lê Hồng Phương	1.522.561.782	706.533.482
Ông Nguyễn Bình Hợp	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Văn Tài	84.000.000	364.883.156
Kế toán trưởng		
Ông Nguyễn Ngọc Trường	1.796.915.588	1.678.323.000
Tổng cộng	23.022.390.174	16.290.661.996

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

44. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 766.521.576.042 VND (năm 2024: 631.269.975.051 VND) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 197.280.093.407 VND (năm 2024: 6.256.743.282 VND) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán và không có số tiền (năm trước: 4.103.590.512) ứng trước mua sắm tài sản trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả và thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền VND: 117.746.547.257 (năm 2024: 69.539.006.661 VND) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm số tiền: 613.301.351.092 VND (năm 2024: 141.546.216.847 VND) là số tiền thu và trả nợ đối với các khoản đi vay có thời hạn không quá 3 tháng được trình bày trên cơ sở thuận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay.

Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 114.201.136.000 đồng (tương đương 4.424.000 Đô la Mỹ), đây là khoản tiền để nhận đặt cọc năm 2024 liên quan đến việc thanh lý Giàn khoan PV DRILLING 11 và các vật tư kèm theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

45. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Signature

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Signature

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu



**TỔNG CÔNG
TY CỔ
PHẦN
KHOAN VÀ
DỊCH VỤ
KHOAN
DẦU KHÍ**

Được ký bởi TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOAN VÀ DỊCH VỤ
KHOAN DẦU KHÍ
Ngày ký: 18.04.2026
19:28